

Tên Tú Cử Sĩ
TRẦN ĐẠI SỸ

ANH HÙNG LINH NAM

Tiểu Thuyết Lịch Sử



HỒI THÚ HAI MƯƠI MỘT
Ở đời được mấy anh hùng

Hai người đi suốt một ngày mới tới Bắc Mê-linh. Hồi ấy, Bắc Mê-linh là thủ phủ của miền trung châu Bắc-việt. Dân cư đông đúc như Long-biên, Luy-lâu.

Hai người nhìn xa xa, núi Tản-viên cao ngất trời. Phương Dung chỉ núi nói:

Ngày trước, phò mã Sơn Tinh cưới được Mỹ Nương rồi lên ở trên núi kia hưởng hạnh phúc. Thế nhưng người sau đặt chuyện Sơn Tinh, Thủy Tinh cùng đến hỏi Mỹ Nương. Vua Hùng hẹn rằng ai đem lễ vật đến trước, sẽ gả công chúa cho. Sơn Tinh tới trước, cưới được Mỹ Nương. Thủy Tinh tới sau, tức quá, dâng nước lên đánh Sơn Tinh.

Hai người đang say sưa ngắm cảnh, chợt có tiếng gọi:

– Đào, Nguyễn, hai vị đi đâu đây?

Hai người quay lại thì ra Quý Lan. Quý Lan nắm tay Phương Dung:

– Bắt được em rồi nhé! Thôi vào Mê-linh chơi đi. Đặng đại ca và Nhị Trưng mong hai em lắm đó.

Phương Dung là một cô gái hiếu động, linh lợi, tính lại ham vui, nên nàng thường không ưa những người nghiêm nghị, khách sáo, làm bộ làm tịch. Về võ công, nàng đã đạt tới trình độ hiึm có trên đời. Nhưng bản chất con người vẫn là một thiếu nữ. Từ hôm theo Đào Kỳ ra ngoài giang hồ, đi đâu cũng bị người ta coi nàng như một tiểu thư khuê các. Hồi thơ ấu ở Long-biên, nàng đã nghe tiếng Đặng Thi Sách, Nhị Trưng là những đệ nhất hào kiệt, danh vang tới Trung-nghuyên. Nay đến cha và các sư thúc của nàng mỗi khi đề cập tới cũng phải nói bằng giọng kính trọng. Nàng những tưởng ba người này sẽ làm bộ làm tịch, hoặc ít ra cũng bang bạnh như Đinh Công Dũng. Nhưng khi gặp nhau ở đại hội 36 động, nàng thấy ở Đặng Thi Sách, Nhị Trưng tỏa ra cái đạo mạo, nghiêm chỉnh của những người hào kiệt bậc nhất đương thời. Tuy nhiên, trong cái đạo mạo đó, có cái bất thiệp, ôn nhu thân thiết. Nhất là Trưng Nhị, mới gặp mà nàng đã như không muốn rời nhau.

Hôm nay gặp lại Quý Lan. Quý Lan chỉ mới nói một câu, nàng cũng đủ thấy ấm áp trong lòng.

Phương Dung nói nhỏ:

– Chúng em lên vùng này mục đích gặp Đặng đại ca và Nhị Trưng có việc quan trọng. Vì việc quan trọng nên hôm đại hội 36 trang, em không dám nói trước mặt mọi người.

Quý Lan nhìn trước, nhìn sau không có ai, nàng xòe tay ra viết hai chữ Phục-quốc vào, rồi nhìn hai người cười.

Đào Kỳ hỏi:

– Chị Quý Lan, chị là người thần thông chắc? Tại sao chị biết chúng em lên đây vì việc đó?

Quý Lan cười:

_ Có gì không hiểu đâu? Hai em còn nhỏ tuổi thế này, nam nữ thụ thụ bất tương thân. Thế mà phụ huynh để cho các em ngàn dặm xa xôi, núi đồi hiểm trở lên đây, thì chắc phải tin tưởng hai em lắm. Đó là điều thứ nhất. Khi đã được phụ huynh tin tưởng thì hai em phải có bản lãnh võ công, đạo đức không phải tầm thường, đó là điều thứ nhì. Điều thứ ba, hôm đại hội 36 động Đào hiền đệ luận bàn nghiêm chỉnh về thống nhất 36 động, toàn hướng về tổ chức, huấn luyện tráng đinh, nếu không để làm việc đó thì làm gì? Các em lên Mê-linh gặp Đặng đại ca, Nhị Trưng là những người không quen từ trước, chắc chỉ vì một điều duy nhất là nghị bàn truyện phục quốc mà thôi. Tôi đoán có đúng không?

Phương Dung gật đầu:

- Chị thực là người trông rộng, nhìn xa.

Hai người theo Quý Lan vào một trang rộng lớn, nằm ngay dưới chân núi Ba-vì. Trong trang, dân chúng, người, ngựa đi lại tấp nập. Người người tránh nhau. Trẻ con gặp người già thì cúi đầu chào. Đi một lúc tới sơn trang hoa nở, cây cỏ xinh đẹp. Quý Lan chỉ vào chỗ suối chảy nói:

- Đây là tổng đường của phái Tân-viên.

Ba người xuống ngựa đi vào. Có tiếng tiêu, tiếng đàn thanh thoát từ trong vọng ra. Đào Kỳ ngẫm nghĩ:

- Nếu đất nước không bị giặc Hán cai trị, ta với Phương Dung đến đây ở, đánh đòn, nghe chim hót, chẳng thèn tiếc lắm sao?

Có tiếng từ trong hỏi vọng ra:

- Không biết cao nhân nào viếng đó?

Rồi tiếng dép lép kẹp, Trưng Nhị từ trong đi ra. Nhận ra Đào Kỳ và Phương Dung, Trưng Nhị mừng lắm:

- Chị nghe một tiếng chân trầm mà khoan, một tiếng chân nhỏ như tiếng chân chim, tưởng đại cao thủ nào tới, hóa ra hai em. Vào đây, chị em chúng ta nói chuyện mấy ngày cho thỏa chí.

Câu nói của Trưng Nhị hào sảng như nam nhi, làm Đào Kỳ khoái trong lòng. Trưng Trắc, Đặng Thi Sách cũng đã đến. Sáu người cùng ngồi trong căn nhà bên bờ suối, uống nước suối, ăn trái cây, nói chuyện.

Đào Kỳ nói:

- Chúng em từ Long-biên lên đây để gặp anh chị, không ngờ gặp người họ Hùng, họ Trần, vướng mắc mãi hôm nay mới tới đây được.

Trưng Trắc nói:

- Thì ra hai em đi tìm chúng ta? Chúng ta cũng đang mong được nghe tin từ miền xuôi như thế nào?

Đầu tiên, Đào Kỳ trình bày việc Cửu-chân rất tưởng tận. Từ vụ Thái-thú Nhâm Diên mưu Hán hóa người Việt. Đào Thế Hùng ra Bắc làm Huyện-úy. Còn chín nhà ở Cửu-chân thì năm nhà theo Hán, hai nhà đứng giữa, chỉ có Đinh, Đào chống lại. Cuộc đánh chiếm Đào, Đinh trang, cha mẹ chàng thất lạc ra sao, rồi chàng vào làm tôi tớ cho Thái-hà trang, gặp Đặng Thi Kế, Nguyễn Phan trong tù. Việc chàng đại náo Cổ-đại. Nguyễn Trát

bàn với chàng nên tìm Đặng Thi Sách để hỏi ý kiến về đại hội Hồ Tây. Trên đường đi, gặp Tô Phương, Ngũ-phương thần kiếm.

Nghe kể, Đặng Thi Sách ngẫm nhìn Đào Kỳ, tự nghĩ: Thiếu niên này tuổi bất quá 18, 19, hoàn cảnh vong quốc, được cha anh tạo thành người ưu tư thế sự. Ông hỏi Trưng Nhị:

- Nhị muội! Theo ý nhị muội, chúng ta phải làm gì bây giờ?

Trưng Nhị ngẫm nghĩ một lúc rồi nói:

- Chúng ta có hai việc phải làm: Thứ nhất, chia rẽ Nghiêm Sơn với Tô Định, chia rẽ Ngũ-kiếm với Tô Định, để kéo Nghiêm Sơn và Ngũ-kiếm về với mình. Thứ nhì, đối phó với đại hội Tây-hồ. Hiện thời, Lê thái sư-thúc nổi tiếng là chính nhân quân tử, chúng ta có nói ra thì chắc thiên hạ không ai tin. Vậy, điều quan trọng là cứu phụ thân Đặng huynh ra đăa. Nhưng tiếc rằng trong thiên hạ, hiện không có ai là đối thủ của Lê thái sư-thúc.

Quý Lan ngẫm nghĩ một lúc rồi hỏi:

- Trong phái Tản-viên còn một vị nữa có thể thắng được Lê thái sư-thúc, đại ca quên rồi sao?

Đặng Thi Sách thở dài:

- Ta đâu có quên Trần thái sư-thúc. Nhưng Thái sư-thúc như hạc nội mây ngàn, biết đâu mà tìm?

Đào Kỳ nghĩ ra chuyện gì, tiếp:

- Đại ca quên hai người hôm đại hội Lôi-sơn rồi sao? Chúng ta cứ theo hai người đó ắt tìm được Trần tiên sinh.

Trưng Nhị gật đầu:

- Có phải Đào đệ muốn nói đến Trần Năng và Lê Ngọc Trinh không? Ta thấy hai người sử dụng võ công Tản-viên rất thành thuộc. Ta không hiểu tại sao họ lại biết cả những chiêu mà sư phụ ta cũng không biết? Thì ra họ được Thái sư-thúc truyền dạy. Có điều ta thấy Trần Năng đánh nhiều chiêu mà ta nghi Thái sư-thúc cũng không biết, thế thì nàng học ở đâu?

Phương Dung chỉ Đào Kỳ:

- Đúng đấy, Trần Năng học võ của Trần Đại Sinh tiên tinh, rồi được Đào đại ca chỉ điểm thêm, nên mới có những chiêu thức kỳ diệu đến thế.

Trưng Trắc gật đầu.

Nguyễn Quý Lan bàn:

- Böyle giờ chúng ta phải thám thính phủ Thái-thú xem tình hình thế nào, rồi sẽ tìm cách chia rẽ Tô Định với Lĩnh-nam công và Ngũ-kiếm. Đêm nay, ai đi thám thính nào?

Trưng Nhị ngẫm nghĩ một lúc rồi nói:

- Phú Lĩnh-nam công thì không cần thám thính.

Ánh mắt Phương Dung long lanh, nàng mỉm cười :

- Đúng đấy. Đào đại ca cứ việc đường đường chính chính đến thăm Hoàng sư tỷ. Hiện nay, Đào hầu không biết lưu lạc ở đâu? Đào đại ca có thể ở luôn trong phủ Lĩnh-nam

công. Chúng ta cũng vào ở. Ngày ngày quan sát, tìm hiểu tình hình. Đào đại ca được Hoàng sư tỷ yêu thương còn hơn con đẻ, đại ca sẽ trở thành một thứ đại công tử. Muốn chạy chỗ này, muốn xem chỗ kia, ai dám hỏi? Ai dám thắc mắc? Chúng ta dùng phủ Lĩnh-nam công để làm nơi dò thám tin tức, thì đến một triệu đứa Tế tác cũng không dám nghi ngờ. Còn việc ly gián giữa Tô với Nghiêm và Ngũ-phương để chị Quý Lan xếp đặt.

Quý Lan đứng lên thấp hương trước bàn thờ Hùng-Vương, An Dương vương lễ bốn lề rồi quay xuống, hướng vào năm người, nói:

- Các vị là con Rồng cháu Tiên, hãy nghe lời Quốc-tổ dạy.

Nguyên thời bấy giờ, những người đồng chí hướng phản Hán phục Việt, có tục lệ: Khi một người truyền lệnh cho người khác, đều nhân danh Quốc-tổ mà truyền. Người nghe lệnh, tự coi như nghe lệnh của Quốc-tổ.

Đặng Thi Sách, Nhị Trưng Kính cẩn hỏi:

- Đệ tử xin nghe.

Đào Kỳ và Phương Dung cũng nói:

- Đệ tử kính cẩn nghe lệnh.

Quý Lan nói:

- Đêm nay Trưng Nhị dẫn Đào Kỳ, Nguyễn Phương Dung thám thính phủ Thái-thú. Sáng nay chúng ta được tin Ngũ-kiếm đã về tới Luy-lâu và chiêu nay thế nào cũng vào yết kiến Thái-thú tường trình mọi việc. Thái-thú trước đây được tin từ huyện lệnh Đăng-châu báo rằng Ngũ-kiếm đã giết Tô Phương. Vợ y khóc hết nước mắt. Y đã tin là thực. Nhưng Tô Định là người linh mãn, sau cơn súc động, xét thấy Ngũ-kiếm là bạn, không có lý gì để giết con y, nên đã sai người đi điều tra. Người đi điều tra chưa về, mà Ngũ-kiếm lại dẫn thân tớí. Tô Định đã mời Ngũ-kiếm tối nay đến tương kiến, chắc y cũng không tin lời Huyện lệnh. Vậy ta phải làm cho y tin lời Huyện lệnh, nghi ngờ Ngũ-kiếm. Có hai trường hợp xảy ra: Nếu Thái-thú tin Ngũ-kiếm, thì Trưng Nhị, Đào Kỳ, Phương Dung phải lọt vào chỗ ở của vợ con Thái-thú lấy cắp hết vàng bạc, châu báu. Nếu cần, có thể giết người. Sau đó, chúng ta tìm cách dẫu châu báu đó ở nhà Ngũ-kiếm, rồi Đào hiền đệ đến thăm Nghiêm Sơn. Nghiêm Sơn được tin Tô Định cáo giác, thế nào cũng cho phép Thái thú khám chỗ ở của Ngũ-kiếm. Khi khám, thấy vàng bạc, châu báu, hành lý của Tô Phương. Bằng chứng sờ sờ ra đó, Ngũ-kiếm không đường chối cãi. Nghiêm Sơn, Tô Định sẽ ra lệnh bắt họ, họ có võ công cao, bị hàm oan, trong tay lại có Thượng-phương bảo kiếm, họ sẽ chống lại.

Đào Kỳ hỏi:

- Đối với sư tỷ, tôi có cần nói rằng tin tức tôi biết, vàng bạc ở nhà Ngũ-kiếm là do mình lập kế, hay cứ đổ diệt cho Ngũ-kiếm đi cướp?

- Không! Không nên.

Trưng Nhị bàn: Không phải chúng ta không tin Thiều Hoa, nhưng cái gương Mỹ Châu còn đó. Đề phòng Thiều Hoa ngây thơ, nhẹ dạ. Đào hiền đệ cứ làm như biết rõ vụ trộm này là do Ngũ-kiếm gây ra thực. Thiều Hoa là người linh mãn, bình thường không dễ gì tin chuyện đó. Nhưng tình sư tỷ, sư đệ quá sâu, Thiều Hoa sẽ tin. Còn Nghiêm Sơn, bình

thường, chắc chắn y cũng không tin như vậy. Nhưng y nhất thiết thương yêu Thiều Hoa, nên cũng sẽ bị lầm lẫn trong mấy ngày. Rồi khi y biết sự thực, có hối cũng muộn.

Đặng Thi Sách nói:

– Chúng ta làm như vậy sẽ thành công đấy. Song vu oan cho Ngũ-kiếm thì ta thấy trái...đạo lý.

Trưng Nhị cười:

– Phục quốc thì đến mạng sống của chúng ta còn không thiết, huống hồ dùng xảo kế.

Quý Lan nói tiếp:

– Nếu trường hợp Thái-thú không tin, bắt giam Ngũ-kiếm, thì dễ quá. Bấy giờ, Đào, Nguyễn hai người cứ vào nhà lao cứu họ ra. Gây một trận đấu thiêng kinh động địa. Tất cả quân sĩ, võ sĩ sẽ biết mặt hai em. Sau đó hai em trở về phủ Lĩnh-nam công thăm sư tỷ và ở đó với sư tỷ.

Đào Kỳ ngơ ngác không hiểu, Phương Dung nói :

– Chúng em ở phủ Lĩnh-nam, các tướng sĩ tất nhận được mặt. Chúng sẽ chẳng ngần ngại gì mà không báo cáo với Tô Định. Tô Định vốn ty hiềm với Nghiêm đại ca, thế là sự chia rẽ hai người đã hành công.

Trưng Trắc nói :

– Ta sợ khi lâm sự, Thiều Hoa lại bắt hai em giao cho Tô Định thì hỏng hết đại cuộc.

Đào Kỳ cười hì hì :

– Hoàng sư tỷ với em tình như chị em ruột. Từ trước đến giờ, sư tỷ chăm sóc em như mẹ đẻ. Em biết chắc, nếu cần phải chết thay cho em, người cũng làm.

Quý Lan ngoắc tay ra hiệu chấm dứt :

– Thôi, việc cứ thế mà làm.

Trưng Nhị, Đào Kỳ, Phương Dung ăn cơm xong, lẩy ngựa lên đường. Buổi chiều hôm đó, tới Luy-lâu. Luy-lâu là thủ-phủ của đất Giao-chỉ, cũng là thủ đô của Lĩnh Nam. Người ngựa tấp nập. Quân sĩ tuần hành nghiêm mật. Trưng Nhị dắt Đào Kỳ, Phương Dung vào một túu lầu lớn, gọi mấy món ăn, ngắm thiên hạ qua lại.

Trưng Nhị giảng giải :

– Chị nói cho các em nghe. Luy-lâu là thủ đô Lĩnh Nam. Phủ Lĩnh Nam công chia ra làm ba cơ quan chính. Một là tòa Tư-đồ coi về hành chính. Hai là Tư-không coi về lễ nghĩa, học hành, canh nông, tiền bạc. Ba là Tư-mã coi về quân sự. Tư-đồ, Tư-không thì không đáng kể, còn Tư-mã thì do người cầm đầu Hợp phố lục hiệp thống lĩnh. Y tên là Lưu Nhất Phương, người Hợp-phố, thuộc Quế-lâm.

Phương Dung ngắt lời:

– Như vậy, y là người Việt? Tại sao y là người Việt lại được Nghiêm Sơn cho giữ toàn quyền quân sự? Lỡ y phản thì sao?

Trưng Nhị gật đầu:

– Em đặt câu hỏi thực đúng. Ta cũng không hiểu sao Nghiêm Sơn là người Hán lại trọng dụng Hợp-phố lục hiệp. Y cho mỗi người giữ một chức vụ quan trọng. Lưu Nhất

Phương võ công cao hơn Nghiêm Sơn, về tài dùng binh thì thua Nghiêm một bậc. Y được Nghiêm phong chức Uy-viễn đại tướng quân.

Đào Kỳ hỏi:

– Nghiêm đại ca dùng binh giỏi lắm sao?

Trưng Nhị gật đầu:

– Hiện khắp Trung-nghuyên, không ai dùng binh giỏi bằng Nghiêm. Em phải biết phân biệt những người lãnh đạo làm ba loại: Một loại hùng tâm, tráng khí, chí những toan nuốt sao Ngưu, sao Đẩu, nhã lượng, cao trí, tính tình thuần hậu, có tài dùng người. Họ là loại đế vương như Thành Thang, Văn-vương, Hán Cao-tổ. Đất Lĩnh Nam mình như Thục An Dương vương. Hiện vua Quang Vũ nhà Hán có tài này.

Phương Dung tán thành:

– Loại người này cần đức chứ không cần tài. Vì tài thì đã có Y Doãn, Chu Công, Khương Thượng, Trương Lương, Tiêu Hà, Hàn Tín. Thời Âu-Lạc mình thì có: Vạn-tín hầu Lý Thân, Cao-cảnh hầu Cao Nỗ, Trung-tín hầu Vũ Bảo Trung, Phương-chính hầu Trần Tự Minh.

Trưng Nhị gật đầu:

– Em còn nhỏ tuổi, kiến thức đã đến dường này, chỉ vài năm nữa, chị cũng không địch lại em.

Ngừng một lúc, nàng tiếp:

– Còn loại thứ nhì thì trông rộng, nhìn xa. Ngồi trong màn mà quyết thắng ngoài ngàn dặm. Trên thông thiên văn, dưới thông địa lý. Mưu thần, chước thánh. Đó là những người như Y Doãn, Chu Công, Khương Thượng, Trương Lương, Tiêu Hà, Hàn Tín. Nghiêm Sơn là loại này.

Phương Dung suy nghĩ rồi nói:

– Còn loại thứ ba, họ là người biết điều binh khiển tướng, xung phong hãm trận. Đó là những chiến tướng.

Trưng Nhị mỉm cười, vuốt tóc Phương Dung:

– Em thuộc loại thứ nhì. Còn Nghiêm Sơn, thì một kiêm cứu Quang Vũ, rồi giúp Quang Vũ khởi nghĩa. Trước đại chiến Vương Mãng ở Côn-dương, chiếm năm thành. Các đại tướng danh tiếng của Hán như: Đặng Vũ, Ngô Hán, Sầm Bành, Cảnh Yếm, Mã Viện... đều do một tay Nghiêm Sơn tuyển mộ, đào tạo ra. Em thấy không! Với một thanh gươm, dẫn Hợp-phố lục hiệp xuống Lĩnh Nam, khiến các Thái thú cúi đầu tuân phục. Các Thái thú theo thói cũ, vẫn giữ châu, quận như một giang sơn riêng. Nghiêm chỉ là ông vua không quyền. Thế mà Nghiêm trở tay, nắm được Cửu-chân, Quế-lâm, rồi dần dần nắm hết sáu quận. Bấy giờ Nghiêm mới thu hết quân lính của các Thái thú. Gần đây, Mã thái hậu kiêm khuyên với Nghiêm. Nghiêm vẫn hóa giải được. Người như thế, Đào hiền đệ phải tìm cách gần y để học lấy bản lĩnh đó. Sau này, phục quốc sẽ cần dùng tới.

Phương Dung nhìn xa xa, hỏi Đào Kỳ:

– Đào đại ca, Trưng sư tỷ, cũng như các cao nhân Lĩnh Nam như Nguyễn Tam Trinh, cha và các sư thúc của em cũng không hiểu nổi: Tại sao Nghiêm Sơn cứ tìm cách thải

dẫn quan lại người Hán, rồi tuyển người Việt vào thay thế. Em có cảm tưởng như Nghiêm là người Việt, định biến Lĩnh Nam trở lại thời Hùng-Vương, An Dương vương vậy. Đại ca có biết không?

Đào Kỳ suy nghĩ một lúc rồi lắc đầu.

Trưng Nhị tiếp:

– Tại Luy-lâu còn có phủ Thái-thú của Tô Định, và ty Tế-tác dưới quyền y. Còn phủ Đô-úy, coi về quân sự thì đóng ở Long-biên. Đô-úy hiện là Lê thái sư thúc của chị.

Đào Kỳ hỏi:

– Hiện quân đội của người Hán có bao nhiêu?

Trưng Nhị đáp:

– Tại mỗi quận thì có một Quân, tức khoảng 12,500 người, phân nửa là Quân kỵ. Đó là lực lượng từ Trung-nghuyên mang sang. Mỗi châu, huyện còn có 5 Sư, tổ chức theo lối hỗn hợp, cứ hai người Hán thì có ba người Việt. Như vậy, mỗi quận lực lượng hỗn hợp có khoảng 12,500 quân nữa. Tại mỗi huyện thì có một Sư người Hán 2,500 quân, toàn kỵ binh. Và, tùy theo huyện lớn nhỏ, có từ một Sư hoặc một Lữ theo lối hỗn hợp một người Hán, bốn người Việt. Trong các châu, trang, động thì các Lạc-hầu, Lạc-tướng có tráng đinh riêng. Người nào yêu nước thì dùng tráng đinh giữ trang, ấp mình. Người nào bán rẻ lương tâm thì dùng tráng đinh để làm tay sai cho người Hán.

Đào Kỳ tính nhẩm:

– Tính tổng cộng, sáu quận, họ có 6 Quân, 75,000 quân Hán, 75,000 quân hỗn hợp. Còn quân địa phương của các huyện thì không đáng kể. Với 150,000 quân tinh nhuệ, chúng ta phải làm thế nào mới thắng được?

Phương Dung hỏi:

– Liệu chúng ta có khích Nghiêm đại ca giết Tô Định được chăng?

Trưng Nhị lắc đầu:

– Người Hán muôn đời vẫn là người Hán. Nếu Nghiêm Sơn giết Tô Định tất phải ly khai với Trung-nghuyên. Hán đế sẽ sai quân sang đánh, thế là người Hán dùng đất Việt làm bãi chiến trường. Nghiêm Sơn bại, đất Việt bị hao tổn sinh lực vì chiến tranh, làm sao ngóc cổ dậy được? Còn nếu Nghiêm thắng, y lại trở thành một thứ Triệu Đà thứ nhì mà thôi... Hà, bây giờ chúng ta tìm chỗ trợ đi là vừa.

Phương Dung cười:

– Thì cứ đến phủ Lĩnh-nam công mà ở, việc gì phải tìm chỗ trợ? Ta đến đó để được ăn cơm gà, cá gỏi, do bọn Hán hầu hạ. Rồi đêm tối, ta đột nhập phủ Thái-thú có gì khó đâu?

Rồi nàng hạ thấp giọng:

– Nếu Nghiêm đại ca có hỏi Trưng sư tỷ là ai, chúng ta cứ nói. Đó là đệ tử của sư thúc Thế Hùng. Vừa qua mặt được Nghiêm, vừa qua mặt được Thiều Hoa. Nhưng chị nhớ phải kêu Đào đại ca bằng sư huynh đấy nhé.

Ba người ăn xong, hỏi thăm đường tới phủ Lĩnh-nam công. Phủ Lĩnh-nam công nằm bên bờ sông, rộng mênh mông. Trông xa xa, có hàng trăm nóc nhà ngói đỏ hiện ra giữa

những hàng cây xanh tươi. Giữa các dãy nhà đó, một dinh thự cao đến ba tầng nổi bật lên trên. Trước tòa nhà cao, có một cái hồ lớn. Giữa hồ, có một cái đảo nhỏ. Trên đảo dựng một căn nhà thủy tạ, có cầu bắt vòng vào bờ. Kỵ binh từng đoàn, tuần phòng ngoài hàng rào phủ.

Đào Kỳ thấy vậy, nghĩ thăm:

– Nghiêm đại ca oai thực.

Chàng đi với Trưng Nhị, Phương Dung tới cổng phủ. Lính Hán giữ cửa cản lại hỏi:

– Các người đi đâu?

Đào Kỳ ngồi yên trên mình ngựa, hất hàm:

– Ta muốn gặp tỷ phu ta là Nghiêm Sơn.

Tên lính canh thấy một thiếu niên dám kêu tên chúa tướng ra thì muốn quát tháo, mắng chửi. Nhưng khi y nghĩ đến chữ tỷ phu thì giật mình:

– Cậu là?

Đào Kỳ không thèm nhìn hắn, ngửa mặt lên trời, nói:

– Ta là em của Nghiêm phu nhân.

Nghiêm Sơn trị binh rất nghiêm. Chàng là người võ lâm xuất thân, tinh thần hào sảng, thường phạt công minh nên được binh sĩ nể phục. Thiếu Hoa lại ôn nhu văn nhã, võ công cao cường. Nàng đẹp như tiên nữ, khiến bọn lính Hán coi nàng như tiên nga giáng phàm. Nay chúng thấy một thiếu niên anh tuấn đi cùng hai thiếu nữ xinh đẹp thì tin ngay là thực. Y vội cầm cái dùi đánh ba tiếng trống. Một tên ngũ trưởng từ trong chạy ra. Tên lính chỉ Đào Kỳ nói:

– Cậu đây là em của phu nhân.

Tên ngũ trưởng chắp tay vái:

– Xin cậu chờ một tí, tôi vào bẩm phu nhân.

Một lát, Thiếu Hoa từ trong đi ra. Thấy Đào Kỳ, Phương Dung đi với một nữ lang xinh đẹp, nàng cúi chào nữ lang rồi dang tay ôm đầu Đào Kỳ vào ngực, bẹo má chàng:

– Sao mãi hôm nay em mới tới thăm chị? Chị nhớ em muốn chết được. Nào, em vào đây. Mời hai vị cô nương nữa.

Thiếu Hoa dắt tay Đào Kỳ vào phủ. Phủ là một ngôi nhà lớn hai tầng, bên trong trang trí cực kỳ hoa lệ: Mười hai cái ghế bằng da hổ, trên tường treo đầy những đèn lồng, mỗi đèn lồng có mười hai chuỗi minh châu, ánh sáng tỏa ra lóng lánh.

Đào Kỳ chỉ Trưng Nhị nói:

– Đặng sư muội đây là đệ tử của chú em.

Thiếu Hoa liếc nhìn Trưng Nhị không nghi ngờ:

– Chắc võ công sư muội cao lắm nhỉ?

Nàng bảo Đào Kỳ:

– Bây giờ chưa tìm thấy sư phụ, sư mẫu, em phải ở đây luôn với chị để chị em có nhau.

Thiếu Hoa gọi tỳ nữ pha trà và chuẩn bị phòng ngủ cho ba người. Nàng gấp lại Đào Kỳ lòng đầy hân hoan:

- Nghiêm đại ca đi Đăng-châu chưa về. Tôi nay chị dẫn em đi chơi thành phố Luy-lâu.

Phương Dung hỏi:

- Ở Luy-lâu này lính tráng nhiều quá, đi chơi làm chi? Lỡ xảy ra chuyện gì thì sao?

Thiều Hoa cười:

- Em đừng sợ từ tướng tới binh ở đây đều biết mặt chị hết. Chúng đâu dám vô lẽ, và chúng ta là con nhà võ, há sợ bọn bắt lương ư? Hồi cách đây mấy năm, Đào hiền đệ cùng chị đã đánh nhau với bọn thiết kỵ ở Long-biên để cứu cô bé Tía. Em biết chuyện đó chứ?

- Em nghe anh Kỳ thuật lại.

Đào Kỳ ôn lại truyện cũ trong tâm, rồi hỏi:

- Cô bé Tía bây giờ ra sao?

Thiều Hoa đáp:

- Cô được Nguyễn Tam Trinh, Đệ-tứ thái bảo của phái Sài-sơn thu làm đệ tử. Cách đây mấy tháng, trong dịp đi tìm em, chị ghé qua Long-biên thăm bác Nguyễn Tam Trinh, có gặp lại cô bé đó. Cô đẹp đáo đẽ, võ công tiến mau không thể tưởng được. Cô lặn dưới nước muôn ngang với đệ tử của bác Tam Trinh nữa. Cô nhắc đến em hoài. Nhưng hồi ấy, chị chưa tìm được em, nên không nói cho cô ấy biết. Bác Nguyễn Tam Trinh đặt cho cô một cái tên mới là Tử Vân, tức mây tím.

Thiều Hoa đứng dậy lấy trong hộp để trước mặt ra ba cái thẻ đưa cho Đào Kỳ, Phương Dung, Trưng Nhị mỗi người một cái, nói:

- Đây là tín thẻ. Người cầm thẻ này là những người vâng lệnh Quốc-công đi công tác binh sự cơ mật. Dù chưởng quản phủ Tế tác đi nữa, cũng không có quyền hạch hỏi. Người cầm tín thẻ này là đại diện của Nghiêm đại ca. Cần việc gì, thì từ cấp Thái-thú, sư-trưởng trở xuống phải nghe theo. Trường hợp các sư đệ, sư muội có gì khó khăn cứ đưa ra thì mọi chuyện sẽ êm thắm.

Trưng Nhị nhìn Phương Dung liếc một cái, ý muốn nói:

- Có cái này thì tha hồ mà tung hoành.

Thiều Hoa vào phòng lấy ra mấy bộ quần áo, giày dép thực đẹp đưa cho Đào Kỳ:

- Hôm gặp em ở Lôi-sơn, chị về may sẵn cho em đây.

Trưng Nhị ngẫm nghĩ:

- Người con gái Việt giàu tình cảm thế này, không thể là Mỹ Châu được. Ta nghi oan cho nàng mất rồi, quả đáng trách.

Một buổi chiều, Thiều Hoa sai đánh ra một cỗ xe lớn, trên xe có hai hàng ghế do hai con ngựa kéo. Phu xe là một tên kỵ binh người Hán. Y khép nép cúi đầu trước Thiều Hoa. Thiều Hoa ngồi trước với Đào Kỳ, ghế sau để Trưng Nhị với Phương Dung. Nàng vẫy tay một cái, tên phu đánh xe ra cổng phủ. Bốn tên lính người Hán cúi gập người lại chào nàng.

Phương Dung nói:

- Em coi bộ bọn lính nó sợ oai chị lắm phải không?

Thiều Hoa nói:

- Sợ mà làm gì? Trong khi chị chỉ là một Mỹ Châu.

Trưng Nhị là người đọc sách nhiều, nàng muốn giải tỏa mặc cảm cho Thiều Hoa, nên nghiêm nghị nói:

- Sư tỷ, em muốn khuyên sư tỷ một câu được không?

Thiều Hoa gật đầu:

- Sư muội cứ nói.

Trưng Nhị thong thả:

- Cách đây mấy trăm năm, Tần phu nhân là người nước Tần, lấy chồng nước Tần, bà đã dùng tình yêu cẩn chồng, dùng uy quyền cản trở, cứu được Tần hầu, sử sách còn ghi. Nay chị là phu nhân Lĩnh Nam công, chứ làm chánh cung hoàng hậu Hán để cũng được đi, miễn là làm lợi cho người Việt. Trước đây, Vạn-tín hầu Lý Thân cũng làm quan với Tần nhưng ông không vì Tần để hại Việt, nên đời đời thờ kính ông. Sư tỷ với Mỹ Châu đâu có giống nhau được?

Thiều Hoa nghe Trưng Nhị nói, nàng cảm thấy cô sư muội này đáng yêu quá. Nàng đưa mắt nhìn Trưng Nhị ngỏ ý cảm ơn.

Xe đã đi vào thành phố. Dân cư đông đúc, người Việt, người Hán chen chúc nhau. Trai thanh gái lịch, quần áo sắc sỡ đủ màu. Bây giờ là tháng bảy, trời thường hay mưa Ngâu, nhưng khí hậu oi bức. Xe đi một vòng nữa tới trung tâm thành phố, Thiều Hoa chỉ một tòa nhà lớn:

- Kia, phủ Thái-thú kia. Tô Định đang ở trong đó. Hồi này y và Nghiêm đại ca không hòa với nhau. Y là người dưới, cầm quyền cai trị, vơ vét của dân. Nghiêm đại ca là người hiệp nghĩa, nên đã cản trở y, vì vậy hai bên bất hòa. Trước đây, y cậy con trai giữ chức chưởng quản phủ Tế tác, nên hay tò mò vào chuyện của Nghiêm đại ca. Nhưng gần đây, con y bị Ngũ-kiếm giết đi, phủ Tế tác không người trông coi, Nghiêm đại ca đã cử người thay thế. Hiện Nghiêm đại ca đang đi điều tra vụ Ngũ-kiếm giết Tô Phương, thì sáng nay, Ngũ-kiếm lại trở về. Tô Định là người linh mãn, y cho rằng Ngũ-kiếm không giết con y, vì theo y, nếu Ngũ-kiếm giết con y mà còn về đây nạp mạng hay sao?

Phương Dung lắc đầu:

- Biết đâu Ngũ-kiếm về vì một mưu đồ khác thì sao?

Thiều Hoa gật đầu:

- Chị cũng nghi như vậy.

Đào Kỳ hỏi:

- Chị có biết Ngũ-kiếm hiện ở đâu không?

Đáp:

- Chúng cư ngụ ở Lan-trang phía nam Luy-lâu. Kìa, em nhìn thấy ngôi nhà ngói đỏ hiện lên giữa đám cây xanh, đó là Lan-trang đó.

Xe đi một vòng rồi trở về dinh. Ăn cơm chiều xong, Trưng Nhị nháy Thiều Hoa ra góc nhà nói nhỏ:

- Sư tỷ à! Đào sư huynh dường như muốn đi chơi riêng với Nguyễn cô nương thì phải. Ngặt vì vướng sư tỷ với em nên không dám nói ra đấy thôi.

Thiều Hoa tin thực, gật đầu:

– Sư đệ đã mươi chín tuổi rồi, Nguyễn cô nương cũng đã mươi tám. Họ có tình ý với nhau, vì vướng ta cho nên không dám bộc lộ đấy thôi. Ta phải để cho họ tự do mới được.

Nàng bảo Đào Kỳ:

– Tối nay em với Dung nên dẫn nhau ra phố ngắm cảnh Luy-lâu ban đêm cho vui. Chị sẽ nhờ Đặng sư muội ở nhà, giảng sách cho chị.

Đào Kỳ nhìn Trưng Nhị tỏ vẻ hiểu ý. Trưng Nhị cất tiếng hát:

*Tinh nữ kỳ thù,
Sĩ ngã ư thành ngung,
Ái nhi bất kiến,
Tao thu trì trù.*

(Có người con gái xinh đẹp, chờ ta ở góc thành. Yêu mà không gặp, vò đầu bứt rứt).

Thiều Hoa vì ít đọc sách nên không hiểu ý bài hát này. Còn Trưng Nhị, Phương Dung, Đào Kỳ là những người đọc sách, nhìn nhau hội ý.

Nguyên Trưng Nhị muốn nhắn Đào Kỳ đêm nay gặp nhau ở góc thành chợ Lan-trang, mà không tiện nói ra, nàng cất tiếng hát câu này trong Kinh Thi, nói về một cặp tình nhân hẹn nhau ở góc thành, người yêu không đến, vò đầu vò tóc.

Trưng Nhị nói với Thiều Hoa:

– Em cần ra ngoài phố tìm người nhà, có lẽ em sẽ về hơi khuya, xin phép sư tỷ cho em đi.

Thiều Hoa dặn:

– Nếu em tìm không thấy, ngày mai chị đi tìm với. Nhớ về sớm nghe.

Trưng Nhị đi rồi, Đào Kỳ sang phòng Phương Dung, gõ cửa:

– Đi thôi.

Hai người dắt tay nhau ra phố. Đào Kỳ thuê một chiếc xe ngựa chỉ đường cho xe hướng ra góc tây thành, nơi có Lan-trang. Khi xe quẹo theo hướng bờ sông, đã thấy Trưng Nhị đứng đó. Đào Kỳ mời lên xe cùng đi. Người phu xe liếc Trưng Nhị một cái rồi ra roi cho xe chạy. Xe chạy qua mấy chỗ đường gồ ghề, ba người xuýt bị hất khỏi xe. Bỗng Trưng Nhị quát lớn:

– Cho đến lúc này, các hạ còn chưa chịu xuất đầu lộ diện ư?

Nói rồi nàng chụp cổ tay người phu xe. Người phu xe nhảy vọt lên cao tránh khỏi. Trưng Nhị phóng chưởng theo. Người đó còn ở trên không đã biến chiêu thần tốc, tay phải biến thành chỉ phóng vào bàn tay Trưng Nhị. Nếu Trưng Nhị tiếp tục phóng chưởng, chính nàng sẽ bị thương. Nàng vội biến từ chưởng ra cầm nã chụp tay đối phương. Đối phương vung tay trái thành quyền đánh vào vai Trưng Nhị. Trưng Nhị vận vai trái chịu đòn, tay phải chụp tay trái người kia. Người kia thu tay lại, đáp xuống đất, cười ha hả:

– Tản-viên song phượng quả là danh bất hư truyền.

Trong đời Trưng Nhị, chưa bao giờ nàng gặp một đối thủ có bản lĩnh như thế. Nàng đã đánh dư trăm trận, thường chỉ hòa hoặc thắng, chứ chưa bao giờ gặp một đối thủ võ công cao cường, biến chiêu thần tốc như vậy.

Người đó nói rồi cầm dây cương ghìm ngựa lại, nhảy xuống vệ đường, ngồi trên tảng đá cười hì hì, không nói gì.

Trưng Nhị chắp tay nói:

– Thực là cao nhân. Kẻ hèn này mắt kém không nhận được tôn giá là ai? Xin cho biết quý tính, cao danh được chăng?

Đào Kỳ nhớ ra tiếng nói của người này khá quen thuộc. Võ công, chiêu số cũng khá quen nữa. Không biết mình đã gặp ở đâu mà không nhớ tên. Chàng chợt nhớ lại, cách đây gần năm, một đêm chàng đi với Phương Dung và anh cả của nàng là Nguyễn Anh sang Cổ-loa dò thám tin tức cha của Thánh Thiên, giữa đêm gặp vợ chồng Vũ Công Chất và con gái là Vũ Trinh Thục bị gã họ Trần đuổi theo toan giết. Rồi, Lê Đạo Sinh xuất hiện, cứu thoát.

Hôm đó là ban đêm, hôm nay cũng vào buổi tối, vả lại người con gái đã cải trang thành phu xe, nên mãi khi nàng lên tiếng, Đào Kỳ mới nhận được:

– Vũ cô nương, lệnh tôn và lệnh đường hiện ra sao? Quý vị không ở với Lục-trúc tiên sinh nữa ư?

Đến lượt người phu xe giật bắn người lên, hỏi:

– Quả xứng đáng là hào kiệt đương thời. Thiếu hiệp, sao người biết rõ chuyện của ta? À, tiểu muội mắt kém nhìn không ra, tỷ tỷ đây là Tản-viên nhất phượng hay nhị phượng? Tiểu muội cải trang có chỗ nào sơ hở mà tỷ tỷ nhận được?

Trưng Nhị nói:

– Không dám, tôi là Trưng Nhị. Khi lên xe tôi tuyệt không nghi ngờ cô nương là gái và biết võ công. Nhưng khi cô nương đánh xe, tay áo co lên, cổ tay trắng nõn, không hợp với da mặt hóa trang vàng khè. Đó là một điểm sơ hở. Lưng cô nương lại như lưng ong, nếu tất cả phu xe trong thiên hạ, lưng đều tròn đẹp như vậy chẳng hóa ra đất Lĩnh Nam này là thế giới thần tiên sao? Rồi khi xe gặp chỗ gập ghềnh, tôi cùng hai em đây đều bị bắn lên hết, cô nương cũng bị hất lên và đã dùng đầu bàn chân đập xuống sàn xe nhẹ nhàng. Khinh công ấy, những người đánh xe làm gì có?

Vũ Trinh Thục gật đầu:

– Tiếng đồn Tản Viên song phượng quả danh bất hư truyền. Vừa rồi, tiểu muội không nhanh tay, chắc phải mất mạng.

Trưng Nhị nói:

– Những người ngang tuổi cô nương võ công dường ấy, liệu có được mấy người?

Đào Kỳ tiếp lời:

– Vũ tỷ tỷ! Tỷ tỷ là ái nữ của Đệ-ngũ thái bảo Vũ tiên sinh của phái Sài-sơn có khác, hành sự lỗi lạc. Tiểu đệ nghe nói, trong trang Phượng-lâu đến đứa trẻ cũng có khí phách hùng tráng, quả thực không ngoa.

Vũ Trinh Thục đang thắc mắc về Đào Kỳ. Nàng thấy đã kêu được tên nàng, tên cha nàng, cả biến cố của nhà nàng bị nhục, được Lục-trúc Lê Đạo Sinh cứu nữa. Bây giờ y còn nhận ra môn hộ của nàng mới tuyệt. Nàng hỏi:

- Tiểu huynh đệ! Tuổi ngươi chưa quá hai mươi mà kiến thức đã quảng bác đến thế, thực hiếu có trên đời. Những người như tiểu huynh đệ cũng dễ biết thôi. Ta nghe nói, người con út của Đào hầu đất Cửu-chân có cơ duyên học được võ công thượng thừa của Văn-Lang, Cửu-chân, Long-biên, Tản-biên. Phải chăng là huynh đệ?

Đào Kỳ gật đầu:

- Kiến văn của tỷ tỷ quả không tầm thường.

Vũ Trinh Thục thở dài:

- Bố tôi thường cho đệ tử giả làm phu xe trong thành Luy-lâu để dò tin tức giặc Hán. Ngặt vì phủ Tế tác của giặc Hán có nhiều người trong võ lâm làm việc cho chúng, nên chúng tôi phải hóa trang. Hôm nay là ngày đầu tiên tôi hóa trang tìm gặp Nhị Trưng thì bị bại lộ. Trưng tỷ tỷ, thân phụ em lên Mê-linh để gặp Đặng chưởng môn phái Tản- viên. Chưởng môn cho biết tỷ tỷ đã về Luy-lâu, cho nên bố em vội vã trở về sai em cải trang để đón tỷ tỷ, giúp tỷ tỷ một tay.

Trưng Nhị nói cho Vũ Trinh Thục tất cả những tin tức mình thu nhận được. Đêm nay định vào phủ Thái thú trộm đồ, để đổ oan cho Ngũ-kiếm.

Vũ Trinh Thục bàn thêm:

- Ở đây tai mắt của giặc rất nhiều nên chúng tôi đều giả làm người hầu bàn ở khách điếm hoặc phu xe. Nếu từ nay tỷ tỷ muốn nhẫn gì, hoặc muốn đưa tin cho ai, chỉ việc đến các túu lầu lớn, thấy những người hầu bàn hoặc trên cổ, hoặc tay có quấn khăn màu lục, thì hỏi y: Anh có biết nhà ông Văn ở đâu không?. Người đó hỏi lại:- Tôi biết có thầy lang tên Văn, nhưng ông ấy tạ thế rồi. Vậy người cần gì khác không?. Bấy giờ tỷ tỷ đáp:- Tôi cần mua một lượng Hùng hoàng. Câu đối thoại này ngụ ý chúng ta là người Văn-Lang, con cháu vua Hùng. Thế là tỷ tỷ có thể nhờ y được. Những người đánh xe cũng tương tự.

Trưng Nhị bàn:

- Bây giờ Đào hiền đệ cùng Phương Dung tới Lan-trang gặp Ngũ-kiếm, còn chị với Vũ sư muội đi ăn trộm ở phủ Thái thú. Sau khi ăn trộm xong, chúng ta giả làm người của khách điếm đưa hành trang đến cho hiền đệ. Chị sẽ dẫu tang vật ăn trộm trong đống hành trang đó. Em đem cất vào một nơi nào thật kín trong nhà Ngũ-kiếm. Em nhớ dẫu luôn tất cả những vàng, ngọc của Tô Phương cất trong hành lý của y mà em với Dung muội đã lấy được ở Đặng-châu. Tô Định khám nhà, tìm ra những thứ đó, y càng tin rằng Ngũ-kiếm đã giết con y.

Phương Dung dứt:

- Chúng ta tới Lan-trang đi.

Vũ Trinh Thục đánh xe chở hai người tới Lan-trang. Đào Kỳ xuống xe, làm bộ móc tiền trả Vũ Trinh Thục đàng hoàng. Rồi bước đến cổng trang.

Phương Dung bảo hai người lính gác cửa:

- Các người vào báo với Ngũ-phương thắn kiếm rằng có Nguyễn cô nương cầu kiến.

Ngũ phuơng thắn kiể̂m là khâm mặng của Quang Vũ sang kinh lược đất Lĩnh Nam. Họ giao du rất rộng với võ lâm hào kiệt. Người Việt tới tiếp xúc với họ rất thường. Lính canh không mấy ngạc nhiên.

Tên lính Hán vào một lát thì cả Ngũ-kiể̂m đều trở ra. Họ thấy Phương Dung, Đào Kỳ thì cùng reo lớn lên:

– Nguyễn cô nương, từ hôm thất lạc ở Đăng-châu, chúng tôi đi tìm cô nương và công tử khắp nơi đều không thấy. Không ngờ lại gặp hai vị ở đây.

Họ mời Đào Kỳ, Phương Dung vào nhà, rót trà nước mời uống. Phương Dung nói:

– Huyện lệnh Đăng-châu thực xảo quyết. Chúng dùng thuốc mê bắt Ngũ-kiể̂m rồi giết công tử. Nhưng chúng nhanh miệng nói ngược rằng Ngũ-kiể̂m giết công tử mới khổ chứ?

Hoàng kiể̂m buồn rầu:

– Chúng tôi bị thất lạc cô nương với công tử. Sau đêm đó trở về Đăng-châu dò thám, nhưng không ra tin tức, đành trở về báo cáo sự việc lên Thái-thú. Thái-thú đại nhân hẹn chúng tôi tối mai sẽ gặp người tại phủ để nghe chúng tôi trình bày chi tiết sự việc xảy ra.

Đào Kỳ nói:

– Chỉ sợ Thái thú đại nhân lại nghe lời Huyện-lệnh, nghi ngờ Ngũ-kiể̂m mới thực là phiền. Tôi hỏi thực quý vị, nếu Thái thú trở mặt bắt quý vị, quý vị tính sao?

Lam kiể̂m lắc đầu:

– Chúng tôi có kiể̂m trong tay, há để cho chúng muốn làm gì thì làm sao?

Phương Dung tiếp:

– Khi quý vị đại ca đi gặp Thái thú, anh em chúng tôi giả làm người tùy tòng đi theo. Nếu canh ba mà quý vị không ra, chúng tôi phải vào cứu quý vị. Dù không cứu được người, cũng dí kiể̂m vào cổ vợ con y, bắt y phải thả quý vị ra.

Bạch kiể̂m hỏi Phương Dung:

– Cô nương, hành lý cô nương với biểu huynh để ở đâu? Tối nay cô nương với biểu huynh ở đây chơi với chúng tôi, nên chăng?

Ý Bạch-kiể̂m muốn lưu hai người lại để làm nhân chứng trong vụ này, hầu đổi chất với Huyện-lệnh Đăng-châu. Họ không ngờ chính Phương Dung cũng mong như vậy.

Đào Kỳ nói:

– Như thế, phiền quý vị quá. Chúng tôi chỉ ở đây cho đến khi tìm được công tử mà thôi.

Sáng hôm sau, Ngũ-kiể̂m lấy bảy con ngựa, rồi cùng Đào Kỳ, Phương Dung, tất cả lên đường đến phủ Thái-thú.

Tới nơi, họ đi thẳng vào, không bị xét hỏi gì cả, bởi lính gác cổng đều thuộc phủ Tế-tác, đã thuộc mặt họ từ lâu. Vào tới sân, họ cột ngựa nơi gốc cây trong vườn hoa, dặn Đào Kỳ, Phương Dung rằng:

– Hai vị chờ chúng tôi ở đây nghe.

Anh em Ngũ-kiể̂m đi vào tòa nhà chính. Đào Kỳ, Phương Dung theo bén gót.

Trong đại sảnh có tiếng hô lớn:

- Ngũ phuơng huynh đệ thuộc phủ Tế-tác cầu kiến Tô đại nhân.

Có tiếng nói dỗng dạc:

- Mời vào.

Kỳ, Dung thấy hành lang bên cạnh không người. Cạnh đó có một phòng, hai người bèn đẩy cửa bước vào. Đào Kỳ lẩy ngón tay đục thủng giấy dán cửa, ghé mắt nhìn. Bên trong là một sảnh đường lớn, trang trí hoa lệ, oai nghiêm. Bốn góc có bốn bộ da hổ nhồi bông, trông như bốn con hổ sống. Đại sảnh đèn đốt sáng chưng. Hai bức màn ngăn cách với hai phòng bên cạnh làm bằng những chuỗi ngọc trai. Giữa đại sảnh có một cái bàn lớn, bằng gỗ lim, khảm xà cừ, ánh sáng chiếu vào óng ánh.

Đào Kỳ nói nhỏ vào tai Phương Dung:

_ Tên Thái-thú này mới qua mà đã giàu có muôn hơn Nghiêm đại ca nữa.

Một người bệ vệ, mặc quần áo lụa, đứng lên chào đón Ngũ-kiếm. Đào Kỳ nhận ra y là Tô Định. Y đứng lên đón Ngũ-kiếm:

- Ta chờ năm vị tới dự tiệc đã lâu. Nào, xin mời, rồi chúng ta sẽ bàn chuyện sau. Đời người như vó câu qua cửa sổ. Chúng ta lưu lạc sang đất Nam man này, không hướng đi, mai sau sẽ hối tiếc.

Tô Định vỗ tay một cái, mười hai thiếu nữ Việt thướt tha từ trong màn bước ra. Sáu người mặc quần áo lụa hồng, nhan sắc xinh đẹp, trên đầu họ đều cài ngọc trai. Sáu người mặc quần áo xanh, bụng sáu cái khay đựng sáu bình rượu. Sáu người con gái áo hồng, mỗi người cầm một nhạc khí: nhị, tiêu, sênh, phách, đàn, trống cùng tấu lên một lượt. Họ tấu nhạc Trung-nguyên. Sáu thiếu nữ áo xanh chia nhau đứng cạnh Tô Định và Ngũ-kiếm rót rượu mời. Rượu được vài tuần, Tô Định quàng tay ôm một thiếu nữ áo xanh vào lòng, rồi cười:

- Ngũ vị huynh đệ! Năm mỹ nữ này dành cho huynh đệ đấy. Cứ tự tiện. Con gái Nam man mát da mát thịt lắm.

Ngũ-phuơng kiêm tuy là người hiệp nghĩa, nhưng họ là những lăng tử giang hồ, không vợ, không con. Đi đến đâu, họ bỏ tiền ra, vào kỹ viện kiếm gái. Thời bấy giờ, người

Thời bấy giờ, người Trung-hoa coi phụ nữ như một thứ đồ chơi. Vì vậy, Ngũ-kiêm nghe Tô Định mời, thì không ngần ngại. Ngũ kiêm với tay, mỗi người ôm một cô gái vào lòng.

Con hát nằm trong lòng Tô Định cầm ly rượu uống một ngụm, rồi ghé miệng trái đào mớm cho y. Các con hát khác cũng làm như vậy với Ngũ-kiêm. Tô Định vừa uống, vừa ăn. Tay y sờ soạng khắp người mỹ nữ. Mấy cô gái đứng hầu rượu dường như quen với cảnh đó rồi, nên họ thản nhiên đứng nhìn.

Tô Định đặt chung rượu xuống nói:

- Ngũ-phuơng huynh đệ! Huynh đệ cùng ta từ Trung-nguyên sang đây, có phúc cùng hưởng, có họa cùng chịu. Ta tin các huynh đệ lầm. Nhưng trong chuyến đi vừa qua, con ta mất tích, chắc chắn do Huyện-lệnh hại con ta. Huyện-lệnh này là người của Tích Quang, còn tên giám sở Tế-tác Lưu Chương vốn xuất thân đạo tặc. Chắc chúng mưu hại con ta chứ không sai.

Đào Kỳ, Phương Dung ngơ ngác một lúc rồi hiểu ngay:

- Tô Định thật thâm hiểm. Con trai bị mất tích, Huyện-lệnh báo cáo rằng do Ngũ-phương giết chết để đoạt của, vậy mà y vẫn bình thản coi như không có gì.

Hoàng kiêm thong thả thuật lại từ đầu đến cuối tất cả những diễn biến xảy ra tại Đăng-châu cho Tô Định nghe, rồi tiếp:

- Huyện lệnh Trương Thanh biết trót gây tai họa, nên mới biết đổ diệt cho bọn tôi. Chỉ cần Tô đại nhân cho người đến nơi điều tra đám binh sĩ người Hán là biết ngay.

Tô Định cười nhạt:

- Như vậy, Trương Thanh không dám hại con ta đâu. Các vị, cứ uống rượu vui chơi đi, chúng ta sang đất Nam-man này cai trị, không hưởng đi còn chờ gì nữa? À, quý vị biết không, hôm qua trong phủ ta bị trộm vào lấy hết vàng bạc, châu báu của lão mẫu và bốn vị phu nhân của ta. Sáng dậy ta mới hay. Các vị phu nhân đều bị xông thuốc mê, nên không biết gì cả. Ta điều tra sơ khởi thì được biết kẻ trộm không phải là những người tầm thường mà là những võ lâm cao thủ bậc nhất. Lính gác đều không biết gì. Thôi! Chúng ta say đã.

Nói rồi, y bồng mỹ nữ trong lòng đặt nầm ngang trên bàn trước mặt y. Y ghé miệng hôn lên khắp người thiếu nữ. Thiếu nữ khốn nạn nầm ngay như người chết. Mắt cô nhắm lại, hai tay buông thõng. Hôn chán, y từ từ lột quần áo cô gái ra ngắm ngía. Y nói:

- Các vị huynh đệ chắc đã biết thuật Thái âm, bổ dương (1) rồi thì phải. Thuật này do danh y Biển Thước tìm ra.

Lam-kiếm ngơ ngác hỏi:

_ Tôi có nghe nói qua, nhưng chưa bao giờ được hưởng. Tô đại nhân, người đừng tiếc công chỉ bảo cho tại hạ.

Tô Định cười:

- Thuật này giữ cho đàn ông tráng dương bổ thận, trường sinh bất lão. Trước hết phải tìm con gái tuổi từ mười sáu tới hai mươi, không bệnh tật gì. Dùng rượu ngon đổ vào cửa mình, rồi ghé miệng mà uống. Rượu là dương chất. Âm hộ con gái là âm chất. Âm dương hòa hợp với nhau, tạo thành thuốc trường sinh bất lão. Sức khỏe dồi dào.

Đào Kỳ, Phương Dung là đệ tử danh gia. Cha mẹ, sư huynh, sư đệ đều là người đạo đức. Một câu nói tục cũng chưa từng nghe qua. Bây giờ họ chứng kiến cảnh dâm đãng khủng khiếp của Tô Định, Đào Kỳ muốn lợm giọng, còn Phương Dung thì cúi đầu xuống, không dám nhìn.

Uống được vài tuần, Ngũ-kiếm đều chênh choáng. Xích-kiếm ôm đầu nói:

- Rượu của Tô đại nhân nặng quá, tôi không chịu nổi nữa rồi.

Y đứng dậy, định bước đi, thì trời đất xoay vần rồi ngã xuống. Tiếp theo, Hoàng, Bạch, Hắc, Lam cũng ngã gục trên bàn.

Tô Định cười ha hả, hô lớn:

- Bay đâu, vào trói chúng lại.

Y vẩy tay cho tất cả mỹ nữ, hầu rượu ra ngoài để đám vệ sĩ vào dùng dây trói Ngũ phương kiêm lại.

Y cầm ly rượu uống một hơi rồi cười ha hả:

- Bây giờ tao chỉ việc khảo đả là ra ngay mọi việc, có khó gì đâu? Chúng mày quen thói cường đạo, giết con tao đoạt của, tao không làm gì được hẵn? Ngu lăm con ơi.

Bấy giờ Đào Kỳ mới hiểu Tô Định muốn bắt Ngũ-kiếm mà không dám. Y phải làm bộ bình tĩnh coi thường mọi sự để Ngũ-kiếm không đề phòng, rồi mời Ngũ-kiếm uống rượu. Y biết Ngũ-kiếm là những lăng tử giang hồ, đầy kinh nghiệm, y không dám cho thuốc mê vào rượu. Y mới bày ra trò "Thái âm, bổ dương", cho thuốc mê vào âm hộ mấy thiếu nữ. Ngũ phương kiếm rót rượu vào đó uống, nếu cảm thấy có mùi vị gì khác thì chỉ tưởng đó là mùi xuất ra từ tử cung các thiếu nữ.

Đào Kỳ, Phương Dung vội lén ra vườn hoa, lấy ngựa phi thẳng về nhà Ngũ-kiếm. Tới nhà thì gia nhân nói:

- Sáng nay quý vị vừa đi khỏi thì người của khách điếm mang hành lý đến cho quý vị.

Phương Dung mang hành lý vào phòng mở ra thì thấy một gói đầy vàng bạc, châu báu, không thiếu thứ gì. Nàng bảo Đào Kỳ:

- Trưng Nhị với Vũ Thục Trinh thực giỏi. Vào phủ Thái thú ăn trộm như thò tay vào túi lấy đồ vật.

Nàng chia vàng bạc, châu báu, để lẫn với số vàng bạc, châu báu của Tô Phương, chia làm năm phần bằng nhau, rồi đem giấu dưới giường Ngũ kiếm.

Đào Kỳ nói:

- Ngũ-phương kiếm, các người với ta vốn không thù oán, sở dĩ ta phải bày ra việc làm trái đạo lý này cũng chỉ vì việc quang phục mà thôi.

Xong việc, chàng cùng Phương Dung ra ngoài, gọi gia nhân dặn:

- Chúng tôi phải tới phủ Thái thú gặp năm vị đại nhân.

Rồi lấy ngựa phi thẳng về phủ Lĩnh-nam công. Lính gác mở cửa cho chàng với Phương Dung vào. Thiều Hoa thấy Đào Kỳ về, nàng cười tủm tỉm:

- Em tôi với Phương Dung đi chơi vui vẻ chứ?

Trong tâm tư, Thiều Hoa tưởng Đào Kỳ, Phương Dung đi chơi suốt một đêm với nửa ngày, nên nàng nhìn tiểu sư đệ cười tủm tỉm, chẽ nhạo.

Phương Dung hỏi Thiều Hoa:

- Sư tỷ, Đặng sư muội đâu?

Thiều Hoa nói:

- Đặng sư muội hôm nay dậy hơi trễ, còn ngồi trong phòng chờ các em về ăn cơm.

Đào Kỳ vào phòng khách thấy Trưng Nhị đang ngồi đánh đàn. Tiếng đàn du dương khi bổng, khi trầm, âm thanh réo rắt mà kéo dài vô tận. Chàng chưa được nghe bản nhạc này bao giờ, ngồi thả hồn theo tiếng nhạc. Hết khúc đàn, Trưng Nhị ngưng lại, mỉm cười.

Thiều Hoa hỏi:

- Đặng sư muội, sư muội đánh khúc đàn gì vậy?

Trưng Nhị nói:

- Đó là khúc "Xuân giang dạ vũ" (Khúc hát mùa xuân trên sông). Khúc này diễn tả lúc Trương Chi ngồi trên thuyền dưới mưa xuân, vọng lên lâu để tìm hình bóng của Mỹ

Nương. Nhưng không thấy nàng, thành ra tiếng đàn buồn man mác, như nhớ, như thương.

Một tên lính từ ngoài vào, khom lưng hành lễ:

– Bẩm phu nhân, Quốc-công đã về.

Thiếu Hoa đứng dậy, mở cửa nhìn ra. Nghiêm Sơn cùng mấy võ quan đang ruổi ngựa vào sân. Chàng xuống ngựa vào nhà. Thiếu Hoa hỏi:

– Đại ca đã về đấy à? Có tin gì vui không?

Nghiêm Sơn đáp:

– Tin vui nhất của anh là được nghe tiếng em nói, được nhìn thấy em cười.

Thiếu Hoa nghiêm mặt:

– Tiểu sư đệ với Nguyễn cô nương tới chơi từ hôm qua. Mang theo cả nữ đệ tử của sư thúc nữa.

Nghiêm Sơn là người đạo nghĩa, chàng nhớ ơn Đào Kỳ đã tác thành cho chàng với Thiếu Hoa. Nhất là cậu tiểu sư đệ này không nhớ cái thù chàng đánh phá Đào trang thủa xưa. Nên khi nghe nói Đào Kỳ đến, chàng tươi ngay nét mặt:

– Đào tiểu sư đệ, ta mong sư đệ quá. Thế nào, Nguyễn cô nương, việc 36 động Nam Mê-linh xong cả rồi chứ? Huyện-uý Mê-linh báo về rằng 36 động đã thống nhất thành châu Lôi-sơn, do Trần Năng làm châu trưởng. Trong châu tổ chức phòng bị rất nghiêm cẩn. Về tổ chức, không còn cảnh người hiếp người, người bóc lột người nữa. Lão Đinh đã chết, như vậy ta trả xong nợ cho cô nương rồi nhé.

Đào Kỳ chỉ Trưng Nhị giới thiệu:

– Đây là Đặng sư muội. Sư muội là đệ tử của sư thúc. Sư muội cùng đi với chúng em lên đây để tìm người thân.

Nghiêm Sơn yêu thương Thiếu Hoa rất mực, nên những gì liên quan đến Thiếu Hoa chàng đều sủng ái hết. Huống hồ, mặt Trưng Nhị đẹp như trăng rằm, dung quang khác thường. Chàng nói:

– Nữ đệ tử Đào trang, người nào cũng xinh đẹp, mà võ công, đức hạnh còn hơn nữa.

Ghi chú của thuật giả

Thuật Thái-âm bổ dương này rất dài, nhưng thu gọn lại trong mấy câu quyết sau :

Dục trường mệnh giả,

Dương nghi trọng niên,

Nữ đương thanh xuân.

Dương khả triều Bắc,

Nữ nghi Nam bình.

Thái cực âm thủy,

Dương tửu hòa chi.

Âm, Dương hòa hợp,

Mệnh tỴ Nam-sơn.

Nghĩa là : Muốn sống lâu, thì người đàn ông phải lớn tuổi, người đàn bà phải ở tuổi thanh xuân (16-36). Khi ngủ thì đầu người đàn ông hướng về phương Bắc, người đàn bà hướng về phương Nam. Dùng nước của vị trí cực âm trong người đàn bà, hòa với rượu. Như thế thì âm dương hòa hợp, thọ như núi Nam-sơn.

Về đời Tống, người ta còn dùng các thiếu nữ xinh đẹp, đang tuổi thanh xuân, tắm rửa sạch sẽ, nhét táo tẫu vào âm hộ, rồi cho các cô ngồi luyện khí công, đưa tinh khí xuống âm hộ. Những trái táo đó, mỗi buổi sáng, mấy ông nhắm với rượu nếp...

Thuật này chúng tôi đã trình bày nhiều lần trong đại hội Sexology tại Genève. (Xin đọc Giảng huấn tình dục bằng y học Trung-quốc, cùng tác giả doThuvienvietnam.com, California, USA xb.2002)

HÒI THÚ HAI MƯƠI HAI
Oan nầy dẫu có kêu trời cũng xa
(Đoạn Trường Tân Thanh)

Nghiêm Sơn mời mọi người vào bàn cùng ăn cơm.

Đào Kỳ hỏi:

- Nghiêm đại ca, đại ca đã điều tra ra manh mối về vụ Tô Phương mất tích chưa? Vụ này lớn lắm chứ không nhỏ đâu.

Nghiêm Sơn lắc đầu:

- Ta đến Đăng-châu được nghe mỗi người nói một khác. Đầu tiên, ta tìm gặp chủ Anh hùng tửu lâu thì ông ta vì sợ quá, đã bán tửu lâu, cao chạy xa bay rồi. Ta biết tin ai bấy giờ ngoài Huyện-úy? Huyện-úy lại chính là chú của tiểu đệ, sư thúc của Thiều Hoa. Ông là Đào Thế Hùng. Qua câu chuyện, ta thấy ông là người chính nhân quân tử, hùng tâm, đại lược. Để một người văn mô, vũ lược như ông làm một chức Huyện-úy bé bằng hạt vừng, hạt đậu, trong khi những tên vô lại, trộm cướp như Tô Định lại ngồi địa vị Thái thú đục khoét của dân... Ta tự thẹn tước phong tới Lĩnh-nam công, nghĩa đệ của Kiến Vũ thiên tử, mà chưa dám ra tay loại bỏ hết bọn quan lại người Hán hút máu mủ của dân. Tiểu sư đệ, ngươi cứ chờ đi. Nếu trong vòng hai năm nữa, ta không thay đổi được cục diện Lĩnh Nam, ta không phải là người hiệp nghĩa, là Lĩnh-nam công, là nghĩa đệ của thiên tử, mà là con dòi, con bọ.

Thiếu Hoa, Trưng Nhị, Đào Kỳ, Phương Dung nghe những lời Nghiêm Sơn mà cảm thấy mát cả ruột gan. Trong bọn người ngồi đó, Trưng Nhị và Phương Dung là người mưu sâu, chí cả. Hai người nhìn nhau, ngụ ý: Đối với Nghiêm Sơn, phải đem chữ nghĩa ra khích, hơn là chống đối.

Trưng Nhị xen vào:

- Đại ca cho phép tiểu muội được góp một vài lời, được không?

Nghiêm Sơn gật đầu:

- Sư muội với Hoàng muội như tình ruột thịt, có gì mà không nói được?

Trưng Nhị ngồi nghiêm trang lại, nói:

- Suốt hai trăm năm qua, người Việt thống hận Triệu Đà cướp nước của họ. Hiện, nhà nhà, người người đều muốn phục quốc. Nếu đại ca xin với Kiến Vũ thiên tử trả Lĩnh Nam cho người Lĩnh Nam, thì không còn hiệp nghĩa nào cao hơn. Đại ca sẽ trở thành cha mẹ của đất Lĩnh Nam. Muôn ngàn năm sau, sử sách còn ghi tên.

Nghiêm Sơn thở dài:

- Lời của sư muội nói cũng giống của Hoàng muội nói với ta. Trước khi đi Lĩnh Nam, ta đã có ý tưởng đó rồi. Ta thấy Hán để cử sang đây một số quan lại ác độc. Đất Lĩnh Nam chẳng thu được tài nguyên gì cho triều đình, thì người Hán làm Thái thú hay người Việt làm vua, thần phục như An Dương vương có khác gì đâu? Trả Lĩnh Nam cho người Việt, dân Lĩnh Nam sẽ nhớ ơn triều đình, có phải triều đình được tiếng nhân nghĩa không? Ta biết, nếu một mình ta tâu với Kiến Vũ thiên tử, chắc người sẽ ưng thuận ngay. Ngặt vì

cạnh ta còn có một hệ thống quan lại tham ô, nhũng lạm. Nếu trả Lĩnh Nam cho người Việt, ăn chúng không còn đất dung thân. Do đó, chúng chẳng ngăn ngại gì mà không dùng tiền bạc đút lót triều đình. Thế rồi người này bàn ra, người kia bàn vào, chắc chắn thiên tử sẽ không nghe ta. Bên cạnh đó, còn Mã thái hậu với bọn ngoại thích đang chống ta, ta e khó thành công. Nhược bằng thiên tử nghe lời ta, chắc rằng bọn quan lại ở Lĩnh Nam sẽ nổi loạn liền.

Phương Dung gật đầu:

- Hoàn cảnh của đại ca thực khó. Em nghĩ: Hiện đại ca được võ lâm, dân chúng Lĩnh Nam tuân phục, kính trọng. Vì thế, đi đâu đại ca cũng không cần nghi vệ, hộ tống như những quan lại khác. Vậy, đại ca hãy dùng những người tuân phục đại ca để chống bọn tham ô. Rồi đại ca cử dồn người hiền tài Lĩnh Nam vào hết các chức vụ quan trọng. Bấy giờ đại ca mới ra mặt tâu với thiên tử. Thiên tử có muốn không thuận cũng không được.

Nghiêm Sơn há hốc miệng, kinh ngạc:

- Sư muội, tiếc rằng sư muội là gái, chứ không ta sẽ phong sư muội làm chức Tư-đồ Lĩnh Nam, để giúp ta. Đặng sư muội trông rộng, nhìn xa, nếu là trai, ta phải mời làm Tư-mã, tổng đốc binh mã Lĩnh Nam.

Đào Kỳ cười:

- Phương Dung với Đặng sư muội không thích quan tước, vậy đại ca không cần phong làm gì. Đại ca cứ dùng họ làm quân sự riêng, thì cũng thế.

Nghiêm Sơn gật đầu:

- Được, cứ như vậy mà làm.

Đào Kỳ hỏi:

- Đại ca tiếp xúc với chú em, ông nói gì về vụ Tô Phương?

- Ông nói: Khó có thể kết luận rằng Ngũ-phương kiếm giết Tô Phương hay con trai huyện lệnh hại Tô Phương. Ông khuyên ta cho người theo dõi Ngũ-phương, vì nếu họ giết Tô Phương, chắc không ngoài lý do tiền bạc. Khám nhà họ, nếu thấy vàng bạc của Tô Phương, thì Tô Phương do họ giết. Còn không, cứ bắt Trương Minh Đức tra khảo, sẽ ra manh mối.

Phương Dung hỏi:

- Theo đại ca thì câu chuyện ra sao?

- Ta thấy lời Ngũ-kiếm đúng hơn. Nếu Ngũ-kiếm có gian ý, họ đâu dám về Luy-lâu nữa? Hôm qua Tô Định đãi tiệc Ngũ-kiếm, bỏ thuốc mê vào thức ăn của họ, rồi bắt trói lại. Theo ý Tô Định, Ngũ-kiếm vốn là đạo tặc xuất thân, chắc họ cùng Tô Phương cùng phát tài lớn trong một vụ nào đó. Ngũ kiêm đã giết Tô Phương để đoạt hết. Một việc khác xảy ra làm Tô Định càng tin hơn, đó là đêm qua, phủ Thái thú bị mất trộm. Các phu nhân của Tô Định đều bị xông thuốc mê, bao nhiêu của cải mất sạch. Tô Định nghi Ngũ-phương đã gây ra. Lát nữa, ta mang quân đi vây Lan-trang khám xét, nếu có sẽ biết ngay.

Thiếu Hoa hỏi:

- Mỗi nghi ngờ là đôi trai gái Việt kia. Họ là ai? Tại sao lại có thể lọt vào Đǎng-châu lao xá cứu Ngũ-kiếm? Làm thế nào họ có thể thoát được một lữ thiết kị vây hãm?

Nghiêm Sơn gật đầu:

- Để anh cật vấn Ngũ-kiếm, sẽ biết liền.

Thiều Hoa hỏi:

- Đại ca, anh có tìm được tung tích của sư phụ, sư mẫu và các sư huynh ra sao không?

Nghiêm Sơn lắc đầu:

- Ta tìm khắp nơi mà không thấy. Họ có tất cả gần ngàn người chứ ít đâu? Hay họ đã tấp vào một đảo nào cũng nên.

Thiều Hoa đứng dậy:

- Lát nữa, đại ca đi vây Lan-trang, cho bọn em theo có được không?

Nghiêm Sơn nhìn Đào Kỳ cười:

- Hoa muội muốn đi thì đi. Còn các vị sư đệ, muội đây có ai muốn đi không? Tiểu sư đệ, dường như em không thích lăm thì phải?

Đào Kỳ giả vờ lơ đãng:

- Đây là một mồi nhục của Ngũ-kiếm, em với Phương Dung ở nhà nghỉ. Bọn em đi chơi suốt từ hôm qua đến giờ, mỏi chân lăm rồi.

Thiều Hoa ngạc nhiên vô cùng. Nàng biết cậu tiểu sư đệ này thích những cảnh ồn ào lăm, nay sao lại đổi tính kỳ lạ như vậy, chắc là cậu muốn ở nhà tâm tình với Phương Dung đây.

Trưng Nhị tính cẩn thận hơn, nàng đứng lên:

- Em muốn đi coi cho biết.

Nghiêm Sơn cười:

- Sư muội là Đại tư mã của ta, cần phải đi để góp ý kiến chứ.

Một viên võ quan vào báo:

- Khải Quốc-công, đã điểm xong một lữ kỵ binh, đang chờ lệnh Quốc-công.

Nghiêm Sơn cùng Thiều Hoa, Trưng Nhị lên ngựa ra đi. Nghiêm Sơn ra lệnh cho tên lữ trưởng kỵ binh chi tiết về cuộc hành quân. Tên này nhận lệnh xong, phất cờ một cái, đoàn thiết kỵ rầm rập lên đường. Nghiêm Sơn thủng thẳng cùng mấy tham tướng, Thiều Hoa, Trưng Nhị theo sau. Đi được nửa đường, có phi kỵ báo:

- Khải Quốc công, đã vây kín Lan-trang rồi.

Nghiêm Sơn phóng ngựa lên trước. Tới nơi, chàng ghìm cương, nhìn vào trong, hỏi:

- Ngôi nhà cao nhất kia là của Ngũ-kiếm đấy à?

Viên Lữ trưởng đáp:

- Vâng.

Nghiêm Sơn phất tay. Chàng đi trước, Thiều Hoa, Trưng Nhị cùng mấy tên tham tướng đẩy cổng bước vào trong sân. Chàng ra lệnh:

- Khám nhà! Nhớ khám thực kỹ!

Các viên tham tướng lục xét từng phòng. Khi lục đến mấy phòng ngủ, chúng cùng kêu lớn lên. Nghiêm Sơn vào xem, thấy dưới giường của Ngũ-kiếm đều có những gói châubáu lớn. Một tham tướng nói:

– Đây là viên ngọc dát trên mũ của Tô công tử.

Một tên khác ngầm nghĩa con dao nhỏ, nói:

– Đây là con dao ngọc của Tô công tử.

Nghiêm Sơn sai làm tờ kê khai xong rồi ra ngoài, lên ngựa cùng Thiều Hoa, Trưng Nhịvề Luy-lâu.

Trưng Nhị hỏi:

– Nghiêm đại ca, đại ca thấy sao?

Nghiêm Sơn có vẻ bực mình:

– Tô Định đã đoán đúng. Ta lấy lượng quân tử đo lòng người thành ra sai. Như vậy, Tô Phương dữ nhiều lành ít. Ta phải về lấy khẩu cung Ngũ-phương kiếm xem sao mới được. Quân luật nhà Hán phạt rất nặng những người giết quan lại của triều đình. Như vậy, Ngũ-phương kiếm sẽ bị giết cả nhà, của cải sẽ bị tịch thu. Đáng tiếc. Thực đáng tiếc.

Thiều Hoa buồn bã:

– Em cảm thấy vụ này không ổn. Dường như Tô Định gài bẫy để hại Ngũ-phương kiếm thì đúng hơn, nhưng em nghĩ không ra. Chỉ đáng tiếc cho Ngũ-phương, anh hùng là thế, mà bị chết về tay Tô Định, một tên ngu xuẩn, không đáng giá một đồng xu.

Câu nói của Thiều Hoa như gáo nước lạnh dội vào đầu Nghiêm Sơn. Chính chàng cũng đang bị Tô Định gây khó khăn. Tô tham nhũng, tàn bạo, tiền của súc tích không biết bao nhiêu mà kể. Tô dùng của cải đó đút lót cho các quan trong triều để họ nói xấu chàng. Không biết lúc nào chàng sẽ bị hại vì y. Chàng tự nghĩ: Bất quá, giờ phút cuối, ta chặt đầu Tô Định rồi cùng Thiều Hoa qua lại giang hồ, chẳng sướng hơn sao?

Chàng nói với Thiều Hoa:

– Hoa muội về đi. Ta phải đến phủ Thái thú lấy khẩu cung Ngũ kiếm.

Thiều Hoa trở về dinh thấy Đào Kỳ, Phương Dung đang ngồi đọc sách. Đào Kỳ lấy binh pháp của Tôn-Tử giảng cho Phương Dung nghe. Thấy Thiều Hoa, Trưng Nhị về, hai người bỏ sách xuống, Đào Kỳ hỏi:

– Câu chuyện ra sao?

Trưng Nhị mỉm cười:

– Trộm cướp muôn đời vẫn là trộm cướp.

Đào Kỳ thấy cần phải đi gấp Vũ Trinh Thục để cứu Ngũ-kiếm, chàng nói với Thiều Hoa:

– Sư tỷ, em muốn đi chơi, sư tỷ lại đi vắng nên không dám tự tiện, phải đợi sư tỷ về xin phép đã.

Thiều Hoa tát yêu vào má Đào Kỳ, mỉm cười đùa:

– Tiểu sư đệ lớn rồi mà còn ngoan quá nhỉ?

Trưng Nhị liếc Đào Kỳ rồi nói:

– Sư huynh cho em đi với.

Đào Kỳ gật đầu. Ba người lại ra phỗ chơi. Đến một tảng lầu, Trưng Nhị kéo Đào Kỳ, Phương Dung lên đó ngồi ăn uống. Phương Dung bàn:

– Bây giờ ta đi cứu Ngũ-kiếm. Vậy, chúng ta phải hội kiến với nhóm người của Đặng Đường Hoàn mới được.

Ba người đang bàn tán thì một thiếu nữ hầu bàn chạy lại chắp tay hỏi:

– Thưa quý khách, dám hỏi quý khách có phải người nhà ông Văn không?

Trưng Nhị giật mình, nhớ lại lời dặn của Vũ Trinh Thục, vội nhìn lên, thấy người con gái có chiếc khăn choàng màu xanh. Nàng vội nói:

– Phải, tôi là người nhà ông lang Văn, nhưng ông ấy qua đời đã lâu rồi. Vậy, cô nương có cần gì khác không?

Người con gái ấy đáp:

– Tôi cần mua một lượng Hùng-hoàng. Đây, tiền đây, nhờ quý vị mua hộ.

Thiếu nữ nhét vào tay Trưng Nhị một mẩu giấy nhỏ rồi ra đi. Trưng Nhị mở ra coi, thấy có hàng chữ: Xuống bến xe ngựa, leo lên xe có con ngựa trắng kéo.

Trưng Nhị vội đưa cho Đào Kỳ, Phương Dung đọc, rồi cùng đứng lên, xuống lầu, đến bến xe ngựa. Quả nhiên trên bến có chiếc xe do con ngựa trắng kéo. Người phu xe lấy nón che mặt ngủ. Ba người không nói gì, leo lên xe ngồi. Người phu xe mở nón, ra roi cho ngựa chạy. Ngựa ra khỏi thành, đến một trang ấp. Bấy giờ, người phu xe mới lên tiếng:

– Mời quý khách xuống xe.

Ba người xuống xe, Vũ Trinh Thục đã đứng chờ sẵn. Vũ Trinh Thục nói:

– Tôi mời tỷ tỷ và hai em tới để bàn việc cứu Ngũ -phương kiếm.

Trinh Thục dẫn ba người vào nhà. Trong đó đã có sẵn bốn người gồm hai trai, hai gái. Trinh Thục giới thiệu:

– Đây là các sư đệ, sư muội của tôi.

Rồi nàng giới thiệu Trưng Nhị, Đào Kỳ, Phương Dung với mọi người. Trưng Nhị bàn:

– Việc cứu Ngũ phương kiêm không khó, nhưng chúng ta muốn làm cho chuyện trở thành ồn ào, để chia rẽ Tô Định với Nghiêm Sơn. Tôi nghĩ, ta nên vào nhà ngục cứu là thượng sách.

Phương Dung gật đầu:

– Ngũ-kiếm bị tra khảo chết đi sống lại, tôi e rằng cứu họ không phải dễ dàng. Cái khó là phải làm sao tránh giao tranh với Nghiêm đại ca. Ở đây, Trưng sư tỷ đấm ngang tay với Nghiêm đại ca. Tôi với Đào đại ca tuy thắng được Nghiêm đại ca, nhưng không thể ra tay. Ta phải làm cách nào dẫn dụ cho Nghiêm đại ca rời Luy-lâu, lúc đó chúng ta cướp tù mới không bị cản trở.

Trưng Nhị hỏi Vũ Trinh Thục:

– Lệnh tôn hiện ở đâu?

Trinh Thục đáp:

– Hiện ở trong trang này.

Trưng Nhị nói:

- Tỷ tỷ hỏi lệnh tôn xem có thứ thuốc gì, khiếu cho người ta ăn vào chân tay bái hoài một lúc hay một buổi không?

Trinh Thục gật đầu:

- Có, thứ đó săn lăm. Trước đây, em thường đem thuốc đó trộn vào với thực vật để trong rừng cho thú dữ ăn, rồi chỉ việc ra bắt thôi.

Phương Dung hỏi Trưng Nhị:

- Có phải chị muốn dùng thuốc đó cho Nghiêm đại ca ăn không?

Trưng Nhị gật đầu:

- Đúng đấy! Chúng ta sẽ trộn vào đồ ăn. Nghiêm đại ca tưởng mình bị bệnh, chứ đâu ngờ? Tô Định bị cướp tù, tất cầu cứu với đại ca. Nghiêm đại ca không ra tay được, hai người sẽ thêm thù hận.

Suy nghĩ một lúc, Trưng Nhị đứng lên ra lệnh:

- Tối mai chúng ta cướp tù. Vũ Trinh Thục mang ba cỗ xe chờ sẵn ở cửa Đông, đợi khi chúng ta cứu được tù ra, sẽ chạy về phía bờ sông. Tại bờ sông, phục săn một con thuyền, sang sông, sau đó lên ngựa chạy thẳng về Mê-linh. Riêng Đào Kỳ, mang thuốc về trộn vào tất cả các bình rượu của Nghiêm đại ca. Phải bày cách nào cho Nghiêm đại ca uống thực nhiều rượu thuốc. Tới khuya, Phương Dung, Đào Kỳ và tôi cùng vào nhà ngục cứu người. Bốn vị sư huynh, muội đây chờ sẵn ở phía ngoài dinh. Lúc chúng tôi cứu tù ra sẽ mang họ chạy trốn. Chúng tôi sẽ ở lại cản giặc.

Mọi người ước định xong, Trưng Nhị, Đào Kỳ, Phương Dung lên xe trở về Luy-lâu lúc trời đã tối. Trưng Nhị nói với Thiều Hoa:

- Sư tỷ, em đã tìm thấy người nhà, sáng mai em sẽ lên đường, vậy xin cáo từ sư tỷ.

Thiều Hoa thấy nét mặt Trưng Nhị và các em hơi khác thường, nàng cho rằng chắc Đặng sư muội tìm thấy người nhà có chuyện buồn, nên không tờ mò gì. Sáng hôm sau, Trưng Nhị làm bộ từ tạ lên đường. Đào Kỳ, Phương Dung lại lấy bộ Tôn-tử binh pháp ra nghiên cứu. Chờ lúc Thiều Hoa ra vườn xem hoa, chàng chạy xuống nhà bếp, thấy có hai bình rượu, chàng bỏ thuốc vào cả hai, rồi lên nhà.

Như thường lệ, Nghiêm Sơn đi duyệt binh xong, về nhà lúc trời nhá nhem tối. Thiều Hoa đã chuẩn bị cơm rượu sẵn. Nàng dọn ra để Đào Kỳ, Phương Dung cùng ăn. Trong bữa ăn, Phương Dung cứ đem lý thuyết Tôn-Tử ra bàn với Nghiêm Sơn. Chàng ngạc nhiên, không ngờ cậu tiểu sư đệ của vợ với cô bạn gái lại hiểu rành rọt về binh pháp như thế. Chàng nói:

- Binh pháp là thuật dùng binh. Nhưng, người dùng binh giỏi, mà không có quân sĩ giỏi cũng vô dụng. Quân sĩ giỏi, nếu không có kỷ luật nghiêm minh, cũng như không.

Nhân đó, Phương Dung tò mò về cách huấn luyện quân sĩ, tổ thức quân sĩ của Hán triều ra làm sao. Nghiêm Sơn nhất nhất giảng rất kỹ. Cơm xong, Đào Kỳ nói với Thiều Hoa:

- Sư tỷ, chúng em đi dạo phố đây.

- Em cứ đi. Nhớ về sớm.

Đào Kỳ, Phương-Dung, dắt nhau ra phố, lên chiếc xe do con ngựa trăng kéo. Phu xe cho xe chạy về phía phủ Thái thú. Tới một vườn hoang, xe dừng lại. Hai người theo dấu đi vào, còn xe chạy thẳng. Đi một lát tới một căn nhà nhỏ, trong đó có Trưng Nhị và bốn sứ đệ, sứ muội của Vũ Trinh Thục.

Trưng Nhị nói:

– Lát nữa đây, ba chúng ta giả làm quân Hán, mang lệnh bài của Nghiêm đại ca tới nhà ngục. Chúng ta đưa lệnh bài trình ra nói rằng Nghiêm đại ca muốn thảm vấn tù nhân, rồi sau đó mang họ đi.

Trinh Thục lấy ra ba bộ quần áo quân Hán đưa cho Trưng Nhị, Đào Kỳ, Phương Dung mặc. Ba người nhắm hướng nhà lao đi tới. Viên quan giữ cổng nhà tù thấy ba người lính Hán đến, vội hỏi:

– Các ngươi thuộc cơ đội nào? Đến có việc gì?

Trưng Nhị trình lệnh bài, nói:

– Chúng ta là thân binh của Lĩnh-nam công. Lĩnh-nam công muốn giải tù nhân đến để người thẩm vấn.

Viên quan giữ ngục coi lại lệnh bài rồi hỏi:

– Quốc công lấy tù nhân tên gì?

Trưng Nhị nói:

– Năm tên tù nhân phản loạn giết Tô công tử.

Đến đây nàng mới thấy nguy, vì nàng không biết tên thực của Ngũ-kiếm. Viên quan giữ ngục bắt nàng ký vào sổ rồi sai dẫn Ngũ-kiếm ra. Năm người bị đóng gông cổ, tay không cử động được. Mặt mũi hốc hác, đầy thương tích. Trưng Nhị dẫn năm người ra khỏi nhà tù. Chợt, có người phi ngựa tới nói lớn:

– Tô thái thú muốn áp giải tù nhân lên cho người thẩm vấn.

Nói rồi, y trình lệnh bài.

Trưng Nhị nói:

– Chúng tôi tới trước, chúng tôi lĩnh trước. Các người tới sau, hãy chờ tới khi Quốc-công thẩm vấn rồi sẽ lĩnh về cho Tô thái thú thẩm vấn cũng không muộn.

Viên quan ở phủ Thái thú không chịu, quát lên:

– Thái thú là chủ đất Giao-chỉ, ngươi giao tù nhân cho ta.

Đào Kỳ quát:

– Lĩnh-nam công là chúa tể Lĩnh Nam, mi dám chống lệnh bài của người ư?

Phương Dung nghĩ được một kế:

– Thôi, đã có đại nhân đây lấy tù về cho Tô thái thú, hãy để đại nhân lĩnh. Chúng ta lĩnh sau cũng được.

Trưng Nhị biết Phương Dung nhiều mưu mẹo, chắc có kế gì hay đây, nên cũng nghe theo. Nàng đòi lại lệnh bài.

Viên quan ở phủ thái thú đưa lệnh bài ra, ký vào sổ lĩnh tù, dẫn năm người ra một cỗ xe, bắt họ leo lên, rồi cho chạy về hướng phủ Thái thú.

Nhưng vừa tới một chỗ vắng, bỗng có ba người nhảy ra chặn đường. Viên quan nhận ra đó là bọn ba người của phủ Lĩnh Nam công. Ba người không nói gì, nhảy lên xe, xót một kiếm, đầu tên phu xe đã rơi xuống đất. Viên quan giải ту chưa kịp phản ứng thì kiếm đã kề cổ:

- Muốn sống, hãy im mồm, theo ta, ta sẽ tha cho.

Viên quan thắt kinh hồn vía, nhưng vẫn buông lời đe dọa :

- Các người là binh lính mà dám phạm đến ta sẽ không yên đâu.

Xe đến cửa đông, lính canh cửa bắt ngừng lại, hỏi:

- Các người đi đâu đây?

Chỉ thấy thấp thoáng ánh kiếm, đầu tên lính đã bay khỏi cổ. Trưng Nghị, Đào Kỳ cùng nhảy xuống, vung mõm nhát kiếm, trên mười tên lính canh cửa đã bị bay đầu. Hai người mở cổng, cho xe ra. Viên quan phủ thái thú lăn mình xuống xe, la lớn:

_ - Phản tặc làm loạn! Phản tặc làm loạn!

Xe đã ra khỏi cửa. Phương Dung quay lại nói với Trưng Nghị:

- Chị cho xe chạy đi, chúng em cản hậu.

Đám lính gác cửa cùng ào ào cầm vũ khí tiến lên, nhưng bị Đào Kỳ, Phương Dung cản lại. Hai người dùng kiếm đánh dạt toán quân canh cửa, toan bỏ chạy thì kị binh đã ào ào tới.

Đào Kỳ bảo Phương Dung:

- Lấy khăn bịt mặt lai.

Hai người vừa bịt mặt, thì đội kị binh đã tới, đi đầu là Nghiêm Sơn. Đám kị binh vây tròn hai người vào giữa. Nghiêm Sơn vung chưởng hướng Đào Kỳ phóng tới. Đào Kỳ biết chưởng lực của Nghiêm Sơn rất hùng hậu. Trong trận chiến Cửu-chân hồi trước, Nghiêm chỉ đánh một chưởng đã khiến cho cậu của chàng là Đinh Đại phải phun máu miệng. Chàng vội vận toàn lực, xuất phát thế chưởng Ngưu ngọa ư sơn, một thế cực kỳ cương mãn của Phục ngưu thần chưởng. Bùng một tiếng, Nghiêm Sơn lùi lại hai bước, người chàng rúng động, khí huyết đảo lộn. Chàng nhìn đối thủ, thấy ung dung, dáng người quen quen, nhưng cấp thời chưa nhận ra ai. Từ ngày sang Lĩnh Nam đến giờ, chàng đã từng đấu chưởng với không biết bao nhiêu anh hùng hào kiệt, đạo tặc; Hán có, Việt có, nhưng thường thường chàng thắng, thắng hoặc hòa mà thôi. Không ngờ hôm nay gặp một đối thủ vô danh, mới đấu một chưởng, chàng đã thua sút rõ ràng.

Chàng nghĩ:

- Đối phương sử dụng chưởng pháp Phục ngưu, đúng là người của phái Tản-viên. Trong phái Tản-viên hiện thời chỉ có Lê Đạo Sinh có thể thắng được ta. Nhưng dáng người Lê cao lớn, chứ không nhỏ như thế này. Vậy người này là ai?

Nghiêm Sơn hít một hơi chân khí, vận đủ mươi thành công lực, phóng một chưởng dương dương vào bậc nhất của môn hộ gọi là Hỏa lôi chấn thiên chưởng vào đối thủ. Đào Kỳ thấy thế chưởng hung bạo, chàng vội chuyển chân khí sang nhu, phát thế chưởng Ngưu thực ư dã đở. Hai chưởng chạm nhau, xịt một tiếng, chưởng của Nghiêm Sơn mất tăm mất tích. Người Nghiêm lảo đảo lùi lại. Nghiêm nói:

- Các hạ là ai? Ta thấy vừa rồi các hạ sử dụng Phục ngưu thần chưởng từ cương sang nhu. Thế chưởng đó là Ngưu thực ư dã của Tản-viên đã thất truyền. Ta e chưởng môn Tản-viên Đặng Thi Sách cũng không biết. Vậy người là ai?

Đào Kỳ tuyệt không trả lời, vung tay phóng chưởng. Nghiêm Sơn vận chân khí đỡ. Hai chưởng gắp nhau, bùng một tiếng, Nghiêm Sơn lùi lại ba bước. Đào Kỳ định phóng chưởng nữa, bỗng có giọng một nữ lang quát lên:

- Không được hại người.

Người đó là Thiều Hoa. Thiều Hoa đậm liền mười kiếp để cứu chồng. Đào Kỳ từ bé tới giờ, sủng ái người sư tỷ này cực kỳ, nên chàng không chống đỡ mà chỉ nhảy tránh. Chàng thuộc lòng từng chiêu thức một của phái võ Cửu-chân, nên tránh dễ dàng. Nghiêm Sơn choáng váng một lát đã lấy lại được chân khí, chàng hỏi Đào Kỳ:

- Các hạ đáng người còn trẻ, võ công đã đến bậc bậc này, quả đã là vô địch Lĩnh Nam. Các hạ bịt mặt, chắc có quen biết với ta, nhưng ta tìm chưa ra. Ta thua các hạ rồi. Thôi, các hạ đi đi.

Nghiêm Sơn là đấng anh hùng. Chàng thua thì nhận thua, chứ không ngoan cố. Nếu chàng dùng kị binh vây đánh, dĩ nhiên sẽ bắt được hai người, nhưng hành xử như vậy, theo chàng, mất cái vẻ anh hùng.

Đào Kỳ, Phương Dung hú lên một tiếng, cùng chạy biến vào đêm tối. Chạy đến ngôi vườn hoang lấy áo quần thay, rồi lại trở vào phố, ung dung lên một túp lầu ngồi uống trà, nghe hát.

Trong thành Luy-lâu tuy có náo loạn một lúc, nhưng rồi lại im lìm như không có gì xảy ra.

Đào Kỳ nói với Phương Dung:

- Chuyện vừa xảy ra thực quá nguy hiểm. Böyle giờ chúng ta phải làm kế. Anh giả uống rượu say, Dung muội sẽ thuê xe chở về, có vậy mới che được mắt Nghiêm đại ca.

Đào Kỳ kêu hai bình rượu, uống sạch, chờ cho rượu ngấm, rồi để Phương Dung dùu chàng xuống, thuê xe ngựa hướng về phủ Quốc-công. Tới cổng, Phương Dung vác Đào Kỳ vào nhà. Thiều Hoa vừa dùu chồng về tới, thấy Phương Dung cũng dùu Đào Kỳ, nàng hoảng sợ hỏi:

- Có chuyện gì đấy?

Phương Dung đặt Đào Kỳ xuống nói:

- Đào đại ca thi uống rượu với người ta, say mèm.

Thiều Hoa ở với Đào Kỳ từ nhỏ, nàng coi Đào Kỳ như một người con đã quen, nên nàng bồng em lên, đem vào phòng. Nàng vận chân khí vào tay, ấn trên ngực sư đệ để đẩy thức ăn với rượu ra. Nhưng nàng bồng kêu lên một tiếng kinh ngạc, dùt vội tay lại. Nàng cảm thấy các ngón tay như bị dao chặt đứt, đau đớn không thể tưởng tượng được.

Nguyên Đào Kỳ giả vờ say mèm, chàng không ngờ Thiều Hoa để tay vào ngực chàng, vận chân khí để đẩy thức ăn ra; mà chàng không thu liễm chân khí kịp. Thiều Hoa đẩy khí vào, cơ thể chàng đầy rẫy chân khí, phản ứng lại, nên Thiều Hoa mới bị đau đớn.

Nàng nghĩ thầm:

- Ta xa cách tiễn sư đệ đã lâu, không hiểu y học được ở đâu công lực mạnh như thế này? Ta e chính sư phụ ta cũng không bằng y đã đành, đến Nghiêm đại ca cũng thua xa.

Nàng lại vận khí thử một lần nữa. Lần này, Đào Kỳ đã thu chân khí lại, nên Thiều Hoa không bị phản ứng nữa. Nàng vận chân khí đẩy mạnh, Đào Kỳ mửa hết rượu ra. Một lát, chàng tỉnh dậy, ngồi lên nói:

- Em không biết uống rượu, lại đi đấu rượu với người ta nên bị thua. Rồi say không biết gì nữa.

Thiếu Hoa lắc đầu:

- Chị vừa gặp hai chuyện lạ kỳ. Chiều nay, Nghiêm đại ca uống rượu vào rồi tự nhiên người nhũn ra, không cử động được. Chị vội móc cổ cho thức ăn ợ ra hết. Vừa lúc đó, thì tin báo động rằng có ba người đến cướp Ngũ-kiếm. Nghiêm đại ca biết bọn cướp Ngũ-kiếm ăn hẳn bản lĩnh không tầm thường. Bởi vậy, đại ca đã cùng chị lấy kị binh rượt theo. Theo đến cửa Đông, thì chỉ còn hai người cản hậu. Một người và Ngũ kiếm biến mất. Nghiêm đại ca đấu chưởng với người bịt mặt, y đánh hai chưởng, Nghiêm đại ca đều thua. Đến chưởng thứ ba, chị thấy nguy, vội nhảy vào dùng kiếm đâm y mười chiêu đều thần tốc, y tránh né dễ dàng và không trả đòn.

Đào Kỳ ngơ ngác:

- Không lẽ trên đời có người chưởng lực còn mạnh hơn Nghiêm đại ca nữa sao? Còn chuyện thứ nhì?

- Chuyện thứ nhì, khi chị để tay vào ngực em, dồn chân khí đẩy thức ăn ra, chị bị phản ứng muốn tê liệt cả tay. Rõ ràng nội lực sư đệ mạnh không thể tưởng tượng được. Nội lực này dường như hơi khác với nội lực Cửu-chân nhà mình.

Đào Kỳ biết người sư tỷ này cực kỳ thông minh, nếu đối đáp nữa, có thể bị lộ, nên chàng giả bộ mệt, nằm xuống, đồng thời nắm lấy bàn tay Thiều Hoa đưa lên miệng cắn nhẹ một cái. Thiều Hoa dùt tay lại, mắng:

- Úi! Đồ chó cắn chị hả? Lớn rồi vẫn chưa quên võ công cẩu quyền sao?

Nguyên hồi nhỏ, mỗi lần Đào Kỳ đấu võ với Thiều Hoa, bị Thiều Hoa túm cổ liệng ra xa, chàng thường chụp tay sư tỷ mà cắn. Thiều Hoa lại tát yêu một cái, mắng:

- Này, dùng cẩu quyền này.

Một lúc sau, Đào Kỳ ngồi dậy, ra nhà ngoài gặp Nghiêm Sơn, Phương Dung. Chàng hỏi thăm Nghiêm Sơn về tình hình trận chiến.

Nghiêm Sơn buồn rầu đáp:

- Từ đầu đến cuối ta không biết đối thủ là ai. Y dùng Phục ngưu thần quyền khi cương, khi nhu... Những thế chưởng này của phái Tản-viên đã thất lạc từ lâu. Ta nghe trong phái Tản-viên còn có hai người đứng vào hàng thái sư thúc của Đặng Thi Sách, một là Lê Đạo Sinh, hai là Trần Đại Sinh. Nhưng hai người đều to lớn hơn người này nhiều. Còn một người nữa không đấu chưởng với ta, y người bé nhỏ, dùng kiếm đánh miên miên bất tuyệt, chiêu số rất quái dị, ta thấy hơi giống kiếm pháp Long-biên, nhưng tinh diệu hơn.

Thiếu Hoa suy nghĩ mông lung rồi nói:

- Hai người đó không có ác ý với bọn ta, nếu không bọn ta khó toàn mạng. Dường như họ chỉ muốn cứu Ngũ-kiếm mà thôi. Nhân vật như vậy kiếm cũng không khó. Đất Lĩnh Nam hỏi được mấy người?

Nghiêm Sơn gật đầu:

- Trong khi giao đấu, ta thấy lưng người đó hơi quen quen, dường như đã gặp ở đâu rồi, nhưng nghĩ mãi không ra. Hoa muội, liệu người đó có phải là tôn sư không? Ta nhớ ra rồi, lưng người đó giống tôn sư.

Nghiêm Sơn thấy lưng người đó giống Đào Kỳ. Nhưng chàng tuyệt không nghi ngờ Đào Kỳ, bởi Đào Kỳ chỉ là tiểu sư đệ, võ công còn thua kém Thiều Hoa xa, làm sao chịu được chưởng của chàng? Bởi vậy, chàng mới nghi là Đào Thổ Kiệt.

Đào Kỳ thất kinh hồn vía, vội dựa vào ghế thở hít làm như còn say rượu. Thiều Hoa lắc đầu:

- Em cũng thấy lưng người đó giống sư phụ, nhưng sư phụ làm sao có công lực mạnh dường ấy? Hơn nữa, sư phụ đâu có biết võ công Tản-viên?

Nghiêm Sơn, Thiều Hoa đành bỏ qua việc ấy, đi ngủ.

Suốt thời gian ở Nghiêm phủ, Đào Kỳ chú ý ngóng tình hình các tướng tá chỉ huy người Hán, chàng ghi chép tính tình, thói quen, tài năng từng người một. Lúc có mặt Nghiêm Sơn, chàng lại hỏi về tình hình, cách luyện quân, tổ chức quân đội, nhất là phương pháp chỉ huy.

Một hôm, Nghiêm Sơn nói:

- Ta nhận được tin bảy mươi hai động vùng Tây-vu thống nhất thành một châu lớn, tổ hợp lực đến một quân, tức 12,500 người rất hùng mạnh. Người cầm đầu là một nữ nhân tên Hồ Đề, có ý làm phản. Ta phải lên điều tra mới được. Vậy Hoa muội ở nhà với tiểu sư đệ và Phương Dung nghe. Thế nào ta cũng về trước đại hội Tây-hồ.

Nghiêm Sơn lên đường rồi, Đào Kỳ không còn úy kị nữa, chàng ra phố viết thư nhờ người của Vũ Trinh Thục chuyển, cho Trưng Nhị báo việc của Hồ Đề đã lộ, phải cẩn thận. Rồi chàng trở về, nói với Thiều Hoa:

- Đại ca đi vắng, chị em mình giả làm thường dân, đến Cổ-loa dò la tin tức của cha mẹ em xem sao?

Cái u uất của Thiều Hoa là nàng lấy chồng, hơn nữa, lại lấy kẻ thù của đất nước, kẻ thù của sư môn mà không được phép của sư phụ. Vì vậy, khi nghe đến việc đi tìm sư phụ, nàng mừng lắm, đồng ý liền. Nàng muốn tìm sư phụ để tạ lỗi cho yên lòng. Nàng viết mảnh giấy để lại cho Nghiêm Sơn, rồi cùng Đào Kỳ, Phương Dung lên đường đi Cổ-loa.

Cổ-loa thời bấy giờ thuộc huyện Long-biên. Huyện lệnh là người Hán, Huyện-úy là người Việt. Y là đệ tử của Lê Đạo Sinh, trước đây, y đã bắt giam Đào Kỳ. Đào Kỳ tính còn trẻ con, muốn trở lại đất cũ, nhìn mặt kẻ thù. Chàng nói với Thiều Hoa:

- Sư tỷ, em nghĩ rằng Huyện-úy là người dưới trực tiếp của Nghiêm đại ca, vậy sư tỷ nên đến huyện đường bảo y tìm tung tích sư phụ xem sao?

Tử nhỏ, vốn tính nhu thuận, Thiều Hoa nuông chiều Đào Kỳ đã quen, nên thấy em nói sao thì nghe vậy.

Ba người đến huyện lỵ, dân chúng đông đúc chen nhau mà đi. Lính Hán đầy đường. Nàng hỏi thăm huyện đường, đến trước cổng. Tên lính Hán thấy ba người ăn mặc sang trọng, không dám hống hách, hỏi:

- Ba vị đến huyện có chuyện gì?

Đào Kỳ làm mặt hách dịch:

- Người vào nói với Huyện-úy rằng có phu nhân Lĩnh-nam công giá lâm.

Tên lính nghe đến Lĩnh-nam công, biết rằng đây là vợ người chỉ huy tối cao của hắn, có thể chặt đầu hắn bất cứ lúc nào, nên vội vã chạy vào. Một lát, Huyện-úy chạy ra, chắp tay vái sát đất:

- Tiểu lại là Hoàng Đức xin tham kiến phu nhân.

Thiều Hoa đáp lễ:

- Không dám. Chúng tôi nhân tiện qua đây, ghé phiền Huyện-úy đôi việc.

Trước đây mỗi lần về Luy-lâu họp, Huyện-úy Long-biên Hoàng Đức đã được Nghiêm Sơn đưa về dinh chơi, được Thiều Hoa cho ăn uống, nên y coi đó là những cái ơn lớn lao. Lần này, đích thân Thiều Hoa đến, y được dịp lấy lòng nên vội mở rộng cửa huyện đường, rước chị em Thiều Hoa vào.

Y sai gọi vợ ra để tiếp Thiều Hoa. Trà nước xong xuôi, Thiều Hoa chỉ Đào Kỳ với Phương Dung, giới thiệu:

- Đây là tiểu sư đệ, tiểu sư muội của tôi.

Hoàng Đức thấy Đào Kỳ, y đã nhận ra chàng:

- Vâng, trước đây tiểu huynh đệ có ở Thái-hà trang của tệ sư mấy năm. Trang Thái-hà từ trên xuống dưới đều tiếp đãi như thượng khách.

Y quay lại nói với Đào Kỳ:

- Huynh đệ, ngươi còn nhớ Minh Châu, Tường Quy không?

Đào Kỳ nghe nhắc đến hai người, tim đau nhói lên. Chàng nhớ chuyện Lê Đạo Sinh bàn với Hoàng Đức, Đức Hiệp đưa chàng vào bẫy ái tình cho tiêu ma chí khí. Chàng nỗi giận, hỏi mát:

- Cũng vì chuyện hai vị cô nương Tường Quy, Minh Châu mà tôi phải theo sư tỷ tới đây. Tôi định nhờ sư tỷ đứng ra lo cho tôi.

Hoàng Đức giật mình hỏi Thiều Hoa:

- Khải bẩm phu nhân, thì ra phu nhân là đệ tử của phái Cửu-chân?

Thiều Hoa gật đầu:

- Sư phụ của tôi họ Đào, húy Thê Kiệt.

Nàng tiếp:

- Tôi muốn phiền Huyện-úy cho biết trong huyện Long-biên có người nào họ Đào không?

Hoàng Đức nói:

- Trước đây, Quốc-công có lần hỏi tới điều đó, nhưng tiểu nhân đã tìm khắp nơi, nhưng không có người nào họ Đào cả.

Đào Kỳ hỏi:

- Tôn sư hiện đang ở đâu?

Hoàng Đức nói:

- Nghiệp sư thường ở trang Thái-hà, nhưng hiện nay người đi vắng, không có ở trong trang. Dường như nghiệp sư lên vùng Tản-viên gấp chưởng môn Đặng Thi Sách để dạy dỗ y điều gì không rõ. Người có nói người sẽ trở về đây vào khoảng mồng mười tháng tám để dự đại hội Tây-hồ.

Thiếu Hoa ăn bữa trưa ở nhà Hoàng Đức rồi từ tạ lên đường. Nàng tin rằng sư phụ, sư mẫu thế nào cũng đến vùng Cổ-loa để gặp lại nhau. Nàng biết tính sư phụ: Cẩn thận, kín đáo, dù thế nào chăng nữa, người cũng để vết tích ở Cổ-loa cho mọi người liên lạc với nhau.

Khi đi đường, Đào Kỳ lại lên cơn suyễn, ngực nghẹn thở, đau đớn muốn chịu không nổi. Từ hôm ở Mê-linh về đến giờ, cứ hai ngày một lần, Đào Kỳ lên cơn suyễn, nhưng chưa bao giờ nặng như hôm nay. Chuyến này, chàng theo Trưng Nhị về Long-biên mục đích tìm sư phụ của Trần Năng là Trần Đại Sinh để xin chữa bệnh. Nghiêm Sơn đã nhờ phủ Tế tác dò la tin tức, nhưng vẫn không tìm ra tung tích của ông.

Từ hôm bị trúng độc đến giờ, cơn suyễn của Đào Kỳ ngày một nặng hơn trước. Đúng như Đinh Công Dũng nói, nếu cứ tình trạng này, ba năm nữa chàng sẽ chết như ngọn đèn hết dầu.

Thiếu Hoa đi bên cạnh sư đệ mà lòng đau như dao cắt. Nàng hiện là vợ một nhân vật đầu não Lĩnh Nam mà không tìm ra cách gì chữa bệnh cho người sư đệ mà nàng cực kỳ thương yêu. Ngồi trên xe ngựa, nàng ôm Đào Kỳ vào lòng, nước mắt dàn dụa.

Chợt nàng lóe lên một ý nghĩ:

- Trần Đại Sinh là sư huynh của Lê Đạo Sinh, có khi ông tới Thái-hà trang chăng? Vậy ta tới Thái-hà trang hỏi thăm tin tức xem sao. Chủ nhân Thái-hà trang là Lê Đạo Sinh, người được tôn là thái sơn bắc đầu của võ lâm Lĩnh Nam, nhưng ông lại là Đô-úy Giao-chỉ, tức là thuộc cấp của Nghiêm đại ca. Nhờ Lê tìm Trần Đại Sinh chắc dễ hơn.

Một lát, Đào Kỳ hết cơn suyễn, Thiếu Hoa nói:

- Tiểu sư đệ, chị định đưa em đến gặp một người này, may có thể chữa được bệnh của em.

Phương Dung hỏi:

- Ai vậy, sư tỷ?

Thiếu Hoa biết Đào Kỳ đã cư ngụ ở Thái-hà trang một thời gian lâu, chàng có ác cảm với Lê Đạo Sinh, nên nàng nhẫn mạnh:

- Lục-trúc tiên sinh là sư đệ của Trần Đại Sinh, chúng ta đến đó hỏi tin tức may ra thấy người chăng?

Đào Kỳ không muốn trở lại trang Thái-hà, nên chàng gạt đi:

- Trần tiên-sinh đi đâu rồi cũng về Mê-linh. Khi tiên sinh về, thế nào cũng liên lạc với Trần Năng. Trần Năng tất nhờ Đặng Thi Sách báo tin cho em lên để chữa bệnh. Nếu bây giờ, chúng ta đi tìm Lê Đạo Sinh thì cũng vô ích. Thêm nữa, lại phải dùng tên tuổi của Nghiêm đại ca thì không nên.

Chiều hôm ấy, ba người đến Cổ-loa, đi vào khu chợ chiều bên bờ sông. Một ông lão trông thấy Đào Kỳ thì kêu lên:

- Âu-Lạc tiểu anh hùng!

Đào Kỳ dừng ngựa, chắp tay đáp lễ:

- Lão bá! Lão bá còn nhớ cháu ư?

Ông lão chắp tay nói:

- Làm sao lão quên được tiểu anh hùng? Từ hôm tiểu anh hùng trở thàn oai giúp cho dân huyện này được miễn Ngũ-lệnh của Thái thú, chúng tôi lúc nào cũng nhắc đến tiểu anh hùng.

Dân chúng quanh chợ đã bu quanh Đào Kỳ, người hỏi thăm, kẻ chào mừng. Đào Kỳ vội xuống ngựa, vào đình để nói chuyện. Dân chúng gần đó nghe tin Đào Kỳ trở về, họ kéo nhau đến chào hỏi tút tút. Lời lời truyền nhau rất mau. Mấy cụ già đặt bữa cơm để mời Đào Kỳ, Thiều Hoa và Phương Dung.

Từ hôm gặp nhau đến giờ, Đào Kỳ chưa có dịp kể cho sư tỷ nghe về chuyện Cổ-đại, nên Thiều Hoa không hiểu gì cả. Phương Dung vội thuật vẫn tắt cho Thiều Hoa nghe. Nghe xong, nàng ngẫm nghĩ mừng trong lòng:

- Sư phụ ta nổi tiếng là Cửu-chân song kiệt, hào hiệp nức tiếng giang hồ, nhưng cũng không được dân chúng sùng kính bằng tiểu sư đệ ta. Như thế này, gặp lại sư phụ, kể cho người nghe, tất người mừng lầm.

Các bô lão trong vùng thấy Đào Kỳ đi với một thiếu phụ và một thiếu nữ, họ muốn hỏi mà không dám. Đào Kỳ giới thiệu Thiều Hoa, Phương Dung cho các bô lão. Một bô lão nói:

- Khi tiểu anh hùng đi rồi, dân trong châú chúng tôi sung sướng vô cùng. Trai không phải đi lao quân, dân làng không phải nộp tiền sưu dịch, cũng không bị Huyện lệnh làm khó dễ. Chúng tôi cùng hỏi nhau: Không hiểu bây giờ anh hùng ở đâu? Không ngờ hôm nay anh hùng lại về thăm chúng tôi.

Trên đời Đào Kỳ đã được ăn không biết bao nhiêu đồ trân quý, nhưng hôm nay chàng mới được ăn một bữa cơm ngon kỳ lạ thế này. Trong tâm chàng thoáng hiện ra người anh hùng Phù-đổng ruồi ngựa đánh giặc Ân, người anh hùng Lý Thân, Cao Nô, Vũ Bảo Trung đánh quân Tần. Khí hùng bốc lên, chàng bưng ly rượu uống sạch rồi nói lớn:

- Hôm nay cháu được các vị bá bá, thúc thúc đón tiếp thế này, thực đem lòng tri kỷ đãi nhau. Nơi đây là cố đô Âu-lạc cũ của ta, thành quách đổ nát, cây cỏ tang thương. Người Việt chúng ta mất nước tới năm thứ 188 rồi, chúng ta phải làm sao lấy lại đất nước này. Người Hán đến đây đô hộ, coi chúng ta như trâu, như lợn, muốn giết là giết, muốn hiếp là hiếp. Còn trời nào sầu băng trời Âu-Lạc, còn đất nào đau băng đất Văn-Lang? Nếu cháu không lấy lại được nước thì như cái chén này.

Chàng vận công lực vào tay bóp cái chén đến bối một cái, rồi vỗ tay cho thành bột nhỏ, vứt xuống đất.

Dân chúng hô lớn:

- Âu-Lạc muôn năm!
- Văn-Lang muôn năm!

Tiệc tàn, chàng dẫn Thiều Hoa, Phương Dung dạo chơi cố đô. Đến nền của cung điện thời Âu-lạc, chàng chỉ cho Thiều Hoa:

- Đây là Ngự-triều di nguy, nơi xưa kia An Dương vương (1) hội họp bá quan văn võ.

Phương Dung hỏi:

- Chỗ chúng ta đứng ngày nay, gần hai trăm năm trước, các anh hùng đã đứng. Nhưng ngày nay họ ở đâu? Tại sao chúng ta lại hèn thê này? Tại sao chúng ta để người Hán cõi lên đầu lên cổ chúng ta?

Bỗng một người ăn mày ngồi ngủ gật ở góc tường kêu lên:

- Chúng ta được người đời kêu là anh hùng, là hào kiệt, nhưng chúng ta lại cưỡi ngựa của giặc Hán, mặc quần áo của giặc Hán và lấy chồng giặc Hán, vậy chúng ta anh hùng ở chỗ nào?

Thiếu Hoa thấy dường như người ăn mày này mỉa mai nàng với Đào Kỳ. Nhưng từ đầu đến cuối, cái nón đã che mắt mặt, thành thử nàng nhìn không rõ người đó hình dáng ra sao? Nhưng tiếng nói dường như già rồi thì phải.

Đào Kỳ đến trước mặt lão ăn mày, nói:

- Lão bá, Âu-Lạc này tuổi còn trẻ, không hiểu đạo lý ở đời, nếu có gì sai quấy, xin lão bá dạy dỗ.

Người ăn mày vẫn nằm im:

- Sai quấy thì không. Nhưng đáng tiếc ơi là đáng tiếc.

Phương Dung hỏi:

- Lão bá, cháu có gì đáng tiếc đâu?

Lão ăn mày nói:

- Sao lại không? Kim cương bị lẩn với sỏi đá, vàng bạc bị lẩn với đất bùn, hoa ngọc lan đem cầm vào bãi phân trâu, như vậy không đáng tiếc sao?

Đào Kỳ thấy lời lẽ kỳ lạ, càng nhũn nhặn:

- Cháu trẻ người, lại xa phụ huynh từ nhỏ không được dạy dỗ, xin lão bá chỉ điểm cho những chỗ thiếu sót.

Lão ăn mày cười:

- Nếu có người, cha, mẹ, cậu, chú đều là hào kiệt nức tiếng Lĩnh Nam, anh hùng cái thế, nhưng lại ra vào cửa quyền quý người Hán, còn xưng là huynh huynh, đệ đệ với tên đầu sỏ Hán tặc nữa, thế có phải là kim cương bị lẩn với sỏi đá không? Còn một người nữa, cha mẹ đều là anh hùng, nhan sắc thuộc loại tuyệt thế, võ công ít ai bằng, thông minh hơn nam tử, nhưng lại đi cặp kè với người Hán, ăn cơm người Hán, ở nhà người Hán, thế có phải là vàng bạc bị lẩn với đất bùn không? Còn nữa, có người con gái sắc nước hương trời, sư phụ là đệ nhất hào kiệt đời nay, bị giặc Hán đánh cho tan nhà nát

cửa. Sư phụ, sư mẫu, sư huynh, sư đệ phiêu bạt nơi nào không biết, đã chẳng lo tìm kiếm, xót thương, còn đi lấy kẻ thù của sư môn làm chồng, vậy có phải hoa lan cắm vào bãi cút trâu không?

Phương Dung biết ông lão này là hào kiệt đương thời, đã biết rõ lý lịch ba người, nàng khẳng khái đáp:

– Thấy một cục vàng bụi bám, người ngu tưởng đó là cục đồng, nhưng chỉ cần thử lửa sẽ biết rõ vàng hay đồng ngay. Chúng tôi là con nhà hiệp nghĩa, nhất tâm nhất trí phục quốc cứu dân, như thế không thiện với tổ tiên là được rồi. Người đời câu nệ, nhìn vàng tưởng đồng, nhìn ngọc tưởng sỏi đá, chắp làm chi?

Người ăn mày cười ha hả:

– Nói thì hay, nhưng làm có hay không?

Phương Dung gật đầu:

– Phàm là anh hùng hào kiệt, nói được phải làm được. Bọn ta tuổi còn nhỏ, chưa ai tới 25, nhưng trong giải đất Lĩnh Nam này, dễ mấy ai đã làm được những điều tốt đẹp cho đất nước bằng chúng ta?

Người ăn mày không vừa:

– Bắt giam được một tên công tử con Tô Định, giết được một tên cường hào rừng núi, cứu được năm tên giặc Hán ra khỏi nhà tù của Hán, như vậy đã tự hào là anh hùng rồi chăng?

Đào Kỳ cười nhạt:

– Anh hùng không phải chỉ làm nên những chuyện kinh thiên động địa mới là anh hùng. Người anh hùng chỉ cần làm được những điều tốt mà thế gian không ai dám làm mà thôi. Chúng tôi tự nghĩ chưa đáng là anh hùng, nhưng nếu bảo là kẻ xấu thì không đến nỗi xấu. Chị em chúng tôi có chỗ đáng tiếc, không đáng là anh hùng hào kiệt. Nhưng, thưa lão bá, xin lão bá cho biết lão bá đã làm những gì đáng gọi là anh hùng cho đất nước? Bọn chúng tôi xin rửa tai, kính cẩn nghe.

Lão ăn mày cười lớn:

– Thắng vài tên vệ sĩ của Tô Định khiến cho dân Cổ-loa khỏi chịu Ngũ-lệnh, cứu được đứa con gái ra khỏi giặc Hán giết ở Long-biên, cũng tự cho là hơn đời rồi sao? Nhỏ tuổi mà đã kiêu căng.

Phương Dung nói:

– Nhưng ai được quyền kiêu căng? Tại sao chúng tôi không được kiêu căng?

Lão ăn mày cũng không vừa:

– Vua kiêu căng thì mất nước, quan kiêu căng thì mất chức, nhà giàu kiêu căng thì mất của, chỉ có lão ăn mày như ta, trên răng, dưới khổ là được quyền kiêu căng mà thôi.

Thiếu Hoa vốn người nhu mì, ít nói, nên nàng để mặc cho Đào Kỳ, Phương Dung đối đáp với lão ăn mày. Nàng biết lão ăn mày biết bọn nàng, nàng lại không biết lão là ai, nói ra e sẽ bị thua.

Tới lúc đó, nàng mới xen vào một câu:

– Xin lão bá cho biết cao danh quý tính.

Lão ăn mày xì một cái:

– Đã ăn mày thì làm gì có danh mà cao? Làm gì có tính mà quý? Quốc-công phu nhân, phu nhân có tiền xin bối thí cho mấy đồng được chăng?

Phương Dung biết lão ăn mày trêu Thiều Hoa, nàng móc trong túi ra mười đồng tiền ném xuống bên cạnh lão. Lão không mở nón ra, nhưng dường như nhìn thấy tiền rồi, lão búng tay một cái, mươi đồng tiền bay lên cao, lão ngửa tay bắt lấy:

– Cám ơn cô nương bối thí.

Bỗng lão co ngón tay vào búng đền teng một cái, một đồng tiền nhắm giữa mặt Phương Dung bay tới, kinh lực mạnh vô cùng. Tiếng kêu vo vo nhức cả tai. Phương Dung nhận ra đồng tiền vừa quay tròn vừa bắn tới, nên dù bay chậm, tiếng kêu vẫn vang lên. Nàng né sang bên cạnh tránh khỏi. Đồng tiền bay qua gáy nàng, thì, véo một tiếng, một đồng tiền khác đã bắn trúng đồng thứ nhất, hai đồng tiền chạm nhau, gãy đôi thành bốn mảnh, bắn vào Đào Kỳ. Đào Kỳ không dám coi thường, vội vận kình lực vào tay, chụp bắt cả bốn mảnh tiền. Tuy chàng bắt được, nhưng tay tê rát vô cùng.

Lão ăn mày kêu ủa lên một tiếng, rồi phóng ra ba đồng tiền nữa, đồng nào cũng quay tròn kêu vo vo đến lạnh tai. Đào Kỳ đánh xéo một chưởng, ba đồng tiền đổi chiều, hướng vào lão ăn mày. Lão vội búng ra ba đồng khác trúng ba đồng trước, kêu đánh canh một cái. Cả sáu đồng tiền cùng gãy làm hai, rơi xuống đất.

Lão ăn mày mở nón ra, ngồi dậy, thở dài:

– Giỏi thực, giỏi thực. Đào công tử, người đỡ được mấy đồng tiền của ta, quả là võ công đã đến tuyệt đỉnh. Nhưng ta xem dường như nó không phải là võ công của Cửu-chân, mà là của Long-biên. Công tử học võ công Long-biên ở đâu vậy?

Đào Kỳ thấy ông lão ăn mày biết rõ tung tích mình rồi, chàng chẳng cần dấu diếm gì nữa:

– Cháu có duyên, được một vị tiền bối chỉ điểm cho. Vị tiền bối này không muốn cháu tiết lộ danh tính của người. Xin lão bá miễn chấp.

Lão ăn mày quát lên:

– Những người sử dụng được võ công Tản- viên đến trình độ của công tử đâu có mấy? Coi đây!

Lão ăn mày uốn cong người lại rồi bật thẳng ra, thân hình lão bay vèo vào người Đào Kỳ. Đào Kỳ chưa từng thấy lối đánh kỳ dị như vậy bao giờ. Chàng không dám chần chờ, vội phát một chưởng thuộc Cửu-chân là Hải triều lăng lăng để phản công. Người chàng nhảy lùi lại một bước.

Nguyên chiêu chưởng này gồm có năm lớp, lớp thứ nhất phát ra rất nhẹ, nhưng lớp thứ nhì nặng gấp đôi lớp thứ nhất. Lớp thứ ba gấp đôi lớp thứ nhì, tức gấp bốn lần thứ nhất. Nếu đánh đến lớp thứ năm, sẽ mạnh gấp 32 lần lớp thứ nhất.

Lão ăn mày ở trên không, vung chưởng đỡ. Đào Kỳ đánh lớp thứ nhì, lùi lại một bước. Lão ăn mày rơi xuống đất, vẫn vung chưởng chống lại lớp thứ nhì. Người lão nhảy vút vào Đào Kỳ. Đào Kỳ hoảng kinh, phát lớp thứ ba đánh vào lão, rồi lùi bước nữa. Lão ở trên không, vung chưởng đỡ lớp thứ ba. Đào Kỳ lui bước nữa, đánh lớp thứ tư. Lão đáp

xuống đất, vận khí tấn công tiếp. Chưởng lực lão cực kỳ hùng hậu. Đào Kỳ đánh lớp thứ năm. Hai chưởng gặp nhau, bùng một cái, bụi cát bay tứ tung. Thiều Hoa, Phương Dung cảm thấy ngập thở, vội lùi lại liên tiếp năm sáu bước.

Đào Kỳ kinh hãi, vì từ khi học được võ công trong bộ Văn Lang võ học kỳ thư đến giờ, chàng đánh đâu thắng đó. Chỉ duy có Lê Đạo Sinh, cách đây hơn một năm, chàng có kém y thực. Bây giờ, chàng đã vận đủ mười thành công lực, phát chiêu số dũng mãnh nhất của Cửu-chân mà lão ăn mày đỡ được dễ dàng. Chàng ngẩn người ra đứng nhìn lão.

Lão già hô:

– Khá lăm. Coi chưởng đây !

Lão vung chưởng trái từ trên không đánh xuống, kình lực cực mạnh, chưởng phải từ dưới đánh lên, vòng vào hông Đào Kỳ. Biết gặp phải kình địch, Đào Kỳ không dám coi thường, chàng bước xéo sang phải một bước, phát chiêu Ác ngưu nan độ, tay phải vận dương kình, tay trái vận âm kình đỡ hai chưởng của lão. Bình một tiếng nữa. Hai người đều lùi lại một bước. Mặt Đào Kỳ đỏ lên như máu, trong khi mặt lão ăn mày xanh lợt.

Lão thu tay về, lùi lại, thở dài:

– Người...ngươi sử dụng võ công Cửu-chân bằng nội công Tản-viên, rồi dùng Phục ngưu thần chưởng bằng nội công Cửu-chân. Cước pháp của ngươi là cước pháp của Long-biên...

Đào Kỳ chắp tay nói:

– Lão bá quả là người kiến văn rộng rãi.

Bỗng chàng cảm thấy nghẹt thở, ngực tức như bị đá đè. Chàng biết cơn suyễn sắp hoành hành.

Con người ta, gốc tinh thần là ở trời đất, gốc thân xác là ở cha mẹ. Khi đau đớn tinh thần thường kêu trời, gọi đất. Khi đau đớn thân xác thường kêu cha gọi mẹ, cầu cứu anh chị. Đào Kỳ là con út trong nhà, hồi xưa, mỗi lần đau yếu, chàng được Thiều Hoa chăm sóc đã quen, nên nay thấy cơn suyễn sắp hoành hành, vội vã tay gọi Thiều Hoa:

– Sư tỷ! Sư tỷ!

Thiều Hoa chạy lại đỡ, ôm chàng vào lòng, lấy tay xoa ngực cho Đào Kỳ. Nước mắt nàng dàn dụa.

Phương Dung nói với lão ăn mày:

– Lão bá, Đào đại ca trước đây bị trúng độc, nên mỗi ngày thường lên cơn suyễn. Hôm nay lão bá qua lại mấy chiêu với Đào đại ca như vậy đủ rồi. Hẹn khi khác, Đào đại ca mạnh khỏe, sẽ lĩnh giáo võ công của lão bá.

Lão ăn mày không nói gì, vung quyền đánh vào đầu Thiều Hoa. Thiều Hoa vội đỡ tay đỡ. Lão ăn mày chợt biến đòn, vung tay chụp vào ngực Đào Kỳ, nhấc chàng lên, thấp thoáng mấy cái đã mất tăm.

Phương Dung, Thiều Hoa chạy theo, kêu lên:

– Đào đại ca! Đào đại ca!

– Tiểu sư đệ! Tiểu sư đệ!

Ghi chú của thuật giả :

(1) Điện, nơi vua An-Dương thiết triều, theo thời gian bị đổ nát. Khi vua Ngô dành độc lập, đã xây lại, rồi trồng một cây đa. Trải hơn nghìn năm, Ngự-triều di nguy tuy có hụt hại, đổ nát, nhưng vẫn được tu bổ, giữ nguyên công trình cũ. Cây đa hiện nay vẫn còn. Từ năm 1992, gần như hằng năm, tôi đều về Việt-Nam, với chức vụ Giám-đốc thị-trường (Directeur marketing) của CEP (Liên-hiệp các viện bào chế châu Âu= Coopérative Européenne pharma- ceutique). Mỗi dịp như vậy, tôi đều rủ các bạn người Âu viếng thăm cố đô Âu-Lạc, dĩ nhiên tôi là người hướng dẫn. Đôi khi có những giai nhân đồng hành: Năm 1993, bác sĩ Trần An Xuân của bệnh viện Trưng-vương Sài-gòn; năm 1994, người đẹp Bùi Phương Lan Paris; năm 1998 Lê thị Kim Thanh, giai nhân Sài-gòn ; năm 1999 danh ca Thùy Hương. Mỗi lần viếng thăm, tôi đều yêu cầu những người cùng đi ký sổ vàng, tôi ra giá : Mỗi người cúng 100 USD. Tôi dịch từng bia đá, từng câu đối cho mọi người nghe. Tại cố đô cũng có hướng dẫn viên di tích lịch sử . Cô còn rất trẻ, rất đẹp. Cô thuyết trình rất chi tiết. Nhưng khi cô thuật : Nơi đây đức vua cùng Tứ-trụ đại thần thiết triều thì Phương-Lan, là người nghiên rất kỹ bộ Anh-hùng Lĩnh-Nam. Lan hỏi : Tứ trụ đại thần là những vị nào ? Thị cô không trả lời được. Phương-Lan giảng : đó là Phương-chính hầu Trần Tự Minh, giữ chức Tể-tướng. Vạn-tín hầu Lý Thân, giữ chức Tư-mã. Cao-cảnh hầu Cao Nỗ, giữ chức Tư-đồ. Trung-tín hầu Vũ Bảo Trung giữ chức Tư-không.

HÌNH THÚ HAI MƯƠI BA
CÙNG MỘT LÚA BÊN TRỜI LẬN ĐẬN
(Bạch Cư Dị – Tỳ Bà Hành)

Bạch Cư Dị (722-846) tự Lạc Phu, hiệu Hương Sơn cư sĩ, người đất Hạ-lang. Đỗ tiến sĩ niên hiệu Trinh-nguyên, giữ chức Hiệu thư lang. Sau vì bị đỗ kỵ, ông phải biếm làm chức Tư-mã đất Giang-châu. Trên đường nhậm chức, một đêm thu, được bạn tiễn đưa qua bến Tâm-dương, giữa lúc đôi bên đang dõi ẩn ly biệt, thì có tiếng đàn thanh thoát vọng đến. Ông hỏi : Tại sao bến sông vắng lại có tiếng đàn náo nùng như vậy? Bạn kể cho biết tiếng đàn do một ca kỹ nổi tiếng ở đế đô, về già, lấy một người lái buôn trà. Người lái buôn xuôi ngược, vắng nhà luôn. Nàng ở lại trên bến sông một mình. Ông mời người ca kỹ sang cùng uống rượu, tâm sự. Nghe tâm sự nàng, ông cảm động khóc sướt mướt:

*Tọa trung khấp hạ thùy tối đa,
Giang Châu Tư Mã thanh sam thấp.*

Phan Huy Chú dịch:

*Lệ ai chan chứa hơn người,
Giang-châu tư mã đượm mùi áo xanh.*

Đào Kỳ bị lén cơn suyễn mê mê tỉnh tỉnh. Chàng chỉ biết rằng mình bị lão ăn mày vác lên trên vai chạy đi. Chàng nghe tiếng gió vù vù bên tai không ngừng. Thỉnh thoảng lại thấy người mình nhô lên thụp xuống. Sau cùng, chàng nghẹt thở, không biết gì nữa. Trong cơn mê, chàng thấy mình cùng Phương Dung dạo chơi trên một sườn đồi đầy hoa. Chợt quân Hán kéo đến bao vây, chàng cùng Phương Dung tả xung hữu đột cũng không thoát. Cùng quá, chàng kêu lên:

– Thôi, chúng ta đành theo gương An Dương vương vậy.

Phương Dung dùng kiếm đánh dạt quân Hán. Hai người lên đỉnh ngọn đồi, toan tự vẫn. Lưỡi gươm đưa lên cổ thì thấy lạnh toát rồi giật mình thức dậy. Chàng mở mắt ra thấy tối om không có ánh sáng. Chàng đưa tay sờ xoạng thì chạm vào hai tấm ván gỗ hai bên. Chàng sờ lên đầu, trước mặt đều thấy như vậy cả. Chàng phiêu phiêu tưởng tượng:

– Thì ra mình đã chết rồi. Người ta đã chôn mình trong lòng đất đây.

Chàng sờ xoạng thấy mình nằm trên một lớp hoa, cây cỏ khô mùi thơm ngào ngạt, rất dễ chịu. Chàng tin rằng mình chết rồi, người ta đã liệm mình với hoa cỏ.

Chàng cố gắng nhớ lại, nhưng chỉ lờ mờ thấy mình đi Cổ-loa với Thiều Hoa và Phương Dung, rồi gặp lão ăn mày. Chàng và lão đấu chưởng. Chưởng lực của lão thâm hậu hơn Nghiêm Sơn nhiều. Rồi chàng lén cơn suyễn, lão chụp chàng chạy đi.

Chàng suy nghĩ:

– Chắc sau đó ta chết. Sư tỷ đuổi theo lão ăn mày, tìm thấy xác ta đem về chôn. Sư tỷ thương ta, nên đã chôn ta với hoa khô, cỏ thơm thế này đây. Chắc lúc chôn ta, sư tỷ đau lòng lắm. Không biết sau này gặp cha mẹ ta, ai là người minh oan cho sư tỷ đây?

Chàng cố gắng co chân lên, nhưng không có lực. Chàng dùng tay bẹo lên mặt mình, thấy còn đau. Chàng nghĩ tiếp:

– Như vậy, mình chưa chết. Hà! Mình chỉ ngất đi thôi, người ta đã vội chôn mình rồi. Ta nằm đây điều túc một lúc, khí huyết lưu thông, ta sẽ phá quan tài, đội mồ sống dậy. Ha... ha... ta đợi nửa đêm về nhà, nhát sư tử mới được. Sư tử thấy sẽ khẩn : Tiểu sư đệ, đừng nhát chí.

Chàng bắt đầu vận khí, luyện lại tâm pháp của phái Cửu-chân. Chỉ một lúc sau, đã thấy người khỏe mạnh. Chàng dùng tay đẩy khẽ nắp quan tài và thấy ánh sáng lọt vào. Chàng lách mình nhảy ra. Khi nhìn lại, bất giác chàng mỉm cười: Chỗ chàng nằm không phải là quan tài. Đó là một cái hộp bằng gỗ dày kín, đặt giữa nhà. Chàng quan sát căn nhà, thấy bày biện thô sơ, nhưng sạch sẽ. Đằng trước có một giàn thiên lý, hoa nở rất đẹp. Chàng bước ra sân chơi. Trước sân, một vườn hoa rộng mênh mông, trồng đủ thứ cây, cỏ, hoa lá, tiếng chim hót ríu rít. Chàng suy nghĩ:

– Đây là đâu? Ai đã bỏ ta vào hộp gỗ như vậy? Người bỏ ta vào hộp gỗ chắc không phải để hại ta. Nếu họ muốn hại ta, chắc đã cho ta một dao rồi. Vậy, họ cho ta vào hộp gỗ để làm gì? A, hay họ dùng thuốc để cứu ta đây? Đúng rồi. Họ cho ta vào thùng với đầy cây thuốc để ta thở hít như vậy, mới khỏi bệnh được.

Chàng trở vào nhà, thấy một cái tủ lớn, chia thành nhiều ngăn nhỏ. Chàng mở tung ra xem. Đúng như chàng đã nghĩ, trong các ngăn đầy những vị thuốc. Chàng nhìn khắp nhà, thấy chỗ nào cũng để đầy những cây, cỏ làm thuốc. Chàng định ra vườn, thì thấy một cô bé tuổi khoảng 14-15 chạy vào. Cô bé thấy Đào Kỳ thì kêu lên:

– Người... người sống lại rồi ư?

Đào Kỳ chú ý quan sát cô bé, thấy mắt cô ta đen, mặt trái xoan đầy vẻ hiền dịu, ngây thơ. Chàng tự nghĩ:

– Giá ta có một cô em bé như vậy, có phải vui biết mấy không?

Cô bé không thấy Đào Kỳ trả lời, lại hỏi:

– Người... người sống lại rồi ư?

Đào Kỳ cười:

– Không phải đâu. Ta chết rồi, chết từ lâu rồi. Khi ta xuống gặp Diêm-vương, người bảo ta phải về trần thế làm một việc, nên ta hiện hồn về nhát người đây. Người có sợ không?

Cô bé mở to mắt ra nhìn Đào Kỳ, rồi nói:

– Người nói láo. Rõ ràng ngươi sống lại cho nên nắp quan tài gỗ của ngươi đã mở ra. Nếu ngươi hiện hồn về, xác ngươi vẫn phải nằm trong hộp gỗ chứ?

Đào Kỳ trêu cô:

– Ta chết thực rồi đấy chứ. Hồn ta tìm xác nhập vào, ta là quỷ nhập tràng đây. Người có sợ không?

Cô bé có vẻ hơi sợ:

– Người đừng dọa ta. Quỷ nhập tràng thì chân tay cứng đơ, ngươi đã ngồi được ăn không phải quỷ nhập tràng.

Đào Kỳ đứng lên, bước lại gần cô bé, chân tay già bộ cứng đơ như quỷ nhập tràng. Cô bé hoảng sợ, run run nói:

– Thì ra ngươi là quỷ nhập tràng thực à? Người đừng hại ta. Ông ngoại ta chữa bệnh cho ngươi mấy tháng nay, không ngờ ngươi vẫn bị chết. Trong cơn mê, ngươi gọi tên Thiều Hoa, rồi Tường Quy, rồi Phương Dung. Toàn tên con gái không à. Ba người này là ai vậy?

Đào Kỳ làm bộ thè lưỡi nhát:

– Đó là ba con quỷ cái bạn của ta. Chúng ta hẹn nhau đến đây nhát ngươi.

Chợt cô bé cười hắc hắc:

– Người nói láo. Rõ ràng ngươi sống đây, thế mà ngươi lại bảo rằng ngươi đã chết rồi. Ta thấy ngực ngươi nhô lên, thụp xuống, tức là ngươi thở. Quỷ nhập tràng không biết thở.

Cô bé đậm châm nói:

– Ông ngoại bảo chiêu nay ngươi tinh lại là người sống, còn chiêu nay người không tinh lại thì người chết. Sao người không nằm yên trong hộp gỗ để xông cho hết chất độc? Ông ngoại nói người bị trúng phán độc của loại sâu đã mẩy năm rồi. Chất độc này ghê gớm lắm, nếu để hai năm nữa, ngươi sẽ nghẹt thở rồi chết.

Đào Kỳ thấy cô bé nói năng dễ thương quá, nguồn vui dâng lên, chàng muốn làm quen với cô:

– Cô bé ơi, tên cô là gì vậy?

Cô bé đáp:

– Tôi đố anh biết tên tôi là gì đấy.

Đào Kỳ thấy trên tay nàng cầm mẩy bông hoa quỳnh, hương thơm ngào ngạt. Trên đầu nàng dắt một bông hoa quế (hồng) chưa nở. Chàng suy nghĩ muốn tìm một câu gì đùa với cô bé cho vui, bèn nói:

– Cô bé xinh đẹp thế này, chắc tên cũng đẹp lắm. Cô ôm hoa quỳnh, giặt hoa quế, vậy tên cô là Quế Quỳnh hay Quỳnh Quế phải không?

Cô bé trợn mắt lên ngạc nhiên:

– Anh thực giỏi, đã đoán ra tên tôi. Tôi là Quỳnh, em tôi là Quế, chúng tôi là hai chị em sinh đôi. Hôm nay chị tôi theo ông ngoại ra chợ. Còn tôi ở nhà coi chừng anh. Ông ngoại dặn rằng khi anh tinh dậy thì múc cháo cho anh ăn. Vậy anh vào nhà để lấy tôi lấy cháo cho mà ăn.

Cô bé bước thoăn thoắt vào bếp lấy bát múc cho Đào Kỳ một bát cháo, bưng ra để trước mặt chàng:

– Cháo đây, anh ăn đi.

Đào Kỳ cầm thìa múc cháo ăn. Chàng thấy một mùi thơm kỳ lạ bốc lên mũi. Chàng ăn một thìa cháo, hương thơm tỏa khắp người. Chàng cố gắng tìm hiểu xem đây là cháo gì, nhưng nghĩ mãi không ra. Cháo trắng, có những hạt hình trám nhỏ xíu như hạt bắp, chàng ăn thấy bùi, béo ngọt xông lên mũi. Chàng hỏi cô bé:

– Cô Quỳnh ơi! Cháo gì mà ngon vậy?

Quỳnh lắc đầu nói:

– Tôi không biết. Ông ngoại cùng với mấy người nữa, thêm chị em tôi lặn lội trong rừng đến mấy ngày mới tìm được hai trăm tổ sâu, rồi lấy con nhộng trong tổ sâu ngâm với thuốc một ngày nữa, sau mới nấu cháo cho anh ăn đó.

Đào Kỳ cảm thấy ớn da gà:

– Thì ra mình ăn sâu non mà không biết. Chắc con nhộng sâu này có thể chữa bệnh được cho mình đây, nên họ mới nấu cháo cho mình ăn.

Chàng ăn liền một lúc hết cả nồi cháo, rồi hỏi Quỳnh:

– Này em bé này, thế ông em tên gì vậy?

Quỳnh lắc đầu:

– Tôi gọi anh là anh, sao anh cứ gọi tôi là cô bé vậy? Tôi có còn bú mẹ đâu mà gọi là cô bé?

Đào Kỳ nghe sư tỷ nói nhiều lần rắng, con gái tuổi 14-15 đã khôn lắm rồi. Đứng trước các chàng trai, các cô thường muôn được coi như là người lớn. Muốn cho các cô vui lòng, phải coi các cô như đã trưởng thành rồi.

Đào Kỳ xin lỗi:

– Tôi xin lỗi cô nương, năm nay cô nương bao nhiêu tuổi, lệnh ngoại tổ cao danh quý tánh là gì?

Quỳnh tươi mặt lên:

– Tôi mới 15 tuổi. Ngoại tổ tôi ấy à? Tôi không biết tên ông là gì, tôi chỉ quen gọi là ông thôi. Ông ngoại tôi năm nay già lắm rồi, đến bảy mươi là ít đấy, bởi bác Cả tôi cũng đã ngoài năm mươi rồi.

Quỳnh dẫn Đào Kỳ ra vườn chơi. Khu vườn nhà này trồng toàn cây thuốc, rộng có đến chục mẫu. Bướm, ong bay lượn, chim hót ríu rít trên cành. Quỳnh dẫn Đào Kỳ đi chỉ hết hoa này đến quả kia. Tới một cây ổi, trái to bằng nắm tay, cô bé hỏi:

– Này, anh có muốn ăn ổi không?

Đào Kỳ ngạc nhiên nghĩ thầm: Sao cô bé này biết ta thèm ổi? Nhưng chàng không hỏi, chỉ gật đầu. Cô bé chỉ một quả ổi trên cành cao, tuy da xanh nhưng đã ngả màu trắng:

– Da ổi bao giờ cũng xanh và đét. Khi ổi chín, da hơi biến thành trắng và mọng lênh. Vì vậy, quả nào đã mọng là sắp chín đấy.

Cô nhặt một viên đá nhỏ băng hạt nhăn búng đánh véo một cái, trúng cuống trái ổi. Cuống bị tiện đứt, trái ổi rơi xuống. Cô bắt lấy, đưa Đào Kỳ:

– Anh ăn đi, ngon lắm đấy.

Đào Kỳ cầm trái ổi hít hà, thấy thơm ngát. Chàng cắn một miếng kêu rau ráu, mùi ổi vừa thơm, vừa ngọt tỏa khắp miệng.

Cô bé nói:

– Ổi phải ăn khi còn ương ương, chứ chín rồi ăn nó mất hết vị ngon. Khi chín, thịt ổi sẽ nhão. Phải ăn ổi khi còn cứng vừa chua, vừa ngọt mới thú.

Đào Kỳ vừa ăn ổi, vừa cố tìm chiêu số võ công của cô bé. Chàng thấy thủ kình của cô bắn ổi vừa rồi giống hệt thủ kình của lão ăn mày. Vậy, lão ăn mày bắt chàng không phải vì muốn hại chàng, mà mang chàng về đây để chữa trị. Nhưng lão là ai? Đây là đâu?

Chàng hỏi Quỳnh:

– Quỳnh cô nương, tôi đến đây đã lâu chưa?

Quỳnh tính đốt ngón tay, nói:

– Ba tháng rồi. Sáng nay ông tôi đi xa, dặn tôi ở nhà coi anh. Ông tôi nói chiêu nay mới về.

Khi Đào Kỳ ăn hết quả ổi, cô bé lại búng viên sỏi nữa, một trái khác lại rơi xuống.

Đào Kỳ cầm quả ổi, nói:

– Cám ơn cô nương. Võ công của cô nương cao lắm nhỉ! Nếu không, sao chỉ một cái búng, viên sỏi kêu véo một cái như vậy? Cô tập võ lâu chưa?

Quỳnh gật đầu:

– Tôi tập võ từ năm lên sáu tuổi, do ông ngoại tôi dạy. Tôi cũng không biết võ công tôi cao hay thấp, vì tôi chưa có dịp đấu với người ta. Này anh, tên anh là gì vậy?

– Tôi họ Đào, tên là Kỳ.

– Thế anh có biết võ không? Sư phụ anh là ai?

– Có chứ. Tôi cũng tập võ từ thuở nhỏ như cô. Bố tôi là sư phụ của tôi.

– Thế anh có đấu với ai bao giờ chưa?

Đào Kỳ gật đầu. Cô bé thích chí reo lên:

– Ủ! Nếu vậy, bao giờ anh khỏi bệnh, tôi sẽ đấu với anh.

Có tiếng xe ngựa kêu lách cách, cô bé reo lên:

– A! Ông ngoại đã về.

Cô chạy ra mở cổng. Chiếc xe ngựa chạy vào trong sân. Trên xe, một cô bé giống Quỳnh như hai giọt nước, khó có thể phân biệt được. Đào Kỳ biết đây là Quế. Hai cô chỉ khác nhau một điều: Quỳnh mặc áo vàng, còn Quế mặc áo hồng. Trên xe còn có lão ăn mày mà Đào Kỳ đã có dịp giao đấu ít hiệp.

Lão trông thấy Đào Kỳ thì mừng lắm, nói:

– Đào công tử, ngươi tỉnh rồi à?

Đào Kỳ chắp tay hành lễ:

– Đa tạ lão bá cứu mạng cho tiểu bối.

Lão ăn mày vẫy tay nói:

– Giữa đường thấy người bị nạn, ra tay cứu giúp, đó là y đạo vậy.

Lão kéo Đào Kỳ vào nhà rồi nói:

– Bệnh của công tử rất phức tạp. Đầu tiên, công tử tập võ công của phái Cửu-chân, thiên về cương dương. Nội công Cửu-chân lại luyện ở dưới sông, biển, thành ra trong cái dương có cái âm. Sau đó, công tử lại luyện võ công của Tản-viên. Võ công Tản-viên gốc ở Sơn Tinh. Sơn Tinh là người trên núi, luyện nội công thiên về dương cương. Như vậy, trong cái dương còn có cái dương nữa. Rồi không biết cơ duyên nào, công tử lại luyện võ công của phái Long-biên. Phái Long-biên thiên về âm nhu. Thế là ba thứ võ khác nhau ở

trong cơ thể của công tử. Công tử không biết thành ra cứ sử dụng. Khi thì âm, khi thì dương. Rút cục tam âm, lục mạch bị thương cả. Kịp đến khi công tử bị hít phải phấn tăm độc, phấn chạy vào phổi. Công tử biết dùng tía tô xông lên, tự cứu được mạng, nhưng tăm độc vẫn còn trong cơ thể. Phấn tăm độc dính vào phổi không khu trục ra được, nên thỉnh thoảng phổi tấy lên, công tử bị suyễn. Đúng ra, nếu công tử chuyên tập một thứ võ, có thể chống chịu được ba năm mới nguy. Đàng này, công tử lại tập tới ba thứ võ công khác nhau... cơ thể rối loạn, khi trúng độc, không biết nguy hiểm ngừng ngay để tìm thầy chạy chữa. Công tử lại đi đấu chưởng với người, thành ra suýt bỏ mạng.

Đào Kỳ bội phục vô cùng. Lão ăn mày chỉ chẩn mạch đã biết được rõ những võ công chàng đã tập, quả lão không phải người thường. Lão nói tiếp:

– Quan trọng nhất là cách đây mấy ngày, công tử vừa đấu chưởng với một đại cao thủ bật nhất, bậc nhì của người Hán, rồi sau đó uống rượu vào... và cuối cùng đấu chưởng với lão già này, nên độc chạy sâu vào tam âm, lục mạch. Không biết lão có chữa được không. Công tử, người đấu chưởng với cao thủ người Hán tên gì vậy? Không ngờ trong hàng ngũ quân Hán cũng có một đại cao thủ như thế.

Đào Kỳ nói:

– Hán quan đó là chồng của sư tỷ vẫn bối.

Lão ăn mày thở dài:

– À, thì ra thế. Tại sao công tử lại đấu chưởng với y? Phải chăng hai người xung đột ý tưởng?

Đào Kỳ thấy không thể dấu diếm lão ăn mày được, chàng bèn lược thuật qua vụ cứu Ngũ-kiếm cho lão nghe. Lão gật đầu:

– Đúng là mưu thâm. Ngũ-kiếm là người của giặc. Thắng Ngũ-kiếm đã là anh hùng rồi. Đàng này, không những đã thắng Ngũ-kiếm, còn biến Ngũ-kiếm thành kẻ thù của giặc, tức đã thắng giặc hai lần.

Bé Quế hỏi lão ăn mày:

– Ông ơi, tại sao lại thắng hai lần?

Lão ăn mày nói:

– Coi như Ngũ-kiếm bằng 500 quân, ta cũng cần 500 quân mới đánh lại họ. Ta được Ngũ-kiếm thành ra có tới 1,000 quân, có phải ta có lực lượng gấp đôi địch không?

Đào Kỳ kính cẩn nói:

– Tiểu bối không dám thỉnh cao danh lão bá?

Lão ăn mà cười:

– Cao danh à? Lão không có tên đâu. Lão chuyên nghề chữa bệnh, người ta gọi lão là Đại-phu. Nhưng lão hay đi ăn mày, nên người ta ghép tên lão thành Khất đại phu, tức ông thầy thuốc ăn mày.

Đào Kỳ à lên một tiếng:

– Ngay khi cháu bị trúng độc, đệ tử của lão bá là Trần Năng đã đi thỉnh lão bá ở núi Tản-viên, nhưng không gặp lão bá. Cháu đã đi khắp nơi dò tin tức lão bá, không ngờ bá lại ở đây.

Lão già đó tên thật là Trần Đại Sinh, sư huynh của Lê Đạo Sinh. Tuy võ công lão rất cao, nhưng ít giao dấu với người đời, nên nào ai biết bản lãnh của lão. Lão nghiên cứu y khoa rất tinh tảo, dùng y đao cứu đời. Lão thường dùng một người, một lừa, lang thang khắp nơi chữa bệnh cho người. Ai trả tiền, lão không nhận. Nhưng ai mời ăn, đãi rượu, lão không từ chối. Vì vậy, người đời kính trọng lão, đặt cho lão tên hiệu là Khất đại phu. Đại phu là ông thầy thuốc, Khất là ăn mày. Tiếng tăm, đạo hạnh của lão vang lừng Lĩnh Nam, cả đến những vùng Kinh-châu, Tứ-xuyên của Trung- nguyên cũng biết danh lão.

Đào Kỳ không ngờ, mình tìm lão khắp nơi, không biết tin tức gì, đến lúc nguy kịch, thì gặp lão, dấu chưởng với lão, được lão đem về đây trị bệnh. Chàng thắc mắc:

– Hồi nãy lão bá nói đến tam âm, lục mạch, cháu không hiểu là gì, xin lão bá dạy dỗ cho.

Khất đại phu gật đầu:

– Cơ thể người ta do âm và dương kết hợp lại. Các bộ phận trong người cũng chia thành âm, dương. Những bộ phận đặc là âm, gồm có: can, tỳ, thận, phế, tâm và tâm bào. Những bộ phận rỗng thuộc dương, gồm có: tam tiêu, đại trường, tiểu trường, bàng quang, đởm và vị. Trong sáu bộ phận âm phân ra thái âm, thiểu âm, khuyết âm. Trong sáu bộ phận dương cũng phân ra thái dương, thiểu dương và dương minh.

Đào Kỳ gật đầu:

– Thى mà từ trước tới nay, cháu chỉ biết có âm dương mà thôi.

Khất đại phu tiếp:

– Tất cả những bộ phận trong người, nối với bên ngoài bằng những đường kinh. Trên tay có ba kinh âm, ba kinh dương. Dưới chân cũng có ba kinh âm, ba kinh dương. Như vậy, tổng số là tam âm.

Đào Kỳ hiểu ra:

– Cộng cả ba âm, ba dương thành sáu mạch, bởi vậy mới gọi là lục mạch.

Khất đại phu giảng thêm:

– Trên cơ thể còn những đường nối các kinh lại với nhau, nhưng không thuộc bộ phận nào trong người, đó là nhâm mạch, đốc mạch, dương kiêu, âm kiêu, dương duy, âm duy, xung và đới, cộng lại thành kỵ kinh bát mạch. Lắm lúc lão nghĩ, làm sao trong võ học cũng phải đặt trên cơ sở y lý mới tiến xa được. Hiện giờ từ Trung- nguyễn cho tới Âu-Lạc ta, chưa có ai hợp được y học với võ học. Lão mới thí nghiệm, thấy thành công. Như đốc mạch là tổng hợp các kinh dương. Lão làm cho chân khí trên các kinh dương và đốc mạch lưu thông. Rồi khi ta dấu chưởng với người khác, vận chân khí ra các kinh dương ở tay, khi đó, phóng chưởng sẽ mãnh liệt vô cùng.

Nói xong, Khất đại phu lấy viên đá nhỏ búng một cái bay về phía trước, rít lên veo véo, trúng vào cây chuối đánh bộ một cái, rồi rơi xuống. Ông bảo Đào Kỳ:

– Người bóp ngón tay giữa ta một cái.

Đào Kỳ bóp thử thấy cứng vô cùng. Khất đại phu hít một hơi khí rồi cầm viên sỏi búng đến véo một cái, viên sỏi trúng vào cây chuối đằng trước, chui phập vào trong. Ông bảo Đào Kỳ:

- Người bóp tay ta thử xem.

Đào Kỳ bóp ngón tay giữa của ông. Chàng thấy có luồng điện rung rất mạnh, rồi hất chàng bắn lui lại một bước. Đào Kỳ lắc đầu không hiểu.

Khất đại phu nói:

- Cái búng thứ nhất của ta chưa vận chân khí ra ngón tay, nên kinh lực không mạnh. Người bóp tay ta không sao. Cái búng thứ nhì ta đã vận chân khí, nên kinh lực mạnh, người bóp tay ta bị chân khí phản công, hất người ra xa.

Đào Kỳ ngạc nhiên hỏi:

- Thế nghĩa là thế nào?

Khất đại phu giảng:

- Từ tiền cổ đến giờ, võ lâm luyện võ, chỉ biết vận chân khí ra chân, ra tay tấn công người, hoặc vận chân khí vào đơn điền, rồi từ đó chuyển sang từng kinh một, thấy không có gì khó khăn cả. Sau ta thử vận chân khí vào một kinh thì thấy chân khí mạnh như vũ bão. Ta mới tự giải thích rằng: Chân khí của toàn người, nếu vận ra chân, tay chiến đấu thì vừa lâu, vừa khó, lại không mạnh. Nếu ta vận vào từng kinh một, thì lại có thừa. Vừa rồi ta vận khí từ kinh tam tiêu ra ngón giữa, người đã thấy qua kết quả.

Nói rồi, không đợi Đào Kỳ có đồng ý hay không, ông chỉ lên đồ hình trên tường với những đường kinh và kỵ kinh bát mạch. Nhờ có trí nhớ tốt, ông nói đến đâu, Đào Kỳ thuộc đến đó. Ông nhấn mạnh:

- Nhâm mạch là nơi tổng hội các kinh âm, khí của sáu kinh âm đổ về đó như nước các sông đổ ra biển. Đốc mạch là nơi tổng hội của các kinh dương. Dương khí của sáu kinh dương đều luân lưu qua.

Đào Kỳ hỏi:

- Như vậy đốc mạch và nhâm mạch có thông với nhau được không?

Khất đại phu như gặp người tri kỷ, ông hứng trí quá, giảng:

- Có chứ. Nhâm, đốc mạch giao hội nhau ở huyệt Trương cường, gần hậu môn. Đó là chỗ giao nhau bên dưới. Chúng còn giao hội nhau ở huyệt ngân giao tại môi trên. Vận chân khí hai mạch này thông với nhau, là hòa hợp được âm, dương.

Đào Kỳ góp ý kiến:

- Nếu hợp được như vậy, công lực sẽ tăng lên không biết đâu mà lường được. Trong cơ thể có khí âm, khí dương. Phái Tản-viên, Cửu-chân, Hoa-lư thiên về dương cương. Phái Long-biên thiên về âm nhu. Người luyện nội công chỉ chuyên một thứ. Dương sinh ra không có âm để tựa. Âm sinh ra không có dương để hòa hợp, vì vậy, tập thì nhiều, nhưng sau đó, chân khí mất đi đến bảy tám phần. Cho nên phải luyện một thời gian lâu lăm mới có kết quả. Nếu biết hòa hợp âm dương thì thời gian luyện công một năm sẽ bằng mười năm.

Khất đại phu há hốc miệng ra hỏi:

– Tiểu hữu, ngươi... ngươi cũng biết y học à?

Sự thực Đào Kỳ không biết gì về y học. Ngày nọ ở Thái-hà trang, chàng nghe Lục Mạnh Tân giảng về học thuyết âm, dương trong kinh Dịch. Rồi từ đó chàng hội hợp được chân khí âm dương của Tản-viên với chân khí âm của Long-biên mà công lực luyện tập một năm bằng mười năm. Bây giờ, được Khất đại phu giảng về kinh mạch, chàng suy nghĩ và phát biểu ý kiến, nên ông kinh ngạc đến ngơ ngẩn, xuất thần.

Đào Kỳ chợt reo lên:

– Nếu lão bá có thể vận chân khí đưa tất cả khí của sáu kinh âm vào nhâm mạch, nhâm mạch như cái hồ chứa âm kình. Khi đấu với người, lão bá vận chân khí tự nhâm mạch ra bất cứ một kinh âm nào để đánh địch, thì một chiêu mạnh bằng sáu chiêu. Còn lão bá vận chân khí sáu kinh dương vào đốc mạch, khi đấu với đối thủ, lão bá truyền chân khí ra một kinh dương tấn công, đối thủ làm sao chịu nổi?

Khất đại phu giật mình:

– Người... ngươi... đã luyện qua phép này rồi à?

Đào Kỳ thản nhiên:

– Cháu suy luận mà nghĩ như thế, rồi bàn rộng thêm. Ngày trước Sơn Tinh chẽ ra Phục ngưu thần chưởng chỉ toàn dương cương. Sau Vạn-tín hầu là người học chưởng pháp đó, nhưng ngài là người tập võ âm nhu, nên chưởng thành nhu. Bởi vậy Phục ngưu chưởng khi thi nhu, khi thi cương, nhưng hai tay phải đánh dương cương của Sơn Tinh, hay âm nhu của Vạn-tín hầu. Nếu như tay trái đánh âm nhu của Vạn-tín hầu, rồi bắt thình lình vận khí trong người: tay phải vận âm chưởng, tay trái vận dương chưởng, luân lưu như vậy sẽ thành anh hùng vô địch. Hiện nay, tiểu bối chỉ có thể vận âm kình, dương kình rời rạc, chứ chưa liên tục được. Thời gian vận như vậy rất chậm chạp.

Nghĩ một lúc, chàng tiếp:

– Nếu tiền bối có thể vận chân khí lưu thông từ đốc mạch sang nhâm mạch và từ nhâm mạch sang đốc mạch, khi phát chiêu âm hay dương mạnh bằng 12 chiêu thường.

Khất đại phu gật đầu:

– Tiểu hữu nói đúng đó. Như trong cơ thể tiểu hữu, nào là nội công Tản-viên, nào là Long-biên, nào là Cửu-chân. Chân khí hỗn độn, chạy loạn cả lên, cho nên bệnh mới nặng. Nếu bây giờ tiểu hữu chuyển tất cả chân khí âm nhu về nhâm mạch, chân khí dương cương về đốc mạch, sau đó cho hòa hợp với nhau, thì bệnh khỏi được mà công lực cũng sẽ mạnh kinh hồn.

Đào Kỳ tinh ngộ:

– Từ trước đến giờ, ta chỉ có thể sử dụng nội công Cửu-chân, Long-biên, Tản-viên rời rạc, nếu bây giờ tập trung cả lại, ví như ta có 5 độ Cửu-chân, hợp với 5 độ Long-biên thành 25 độ. Hợp thêm 5 độ Tản-viên, ta sẽ có tới 125 độ.

Đào Kỳ đứng dậy, chắp tay thưa:

– Tiểu bối xin kính cẩn nghe lão bá dạy dỗ.

Khất đại phu nói chậm rãi:

- Nào bây giờ tiểu hữu ngồi xếp chân luyện công nhưng mắt thì nhìn vào đồ hình các kinh mạch này đi.

Đào Kỳ xếp chân lại, nhìn lên đồ hình.

Khất đại phu nói:

- Trong con người có ngũ khí phát ra từ ngũ tạng, đó là tâm, can, tỳ, phế và thận. Khi thức làm việc, ngũ khí này sinh, chạy khắp cơ thể. Bây giờ tiểu hữu nhắm mắt dưỡng thần, bỏ hết ý nghĩ ra ngoài, đó là Giải trừ tạp niệm. Khi những ý tưởng rời cơ thể, con người như ngủ đi. Khi con người ngủ đi như vậy, ngũ khí sẽ không luân lưu nữa, mà chạy trở về gốc của nó là ngũ tạng. Ta tạm dùng danh từ cho cách vận khí này là Ngũ khí triều nguyên, nghĩa là năm khí trở về gốc.

Ông nói đến đâu, Đào Kỳ làm theo tới đó. Chàng cảm thấy người khoan khoái nhẹ nhàng, không bút nào tả xiết. Tuy rằng chàng biết mình ngồi vận công, có Khất đại phu bên cạnh, nhưng ý tưởng như quên hết đi. Một lúc sau, chàng mở mắt ra, thở đánh phào một cái. Chân khí chạy rần rật khắp người.

Khất đại phu giảng:

- Khi luyện công, tiểu hữu phải nhớ làm sao cho tinh, khí, thần thăng bằng. Tinh là tinh khí là vật chất, là xác thịt. Thần là tư tưởng, là trí nhớ, là hiểu biết. Khí là chân khí vậy. Tinh thuộc âm, nếu tinh thịnh quá thì người nặng nề. Nếu thần mạnh quá thì người căng thẳng, hay cáu, hay giận. Nếu khí mạnh quá thì người bứt rút, khó chịu. Khí và thần thuộc dương. Vậy phải cho tinh, thần, khí thăng bằng. Tinh, thần, khí là ba bông hoa quý của cơ thể, nên ta gọi phương pháp thăng bằng tinh, thần, khí là Tam hoa tụ đỉnh.

Ông tiếp:

- Bây giờ chúng ta vận chân khí cho thông các kinh mạch đã. Khi 12 kinh thông rồi, ta sẽ vận khí lưu thông ở kỳ kinh bát mạch. Chúng ta bắt đầu từng kinh một trước. Kinh đầu tiên là Thủ thái âm phế kinh. Thủ thái âm phế kinh, khởi từ phế, chạy xuyên qua vị, màng cách xuống đại trườn, rồi đi ngược lên, xuất ra nách, theo mặt âm của tay, tận cùng bằng huyệt thiếu thương ở ngón cái.

Ông nói tới đâu, Đào Kỳ vận tới đó. Cuối cùng, chân khí dồn ra ngón tay cái. Ngón tay cái của chàng muốn rung lên. Chàng lại nhắm mắt, cho Ngũ khí triều nguyên, thì thấy ngón tay bớt căng.

Khất đại phu tiếp:

- Bây giờ tới Thủ khuyết âm tâm bào kinh, khởi từ Tam tiêu xuất ra mặt Âm của tay, tận cùng bằng huyệt Trung xung ở ngón giữa.

Đào Kỳ lại làm theo. Khất đại phu tiếp:

- Tiếp tục tới Thủ thiếu âm tâm kinh, khởi từ tâm thông xuống tiểu trườn, xuất ra ở nách, tận cùng bằng huyệt Thiếu xung ở ngón út.

Đào Kỳ làm theo.

Khất đại phu cho Đào Kỳ vận đi vận lại suốt ba kinh âm ở tay, từ lồng ngực ra tay, từ tay về lồng ngực, chuyển vào nhâm mạch. Xong ông lại bắt chàng tiếp tục vận khí từ

lồng ngực, xuống bụng, ra đầu ngón chân của ba kinh âm dưới chân: Túc thái âm tỳ kinh, Túc khuyết âm can kinh, Túc thiểu âm thận kinh.

Đào Kỳ luyện trong hơn một tháng thì thông hết 12 kinh và thông cả nhâm, đốc mạch.

Một hôm Khất đại phu dẫn chàng ra một khu rừng, rồi bảo chàng:

– Bây giờ chúng ta áp dụng vào việc sử dụng ngoại công. Tiểu hữu, ngươi ngồi ngay ngắn lại đi, và làm theo lời ta nói.

Ông hô lên:

– Giải trừ tạp niệm.

Đào Kỳ làm theo.

Ông lại hô:

– Ngũ khí triều nguyên... Tam hoa tụ đỉnh.

Đào Kỳ làm theo.

Ông hô tiếp:

– Vận chân khí từ Thủ tam dương kinh, Túc tam dương kinh một lúc. Dẫn chân khí của Thủ kinh đến cùi chỏ, của Túc kinh tới đầu gối... Tiếp tục dẫn tới vai, tới đùi... Đưa vào đốc mạch...

Đào Kỳ thấy người nóng bừng lên, cơ thể căng như cái bóng bóng. Khất đại phu hô:

– Cho chân khí lưu thông theo đốc mạch... Dồn chân khí lên đến huyệt đại trùy, đưa ra kinh đại trường, dẫn tới huyệt khúc trì... Tiếp tục tới huyệt thương dương...

Đào Kỳ thấy ngón tay trở căng thẳng, rung động mạnh. Chàng chịu không nổi, phải bật ngón tay một cái. Một tiếng véo phát ra, xé gió cực mạnh. Đầu ngón tay của chàng vô tình hướng vào bình trà, cái bình trà kêu choang một tiếng, vỡ tan tành.

Đào Kỳ và Khất đại phu cùng kêu lên:

– A!

Rồi một già, một trẻ đều trợn mắt lên. Không ai hiểu tại sao cả. Khất đại phu hỏi:

– Này bạn trẻ, ngươi đã tập phương pháp này rồi à?

Đào Kỳ lắc đầu. Chàng tường thuật vụ được Lục Mạnh Tân giảng cho về học thuyết Âm-Dương ở kinh Dịch ra sao, rồi chàng dùng nó hợp nội công dương cương của Tản-viên, Cửu-chân, cho nên chàng chỉ tập trong sáu tháng, chỉ với một chưởng nhẹ đã đánh Hoàng Đức bị thương nặng. Nguyên lý đó, chàng tội là Âm dương hổ căn. Vì âm gốc ở dương, dương gốc ở âm. Hợp cả hai lại, có thể con người giống như một cái hổ chứa mọi thứ nước chảy vào. Có điều, khi muốn vận âm kình, dương kình thì rất chậm chạp. Trong lúc giao đấu, chỉ sử dụng hoặc âm kình, hoặc dương kình mà không sử dụng một tay dương, một tay âm.

Khất đại phu cùng ngồi xếp chân, nhắm mắt luyện công, vận khí, bất thình lình ông chĩa ngón tay cho hướng vào một cành thông khô, cách ông đến gần trượng mà bật một cái. Véo, kình lực rít lên chói tai, cành thông kêu rắc một tiếng, rồi gãy làm đôi, rơi xuống.

Ông nghĩ đến một điều rồi nói với Đào Kỳ:

- Tiểu hữu, chúng ta thử dùng chỉ lực đấu với nhau xem kết quả ra sao.

Một già, một trẻ ngồi vận khí, rồi họ cùng chĩa ngón trỏ hướng vào nhau mà bật. Véo, véo hai tiếng, cả hai đều cảm thấy thân hình rung động, cùng lùi lại.

Khất đại phu gật đầu:

- À, thì ra thế. Hôm ta đấu với ngươi ở Cổ-loa, thấy ngươi tuổi bất quá 20 là cùng, sao công lực đã đến dường ấy. Thì ra, ngươi thông minh, táo bạo, tự tập lấy, rồi đem lý thuyết âm dương của kinh Dịch ra áp dụng. Người đã gặp quá nhiều may mắn. Vì vậy, vừa rồi ta chỉ dạy cho ngươi chuyển tất cả chân khí các kinh dương về đốt mạch, đưa ra kinh tam tiêu, tấn công địch thủ... Nhưng chân khí ở ngươi mạnh quá, xuất ra ở huyệt thương dương đến độ như núi lửa, băng tan. Người với ta chẽ ra được một thứ chỉ pháp kỳ lạ này. Bây giờ ngươi thử lại một chi nữa xem sao.

Đào Kỳ chợt nghĩ ra điều gì đó:

- Tiền bối, bây giờ chúng ta cùng chuyển chân khí ra một lúc ba kinh dương rồi phát chưởng xem thế nào? Biết đâu chúng ta chẳng gặp may mắn?

Nói rồi, chàng vận thử. Nhưng chưởng không ra.

Đào Kỳ lại ngẫm nghĩ một lúc, rồi vận khí làm lần thứ nhì. Lạ lùng thay, khí vẫn không tụ được. Chàng ngồi xuống đất suy nghĩ, vận thử mấy lần nữa, khí vẫn không tụ lại. Chàng quay sang nhìn Khất đại phu, thấy ông cũng đang ngồi xuất thần, vận khí theo các kinh dương, xuất chưởng, nhưng chưởng cũng không ra.

Đào Kỳ cảm thấy mệt mỏi. Chàng mơ mơ màng màng suy nghĩ về cách vận khí. Chàng thấy lúc chuyển khí từ sáu kinh dương về đốt mạch, nhưng chân khí không chịu chạy về đốt mạch, mà lại tụ về trung đơn điền. Chân khí ở trong đơn điền phát ra ở các huyệt thận du, tỳ du, can du, tâm du và phế du rồi tụ vào đốt mạch. Chàng vận chân khí về huyệt đại trùy, chuyển ra thủ tâm kinh thì thấy chưởng rung động phát ra. Chàng hướng chưởng vào một thân cây thông lớn. Cây thông gãy làm đôi, đổ xuống. Chàng giật mình tỉnh giấc, thì ra một giấc mị. Mị khác với mộng. Mộng là thần thức làm việc lúc ngủ. Còn mị là thần thức làm việc lúc mơ mơ, tỉnh tinh.

Khất đại phu hỏi:

- Tiểu hữu, ngươi tìm ra được rồi ư?

Đào Kỳ lắc đầu. Chàng thử vận khí lại, dẫn chân khí về trung đơn điền, rồi cho chân khí phát ra ở các du huyệt trên lưng, nhập vào đốt mạch, rồi phát chiêu Ác ngưu nan độ trong Phục ngưu thần chưởng, hướng vào một cây thông lớn băng bắp đùi. Rầm một tiếng, cây thông bị tiện từ gốc băng phẳng như bị búa chặt.

Khất đại phu reo lên:

- Thành công rồi!

Đào Kỳ không tin rằng mình đã làm được điều đó. Chàng vận khí làm lại một lần nữa, cũng kết quả như lần đầu. Lúc đó, chàng mới đem lý thuyết ra nói với Khất đại phu.

Ông nghĩ một lúc rồi gật đầu:

- Đúng thế. Chưởng khác với chỉ. Chỉ thì chân khí ít cũng có thể đánh ra được. Còn chưởng, phải có chân khí toàn thân.

Ông vận chân khí làm như Đào Kỳ nói. Quả nhiên, chưởng phát ra mạnh kinh người.

Khất đại phu, Đào Kỳ, một già, một trẻ, cứ thế tiếp tục luyện trong hơn tháng thì có thể tòng tâm sử dụng chỉ ở huyệt thương dương, quan xung và thiểu trạch. Chưởng dương cương như ý muốn.

Lúc đầu, Khất đại phu định dạy khí công cho Đào Kỳ để quy liễm chân khí hỗn tạp của Cửu-chân, Tản-viên và Long-biên về nhâm mạch, đốc mạch rồi cho hai thứ Dương-kình, Âm-kình tụ ở nhâm, đốc thông với nhau bằng huyệt ngân giao và trương cường, hầu trị bệnh cho chàng. Không ngờ kết quả lại đưa đến hai người sáng chế ra một thứ chỉ pháp kỳ diệu và một thứ chưởng dũng mãnh như núi lở, như băng tan.

Ông dạy Đào Kỳ quy liễm chân khí về sáu kinh âm, chuyển vào nhâm mạch, phát ra các ngón tay thành âm chỉ, âm chưởng dễ dàng.

Trước kia, Đào Kỳ tập chưởng dương cương, âm nhu thực, nhưng muốn vận âm chưởng, dương chưởng một lúc thì không được. Nghĩa là chàng chỉ có thể phát âm chưởng rồi ngưng lại để phát dương chưởng. Bây giờ nhờ có học thuyết âm dương mà chàng rút ra từ kinh Dịch áp dụng, rồi lại được Khất đại phu giảng về kinh mạch, chàng vận dương kình, âm kình rất mau bằng lối quy tụ dương khí, âm khí về nhâm và đốc mạch.

Thế rồi, một già một trẻ, ngày ngày vào rừng luyện chỉ pháp và chưởng pháp bằng lối vận chân khí ra kinh mạch, chứ không vận theo lối cổ điển nữa.

Hơn tháng nữa, bệnh Đào Kỳ đã khỏi hẳn. Nhưng có một điều, chàng với Khất đại phu làm chưa được: Khi đã tụ dương khí về đốc mạch, âm khí về nhâm mạch, rồi cho nhâm, đốc thông với nhau, hai khí âm dương không hòa hợp được. Khất đại phu với Đào Kỳ là người ít tham vọng, thấy không thành công thì ngừng lại.

Đào Kỳ nói:

– Trước kia, tiểu bối muốn vận âm kình hay dương kình thì phải mất từ một tới hai tiếng đập của trái tim. Muốn đang từ dương chuyển sang âm phải từ 5 tới 10 tiếng đập của tim. Bây giờ đã tòng tâm sử dụng được. Đó là một điều kỳ diệu. Vận lực theo lối cổ điển, lực tụ không mạnh, lúc chiến đấu, nguyên khí mau hao tổn. Bây giờ, vận lực theo kinh lạc thì lực mạnh gấp bội, nguyên khí được bảo tồn. Chúng ta còn chế ra được chỉ pháp. Như vậy đủ rồi.

Khất đại phu nói:

– Còn hai vấn đề chúng ta cần phải đạt tới: Hòa hợp được âm khí, dương khí cho chạy luân lưu giữa nhâm mạch và đốc mạch. Thứ nhì là cho chân khí luân lưu khắp 12 đường kinh và kỵ kinh bát mạch. Ta già rồi, không biết cho tới lúc chết có tìm ra được không? Riêng tiểu hữu còn trẻ, người cần chuyên tâm luyện tập. Biết đâu chẳng có ngày tìm ra?

Một hôm Khất đại phu gọi Đào Kỳ đến nói:

– Ngày mai lão phải đi xa một thời gian, vậy nhờ tiểu hữu ở nhà chiếu cố dùm hai đứa cháu nhỏ. Nhất thiết tiểu hữu không được rời nhà này đi đâu, cũng không được ngưng tập một ngày, vì bệnh tình tiểu hữu hiện chưa khỏi hẳn.

Đào Kỳ nhất nhất ghi nhớ.

Hàng ngày, chàng cùng Quỳnh và Quế dậy sớm tưới cây thuốc, sau đó chàng ra sông luyện võ. Trưa về ăn cơm, chiều lại ra sông luyện tiếp. Tối hôm đó, trăng lưỡi liềm lơ lửng lừng trời, Quỳnh, Quế muốn Đào Kỳ đánh xe đưa chúng đi chơi. Từ hôm Đào Kỳ gặp hai cô bé, chàng cảm thấy như được hai cô em gái. Hai cô bé nói gì, chàng cũng chiều ngay. Chàng đánh xe, Quế chỉ đường. Chiếc xe đi dưới trăng, trời trong không một chút mây. Chàng chợt nhớ tới Thiều Hoa, Phương Dung không hiểu giờ này ra sao? Còn phủ Lĩnh Nam công hay đi chỗ khác?

Xe đi một quãng nữa thì Quỳnh chỉ vào một ngôi nhà nói:

– Đây là đền thờ Hùng-vương.

Chàng nhìn theo tay Quỳnh, thấy ngôi đền khá quen thuộc. Chàng suýt bật lên tiếng kêu, vì, đó là ngôi đền trước đây chàng thường từ trang Thái-hà trốn ra luyện võ. Vậy, từ nhà của Khất đại phu đến trang Thái-hà không xa là bao. Chàng nhẩm tính lại, chỉ còn 13 ngày nữa là đại hội Tây hồ rồi, không biết tới hôm đó chàng đã khỏi bệnh chưa? Có đi dự được không? Chàng hy vọng tại đại hội này, chàng sẽ gặp lại cha mẹ, cậu, chú, sư huynh, sư đệ cũng như những người thân thuộc khác.

Chàng đánh xe trở về, tự nhủ:

– Tối nay, chờ Quỳnh, Quế ngủ rồi, ta phải trở lại trang Thái-hà dò thám xem tình hình ra sao mới được.

Về tới nhà, chàng vào phòng ngủ, thay quần áo, đeo kiếm vào lưng, đợi khuya mới ra khỏi nhà, hướng trang trại Thái-hà đi tới.

Chàng ngẫm nghĩ:

– Ta rời Thái-hà trang đã gần ba năm, không biết trong trang đã có gì thay đổi? Ta hiện đã lớn, người trong trang không nhận được ta nữa. Nhưng ta cần dấu diếm tông tích thì hơn.

Chàng xé vạt áo, che mặt lại cẩn thận, rồi cứ lần theo con đường cũ vào trang không khó khăn gì lắm. Chàng lần mò đến phía đại sảnh, thấy đèn nến sáng chưng. Chàng men tới gần, lấy ngón tay chọc cửa sổ nhìn vào. Cảnh trí bên trong khiến chàng nổi gai ốc: Trong phòng không biết bao nhiêu người đều ngồi im lặng, không ai nói với ai một lời. Chàng kiểm điểm thấy đủ cả: Lê Đạo Sinh, Phong Châu song quái, Chu Bá, Đức Hiệp, Mai Huyền Sương, Lê Nghĩa Nam, Hoàng Đức Tiết, Đinh Công Hùng, Đinh Công Thắng, Đinh Công Minh, Đinh Hồng Thanh...

Một người quay lưng về phía chàng, đi đi lại lại, dường như đang thuyết trình thì phải. Chợt người đó lên tiếng:

– Đại hội Tây-hồ là một đại hội tối quan trọng, giúp cho cuộc trị an Giao-chỉ được yên ổn. Đại hội này quy tụ võ lâm thiên hạ của Lĩnh Nam, nhưng yếu tố chính là tập hợp võ lâm đất Giao-chỉ. Các chính phái chỉ có sáu. Tình hình như thế nào? Xin Phong Châu song quái cho biết rõ.

Vũ Hỷ đứng lên nói:

– Phái Quế-lâm hiện chia làm hai, một nửa tự cho rằng Quế-lâm đã thành đất Hán rồi, tự nhiên phải tuân phục Hán triều. Chưởng môn phái này là Triệu Anh Vũ, nguyên giòng

dối Triệu Đà, nhất tâm nghe lệnh của triều đình. Nhưng Anh Vũ chỉ có một mình và đát đệ tử. Phe chống đối do Lương Hồng Châu, bao gồm các cao thủ Nam Quế-lâm, cho rằng phần đất này trước thuộc nước Văn-lang, giòng Bách Việt, không muốn thần phục nhà Hán. Hồng Châu quy tụ dưới tay trên trăm cao thủ. Đó là việc đáng ngại. Nhưng, chúng tôi đã có cách an định.

Người thuyết trình lại lên tiếng, lần này Đào Kỳ nhận ra, đó là tiếng của Tô Định:

– Phái Cửu-chân thế nào, xin Vũ tiên sinh cho biết?

Vũ Hỷ lại nói:

– Từ khi Nhâm thái thú cho đánh hai trang Đào, Định đến giờ thì bảy trang còn lại chịu phép, không dám chống đối nữa. Riêng Định Đại, Đào Thế Kiệt cùng tộc thuộc chạy thoát trên năm chiến thuyền, không biết trôi dạt về đâu, tìm khắp nơi cũng chưa thấy. Chỉ có tam đệ tử của Kiệt hiện là phu nhân của Lĩnh Nam công.

Ngừng giây lát, Vũ Hỷ nói tiếp:

– Khoảng trăm tráng đinh, đệ tử do Trịnh Quang điều khiển đang sống tại Hoa-lư. Tuy vậy, tôi vẫn thấy có mối nguy là tự nhiên mấy tháng nay, bảy trang của Cửu-chân đã đổi hẳn thái độ, không tuân phục triều đình, thi nhau luyện tập võ nghệ, chiêu mộ tráng đinh, tích trữ lương thảo. Tôi có cảm tưởng như Đào Thế Kiệt, Định Đại đã ở chỗ nào đó cho người về liên lạc lại, mưu tạo phản.

Lê Đạo Sinh hỏi:

– Vũ Hỷ, ngươi có biết đứa con út của Đào Thế Kiệt không? Ta nghe thằng nhỏ này không biết cơ duyên nào học được cả võ công Long-biên, Tân-viên đều đến trình độ thượng thừa. Hiện nó xuất hiện đâu đây thì phải.

Vũ Hỷ ngơ ngác hỏi:

– Đào Kỳ bất quá là đứa bé 20 tuổi. Khi trận đánh Cửu-chân diễn ra, nó mới 13, võ công học được là bao? Làm sao đến trình độ thượng thừa được?

Lê Đạo Sinh lắc đầu:

– Không phải thế đâu. Nó mới xuất hiện cách đây hai năm tại Cổ-đại. Một mình thằng được bốn võ sĩ cao thủ bậc nhất của Tô thái thú, khiến thái thú phải bỏ Ngũ lệnh cho đất Cổ-đại, Cổ-lễ, Cổ-loa.

Tô Định gật đầu:

– Thằng bé đó có đởm lược, có bản lãnh tuyệt vời, vung chưởng đánh ngã con trâu trước mắt ta. Võ công đó không phải tầm thường.

Hoàng Đức xen vào:

– Thằng bé đó hiện ở trong phủ Lĩnh Nam công, vì Lĩnh Nam công phu nhân là sư tỷ của nó. Phu nhân rất cưng chiều thằng nhỏ này, còn Quốc-công rất sủng ái phu nhân. Tôi nghĩ chúng ta không nên gây sự với nó, vì, gây với nó tức sẽ gây với phu nhân. Mà gây với phu nhân có khác gì gây với Quốc-công!

Lê Đạo Sinh quay lại nhìn Vũ Hỷ:

– Nó mới vừa cùng con gái Nguyễn Trát lên Mê-linh, giúp cho con gái Trần hầu đoạt được chức thống lĩnh 36 động Nam Mê-linh thành châu Lôi-sơn, tổ chức lại Lôi-sơn giống

như Đào trang ngày trước. Thôi, bây giờ đến phái Long-biên, xin Lê tiên sinh cho biết tình hình.

Lê Nghĩa Nam đứng lên:

- Chúng tôi ba người, khi trở lại để đoạt chức chưởng môn Long-biên, bị con gái út Nguyễn Trát dùng kiếm pháp Long-biên đánh bại bọn tôi. Kiếm pháp của nó e rằng không kém gì sư phụ của tôi xưa kia nữa.

Mọi người đều oà lên một tiếng.

Lê Nghĩa Nam tiếp:

- Con gái Nguyễn Trát đi với thằng nhỏ Đào Kỳ hơn hai năm, bỗng trở về khóc lóc, cho biết Đào Kỳ bị trúng độc của Đinh Công Dũng khó thoát khỏi cái chết, lại bị một người ăn mày bắt đi rồi. Vì vậy, phái Long- biên chúng tôi nắm chắc trong tay.

Lê Đạo Sinh dơ tay làm hiệu như thể đã thành công rồi:

- Phái Tân-viên chúng tôi thì dễ rồi. Đặng Thi Sách dưới tay hai vai, tôi chỉ việc khoanh tay nói mấy câu, chúng nó không dám chống lại đâu. Còn phái Sài-sơn thì tám vị Thái-bảo đều đóng cửa không màng chuyện đời. Vả lại, họ cũng không phải là những cao thủ đáng sợ. Phái Hoa-lư chuyên về cung nỏ, chúng ta không cần lý tới.

Tô Định hỏi:

- Kế sách đã định, tất cả cứ như vậy thi hành. Ai còn điều gì thắc mắc không?

Đinh Công Minh hướng về Tô Định, nói:

- Trong buổi hội đó, xin thái thú giúp bọn tôi đoạt lại chức thống lĩnh châu Lôi-sơn. Cha chúng tôi hao tổn không biết bao nhiêu tâm huyết mới tổ chức được đại hội thống nhất 36 động. Không ngờ con gái Nguyễn Trát xuất hiện, giết cha tôi, chiếm chức thống lĩnh. Nếu chúng tôi không đoạt lại được, cũng chẳng sao, nhưng lực lượng 36 động mới là mối lo cho thái thú.

Tô Định gật đầu:

- Được, ta hứa... Ta tóm tắt lại, các vị phải đoạt cho được chức Lĩnh Nam võ lâm chí tôn, rồi dẫn đại diện các chưởng môn sang yết kiến Kiến Vũ hoàng đế, hầu được ngài thụ phong chức tước và cho phép tập võ. Có như vậy, từ nay, ngoài các vị được thụ phong ra, kẻ nào tập võ, ta sẽ mang chặt đầu hết.

Ngừng giây lát, Tô Định nói tiếp:

- Trong đại hội này, ta sẽ thỉnh Lĩnh Nam công lên đài chủ toa. Nếu Lục trúc tiên sinh đoạt được chức Thái sơn Bắc đầu Lĩnh Nam, võ lâm thiên hạ đồng tuân phục cử người sang Trung-nghuyên cầu phong... thì thôi. Còn họ không chịu, phá phách đại hội, ta sẽ cho đội thiết kỵ xuất trận, bắt hết, đem về chặt đầu là yên chuyện.

Đến đây Đào Kỳ mới hiểu lý do Tô Định đặt ra Ngũ-lệnh. Thì ra Ngũ-lệnh là cái vòng siết cổ tất cả võ lâm thiên hạ không phục tùng nhà Hán. Làm như vậy, chỉ những người phục tùng nhà Hán mới được dạy võ. Những người phục tùng đều là người của thái thú, thế là dân Việt không bao giờ phục quốc được nữa. Thâm độc thực là thâm độc. Chàng tự nhủ, bằng mọi giá, thế nào cũng phải phá cho nát bét đại hội mới được. Chàng chắc

giờ này Thi Sách, Nhị Trưng với các chưởng môn nhân đã họp để tìm kế để đối phó rồi đây. Vì không tiếp xúc với họ hơn năm rồi, nên chàng không biết mấy thôii.

Bỗng có tiếng quát lớn:

– Ai, đứng lại.

Đào Kỳ giật mình, vì cảm thấy có người tập kích phía sau mình. Chàng không kịp quay lại, chỉ thuận tay vung chưởng đỗ quyền của người kia. Bạch một cái, người kia bị dội lại. Chàng vội vàng nhảy qua bồn hoa để chạy, đã thấy bốn phía, bốn cao thủ vây kín: Lê Đạo Sinh, Chu Bá, Phong Châu song quái. Từ ngày ra đời đến giờ, Đào Kỳ là đứa trẻ gan lì, trên không sợ trời, dưới không sợ đất, ai chàng cũng dám so tay hết. Nhưng hoàn cảnh hôm nay, cao thủ ở đây như rừng, chàng liệu có địch lại không? Chàng thấy hơi sợ nhưng vẫn làm gan, giả giọng khàn khàn nói:

– Ta là con vua Hùng, cháu vua Thục. Ta có chân ta đi, có mũi ta thở.

Lê Đạo Sinh là vai chủ nhân, y nói với Tô Định:

– Xin thái thú để nó cho tôi.

Y nhìn kỹ Đào Kỳ rồi hỏi:

– Thiếu hiệp là ai, giá lâm Thái-hà trang mà không cho lão biết để tiếp rước, thực có lỗi.

Đào Kỳ giả giọng khàn khàn, nói:

– Tôi thiếu tiền nên ghé xin mấy đồng tiêu. Quý vị là cao nhân, không cho thì thôi, sao lại vây tôi như thế này?

Đạo Sinh không muốn mang tiếng lớn ăn hiếp nhỏ, nên ra hiệu cho Phong Châu song quái:

– Hai người này là đệ tử của ta, họ muốn thiếu hiệp bỏ khăn che mặt ra.

Phương Anh vung tay phải đánh một quyền vào mặt Đào Kỳ, tay trái khoa thành trảo chụp lấy khăn che mặt chàng. Đào Kỳ đã học kỹ võ công Văn-lang, nên chàng biết rõ cái chụp đó còn một biến chiêu. Chàng lắc đầu tránh khỏi, tay trái, vận nhu chưởng đặt vào tay thị. Hai tay chạm nhau, bạch một cái, Phương Anh cảm thấy cánh tay tê dại. Thị quát lớn:

– Thì ra ngươi là một cao thủ.

Nói rồi, thị vận đủ mươi thành công lực phát chưởng Ngưu tẩu như phi trong Phục ngưu thần chưởng. Chưởng này vừa mau, vừa biến thăng ra vòng cầu, rồi chụp lên đầu đối phương.

Đào Kỳ cười thầm:

– Tưởng mi sử dụng gì chứ chiêu này ngươi thua ta xa.

Rồi chàng cũng phát chiêu Ngưu tẩu như phi, chiêu phát sau mà chưởng lại tới trước. Bùng một cái, Phương Anh lùi lại đến ba bước mới đứng vững. Còn Đào Kỳ vẫn đứng nguyên chỗ cũ. Vũ Hỷ chạy lại hỏi vợ:

– Có sao không?

Phương Anh đáp:

– Không sao. Để đấu tiếp chiêu nữa đã.

Nói rồi, thị vận công, phóng chiêu thứ nhì. Chiêu này rất cương mãnh, gọi là Thanh ngưu quy gia. Chưởng phong ào ào tuôn ra. Đào Kỳ đợi chưởng mụ chụp lên đầu mình rồi cũng ra chiêu Thanh ngưu quy gia nhưng chàng biến thành nhu. Hai chưởng đụng nhau, đến bạch một cái. Người Phương Anh rung lên liên tiếp, thị phải lùi lại hai bước mới đứng vững. Thị hít một hơi, đánh thẳng vào mặt Đào Kỳ bằng chiêu Aùc ngưu nan độ. Đào Kỳ cũng trả lại bằng chiêu Aùc ngưu nan độ. Hai chưởng dính liền nhau. Cuộc đấu nội lực bắt đầu.

Chu Bá đứng ngoài suy nghĩ:

– Nguy tai, người trẻ này không kinh nghiệm chút nào, y còn trẻ công lực có là bao mà dám đấu nội lực với Phương Anh, đã luyện hàng 20 năm nội công, y sẽ nguy mất.

Nhưng khi nhìn kỹ lại thì thấy người Phương Anh rung lên. Vũ Hỷ đứng ngoài thấy đổi phương ra cùng chiêu, nhưng thuộc loại âm nhu rất quái dị, y không khỏi ngạc nhiên, tự nghĩ: Chiêu này sư phụ ta nói chỉ có thuần dương cương thô, còn cách vận âm nhu đã thất truyền từ lâu, sao chàng nhỏ này lại biết?

Thấy vợ lâm nguy đến nơi, y bất cần danh phận, vội ra chiêu Ác ngưu nan độ, đánh vào hông Đào Kỳ. Đào Kỳ vội vận dương chưởng, cũng ra chiêu Ác ngưu nan độ, đỡ chưởng của Vũ Hy. Bùng một tiếng, hai chưởng dính vào nhau.

Đào Kỳ bị hai bên hai luồng nội lực của song quái đẩy vào người, chàng thấy người rung lên, tự nghĩ:

– Nguy rồi. Ta làm sao địch lại hai người?

Những cao thủ chung quanh thấy Đào Kỳ có dáng dấp của một thiếu niên mà võ công đã luyện đến trình độ chỉ một hai chiêu đã làm cho Phương Anh lạc bại, thì sinh lòng cảm phục. Họ thấy song quái cùng đánh chàng, không khỏi bức mình. Có người kêu lên:

– Song quái! Thu chưởng về mau.

– Hai người đánh một à? Hai vị là cao nhân sao lại có hành vi như vậy?

Nhưng song quái muốn thu chưởng về cũng không được nữa. Đào Kỳ tuy gấp kỵ duyên nội công âm nhu của Long -biên, dương cương của Tản-viên, nhưng thời gian luyện tập chưa được là bao. Trong khi đó, vợ chồng Phong Châu song quái đã có hàng ba chục năm luyện tập, lại khét tiếng võ lâm về nội công.

Đầu thêm được một lúc nữa, Đào Kỳ đã vận hết công lực ra để chống trả. Trên đầu chàng bốc lên một làm khói trắng lờ mờ. Trong khi song quái cũng thấy mồ hôi nhỏ giọt.

Đào Kỳ phân tâm một chút, chân khí của Vũ Hỷ xuyên qua Thủ tam dương kinh của chàng, xuyên lên huyệt đại trùy, tràn vào đốc mạch. Đầu óc chàng choáng váng, khiến tay chống với Vũ Phương Anh yếu một chút. Chân khí của Vũ Phương Anh theo Thủ tam âm kinh vào ngực, làm chàng tức ngực, muốn nôn ợ. Chân khí dồn vào nhâm mạch, chạy đến huyệt ngân giao, trương cường thì chạm với chân khí của Vũ Hỷ. Hai người là anh em ruột, lại là sư huynh muội, công lực ngang nhau, chân khí lọt vào hai kinh âm dương khác nhau, nên từ từ hợp làm một. Âm dương kết lại thành nội tức mới, chạy khắp thân thể Đào Kỳ.

Đào Kỳ đang lâm nguy, tự nhiên thấy người khoan khoái vô cùng. Nội lực của song quái thi nhau rót vào người chàng.

Về song quái, khi hai người dồn nội lực đánh Đào Kỳ, thấy chàng choáng váng thì mừng lắm. Họ ra sức phát huy nội lực. Được một lát, cả hai cảm thấy như nội lực ào ào tuôn ra, không thu về được nữa. Họ kinh hãi nhưng không thể nào ngăn chặn được. Họ muốn mở miệng nói, giật tay về, nhưng họ càng dùng sức, nội lực càng bị mất.

Chỉ một lúc sau, chân khí của họ đã dồn hết sang người Đào Kỳ. Người song quái run lẩy bẩy, rồi ngã ngồi xuống đất.

Đào Kỳ cũng không hiểu rõ nguyên lý ra sao.

Tất cả những người có mặt tại đương trường không ai hiểu thiếu niên này dùng thứ võ công kỳ quái gì để đánh ngã được hai quái. Bởi ngay chính Đào Kỳ cũng không hiểu nổi.

Đào Kỳ không hiểu được là phải. Thuở nhỏ, chàng tập luyện nội công phái Cửu-chân do cha dạy cho, vốn thuộc dương cương. Nội công này xuất phát từ An Dương vương. Sau đó, chàng lại tập nội công âm nhu do Nguyễn Phan của phái Long-biên dạy cho. Phái Long-biên gốc từ Vạn-tín hầu Lý Thân thuần nhu. Vô tình trong người chàng hai thứ âm, dương hợp được với nhau, khiến nội lực chàng tăng lên rất mau. Trong khi chàng thấy nội công Cửu-chân với Long-biên có chỗ không hòa hợp được với nhau, chàng lại tìm được nội công trong cây gậy đồng. Đó là nội công dương cương của Sơn Tinh, hơi giống Cửu-chân, và nội công âm nhu của Vạn-tín hầu. Mà hai thứ nội công này đã được Vạn-tín hầu hòa hợp cho bớt mâu thuẫn nhau. Chàng tập được cả hai. Nhưng lúc đó chàng mới chỉ có thể phát ra một lúc hoặc âm nhu hoặc dương cương mà thôi. Sau vô tình, nhờ liều lĩnh, chàng hợp được, có thể phát một tay âm, một tay dương, nhưng chàng vẫn chưa thể cùng một bên đang nhu chuyển sang cương được. Nhờ thảo luận ý lý với Khuất đại phu, chàng đã biết cách chuyển nội lực. Chàng để cho nội lực dương cương vào đốt mạch và nội lực âm nhu vào nhâm mạch. Hai mạch thông với nhau bằng huyệt hội âm và ngân giao. Thế là hai chân khí chạy vòng quanh người chàng như một vòng tròn. Đó là vòng Tiểu chu thiên. Khi chàng muốn phát nhu thì chuyển từ đơn điền ra các kinh âm, còn muốn phát cương thì chuyển từ đơn điền ra huyệt đại chày rồi đưa vào kinh dương. Vừa rồi, trong lúc nguy nan, chàng đưa chân khí của song quái vào đốt mạch hết, rồi từ đốt chuyển vào Nhâm mạch, chàng chuyển ra Thủ tam dương đánh Phương Anh, và từ đại chày chuyển ra Thủ tam dương đánh Vũ Hỷ. Chàng không bị mất một tí công lực nào, trong khi hai quái lại bị kiệt quệ. Đó là điều ngoài sự tưởng tượng của Đào Kỳ và các cao thủ có mặt.

Lê Đạo Sinh, Hoàng Đức, Đức Hiệp đều nhận ra thiếu niên này là người hơn năm trước đã đấu với họ tại trang Thái-hà, nhưng họ đã không tìm ra lai lịch. Hôm nay y trở lại, võ công đã cao hơn trước gấp bội.

Lê Đạo Sinh tiến lên nói:

– Bạn nhỏ, thì ra là ngươi. Trước đây ngươi đã đánh Hoàng Đức, Đức Hiệp bị trọng thương, nay võ công ngươi tới trình độ này, có khỉ hơn cả ta rồi đó. Nếu ngươi đỡ được

ta ba chưởng, ta sẽ để người tự do rời khỏi nơi đây. Còn nếu người thua, ta chỉ yêu cầu người lột cái khăn ra cho mọi người biết mặt mà thôi.

Đào Kỳ biết Lê Đạo Sinh là cao thủ đệ nhất đương thời, nhưng vốn tính can đảm và bướng bỉnh, chàng vẫn không sợ, đứng nhìn đối phương gật đầu.

Lê Đạo Sinh phóng một chưởng rất hời hợt. Đào Kỳ nhận ngay ra đó là chiêu Thanh ngưu ư hà, chàng bèn vận khí từ các nơi về đơn điền, rồi chuyển qua các huyệt thận du, tâm du, tỳ du, can du và phế du, chuyển vào đốc mạch. Từ đốc mạch, đến Thủ tâm dương kinh, phát chiêu Loa thành nguyệt hạ. Chưởng phong phát ra ào ào, áp lực làm mọi người chung quanh muốn nghẹt thở. Hai chưởng chạm nhau đến bùng một tiếng. Lê Đạo Sinh bật lên tiếng kêu ái chà. Y lùi lại hai bước, chân tay như tê liệt. Còn Đào Kỳ chỉ thấy cánh tay hơi rung động mà thôi.

Lê Đạo Sinh thấy căn bản chưởng của Đào Kỳ là chưởng Cửu-chân, nhưng kình lực phát ra nhỏ, sắc như dao như búa, cương mãnh chưa từng có. Y kinh hãi, nghĩ:

– Đây là võ công gì? Tại sao ta chưa thấy qua? Dường như thằng nhỏ này luyện tập chưa thành thuộc, chứ nếu không, vừa rồi nó bồi tiếp một chưởng, ta làm sao chống nổi?

Y thở ra một hơi, rồi nói:

– Ta phát chiêu thứ nhì đây.

Y vung tay ra chiêu. Đào Kỳ nhận ra chiêu thức của Phục ngưu thần chưởng, chàng cũng trả lại một chưởng Phục Ngưu, nhưng vận âm kình. Bạch một cái, cánh tay chàng như muốn tê liệt, còn Lê Đạo Sinh, mặt đỏ gay. Y ngẫm nghĩ:

– Thiếu niên này là ai lại biết sử dụng Phục Ngưu thần chưởng cả âm lẫn dương? Ngay chính sư phụ ta cũng không biết nữa.

Y nói:

– Nay thiếu hiệp, đỡ chưởng thứ ba đi.

Lần này y không dùng Phục ngưu chưởng nữa, mà đánh một chưởng của phái Long-biên. Đào Kỳ không biết chưởng đó, chàng thuận tay phóng một chưởng, đó là chưởng của phái Cửu-chân Hải triều lăng lăng. Chàng phóng lớp thứ nhất, Lê Đạo Sinh đỡ được. Chàng lùi lại một bước phóng lớp thứ hai, y đỡ mà thấy rung động cả tay. Chàng lùi lại một bước nữa, phóng lớp thứ ba. Đạo Sinh phải dùng cả hai tay để đỡ. Chàng phóng liền lớp thứ tư, thứ năm. Đạo Sinh vận đủ mười thành công lực đỡ vào giữa chưởng. Đào Kỳ cảm thấy mắt hoa, đầu váng, chàng té ngồi xuống đến ạch một cái.

Trong lúc nguy nan, chàng vận khí về đốc mạch rồi phát ra ở Thủ dương minh đại trường kinh. Ngón tay trở bật một cái. Véo một tiếng, chỉ lực của chàng đã điểm trúng ngực Lê Đạo Sinh. Lợi dụng lúc y chưa phục hồi công lực, chàng hú lên một tiếng dài, rồi phóng vào đêm tối.

Đào Kỳ ra khỏi trang Thái-hà, nhắm hướng Nam chạy thẳng một hơi về đến nhà. Vừa mở cửa vào nhà, chàng thấy người lảo đảo, suýt ngã, thì may, Khất đại phu đã đứng đó từ lúc nào, đỡ chàng nằm xuống. Ông bắt mạch chàng, rồi lấy hai viên thuốc nhét vào miệng chàng. Chàng nằm điều khí một lúc thì thấy khỏe như thường.

Khất đại phu thở dài:

– Tiểu hữu, ngươi vừa mới đấu chưởng với người của phái Tản-viên?

Đào Kỳ gật đầu:

– Đúng rồi. Tiểu bối đấu với ba người của phái Tản-viên.

Khất đại phu nhíu mày:

– Ngươi đấu với hai đại cao thủ của phái Tản-viên, dường như là Phong Châu song quái, họ cùng đánh ngươi một lúc, không hiểu ngươi làm cách nào thắng được họ. Sau đó, ngươi đấu hai chưởng với đệ nhất cao thủ phái Tản-viên, chưởng lực cực mạnh, có lẽ chỉ Lê Đạo Sinh mới có công lực này. Cuối cùng, ngươi dùng chỉ pháp đánh người, rồi chạy thoát về đây.

Đào Kỳ phục vô cùng. Chàng thuật lại chi tiết mọi chuyện cho Khất đại phu nghe. Chàng nêu thắc mắc về những điều chàng áp dụng. Khất đại phu suy nghĩ một lúc, rồi nói:

– Tiểu hữu, vừa rồi Phong Châu song quái đấu nội lực với ngươi. Vũ Hỷ là nam, thuộc dương, đánh vào Thủ tam dương. Vũ Phương Anh là nữ, thuộc âm, đánh vào Thủ tam âm. Hai đứa dùng một môn hộ, cùng một nội công, đứa nữ thì dồn vào kinh âm, đứa nam thì dồn vào kinh dương, vô tình chung làm thông nhâm, đốt mạch cho tiểu hữu. Âm dương của chúng hợp với nhau trong người tiểu hữu. Tiểu hữu hút hết công lực của hai đứa.

Ngưng một lát, ông tiếp:

– Đáng lẽ với công lực của tiểu hữu, cộng thêm công lực của song quái sẽ cao hơn Lê Đạo Sinh nhiều. Nhưng, tiểu hữu vừa thu được nội tức của song quái, chưa kịp vận chuyển cho lưu thông hợp với nội tức của mình, nên không đấu lại Lê Đạo Sinh.

Ông cười:

– Tiểu hữu, ngươi vừa sáng chẽ ra một thứ luyện công cực kỳ lợi hại. Như vậy, ngươi tiếp tục luyện tập, có thể luân phiên biến đổi bên âm, bên dương. Một tay có thể biến từ âm sang dương và ngược lại. Chúng ta hãy tưởng tượng: Tay phải ngươi dùng Cửu-chân chưởng thuộc dương cương, tay trái ngươi dùng Tản-viên chưởng cũng thuộc dương cương. Bất thình lình tay phải ngươi lại xuất âm nhu chưởng của Long-biên, tay trái ngươi xuất dương cương chưởng của Tản-biên, như vậy một lúc ngươi biến thành bốn người. Người sẽ thành anh hùng vô địch trên thế gian này.

Đào Kỳ mừng lắm. Suốt ngày hôm đó, chàng cùng Khất đại phu luận bàn cách vận khí, chuyển từ nhâm sang đốc mạch, và từ đốc sang nhâm mạch. Chàng cứ vận như thế suốt ngày, dù ngay cả trong giấc mơ. Sáng hôm sau, chàng lại xuống sông Hồng-hà luyện nội lực. Chàng áp dụng lối vận công luân lưu tay phải, tay trái, âm dương ở dưới nước.

Cứ thế, mười ngày sau, chàng đã làm một cách thông thạo. Khất đại phu nói:

– Bây giờ, tiểu hữu đánh đến mười tên Lê Đạo Sinh cũng chết, chứ đừng nói một mình Lê Đạo Sinh.

Đào Kỳ mừng quá, nhảy lên cây ca hát vui mừng. Đêm đó, dưới ánh trăng, chàng suy nghĩ:

– Khất đại phu là ai? Chắc chắn ông là người của phái Tản-viên rồi. Nhưng ông lại không biết các chưởng âm nhu. Chỉ có điều chắc chắn: Ông là người tốt. Ta không cần thắc mắc chi nữa.

Sáng hôm sau là ngày rằm tháng tám. Đào Kỳ giật mình thức giấc, mặt trời đã lên cao. Chàng chạy đi tìm Khất đại phu với Quế, Quỳnh thì không thấy đâu cả. Chàng ra chuồng ngựa, xe với ngựa đều không có ở đó. Chàng nghĩ:

– Chắc ông cháu nhà họ đi chợ rồi đây.

Chàng ăn cơm trưa. Vẫn không thấy họ trở về. Chàng đành ra chợ thuê một chiếc xe ngựa, bảo đưa chàng lên Long-biên. Đến chiều thì tới nơi.

Chàng biết hôm nay là đại hội Tây-hồ, võ lâm từ các nơi sẽ kéo đến đông đủ. Chàng đi mua một bộ quần áo cũ cùng với hồ, mực để hóa trang thành một thanh niên ăn mày. Hóa trang xong, Đào Kỳ kiểm tấm gương soi, chàng ngạc nhiên đến sững sờ. Vì, chính chàng cũng không nhận ra mình nữa.

Yên tâm, chàng kiểm một tửu lầu đánh chén một bữa rồi đến Hồ Tây dự đại hội.

HỘI THÚ HAI MƯƠI BỐN

Đại hội Hồ Tây

Đào Kỳ thảnh thơi ngồi ăn trên tẫu lầu, chàng tự xếp đặt:

– Đại hội này, phe tà do Lê Đạo Sinh chủ trì, có Tô Định đứng sau. Họ khéo tập họp những người bất mãn, những loại người nhiều tham vọng hành sự. Ta không hiểu sao Lê Đạo Sinh đã là Thái-sơn Bắc-đầu hiện thời, vậy y còn tham vọng gì nữa đây? Quan chức đã tới chức Đô-ý rồi, vậy chủ ý của y là gì? Khổ cho mình một nỗi, trong đại hội còn có Nghiêm đại ca. Không biết Nghiêm đại ca đóng vai gì trong đại hội? Về công danh, địa vị, đại ca đã là chúa tể vùng Lĩnh Nam, vả lại, đại ca đâu phải là người ham công danh! Còn Hoàng sư tỷ, nhất định người sẽ đi. Người nhớ nhung bối ta lắm, thế nào người cũng đi tìm bối ta. Từ hôm thất lạc ta, chắc người tưởng ta chết rồi? Người sẽ liên lạc trong đại hội để thăm tin tức ta. Còn Phương Dung? Chắc nàng trở về với cha. Đại hội này, phái Long-biên sẽ kéo đi đông đủ. Ta hy vọng nhất ở phái Tản-viên. Đặng Thi Sách với Nhị Trưng là những anh hùng thời đại, hào sảng, mưu cơ viễn lự, được anh hùng bốn phương quy phục, chắc sẽ vè dự, chắc họ có kế hoạch để đối phó với Lê Đạo Sinh. Ta cải trang thế này sẽ không ai nhận ra nổi, còn tiếng nói ta cũng phải đổi đi mới được.

Nhin về phía quầy hàng hoa quả, thấy có đủ mọi thứ, họ còn để một ít mây cho đẹp nữa. Chàng nhớ hồi bé, có lần ăn cỏ mây, chàng đã bị khan tiếng. Bị bối mắng, chàng đã khóc, rồi được Thiều Hoa bế ra sân an ủi. Chàng chợt nghĩ:

– Ủ, tại sao ta không ăn mây quả cho khan tiếng?

Chàng gọi người hầu bàn, xin một đĩa hoa quả, với ít chùm mây. Xưa nay, quả mây để trang hoàng cho đẹp, chứ có ai ăn đâu? Lần đầu tiên, người hầu bàn thấy có khách đòi ăn, y ngẩn người ra một lúc, rồi cũng đem cho Đào Kỳ. Đào Kỳ bóc ăn liền. Chàng ăn chậm chậm cho nước chát của mây ngấm vào cổ, rồi chàng lên tiếng nói một mình. Quả nhiên, chính chàng cũng không nhận ra tiếng nói của mình nữa.

Chàng liếc sang bàn bên cạnh, thấy một đám gần mươi người ngồi, người nào cũng đeo kiêng bên mình. Nhìn kỹ cả bàn, chàng thấy người cầm đầu là một thiếu phụ dáng điệu khoan hòa, tuổi tuy lớn, nhưng coi còn đẹp lắm. Bên cạnh có bốn nam, bốn nữ đều còn trẻ. Người nào cử chỉ cũng nghiêm trang, uy vũ, rõ ra vẻ một danh môn chính phái. Chàng đoán vị nữ lưu kia là sư phụ, tám người còn lại là đệ tử. Người con gái quay lưng lại phía chàng, chàng thấy có dáng quen quen, nhưng chưa biết là ai. Chàng cố moi đầu óc cũng không tìm ra. Chàng nghĩ:

– Mình làm bộ ăn mày đi về phía trước nhìn mặt người con gái kia xem là ai mới được.

Nghĩ là làm, chàng đứng lên đi vòng qua góc lầu bên kia và sau đó, quặt trở lại. Chàng suýt bật lên tiếng kêu, vì người con gái đó chính là Đông-triều nữ hiệp Lê Chân, người chàng đã gặp ở Đặng-châu. Tính trẻ con tinh nghịch nổi dậy, chàng nghĩ:

– Mình giả ăn mày thế này không biết có ai nhận ra không? Chi bằng mình giả bộ xin ăn xem Lê Chân có nhận ra mình không? Nếu nữ lang kia là sư phụ của nàng, thì chắc là Nam-hải nữ hiệp lừng danh thiên hạ đây.

Nghĩ rồi, chàng tiến đến bàn Lê Chân, đưa tay ra, cất tiếng ca:

Con cá nó sống vì nước,

Con người sống vì đồng tiền bát cơm.

Xin ông đi qua, xin bà đi lại,

Làm ơn bố thí, phúc đức đầy nhà...

Người con gái ngồi bên Lê Chân liếc mắt nhìn Đào Kỳ, rồi nói:

– Sư phụ, thiếu niên này đói quá rồi đây, con cho y ăn có được không?

Nam-hải nữ hiệp nói:

– Không được.

Cô nữ đệ tử hỏi:

– Hắn đói quá, mình cho hắn ăn mà!

Nam Hải nữ hiệp nói:

– Con nhớ, võ công ta không thể nào bằng các cao thủ Tản-viên, không thể nào bằng Long-biên nhị hiệp, Cửu-chân song kiệt. Nhưng về hiệp nghĩa, chúng ta đứng đầu. Con ngồi ăn, lại bưng bát canh thừa cho thiếu niên này, đâu còn nghĩa chữ hiệp nữa? Không mời người ăn thì đâu còn chữ nghĩa? Con hãy đứng lên mời thiếu niên này ăn như bạn vậy. Xuân Nương, đứng dậy mời khách đi.

Tám người đệ tử đều gật gù, ghi nhớ lời dạy của sư phụ. Xuân Nương đứng dậy, kéo thêm ghế, rồi nói với Đào Kỳ:

– Nay chú em, sư phụ ta cùng sư huynh, sư đệ mời chú em cùng ngồi ăn cho vui. Chú muốn ăn món gì, cứ kêu.

Đào Kỳ không ngần ngại, ngồi xuống, nói:

– Đa tạ bà với các vị đại hiệp. Tôi thèm ăn món biển, mà ngặt không biết kêu. Xin nữ hiệp gọi dùm.

Lê Chân nói:

– Để tôi kêu dùm cậu nghe.

Rồi nàng gọi một món chả mực, một món ám cá biển và món cá chim kho. Đào Kỳ nhớ lại đêm ở Đăng-châu, chàng được Lê Chân cho ăn mấy món biển, lại còn giảng giải cho nghe, khiến chàng không bao giờ quên. Chàng hỏi Lê Chân:

– Nữ hiệp, những món nữ hiệp gọi, tôi chưa từng nghe bao giờ. Xin nữ hiệp giảng cho tôi được không?

Lê Chân vốn người hào hiệp, thấy cậu ăn mà nói nồng lě độ, nàng cũng thấy vui vui, liền giảng:

– Phàm ăn cơm muốn ngon, phải có món canh, món xào và món kho. Món kho vốn khô, thuộc về dương. Nhưng ăn món kho, khô quá khó nuốt, phải thêm món canh. Món canh thuộc về âm so với món kho. Tuy vậy, vẫn thiếu mùi thơm nồng, phải thêm món xào, nửa âm nửa dương. Chả mực coi như một món xào vậy. Cá biển nấu ám, nếu không biết làm sẽ bị tanh, ăn đâu còn ngon nữa? Cá nấu ám, phải chọn cá vẩy trắng ăn mới ngon. Đánh vảy cho sạch, dùng nước lạnh rửa sạch máu, nhớt đi, rồi để khô. Nếu rửa với nước nóng thì tanh lắm. Chờ cá khô nước, cho vào rán sơ, rồi mới nấu.

Xuân Nương hỏi:

- Tại sao phải rán sơ trước?
- Phải rán sơ trước để thớ thịt của cá săn lại. Cá đã rán sơ, khi có hơi lửa vào, nó mới nở các thớ cá ra, nước ngọt của cá mới tiết ra ngoài được, và mắm muối dễ ngấm vào cá. Có vậy, khi ăn mới thấy đậm đà. Sau khi chiên sơ, cho vào nồi, nếu là nồi đất sẽ thơm ngon hơn nồi đồng, vì nồi đồng gấp me chua dễ bị tanh. Cho vào cá, một thìa mắm tôm hoặc bốn thìa nước mắm. Me phải lọc cho kỹ, gọi là đồ. Không có me, có thể thay bằng bứa, sấu như bứa, sấu không ngon bằng me. Böyle giờ cho vào nồi nấu. Đun sôi rồi để nhỏ lửa. Đun như vậy khoảng nửa giờ, chờ có quậy, vì nếu quậy, cá sẽ bị nát. Đợi cá nhừ, lúc sắp bắt ra mới thái thì là, xương xông trắn qua. Cứ một con cá băng bàn tay thì một vun tay thì là, xương xông. Sau đó múc ra ăn thực nóng mới ngon. Ăn nguội sẽ mất mùi thơm.

Đến đây, người hầu bàn bưng cá ám lên. Lê Chân lấy muỗng múc ra bát cho sư phụ, rồi tới Đào Kỳ và các sư huynh, sư muội, mỗi người một muỗng để nếm thử. Đào Kỳ kính phục trong lòng:

- Nàng quả không thẹn với cái tên Đông-triều nữ hiệp. Nàng múc cho sư phụ trước, rồi tới ta là khách, một tên ăn mày, sau đó mới tới các sư huynh, sư muội, cuối cùng mới tới nàng. Ta lớn rồi, phải học cung cách này mới được.

Cả bàn cùng ăn cơm với cá ám. Một lát sau, món cá kho đưa lên.

Xuân Nương hỏi:

- Sư tỷ, còn cá chim kho thì làm thế nào? Có chiên sơ như trước không?
- Không. Cá chim mới đánh lên, rửa sạch, kẹp vào hai thanh tre thực tươi mà nướng. Nướng tái đi rồi mới kho. Phải tre tươi mới được. Khi nướng, nước chát của tre chảy ra, thẩm trên cá, nên khi ăn có mùi vị ngọt ngọt, thơm thơm kỳ lạ. Cá cắt ra làm hai, cho vào nồi đất, đổ kẹo đắng, muối, hồ tiêu vào kho. Kho cho đến hết nước, thành keo hãy ăn.

Mọi người nhìn hai niêu cá trên bàn, quả đúng, còn đang sủi bọt, keo dính vào cá thơm lừng.

Đào Kỳ hỏi:

- Nữ hiệp, còn chả mực thì làm thế nào?
- Mực rửa sạch, lấy mai vứt đi, để cho khô nước, rồi mới giã nhỏ ra. Sau khi đã giã nhỏ sẽ trộn với trứng. Cứ nửa mực, nửa trứng. Chả mực muốn thơm phải có rau thì là và lá tỏi tươi. Thì là, lá tỏi thái thực nhỏ, trộn lẫn với trứng, mực, cho thêm vài thìa nước mắm, rồi mới rán lên. Khi rán, nhớ để nhỏ lửa, đợi lúc chả hơi vàng mới lấy ra. Lúc ăn, mùi trứng, mùi mực lẫn với mùi tỏi, mùi thì là, vừa thơm ngọt, vừa đậm đà.

Đào Kỳ được ăn những món lạ, được giảng giải cách nấu nướng, nên chàng ăn rất ngon miệng.

Nam Hải nữ hiệp hỏi:

- Cháu trai, năm nay cháu bao nhiêu tuổi? Tại sao phải đi xin ăn?

Chàng thấy bà là người nồng nàn, hiệp nghĩa, chàng không muốn nói dối bà, nhưng trong hoàn cảnh hiện tại, chưa cho phép chàng nói thực. Chàng nhớ lời Trưng Trắc nói với Đặng Thi Sách: "Vì đại cuộc, mạng sống còn không cần, nói gì tới những việc khác". Chàng nói:

– Thưa bà, cháu là con một gia đình danh gia, nhưng quân Hán đến đánh phá trang ấp, cha mẹ, anh chị cháu hiện nay sống chết, lưu lạc phương nào, cháu cũng không biết. Năm nay cháu 20 tuổi.

Xuân Nương nói:

– Thì ra em mồ côi từ nhỏ. Tôi quá nhỉ. Em có muốn về Đông-triều ở với chị không? Ở đó có biển, ngoài biển còn có nhiều động đá đẹp lắm.

Đào Kỳ giả đò muốn đi ngay:

– Thế bao giờ đi?

Lê Chân nhìn Đào Kỳ với vẻ tội nghiệp:

– Tối nay, chị phải ra Tây-hồ dự hội. Sau đó, độ ba hay bốn ngày mới về lại Đông-triều.

Đào Kỳ làm bộ ngây thơ:

– Mấy hôm nay, em thấy nhiều người đeo kiếm, đeo đao đến Long-biên này nhiều lắm. Đại hội Hồ Tây là đại hội của người học võ à? Thế chị là người phe theo Hán hay phe Văn-lang, Âu-lạc?

Xuân Nương ngẩn người ra nhìn Đào Kỳ:

– Chị là phe Văn-lang. Làm sao cậu biết có hai phe?

Đào Kỳ cười:

– Em ăn mày khắp khu vực này nên biết như vậy. Em biết phe theo Hán họ định giết hết người phe Văn-lang, Âu-lạc.

Nam Hải nữ hiệp giật mình:

– Lát nữa ra ngoài chúng ta hãy nói chuyện đó.

Lê Chân trả tiền rồi cả bọn kéo nhau xuống lầu, đi về phía bờ sông Hồng-hà.

Đào Kỳ ghé tai Xuân Nương nói nhỏ:

– Có một thằng, lúc ở trên lầu, nó ngồi phía sau chị, luôn luôn nghe trộm bọn ta. Böyle giờ nó đang đi theo xa xa phía sau kia kia. Không biết nó là người của Hán hay Việt? Nó giả bộ bán lạc rang đấy.

Lê Chân giật mình, xấu hổ, vì nàng nổi danh là Đông-triều nữ hiệp, lại không cẩn thận bằng một đứa ăn mày. Nàng liếc mắt nhìn lại sau, quả thấy tên bán lạc rang đang theo phía xa. Nàng ra hiệu cho mọi người biết, và thản nhiên đi như không có chuyện gì xảy ra.

Tới một bãi cỏ cạnh bờ sông, thấy không có ai, Xuân Nương hỏi:

– Chú em, chú nghe được những chuyện gì, nói cho bọn ta biết được không?

Đào Kỳ nói:

– Em ăn mày ở trên lầu, có một lần nghe họ bàn với nhau, nên biết hết...

Rồi chàng thuật lại những gì đã thấy ở trang Thái-hà cho mọi người nghe. Trí nhớ của chàng rất tốt, nên chàng kể không sai một lời.

Nam Hải nữ hiệp nhìn trước sau không có ai, nói:

– Ta được tin của chưởng môn phái Tản-viên cho biết Tô Định đã bày kế đó. Đặng Thi Sách với Nhị Trưng đã có kế hoạch đối phó rồi. Nhưng ta e rằng khi chúng ta thắng, Tô Định không ngại gì không dùng thiết kỵ bao vây, tiêu diệt hết chúng ta. Hà... các con nhớ lời ta dặn: Nếu sự việc xảy ra đúng như vậy, các con không được vì cái vũ đũng nhất thời mà quên việc lớn. Các con phải tìm đường chạy trốn, không được ham chiến. Cần để dành tâm thân hữu dụng dâng cho đại cuộc. Các con trở về thôn trang của mình, chiêu mộ hào kiệt, khởi nghĩa ngay, không chờ được nữa. Trước kia ta không cho các con khởi nghĩa là còn chờ thời. Nay thời đã đến rồi đấy. Võ lâm thiên hạ đều căm giận giặc Hán, căm không cho tập võ là mất hết tương lai khởi nghĩa. Thà khởi nghĩa rồi có thất bại cũng cam.

Bỗng Xuân Nương quát lớn:

– Đứng lại!

Nàng vung tay. Một sợi giây dài đã bay véo về hướng bụi cây gần đó. Tên bán lạc rang vùng chạy, bị sợi dây quấn chặt hai chân. Y ngã sóng xoài xuống đất. Một nam đệ tử chạy tới, chỉ kiếm vào cổ y, rồi gỡ sợi dây ở chân y ra, hỏi:

– Người là ai? Theo chúng ta làm gì?

Tên kia run lẩy bẩy, nói không ra lời.

Lê Chân ra lệnh:

– Quang Minh, sư đệ khám trong người nó xem có gì không?

Người nam đệ tử đó là Quang Minh, lục trong túi tên bán lạc rang, thấy có mấy đồng tiền và một cái thẻ bài rất nhỏ, đề tên hắn là Trịnh Long, làm việc cho phủ Tế-tác. Ngoài ra, còn hai bình nhỏ đựng bột thuốc. Quang Minh lấy ra ngửi, rồi hỏi sư phụ:

– Sư phụ, dường như là thuốc độc.

Nam Hải nữ hiệp gật đầu:

– Người hỏi cung nó đi.

Quang Minh hỏi:

– Người theo bọn ta làm gì? Thuốc này là thuốc gì?

Trịnh Long trợn mắt lên:

– Các ngươi dám tra khảo người của phủ Tế-tác ư? Ta cho bọn mi hay, bọn mi mà đụng đến ta, thì dù có đến trăm cái đầu cũng không còn.

Xuân Nương không nói gì, rút trong túi ra cây kim, búng một cái, cây kim cắm pháp vào đùi Trịnh Long. Nàng cười:

– Nếu ngươi không nói, chỉ nữa giờ sau, thuốc độc phát tác, ngươi sẽ chết ngay. Người ngoan ngoãn nói đi, ta sẽ cho thuốc giải.

Thuốc độc đã ngấm. Trịnh Long ngứa ngáy chịu không được, nó đưa tay gãi sờn sột trên đùi, kêu lên:

– Ngứa quá, ngứa quá! Tôi xin nói!

Thì ra phủ Tế-tác Giao-chỉ cùng với sở Tế-tác Long-biên có bốn phận theo dõi tất cả các trang, các phái dù theo Hán hay phản Hán, cũng đều bám sát hết. Trang, phái nào có người của họ nắm vùng thì khỏi. Những tin tức theo dõi đó sẽ báo cáo về phủ, rồi nếu cần, phải bỏ thuốc mê, hoặc thuốc độc vào thức ăn, thức uống của họ.

Lê Chân giật mình kinh sợ:

– Sư phụ, như vậy, các trang, các phái dữ nhiều lành ít. Mình phải làm sao bây giờ?

Xuân Nương lẩy giẻ nhét vào mồm Trịnh Long, trói y lại quăng vào bụi rậm, nói sẽ vào tai y:

– Người cứ nắm đây, sáng mai thuốc độc hết hành, người sẽ đi được.

Nguyên những mũi châm của phái Sài-sơn đều tẩm thuốc độc, nhưng chỉ làm cho ngứa ngày, tê tê trong một ngày mà không làm chết người. Xuân Nương phóng châm vào đùi Trịnh Long, nó thấy tê tê, vì sợ hãi nên mới khai ra.

Lê Chân hỏi Đào Kỳ:

– Chú em, chú biết đường đi Hồ Tây không?

Đào Kỳ chỉ vào bờ sông:

– Chị cứ men bờ sông này đi về phía Bắc khoảng năm dặm là tới.

Đoàn người theo bờ sông, hướng về phía Bắc. Trời gần tối, trăng tháng tám tròn như một cái đĩa màu vàng từ từ hiện lên ở phía Đông. Đi hơn khắc, bọn họ gặp một đám người nữa. Đào Kỳ không nhận được họ thuộc môn phái nào. Họ nói tiếng rất khó nghe.

Xuân Nương ghé tai Lê Chân nói:

– Họ thuộc phái Quế-lâm đấy. Họ nói tiếng Quảng rất khó nghe.

Phái đoàn của phái Quế-lâm liếc nhìn phái đoàn Sài-sơn rồi lầm lũi đi. Phía sau, có một đoàn người ngựa đi tới. Người đi đầu, lưng đeo cung tên, trông cực kỳ oai phong hùng vĩ, theo sau khoảng 50 người, đều đeo dung tên.

Người đi đầu nói lớn:

– Đi phía trước kia có phải các huynh đệ Sài-Sơn đó chăng?

Đám Sài-sơn ngừng lại. Nam-hải nữ hiệp hỏi:

– Phải chăng Trường-yên Cao đại hiệp đó chăng?

Đào Kỳ nghe đến tên Trường-yên đại hiệp, mới nhớ ra, là người mà bố chàng thường nhắc đến. Ông là Cao Cảnh Minh, chú của chưởng môn Cao Cảnh Sơn, võ công, nghĩa hiệp nức tiếng giang hồ.

Quả nhiên, người cưỡi ngựa đi đầu tiến lên chào Nam-hải nữ hiệp:

– Tại hạ là Cao Cảnh Minh cùng chư đệ tử phái Hoa-lư ra mắt quý vị phái Sài-sơn. Tại hạ mắt kém, không nhìn ra vị Thái-bảo nào phía trước?

Nam-hải nữ hiệp nói:

– Tại hạ là Trần Phương Châu.

Cao Cảnh Minh nói:

– Thì ra Đệ-nhất Thái-bảo Sài-sơn, Nam-hải nữ hiệp. Mấy năm nay, lão phu ở Trường-yên nghe danh hiền đồ là Đông-triều nữ hiệp, Hạ-long tam hiệp nức tiếng anh hùng, hôm nay mới hân hạnh được tiếp kiến.

Hai phái đoàn chào hỏi, giới thiệu nhau xong, Cao Cảnh Minh hỏi:

– Tiếp được thư của Đặng Thi Sách và Nhị Trưng, lão phu vội đi trước, xá điệt Cao Cảnh Sơn sẽ xuất lĩnh đệ tử đi sau. Chắc lát nữa sẽ gặp nhau.

Nam-hải nữ hiệp kể lại cho Cao Cảnh Minh nghe hết những gì Đào Kỳ đã kể cho bà, và nhất là vụ Trịnh Long kể phủ Tế-tác muốn đánh thuốc độc mọi người. Cao Cảnh Minh râu tóc dựng ngược lên, nói:

– Vậy ta phải cẩn thận.

Ông dặn đệ tử chỉ ăn lương khô, không mua lương thực ở Luy-lâu, nhất thiết phải nấu ăn, khi nấu ăn phải cử người canh gác cẩn thận.

Đoàn người tới bờ Hồ Tây lúc trăng đã nhô lên khỏi ngọn cây, tỏa ánh sáng vắng vặc xuống mặt hồ. Gió thổi hiu hiu. Mặt hồ lăn tăn gợn sóng như muôn vàn con rắn vàng bơi lội trên mặt nước.

Tây-hồ là một cái hồ cực lớn, rộng đến mấy trăm mẫu. Hồ có con sông thông với sông Hồng-hà.

Ghi chú của thuật giả

Thời bấy giờ, Hồ Tây bao gồm cả thành phố Hà-nội hiện nay. Sau này đất bồi lên, hồ bị cắt ra thành những hồ nhỏ như hồ Trúc-bạch, hồ Thuyền-quang, hồ Hòan-kiêm.

Lê Chân ngắm cảnh hồ, than:

– Đất này là đất kỳ lạ. Nói rằng hùng vĩ cũng có vẻ hùng vĩ, nói rằng có vẻ tiêu dao cũng có vẻ tiêu dao. Trong cái thơ mộng có cái oai phong, trong cái oai phong có cái thơ mộng. Đất này phải dùng làm đế đô mới phải.

Nơi đại hội nằm ở phía tây của hồ, ở giữa có một ngọn núi nhỏ. Khu đại hội được rào chung quanh bằng những cọc tre vững chắc, cao khoảng một thước. Bốn góc có bốn cái cổng đề rõ: đông, tây, nam, bắc. Trên cổng, mấy chữ viết rất đẹp:

Lĩnh Nam Anh hùng đại hội.

Gần đến cổng, một đám đệ tử của Thái-hà trang ra tiếp đón. Họ mặc toàn đồ trăng. Quang Minh hỏi Lê Chân:

– Sư tỷ, sao bọn họ mặc quần áo bốn màu khác nhau vậy?

Lê Chân tuy có đọc sách, nhưng nàng chưa học kinh Dịch, thành ra không hiểu ý nghĩa về màu sắc. Đào Kỳ là người đọc sách, nghiên cứu binh thư, kinh Dịch nhiều nên chỉ liếc qua chàng đã hiểu. Trong lúc vui vẻ, chàng quên mất mình là đứa ăn mày, được người ta chiếu cố như chiếu cố đứa con nít. Chàng buột miệng giảng:

– Đại ca, bốn cổng đại hội hướng về bốn hướng: Đông, Tây, Nam, Bắc. Hướng Đông thuộc mộc thì họ mặc đồ xanh. Hướng Tây thuộc kim thì họ mặc đồ trăng. Hướng Nam thuộc hỏa thì họ mặc đồ đỏ. Hướng Bắc thuộc thủy thì họ mặc đồ đen. Lát nữa, vào trung ương tất sẽ có người mặc đồ vàng. Bởi, trung ương thuộc thổ, thuộc màu vàng. Họ trang phục theo thuyết Âm-dương Ngũ-hành đấy.

Xuân Nương nhìn Đào Kỳ ngạc nhiên:

– Cậu em, sao cậu em biết rõ vậy?

Đào Kỳ buột miệng nói ra, biết mình đã lỡ lời, chàng vội kiềm cách chống chế:

- Hồi bé, cha em có dạy em về Âm-dương Ngũ-hành nên em biết.

Đám đệ tử áo trắng khom lưng làm lễ:

- Đệ tử Thái-hà trang cung kính nghinh tiếp Nam-hải nữ hiệp và các vị huynh đệ.

- Đệ tử Thái-hà trang cung nghinh đại giá Trưởng-yên đại hiệp và các vị huynh đệ.

Quả nhiên vào đến trung ương, có đám đệ tử mặc quần áo vàng cung kính tiếp đón lên đài. Đào Kỳ đếm thấy có 32 đài. Cứ 8 đài làm theo một hình bát quái. Phía sau, thêm hai đài nữa, cộng 32 đài. Tại trung ương, một đài lớn, rất cao cũng hình bát quái, có tám cầu thang đi lên. Đám đệ tử áo vàng dâng nước, trái cây. Lê Chân liếc mắt hỏi sư phụ xem có nên ăn không. Thấy sư phụ gật đầu, nàng mới ra hiệu cho các sư huynh đệ ăn uống.

Cứ mỗi lần có một phái đoàn đến là tiếng loa ở cổng trước xướng lên, rồi tiếng loa ở trung ương cũng xướng theo.

- Sài-sơn đệ tử Thái-bảo và đệ tử đến.

Đào Kỳ liếc mắt thấy Nguyễn Tam Trinh cùng một đoàn đệ tử đi vào, trong đó có cả cô bé Tử Vân. Mặc dù xa cách bảy năm, nàng đã lớn lên, nhưng Đào Kỳ vẫn nhận được mặt. Nguyễn Tam Trinh đến trước đài chắp tay chào Nam-hải nữ hiệp:

- Đại sư tỷ! Tiểu đệ chậm chân hơn đại sư tỷ một bước rồi.

Nam-hải vui vẻ:

- Tứ sư đệ! Ta ở Đông-triều, nghe tiếng sư đệ đã làm được nhiều điều hiệp nghĩa, danh tiếng, ta rất kính phục.

Sáng tổ phái Sài-sơn là Phù-đổng Thiên-vương, lấy hiệp nghĩa để sắp xếp vị thứ, chứ không lấy võ công cao thấp. Từ khi phái thành lập đến nay, chưa từng xảy ra một việc ô danh môn hộ. Sư huynh, sư đệ đối với nhau như tình ruột thịt. Cho đến các đệ tử bậc dưới cũng nhường nhịn nhau. Trong dân chúng đã truyền tụng câu: "Nghĩa Sài-sơn, ơn Cửu-chân". Ý nói nghĩa hiệp của phái Sài-sơn, ban ơn cho thiên hạ như biển cả. Phái Cửu-chân cũng chuyên thi ân, bố đức cho thiên hạ. Cho nên, trong suốt các vùng từ Quế-lâm, Giao-chỉ tới Cửu-chân, Nhật-nam, Hợp-phố và Tượng-quận, cứ nghe thấy người của Sài-sơn là tỏ lòng kính trọng.

Nguyễn Tam Trinh đến ngồi bên Nam-hải nữ hiệp, chuyện trò. Luật lệ phái Sài-sơn cũng không quá nghiêm khắc, nên giữa thày trò được tự do trao đổi tin tức.

Nguyễn Tam Trinh hỏi Lê Chân:

- Tre già măng mọc. Sư thúc nghe danh Đông-triều nữ hiệp cũng thấy hạnh diện lây. Sư tỷ của ta quả thực mát tay. Đệ tử người nào người nấy giống sư phụ y hệt.

Xuân Nương lễ phép hướng về Tam Trinh, hỏi:

- Sư thúc, điệt nữ nghe nói sư thúc bắt sống Lĩnh-nam công rồi thả ra, có đúng như vậy không? Tại sao sư thúc bắt rồi lại thả? Hắn là người cầm quân ở đất này, sư thúc không sợ hắn mang quân tàn sát mình ư? Người Hán vốn xảo quyệt và ác độc lắm mà.

Luật lệ từ mấy ngàn năm nay của phái Sài-sơn là những việc đã làm của bắt cứ ai, dù là sư tổ, sư phụ, các đệ tử cũng có quyền hỏi để học hỏi kinh nghiệm. Hoặc là những

việc quấy, người dưới cũng có quyền chất vấn. Câu hỏi của Xuân Nương vừa ngụ ý thắc mắc về phương diện kinh nghiệm lẫn trách cứ sư thúc.

Nguyễn Tam Trinh nói:

– Đây là điều sư thúc muốn giảng cho các cháu biết cho thêm kiến thức, kinh nghiệm. Chúng ta là người nghĩa hiệp, khi gặp người nghĩa hiệp, chúng ta phải đem cái hiệp ra để đổi đổi, mang cái nghĩa ra làm nòng cốt. Bất cứ ở đâu cũng có người xấu, người tốt. Kẻ thù của ta có cái tốt, ta cũng phải công nhận, chứ không nên giữ quan niệm ta luôn tốt hết và kẻ thù đều xấu hết. Đừng có cái lối cái tốt của kẻ thù là của ta, cái xấu của ta là của kẻ thù. Người Hán tàn bạo, nhưng vẫn có Khổng-tử, Mạnh-tử. Tô Định ác độc tham tàn, nhưng vẫn có Nghiêm Sơn hào sảng, anh hùng, nghĩa hiệp. Từ ngày y sang Giao-chí đến giờ, y luôn chống đối Tô Định tham tàn. Y đã từng xử tử nhiều bạo quan người Hán, chưa từng giết một người Việt. Chống Tô Định bênh người Việt là hiệp. Giết người Hán bạo tàn là minh. Không tham của là nghĩa. Bản lĩnh ta thua y, y bị ta dùng kế bắt được, y vẫn nhận ta và phục ta, đó là dũng. Ta tha y, y theo lệ, mang trâu đến thế mạng là tín. Ta đang là kẻ thù của y, mà y tôn là bậc trưởng thượng, cầu xin ta đứng chủ hôn cho y lấy một người con gái Việt, đệ tử của Cửu-chân song kiệt, đó là bậc trí. Một người đủ: Nhân, Nghĩa, Lễ., Trí, Tín, Hiệp, Minh như vậy... hà... khó tìm được ngay trong đám người Việt mình chứ đừng nói là người Hán.

Rồi ông tường thuật đầy đủ việc bắt Nghiêm Sơn, gặp Đào Kỳ, làm lễ cưới cho Thiều Hoa, nhất nhất kể lại.

Lê Chân cũng nhân đó kể lại những việc đã làm với Đào Kỳ, Phương Dung.

Nguyễn Tam Trinh nói:

– Đào Kỳ và Phương Dung là hai đứa trẻ ngàn năm mới có. Khi phất cờ, phải để cho hai người vào chức nguyên soái mới đúng. Rất tiếc, gần đây ta được tin Đào Kỳ bị trúng độc và mất tích. Còn Phương Dung không hiểu ra sao.

Tiếng loa lại tiếp tục. Chỉ một lát sau, cả tám vị Thái-bảo phái Sài-sơn và đệ tử tề tựu đông đủ. Tổng cộng lên tới gần 500 người. Họ trao đổi kinh nghiệm, trò chuyện thực vui vẻ.

– Nhật-nam thất hiệp và chư đệ tử tới.

Mọi người nhìn ra thấy bảy người mặc quần áo màu tím dắt một đoàn đệ tử rất đông tới. Nhật-nam thất hiệp không cùng một môn phái, mỗi người là một nhà khác nhau, nhưng họ đều là người nghĩa hiệp, sống đoàn kết. Võ công của họ không cao, nhưng họ là những người hòa thuận, kiên nhẫn, sống rất thanh bạch. Họ ở sát biên giới phía nam của giồng Bách Việt, người ta gọi họ là Việt Thường. Họ ít đi lại với miền Bắc, ít ai biết rõ võ công của họ ra sao. Chỉ thấy dân chúng truyền tụng họ là những người đạo đức mà thôi. Thất hiệp đi khắp các khán đài chào mọi người rồi mới về chỗ.

– Long-biên nhị hiệp và đệ tử phái Long-biên đến.

Mọi người nhởn dậy, nhìn thấy từ phía Đông, một đoàn người đang đi vào. Dẫn đầu, hai nhân vật ôn nhu văn nhã, trông như người đọc sách, nhưng ai cũng biết đó là Nguyễn Trát và Phan Đông Bảng, nổi tiếng về kiêm thuật.

Cách đây mười năm, trong dịp chọn Lĩnh Nam võ lâm chí tôn, hai người đã đứng hạng nhì, chỉ sau có Tản-viên song hùng mà thôi. Hai vị này tượng trưng cho văn võ song toàn. Họ có võ công cao, đọc nhiều, hiểu rộng, lại là người cương quyết với tấm lòng son phản Hán phục Việt, cho nên ân đức của họ trải khắp nơi. Họ hiền hòa nên môn phái của họ không đụng chạm, ân oán với phái nào khác. Hai người đi chào hỏi khắp nơi. Khi đến chỗ tám vị Thái-bảo phái Sài-sơn, Nguyễn Trát hỏi:

– Tại hạ ở Long-biên, mà nghe tiếng nghĩa hiệp của Đông-triều nữ hiệp, Hạ-long tam hiệp, Nguyệt-điện nữ hiệp Đàm Ngọc Nga. Phái Sài-sơn là đệ tử của thánh Gióng có khác, toàn những đệ tử nức danh thiên hạ. Xin kính phục, tâm phục.

Nam-hải nữ hiệp hỏi:

– Nguyễn chưởng môn! Tại hạ muốn hỏi thăm một người của quý phái, không biết hiện giờ ở đâu?

Nguyễn Trát cung kính:

– Chẳng hay tiền bối muôn biết tin tức ai?

– Một người năm nay khoảng 18, 19 tuổi, tiếng tăm hiệp nghĩa, mưu trí quá trưởng phu, võ công tuyệt thế vang dội từ Long-biên, tới Đăng-châu, lên Mê-linh... tên là Phương Dung, nay ở đâu?

Phương Dung bước tới chắp tay chào:

– Sư bá, cháu xin tham kiến sư bá.

Nam-hải nữ hiệp, Nguyễn Tam Trinh, Lê Chân, Đàm Ngọc Nga, Phùng Vĩnh Hoa đồng chạy ra nắm lấy tay nàng thăm hỏi. Lê Chân rưng rưng nước mắt vì mừng, vì cảm động:

– Hôm chị em mình chia tay nhau, em lên Mê-linh, chị nghe chuyện của em với Đào Kỳ hợp 36 động thành châu Lôi-sơn mà phục quá. Em tôi... giỏi quá. Bây giờ mưu trí của em đã vượt xa chị với Vĩnh Hoa rồi. Chỉ vài năm nữa, chị e đến Trưng Nhị cũng thua xa em nữa.

Phương Dung chỉ vào Phùng Vĩnh Hoa:

– Chị biết không, trên đường đi Đăng-châu, Mê-linh, nhiều khi gặp cảnh ngộ khó khăn em không biết giải quyết ra sao. Lúc bấy giờ em ước: Giá có chị Phùng Vĩnh Hoa bên cạnh thì hay biết mấy. Hôm nay gặp chị đây, em phải ngồi bên chị để hỏi nhiều chuyện mới được.

– Đặng chưởng môn và Nhị Trưng phái Tản-viên đến.

Tản-viên là phái võ lớn nhất Giao-chỉ. Người đông, võ công vào bật nhất thiên hạ. Năm trước đây, Đặng Thi Kế và Nguyễn Thành Công đã được xếp hạng nhất. Nhưng trong phái lại chia làm hai chi nhánh khác nhau, nên người tuy nhiều, cùng thề nhặt tôm phản Hán phục Việt mà chưa thành công. Những năm gần đây, xảy ra vụ Phong Châu song quái, phản sư môn, gây sóng gió suốt vùng Lĩnh Nam làm cho thiên hạ táng đởm kinh hồn. Nhưng cũng do vậy, người ta càng sợ võ công Tản-viên hơn.

Kể từ phe Phong Châu là Đặng Thi Sách và phe Mê-linh là Trưng Trắc hợp nhất do cuộc hôn nhân, thanh thế phái Tản-viên trở lại hùng mạnh rực rỡ, đến nỗi Hán Quang Vũ phải lo sợ, tìm kế phá hoại.

Đặng Thi Sách cùng với Nhị Trưng và ngàn cao thủ đi vào. Thi Sách tuy làm chưởng môn phái võ lớn nhất, cũng như Nhị Trưng, oai danh lừng lẫy, nhưng cả ba tính tình ôn hòa, nên mọi người đều quý phục.

Trưng Nhị chào hỏi Nguyễn Trát, rồi nắm tay Phương Dung:

– Từ hôm ở Luy-lâu đến giờ, chị nhớ em quá, mong từng ngày một đến ngày hội để gặp em.

Phương Dung kể chuyện Đào Kỳ mất tích, có lẽ chết rồi cho mọi người nghe. Ai cũng cảm thán. Đào Kỳ đứng bên cạnh, thấy Phương Dung đến, muốn chạy ra nắm lấy tay để tâm tình, nhưng chàng nhất tâm dấu hình tích để đối phó với Tô Định nên đành im lặng.

Mặt trăng đã lên khá cao, các môn phái cũng đã tề tựu đầy đủ. Tất cả có 6 phái và 36 trang khác nhau, ước khoảng 5000 .

Ba hồi chiên trống báo giờ khai mạc đã đến, mọi người trở về chỗ. Quảng trường im lặng hoàn toàn.

Tiếng loa xướng:

– Lục trúc tiên sinh ra mắt võ lâm.

Lê Đạo Sinh từ dưới đài khoan thai bước lên đài trung ương. Giữa đài, một cái đỉnh bằng đồng, hương khói nghi ngút. Tám góc đài, tám ngọn đuốc chập chờn. Đạo Sinh chắp tay, hướng tứ phương chào đại hội, rồi dõng dạc nói:

– Kính thưa quý vị võ lâm đồng đạo, lão phu Lê Đạo Sinh, thuộc phái Tản-viên, trang chủ Thái-hà trang, được chư vị đạo cao đức trọng ủy cho tổ chức đại hội võ lâm đất Lĩnh Nam. Được các vị cao nhân đồng đạo thương mến, tề tựu đông đủ, lão phu thực cảm kích. Xin kính gửi đến chư vị đồng đạo lời chào nồng nhiệt.

Tiếng võ tay vang dội khắp nơi. Đợi cho tiếng võ tay dứt, Đạo Sinh nói tiếp:

– Từ khi xảy vụ Vương Mãng tạo phản, Kiến Vũ hoàng đế từ Côn-dương đến đuổi được giặc dữ, tái lập cơ nghiệp ngàn năm của nhà Đại Hán. Thứ sử Đặng Nhượng, các thái thú Giao-chỉ, Cửu-chân, Nhật Nam, Quế-lâm, Tượng-quận và Hợp-phố đồng quy phục thiên triều. Gần đây, có kẻ phao vu rằng chúng ta tập luyện võ nghệ để mưu chống thiên triều, khiến Kiến Vũ hoàng đế ban Ngũ-lệnh đặc biệt, cấm mọi nhà không được tập võ và chịu nhiều thuế dịch cơ cực. Thánh thiên tử ở xa, đèn trời xét không tới... Bởi vậy, lão phu tổ chức đại hội, mỗi gia mỗi phái cử người đạo cao đức trọng sang Trung-nguyên triều kiến Thiên tử để giải bày tự sự. Như vậy, chúng ta lại được tiếp tục luyện võ, giữ vững môn hộ. Vì vậy, chúng tôi mạo muội đề nghị như sau:

– Mỗi phái lớn đề cử một người võ công cao nhất.

– Mỗi động, mỗi châu, mỗi trang tùy theo số người, cử đại diện tháp tùng phái đoàn.

– Mỗi phái lớn đề cử một người võ công cao nhất.

– Mỗi động, mỗi châu, mỗi trang tùy theo số người, cử đại diện tháp tùng phái đoàn.

Nhưng việc lựa chọn người võ công cao nhất thì lấy ai làm giám khảo? Lão phu xin đề nghị như sau:

– Việc tuyển chọn phải thực hiện ngay tại bờ hồ này.

– Kính thỉnh Lĩnh Nam công, Tô thái thú và hai vị võ công cao nhất làm giám khảo.

Xin quý vị, nếu đồng ý, cho biết nên chọn ai?

Lập tức quảng trường ồn lên như họp chợ:

– Lục trúc tiên sinh là một.

– Chưởng môn Tản-viên.

– Nguyễn Trát tiên sinh.

– Chưởng môn nào cao niên nhất thì cử vào.

– Chưởng môn nào đức hạnh nhất thì cử vào.

Cuộc thảo luận kéo dài, ồn ào, nhưng cuối cùng, Lê Đạo Sinh, thái thượng chưởng môn phái Tản-viên và Nam Hải nữ hiệp, chưởng môn phái Sài-sơn cử lên làm trọng tài. Về phía chính quyền, dĩ nhiên là Lĩnh Nam công Nghiêm Sơn và thái thú Tô Định. Bốn người lên bốn chiếc ghế đặt trên khán đài trung ương ngồi vào vị trí.

Có tiếng loa gọi:

– Phái Cửu-chân đến.

Mọi người đều nhìn ra ngoài, thấy một thanh niên trẻ tuổi, dẫn trên trăm người đi vào. Chuyện phái Cửu-chân bị tan vỡ, ai cũng biết. Phái Cửu-chân hiện bị người Hán truy lùng rất gắt, nhưng nay ở đâu mọc ra một đám người này? Đào Kỳ muốn lại chào hỏi, nhưng ở xa quá, vả lại chàng đang muôn dấu tung tích, nên đành ngồi im.

Tiếng loa lại gọi lớn:

– Thái thượng chưởng môn phái Long-biên đến.

Cả quảng trường đều ồn lên, nhìn ra phía cửa nam. Đào Kỳ liếc theo thấy Lê Nghĩa Nam, Mai Huyền Sương và Hoàng Đức Tiết dẫn hơn 500 người đi vào. Họ cũng đi quanh các khán đài, chào hỏi mọi người.

Bỗng Lê Nghĩa Nam hướng về khán đài nói:

– Lĩnh Nam công, Tô thái thú, Lục trúc tiên sinh, Nam Hải nữ hiệp, xin các vị đạo cao đức trọng đứng chủ trì cho chúng tôi một việc.

Nam Hải nữ hiệp hỏi:

– Lê tiên sinh! Tiên sinh có điều chi cần đến chúng tôi, xin cứ nói ra, liệu sức làm được, chúng tôi đâu dám từ nan?

Lê Nghĩa Nam đáp:

– Môn phái chúng tôi kể từ khi Vạn-tín hầu thành lập đến nay có dư 200 năm, lúc nào cũng lấy nghĩa khí làm trọng. Nhưng khổ thay, cách đây mười năm, sư phụ chúng tôi tự nhiên mất tích. Lập tức chúng tôi cho người điều tra, được biết rằng tên nghịch đồ là Nguyễn Thuật đã ám hại sư phụ...

Cả quảng trường ồ lên những tiếng ồn ào.

Đợi cho những tiếng ồn ào lắng dịu, Lê Nghĩa Nam tiếp:

– Sau đó, Nguyễn Thuật dùng gian kế hãm hại chúng tôi chiếm lấy chức chưởng môn. Nhưng trời không dung, đất không tha, y sống được có năm năm thì chết. Con y là Nguyễn Trát tự nhận làm chưởng môn. Bây giờ, Nguyễn Trát có mặt nơi đây, xin quý vị đứng ra chủ trì công đạo cho.

Lê Đạo Sinh quay hỏi Nguyễn Trát:

- Việc của quý phái hư thực thế nào? Nguyễn tiên sinh cho biết rõ hơn được chăng?

Nguyễn Trát nói lớn:

- Thái sư phụ tự nhiên mất tích, bản phái từ trên xuống dưới không ai mà không đau sót. Sau đó, các vị sư huynh sư đệ tranh dành chức chưởng môn. Cuối cùng các vị đã đồng ý tỷ đấu, võ công ai cao nhất sẽ được giữ chức chưởng môn. Gia phụ đã thăng các vị sư bá, sư thúc, tiếp nhận chức chưởng môn. Khi gia phụ sắp qua đời, đã chỉ định tại hạ kế nhiệm sự nghiệp. Cách đây hai năm, ba vị sư bá, sư thúc có đến bốn phái để tranh dành. Nhưng đã bị bại, bỏ đi. Sao hôm nay còn đến gây sự nữa?

Nguyễn Trát tránh không nói đến vụ ba người bị Phương Dung đả thương.

Mai Huyền Sương quát lớn:

- Các vị nghe đây, chúng tôi là sư thúc, sư bá của Nguyễn Trát mà y dám bảo thăng được chúng tôi, thực là hồ đồ, xác láo. Nếu các vị muốn tìm hiểu lời của y nói có đúng hay của chúng tôi đúng, yêu cầu y tỷ đấu với chúng tôi sẽ rõ.

Lê Đạo Sinh đã biết rõ mọi chuyện, nên nói:

- Chưởng môn không nhất thiết là người võ công cao nhất. Nguyễn tiên sinh là chưởng môn cũng là chuyện thường. Như bản phái chẳng hạn, tiểu diệt nhi giữ chức chưởng môn, nhưng y có phải là người võ công cao nhất đâu?

Câu nói này đã làm Nguyễn Trát cảm thấy mát lòng, hả dạ. Nhưng Lê Đạo Sinh lại tiếp:

- Nhưng đại hội hôm nay nhằm đề cử người võ công cao nhất các môn phái đi Trung Nguyên. Vậy việc ai sẽ là chưởng môn, xin để ngày khác.

Có tiếng loa gọi:

- Hồ thống lĩnh 72 động Tây-vu đến.

Từ xa nỗi lên những tiếng gầm gừ, tiếng hú rung động một góc trời. Tất cả đại hội đều không hiểu sự việc gì đang xảy ra? Một lát, trong đám bụi mờ, dưới ánh trăng, mọi người đều như sờn gai ốc: Đi đầu là một nữ nhân còn trẻ, đeo kiếm, ngồi trên bành voi trăng, ngà chéo nhau. Đằng sau có 12 người, chia ra: Hai người ngồi trên lưng voi, hai người ngồi trên lưng cọp, hai người ngồi trên lưng gấu, hai người trên lưng tê giác, hai người trên lưng sư tử và hai người ngồi trên một bành tròn do hai con trăn cuộn lại. Sau cùng là một đoàn tới hằng trăm người, người nào cũng dắt cọp, tê giác, voi, sư tử, beo, gấu và hàng đàn trăn to lớn.

Đào Kỳ nhận ra người đi đầu là Hồ Đề, thống lĩnh 72 châu, động vùng Tây-vu, mà chàng đã gặp hôm đại hội thống nhất 36 động Nam Mê Linh. Tại đây, Hồ Đề đã tặng Phương Dung con ngựa ô tinh khôn. Bất giác chàng đưa mắt nhìn Phương Dung, nhưng lúc đó, Phương Dung còn đang cao hứng nói cười với Phùng Vĩnh Hoa.

Mặt Tô Định tái mét, y nói với Lê Đạo Sinh:

- Xin Lê tiên sinh bảo họ để thú ở ngoài.

Lê Đạo Sinh nhảy xuống đài, tiến lên vái chào Hồ Đề, nói:

- Hồ Thống lĩnh, xin Thống lĩnh vui lòng để thú ở ngoài, đừng cho vào quảng trường, sợ chúng làm ồn ào.

Hồ Đề cười rất tươi, vẫy tay một cái. Tất cả những người điếu khiển thú vội dẫn thú ra ngoài chờ đợi. Còn nàng, đi quanh khắp khán đài chào hỏi cử tọa. Đến chỗ Phương Dung, Hồ Đề bẹo má nàng một cái, nói:

– Cô em xinh đẹp thông minh, lâu lắm chị mới gặp lại em. Đào hiền đệ đâu rồi?

Phương Dung rơm rớm nước mắt:

– Mất tích rồi. E khó còn trên thế gian này. Cám ơn chị đã cho em con ngựa ô. Hiện em cột nó ở gần đây.

Rồi nàng thuật sơ lược câu chuyện cho Hồ Đề nghe. Sau đó, Hồ Đề cùng 12 huynh đệ về khán đài ngồi.

Lê Đạo Sinh tiếp:

– Bây giờ chúng ta cử người võ công cao nhất của các phái hầu đi Trung-nguyên. Trước tiên là phía nam. Xin Nhật Nam thất hiệp cử người võ công cao nhất cho.

Một người trong Nhật Nam thất hiệp nói:

– Tại hạ là Nhật Nam đệ nhị hiệp xin thưa: Người võ công cao nhất trong anh em chúng tôi là Thiên-thủ Viên-hầu Lại Thê Cường. Thiên-thủ Viên-hầu là sư huynh của chúng tôi.

Người được giới thiệu là Thiên thủ Viên hầu dáng người gầy và cao, tướng đi như khỉ, bước lên đài chào mọi người rồi ngồi vào ghế của mình.

Lê Đạo Sinh lại tiếp:

– Bây giờ đến phái Sài-sơn.

Bảy vị Thái-bảo đồng chắp tay thưa:

– Người võ công cao nhất trong chúng tôi là Nam Hải nữ hiệp, đại sư tỷ của chúng tôi. Nam Hải nữ hiệp đứng trên đài, chắp tay vái bốn hướng, rồi ngồi vào ghế.

Lê Đạo Sinh lại tiếp:

– Xin phái Hoa-lư cử người có võ công cao nhất.

Cao Cảnh Sơn, chưởng môn, nói:

– Người có võ công cao nhất bản phái là Trường- yên đại hiệp, gia thúc Cao Cảnh Minh.

Cao Cảnh Minh người to lớn như hộ pháp, đứng dậy chào mọi người, rồi lên đài ngồi vào ghế.

Lê Đạo Sinh tiếp:

– Xin phái Tản-viên cử người có võ công cao nhất.

Đặng Thi Sách đứng lên, chắp tay cung kính:

– Người có võ công cao nhất bản phái là Lục Trúc tiên sinh, thái sư thúc của chúng tôi.

Lê Đạo Sinh chắp tay hướng vào mọi người chào rồi nói tiếp:

– Xin phái Quế-lâm cử người có võ công cao nhất.

Triệu Anh Vũ, chưởng môn Quế-lâm đứng lên nói:

– Người có võ công cao nhất bản môn là trưởng tử của Nghiêm đại sư huynh chúng tôi, hiện là Lĩnh Nam công, Bình Nam đại tướng quân.

Nghiêm Sơn đứng dậy, hướng chào bốn phía, rồi ngồi xuống.

Lê Đạo Sinh lại tiếp:

- Xin phái Cửu-chân cử người có võ công cao nhất.

Một nữ lang từ đám đệ tử phái Cửu-chân đứng lên nói:

- Thưa chư vị anh hùng! Bản phái từ mấy trăm năm nay có chín trang thì hết năm trang đã ly khai môn hộ, hai trang rửa tay gác kiếm, chỉ còn có hai trang Đinh, Đào. Nhưng mấy năm trước đây xảy ra đại nạn. Từ ngày đó đến nay không biết sư phụ, sư thúc, đệ tử lưu lạc nơi đâu. Hiện tại chúng tôi chỉ còn đệ nhị sư huynh là vai vế võ công cao nhất mà thôi. Không biết các vị còn nhìn là phái Cửu-chân nữa hay không?

Nam Hải nữ hiệp nói:

- Tiếc thay. Phái Cửu-chân mấy trăm năm nay anh hùng là thế. Cửu-chân song kiệt võ công, nhân nghĩa hơn đời, thế mà bỗng chốc tai biển xảy ra, không biết bây giờ lưu lạc nơi đâu? Bảy năm qua rồi, các võ lâm đồng đạo ở đây có ai biết tung tích của người không?

Khắp vùng Lĩnh Nam ai cũng biết Đinh, Đào hai nhà bị thái thú Nhâm Diên tung quân đánh phá. Nay nghe Nam Hải nữ hiệp nói thế, họ hiểu ngay nữ hiệp kết tội người Hán tàn bạo.

Đào Kỳ nghe Nam Hải hỏi võ lâm, nhưng không ai biết tung tích cha mẹ đâu. Trong thâm tâm, chàng cho rằng đoàn chiến thuyền đã bị chìm sâu dưới đáy biển rồi, hoặc thái thú Nhâm Diên đã cho thủy quân đuổi theo tiêu diệt cung nêu.

Lê Đạo Sinh tiếp:

- Cửu Chân song kiệt đã không còn tại thế, đệ tử của người sẽ đại diện môn phái. Trịnh thiếu hiệp, người lên đài đi.

Trịnh Quang bước lên đài, ngồi vào ghế.

Bỗng có tiếng quát thanh thoát:

- Khoan!

Cử tọa đổ dồn mắt về hướng có tiếng quát thì thấy một người nhỏ bé từ đám khán giả dân chúng nhảy lên đài. Trông y phục rõ ra một nữ lưu. Người đó bịt mặt, hướng vào Trịnh Quang, hỏi:

- Người chưa biết sư phụ, sư mẫu, sư thúc ở đâu, đã dám cho mình có võ công cao nhất ư?

Trịnh Quang giật mình, lùi một bước:

- Người là ai? Ta là đại diện phái Cửu-chân, có gì liên hệ tới người đâu? Nếu người là người của phái Cửu-chân, tại sao ta không biết?

Nữ lang không nói gì. Nàng dùng cầm nã thủ chụp vào vai Trịnh Quang. Trịnh Quang nhận ra đó là chiêu số của Cửu-chân, vội lùi lại tránh. Nhưng trảo thủ của nữ lang lại chuyển đến ngực y, kình lực mạnh ghê gớm. Biết nguy hiểm, y vội nhảy lùi thêm hai bước nữa. Chỉ một thoáng, hai người đã chiết với nhau hơn hai chục chiêu.

Bỗng nữ lang đứng lại nói:

- Trịnh Quang, những chiêu thức vừa rồi có phải của bản phái không?

Trịnh Quang đáp:

- Dĩ nhiên là võ công của bản phái. Nhưng, người là ai?

Nữ lang đáp:

- Ta là ai, không cần mi hỏi. Ta lên đây chỉ muốn nói mi không phải là người võ công cao nhất bản môn, thế thôi.

Nữ lang lại phóng chưởng tấn công Trịnh Quang, chưởng pháp đúng là của Cửu-chân. Trịnh Quang vung chưởng chống lại. Chưởng của Cửu-chân với thuần dương, nên khi hai chưởng chạm nhau, kêu đền bùng một tiếng. Trịnh Quang lảo đảo lùi lại, trong khi nữ lang vẫn đứng nguyên. Nữ lang lại phóng liền ba chưởng, Trịnh Quang đỡ được đến chiêu thứ nhì thì khí huyết muôn đảo lộn. Nữ lang phóng chưởng thứ ba, Trịnh Quang lùi tới góc đài. Bỗng y biến chiêu, phản công hai chưởng. Nữ lang vung chưởng đỡ. Cứ mỗi chiêu, nàng lại lùi lại một bước, thái độ rất ung dung.

Hai người quần thảo với nhau trên đài, người của phái Cửu-chân nhận thấy nữ lang dùng toàn võ công Cửu-chân, còn Trịnh Quang đã phải dùng một thứ võ công khác chống lại.

Từ khi Hoàng Thiều Hoa bị Trịnh Quang họp sư huynh đệ kết tội nàng là Mị Châu, rồi sau đó nàng thành vợ Nghiêm Sơn thực... Nay thấy huynh, muội đồng môn đền, nàng ngồi im một chỗ, không dám tiến ra chào hỏi. Bây giờ, thấy một nữ lang xuất hiện, giao đấu với sư huynh, mà võ công cao hơn, nàng ngạc nhiên không ít.

Những người phái Tản-viên kêu lên:

- Võ công Tản-viên!

Quả thực, Trịnh Quang đã sử dụng võ công Tản-viên để chống với nữ lang. Hai người ngang sức. Dường như nữ lang chỉ đánh cầm chừng cho Trịnh Quang trổ hết sở trường mà thôi.

Nghiêm Sơn là chồng Thiều Hoa, chàng đã biết rõ võ công Cửu-chân. Chàng thấy võ công của nữ lang cao hơn Thiều Hoa, Trịnh Quang rất nhiều.

Đào Kỳ đứng phía sau phái Sài-sơn, thấy nhị sư huynh dùng võ công Tản-viên đến trình độ tinh thực, cũng ngạc nhiên vô cùng. Đồng thời, chàng cũng tự hỏi: Nữ lang kia là ai mà võ công cao đến thế?

Đến đây, Trịnh Quang bị dồn vào một góc đài. Y cố sức chống trả, như ngọn đèn hết dầu. Rồi, bỗng y hít một hơi, vung chưởng đánh ra. Nữ lang cũng vung chưởng đỡ. Bùng một tiếng, cả hai cùng lùi lại. Phía dưới, có nhiều tiếng kêu:

- Phục ngưu thần chưởng!

Nữ lang quát lên:

- Trịnh Quang! Người là nhị đệ tử của Cửu-Chân song kiệt, sao lại sử dụng võ công Tản-viên?

Trịnh Quang bị tấn công tới tấp, chân tay luống cuống, y đã sử dụng hết ba chưởng Phục ngưu mà vẫn không làm gì được nữ lang.

Về phía phái Tản Viên, Thi Sách, Nhị Trưng đều tự hỏi:

- Tại sao Trịnh Quang lại biết Phục-ngưu thần chưởng? Biết ba chưởng như mình? Y là học trò ai? Với tuổi y, y không thể là học trò Đặng Thi Kế, Nguyễn Thành Công được. Y cũng không phải đệ tử của Lê Đạo Sinh, vậy, y là đệ tử của ai?

Đến đây, nữ lang tần công liền sáu chưởng như vũ bão. Trịnh Quang còn đang luống cuống, nàng đã nhảy lùi lại, nói:

- Xin các vị anh hùng lưu ý. Y là đệ nhị đệ tử của Cửu-chân song kiệt, mà y lại sử dụng võ công của Tản-viên, vậy, y có thể là đại diện của phái Cửu-chân nữa không?

Nam Hải nữ hiệp là người chí công vô tư, bà nói ngay:

- Trịnh thiếu hiệp! Người xuống đài đi thôi.

Trịnh Quang định xuống đài, bỗng nữ lang phát chưởng cản lại:

- Khoan! Đâu có dễ dàng như thế được?

Trịnh Quang tái mặt:

- Ta đã chịu nhường ngươi thì thôi chứ? Người là ai? Hay là gian tế của bản phái?

Ngươi hãy mở khăn bit mặt ra cho các anh hùng cùng biết.

Nữ lang cười lên khanh khách, nói:

- Cái đó chưa cần thiết. Ta muốn hỏi ngươi ít câu, nếu ngươi đáp được, ta sẽ mở khăn cho mọi người biết ta là ai?

Rồi, nữ lang hướng về phía đám đệ tử Cửu-chân, hỏi:

- Đêm hôm thái thú Cửu-chân xua quân đánh Đào trang, sư phụ sai người đón vợ con. Đáng lẽ đi một lát thì về, thế nhưng ngươi đã vắng mặt từ đầu đến cuối. Vậy người đi đâu?

Trịnh Quang giật bắn người lên, nói lắp bắp:

- Ta...ta... về đón vợ con rồi bị kẹt...

- Bị kẹt? Hừ, thế vợ con ngươi đâu?

- Vợ con ta do tên mã phu Nguyễn Danh bảo vệ đi sau. Khi ta đến cảng Bắc thì bị thất lạc.

Nữ lang cười nhạt:

- Nói láo! Nhưng thôi được. Thế trong trận cảng Bắc, ngươi bị đánh trọng thương đến ngất đi, nên đã lạc sư phụ, sư mẫu. Người đã tập võ lâu năm, công lực không tầm thường, ngươi chỉ bị ngoại thương thôi, mà ngươi lại mê man bất tỉnh là tại sao?

Trịnh Quang nín thinh, không trả lời. Nữ lang tiếp:

- Ta nói cho ngươi biết, ta biết hết rồi. Trong khi trận đánh cảng Bắc diễn ra, ngươi đã ra đền Mỹ Châu họp với hai người, đó là Phong Châu song quái. Cuối cùng, người đã dẫn đường cho song quái rượt theo sư phụ, sư thúc. Song quái đánh sư phụ, sư mẫu bị thương rồi, đã giả bộ bắt ngươi đi, đánh ngươi bị ngoại thương, ném ngươi vào rừng, đánh lửa sư tỷ Hoàng Thiều Hoa. Sư tỷ thấy ngươi bị thương mê man nên tưởng thật, đã săn sóc cho ngươi. Ta tinh tế hơn tam sư tỷ, đã khám phá ra ngươi giả bị trọng thương. Đêm đó, ta đi lấy nước uống, ngươi theo đánh ta một chưởng rơi xuống đồi. Người tưởng ta chết rồi nên đã trở về, tiếp tục giả đò bị trọng thương.

Trịnh Quang kêu lên:

- Người là...

Nữ lang mở khăn bít mặt ra. Đám đệ tử Đào trang cùng kêu lên:

- Tường Loan!

Người đó là Tường Loan. Nàng nói tiếp:

- Người và sư tỷ tưởng ta chết rồi, nên bỏ ta vào động đá rồi lấp đá lại. Nhưng sau đó ta tỉnh dậy và tiếp tục theo dõi người. Ban ngày, người giả đò bị thương, nằm trên cát cho sư huynh, sư đệ khiêng. Ban đêm, người đi ra ngoài, để lại dấu vết cho Song-quái theo dõi, biết tông tích của môn hộ.

HÌNH THÚ HAI MƯƠI LĂM
***Đã mang lấy nghiệp vào thân,
Cũng đừng trách lẩn trót gần trót xa.***
(Kiều)

Thiều Hoa nghe Tường Loan nói, chợt tỉnh ngộ:

– Mình đáng chết thực. Bản lĩnh của nhị sư huynh không phải tầm thường. Hôm đó, nhị sư huynh chỉ bị ngoại thương rất nhẹ. Người già bộ mê man đến độ trở mình không nổi, thế mà mình cũng tin được.

Nàng nhớ lại, hôm đó, Tường Loan đã thắc mắc rằng: Nhị sư huynh công lực rất cao, không thua gì đại sư huynh, nên dù cho có bị nội thương trầm trọng cũng không đến nỗi như thế... Nàng nghe qua, nhưng đã không lưu ý.

Nàng lại nhớ, nhị sư huynh đã thuật lại rằng: Nghiêm Sơn đấu chưởng với sư thúc. Sư thúc bị phun máu miệng, bị thương nặng. Còn Phong-châu song quái đấu chưởng với sư phụ, sư mẫu... Song quái định giết sư phụ, sư mẫu, nhưng bị Nghiêm đại ca cản lại, vì y cảm phục thái độ đường đường chính chính của phái Cửu-chân. Hơn nữa Nghiêm đại ca hối hận về việc nghe theo lời bịa đặt của Thái-thú Cửu-chân là Nhâm Diên, mang quân trợ giúp y đánh Đinh, Đào trang. Nhâm Diên nói rằng Đào, Đinh trang là hai trang của trộm cướp. Nhưng khi giao chiến với ta và tiểu sư đệ, Nghiêm đại ca thấy ta và tiểu sư đệ là người ngay thẳng. Hơn nữa, giữa lúc nhà tan cửa nát, tại trận tiền, chúng ta không thù hận đại ca. Đại ca quả có con mắt tinh đời, đã hiểu người của phái Cửu-chân ta, hiểu ta với tiểu sư đệ... Thế nên, ngày nay, ta mới là vợ người. Sau đó, Phong-châu song quái bắt nhị sư huynh đi. Vậy, chuyện y bắt nhị sư huynh đi là không thực. Song quái với nhị sư huynh chắc có liên hệ gì đây.

Thiều Hoa từ ghế ngồi của đệ nhất phu nhân Lĩnh-nam bước lên đài, hỏi Trịnh Quang:

– Nhị sư huynh! Thì ra nhị sư huynh là người của Phong-châu song quái cài vào phái Cửu-chân để hại người. Hôm đó, Song-quái bắt nhị sư huynh đi, bày ra vụ sư huynh bị thương, hầu có thể theo dõi ta với tiểu sư đệ. Nhưng, sư muội Tường Loan đã nhìn thấy cái sơ hở của người, nên người giết Tường Loan. Thực ông trời có mắt nên Tường Loan không chết, còn được sư phụ thu làm nội đồ... Trên đường từ Cửu-chân đi Hoa-lư, bất cứ chúng ta ẩn tránh thế nào, Song-quái cũng theo kịp. Thì ra người đã để dấu vết lại cho bọn chúng tìm bọn ta. Tới lúc ở nhờ phái Hoa-lư, người lên mặt đạo đức, hô hào sư huynh, sư muội giết ta để bịt miệng. Người thật là tàn bạo.

Mọi người thấy Thiều Hoa từ chỗ dành cho đệ nhất phu nhân Lĩnh-nam lên đài, thì biết nàng là phu nhân của Lĩnh-nam công. Khi nghe nàng nói mấy câu đó, mới hay nàng là đệ tử của Đào Thanh Kiệt. Dưới ánh trăng, tà áo nàng bay phất phới, nhan sắc nàng càng thêm huyền ảo.

Người người truyền nhau:

– Nàng đẹp như thế không trách Lĩnh-nam công đặt nàng làm phu nhân cũng phải. Thực là tiên nữ giáng phàm.

Tường Loan nói tiếp:

– Ta dò thám biết hết âm mưu của ngươi. Khi đến Hoa-lư ở nhờ phái này, ngươi lên mặt đạo đức, họp sư huynh sư muội kể tội tam sư tỷ là My Châu, định giết sư tỷ. Ngươi làm thế vì tam sư tỷ cũng khám phá ra ngươi giả đò bị thương. Người định giết người để bịt miệng ư? Khó lăm, Trịnh Quang.

Ngừng một lát, nàng nói tiếp:

– Trịnh Quang, cha ngươi xuất thân là quân trộm cướp, phiêu bạt sang xứ Lão-qua làm ăn. Sau, được sư phụ đem về, giao cho chức bang trưởng một sóc dân ở rừng núi. Khi ngươi được mười mấy tuổi, cha ngươi chết. Mẹ ngươi không biết dạy con, nên, anh em ngươi đều trở thành những đứa trẻ lêu lổng. Hai em gái ngươi, một đứa lấy chồng làm quân giặc cướp, một đứa lấy chồng lính Hán, một thứ vợ thằng Ngô. Còn ngươi, làm rể nhà Nguyễn Cao. Bà dì của vợ ngươi làm tỳ nữ cho sư phụ. Bà xin sư phụ nhận ngươi làm đệ tử. Sư phụ dạy võ công cho ngươi, tạo sự nghiệp cho ngươi. Là đệ tử danh ngôn chính phái, không hiểu sao ngươi lại chui đầu vào làm gian tể cho Song-quái. Cách đây bảy năm, ngươi đánh trộm ta, nhưng ta không chết. Hôm nay, ngươi phải đền tội trước mặt anh hùng thiên hạ.

Tường Loan phóng chưởng đánh liền. Bây giờ nàng mới đem bản lĩnh chân thực ra. Chưởng lực của nàng hùng hậu vô cùng. Trịnh Quang lại dùng Phụ-ngưu thần chưởng chống đỡ. Nhưng, võ công y thấp quá, cứ phải lùi dần đến góc đài. Tường Loan ngừng lại cho y thở một chút, rồi vận chân khí phóng một chưởng. Đám đệ tử Cửu Chân cùng kêu lên:

– Hải triều lăng lăng!

Trịnh Quang biết chưởng này rất lợi hại, nên y cũng vội ra chiêu Hải triều lăng lanh chống lại.

Hai bên cùng là đệ tử Đào gia, cùng phát một chiêu, công lực ai mạnh, người đó sẽ thắng.

Đào Kỳ ngồi dưới đài lo nghĩ:

– Bố ta mới thu nhận Tường Loan làm nội đồ gần đây. Công lực của nàng không biết có đủ để đối phó với gã Trịnh Quang hay không?

Trên đài, hai chưởng chạm nhau. Bình một tiếng, cả hai cùng lui lại. Hai người cùng phát lớp thứ nhì. Chưởng phong ào ào chụp xuống.

Nghiêm Sơn ngồi trên đài tự nhủ:

– Chiêu số này kinh lực mạnh thực. Ngày nọ mình với Thiều Hoa có thử đổi nhau mấy chiêu. Thiều Hoa ra chiêu này, khiến mình thấy tay tê buốt.

Lần này chưởng lực đụng nhau, Trịnh Quang bị bật lùi đến góc đài, trong khi Tường Loan tiến lên một bước. Hai người đều hít một hơi dài, phát lớp thứ ba. Chưởng lực chạm vào nhau đeo tét một cái. Hai bên thi diễn cuộc đấu nội lực.

Trong khi Tường Loan phiêu hốt hốt, ung dung nhàn nhã thì Trịnh Quang phải dùng hết sức để chống đỡ.

Đầu được một lúc, trên đầu Trịnh Quang đã có làn khói bốc lên. Công lực của y đã gần cạn hết. Y muốn lên tiếng van xin Tường Loan, nhưng không dám mở miệng, vì, nếu y mở miệng, chân khí sẽ đoạn tuyệt, y sẽ hộc máu mà chết.

Một lát trôi qua, Trịnh Quang lảo đảo sắp ngã. Tường Loan thu nội lực về, khiến y ngã ngồi xuống đất.

Tường Loan hướng về phía đám đệ tử Cửu-chân, hỏi:

- Các sư huynh, sư đệ! Tường Loan có nên giết chết tên phản đồ này không?
- Giết chết đi!
- Giết tên gian tể đi!

Trong khi Tường Loan mải nói với đồng môn, Trịnh Quang đã bò, lết lui dần ra phía sau nàng. Tường Loan giật mình quay lại đúng lúc Trịnh Quang đứng dậy, định nhảy xuống đất. Nàng tức cho y một cái khiến y ngã chui đầu xuống đất.

Lê Đạo Sinh nói:

- Tường Loan cô nương! Người đã thắng được Trịnh Quang rồi thì thôi, hà tất phải giết nhau? Chỗ này là nơi tuyển người võ công cao nhất các phái, không phải là chỗ để trả thù nhau. Nếu người muốn trả thù thì sau này thiếu gì cơ hội? Võ công người cao nhất Cửu-chân, vậy người ngồi vào ghế đại diện đi.

Tường Loan lắc đầu:

- Thưa các vị anh hùng! Phái Cửu-chân chúng tôi gồm chín nhà, đều là giòng dõi trung lương của Âu-lạc. Bản phái trong mấy trăm năm qua, lúc nào cũng nắm gai nêm mật vì hận vong quốc, cố công luyện tập võ nghệ để phản Hán phục Việt. Nhưng gần đây, tên Thái-thú Nhâm Diên thâm độc, mưu đồ Hán hóa người Việt, bị nghiêm sư Đào tiên sinh khám phá ra, tỏ ý chống đối. Y bỏ tiền, lung lạc được năm trong chín trang theo y với cái bả học được văn minh người Hán, quên gốc Việt. Y lại đe dọa, khiến hai trang nữa phải rửa tay gác kiếm. Cuối cùng, còn Đào, Đinh trang, y bắt thần đem kỵ binh Cửu-chân cộng thêm với thiết kỵ của Giao-chỉ vào đánh phá, thành ra hai trang tan nát. Nghiêm-sư và sư thúc tuy nhà tan cửa nát, nhưng cũng chiếm được năm chiến thuyền, chạy đến một nơi bí mật ẩn thân. Nghiêm-sư cho tiểu nữ đến đây để báo cho các vị võ lâm đồng đạo biết rằng bản phái không bao giờ cho đệ tử Cửu-chân tham dự trong đoàn đi cầu phong Hán để. Hán là Hán, Việt là Việt. Tại sao chúng ta là con cháu Hùng-vương, An-Dương vương lại phải đi cúi đầu cầu xin Hán để được thọ phong? Sao Hán để không sang cầu chúng ta phong cho? Chúng ta đang âm thầm chuẩn bị đuổi giặc Hán, lại đi cúi đầu lạy giặc Hán, việc này không bao giờ có thể xảy ra được.

Nàng quay lại phía đệ tử của Cửu-chân nói:

- Các vị sư huynh, sư đệ! Sư phụ hãy còn tại thế, người đã luyện võ đến trình độ cao thâm khôn lường. Trước kia, tôi là ngoại đồ, sau khi xảy ra vụ Trịnh Quang, đã được sư phụ thu làm đệ tử, truyền thụ võ công, nên ngày nay tôi mới thắng được tên Trịnh Quang.

Đào Kỳ nghe phụ thân còn sống, mừng muối run người lên, nhưng chàng chợt nghĩ mình đang giả trang, nên không tiện lên tiếng hỏi thăm. Chàng nghĩ: Sau đây, ta sẽ hỏi sư tỷ Tường Loan để biết chỗ ở của cha mẹ ta, tìm đến thăm người cũng chưa muộn.

Thiều Hoa nắm tay Tường Loan hỏi:

– Sư muội! Người còn nhớ ta không?

Tường Loan đáp:

– Sư tỷ! Chuyện của sư tỷ, sư phụ biết hết rồi. Người không trách phạt sư tỷ đâu. Người nói: Sư tỷ là người lòng dạ rất tốt. Sư tỷ đối với tiểu sư đệ như con. Sư tỷ tuy là vợ Linh-nam công, nhưng người Hán cũng có người xấu, kẻ tốt. Nghiêm công là người anh hùng nghĩa hiệp, đủ cả: Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín, Dũng, Minh... đó là người anh hùng khó kiếm trong thiên hạ. Chính đệ tử Thái-bảo phái Sài-sơn đã nói thì sai thế nào được?

Thiều Hoa nước mắt như mưa:

– Sư phụ, sư mẫu! Con ghi nhớ ơn người đời đời!

Nàng dắt tay Tường Loan về phía đám đệ tử Cửu-chân.

Nghiêm Sơn ngồi trên đài, thấy những biến chuyển của phái Cửu-chân mà chàng không nói được một lời. Từ ngày lấy vợ đến giờ, chàng hối lòng chiều đãi, nhưng Thiều Hoa lúc nào cũng buồn về việc nàng bị ám ảnh bởi cái nhục Mỵ Châu... Nay, cái ách đó đã gỡ ra được, nhưng chàng lại gặp điều không may. Nguyễn Tam Trinh, Đào Thố Kiệt đều khen chàng, võ lâm Linh-nam kính phục chàng, nhưng Tô Định thì đang lo hại chàng. Tô Định từ mấy năm nay kiểm cớ để tấu về triều, nói rằng chàng mưu lập Linh-nam làm giang sơn riêng. Nay Tường Loan nói lời bạo nghịch như vậy, rồi Thiều Hoa bỏ chỗ ngồi về chỗ của phái Cửu-chân, rõ ràng là đã có mưu đồ phản Hán. Chắc chắn Tô Định sẽ lợi dụng tình thế để hại chàng. Chàng nhủ thầm:

– Bất quá ta bỏ quan chức, cùng Thiều Hoa rong ruổi giang hồ chẳng hạnh phúc hơn sao?

Lê Đạo Sinh nói lớn:

– Phái Cửu-chân không tham dự vào việc xin cầu phong sau này sẽ không được dạy võ nữa. Ta cứ mặc phái Cửu-chân. Mỗi người mỗi chí. Bây giờ đến 36 động Lôi-sơn. Ai là người võ công cao nhất Lôi-sơn, xin chầu trưởng Trần nữ hiệp chỉ định cho.

Hùng Trọng nói:

– Người võ công cao nhất của Lôi-sơn chúng tôi là chầu trưởng Trần Năng chứ còn ai nữa?

Trần Năng vừa bước lên đài, đã thấy một người cũng nhảy lên khoanh tay đứng trước mặt nàng. Đó là Đinh Công Minh, con trai Đinh Công Dũng. Năm trước đây, trong trận đấu ở Nam Mê-linh dành chức chầu trưởng 36 động, Công Dũng đã bị Phương Dung giết chết. Trần Năng hỏi:

– Đinh thiếu hiệp! Năm trước đây trong dịp tranh chức Thống-lĩnh 36 động Nam Mê-linh, ba động Lôi-sơn đã chịu thua rồi, không lẽ thiếu hiệp quên hay sao, mà còn lên đây tranh dành?

Đinh Công Minh chắp tay hướng vào tứ phương hành lễ rồi nói:

– Thưa chư vị anh hùng! Năm trước đây gia phụ có ý tổ chức đại hội 36 động Nam Mê-linh để thống nhất thành châu. Con nhỏ này đã dùng một người ngoài để sát hại gia phụ của tại hạ. Dùng gian kế như vậy để đoạt chức châu trưởng, hỏi có xứng đáng hay không? Hôm nay là ngày các phái tổ chức chọn người võ công cao nhất, chứ không chọn người cầm quyền cao nhất. Y thị dùng gian kế đoạt chức châu trưởng đã không xứng đáng, thêm nữa, võ công y thị có được là bao? Xin chư vị xét cho.

Lê Đạo Sinh gật đầu:

– Điều đó đúng. Ở đây chỉ chọn người có võ công cao nhất mà thôi. Nếu Đinh thiếu hiệp không phục Trần nữ hiệp, xin các vị cứ việc tỷ đấu.

Đinh Công Minh hướng vào Trần Năng nói:

– Trần châu trưởng! Nếu ngươi biết thân phận, cứ việc lui xuống đài. Còn nếu ngươi tự thị võ công cao nhất, xin hãy chỉ dạy cho tại hạ ít hiệp.

Hùng Bảo ở dưới thấy Đinh Công Minh lên đài, tự biết sẽ không ổn. Chàng biết võ công của vợ là võ công Tản-viên, tuy hùng hậu thực, nhưng đem tỷ đấu với Công Minh, thuộc võ công Trung-nguyên, thì, võ công ai cao hơn thì người đó thắng. Trần Năng không phải đối thủ của y. Còn võ công của chàng là võ công Cửu-chân, đã được nghiên cứu để khắc chế võ công Trung-nguyên; nên, mỗi khi giao đấu, mỗi chiêu mỗi thức của võ công Trung-nguyên sẽ bị võ công Cửu-chân khắc chế. Vì vậy, chàng vội nhảy lên đài, nói:

– Đối phó với ngươi, không cần phải Trần châu trưởng ra tay. Ta ra tay cũng đủ.

Đinh Công Minh cười ha hả nói:

– Nam nhi trượng phu phải biết tu thân, tề gia rồi mới trị được quốc. Nhà ngươi đi cúi đầu, quỳ gối trước đàn bà, đội vợ lên đầu mà không biết nhục, sao còn dám lên đài dương oai diệu võ? Ta khuyên ngươi nên trở về lo chuyện trong nhà là hơn.

Hùng Bảo nghiêm trang nói:

– Ta họ Hùng, con cháu 18 đời vua Hùng. Chúng ta là người Văn-lang, đều là con rồng cháu tiên. Có bao giờ quốc tổ Lạc-long quân khinh rẻ tổ mẫu Âu Cơ đâu? Xưa kia, Quốc-tổ, Quốc-mẫu sinh 100 người con, 50 theo mẹ, 50 theo cha. Mẹ cũng thế, mà cha cũng vậy. Trải qua mấy ngàn năm, người Việt chúng ta đều coi nam nữ như nhau. Ai có tài sẽ ra gánh vác việc đời, cần gì phải phân nam với nữ?

Chàng ngừng một lát rồi nói tiếp:

– Phái Sài-sơn nổi tiếng hiệp nghĩa anh hùng, đệ nhất Thái-bảo là Nam-hải nữ hiệp, có ai phân biệt nam, nữ đâu? Như phái Tản-viên, Thái-sơn Bắc-đầu hiện thời, trong phái có Nhị Trưng, uy danh lừng Lĩnh-nam, có ai phân biệt nam, nữ đâu? Ngay bản thân ta đây, bái một nữ hiệp phái Cửu-chân làm sư phụ mà học được nghệ. Còn phu nhân của ta, nhờ võ công Tản-viên đã đoạt chức châu trưởng, mấy năm nay đã làm cho châu thêm giàu mạnh, có ai dám phủ nhận? Ta hãnh diện vì có phu nhân tài ba, ta kém tài nên ở dưới quyền người, chẳng có gì là nhục cả.

Hồ Đề từ chỗ 72 động Tây-vu lên đài hỏi:

- Đinh thiếu hiệp, người nói hơi quá rồi. Lên đài để đấu võ chớ không phải để miệt thị nam nữ!

Đinh Công Minh cười nhạt:

- Ta nói tên Hùng Bảo chui đầu vào trong quần vợt nó, chứ ta có nói nó chui đầu trong quần cô nương đâu?

Hồ Đề không nói gì, vung quyền đánh thẳng vào mặt Đinh Công Minh. Công Minh ngửa đầu ra sau tránh. Hồ Đề quét chân một cái, khiến y ngã chui đầu, nằm dài trên sàn đài. Nàng đá vào đít y một cái, cả thân hình y bay vào chân Trần Năng. Trần Năng đã đứng ở mé đài, tránh không kịp, nàng vội xoạc chân ra, thân hình Công Minh chui tuột qua háng nàng, rơi xuống đài. Nhưng y là một cao thủ, nên chỉ xoay mình một cái đã đứng dậy được. Y phóng mình lên đài, tấn công Hồ Đề để trả thù.

Nguyên y học võ tại Trung-nguyên, bản lãnh không phải tầm thường. Vừa rồi, vì mải nói, không phòng bị, trong khi Hồ Đề lại ra tay một cách thần tốc, tuyệt không có triệu chứng gì báo trước nên y mới bị bại.

Hồ Đề lui lại đỡ quyền của y, rồi nói:

- Người bảo Hùng hầu chui đầu trong quần Trần châu trưởng, tại sao người cũng chui đầu dưới quần Trần châu trưởng như vậy? Ta lên đây để dạy dỗ ngươi liệu lời mà ăn nói, thế thôi. Còn chuyện tranh phong với người trong châu, thì mặc ngươi với Hùng hầu.

Nói rồi nàng nhảy xuống đài. Đinh Công Minh bị làm nhục, không biết đổ cái uất đó vào đâu, y phóng chưởng đánh Hùng Bảo. Hùng Bảo ra chiêu đỡ. Hai người quần lấy nhau giao đấu.

Cứ như bản lĩnh do Thiều Hoa truyền dạy, muôn ngàn lần Hùng Bảo không thể là đối thủ của Công Minh. Nhưng trong những ngày gần Đào Kỳ, được Đào Kỳ chỉ dẫn tường tận, bản lĩnh chàng đã khá cao. Lại nữa, võ công của chàng thuộc Cửu-chân, gốc từ Âu-lạc, vốn bao hàm khắc chẽ với võ công Trung-nguyên, nên dù không bằng Công Minh, nhưng y cũng chưa thể thắng được chàng.

Dưới đài, Đào Kỳ thấy rõ Hùng Bảo không thể tiếp tục được quá 30 chiêu nữa, chàng chưa biết làm cách nào để giúp Hùng Bảo. Chính Lê Chân, Xuân Nương, Đàm Ngọc Nga cũng nhận thấy như thế.

Đào Kỳ hỏi Đàm Ngọc Nga:

- Tỷ tỷ ơi! Có cách nào giúp Hùng Bảo không? Anh ấy thua đến nỗi rồi.

Đàm Ngọc Nga lắc đầu. Đào Kỳ nói:

- Kìa, chị trông. Giá Hùng Bảo đánh thấp tí nữa thì trúng y rồi. Đàm Ngọc Nga trổ mắt nhìn Đào Kỳ:

- Cậu cũng biết võ à?

Đào Kỳ vội chữa:

- Em ăn mày lâu ngày, ở tửu lầu thấy người ta đấu võ nhiều nên biết thế thôi. Em có thuộc một bài ca của thầy phù thủy, cứ ca lên là chị muốn bên nào thắng được ngay.

Đàm Ngọc Nga thấy ngõ ngộ, hỏi:

- Cậu ca thử xem nào.

Đào Kỳ nói khẽ:

– Nếu em ca, chị phải ca tiếp liền. Ca cho Hùng Bảo và Đinh Công Minh cùng nghe thấy mới có kết quả.

Lê Chân gật đầu:

– Được, cậu cứ hát. Chị hát theo liền.

Đào Kỳ nhìn trên đài rồi nói:

– Nhũ yến quy sào.

Lê Chân la lớn lên:

– Nhũ yến quy sào.

Hùng Bảo trước đây đã được Đào Kỳ nhắc mà thăng Đinh Công Hùng. Nay chàng đang bị Đinh Công Minh tấn công muốn không thở được. Chợt nghe đến tên chiêu võ của Cửu-chân, chàng không nghĩ ngợi, lao đầu như người té về phía trước, hướng vào ngực Đinh Công Minh. Công Minh vội thu chưởng về, một tay đỡ ngực, một tay đánh trên cổ chàng.

Đào Kỳ la:

– Bạch vân thiên tài.

Lê Chân vội la lớn:

– Bạch vân thiên tài.

Hùng Bảo biến chiêu từ húc bằng cách lòn người trở ra, hai chân phóng vào ngực Đinh Công Minh. Bình một cái, Công Minh bị đá văng xuống đài.

Lê Chân và Đàm Ngọc Nga không phải người ngu, nên nghe Đào Kỳ nhắc có hai câu mà Hùng Bảo đang từ bại đã chuyển thành thăng, hai người biết ngay Đào Kỳ là người có võ công cao.

Ba người bàn luận đều không qua mắt được vị đệ tử Thái-bảo Nguyễn Tam Trinh. Ông liếc nhìn Đào Kỳ một cái, cười nói:

– Thì ra đây là một vị cao nhân của phái Cửu-chân. Tại hạ mắt kém không nhìn ra được thiếp hiệp là đệ tử của vị nào trong phái Cửu chân, xin thứ lỗi.

Phùng Vĩnh Hoa là người cơ mưu tuyệt vời. Nàng đoán cậu bé ăn mày này là Đào Kỳ, nên nàng lôi Đào Kỳ đến bên cạnh, lấy ngón tay cốc lên đầu chàng hai cái, nói:

– Cậu em này, bây giờ lớn quá rồi hả? Dám qua mặt các chị.

Rồi nàng cốc thêm hai cái nữa. Lê Chân ngơ ngác không hiểu. Vĩnh Hoa ghé tai Lê Chân nói:

– Đào tiểu đệ chúng ta đã gặp ở Đăng-châu đó, sư tỷ quên rồi sao?

Lê Chân nhìn kỹ, quả là Đào Kỳ. Nàng nắm lấy tai Đào Kỳ kéo một cái, rồi ghé vào tai, nói khẽ:

– Gớm thật, dám qua mặt chị cả.

Đinh Công Minh đã trở lại đài. Y muốn đánh nữa.

Nghiêm Sơn phất tay:

– Đinh thiếp hiệp! Võ công ngươi cao hơn Hùng hầu nhiều, nhưng ngươi đã bị đánh rơi xuống đài, ngươi đã bị bại rồi.

Đinh Công Minh cãi:

- Nhưng...y được người của phái Sài-sơn ám trợ.

Nam Hải nữ hiệp lên tiếng:

- Phái Sài-sơn của ta đâu biết võ Cửu-chân để nhắc cho Hùng hầu? Chẳng qua là một cao nhân phái Cửu-chân ngồi chung với Sài-sơn nhắc nhở con em mà thôi.

Đào Kỳ giật bắn người lên. Thì ra Nam Hải nữ hiệp đã biết tung tích chàng từ lâu rồi, nhưng bà thâm trầm, không nói ra đó thôi. Bất giác chàng khâm phục vô cùng, nói nhỏ với Lê Chân:

- Tôn sư quả thực minh mẫn. Em giả trang đến như chị Vĩnh Hoa cũng không nhìn ra, thế nhưng người lại biết. Hèn chi, tám vị Thái-bảo không tôn người là đệ nhất?

Trên đài, Đinh Công Thắng đã thượng đài nói với Hùng Bảo:

- Hùng hầu! Đinh lão tam mỗ muốn lĩnh giáo những chiêu thức cao siêu của Hùng hầu.

Đào Kỳ lo sợ cho Hùng Bảo:

- Võ công của Đinh Công Thắng ngang hàng với phụ thân ta. Ngay tam sư tỷ cũng chỉ chịu được mười hiệp là cùng. Hùng Bảo địch sao lại y? Ngày nọ, Phương Dung dùng kiếm giết chết Đinh Công Dũng cũng phải khó khăn lắm, suýt nữa mất mạng về tay y. Nay, Công Thắng võ công cao hơn Công Dũng nhiều, lại nung nấu ý chí trả thù, Hùng Bảo nguy mất.

Lê Chân hỏi Đào Kỳ:

- Nay, chú bé ăn mày, chú có cách gì cứu Hùng Bảo không?

Đào Kỳ lắc đầu:

- Tỷ tỷ là Đông-triều nữ hiệp, tỷ tỷ có cách gì không?

Lê Chân gật đầu:

- Đông-triều thì không có, nhưng Vĩnh Hoa thì có dư.

Phùng Vĩnh Hoa cười:

- Nếu em chịu gọi ta bằng Chị cả ba tiếng, ta sẽ chỉ cho.

Đào Kỳ néo mắt:

- Từ ngày gặp chị, không biết em đã kêu đến mấy ngàn tiếng rồi, đâu phải đợi tới bây giờ?

Trên đài, Hùng Bảo đã bắt đầu đấu với Đinh Công Thắng. Bảo dùng võ công Cửu-chân rất tinh vi, nhưng công lực chưa đủ. Trong khi Công Thắng rất cẩn thận, vừa công vừa thủ, dường như hắn đợi Hùng Bảo kiệt lực rồi mới ra tay. Phùng Vĩnh Hoa lấy bút viết mấy chữ vào giấy, vo tròn lại, rồi bảo Đào Kỳ:

- Em có chỉ lực mạnh, hãy nhắm bắn viên giấy này sang chỗ chị Hồ Đề, sẽ có kế cứu được Hùng Bảo.

Đào Kỳ nhìn Vĩnh Hoa tự hỏi:

- Ta mới học được phép đòn chỉ đây, sao chị này đã biết được?

Chàng búng viên giấy một cái. Viên giấy quay tròn kêu lên những tiếng vo vo, nhưng bay rất chậm, hướng về phía đệ tử Tây-vu. Hồ Đề thấy viên ám khí quay tròn, rít lên những tiếng vo vo không ngừng, từ từ bay đến trước mặt. Nàng ngạc nhiên tự hỏi:

- Trên thế gian này sao lại có thứ ám khí quay nhanh đến độ phát ra tiếng kêu như thế kia, rồi lại đến rất chậm, thế là nghĩa lý gì?

Thấy kình lực mạnh, Hồ Đề không dám bắt. Nàng rút dao định gạt, bỗng viên ám khí bay chậm dần, rồi vù một cái, mở ra thành tờ giấy, rơi xuống trước mặt nàng. Hồ Đề cầm lên coi, thì ra một lá thư. Nàng nhẩm đọc, miệng tigm tigm cười, hướng về phía Phùng Vĩnh Hoa gật đầu, tỏ ý hiểu.

Hùng Bảo đã bị Đinh Công Thắng dồn đến góc đài. Bỗng Công Thắng quát lớn:

- Đại ca, em trả thù cho đại ca đây.

Rồi, y phóng một chưởng vào hạ bàn Hùng Bảo. Hùng Bảo vội nhảy lên cao. Công Thắng chuyển chưởng lực từ dưới vào bụng Hùng Bảo. Bảo vội phóng chưởng đỡ, rồi mượn sức chưởng đổi phương, lộn một vòng trên không. Công Thắng đánh thêm một chưởng cực mạnh vào ngực Hùng Bảo. Bảo vội vung chân đá, Công Thắng đã biến chưởng thành cầm nã, hai tay tà tà đánh ra như cái kéo. Y định đánh gãy chân tay Hùng Bảo.

Giữa lúc đó, Đinh Công Thắng cảm thấy như tay mình vướng vào vật gì khiến kình lực phát không ra. Y nhìn lại, đó là một sợi dây mềm, lớn bằng cổ tay, ai đã tung lên quấn vào hai tay y.

Trong khi đó, Hùng Bảo từ từ hạ xuống. Công Thắng giật tay gỡ dây ra, nhưng càng gỡ, giây càng siết chặt. Sợi dây có mùi tanh hôi không thể tưởng tượng được. Rồi một sợi dây thứ nhì từ khán đài đệ tử Tây-vu bay đến. Sợi dây quay tròn trên không rồi cuốn trước ngực Công Thắng hai vòng, siết chặt. Tiếp theo sợi thứ ba cuốn tròn chân y lại.

Đinh Công Thắng kinh hãi nghĩ:

- Trên đời sao lại có thứ võ công tung giây ở xa, cuốn lại trói người kỳ lạ thế này? Không lẽ sợi dây là ám khí nên có mùi hôi tanh khủng khiếp?

Tới khi nhìn kỹ, y mới giật mình kinh hoảng. Đó không phải giây mà là mấy con trăn, mùi hôi tanh bốc lên khiến y muốn nôn oẹ. Mấy con trăn quấn chặt chân tay y, đầu hướng vào mặt y, lưỡi phun phè phè như cối ý đe dọa.

Chính Hùng Bảo khi đáp xuống, nhìn thấy tình trạng của Công Thắng cũng hoảng hốt.

Chợt một bóng hồng bay lên đài, thân pháp cực nhanh và đẹp mắt. Đó là một thiếu nữ thanh tú, mỹ lệ. Nàng vút kiếm vung lên định chém trăn để cứu Công Thắng, thì một tiếng hú dài vang lên từ phía 72 động Tây-vu, mấy con trăn buông Công Thắng ra, vọt xuống đài, biến mất.

Thiếu nữ lên tiếng hỏi:

- Chúng ta, 36 động Lôi-sơn đấu võ để quyết định người có võ công cao nhất, tại sao người của Tây-vu lại dùng rắn ám hại? Nếu là anh hùng hảo hán, hãy lên đây cùng ta tỷ đấu?

Nguyễn Tam Trinh hỏi Đào Kỳ:

- Này cháu, nữ lang đó là ai vậy?

Đào Kỳ đáp:

- Nàng là con gái Đinh Công Dũng. Nghe nói tâm địa nàng rất lương thuần. Đã nhiều lần khuyên cha, chú nên hợp tác với Thi Sách và Nhị Trưng, nhưng cha, chú không nghe lời. Không biết nàng học võ ở đâu và học với ai. Còn nàng tên là Đinh Hồng Thanh.

Bên khán đài Tây Vu, Hồ Đề hướng lên đài trả lời Hồng Thanh:

- Những thú vật ta nuôi, vốn ở rừng núi đã quen, thường không cắn ai cả. Chúng chỉ thích xơi thịt những tên Việt muốn bán tổ tiên Việt mà thôi. Cô nương, ta xem dung nhan cô thực mặn mà hiếm có. Thế khinh thân thượng đài vừa qua cũng không tầm thường. Ta thấy mà nể. Nhưng cô nương thách thức ta đấu võ, thì ta đành phải nhận lời.

Nàng hướng vào các vị trọng tài, hỏi:

- Nam Hải nữ hiệp, người là đại diện cho đạo đức, nghĩa hiệp võ lâm, xin người cho biết tiện nữ có quyền mượn khán đài, qua lại vài hiệp với Đinh nữ hiệp không?

Hồ Đề là người cương trực, tính tình như nam tử. Nàng không coi Lê Đạo Sinh, Nghiêm Sơn, Tô Định vào đâu, nên nàng chỉ hỏi một mình Nam Hải nữ hiệp mà thôi.

Nam Hải đoán được ý nàng, nên nói:

- Hồ Thống-lĩnh! Người là chủ của 72 động, thân phận không nhỏ, chấp chi lời của một thiếu nữ nhỏ tuổi?

Hồ Đề chắp tay vái:

- Đinh cô nương! Nam Hải nữ hiệp không những là đệ nhất Thái-bảo của phái Sài-sơn, mà còn là đệ nhất Thái-bảo của võ lâm nữa. Người đã dạy, chúng ta khỏi cần đấu nữa.

Đinh Công Thắng cãi:

- Chưa chắc.

Hồ Đề cười:

- Đinh Tam Hiệp! Người là một trong Lôi-sơn tam hùng, mà không đạt đạo lý chút nào cả. Nói về võ công, chưa hẳn phái Sài-sơn là đệ nhất. Nhưng xưa nay, những người được gọi là anh hùng hiệp sĩ đâu phải chỉ nhờ ở võ công cao? Nhưng chính nhờ ở hành vi đạo đức. Đạo đức xưa nay vẫn được tôn thờ. Ngang thời với Khổng-tử, có biết bao nhiêu người là công, hẫu bá... nhưng ngày nay có ai thờ họ đâu? Thiên hạ chỉ thờ ngài, bởi ngài là một người đạo đức. Chúng ta là người Việt, ngài là người Hán, mà chúng ta cũng thờ ngài. Nay, phái Sài-sơn nổi danh đạo đức, nghĩa hiệp, Nam Hải nữ hiệp đứng đầu phái này, chúng ta không tôn ngài là Nam-thiên đệ nhất, thì tôn ai đây?

Đinh Công Thắng bị Hồ Đề dồn cho một hồi, đành ngậm miệng. Đinh Hồng Thanh nói:

- Hồ Thống-lĩnh! Nếu người chịu thua như vậy thì xuống đài đi.

Hồ Đề cười:

- Ta không chấp người vì ta nghe lời Nam Hải nữ hiệp, nhưng người đã cõ ý, ta sẽ cùng người đánh cuộc. Có như vậy mới không làm tổn thương đến lời dạy dỗ của Nam Hải nữ hiệp.

Đinh Hồng Thanh hỏi:

- Người muốn đánh cuộc gì?

Hồ Đề cười khanh khách như đàn ông:

- Ta cùng người tỷ thí. Nếu ta thua, ta nguyện đem chức Thống-lĩnh 72 động Tây-vu trao cho người. Còn nếu người bại, người phải làm cho ta ba điều. Những điều đó không trái với đạo nghĩa.

Hồng Thanh gật đầu:

- Trong cuộc đấu, người không được dùng đến thú vật của người, cũng không được dùng người ngoài trợ giúp. Nếu ai vi phạm, coi như thua.

Hồ Đề gật đầu:

- Được, ta nhận lời.

Từ ngày Hồ Đề đến Mê-linh dự đại hội đến giờ, đám người của Tản-viên như Thi Sách, Nhị Trưng lẩn Đào Kỳ, Phương Dung đều không biết võ công, chiêu số của nàng ra sao. Họ rất muốn nàng trổ tài để có dịp mở rộng kiến thức.

Hồng Thanh rút kiếm chĩa chênh chêch xuống đài. Dưới ánh trăng, gió hồ thổi lên, y phục màu hồng của nàng bay phất phới, trông giống như một tiên nga. Còn Hồ Đề, dùng một cây roi, cán dài khoảng hai thước (50cm), chuôi là những sợi da. Đầu mỗi sợi da có buộc một cái nhạc ngựa. Khi nàng rút roi ra, nhạc kêu leng keng. Hồ Đề cũng thủ thế đứng nhìn Hồng Thanh:

- Đinh nữ hiệp! Ta lớn tuổi hơn ngươi, vậy, ngươi ra chiêu trước đi.

Thái độ của Hồ Đề rất ung dung, ra vẻ đàm chị. Bên phái Tản-viên, Trưng Trắc nói với em:

- Người này quả thực xứng đáng thống lĩnh Tây-vu. Đừng nói 72 động, chứ làm đại tướng quân cũng được. Đất Việt mình này ra được một người như thế thực đáng mừng. Sau đại hội, ta phải kết thân với nàng mới được.

Hồng Thanh chắp tay hành lễ. Thái độ tiêu sai, ung dung của một đệ tử danh môn chính phái. Dưới ánh trăng rằm, sắc đẹp của nàng trông thật huyền ảo, như có, như không, khiến các anh hùng điêu tấm tắc khen thầm.

Hồ Đề cũng đáp lễ. Hồng Thanh tay trái bắt quyết, tay phải khoa kiếm thành một chiêu từ vai Hồ Đề xuống tới ngực, rồi chuyển từ ngực sang phía trái, rồi lại từ trái vòng xuống bụng. Tất cả điều là hư chiêu, như thể muốn biểu diễn.

Bên phái Cửu-chân, Tường Loan nói với Thiều Hoa:

- Sư tỷ, người con gái này đẹp đâu kém sư tỷ?

Thiều Hoa cũng nhận thấy thế:

- Ta nghĩ nàng còn đẹp hơn ta thì đúng hơn.

Tường Loan phân tích:

- Nói về ôn nhu, văn nhã, thùy mị, sư tỷ hơn nàng. Nói về sắc sảo, huyền bí, nàng hơn sư tỷ.

Bên này, Nguyễn Tam Trinh hỏi Đào Kỳ:

- Cháu có nhận ra chiêu số của Hồ Đề không?

Đào Kỳ gật đầu:

- Cháu thấy về bộ pháp thì rõ ràng của phái Tản-viên, còn những đường roi, đường như của phái Hoa-lư thì phải, nhưng không hoàn toàn giống.

Nguyễn Tam Trinh nói:

– Cháu tinh mắt lăm. Quả đúng như vậy. Còn võ công Đinh Hồng Thanh?

Đào Kỳ nhìn lên dài:

– Rõ ràng là Cửu-chân nhà cháu. Từ ngôn ngữ, cử chỉ, thái độ khiêm cung với địch thủ giống hệt đệ tử Đào gia.

Nguyễn Tam Trinh lại gật đầu:

– Ta thấy nàng phiêu phiêu, hốt hốt, ôn nhu vẫn nhã giỗng như sư tỷ Thiều Hoa của cháu như đúc. Thì ra đệ tử Cửu-chân đều được huấn luyện theo một khuôn mẫu.

Đào Kỳ quan sát trận đấu, tiếp:

– Bản lĩnh của Hồng Thanh đến trình độ này, không thể là đệ tử đời thứ ba được. Có lẽ nàng ngang vai vế với cháu. Vậy, có thể nàng là đệ tử của phụ thân, hay của thúc phụ, cữu phụ cháu cũng nên.

Tư thái của Hồng Thanh như thực, như hư, như phải, như trái, giỗng một vị tiên nữ. Còn đường roi của Hồ Đề, vì có những cái nhạc ngựa, nên reo lên những tiếng vi vu nghe rất êm tai. Một người thì phiêu phiêu, hốt hốt, một người thì biến hóa kỳ diệu, khó có thể đoán được ai sẽ thắng.

Thiếu Hoa hỏi Tường Loan:

– Ngoài em ra, gần đây, sư phụ, sư thúc có nhận thêm đệ tử nào không? Hồng Thanh có phải là đệ tử của sư phụ, hay sư thúc không? Tường Loan gật đầu:

– Không. Em quả quyết với chị, Hồng Thanh không phải là đệ tử của sư phụ hoặc sư thúc.

Thiếu Hoa chợt nhớ ra:

– Chị nhớ ra rồi. Nàng là đệ tử của sư thúc Thế Hùng. Đúng rồi. Ngày nọ Nghiêm Đại ca với chị ghé thăm Đinh Công Dũng ở Lôi-sơn, Công Dũng đã khoe rằng Hồng Thanh trợ tại nhà bà cô tại Đăng-châu, theo học trường Khổng-môn của người Hán, và được một hào kiệt đương thời thu làm đệ tử. Võ công của Hồng Thanh không thua gì y.

Trên đài, Hồng Thanh lộn người đi một vòng, tránh thế roi của Hồ Đề, thuận tay phóng một chưởng. Chưởng đó là chiêu Hải triều lăng lăng. Hồ Đề không biết nhiều về võ học Cửu Chân nên phát chiêu đỡ. Bép một cái, cả hai cùng lùi lại. Hồng Thanh phóng lớp thứ nhì, Hồ Đề thấy thế mạnh như vũ bão, vội vận khí đỡ. Bùng một cái, nàng phải lùi lại hai bước. Hồng Thanh tiến tới một bước, phóng lớp thứ ba. Hồ Đề biết nguy, nhưng nàng là người mưu trí, vội chuyển roi thành vòng cầu, cuốn vào cổ Hồng Thanh, với ý đồ nếu cần, cả hai cùng chết. Hồng Thanh vội vung kiếm đỡ roi của Hồ Đề, trong khi chưởng lực của nàng vẫn đánh tới. Đào Kỳ thấy Hồng Thanh là người nhà, đồng thời Hồ Đề lại là người kính trọng, vội kêu lên:

– Thần ưng thăng thiên.

Đây là thế võ của Hoa-lư. Hồ Đề nhớ ra, vội vọt người lên cao, trong khi chưởng lực của Hồng Thanh đi qua dưới chân cũng đã làm chân nàng té buốt.

Hồng Thanh chuyển hướng từ dưới hướng lên trên đánh vào người Hồ Đề. Hồ Đề không mất bình tĩnh phóng chưởng đánh xuống. Hai chưởng gặp nhau, Hồ Đề lại bay vọt

lên cao. Hồng Thanh chuyển thể chưởng theo. Đây là lớp thứ năm, mạnh vô cùng, như núi đổ, như thủy triều tràn lên. Hồ Đề lộn trên không ba vòng, kình lực đã hết, trong khi lớp thứ năm của chiêu Hải triều lăng lăng như lớp sóng dồn dập đánh tới.

Hồ Đề than thầm:

– Thôi mạng ta cùng rồi!

Bỗng một bóng trắng từ dưới đài vọt lên xen vào giữa chưởng của Hồng Thanh. Cử tọa chỉ nghe bùng một cái, bóng trắng bay bổng lên không, rồi rớt xuống đài, nằm yên không cựa quậy. Còn Hồ Đề bị dư lực của chưởng đánh bay xuống đài. Cử tọa nhìn lại, bóng trắng đem thân đở đòn cho Hồ Đề, thấy dường như đã bỏ mạng, nằm yên bất động trên đài.

Nguyên Hồ Đề là người Mường, sống ở rừng núi Tây-vu, tiêu dao với thiên nhiên. Nàng nuôi đủ loại thú rừng, huấn luyện chúng để sai khiến người. Đi đâu nàng cũng đem theo đủ loại nào vượn, nào cọp, nào trăn để hộ vệ. Trong đám thú, có Bạch-viên tinh khôn như người. Nàng thương nó lắm nên lúc nào cũng để bên cạnh. Bạch-viên là linh vật, thấy chủ gặp nguy hiểm, tính mạng như treo trên sợi tóc, nó kêu lên một tiếng, lao lên khán đài, đưa lưng đỡ đòn cho chủ.

Hồ Đề rơi xuống đài thì con voi trắng từ xa đã chạy đến đưa lưng đỡ chân chủ. Hồ Đề vội nhảy từ bành voi lên đài, tay chuyển roi tấn công Hồng Thanh. Hồng Thanh đưa kiếm đỡ. Roi, kiếm quấn vào nhau, cả hai cùng dùng sức giật lại. Hồ Đề nhanh trí buông roi ra, nhảy sát vào chụp cổ Hồng Thanh. Hồng Thanh buông kiếm chụp vai Hồ Đề, hai người vật nhau trên sàn.

Đào Kỳ la lên:

– Hồng Thanh thua rồi.

Lê Chân ngạc nhiên:

– Tại sao?

– Có gì đâu? Võ công Cửu-chân thiên về cương, võ công Hoa-lư thiên về nhu, Hồng Thanh đùi vật nhau với Hồ Đề là thua chắc rồi. Vả lại Hồ Đề ở rừng, đánh nhau với thú đã quen, Hồng Thanh địch sao nổi?

Trên đài, hai người vật lộn mẩy vòng. Bỗng Hồ Đề kêu lên:

– Ngưng tay!

Hồng Thanh tưởng thực, buông tay ra, bị Hồ Đề chụp lấy tay bẻ quặt ra sau, nhắc bổng lên, nói:

– Tiểu muội! Người mắc mưu ta rồi. Chúng ta đấu keo khác.

Hồng Thanh lắc đầu nói:

– Chị dùng trí chứ không dùng lực, em nhẹ dạ, thua là đáng lắm. Thua trí hay thua lực cũng thế. Ban nãy chúng ta đánh cuộc, chị bảo em thua thì phải làm cho chị ba điều. Vậy, những điều đó là những điều gì, chị cứ nói, Hồng Thanh sẵn sàng làm hết sức mình.

Hồng Thanh đã xinh đẹp, tiếng nói lại ôn nhu nhã nhặn, rõ ràng nàng là đệ tử danh môn chính phái, xử sự đường hoàng khác hẳn với anh nàng là Đinh Công Minh, nói năng thô lỗ, tục tằn.

Hồ Đề ghé vào tai Hồng Thanh nói mấy câu. Hồng Thanh ngẩn ngừ một lúc rồi gật đầu. Những người trên đài, dưới đài đều không hiểu Hồ Đề yêu cầu Hồng Thanh làm những việc gì? Nhưng dường như Hồng Thanh đã đồng ý thì phải.

Đến đây, Nghiêm Sơn nói:

– Như vậy, người võ công cao nhất châu Lôi-sơn là ai?

Hồng Thanh nói:

– Dĩ nhiên là Trần châu trưởng. Đinh gia chúng tôi thua rồi.

Lê Đạo Sinh có chủ ý riêng, cãi:

– Có lý nào thế được? Hùng hầu bị thua Đinh tam hiệp nhưng Đinh tam hiệp bị trấn cuốn, chứ có thua đâu? Tôi đề nghị hai người nên tái đấu.

Hồng Thanh ghé tai Đinh Công Thắng nói mấy câu. Công Thắng cau mặt suy nghĩ, rồi đưa mắt hỏi ý Đinh Công Minh. Công Minh đưa mắt sang phái Tản-viên như hỏi điều gì. Nguyễn Quý Lan ngồi bên Trưng Nhị gật đầu liên tiếp mấy cái. Công Minh bấy giờ mới ghé tai nói nhỏ với Công Thắng mấy câu.

Nghe xong, Đinh Công Thắng nói:

– Đó là mệnh trời, chứ có ai ngờ đâu thú vật lại can thiệp vào việc người? Về võ công, tôi thắng Hùng hầu, nhưng âm đức thua xa, tôi xin nhường.

Thiều Hoa nghĩ, hiện giờ, nàng là người có vai vế cao nhất của phái Cửu-chân tại đây, nên chạy lại bên Hồng Thanh, hỏi:

– Sư muội, phải chăng em là đệ tử của sư thúc Thế Hùng?

Hồng Thanh chắp tay hành lễ:

– Đúng. Sư phụ em hiện ẩn thân, không muốn người thế tục biết đến. Sư tỷ, tiểu sư huynh Đào Kỳ hiện nay ra sao? Sư phụ em rất tin tưởng vào người.

Thiều Hoa kể sơ chuyện Đào Kỳ rồi nói:

– Cho đến giờ phút này, ta cũng không biết tiểu sư đệ ở đâu nữa.

Đến đây, Đào Kỳ, Trần Năng, Hùng Bảo cùng nhớ lại một đêm trăng ở trang Thượng-hồng, có một thiếu nữ bịt mặt, dùng võ công Cửu-chân tấn công Hùng Bảo, rồi Đào Kỳ. Sau đó, nàng lấy thuốc giải đưa cho Đào Kỳ. Nàng còn hứa rằng, từ nay Đinh gia không làm khó dễ Trần Năng nữa. Thì ra, nàng là Đinh Hồng Thanh, đệ tử của Đào Thế Hùng.

Nguyên Đinh Hồng Thanh được cha gửi trọ học ở nhà bà cô tại huyện Đăng-châu. Cha nàng muốn nàng học chữ. Một ngày nọ, nàng làm quen với bạn học là Đào Phương Dung. Đào Phương Dung xin với cha thu Hồng Thanh làm đệ tử. Từ đấy, nàng trở thành đệ tử yêu của nhân vật khét tiếng phái Cửu-chân. Trong khi theo học, nàng với Đào Hiển Hiệu có tình ý với nhau. Đào Thế Hùng định nhờ người mai mối với Đinh Công Dũng, hỏi nàng làm vợ cho con trai. Việc chưa thành thì Công Dũng chết. Hồng Thanh là đệ tử danh môn chính phái, nàng chống lại chủ trương theo giặc của cha và chú. Trước cái chết của cha, nàng không biết phải giải quyết thế nào. Một đêm, nàng định đột nhập trang Thượng-hồng, giết Hùng Bảo, Trần Năng trả thù cho cha, thì gặp Đào Kỳ. Nàng biết sư phụ rất thương yêu Đào Kỳ, nên nàng lấy thuốc giải cứu cho chàng. Rồi, lời thày

dạy thoang thoảng bên tay, nàng đứng ra khuyên chú, anh, không nên trả thù, phá hại đại cuộc.

Hôm nay, nàng đấu võ bị thua trí Hồ Đề, phải làm cho Hồ Đề ba việc. Hồ Đề ghé tai nàng yêu cầu việc thứ nhất phải coi việc phục quốc là điều quan trọng, bỏ tư thù với Trần Năng. Điều thứ nhì, khuyên chú, anh quay về với đất nước. Điều thứ ba, phải tuyệt đối tuân lệnh Trần Năng. Vì vậy, nàng mới khuyên Đinh Công Thắng. Công Thắng khuyên lại Đinh Công Minh. Công Minh vì có tình ý với Quý Lan, sư muội của Trưng Nhị, khi chàng đưa mắt hỏi ý nàng, nàng cũng gật đầu đồng ý.

Lê Đạo Sinh đứng lên nói:

– Xin mời Trần Châu trưởng lên đài cho.

Trần Năng lên đài, chào khắp bốn phương rồi nói:

– Xin các vị anh hùng nghe đây. Hơn một năm trước, khi lên cầm quyền thống lĩnh 36 động Nam Mê-linh, tôi có hứa rằng, hai năm sau sẽ tìm người có tài, có đức để kế vị. Hôm nay, tôi xin mượn nơi đây, nhờ Nam Hải nữ hiệp phái Sài-sơn, Cao tiên sinh phái Hoa-lư, Nguyễn tiên sinh phái Long-biên, Đặng đại ca và Nhị Trưng phái Tân-viên chứng kiến cho cuộc truyền chức này.

Gần đây, thế lực 36 động Lôi-sơn nổi lên rất lớn, ngang với 72 động Tây-vu và băng Bắc Mê-linh của Thi Sách. Cử toạ hồi hộp, không biết Trần Năng sẽ truyền chức cho ai. Nàng vẫy tay gọi Đinh Hồng Thanh lên đài, rồi nói:

– Hôm nay, trước mặt các vị cao nhân võ lâm, ta, châu trưởng Lôi-sơn đời thứ nhất, truyền chức cho Đinh Hồng Thanh làm châu trưởng đời thứ nhì.

Cả quảng trường ào lên những tiếng ngạc nhiên.

Hồng Thanh lắp bắp:

– Em... em làm sao được?

Trần Năng nói:

– Ta là gái, ta làm được, em cũng làm được. Em là đệ tử của một đại hiệp giàu lòng yêu nước, võ công, nhân phẩm hơn ta nhiều. Em hãy nhận lời đi. Có việc gì khó khăn thì Đinh nhị, Đinh tam tiên sinh, Đinh đại ca của em, rồi chúng ta nữa, sẽ cùng giúp em. Đã là đệ tử Cửu-chân, đừng nói làm Thống-lĩnh, làm vua cũng cứ được đi.

Nói rồi, nàng trao cây gậy ngắn bằng ngà voi, tượng trưng uy quyền châu trưởng cho Hồng Thanh.

Hồng Thanh quỳ xuống tiếp nhận, tuyên thệ:

– Tôi, Đinh Hồng Thanh, hôm nay được truyền chức châu trưởng Lôi-sơn, xin tuyên thệ: Một là hết lòng lo cho dân chúng trong châu, coi họ như anh em ruột thịt. Thứ nhì, luôn luôn tôn thờ, theo di chỉ của Hùng-vương, An-Dương vương. Thứ ba, coi các châu, các phái khác như bạn hữu. Nếu sai lời thì trời chu, đất diệt.

Quần hào hoan hô vang dậy một góc trời. Người lớn hoan hô vì thấy việc làm khôn khéo của Trần Năng. Nàng truyền chức cho Hồng Thanh thì lực lượng Cửu-chân sẽ có ảnh hưởng ở Giao-chỉ. Mà Cửu-chân thì phản Hán phục Việt. Truyền chức cho Hồng Thanh đương nhiên Công Thắng, Công Minh phải nhất tâm nhất trí phục vụ cho cháu. Lại

không sợ Hồng Thanh làm bậy, vì nàng là đệ tử danh môn chính phái. Trong khi bọn trẻ hoan hô vì thấy nàng đẹp như một tiên nga giáng phàm được cắt cử trọng trách.

Thiếu Hoa, Tường Loan và các đệ tử Cửu-chân đồng đến chào mừng Hồng Thanh.

Nam Hải nữ hiệp nói:

– Trần phu nhân, ngươi... ngươi là học trò cao nhân nào mà tài đễn như thế? Ta... ta khâm phục ngươi vô cùng. Người tuy nhỏ tuổi, nhưng trí lực cao hơn bọn ta.

Trần Năng chắp tay thưa:

– Thưa Nam Hải nữ hiệp, ngươi là cao nhân đạo đức đệ nhất đương thời, đáng lẽ người hỏi, cháu phải khai sự thật. Nhưng, tiếc rằng sư phụ cháu khi dạy cháu không nhận cháu làm đồ đệ. Sau đó, cháu gặp tiểu sư thúc của chồng cháu là con út của Cửu-chân song kiệt Đào tiên sinh dạy dỗ cho cháu rất nhiều về võ công Văn-lang... Vậy, có thể coi cháu là đệ tử của Cửu-chân.

Nàng nói đến võ công Văn-lang khiến cả quảng trường ồn lên, rồi im lặng.

Lê Đạo Sinh lớn tiếng nói:

– Bấy giờ đến phái Long-biên. Chưởng môn phái Long-biên trước đây là Nguyễn Phan lão hiệp. Nhưng mươi năm trước đây, bỗng nhiên lão hiệp mất tích, đệ tử của người là Nguyễn Thuật đã thăng các sư huynh, sư đệ để làm chưởng môn. Nhưng Nguyễn Thuật đại hiệp lại mới qua đời. Con trai của người là Nguyễn Trát lên kế vị. Nguyễn Trát và sư đệ Phan Đông Bảng nổi danh là Long-biên nhị hiệp hiện có mặt tại đây, có thể cho biết ai là người võ công cao nhất của quý phái không?

Nguyễn Trát bước lên đài, vòng tay thành quyền, hướng vào tứ phương chào, rồi khoan thai đáp:

– Nói về vai vế trong tệ phái, tại hạ là người cao hơn hết. Nhưng nói về võ công, sư đệ Phan Đông Bảng là người cao hơn hết. Vậy, Phan sư đệ sẽ là người đại diện bản phái đi Trung-nghuyên.

Rồi, ông vẫy tay xuống đài, nói:

– Phan sư đệ! lên đài đi.

Phan Đông Bảng bước lên đài, vòng tay thành quyền, hướng vào bốn phía hành lễ, rồi ngồi xuống ghế dành cho phái Long-biên.

Hốt nhiên, từ ba góc đài, ba người phi thân nhảy lên, thân pháp cực kỳ thần tốc. Vừa lên đài, một người đã vung quyền tấn công Đông Bảng. Đông Bảng lùi lại đỡ thì người kia biến quyền thành chỉ đâm vào mắt ông. Ông lui lại hai bước nữa thì người kia đã ngồi vào chiếc ghế dành cho phái Long-biên.

Bấy giờ Nguyễn Trát mới nhìn rõ: Ba người vừa nhảy lên đài là Lê Nghĩa Nam, Hoàng Đức Tiết và Mai Huyền Sương. Người tấn công Đông Bang và ngồi vào ghế là Lê Nghĩa Nam.

Mai Huyền Sương quát:

– Nguyễn Trát, Phan Đông Bảng! Chúng bay là hàng hậu bối, dám tự cho mình là võ công cao nhất bản phái ư? Người láo đẽn như vậy, ta không thể tha thứ cho ngươi được.

Nguyễn Trát nói lớn:

- Lê, Hoàng Mai tiền bối! Cách đây năm năm, các vị tranh chức chưởng môn với tiên sư, hứa rằng, nếu các vị bại sẽ ra khỏi môn phái. Sau khi các vị bị bại dưới tay tôn sư, các vị bỏ đi từ ngày đó đến giờ. Cách đây hơn năm, các vị có trở lại Cõi-giang, cũng đã bị đánh bại rồi. Nay các vị còn dám xưng mình là người phái Long -biên nữa ư?

Mai Huyền Sương lớn tiếng nói:

- Hôm nay, ba sư huynh muội chúng tôi tới đây để xin các anh hùng thiên hạ chủ trì cho một việc. Tôn sư tiên sinh chúng tôi là Nguyễn Phan tiên sinh tự nhiên mất tích sau khi đi thăm Nguyễn Thuật về. Chúng tôi đã cho điều tra, tìm kiếm khắp nơi đều không thấy. Cật vấn Nguyễn Thuật thì y trả lời một cách gượng gạo. Cho nên, chúng tôi nghi rằng sư phụ chúng tôi đã bị y đánh thuốc độc rồi giết chết để đoạt lấy chức chưởng môn. Ba chúng tôi họp lại chất vấn và hắn đã dùng xảo kế để chiếm ngôi. Nguyễn Thuật làm việc ác độc như thế nên trời không thương, đất không tha cho hắn. Hắn mới tiếm chức chưởng môn được năm năm thì chết. Con hắn là Nguyễn Trát lại tiếp tục tiếm chức.

Nam Hải nữ hiệp nói:

- Mai nữ hiệp nói thế, nhưng Nguyễn Thuật tiền bối giết sư phụ có gì làm bằng chứng không?

Mai Huyền Sương cười lớn:

- Khi chúng tôi chất vấn y, y đã im miệng không nói gì. Như thế cũng đủ rõ y giết sư phụ rồi.

Nguyễn Trát quát lớn:

- Mai tiền bối ngậm máu phun người. Tiên sư quyết không có hại thái sư phụ. Nay tiên sư qua đời rồi, người muốn nói gì chẳng được? Người... người thực là độc ác, bịa đặt ra những điều phi nhân để đổ cho người quá cố. Người thực hèn hạ hết chỗ nói.

Lê Đạo Sinh nói:

- Ở đây không phải là chỗ tranh chức chưởng môn. Thể lệ chúng ta đặt ra là tuyển người có võ công cao nhất đi Trung-nguyên. Vậy, trong phái Long-biên, ai có võ công cao nhất thì ngồi vào ghế.

HÒI THÚ HAI MƯƠI SÁU
Chí làm trai Nam, Bắc, Đông, Tây,
(*Nguyễn Công Trứ*)

Tô Định lên tiếng:

– Ai phải, ai trái, không cần biện minh. Hôm nay chúng ta hội nhau ở đây để tuyển cao nhân của các môn phái. Hai vị có cãi nhau đến một trăm năm hẫu phân trăng, đen cũng vô ích. Vậy, hai vị hãy dùng võ công để phân cao, thấp.

Tô Định vốn ít nói, nhưng y là người xảo quyết, nên lời nói của y khó ai cãi nổi. Chủ ý của y là đưa bọn Nghĩa Nam lên làm đại diện phái Long-biên sang Trung-nghuyên cầu phong. Khi bọn chúng đã được sắc phong của Hán-đế, Tô Định tha hồ sai khiến. Bọn Nghĩa Nam được thụ phong, chỉ họ mới được dạy võ. Nguyễn Trát, Đông Bảng muốn được dạy võ, phải quy phục bọn tay sai Tô Định, nếu không, Tô sẽ căn cứ vào Ngũ-lệnh đem ra chặt đầu. Trước mắt, đấu võ thì Phan, Nguyễn muôn ngàn lần không phải là đối thủ của sư bá, sư thúc.

Nguyễn Trát biết ý Tô Định, nên nói với Đông Bảng:

– Chúng ta phải động võ thôi! Hôm nay, anh em chúng ta sẽ lẩy cái chết để báo ơn liệt tổ. Nghĩa sĩ tuy chết, nhưng tinh thần còn để lại cho ngàn sau.

Phan Đông Bảng tự biết, ông không phải là đối thủ của một trong ba người sư bá, sư thúc. Ông nổi tiếng thiên hạ về đạo đức, hiệp nghĩa. Võ lâm kính trọng ông vì ông chỉ biết có phản Hán phục Việt. Bây giờ, bọn sư bá, sư thúc vì ham bả công danh phú quý, bán liệt tổ Âu-lạc, bán rẻ lương tâm, mặc cho đồng bào nguyền rủa, có đem đạo lý ra nói với họ cũng không khác gì đòn gậy tai trâu.

Ông quyết định: Thà không còn phái Long-biên, chứ không thể để phái Long-biên trở thành đầy tớ cho người Hán. Ông rút kiếm đứng giữa đài, hướng vào anh hùng thiên hạ hành lễ, rồi nói:

– Thưa chư vị anh hùng bốn phương. Phái Long-biên do Vạn-tín hầu thành lập trải đã hai trăm năm. Đời nào cũng giữ một tâm niệm, đem võ công để hành hiệp. Lấy nhân, nghĩa làm đầu. Chẳng may mấy năm gần đây, ba phản đồ ra làm quan với người Hán, dùng võ công của tổ tiên sát hại người Việt. Chúng mang đệ tử, tráng đinh đi bắt dân xung vào lao binh. Chúng lại bắt dân chúng thu góp lúa gạo, lừa ngựa, đưa sang Trung-nghuyên dùng vào chiến tranh. Các trang ấp thuộc quyền chúng, nhà nhà, người người đều kêu than. Tiếng khóc mỗi hận bốc lên trời. Bây giờ, chúng còn bước xa hơn, mưu đánh chiếm trang ấp của tệ sư huynh Nguyễn Trát và của các sư đệ Trương Thủy Hải, Trương Đắc Giang, Trần Khổng Chúng và tôi. Chúng tiến xa hơn nữa, bắt tất cả đệ tử phái Long-biên thành trâu cày cho người Hán, thành chó giữ nhà cho người Hán. Vì vậy, chúng tôi nguyện đem cái chết để báo ơn liệt tổ Âu-lạc.

Ông hướng về Nam Hải nữ hiệp:

- Nam Hải nữ hiệp! Người là đệ nhất Thái-bảo của phái Sài-sơn. Phái Sài-sơn mấy trăm năm nay, tượng trưng cho đạo lý, vậy, xin nữ hiệp phán cho một điều: Những người đã ly khai môn hộ, có còn đủ tư cách lên đài tranh phong nữa hay không?

Mọi người im lặng, chờ Nam Hải lên tiếng. Bà chậm rãi đứng lên, nói:

- Từ xưa đến giờ, người tập võ lấy môn hộ làm trọng yếu. Những ai đã rời môn hộ sẽ không được nhân danh môn hộ nữa. Ba vị Lê, Hoàng, Mai! Ba vị đã rời phái Long-biên rồi, không còn đủ tư cách lên đài tranh phong là người có võ công cao nhất phái này.

Quảng trường vỗ tay rào rào.

Lê Nghĩa Nam hướng vào Tô Định:

- Tô đại nhân! Nếu cuộc đại hội hôm nay chỉ để đề cử người chưởng môn thì đại hội này trở thành đại hội chưởng môn sao? Chúng tôi tiếp được thẻ tre của Lục-trúc tiên sinh nói rằng: Đến đại hội Tây-hồ để cử đệ nhất cao nhân các môn, các phái. Tại sao bây giờ lại thay đổi thế này?

Lê Đạo Sinh đã chủ trương đưa bọn Nghĩa Nam làm đại diện phái Long-biên nên y đứng dậy, nói:

- Sáng kiến tổ chức đại hội là do Thái-hà trang chúng tôi. Tôi là người đứng ra tổ chức, tôi xin giải thích rõ: Không cần biết ai là chưởng môn, ai là đệ tử. Chỉ cần tuyển người võ công cao nhất mà thôi. Như phái Tản-viên của tôi, bất cứ ai biết sử dụng võ công bản phái, đều có thể trở thành người có võ công cao nhất.

Mai Huyền Sương cười the thé:

- Nguyễn Trát! Người chưa xuất trận đã hoảng sợ, thế còn xưng là chưởng môn được nữa hay không? Ta nghĩ, người nên về nhà đuổi gà cho vợ thì hơn.

Phan Đông Bảng giận run người, rút kiếm, nói:

- Lê, Hoàng, Mai! Xin mời ba vị ra đối chiêu cùng ta. Ta có chết cũng là anh hùng hào kiệt. Chỉ sợ sau này, người chết đi, sẽ không còn mặt mũi nào nhìn liết tổ dưới suối vàng nữa.

Lê Nghĩa Nam cười gằn:

- Ta là sư bá của ngươi, dù cho đến sư phụ ngươi cũng phải lui bước. Người dám đấu với ta, quả ngươi to gan thực. Thôi được, ngươi ra tay đi. Chúng ta sẵn sàng dạy dỗ bọn hậu bối các ngươi.

Y ngưng lại một chút rồi vẫy Mai Huyền Sương:

- Sư muội! Người lên dạy dỗ cho tên sư điệt này mấy chiêu.

Thái độ của y đầy ngạo mạn, coi Nguyễn Trát, Phan Đông Bảng không vào đâu cả.

Mai Huyền Sương từ chỗ ngồi, nhấp nhô mấy cái đã tới khán đài. Y thị nhảy lên đài. Khi còn lơ lửng trên không, đã rút kiếm nhắm đầu Phan Đông Bảng đâm xuống, uy thế cực kỳ mãnh liệt. Đồng thời, tay trái còn phóng thêm một chưởng.

Phan Đông Bảng cũng đánh một chưởng lên không hướng vào Mai Huyền Sương. Tay trái rút kiếm, ra chiêu đâm vào ngực y thị. Hai kình lực chạm nhau. Người Mai Huyền Sương bay vọt lên cao, lộn hai vòng ở trên không. Lúc đáp xuống, y thị khoa kiếm

phóng năm chiêu, bao trùm lấy người Đông Bảng. Đông Bảng cũng phản lại bằng năm chiêu kiếm. Khi Mai Huyền Sương đáp xuống đài, hai người đã chiết đủ năm chiêu.

Từ trước đến giờ, anh hùng hào kiệt Lĩnh Nam nghe đồn kiếm pháp Long-biên vô địch thiên hạ. Böyle giờ họ mới được thấy lần đầu, đều sinh lòng kính phục.

Khán giả được coi võ công Long-biên do hai đệ nhất cao thủ đấu với nhau trên đài, họ tự an ủi:

– Mình mắt công đi dự đại hội, được kiến thức những võ công kỳ diệu như vậy, cũng không uổng công.

Mai Huyền Sương, tay trái bắt kiếm quyết, tay phải vòng kiếm tà tà hướng vào ngực Đông Bảng, thái độ phiêu hốt, như đứa cợt. Nhưng Phan Đông Bảng đâu phải tầm thường? Ông phóng liền chín chiêu kiếm veo, veo, veo khiến Mai Huyền Sương không còn dám coi thường ông nữa.

Hai người quấn lấy nhau. Ánh kiếm lấp lánh như chớp. Lúc đầu, người ta còn nhìn rõ, ai là Huyền Sương, ai là Đông Bảng. Nhưng rồi sau không ai phân biệt được hai người nữa.

Nguyễn Trát thấy sư đệ bản lãnh cao hơn mình thì nhường cho ông là người võ công cao nhất, chứ thực sự, ông cũng không biết trình độ võ công của Đông Bảng tới đâu. Böyle giờ được thấy bản lãnh thực sự của sư đệ, ông mới thán phục.

– Mấy năm nay sư đệ luyện tập không ngừng. Võ công sư đệ đã tới trình độ này thì hơn ta gấp bội.

Bỗng Mai Huyền Sương nhảy vọt lên cao, chém liền chín chiêu, thế kiếm xiêu vẹo rất kỳ quái. Đông Bảng vừa đỡ vừa tự hỏi:

– Kiếm này là kiếm gì?

Chính Đào Kỳ cũng tự hỏi:

– Kiếm này không phải kiếm của Long-biên. Huyền Sương học ở đâu, giờ này mụ mới đưa ra?

Nguyên bợn Mai Huyền Sương cưỡng bức sư phụ truyền khẩu quyết về 72 thức trấn môn và bài quyết biến hóa không được. Họ đã họp nhau cùng nghĩ ra những chiêu thức mới để thay thế. Tuy không ảo diệu bằng sư phụ, nhưng cũng là những chiêu thức sát thủ. Trong lúc đấu với Đông Bảng, mụ đã sử dụng hết võ công của Long-biên mà không hạ được ông, mụ mới dùng đến.

Phan Đông Bảng thấy kiếm pháp kỳ lạ, ông hơi bỡ ngỡ, lùi dần về góc đài.

Đào Kỳ thấy Đông Bảng chống đỡ yếu ớt, chàng vội đến bên Phùng Vĩnh Hoa định vấn kế. Vĩnh Hoa đoán trước, cười nói:

– Cậu em ngoan ngoãn, cậu muốn chị cứu Phan Đông Bảng phải không? Được. Nhưng cậu phải hứa sau này phải làm cho chị ba việc. Đào Kỳ gật đầu:

– Nếu lợi cho Âu-lạc thì dù một ngàn hay một vạn việc em cũng xin tuân. Chị mau cứu Phan Đông Bảng tiên sinh đi.

Phùng Vĩnh Hoa viết mấy chữ vào tờ giấy, bảo Đào Kỳ:

– Cậu lại búng đền trước mặt Hồ Đề đi.

Đào Kỳ cầm viên giấy, búng đễn vèo một cái. Viên giấy bay đến trước mặt Hồ Đề thì mở bung ra và từ từ rơi xuống. Thấy tờ giấy do Đào Kỳ bắn đến, Hồ Đề cầm lấy đọc qua, tум tím cười. Mắt nàng sáng lên, hướng về phía Phùng Vĩnh Hoa gật đầu, tỏ ý đã hiểu. Trên đài, Phan Đông Bảng chỉ còn chống đỡ yếu ớt, chiêu thức đã rời rạc. Mai Huyền Sương quát lớn:

– Ta cắt bao kiếm ngươi đây.

Xoẹt một cái, bao kiếm đeo bên mình Phan Đông Bảng đã rơi xuống đất. Mai Huyền Sương lại nói:

– Ta cắt râu ngươi đây!

Ánh thép loáng qua, râu Phan Đông Bảng rơi lả tả xuống đài. Khán giả nín thở, mắt không chớp, chờ diễn biến trên đài. Mai Huyền Sương lại la lên:

– Ta khoét mắt trái của ngươi đây!

Kiếm vụn vung lên tà tà phóng vào mắt Phan Đông Bảng. Nhưng, bất thình lình một vật to bằng bắp tay bay đến trước mặt Đông Bảng. Cử tạ giựt mình, ngơ ngác:

– Trên đời làm gì có ám khí lớn, thô kệch đến thế kia? Ám khí gì mà lại bay chậm như thế?

Mũi kiếm Mai Huyền Sương sắp đâm vào mắt Phan Đông Bảng thì bị ám khí chạm phải, đánh choang một cái. Mũi kiếm bị lệch đi. Phan Đông Bảng nhảy vọt lên cao, lộn một vòng, đáp xuống giữa đài. Huyền Sương coi lại ám khí thì thấy đó là một cái bình bằng sành, lớn hơn bắp chân. Bình bị kiếm đánh vỡ, một chất lỏng thơm ngát trong bình bắn tung toé vào người mụ. Mụ sợ chất lỏng có độc, vội quay kiếm phong kêu lên vo vo. Tuy nhiên, chất lỏng cũng đã bám vào người mụ khá nhiều. Kiếm của mụ đánh vào chất lỏng, bay khắp nơi. Tô Định ngồi gần chỗ mụ nhất, người y với đám vệ sĩ bị chất lỏng bắn vào. Một giọt chất lỏng bắn vào môi, Tô thấy mùi thơm ngọt, thì ra là ... mật ong.

Tô Định hướng mắt vào nơi xuất phát của cái bình, thấy đó là khán đài của đệ tử 72 động Tây-vu. Từ lúc Hồ Đề đến, Tô đã có ý úy kỵ người con gái ngỗ nghịch, tính tình hào sảng như nam tử này. Y quay lại hỏi Nghiêm Sơn:

– Thưa Quốc-công! Quốc Công đã điều tra về Hồ Đề, gốc tích nàng ra sao? Xin Quốc-công dạy cho.

Nghiêm Sơn tuy ghét Tô Định vì y tàn ác, tham nhũng, nhưng dù sao y cũng là kẻ dưới quyền mình. Khi kẻ dưới quyền thỉnh thị sự hiểu biết, chàng phải trả lời y:

– Tại vùng núi Thiên-sớ có 72 động, nằm chung quanh núi Tây-vu. Ở đấy, dân chúng đều thuộc sắc dân Mường. Người Mường sống với núi rừng, thú dữ quanh năm, nên họ bắt thú nuôi, dạy dỗ để sử dụng. Cách đây năm mươi năm, họ họp nhau lại bầu lão người thống lĩnh 72 động. Thể lệ cứ năm năm bầu lại một lần. Năm trước đây, một thiếu nữ trẻ là Hồ Đề được suy cử làm Thống-lĩnh. Lực lượng động Tây-vu có hơn một nghìn, gồm toàn tráng đinh, leo núi, băng rừng rất giỏi. Về thú vật, họ có đội Thần-hổ 500 con, đội Thần-báo 500 con, đội Thần-tượng 200 con, đội Thần-ngao 2.000 con, đội Thần-xà hơn vạn con, đội Thần-ưng 3.000 con, đội Thần-phong hơn hai mươi triệu con. Ta nghe địa phương báo cáo rằng nàng có ý làm phản, nên ta đã tới Tây-vu điều tra. Hồ Đề

không có ý khởi binh, nàng chỉ không ưa bọn tham quan mà thôi. Nàng tiếp đãi ta rất nồng hậu, còn tặng ta một cái bao kiếm bằng ngà voi nữa. Nàng rất thân với phu nhân của ta.

Nghiêm Sơn chưa dứt lời, đã có những tiếng ư u từ xa vọng lại. Rồi một bầy ong bay đến, nhào xuống đốt Mai Huyền Sương. Bất ngờ bị ong tấn công, đốt đau quá, mụ lẩy tay phủi những con bu trên người rồi dùng kiếm múa tít tạo thành một vòng rào bảo vệ khắp cơ thể. Ánh kiếm như quả cầu bạc khiến đàn ong không xâm phạm vào người mụ được. Nhưng người mụ cũng đã sưng vù vì đợt tấn công đầu tiên bất ngờ của đàn ong. Mụ cảm thấy đau nhức không thể chịu được.

Có tiếng huýt sáo vọng lên từ phía 72 động Tây-vu. Đàn ong tức thời ngưng tấn công, bay lên cao lượn vòng tròn đầy vẻ đe dọa. Mai Huyền Sương đã bị hơn trăm con ong đốt, nọc ong khiến mụ phát khùng. Thấy ong đã bay lên cao, nhưng mụ vẫn cầm kiếm, ngửa mặt lên trời, đề phòng.

Phan Đông Bảng đang lúc nguy cấp, tự nhiên có đàn ong bay đến giải cứu, ông biết đã có người cứu mình. Ông đưa mắt nhìn về nơi phát ra tiếng sáo, đó là khán đài của đệ tử Tây-vu. Ông gật đầu, tỏ ý cảm ơn, rồi ôm kiếm đứng thủ.

Đàn ong cứ bay lượn trên đầu hai người như diều cợt, như đe dọa. Thỉnh thoảng hàng trăm con bắt thần nhào xuống, khi Mai Huyền Sương khoa kiếm gạt, ong lại bay lên cao.

Một lát sau, có tiếng huýt sáo nữa. Đàn ong chia làm hai ngả. Một bay sang đông, một bay sang tây. Hai đàn ong bay đi bay lại, ngược chiều nhau. Đôi khi lại vọt lên cao. Phía các trọng tài cũng thấy ớn da gà, không biết đàn ong sẽ đáp xuống lúc nào. Bỗng tiếng vo vo nổi lên, một đàn ong chia làm ba nhào xuống phía trọng tài, tấn công Tô Định, Nghiêm Sơn và Lê Đạo Sinh. Bấy giờ người ta mới biết đàn ong này do người nào đó không ưa Hán, thả ra để phá đám đại hội, đám người Hán trên đài. Chỉ riêng Nam Hải nữ hiệp và Phan Đông Bảng không bị ong tấn công. Bên khán đài Sài-sơn, đệ ngũ Thái-bảo là Nam-thiên đại hiệp Đặng Đường Hoàn tính tình cương trực, ghét cay ghét đắng bọn người Việt theo Hán, thấy vậy bảo khẻ Vĩnh Hoa:

– Cháu hay thực! Đem bọn nó ra làm trò cười cho thiên hạ. Sư thúc biết Hồ Đề chỉ huy được đàn ong, nhưng không có sáng kiến. Cháu chế tạo ra cách trêu bọn Hán cho bõ ghét, làm trò cười cho chúng ta.

Vũ Trinh Thực ghét cay ghét Lê Đạo Sinh, ghé tai Phùng Vĩnh Hoa nói nhỏ:

– Sư tỷ! Chị làm sao cho ong đốt lão Lê Đạo Sinh kia mới thú. Cách đây hai năm, y đã sai đệ tử của y tấn công phụ thân em, rồi hắn xuất hiện đánh đuổi, ra bộ nghĩa hiệp, đem phụ thân em với em về trang Thái-hà trị bệnh. Hắn đợi lúc phụ thân em cảm kích, hắn muốn kéo theo hắn để mưu đồ bá chủ võ lâm. Nhưng phụ thân em đã từ chối, cho rằng việc đó người không có quyền. Tất cả phải do tám vị Thái-bảo cùng quyết định đồng ý mới được....

Trên đài, Tô Định, Lê Đạo Sinh, Nghiêm Sơn cùng vung chưởng đánh dạt đàn ong ra xa. Nhưng đàn ong hướng Nghiêm Sơn không tấn công chàng, lại bay ra phía sau tấn

công đám đệ tử của Tô Định. Trên đài náo loạn cả lên. Tô Định bị một vài con ong lọt lưới đốt y. Y la hét vang trời. Cử tọa được dịp cười đến chảy nước mắt.

Vĩnh Hoa lại cầm bút viết vào mảnh giấy, vo viên lại, đưa cho Đào Kỳ. Đào Kỳ dùng đòn chỉ búng đến véo một cái tới trước mặt Hồ Đề. Hồ Đề đón tờ giấy, đọc xong nàng cười như nắc nẻ, nhìn sang phía Sài-sơn gật đầu. Rồi, nàng quay lại nói vài câu với một con vượn ngồi gần. Con vượn nhảy về phía sau, biến mất.

Hồ Đề huýt sáo mấy tiếng. Đàn ong không tấn công nữa, tập họp thành ba đoàn, bay vòng tròn trên đài, đầy vẻ đe dọa.

Tô Định, Lê Đạo Sinh, Mai HuyềnƯƠng không phải dùng võ đuổi ong nữa. Tô Định ngồi xuống ghế. Bỗng hắn nhảy choi choi lên như con khỉ, tay xoa đít vẻ đau đớn, miệng la oai oái.

Khán giả cười ầm lên, vỗ tay đôm đốp tỏ vẻ khoái chí. Nghiêm Sơn để ý thấy một bầy ong từ dưới khán đài thình lình tập kích dưới chân Tô Định.

Khán giả chưa cười xong thì tới lượt Lê Đạo Sinh. Nguyên Đạo Sinh thấy Tô Định vì mải nhìn lên nên bị tấn công phía dưới, y vội nhìn xuống quan sát, đề phòng. Nhưng đàn ong phía trên lại nhào xuống tấn công vào mặt y.

Thực ra, với bản lãnh của y, y dư sức phát hiện tiếng bay dù của một con ong nhỏ. Nhưng Vĩnh Hoa đã dặn Hồ Đề cho ong đốt Tô Định, để khán giả vỗ tay, khiến Lê Đạo Sinh không còn nghe được tiếng ong bay, nên đã bị ong từ trên nhào xuống đốt. Đạo Sinh bị ong chích, bị chẽ diễu, y tức quá, hoá khùng, vung chưởng hướng vào đàn ong. Giữa lúc đó, Tô Định cũng phóng chưởng về phía đàn ong. Hai chưởng gặp nhau, bùng một tiếng. Cả hai cùng cảm thấy tê dại cả cánh tay, người lảo đảo. Hai người nhìn nhau:

– Xin lỗi! Xin lỗi!

Hai người vì sơ hở, lại bị mấy con ong tấn công từ trên xuống. Tô, Lê đều là những nhân vật uy nghi, quyền thế, hách dịch nhất Giao-chỉ. Bây giờ bị ong đốt phải nhảy choi choi trên đài, khiến khán giả được dịp cười đến bò lăn ra.

Hồ Đề tuy biết điều khiển ong, nhưng nàng không thông minh bằng Vĩnh Hoa, nên nàng đọc mảnh giấy, thấy Vĩnh Hoa bảo sao, nàng làm y như vậy, không ngờ kết quả lại ngoài sức tưởng tượng của nàng. Hồ Đề khoái chí, cười khúc khích.

Nam Hải nữ hiệp và Nghiêm Sơn ngồi trên đài thấy ong không tấn công mình, mà chỉ tấn công Tô Định, Lê Đạo Sinh, Mai HuyềnƯƠng.... thì biết ngay có người nghịch ngợm. Liếc về phía Hồ Đề, thấy nàng hướng về phía Sài-sơn. Bà nhìn theo, thấy bảy sư đệ, sư muội của mình đang hướng về phía Phùng Vĩnh Hoa vừa cười vừa nói. Bà biết ngay Vĩnh Hoa bày mưu cho Hồ Đề làm việc này.

Tô Định là người cực kỳ thông minh. Y thấy Nam Hải nữ hiệp nhìn về phía phái đoàn Tây-vu và Sài-sơn thì cũng nhìn theo. Y biết gốc của sự phá rối là ở hai phía này, nhưng y không có chứng cứ. Y đứng lên nói lớn:

– Phàm là anh hùng, đại trượng phu thì phải quang minh lối lạc. Ai là người phá phách, hãy xuất hiện, đấu cùng ta trăm chưởng. Tại sao lại dùng thủ đoạn hèn mọn như vậy? Ta... úi dza... úi dza....

Trong khi y mãi nói, bọn ong nhào xuống đốt vào lưng y. Y nhảy chồm chồm, làm cho khán giả cười rú lên, bò lăn bò lộn.

Thấp thoáng một cái, năm người đã nhảy lên đài, rút kiếm đứng sau y, múa đánh dạt ong ra. Đàn ong từ từ bay đi mất trong đêm. Năm tên vệ sĩ của Tô Định chửi đổng:

– Bọn chó Việt nào cắn trộm như vậy?

Y vừa chửi, vừa hướng mắt khắp bốn phương đầy vẻ hung dữ. Nhưng bỗng cả bọn cùng nhảy lên chồm chồm vì thấy dưới chân bị một vật gì mềm mềm trườn qua, trườn lại. Chúng nhảy lên mới nhìn rõ đó là những con rắn màu lục. Bọn chúng mới sang Giao-chỉ, nghe nói ở đất này có loại rắn Lục, sau khi bị cắn, chỉ nửa giờ sau là chết. Năm tên cùng bị rắn cắn. Chúng chụp lấy mấy con rắn liêng lén trօi, dùng kiếm chặt đứt. Mặt chúng tái mét.

Tô Định hướng về phía Nam Hải nữ hiệp, nói:

– Trần phu nhân là con cháu Phù-đổng Thiên-vương tại sao lại đi nuôi ong, nuôi rắn hại người? Như vậy đâu phải anh hùng?

Nam Hải nữ hiệp Trần thị Phương Châu đứng dậy, nói:

– Thưa các anh hùng thiên hạ! Bản phái từ xưa đến giờ chỉ biết hành hiệp nhân, nghĩa, chưa từng biết nuôi ong, nuôi rắn. Tô Thái-thú nói thế e quá lời chăng? Trên đài có bốn trọng tài, tại sao ong chỉ đốt có Thái-thú và Lục-trúc tiên sinh? Còn Quốc-công với tôi không bị? Ngoài kia, Mai nữ hiệp bị ong đốt, còn Phan tiên sinh lại không việc gì cả?

Dưới đài có tiếng la:

- Ông chỉ đốt bọn ác độc!
- Ông chỉ đốt bọn bán nước!
- Rắn chỉ cắn bọn lưu manh!

Mai Huyền Sương hướng vào Hồ Đề:

– Hồ Thống-lĩnh! Giữa phái Long-biên chúng tôi với Hồ Thống-lĩnh không thù không oán, sao Hồ Thống-lĩnh lại ra tay hạ độc thủ? Mỗi hận này Hồ Thống-lĩnh định giải quyết ra sao?

Hồ Đề đứng dậy cười:

– Giữa phái Long-biên với 72 động Tây-vu không những không thù oán, mà còn thân thiện là đàng khác. Chúng tôi đâu dám động đến người của phái Long-biên. Tôi công nhận ong, rắn là của tôi nuôi. Ông, rắn này được dạy dỗ nhân nghĩa, nên nó chỉ cắn, chỉ đốt bọn phản đồ, bọn bất nhân mà thôi. Tôi đại nhân bảo ai là Anh hùng đại trượng phu lên đấu với ngài. Thưa Tô Thái-thú, thứ nhất, tôi không phải anh hùng; thứ nhì, tôi cũng không phải là đại trượng phu. Tôi là con gái mà!

Nàng là người Mường, phải uốn cong lưỡi lên để nói tiếng Việt. Nàng tiếp:

– Ông, rắn của tôi đã đốt người vô đạo đức, nên phải có người đạo đức nói nó mới nghe. Vậy các vị trên đài, ai tự nhận là người đạo đức, hãy lên tiếng đi, bọn chúng sẽ trở về liền.

Trong khi Hồ Đề nói, đàn ong vẫn bay đi bay lại trên cao, đầy vẻ hăm dọa, làm mọi người trên đài cứ phải nhìn theo để đề phòng. Phan Đông Bảng hướng vào Hồ Đề, nói:

– Hồ Thống lĩnh! Xin người thu ong về được chăng?

Đông Bảng vừa nói dứt câu, bỗng đàn ong tụ lại, rồi bay vào bóng đêm.

Hồ Đề cười, nói:

– Phan tiên sinh! Không phải tôi nghe lời tiên sinh đâu nhé. Chính bầy ong nghe lời tiên sinh đấy.

Năm tên vệ sĩ của Tô Định biết nỗi châm trễ sẽ nguy. Chúng nháy nhau, rồi cùng hướng về phía Hồ Đề, rút kiếm, phi thân xuống. Hồ Đề biết mình không phải là đối thủ của chúng, nên nòng đưa cây tù và lên miệng thổi một hồi. Lập tức có hàng vạn tiếng gầm gừ rung chuyển trời đất, rồi một đàn vừa beo, vừa cợp, vừa sư tử từ sau khán đài ào ào chạy ra, nhe răng, múa vuốt đe dọa năm tên vệ sĩ của Tô Định. Ai nhìn thấy cảnh đó cũng sờn gai ốc. Năm tên vệ sĩ thấy vậy, ớn da gà, vội vung kiếm thủ thế.

Tô Định thấy nguy, quát lớn:

– Thiết kỵ đâu! Ra tay mau!

Khi chuẩn bị đại hội Tây-hồ, Tô Định đã bàn với Đạo Sinh mang hai lữ thiết kỵ đóng gần đó, phòng khi hữu sự sẽ kịp thời ra tay. Nhưng, người có quyền ra lệnh cho kỵ binh lại là Nghiêm Sơn chứ không phải Tô Định, nên hai lữ trưởng kỵ binh vội liếc mắt nhìn Nghiêm Sơn để hỏi ý kiến. Nghiêm Sơn lắc đầu. Họ lại trở về chỗ ngồi. Tô Định giận lắm, hỏi Nghiêm Sơn:

– Quốc công! Tại sao Quốc-công không chịu ra tay?

Nghiêm Sơn quắc mắt nhìn y:

– Kỵ binh của Thiên-tử không dùng để giết người vô cớ. Tô Thái-thú! Tôi là Bình-nam đại tướng quân, trách nhiệm mọi vấn đề an ninh. Đại hội Tây-hồ nhằm để tuyển người tài về yết kiến Thiên-tử, chứ không phải là dịp để giết anh tài, hại hào kiệt. Thái-thú không được làm chuyện trái đạo lý như vậy.

Người mà Tô Định sợ nhất là Nghiêm Sơn. Từ ngày sang Giao-chỉ, y cứ phải nhờ và Nghiêm hoài. Y thường dùng lời ngọt ngào để đưa đẩy. Hôm nay, bị ong đốt, bị mang ra làm trò cười, y tức quá mới dám buông lời cộc. Y biết mình thất thoát, vội vàng chắp tay:

– Xin Quốc-công rộng dung.

Nghiêm Sơn chỉ vào năm tên vệ sĩ của Tô Định, nói với Hồ Đề:

– Hồ cô nương! Năm vị đây quả có đôi lời xúc phạm tới cô nương. Xin cô nương đại ân đại đức ban cho chúng thuốc giải.

Hồ Đề nhìn sang khán đài Sài-sơn, thấy Đào Kỳ gật đầu nàng hú lên một tiếng. Lập tức, đàn thú dữ thứ tự lui ra sau khán đài. Rồi nàng vẫy tay một cái, một con vượn trắng chạy tới, trên cổ có đeo một bình sành. Nàng lấy bình, đổ ra năm viên thuốc, đưa cho nó rồi chỉ Nghiêm Sơn. Con vượn trắng băng mình nhảy lên đài, hướng vào Nghiêm Sơn hành lễ, đưa năm viên thuốc.

Hồ Đề hướng lên đài nói:

- Nghiêm đại hiệp! Nể lời đại hiệp, tôi xin tặng năm viên thuốc giải nọc rắn độc. Cứ uống vào, một trăm ngày sau sẽ khỏi. Trong một trăm ngày đó, cấm không được uống rượu, cấm gần đàn bà. Nếu không giữ được hai điều đó, đừng có chê thuốc của tôi không hiệu nghiệm.

Năm tên vệ sĩ vội chắp tay tạ Hồ Đề, rồi lên đài đến trước Nghiêm Sơn quỳ xuống lĩnh thuốc:

- Đa tạ Quốc-công cứu mạng.

Trưng Nhị nói với Thi Sách:

- Anh thấy không? Hồ Đề tặng thuốc là tặng Nghiêm Sơn. Tặng một đại hiệp chún nàng không coi Nghiêm Sơn là vua Lĩnh-nam. Thiếu nữ này hào sảng, lỗi lạc, quang minh chính đại như một quân tử của đạo Khổng. Ước gì Lĩnh-nam có thêm mấy người như vậy nữa.

Lê Nghĩa Nam thấy Hồ Đề ra tay hai lần đều có âm độc vô cùng, y là người khôn ngoan, vội tiến lên, nói:

- Hồ Thống-lĩnh! Tôi khẩn cầu Thống-lĩnh ban cho một chút thuốc giải độc cứu sư muội tôi. Nguyệt sẽ báo đáp.

Lê Đạo Sinh đứng lên nói:

- Hồ Thống-lĩnh! Phái Long-biên đang cử người võ công cao nhất, tại sao Hồ Thống-lĩnh lại xen vào như vậy?

Hồ Đề cười khúc khích:

- Tôi có can thiệp đâu? Lục-trúc tiên sinh nói nghe lạ tai quá! Thế tôi can thiệp bằng võ công thì tôi đã đánh những chiêu nào? Đã dùng võ công nào? Chẳng qua tôi thấy Phan tiên sinh đánh võ mệt quá, vội biếu người một bình mật ong. Không ngờ Mai nữ hiệp dùng kiếm đập vỡ. Ông thấy mật thì bay đến hút, cho nên Mai nữ hiệp mới ra cớ sự như vậy. Thôi, tôi tặng thuốc giải đây.

Hồ Đề huýt sáo một tiếng. Con vượn trắng lại tiến tới trước mặt nàng, chắp tay hành lễ. Hồ Đề lựa một lọ trong số mấy lọ đeo lủng lẳng trên cổ con vượn, lấy ra ba viên, đưa cho Nghĩa Nam:

- Người mau đưa cho Mai nữ hiệp uống. Nhớ uống nhiều nước.

Mai Huyền Sương uống vào, một lát đã thấy hết đau đớn. Mụ đưa mắt hận thù nhìn sang phía 72 động Tây-vu rồi bước lên đài, chĩa kiếm vào Đông Bảng, nói:

- Ta lại dạy dỗ mi mấy chiêu!

Mụ đưa kiếm đánh vèo một cái, đâm vào ngực Đông Bảng. Phan Đông Bảng đưa kiếm đánh trả. Hai người lại cuộn lẩy nhau như trước. Nhưng lần này kiếm của Mai Huyền Sương chậm lại một chút, vì ảnh hưởng của trận bị ong đốt vừa rồi. Đến trên hai trăm hiệp, Đông Bảng bắt đầu đuối sức, kiếm pháp đã rối loạn. Bỗng choang một tiếng, kiếm của Đông Bảng bị đánh bay lên trời, còn Mai Huyền Sương bị lùi lại góc đài. Đông Bảng vai bị thương, máu chảy ướt đẫm cả áo.

Nguyễn Trát la lớn:

- Sư đệ! Sư đệ!

Ông nhảy lên đài. Huyền Sương vung kiếm tấn công liền. Nguyễn Trát rút kiếm chống lại. Hai người quần thảo với nhau. Dưới ánh trăng, hai kiếm bay lượn như hai con rắn bạc.

Anh hùng các nơi thấy Nguyễn Trát đấu với Mai Huyền Sương, kiếm pháp hai người hư hư thực thực, lấp lánh dưới ánh trăng như hai quả cầu bạc. Họ tấm tắc khen ngợi:

- Kiếm pháp Long-biên do Vạn-tín hầu sáng chế ra, ngày xưa đã từng thắng phò mã Sơn Tinh. Ngài dùng kiếm pháp này sang Hàm-dương đấu với các võ sĩ của Tần, không ai chịu nổi là phải.

Có người bàn:

- Người ta nói kiếm pháp Long-biên tuyệt hảo, hôm nay mới được thấy sự thực. Nếu mình đấu với Nguyễn Trát, chắc đã bị bại từ lâu rồi.

Đào Kỳ nhìn thế kiếm hai người, suy nghĩ:

- Mình có nên ra tay không? Nếu cứ đà này, Nguyễn tiên sinh bại là cái chắc rồi. Nhưng nếu mình lên đài, sẽ ăn nói ra sao? Mình phải hiển hiện nguyên hình, như vậy người ta sẽ không đồng ý vì mình thuộc phái Cửu-chân.

Quả nhiên, nghe đến choang một cái, kiếm của Nguyễn Trát bị đánh văng lên cao, rồi rơi xuống đài. Mai Huyền Sương dí kiếm vào cổ ông. Mụ nói:

- Qùy xuống van xin ta sẽ tha mạng cho.

Nguyễn Trát khẳng khái nói:

- Ta thà chết, chứ không chịu đầu hàng bọn phản đồ các người.

Mai Huyền Sương cười nhạt:

- Cái đó dễ lắm. Ngày này năm sau là ngày giỗ của ngươi đây.

Huyền Sương cất kiếm lên. Nhiều người nhắm mắt lại. Bỗng một bóng xanh từ phái Long-biên nhảy lên đài. Người chưa tới mà ánh kiếm bạc đã đổ ụp xuống người Huyền Sương:

- Ngừng tay!

Ánh kiếm hướng vào cổ Huyền Sương. Thế kiếm cực kỳ quái dị và thần tốc. Huyền Sương thấy thế kiếm phóng tới nhanh quá, không dám giết Nguyễn Trát nữa, vội hướng kiếm lên đỡ thế kiếm của bóng xanh.

Nguyễn Trát nhờ vậy nhặt được kiếm, nhảy lùi lại đỡ sư đệ Phan Đông Bảng.

Bóng xanh thấy Huyền Sương đưa kiếm đỡ, vội đổi chiêu, mũi kiếm hướng chênh chêch vào ngực y thị. Huyền Sương thất kinh, vội uốn cong người, rồi lộn một vòng để tránh. Nhưng người kia đã đáp xuống đài, mũi kiếm theo sát Huyền Sương chĩa vào thái dương y thị. Y thị vội th不死 người xuống, nhưng mũi kiếm biến ảo khôn lường vẫn theo sát y thị. Huyền Sương kinh hoảng, lăn tròn đi hai vòng, rồi nhảy vọt lên mới thoát khỏi.

Người kia ngừng tấn công, quay hỏi Đông Bảng:

- Sư thúc! Người có sao không?

Bấy giờ mọi người mới nhìn rõ. Người tấn công Mai Huyền Sương là một cô gái nhỏ tuổi. Chính là Phương Dung.

Huyền Sương đỡ chín chiêu thắn tốc của Phương Dung, chiêu nào cũng làm cho mụ suýt bỏ mạng. Bây giờ mụ mới mở mắt nhìn đối thủ thì thấy đó chỉ là một cô gái mới khoảng 18, 19, cực kỳ xinh đẹp. Mụ chống kiếm nhìn đối thủ và nhận được mặt Phương Dung.

Nguyễn Trát ôm Phan Đông Bảng nhảy xuống đài. Ông quay lại bảo Phương Dung:

– Con phải cẩn thận nghe!

Mai Huyền Sương đã hoàn hồn, mụ nghĩ:

– Con nhở này nhân lúc ta không chú ý, chỉ nhờ bất thắn tấn công nên đã chiếm được tiên cơ đấy thôi.

Nghĩ rồi, mụ quát lớn:

– Mi là ai?

Phương Dung đáp:

– Ta là con gái của chưởng môn Long-biên tên Phương Dung.

Huyền Sương nói:

– Đến cha mi còn hụt chết, bản lãnh ngươi được là bao mà dám lên dây múa may? Ta là người trên không chấp kẻ dưới. Người khôn hồn, hãy xuống đài ngay. Ta tha chết cho.

Khi Phương Dung nhảy lên đài, chỉ những người của phái Long-biên với Đào Kỳ là không ngạc nhiên mà thôi. Còn tất cả cử tọa đều ngẩn người ra vì nàng còn quá trẻ, công lực, kiếm thuật được là bao mà dám chống với Mai Huyền Sương?

Phương Dung thấy cha lâm nguy, vội nhảy lên đài, tuyệt nhiên nàng không dám nghĩ tới việc phải đấu với Mai Huyền Sương. Sau khi cứu được cha, nàng mới cảm thấy e ngại. Nàng không muốn tranh chức cao nhân phái Long-biên. Nay thấy Mai nói vậy, nàng vội vàng bước xuống đài.

Mai Huyền Sương quát:

– Con nhà mất dạy! Ta tha chết cho mà ngươi không cúi lạy ư?

Mụ phát tay tát Phương Dung một cái. Phương Dung không dám đưa tay đỡ, vì nàng biết công lực Mai Huyền Sương mạnh vô cùng. Nàng vội đẩy mũi kiếm vào cùi chỏ mụ. Nếu mụ tiếp tục tát, cùi chỏ mụ ắt bị thương. Mụ hoảng hồn, vội chuyển tay từ dưới lên trên, biến thành trảo chụp vào đầu nàng. Phương Dung hơi mũi kiếm lên trời, hướng vào bàn tay mụ, rồi không hiểu nàng làm thế nào, mũi kiếm quay tít hai vòng, kiếm quang bao trùm lấy đầu mụ. Mụ biết nguy hiểm, vội ngồi thụp xuống, lẩn sang bên cạnh. Lưỡi kiếm của Phương Dung theo sát chĩa vào ngực mụ. Huyền Sương vội nhảy vọt lên cao để tránh lưỡi kiếm, nhưng Phương Dung đã xé dịch theo, hướng mũi kiếm vào bụng. Nếu Huyền Sương rơi xuống ắt bị thủng ngực. Mụ thất kinh, la lên một tiếng, đưa kiếm chém vào kiếm Phương Dung, định mượn đà nhảy ra xa. Nhưng Phương Dung đã chuyển động thân pháp, thu kiếm về làm mụ đỡ hụt, rồi véo một cái, lưỡi kiếm đã cắt đứt đai đeo kiếm của mụ.

Nhưng Phương Dung đã chuyển động thân pháp, thu kiếm về làm mụ đỡ hụt, rồi véo một cái, lưỡi kiếm đã cắt đứt đai đeo kiếm của mụ.

Tất cả khán giả thấy Mai Huyền Sương sử dụng những thế võ kỳ diệu để tránh, trong khi Phương Dung biến kiếm chiêu để tấn công. Mắt họ không nhắm, tim muốn ngừng đập. Đến đây, mọi người thấy Huyền Sương thoát hiểm mới thở phào một cái. Tiếng vỗ tay vang lên. Người ngạc nhiên nhất là Hoàng Thiều Hoa. Nàng vốn thương tiếc sư đệ Đào Kỳ. Thấy Đào Kỳ, Phương Dung quấn quýt bên nhau, nàng sinh ra có cảm tình với cô bé này. Nàng cứ nghĩ rằng võ công Đào Kỳ còn kém nàng rất xa, do đó võ công của Phương Dung cũng chẳng hơn gì. Hôm nay thấy Phương Dung sử dụng những chiêu kiếm kỳ lạ, nàng mới kinh hoàng, ngạc nhiên.

Huyền Sương thoát chết, mặt mũi xám ngắt, đứng ở góc đài. Mụ nhận ra kiếm chiêu kỳ ảo của Phương Dung giống hệt thứ kiếm của sư phụ mụ. Trong đầu óc mụ này ra không biết bao nhiêu nghi vấn:

– Sư phụ đã bị anh em ta bắt giao cho Lê Đạo Sinh giam cầm, làm sao có thể dạy kiếm cho con nhỏ này? ừ, hay biết đâu lão quái chẳng bí mật chép tâm pháp rồi truyền ra ngoài cho con nhỏ này?

Mụ nắm chặt đốt kiếm thủ thế, nhìn đối thủ, tự nhủ:

– Con nhỏ này còn ít tuổi, y thị xưng là con Nguyễn Trát, nhưng ta thấy kiếm thuật Nguyễn Trát cũng tầm thường thôi. Vậy kiếm thuật này nó học ở đâu? Trên đời này chỉ có những người chưởng môn của Long-biên là được học những chiêu kiếm kỳ diệu này mà thôi. Nhưng từ khi sư phụ ta mất tích, những chiêu kiếm này đã thất truyền, sao con nhỏ này lại học được?

Lê Nghĩa Nam hỏi:

– Sư muội thế nào? Có sao không?

Huyền Sương run run đáp:

– Để thử lại xem. Có lẽ nó có tà thuật.

Phương Dung thuận tay ra chiêu chống Huyền Sương, nàng đã dùng tới một trong những chiêu thức trấn môn của Long-biên để tự cứu mình. Nhưng nàng vì chưa có kinh nghiệm nên hết chiêu đó thì ngừng lại. Nếu không, Huyền Sương đã mất mạng rồi.

Mai Huyền Sương quát lên một tiếng, phóng kiếm đâm vào ngực nàng. Phương Dung lại thuận tay đẩy ra một chiêu khác. Nàng ra chiêu sau, nhưng kiếm lại tới trước. Huyền Sương thấy kiếm phóng tới mạn sườn, vội nghiêng mình tránh. Nhưng kiếm của Phương Dung vẫn bám theo, hướng vào cổ mụ. Mụ vội thẹp người xuống, mũi kiếm lại chỉ vào vai. Mụ phải lăn đi một vòng mới tránh khỏi. Nhưng vừa toan đứng dậy, mũi kiếm của Phương Dung đã tới vai. Sột một tiếng, vai thi đã trúng kiếm và thanh kiếm của mụ cũng vuột khỏi tay, rơi xuống đài. Phương Dung thu kiếm lùi lại, nói:

– Mai tiên bối! Người xuống đài đi!

Mai Huyền Sương tay bưng vết thương, mặt tái mét, run run đi muối không vững:

– Con nhỏ kia! Kiếm thuật của ngươi đến trình độ đó, ngươi đã hơn cả Nguyễn Trát rồi. Ai là sư phụ của ngươi? Người nói cho ta biết được chăng?

Phương Dung đáp:

- Đây là kiếm pháp Long-biên. Không do cha ta thì do sư thúc ta dạy cũng thế. Những chiêu ta sử dụng, người đều biết cả rồi, có gì lạ đâu mà phải hỏi?

Câu nói này làm tất cả anh hùng hiện diện đều tỉnh ngộ: Rõ ràng những chiêu kiếm của Phương Dung là kiếm pháp Long-biên, ai cũng biết, nhưng Phương Dung đã sử dụng nó một cách thần tốc và biến chiêu kỳ ảo mà thôi. Nhất là các chiêu đã được nối liền với nhau một giây, không gián đoạn.

Dưới đài, Nguyễn Trát, Phan Đông Bảng và các đệ tử Long-biên đều ngạc nhiên. Họ tuyệt không ngờ Phương Dung đã sử dụng kiếm thuật Long-biên đến trình độ siêu việt như vậy. Chính đám Lê Nghĩa Nam, Hoàng Đức Tiết, Mai Huyền Sương cũng ngạc nhiên không ít. Họ thấy kiếm thuật của Phương Dung giống hệt kiếm thuật của sư phụ họ. Nhưng rõ ràng sư phụ họ đã bị bắt giao cho Lê Đạo Sinh giam lại từ lâu. Gần đây không có tin tức gì nữa. Họ cho rằng sư phụ đã qua đời rồi. Bao nhiêu nghi vấn đến với họ: Hay là sư phụ họ còn sống, rồi truyền dạy võ cho con nhỏ này? Họ tuyệt không ngờ Phương Dung đã học kiếm thuật của Nguyễn Phan nên không biết Phương Dung sử dụng kiếm thuật gì? Họ chỉ biết Phương Dung đã sử dụng một thứ kiếm thuật giống Long-biên, xong cực kỳ thần tốc, biến chiêu quái dị.

Lê Nghĩa Nam bàn:

- Con nhỏ này sử dụng kiếm thuật của bản môn. Nhưng biến chiêu đó, chỉ người chưởng môn mới biết. Vậy, có lẽ lão quái sư phụ của chúng ta còn sống và đã dạy cho nó. Vậy, bây giờ Hoàng sư đệ lên đánh với nó. Cố gắng làm tiêu hao hết công lực của nó. Khi đó, ta sẽ xuất hiện, có thể sẽ thắng nó dễ dàng.

Hoàng Đức Tiết bước lên đài nói với Phương Dung:

- Tiểu cô nương! Kiếm thuật của cô nương quả là kiếm thuật bản môn, đã đến trình độ xuất thần nhập hóa. Vì vậy, ta phải lên đây lãnh giáo mấy chiêu.

Nói rồi, y rút kiếm ra chiêu Nguyệt quang hải thượng, ánh kiếm loang loáng chụp lên đầu Phương Dung. Phương Dung xé dịch chân một cái, chiêu Nguyệt quang hải thượng vòng xuống dưới, đưa ngược vào ngực Đức Tiết. Y dùng kiếm gạt, nhưng kiếm vừa chuyển động thì kiếm của Phương Dung lại chuyển từ ngực lên cổ. Xoẹt một cái, búi tóc của Đức Tiết rơi lả tả xuống sàn đài. Đức Tiết mặt tái ngắt, nhảy lui lại, đứng ở góc đài, nói không ra hơi.

Dưới đài, Thi Sách, Nhị Trưng cho tới Hồ Đề đều ngẩn người ra, bởi họ thấy kiếm pháp của Phương Dung so với ngày gặp nhau ở Mê-linh đã tiến vượt bậc. Trưng Nhị hỏi Thi Sách:

- Tỷ phu! Tại sao kiếm thuật của Long-biên lại có đến hai loại. Rõ ràng Nguyễn Trát, Phan Đông Bảng và bọn Lê Nghĩa Nam cùng sử dụng một thứ kiếm với Phương Dung, nhưng kiếm của Phương Dung thần tốc dị thường. Chiêu thức của những người kia thì rời rạc, nên giữa chiêu này với chiêu kia đều có một khoảng trống. Còn Phương Dung, thì dường như các chiêu nối liền thành một sợi, hư hư, thực thực, không biết nguy hiểm sẽ chụp lên người đối thủ lúc nào. Nếu tỷ phu là Hoàng Đức Tiết, tỷ phu sẽ đối phó ra sao?

Thi Sách lắc đầu:

- Thú thật ta cũng đang xuất thần vì những chiêu kiếm này. Nếu ta là Hoàng Đức Tiết,ắt cũng bị những chiêu kiếm kia giết mà thôi. Ta nghe nói những người chưởng môn trước kia của phái Long-biên đều được giữ lại một pho kiếm đặc biệt. Pho này gồm những chiêu kết hợp với những chiêu kiếm thông thường của phái. Do đó, kiếm pháp trở nên hư hư, thực thực, các chiêu sẽ nối liền thành một giây. Ngày Phương Dung đánh với Đinh Công Dũng, có lẽ nàng đã được học rồi, nhưng chưa luyện đến nơi đến chốn mà thôi, cho nên mới bị Đinh đánh ngã, nhưng rốt cuộc Đinh cũng bị giết. Từ đó tới giờ, nàng luyện tập đã thuần thực nên mới kỳ ảo như vậy. Ta nghe nói, chưởng môn đời trước là Nguyễn Phan bị mất tích, thành ra từ đời sư phụ Nguyễn Trát về sau, các chiêu kiếm này mới bị thất truyền. Nay không hiểu Phương Dung học ở đâu?

Trên đài, Phương Dung đang chiết chiêu với Hoàng Đức Tiết. Đa số những chiêu Đức Tiết ra tay trước, còn Phương Dung ra tay sau nhưng lại đến trước. Nàng như muốn đùa với Đức Tiết hơn là đánh thực sự.

Ánh trăng rằm vắng vặc như ban ngày. Tám ngọn đuốc ở tám góc đài chiếu ánh sáng chập chờn vào hai thanh kiếm. Phương Dung xé dịch, hốt phải, hốt trái, hốt lên, hốt xuống. Người ta chỉ nhìn rõ bộ quần áo xanh với chiếc giây lưng đỏ ở ngang lưng nàng. Nàng vừa ra chiêu, vừa gọi tên.

- Yến tử hồi xuân.

Miệng nói, tay trái bắt kiếm quyết, tay phải ra chiêu, mũi kiếm hướng vào đùi Đức Tiết, bỗng thoắt chuyển lên trên.

- Đại bàng triển dục.

Kiếm từ trên bỗng véo xuống vai, rồi vào ngực.

Những chiêu này, Đức Tiết đã biết hết, nhưng Phương Dung sử dụng thần tốc quá. Y vừa nghe thì kiếm đã đổi chiêu rồi.

Phan Đông Bảng liếc nhìn Nguyễn Trát, nghĩ ngợi.

Đào Kỳ ngồi bên cạnh phái Sài-sơn thấy Phương Dung ra chiêu kỳ ảo, chàng biết Phương Dung đã luyện xong tất cả những chiêu thức trong pho kiếm mà Nguyễn Phan đã dạy chàng, rồi chàng truyền lại cho nàng.

Tất cả khán giả, từ người Hán cho tới người Việt, đều ngẩn người ra trước những chiêu kiếm của Phương Dung.

Nghiêm Sơn càng ngơ ngác hơn nữa. Chàng tự nghĩ:

- Phương Dung là bạn của tiểu sư đệ. Nàng đã đến ở trong phủ ta một thời gian dài, ta tuyệt không biết kiếm thuật của nàng tinh diệu đến thế. Ta thấy ngay bọn thái sư bá, sư thúc của nàng như Nghĩa Nam, Đức Tiết, Huyền Sương võ công đều ngang với ta. Nếu ta là Đức Tiết, ta cũng không biết làm thế nào để chống lại những chiêu thức của nàng. Bấy lâu ta ở bên nàng, coi nàng như tiểu sư đệ, không ngờ võ công của nàng cao đến như vậy.

Hốt nhiên, Phương Dung vòng kiếm ba vòng, rồi lùi lại, tra kiếm vào vỏ, đứng khoanh tay cười. Trong khi đó, kiếm của Đức Tiết đã rơi xuống sàn. Còn y đang ôm tay, máu me đầm đìa.

Nghiêm Sơn nói:

– Hoàng tiên sinh! Tiên sinh xuống đài cho.

Đức Tiết nhặt kiếm, ôm tay xuống đài. Lê Nghĩa Nam bước lên đài, chắp tay nói:

– Tiểu cô nương! Ta không muốn đấu với cô, nhưng ta muốn thỉnh cô một điều là ai đã dạy cô những kiếm quyết của bản môn?

Phương Dung cười:

– Những chiêu kiếm mà tôi đã sử dụng, chính tiền bối cũng biết, có gì lạ đâu? Nhưng nghệ thuật sử dụng của mỗi người mỗi khác, thế thôi. Nếu tiền bối muốn chỉ dạy, xin cứ rút kiếm ra.

Nghĩa Nam thấy nàng đang nói, có phần phân tâm đôi chút, nên vội rút kiếm đâm liền ba chiêu. Phương Dung biết toàn là hư chiêu nên nàng không rút kiếm phản công, cũng không tránh né. Đợi ba chiêu hết, nàng mới lùi lại. Chỉ thấy ánh bạc lấp lánh, nàng đã phóng liền chín chiêu kiếm.

Nghĩa Nam nhảy nhót, lùi tránh khó nhọc mãi mới thoát được. Khi hết chín chiêu, y đã lùi tới sát mép đài.

Khi thấy Phương Dung sắp biến chiêu, y vội rút trong túi ra một trái pháo liệng xuống sàn. Ánh lửa lóe lên, đùng một cái, khói tỏa mịt mờ.

Phương Dung không kinh nghiệm chiến đấu, thấy khói tỏa, đang luống cuống, thì Nghĩa Nam đã phóng kiếm vào ngực nàng... Phương Dung hoảng hốt lùi lại. Nhưng sot một tiếng, vai nàng đã bị trúng kiếm, máu chảy ròng ròng. Biết nguy cơ, nàng vội vung kiếm đánh liền ba chiêu, biến thành chín và chín biến thành 81 chiêu.

Nguyên phái Long-biên có một chiêu kiếm tuyệt vời. Khởi đầu chỉ có ba chiêu như một đợt sóng, nhưng ba đợt đó đổ xuống biển thành chín đợt nhỏ. Từ chín đợt nhỏ, biển thành 81 chiêu. Chiêu này, chính Phương Dung phải luyện trong vòng ba tháng mới xong. Nay, trong lúc nguy cơ, nàng đem sử dụng chỉ một chiêu, hy vọng cứu vãn tình thế.

Nghĩa Nam chưa kịp phản ứng, thì sot một cái, người y nghiêng đi, kiếm xuyên qua ngực. Lại, sot, sot, sot ba tiếng nữa: cổ, ngực, bụng y đều bị kiếm xuyên qua. Chiêu này không ngừng lại được, thành ra người y bị chín mũi kiếm đâm trúng. Y lảo đảo, té xuống đài.

Phương Dung ôm vai loạng choạng muốn ngã. Nàng thấy mắt hoa đầu váng.

Nguyên trái hỏa lựu này là ám khí của Lê Đạo Sinh chế ra, chỉ các đệ tử của y mới được giữ mỗi người một trái để phòng thân mà thôi. Trước đây, cháu ngoại y là Chu Quang đã dùng định giết Đào Kỳ. Vì cùng mưu đồ với nhau, nên Đạo Sinh đã cho bọn Nghĩa Nam mỗi người một trái. Nghĩa Nam gỡ trái hỏa lựu ra, bắt chước theo để chế tạo. Y còn trộn thuốc độc vào các mảnh chì, để khi ném xuống, khói độc dính vào mảnh chì, ai bị thương sẽ chết liền sau đó.

Lê Đạo Sinh thấy Nghĩa Nam đã sử dụng trái hỏa lựu mà y vẫn bị chết, nên thở dài, rồi nói:

- Nguyễn cô nương kiêm thuật thần thông, xứng đáng võ công đệ nhất phái Long-biên.

Dưới đài, Đức Tiết, Huyền Sương thấy Phương Dung trúng độc bị thương, cả hai nhảy nhau, cùng nhảy lên đài, phóng chưởng từ hai bên đánh vào đầu, sườn Phương Dung. Phương Dung không còn một chút kinh lực để chống trả. Nàng cõi lùi lại phía sau, đưa kiêm đâm vào chưởng của đối phương. Nhưng kiêm mới tới nửa chừng, thì nàng đã mất hết lực. Keng một tiếng, kiêm rơi xuống đài. Nguyễn Trát, Đông Bảng thấy Phương Dung lâm nguy, cùng nhảy vọt lên đài, phát chưởng chống lại Đức Tiết và Huyền Sương. Bốn chưởng chạm nhau, Nguyễn Trát, Đông Bảng bật trở lại, bay xuống đài.

Đức Tiết, Huyền Sương cùng nhìn nhau, phóng tiếp hai chưởng vào người Phương Dung mong kết liễu tính mạng nàng.

HÒI THÚ HAI MƯƠI BÂY
Khí hạo nhiên chí đại, chí cương,
So chính khí đã đầy trong trời đất.(1)
(Nguyễn Công Trứ)

Thấy Phương Dung sắp sửa mất mạng trong chốc lát, quảng trường cùng la hét lên:

- Ngừng tay!
- Tại sao lại hai người đánh một!

Nhưng Đức Tiết, Huyền Sương đời nào chịu ngừng tay. Nghiêm Sơn trước đây vốn có cảm tình với Phương Dung, nay thấy nàng sắp mất mạng, Công vội phát chưởng đánh vào Mai Huyền Sương, hy vọng cứu được nàng. Nam Hải nữ hiệp cũng phát chưởng đánh vào Hoàng Đức Tiết. Vì quyết giết cho được Phương Dung nên Đức Tiết với Huyền Sương vung chưởng trái chống lại, còn tay phải rút kiếm đâm nàng.

Bùng, bùng hai tiếng. Mai Huyền Sương cảm thấy người rúng động, khí huyết đảo lộn, bật lùi lại một bước, trong khi Đức Tiết cảm thấy như mình đánh vào một bao bông gòn, chưởng lực mất tăm, người lảo đảo lùi lại. Tuy nhiên, mũi kiếm của y với Huyền Sương vẫn hướng vào Phương Dung.

Quảng trường nhắm mắt lại không dám nhìn một thiếu nữ đẹp như hoa nở chết thảm. Bỗng có tiếng rú lên như những tiếng cú kêu inh tai nhức óc, rồi tám mũi tên từ phía phái Hoa-lư bay lại khán đài. Tên bằng thép, bay dưới ánh trăng phản chiếu, lóng lánh như ánh sáng của tám ngôi sao chổi. Bốn mũi hướng vào Mai Huyền Sương, bốn mũi hướng vào Hoàng Đức Tiết: Cùng một bộ vị, một mũi hướng đầu, hai mũi hướng hai vai, một mũi hướng vào mũi kiếm.

Vì vừa phải đối chưởng với Nghiêm Sơn và Nam Hải nữ hiệp, cả hai Đức Tiết và Huyền Sương còn đang choáng váng, nay bị một lúc bốn mũi tên, nên tránh không kịp. Chỉ nghe *bịch, bịch, bịch* ba tiếng, cả sáu mũi tên đều trúng đầu, vai của họ. Rồi *keng* một tiếng, hai mũi tên khác đã trúng kiếm của họ, kinh lực mạnh không thể tưởng tượng được, đẩy văng hai thanh kiếm lên trời.

Tô Định thấy cảnh hỗn loạn, vội hô lớn:

- Ngừng tay!

Nghiêm Sơn và Nam Hải nữ hiệp cùng nói:

- Xin lỗi!

Rồi vể chỗ ngồi.

Còn Đức Tiết với Huyền Sương nhảy lùi lại góc đài, mặt tái mét.

Khi hai người nhảy lên đài, họ mong kết liễu tính mạng Phương Dung vì thấy kiếm pháp của nàng quả là kiếm pháp trấn môn của Long-biên. Nếu không giết nàng, họ sẽ không còn chỗ đứng trong thiên hạ. Hơn nữa, Phương Dung sẽ đại diện cho phái Long-biên sang Trung-nghuyên cầu phong, khi trở về, nàng đương nhiên là người có quyền thế trong phái. Bọn họ sẽ suốt đời là kẻ không môn hộ, mất chỗ đứng. Giữa lúc họ định kết liễu tánh mạng Phương Dung, họ không ngờ Lĩnh-nam công, người cùng với Thái-thú Tô

Định phác họa kế hoạch cho họ, lại ra tay cứu nàng. Họ còn bị ba mũi tên bắn trúng người, một mũi bắn văng mất kiểm. Hai người thấy tuy trúng tên, nhưng ba mũi bắn trúng họ kinh lực rất nhanh, chỉ chạm người họ rồi rơi xuống. Họ cúi nhìn, thấy đầu mũi tên đã bị bẻ đi. Còn các mũi tên bắn vào kiểm họ thì kinh lực mạnh khủng khiếp, đã đánh bay kiểm của họ lên trời.

Huyền Sương nhìn Đức Tiết. Cả hai đều hú hồn. Họ như cùng hiểu ngầm, người bắn tên chỉ có ý cảnh cáo họ và cứu Phương Dung, chứ nếu người đó muốn ra tay giết họ, thì họ đã mất mạng rồi.

Phương Dung lảo đảo lượm kiểm đứng giữa đài. Tô Định nói lớn:

– Xin các vị ngừng tay. Việc của phái Long-biên, chúng ta không nên can thiệp vào.

Nam-hải nữ hiệp chỉ vào Mai Huyền Sương, nói:

– Mai nữ hiệp! Hai vị đã thua, nhảy xuống đài rồi, tại sao còn nhân lúc người ta bị thương, hai vị lại lên đài, hai người đánh một? Như vậy đâu phải anh hùng. Đâu phải cao nhân?

Đức Tiết sau khi đụng một chưởng với Nam-hải nữ hiệp mới thấy võ công của đệ nhất Thái-bảo Sài-sơn không phải tầm thường. Y nói:

– Nam-hải nữ hiệp đã là trọng tài, sao còn ra chiêu?

Trong khi Tô Định thấy Nghiêm Sơn ra tay, cũng nói:

– Quốc công! Người Việt giết nhau chúng ta không nên xen vào.

Nghiêm Sơn vì lòng nghĩa hiệp ra tay cứu Phương Dung đã làm ngược với kế hoạch của Tô Định, Lê Đạo Sinh và nhóm Nghĩa Nam. Chàng nghĩ mình là Lĩnh-nam công lại ra tay cứu đệ tử của môn phái phản Hán phục Việt thì còn ra thể thống gì nữa? Liếc nhìn Tô Định, bằng đôi mắt lạnh lùng, uy nghiêm của một ông vua, chàng nói chậm chạp:

– Dù Hán, dù Việt, dù người nước nào chăng nữa, cũng phải có luật pháp, có đạo lý. Khi đã thua, rơi xuống đài, lại còn ỷ đông, lén hai người giữa lúc người ta trúng thương. Hành vi như vậy là hèn hạ. Ta không muốn trong đất Lĩnh-Nam của ta có kẻ vô liêm sỉ, đê tiện như vậy, nên mới phải ra tay. Người Việt, người Hán, người Mèo, người Mường gì chăng nữa cũng là con dân Đại-hán.

Tô Định cúi đầu:

– Tiểu nhân kính cẩn nghe lời dạy của Quốc-công.

Nghiêm Sơn trở về chỗ ngồi. Qua hành động của Nghiêm Sơn, quần hào nhìn nhau, như cùng hội ý: Lĩnh-nam công dường như muốn che chở cho chủ trương phản Hán phục Việt. Trong đầu óc họ nảy ra không biết bao nhiêu nghi vấn. Bởi vì, từ mấy năm nay, không biết phát xuất ở đâu đã có dư luận nói rằng Nghiêm Sơn là người Việt chứ không phải người Hán. Những điều họ được biết chính thức: chàng sinh ở Trường-sa, thân phụ làm tướng cho Trường-sa vương.

Họ còn biết rõ, Nghiêm là nghĩa đệ của Hán Quang-Vũ. Hiện trong thiên hạ, Nghiêm chỉ ngồi dưới một mình Kiến-Vũ thiên tử. Các tướng lĩnh của triều đình Hán như: Sầm Bành, Đặng Vũ, Ngô Hán, Phùng Dị, Mã Viện đều do một tay Nghiêm đào tạo ra.

Mai Huyền Sương hướng vào phái Hoa-lư, nói:

– Việc của phái Long-biên chúng tôi, xin để chúng tôi giải quyết với nhau. Tại sao phái Hoa-lư lại can thiệp vào? Món nợ này không biết Cao hầu, Cao chưởng môn tính sao đây?

Cao Cảnh Sơn mặt đỏ phừng phừng, lớn tiếng:

– Hai vị là cao nhân, đã được Nguyễn cô nương tha chết tại sao trong lúc người ta trúng độc, lại hai người đánh một? Do đó, Cao mỗ phải ra tay. Mỗ chỉ bắn có một phát tám mũi tên. Sự thực, Cao mỗ muốn kết liễu tính mạng quý vị thì cũng dễ thôi. Các vị có muốn thưởng thức ít mũi nữa không?

Huyền Sương biết Cao Cảnh Sơn nói thực. Nếu vừa rồi, ông định giết hai người, thì 6 mũi tên đã không bẻ đầu và cũng không nhẹ như vậy. Họ thấy Cảnh Sơn bắn 1 phát 8 mũi, hướng về 8 nơi, với 2 thứ kình lực khác nhau, thì run sợ. Họ không muốn gây hấn với ông:

– Đã không có ác ý thì thôi. Hà tất phải thù hận?

Mai Huyền Sương hướng vào Phương Dung:

– Con nhỏ này! Mi giết chết đại sư huynh ta, mi phải đền tội.

Mụ hướng vào Phương Dung tấn công liền. Phương Dung người không còn khí lực, lảo đảo đưa kiếm lên đỡ, nhưng kiếm lại rơi xuống đất.

Bỗng một bóng xanh từ phái Tản-viên vọt lên trời như con diều hâu, đáp xuống, chụp Phương Dung rồi nhảy lùi lại. Kiếm của Huyền Sương đâm vào quăng không.

Tô Định muốn để Mai Huyền Sương giết Phương Dung, nên y vung chưởng tấn công bóng xanh. Chưởng lực của y trông rất thô kệch, nhưng trầm trọng úp xuống. Bóng xanh đợi cho chưởng lực sắp tới mới nhảy vọt lên cao. Chưởng lực đi sượt dưới chân. Ở trên cao, bóng xanh phóng chưởng đánh vào đầu Tô Định. Tô Định hoảng kinh, thu chưởng về, phát chiêu thứ nhì chống lại. Nhưng lúc đó, bóng xanh đã hướng chưởng vào cột cờ giữa đài. *Bình* một tiếng, cột cờ rung động, lắc lư. Bấy giờ mọi người mới nhìn rõ, bóng xanh đó là Trưng Nhị.

Nguyên Trưng Nhị đã ở cùng Phương Dung ít lâu, hai người thân thiết như ruột thịt. Nay thấy nàng sắp lâm nguy, vội nhảy lên đài cứu. Đúng ra, võ công Trưng Nhị chưa chắc bằng Tô Định. Nhưng nhờ thông minh, nàng đã chiếm được lợi thế trong chốc lát.

Võ lâm Lĩnh Nam từng nghe Tô Định là người võ công cao không biết đâu mà lường. Từ khi sang Giao-chỉ, y chưa đấu với ai bao giờ.

Đây là lần đầu tiên y ra chiêu. Bản lãnh hắn có cao hơn bọn Nghĩa Nam, có lẽ không kém gì Đạo Sinh bao nhiêu.

Trước khi sang Giao-chỉ, Tô Định được sư phụ cho biết võ công y đã thuộc hàng cao thủ võ lâm, nhưng có hai thứ của Giao-chỉ y không thể nào địch nổi. Một là *Phục ngưu thần chưởng* của phái Tản-viên. Hai là *Long-biên kiếm pháp*. Chính sư phụ y trước đây đã bị bại về chưởng pháp này.

Khi y tới nơi mới vỡ lẽ ra chưởng này về phần âm nhu đã bị thất truyền hoàn toàn. Phần dương cương chỉ còn mười hai chiêu. Có hai người sử dụng được, đó là Khất đại phu Trần Đại Sinh với Lê Đạo Sinh.

Tô Định nghe võ lâm Lĩnh Nam nói: *Phục ngưu thần chưởng* chỉ có uy lực vô địch khi biết đủ 36 chiêu. Chiêu nọ nối với chiêu kia thành một giây, biến hóa không biết đâu mà lường. Y đã xem Lê Đạo Sinh sử dụng, thấy chưởng lực hùng hậu, chiêu số kỳ diệu. Y nghe người ta nói Đạo Sinh tuy là sư đệ, nhưng võ công cao hơn sư huynh là Trần Đại-Sinh nhiều. Từ đó, Tô mới yên lòng, vì Lê thì giữ chức Đô-úy dưới quyền y. y sai phái gì chẳng được? Còn Trần Đại Sinh, đã từ lâu, không biết phiêu bạt nơi nào.

Mỗi lo thứ nhì của y là kiểm pháp Long-biên. Pho kiểm pháp thần diệu này chỉ có người chưởng môn mới được học hết. Mà chưởng môn trước đây là Nguyễn Phan đã bị học trò bắt giao cho Thái-thú Tích Quang giam giữ. Ba tay cao thủ hạng nhất của Long-biên thì hai người là Huyền-úy, thuộc loại chân tay của y. Y thấy yên tâm hoàn toàn. Nay trong đại hội bỗng nhiên thấy một cô bé biết sử dụng kiếm pháp ảo diệu, khiến y kinh hoàng. May mắn thay, cô bé lại bị Lê Nghĩa Nam dùng hỏa lựu làm cho bị trúng độc. Y muốn kéo dài thời giờ để Phương Dung bị thuốc ngấm mà chết, hoặc bị Huyền Sương giết ngay là hay hơn hết. Bây giờ, Trưng Nhị, người phái Tân-viên lên đài cứu nàng, y phát chưởng ngăn lại. Y nhận thấy võ công Trưng Nhị thua y. Nhưng nàng khôn khéo, thành ra đã đoạt tiên cơ.

Bị mất mặt, y nổi giận vung chưởng phát đủ mười thành công lực, hướng vào Trưng Nhị. Trưng Nhị ôm Phương Dung nhảy ra sau cột cờ.

Y vội hướng chưởng theo. Ấm một cái, cột cờ gãy làm đôi, đổ xuống. Võ lâm Lĩnh-Nam đều khủng khiếp vì võ công của y.

Y vung chưởng thứ nhì đánh vào Trưng Nhị. Chưởng phong vừa phát ra, Trưng Nhị đã vội tung Phương Dung lên cao, vung chưởng đỡ.

Hoàng Đức Tiết chỉ chờ có thể, y vội rút kiếm hướng về phía Phương Dung mà đâm.

Đào KỲ ngồi tại khán đài của phái Sài-sơn, khá xa khán đài trung ương. Lúc đầu, thấy Phương Dung lâm nạn, chàng muốn lên đài cứu.

Nhưng những diễn biến đã dồn dập xảy ra, khiến chàng đã đến gần đài, nhưng phải ngưng lại. Nay thấy Tô Định phát chưởng mãnh liệt quá, Trưng Nhị không đỡ nổi. Chàng vội nhảy vọt lên đài. Người còn lơ lửng trên không, chàng đã quy tụ chân khí về Đốc-mạch, Nhâm-mạch, rồi phát hai chưởng một lúc. Một chưởng dương cương xuất ra ở Thủ thái-dương Tiểu trường kinh, Thủ dương minh Đại trường kinh và Thủ thiểu dương Tam tiêu kinh. Chưởng thứ nhì thuộc âm nhu, xuất ra ở Thủ thái âm Phế kinh, Thủ thiểu âm Tâm kinh, Thủ khuyết âm Tâm bào kinh. Kinh lực mạnh như núi lửa, bùng tan. Dương chưởng hướng vào Hoàng Đức Tiết, âm chưởng hướng vào Tô Định. Tô, Hoàng cùng các trọng tài ngồi trên khán đài đều cảm thấy bị nghẹt thở. Cao nhân các phái công lực kém như Trần Năng, Lại Thế Cường, vội nhảy khỏi đài để khỏi bị sức ép làm nghẹt hơi.

Tô, Hoàng thấy một thiếu niên rách rưới từ dưới đài nhảy lên, còn cách đài tối mây trượng đã phát chưởng, thì chúng đều nghĩ như nhau:

- Ở đời làm gì có thứ chưởng lực đánh từ xa như vậy?

Ý tưởng vừa thoáng qua, chưởng phong đã chụp xuống. Tô, Hoàng vội bỏ tǎn công Trưng Nhị, xuất chưởng đỡ.

Đào Kỳ xuất hai tay cùng một chiêu, thuộc võ công Cửu-chân *Cương phong bạt sơn*, có ba lớp.

Trưng Nhị lợi dụng thời cơ bồng Phương Dung nhảy xuống đài.

Bùng, bùng hai tiếng. Hoàng Đức Tiết bay vọt lên cao rồi rơi xuống đài. Còn Tô Định cảm thấy tê dại cả chân tay. Y phải hít mạnh một hơi chân khí mới lấy lại được bình tĩnh. Y quát lớn:

– Thiếu niên này! Mi... mi là người phái Cửu-chân?

Đào Kỳ đứng im không trả lời.

Hoàng Đức Tiết ỷ có Tô Định hỗ trợ, y lại nhảy lên đài, cùng Mai Huyền Sương rút kiếm tấn công Đào Kỳ.

Khi Đào Kỳ nhảy lên đài, phóng chưởng, tất cả quần hùng Lĩnh-Nam đều rúng động, tự hỏi:

– Thiếu niên dơ bẩn này là ai? Sao lại ngồi với phái Sài-sơn?

Nguyễn Tam Trinh và những người phái Sài-sơn đều ngạc nhiên không ít. Trước đây, họ chỉ thấy võ công Đào Kỳ với Phương Dung cũng khá vậy thôi. Họ nghĩ chắc cũng không hơn Lê Chân bao nhiêu. Nay thấy kiếm pháp Phương Dung đã tới trình độ ảo diệu, xuất thần nhập hóa, họ đều ngẩn ngơ. Tiếp đến Đào Kỳ một lúc phát hai chưởng. Một chưởng hất Hoàng Đức Tiết văng xuống đài, họ đã sợ rồi. Chính Nguyễn Tam Trinh đã từng đấu với Tiết và còn thua y xa.

Ở đây, Đào Kỳ mới phóng nhẹ một chưởng, Tiết đã rơi xuống đài. Thật là ngoài sức tưởng tượng của họ. Nhất là Đào Kỳ lại đỡ được chưởng của Tô Định. Trông vẻ mặt chàng vẫn ung dung như thường, còn Tô Định thì nhăn nhó. Như vậy, phần thắng bại đã rõ.

Tô Định là người khôn ngoan. Y biết có đánh nữa, chưa chắc y đã thắng nổi Đào Kỳ. Y lảng lặng về chỗ ngồi, hỏi:

– Phái Sài-sơn sao lại can thiệp vào nội bộ phái Long-biên? Xin Nam-hải nữ hiệp dạy cho vài lời.

Nam Hải nữ hiệp không trả lời. Bà quay hỏi Đào Kỳ:

– Cháu ngoan! Cháu là đệ tử của ai? Cháu thuộc phái nào?

Câu hỏi đó nhắm trả lời cho Tô Định rằng thiếu niên dơ bẩn đó không phải là đệ tử phái Sài-sơn.

Đào Kỳ lắc đầu:

– Thưa Nam-hải nữ hiệp! Nữ hiệp là cao nhân đạo đức, đáng lẽ nữ hiệp hỏi, cháu phải thưa ngay, nhưng vì cháu chịu lời ủy thác của cao nhân tiền bối phải làm một việc cơ mật, nên cháu không thể khai sư môn ra được. Cháu hứa khi đã làm xong việc, sẽ thân đến Sài-sơn lễ tạ Phù-đổng Thiên-vương và tạ lỗi với nữ hiệp.

Khi Đào Kỳ giả ăn mày đi theo phái Sài-sơn, Nam Hải nữ hiệp đã biết chàng là đệ tử danh môn chính phái. Bà đoán chàng được sư phụ sai đến thông báo tin tức đại hội cho bà mà thôi. Cho nên, dù biết chàng giả dạng ăn xin, bà cũng lờ đi, không cật vấn.

Xin nhắc lại, Nam-hải nữ hiệp là một đệ nhất cao nhân đương thời. Bà hành hiệp từ năm 16 tuổi, đến nay bà đã ở tuổi gần 60, kinh lịch khéo léo có thừa. Sư đệ của bà là Nguyễn Tam Trinh, phải đợi đến khi Đào Kỳ giúp đỡ Hùng Bảo, ông mới biết.

Trong tâm Nam-hải nữ hiệp đặt ra không biết bao nhiêu nghi vấn:

– Thiếu niên này bản lãnh đến dường ấy, ai là sư phụ của hắn? Nhất định hắn là người có thiện cảm với phái Sài-sơn rồi. Nhưng, sư phụ hắn là ai thì ta chịu, không đoán ra.

Khi Đào Kỳ lên đài, Thiều Hoa đã nhận ra chàng là người cứu Ngũ-kiếm đêm nọ. Nàng nhìn Nghiêm Sơn, thấy Nghiêm Sơn cũng nhìn nàng gật đầu, như cung thông cảm:

– Đây là người đã nhường nàng 10 thế kiếm. Cũng là người đã đánh Nghiêm mấy chưởng hôm trước. Vậy, thiếu niên này nhất định là người thân với nàng.

Thiếu Hoa hỏi Tường Loan:

– Gần đây sư phụ, sư thúc có thu nhận thêm một đệ tử nào không?

Tường Loan lắc đầu. Tuy hỏi câu đó, song Thiều Hoa đã biết ngay nàng vô lý, bởi, nàng thấy thiếu niên này công lực gấp bội sư phụ, vậy làm sao là đệ tử sư phụ được?

Khi Trưng Nhị nhảy lên đài, Thiều Hoa giật mình nhìn Nghiêm Sơn như hỏi chàng rằng thiếu nữ lên đài ôm Phương Dung xuống, tại sao lại ngồi ở chỗ phái Tân-viên? Rõ ràng tiểu sư đệ với Phương Dung giới thiệu nàng họ Đặng, đệ tử của sư thúc Đào Thế Hùng. Nay lại là người ngồi ở hàng ghế đầu phái Tân-viên, vậy nàng phải có võ công ngang với chưởng môn Đặng Thi Sách. Qua mấy chiêu Trưng Nhị sử dụng để cứu Phương Dung, Thiều Hoa nhận thấy võ công của nàng cao ngang với sự phụ nàng là Đào Thế Kiệt.

Nàng hỏi Tường Loan:

– Sư muội! Em có biết thiếu nữ áo xanh lên đài bồng Phương Dung xuống là ai không? Hôm trước, tiểu sư đệ với Phương Dung đã đi cùng nàng đến phủ Lĩnh-nam công chơi ít ngày. Tiểu sư đệ giới thiệu nàng là đệ tử của sư thúc Đào Thế Hùng.

Tường Loan lắc đầu:

– Sư tỷ! Chị bị tiểu sư đệ xí gạt rồi. Nàng đó là Trưng Nhị của phái Tân-viên đấy!

Tiếng tăm Tân-viên song phượng vang lừng thiên hạ về võ công, đạo đức, nhất là chủ trương phản Hán phục Việt, khắp Lĩnh-Nam ai cũng biết. Thế mà khi nàng giả dạng nữ đệ tử của Thế Hùng vào phủ Lĩnh-nam công, Thiều Hoa là phu nhân Lĩnh-nam công lại không biết gì, thì thật rắc rối.

Ký ức giúp Thiều Hoa nhớ lại những cuộc đi chơi bất thường của Đào Kỳ, Phương Dung, Trưng Nhị. Nàng chắc ba người có liên quan đến việc xáo trộn Luy-lâu hồi đó như: Trộm vào phủ Thái-thú, hai người bí mật cứu Ngũ kiếm...

– Mình đáng chết thực. Thì ra tiểu sư đệ với Trưng Nhị đã mượn ngay phủ Lĩnh-nam công làm nơi trú ngụ hoạt động phản Hán phục Việt. Thực là bất lợi cho Nghiêm đại ca. Ủ! Tuy ta có lỗi với Nghiêm đại ca thực, nhưng, ngược lại, đối với Lĩnh-nam, đối với sư phụ, ta cũng có chút công.

Tô Định hướng vào Đào Kỳ, quát:

– Thiếu niên này, mi là ai? Tại sao lại can thiệp vào chuyện của phái Long-biên?

Đào Kỳ chỉ và Đức Tiết, Huyền Sương:

- Tôi đại nhân hỏi tôi lên đài làm gì ư? Tôi được một người bě trên ủy thác tới đây để đòi hai người này món nợ.

Cả quảng trường đều cười ầm lên. Vì Hoàng Đức Tiết làm chủ đến ba trang lớn, dân định lên tới hàng vạn người. Y lại là một Huyện-úy, quyền cao chức trọng. Còn Mai Huyền Sương cũng là chủ hai ấp, chồng cũng là Huyện-úy giàu có. Böyle giờ, một thiếu niên quần áo rách rưới như Đào Kỳ lại nhảy lên đài đòi nợ, ai cũng cho là chàng đùa.

Đức Tiết đã ném mùi chưởng lực của chàng, đã có ý hơi e ngại:

- Thiếu niên này, nếu ngươi thiếu tiền tiêu, hãy ghé qua trang ấp của ta, ta hứa tặng ngươi ít nén vàng chi tiêu. Người đừng bày trò đùa đòi nợ nữa, chỉ làm cho thiên hạ chê cười mà thôi.

Đào Kỳ hướng vào bốn phương:

- Thưa các anh hùng Lĩnh-Nam. Chúng tôi xin quý vị đáp cho một câu hỏi này: nếu có một đứa trẻ mồ côi nghèo khổ, được quý vị mang về nuôi nấng dạy dỗ như con đẻ, dạy võ công đạt tới bản lĩnh thiên hạ vô địch, vậy, đứa trẻ đó có phải đã nợ quý vị một món nợ lớn hay không?

Cử tọa im lặng. Nhưng hầu hết đều gật đầu.

Đào Kỳ vận khí vào đơn điền nói lớn:

- Thế rồi đứa trẻ mà quý vị nuôi nấng, dạy dỗ, lại vì chút vàng bạc của Thái-thú Tích Quang, đánh thuốc mê sư phụ. Giao sư phụ cho Thái-thú giam vào nhà kín, hàng đêm dùng cực hình tra khảo bắt khai hết bí quyết võ công của môn phái. Thế, món nợ đó có nên đòi không?

Những câu nói của chàng khiến cả quảng trường đều gật đầu, nhưng vẫn chưa hiểu chàng định nói ai. Còn Đức Tiết, Huyền Sương thì mặt mày tái mét, giọng run run:

- Người... người....

Đào Kỳ chỉ vào Tiết, Sương, nói lớn:

- Hai người này xuất thân là trẻ mồ côi, được lão tiên sinh Nguyễn Phan của phái Long-biên mang về nuôi nấng, dạy cho một bản lãnh vô địch. Thế rồi, một ngày kia, họ được tên ngụy quân tử, đại diện Tích Quang đến trao tặng mấy trăm lạng vàng, rồi hứa rằng, nếu bắt được Nguyễn Phan tiên sinh nạp cho y, y sẽ ban cho chức Huyện-úy nữa. Hai tên này bàn với tên Lê Nghĩa Nam. Chúng bỏ thuốc mê vào rượu cho sư phụ uống. Nguyễn tiên sinh bị trúng độc. Chúng bắt trói, nạp cho Thái-thú Tích Quang. Tích Quang gửi Nguyễn Phan tiên sinh cho một tên ma đầu giam giữ. Hàng đêm, ba tên phản đồ vào ngục tra tấn tiên sinh bằng những cực hình tàn độc, buộc tiên sinh phải khai ra 72 chiêu kiềm trấn môn và bài quyết biến hóa, nhưng Nguyễn tiên sinh đã không chịu khai. Chúng nhẫn tâm cắt gân chân tiên sinh. Tiên sinh hiện giờ phiêu bạt nơi đâu, tôi không rõ. Khi gặp nhau, tiên sinh dặn tôi rằng: Sau này nếu gặp ba tên phản đồ, hãy thay tiên sinh thanh lý môn hộ dùm. Hôm nay, trời có mắt, một tên đã đền tội. Còn hai tên này, quý vị hãy ngồi mà xem chúng trả nợ.

Đạo Sinh đứng lên chỉ vào mặt Đào Kỳ:

- Tên ăn mày dơ dáy kia! Hãy đi chỗ khác mà nói láo. Đây là chỗ đại hội anh hùng Lĩnh-Nam. Người không có tư cách đại diện cho ai để lên đây nói láo. Hãy xuống dài ngay!

Đào Kỳ cười gằn:

- Lê tiên sinh! Người được tôn là Lục trúc quân tử, tại sao lại không cho tôi lột mặt nạ những tên lừa thầy phản bạn? Đáng lẽ đây là việc của tiên sinh phải làm mới phải chứ? Hay là tiên sinh đồng phạm với bọn họ?

Có hai người từ dưới dài nhảy lên, hướng chưởng đánh vào hai bên Đào Kỳ. Đào Kỳ nhận ra hai người đó là Chu Bá với vợ là Lê-thị Hảo. Chàng lùi lại một bước, đẩy chưởng của Chu Bá hướng vào vợ y. *Bùng* một tiếng, chưởng của Chu Bá và Lê-thị Hảo đụng nhau. Cả hai đều lộn đi một vòng. Suýt nữa cả hai rơi xuống dài.

Đào Kỳ phát một lúc hai chưởng đánh Hoàng Đức Tiết và Tô Định, cử tọa đã sưng sốt, kinh ngạc. Böyle giờ chàng dùng kình lực, đẩy chưởng của hai vợ chồng Chu Bá đánh vào nhau, họ càng thắc mắc hơn:

- Võ công này là võ công gì? Ta chưa từng thấy qua. Chu Bá và Lê-thị Hảo đâu phải người tầm thường? Sao bị đánh thua dễ dàng như vậy?

Đào Kỳ cười rộ:

- Đạo lý của Lục trúc quân tử là hai người đánh một chǎng? Thực trên đời mới có một!

Chu Bá đưa mắt nhìn vợ, rồi cùng phát chiêu tấn công. Đức Tiết, Huyền Sương cũng rút kiếm nhảy vào. Quần hùng thấy chàng bị bốn đại cao thủ vây đánh, đồng thời kinh la lên.

Nguyễn Tam Trinh nói lớn:

- Phải cẩn thận.

Cao Cảnh Sơn đặt tám mũi tên vào cung, chờ đợi. Nếu thấy Đào Kỳ sơ xuất sẽ buông dây liền.

Đào Kỳ hú lên một tiếng dài, chàng vọt người lên cao như chiếc pháo thăng thiên. Bốn cao thủ đánh vào chỗ không. Huyền Sương, Đức Tiết hướng kiếm theo đám hai chiêu thần tốc. Đào Kỳ ở trên cao, vận khí về Thủ dương minh kinh, phóng một chỉ bắng huyệt Thương-dương ở đầu ngón tay chỏ. Véo một tiếng chói tai. Hai thanh kiếm của Đức Tiết, Huyền Sương kêu lên hai tiếng *choang, choang* gãy làm đôi, dư lực bay vọt lên cao, lấp lánh dưới ánh trăng. Tay trái chàng phát chưởng, đẩy chưởng Chu Bá vào Huyền Sương, chưởng của Lê Thị Hảo vào Hoàng Đức Tiết. Hai người vừa bị chưởng bay mất kiếm, lại bị chưởng lực đánh tới, họ vội nhảy vọt lên cao mới tránh khỏi.

Đào Kỳ đáp xuống dài, khoanh tay cười nhạt.

Lê Đạo Sinh hỏi Nghiêm Sơn:

- Quốc Công! Thiếu niên này vừa sử dụng võ công Quế lâm, vậy y có phải là người thân của Quốc công không?

Nguyên Đào Kỳ gǎn Nghiêm Sơn một thời gian, chàng thấy Nghiêm Sơn sử dụng võ công nhiều lần, nên trong lúc vội vã, tòng tâm sử dụng thế vọt người lên cao của phái Quế lâm.

Khi thấy chàng sử dụng thế này chính Nghiêm Sơn cũng ngạc nhiên:

– Thiếu niên này là ai? Sao lại biết sử dụng võ công nhà mình? Sao công lực của y lại hùng mạnh như vậy được?

Nghĩ rồi Nghiêm Sơn vội hỏi Đào Kỳ:

– Thiếu hiệp! Người thuộc võ phái nào?

Đào Kỳ sợ nói nhiều Nghiêm Sơn sẽ nhận ra chàng, chàng vẫn nín thinh. Bọn Huyền Sương, Chu Bá nháy nhau rồi cùng nhảy vào tấn công bốn phía.

Đào Kỳ suy nghĩ:

– Đã vậy, ta không sử dụng võ công của môn phái nào, xem tự bay có tìm được chân tướng ta không?

Rồi chàng cứ len lỏi giữa bốn cao thủ, khi thì sử dụng võ Cửu-chân, khi thì của Long-biên, khi thì của Tản-viên. Đôi khi lại thêm vài chiêu của Sài-sơn, Hoa-lư. Có lúc chàng lại sử dụng Lĩnh-nam chỉ pháp do chàng với Khất đại phu chế ra.

Trên đài Lê Đạo Sinh nhìn Nghiêm Sơn ngụ ý hỏi xem chàng là người sống lâu năm ở Lĩnh Nam, có biết chân tướng của Đào Kỳ không. Chính Nghiêm Sơn cũng phải lắc đầu.

Các vị tôn sư cũng thấy võ công của bọn Huyền Sương, Đức Tiết, với vợ chồng Chu Bá cực kỳ tinh vi. Nhưng Đào Kỳ cứ như con cá trê trơn tuột, tránh né dễ dàng. Họ chỉ chỏ luận bàn, giảng giải từng chỗ lợi hại cho các đệ tử nghe, hầu học hỏi kinh nghiệm.

Được khoảng hai trăm hiệp, bỗng có một con lừa kéo một chiếc xe vào giữa quãng trường. Cử tọa đổ mắt nhìn xuống thì thấy một lão già râu tóc bạc phơ ngồi ở giữa xe. Người đánh xe là một thiếu nữ mặc áo lụa vàng, thắt giải khăn màu xanh.

Lão già đầu bạc hừ một tiếng rồi cùng, rồi cùng thiếu nữ phi thân lên đài. Cả hai cùng hô lớn :

– Ngừng tay!

Đào Kỳ vận sức đánh ra một chưởng Phục ngưu tên *Ác ngưu nan độ* quay vòng tròn, đẩy văng bốn cao thủ ra bốn phía. Rồi chàng nhảy lùi lại. Chàng nhận ra người vừa nhảy lên đài là lão già Nguyễn Phan mà chàng đã gặp trong nhà giam Thái-hà trang. Chàng buột miệng kêu lớn:

– Nguyễn Phan tiên sinh!

Nguyễn Phan chỉ thiếu nữ áo vàng nói:

– Đây là đệ tử mới của lão, tên là Phật Nguyệt.

Phật Nguyệt hướng vào Đào Kỳ hành lễ:

– Đào đại ca!

Đào Kỳ cũng đáp lễ:

– Không dám! Tiểu đệ xin ra mắt tỷ tỷ!

Quần hùng nghe Đào Kỳ kêu lên tiếng Nguyễn Phan tiên sinh thì đều im lặng, nghển cổ nhìn lão già đầu bạc. Họ thấy râu tóc lão bạc phơ, hai tay chống nặng, còn hai chân thì lủng lẳng ở giữa, tỏ ra lão què chân như Đào Kỳ nói hồi nãy. Đức Tiết, Huyền Sương khi nhìn thấy sư phụ, đều kinh hãi, lắp bắp:

– Mi... mi....

Trước đây mươi năm, Nguyễn Phan là Thái-ơn bắc đầu võ lâm, dù cho Lê Đạo-Sinh, Trần Đại Sinh, gì chăng nữa, cũng không chịu được quá ba mươi hiệp của ông. Ông từng du lịch sang Trung-nghuyên. Đi đến đâu cũng mang tấm lòng từ ái cứu giúp người khốn cùng. Rồi bỗng nhiên thấy ông vắng bóng, và trong phái Long-biên xảy ra cuộc tranh dành ngôi chưởng môn giữa bốn huynh đệ bọn Lê Nghĩa Nam, Nguyễn Thuật, Lê Đức Tiết, Mai Huyền Sương. Cuối cùng Nguyễn Thuật giữ chức chưởng môn. Còn bọn Nghĩa Nam, Đức Tiết và chồng Mai Huyền Sương đều trở thành Huyện úy. Tiếp đến Nguyễn Thuật qua đời Nguyễn Trát kế vị. Cho đến hôm nay, xảy ra cuộc tranh dành. Phương Dung giết chết Nghĩa Nam, và một thiếu niên bịt mặt, võ công cao cường, lên đài đấu với bốn đại cao thủ, trên ba trăm hiệp mà vẫn chưa kém thê. Bấy giờ thấy Nguyễn Phan xuất hiện với đôi nạng, họ biết rằng lời Đào Kỳ tố cáo là đúng.

Huyền Sương Đức Tiết thấy sư phụ chống nạng không coi vào đâu. Hai người đưa mắt ra hiệu cho nhau, rồi cùng phóng kiếm đâm vào người lão.

Phật Nguyệt đứng ở cạnh mé đài. Nàng uốn cong người, vọt lên cao, chuyển động thân hình một cái, đã đứng ở bên cạnh lão. Ánh sáng lấp lánh, người tinh mắt thấy nàng rút kiếm, rồi tra kiếm vào vỏ rất nhanh. Hai thanh kiếm của Huyền Sương, Đức Tiết đã rơi xuống đài. Cổ tay hai người máu tuôn xối xả.

Quần hùng thấy chiêu kiếm của Phật Nguyệt thần tốc, quái dị giống hệt chiêu thức, kiếm pháp của Phương Dung, cùng kêu lên:

– Úi chà!

Nguyễn Phan chỉ Đức Tiết, Huyền Sương nói:

– Trước đây hai người là trẻ mồ côi, ta đem về nuôi dạy, thương yêu như con. Thế mà, chỉ vì chút vàng và chức Huyện úy, mà các ngươi đã bắt ta đem nộp cho Thái thú Tích Quang giam giữ, tra khảo, cắt gân ta để ta thành tàn phế... mục đích đòi ta truyền thụ 72 chiêu kiếm trấn môn và bài quyết biến hóa.

Ông hướng vào quần hùng Lĩnh Nam tiếp:

– Các vị nghe đây! Kiếm pháp phái Long biên chúng tôi do Vạn-tín hầu Lý Thân sáng chế có 72 thức, mỗi thức có 36 chiêu. Biến hóa, cộng thành 5.184 chiêu. Trong bài quyết biến hóa dạy *Tam hư thất thực*, tổng thành 51.861 chiêu. Với kiếm pháp này, Vạn-tín hầu đã thắng hết mọi võ sĩ của Tân Thủy hoàng, đánh Hung nô, trở thành anh hùng vô địch. Trải qua 200 năm nay, chỉ có 2.592 chiêu dạy cho đệ tử mà thôi, còn biến hóa ra *Tam hư thất thực* thì chỉ người chưởng môn mới được biết. Điều này tạo ra cho người chưởng môn có uy quyền lớn, nhưng ngược lại, cũng dễ làm cho môn phái sụp đổ.

Ông thở dài tiếp:

– Như vừa rồi, Thái thú Tích Quang muốn lấy được bí quyết đó, đã bỏ vàng bạc, chức tước ra mua chuộc ba tên phản đồ, bắt giam lão phu. Suýt nữa lão phu đã chết trong ngục tối...

Ông ngừng lại chỉ Đào Kỳ:

– May lão phu gặp được bạn trẻ đây, lọt vào nhà tù cứu lão phu. Lão phu truyền bí quyết biến hóa và 72 chiêu kiếm trấn môn cho y. Nhờ y truyền lại cho hậu thế. Y đã làm

đúng như lời lão phu, truyền lại cho con gái của Nguyễn Trát. Con gái Nguyễn Trát vừa hiển dương kiêm pháp, thì nào Tô Định, nào Lê Đạo Sinh, nào bọn phản đồ đều muốn tiêu diệt. Người ta bất chấp đạo lý dùng bốn cao thủ vây đánh một thiếu niên. Hỡi ơi! Võ đạo Lĩnh Nam đã cùng rồi!

Lão ngừng một lát nói tiếp:

- Để khỏi làm mất tinh hoa của Vạn tín hẫu, để mọi người học được Long biên kiêm pháp, lão phu quyết định dạy kiêm pháp đó tại đây. Ai muốn học thì lắng nghe.

Ông nói câu này làm mấy nghìn người ngồi ở dưới đều ngóng cổ, im lặng nghe. Nguyễn Phan bảo Phật Nguyệt:

- Con biểu diễn thứ tự 72 thức kiêm căn bản trấn môn đi!

Phật Nguyệt đứng giữa đài biểu diễn từng chiêu một. Võ lâm thiên hạ trổ mắt nhìn, vì sợ nếu lỡ chớp mắt sẽ mất một chiêu. Phật Nguyệt biểu diễn 72 thức rồi, Nguyễn Phan giảng:

- Mỗi thức có 36 biến hóa. Tại sao biến hóa tới 36? Đó là căn cứ vào Kinh Dịch với 8 quẻ: Càn, Khảm, Cấn, Chấn, Tốn, Ly, Khôn, Đoài. Từ 8 đánh về sáu phương Đông, Tây, Nam, Bắc, Trên, Dưới, cộng thành 36. Tổng cộng là 2.592 chiêu.

Ông ngừng lại hỏi Mai Huyền Sương:

- Huyền Sương ngươi đã học được đến đây rồi phải không?

Dưới đài, nhóm Nguyễn Trát, Phan Đông Bảng, Trương Thủ Hải, Trương Đăng Giang cùng tự gật đầu, vì họ cũng đều học được những chiêu như trên.

Còn Mai Huyền Sương nghe đến đó, y thị cũng gật đầu.

Nguyễn Phan nói tiếp:

- Nhưng trong 2.592 chiêu đó phân làm âm dương, tổng cộng thành 5.184 chiêu. Trong mỗi chiêu phải có công, có thủ. Công là dương, thủ là âm. Muốn cho âm dương đều hòa cơ thể để khỏi mệt thì mỗi chiêu công hay thủ, chỉ mình biết mà thôi. Khi tấn công không vận lực đó là âm, là thủ. Khi tấn công vận lực đó là dương, là công.

Đức Tiết và Huyền Sương nghe tối đó như bừng tỉnh giấc, họ rút kiêm ra múa lên, đánh xuống, kiêm quang như mây bay, nước cuốn, khác hẳn với những chiêu kiêm cũ của họ. Phía khác, nhóm Nguyễn Trát, Đông Bảng cũng múa tương tự. Họ nghĩ: Chỉ mấy lời của Thái sư phụ, bằng họ luyện tập cả một đời.

Nguyễn Phan tiếp:

- Những phép biến hóa thì cứ ba chiêu hư, bảy chiêu thực, nên thành 15.552 chiêu hư và 36.309 chiêu thực. Tổng cộng là 51.861 chiêu.

Ông nói đến đâu thì đồ tử, đồ tôn múa kiêm đến đó. Còn người ngoài chẳng hiểu gì cả. Kiêm quang bay vù vù, liên miên bất tuyệt.

Ông tiếp:

- Kiêm biến hóa đã dành, nhưng làm sao cho thần tốc? Đó là vấn đề nội công. Phải học nội công. Sau đây là 90 câu quyết về nội công để biến hóa. Các ngươi cần ghi nhớ kỹ để nắm lòng:

Hư, hư, thực, thực thị chân truyền.

*Thượng hạ chuyển luân, ý chí kiên.
Ninh, ninh, tĩnh, tĩnh, nhiên thị thăng.
Minh tâm nhật nguyệt hạc phi thiên.*

.....

Tiếng ông giảng thao thao bất tuyệt về cách luyện nội công. Đám Đông Bảng, Nguyễn Trát ngớ ngẩn không hiểu. Riêng Đào Kỳ, Phương Dung thì hiểu rất rõ.

Nguyên 90 câu quyết này, ông đã truyền cho bọn Huyền Sương, Đức Tiết 20 câu đầu trong khi ông ở tù rồi. Bây giờ ông bỏ 20 câu đó, chỉ giảng đoạn sau, nên họ hiểu hết mà nhóm Nguyễn Trát lại không hiểu chi cả. Đành đứng ngây ra nghe.

Nguyễn Phan nói với Nguyễn Trát:

– Nguyễn Trát! Ta giảng những câu quyết này cho đệ tử của ta nghe mà thôi. Các ngươi là đồ tôn không hiểu gì đâu. Đừng có cưỡng nghe mà vô ích. Người nhớ lấy.

Nguyễn Trát và Đông Bảng là những người quân tử, nghe Thái sư phụ nói vậy, thì tự biết mình không vận khí nữa. Còn đám Huyền Sương, Đức Tiết thì cho rằng sư phụ ưu ái bọn họ. Họ sung sướng ra mặt, vận khí, vung kiếm vèo vèo.

Nguyễn Phan nói tiếp:

– Minh tâm là gì? Là để lòng trong sáng, tức không suy nghĩ, ý, chí hợp nhất, đưa chân khí lên xuống lồng ngực rồi dẫn tới cổ.

Đào Kỳ nghe đến đó thì giật mình nghĩ:

– Ông cụ này lầm rồi. Lần trước ông bảo mình phân ra làm hai. Ý nghĩ một lối, kiêm chiêu một lối, đưa khí xuống chân. Nay ông giảng ngược lại là làm sao? Ông là đại cao nhân chắc có ý gì đây?

Đức Tiết, Huyền Sương chống kiếm, vận khí. Họ dẫn lên đến cổ thì tắc. Họ buông lỏng, vận lại, nhưng vẫn tắc.

Nguyễn Phan nói:

– Ý nghĩ đưa khí lên đầu, thì tụ khí sẽ rời khỏi cổ.

Hai người vội vận thử, khí bật lên đầu. Họ đồng la lên một tiếng khủng khiếp, té lăn xuống đài mệt trợn ngược, miệng méo xệch. Máu mõm, máu mũi tuôn ra xối xả.

Quần hùng Lĩnh nam giật mình, không ai hiểu gì hết. Nguyễn Phan nói:

– Ta đã nói rồi, luật lệ bản môn từ trước tới giờ, chỉ truyền 72 chiêu trấn môn và bài quyết biến hóa cho những người lòng dạ trong sáng mà thôi. Đâu phải ai cũng học được? Khi các người bắt giam ta, ta bảo không truyền cho các người vì sẽ nguy hại vô cùng. Các ngươi không nghe còn cắt gân ta. Hôm nay trước mặt anh hùng thiên hạ, ta truyền cho các ngươi. Các ngươi tập rồi mua lấy kết quả này. Khí đưa lên đầu, mạch máu trên đầu sẽ đứt. Các ngươi sẽ đau đớn khôn cùng trong một thời gian bảy lần bảy là bốn mươi chín ngày, rồi miệng méo, bán thân bất toại. Trong thiên hạ, không còn ai chữa cho các ngươi được nữa.

Khi Nguyễn Phan nói câu này chỉ có ba người hiểu rằng ông nói dối. Thực ra ông đã dạy ngược để trừng phạt ba tên phản đồ. Ba người đó là Đào Kỳ, Phương Dung và Phật Nguyệt.

Đám đệ tử của Đức Tiết và Huyền Sương vội tới vực sư phụ về chỗ ngồi.

Nguyễn Phan hướng vào Đào Kỳ:

– Tiểu hữu! Ta muôn nhờ ngươi một việc nữa, được chăng? Trước kia, khi chưa bị chặt chân, lưỡi kiếm của ta có coi phường ngụy quân tử ra gì đâu? Bây giờ, chân ta hư rồi. Ta nhờ ngươi: Xin ngươi hãy dùng khí hạo nhiên đứng ra chủ trì công đạo, giết chết tên đệ nhất ma đầu hiện đại cho ta được chăng?

Quần hùng nhìn Nguyễn Phan chờ đợi, xem ông bảo ai là đệ nhất ma đầu? Người đó chắc phải ghê lăm.

Nguyễn Phan đưa mắt nhìn một lượt quanh khắp các khán đài, rồi chỉ vào Lê Đạo Sinh:

– Tên Lê Đạo Sinh là đệ nhất ma đầu hiện đại. Ngụy quân tử. Người phải giết hắn để trừ hại cho Lĩnh Nam ta.

Khắp quãng trường đều im lặng không một tiếng động. Vì đối với võ lâm Lĩnh Nam, Lê Đạo Sinh là người đạo đức quân tử. Y là Thái thượng chưởng môn phái Tân viên, một phái người nhiều, thế mạnh. Chưởng môn hiện giờ là Đặng Thi Sách cùng vợ là Trưng Trắc thêm em vợ là Trưng Nhị vang danh thiên hạ về đạo đức, võ công. Nhất là phái Tân viên lúc nào cũng ấp ú hoài bão *Phản Hán, phục Việt*. Lê Đạo Sinh có 10 đệ tử, đã có tới 5 người làm Huyện úy, kiêm cai quản 5 trang rất lớn. Còn 5 người nữa, người nào cũng cai quản hàng chục trang. Có thể nói một phần ba đất Giao chỉ thuộc về Lê rồi. Thế mà nay Nguyễn Phan lại nói y là đại ma đầu, hỏi ai không ngạc nhiên?

Lê Đạo Sinh thực không thẹn là cao nhân đương thời. Y bị Nguyễn Phan chửi như vậy, nhưng vẫn thản nhiên, hỏi:

– Nguyễn Phan tiên sinh! Tiên sinh là tiền bối, muốn mắng tại hạ thì mắng, muốn đánh thì đánh, việc gì phải bày ra chuyện này, e thiên hạ cười cho đấy!

Nguyễn Phan cười rung động cả quẳng trường rồi nói:

– Ai bảo ngươi là một quân tử? Ta, ta bảo ngươi là một tên ngụy quân tử. Tại sao Thái thú Tích Quang lại giam ta ở trong nhà tù? Nhà tù đó lại ở trang Thái hà ? Người trả lời đi?

Đào Kỳ chỉ Lê Đạo Sinh nói:

– Người không chối được đâu. Để ta nói cho ngươi nghe. Trước thư phòng ngươi có ao sen. Dưới ao có đường hầm dẫn vào nhà tù. Người có làm một cái chấn song. Nhưng ta đã dùng dao cắt một đốt chấn song ngầm, lặn qua, vào thám thính nhà tù. Lần thứ nhất, ta gặp đệ tử của ngươi là Đức Hiệp đi cùng với bọn phản đồ Lê Nghĩa Nam tra khảo Nguyễn Phan tiền bối. Khi Đức Hiệp ra về, ta chú ý theo dõi. Mỗi ngày y vào phòng lấy chìa khóa để mở cửa nhà tù, cho tù ăn. Ta thừa lúc y đi vắng, lén vào phòng, đem hai viên đất ấp vào chìa khóa tù, làm thành cái khuôn. Ta đi Cổ loa nhờ thợ rèn làm chìa khóa theo đúng cái khuôn. Mấy hôm sau ta lại theo đường hầm vào nhà tù, mở cửa, gấp lão tiên sinh Nguyễn Phan. Lão tiên sinh nhờ ta học 72 chiêu kiếm trấn môn và bài kiếm quyết, để tìm người có tâm huyết truyền lại. ta đem truyền cho Nguyễn Phương Dung cô nương. Cho nên Nguyễn cô nương mới giết chết được Lê Nghĩa Nam.

Lời nói của Đào Kỳ làm Lê Đạo Sinh bừng tỉnh. Bấy giờ y mới hiểu những bí mật xảy ra trong trang của y.

Y vội hỏi:

- Thẽ kho tàng của ta, cũng do mi lấy phải không?

Đào Kỳ cười:

- Đúng! Ta dùng chìa khóa nhà tù tra vào ổ khóa kho tàng của ngươi, thấy gần vừa, ta gọt đi một chút thì mở được. Bao nhiêu vàng bạc, châu báu của ngươi ta lấy hết. Ta còn lấy cả cái búa của Tổ sư Sơn Tinh và thanh gươm của Hùng vương đi nữa.

Nói rồi chàng cởi cái bao trên lưng, vuốt một cái dây buộc đứt hết, lộ ra một thanh kiếm đen thuỷ. Chàng dơ lên nói:

- Đây là thanh kiếm đó.

Rồi chàng lại lấy trong người ra, một cái búa rất đẹp, đưa ra:

- Đây! Búa đây! Ta ở trong trang ngươi làm bấy nhiêu việc, ngươi không biết, quả ngươi ngu thật. Ngươi đã biết ta là ai chưa? Đừng nóng. Lát nữa sẽ biết. Một đêm kia, ta đang rình nghe trộm ba tên phản đồ phái Long biên, đệ tử ngươi là Hoàng Đức phát giác ra. Y tấn công ta, nhưng bị ta đánh cho một chưởng suýt bỏ mạng.

Lê Đạo Sinh hỏi:

- Ta hỏi ngươi, ngươi là ai? Học võ ở đâu mà chỉ một chưởng đã làm cho Hoàng Đức thập tử nhất sinh?

Câu hỏi này của Lê Đạo Sinh, cũng là câu hỏi chung của anh hùng thiên hạ. Vì họ biết Hoàng Đức là cao đồ của Lê Đạo Sinh, võ công cực cao. Đào Kỳ làm thế nào đánh y bị thương dễ dàng như vậy?

Đào Kỳ cười gằn:

- Chưởng pháp ta đánh Hoàng Đức bị thương, chính là Phục ngưu thần chưởng của phái Tản viễn.

Ngừng một lát chàng tiếp:

- Ta lần mò vào thăm tù, tình cờ cũng gặp được hai nhân vật cực kỳ quan trọng, cũng bị ngươi giam giữ, đó là Đặng Thi Kế và Nguyễn Thành Công tiên sinh.

Đào Kỳ nói đến đó đã làm rúng động khắp quần hùng, nhất là đám đệ tử Tản viễn. Bởi vì họ biết trước đây Thi Kế và Nguyễn Thành Công là những người thân tín nhất của Lê Đạo Sinh. Sau đó mất tích. Không ngờ họ bị Đạo Sinh cầm tù.

Đào Kỳ tiếp:

- Người khóa Thi Kế, Thành Công tiên sinh bằng những sợi xích kiên cố, đao kiếm chặt không được. Ta phải lần mò ăn cắp cây búa của Thánh Tản viễn, hy vọng chặt được xích. Ta vào tù cứu họ. Người đã cho các đệ tử Hoàng Đức, Đức Hiệp, Chu Bá và Lê Thị Hảo vây ta, còn tù nhân ngươi chuyển lên giam ở Luy lâu. Bị vây hãm ta bắt sống con gái của ngươi là Phương Lan để thoát thân. Thế nhưng, Phương Lan là phu nhân của thầy ta là Lục Mạnh Tân tiên sinh. Trọng thầy, nên ta để nàng trở về nhà mà không giết. Trong khi chiến đấu, ngươi thấy ta sử dụng võ công Cửu-chân, ngươi đã cho rằng ta là cao nhân phái Cửu-chân ẩn nấp trong trang ngươi. Người già vờ chiều đãi ta, vì ta là sư

đệ của Lĩnh-nam công phu nhân. Thực ra ngươi đã dùng ta làm con mồi để đánh bẫy cao nhân phái Cửu-chân. Người ngu quá, vì ngươi đâu biết rằng, cao nhân phái Cửu-chân đó chính là ta.

Đến đây Đào Kỳ lột khăn bịt mặt ra. Bấy giờ mọi người mới biết chàng là Đào Kỳ.

Thiều Hoa nhảy lên đài:

– Tiểu sư đệ! Thế ra em đãy à? Em ngoan lắm, em chưa chết. Trời ơi! Hơn năm qua, chị khóc hết nước mắt. Đã tưởng em chết rồi chứ!

Đào Kỳ chạy lại nắm lấy tay Thiều Hoa:

– Sư tỷ! Em ở ẩn trong trang được ít tháng, thì Lê Đạo Sinh cho em đi chơi với con gái Hoàng Đức là Minh Châu cô nương và cháu ngoại ông ta là Tường Quy. Lúc đầu em tưởng y là người có lòng tốt. Sau, em khám phá ra y dùng cháu ngoại để làm mồi giết em, em vội bỏ đi. Khi đi em đấu với Đức Hiệp một chưởng, y suýt mất mạng. Em ra Cổ-đại đánh bại bốn cao thủ của Tô thái thú, cứu dân Cổ-đại thoát khỏi Ngũ lệnh. Mọi chuyện sau này chị đều biết cả. Em ẩn thân ở Cổ-đại, chờ một đêm, bí mật vào nhà tù cứu Nguyễn Phan, Đặng Thi Kế và Nguyễn Thành Công tiên sinh ra. Nhưng em chỉ cứu được hai vị Đặng Thi Kế và Nguyễn Thành Công thôi, còn Nguyễn Phan tiên sinh thì do ngài Trần Khổng Chúng cứu ra.

Đào Kỳ quay lại nói với Nghiêm Sơn:

– Nghiêm đại ca! Đại ca có giận em không?

Khi chàng hỏi câu này, người ngoài không ai hiểu gì, chỉ trừ chàng Nghiêm Sơn và Thiều Hoa. Bây giờ Nghiêm Sơn mới biết rằng người đánh mình ba chưởng cứu Ngũ kiếm là cậu tiểu sư đệ của vợ mình. Chàng dở khóc, dở cười.

– Tiểu sư đệ ! Người giỏi lắm. Ta mừng cho sư đệ, ta không giận ngươi đâu.

Lê Đạo Sinh nghe Đào Kỳ nói thì y chết điếng trong lòng. Y gượng hỏi:

– Nhưng tại sao ngươi lại biết võ công Tản viên nhà ta?

Đào Kỳ cười:

– Đó là do Phong châu song quái giúp ta. Khi ngươi mưu đồ cùng Thái-thú Nhâm Diên đánh Đào, Đinh trang, cửa nhà ta tan nát. Song quái theo dõi bọn ta. Y bắt cóc ta, trong lúc ta đang mượn cây gậy của Cao-cảnh hầu Cao Nỗ biểu diễn võ. Y mang cả gậy theo. Nào có ngờ đâu, sau này ta khám phá ra trong cây gậy có những tấm thẻ đồng, khắc tất cả nội công dương cương của phái Cửu-chân, Tản-viên, lẫn nội công âm nhu của Long-biên. Ta lấy ra luyện cả hai. Rồi ta học đủ 36 chưởng dương cương lẫn 36 chưởng âm nhu của Phục-ngưu thần chưởng. Chưởng ta đánh Đức Hiệp suýt bỏ mạng là một chưởng âm nhu trong Phục-ngưu thần chưởng. Chàng nói đến đó thì Nguyễn Phan đã được Phật Nguyệt rước về chỗ khán đài phái Long-biên ngồi. Trên đài chỉ còn chàng với vợ chồng Chu Bá.

Đặng Thi Sách từ khán đài Tản-viên, hỏi chàng:

– Đào tiểu hữu! Người cứu phụ thân với sư thúc ta ra rồi, hiện ngươi để ở đâu? Có thể nào cho ta gặp được không?

Đào Kỳ chưa kịp nói thì có hai bóng người nhảy lên đài, nói:

- Chúng ta đã ở đây từ lâu rồi!

Ghi chú:

(1) NGUYỄN CÔNG TRỨ, Kẻ sĩ. Câu này có nghĩa : Khí hạo nhiên là khí lớn nhất, rộng nhất, mạnh nhất. Khí này có đầy trong trời đất. Bài Kẻ Sĩ của cụ Nguyễn Công Trứ là một bài hát nói, trình bày chương trình cuộc đời của một kẻ sĩ theo Nho giáo. Bài hát nói này đã được cụ Phan Chu Trinh phê bình như sau: "Phàm làm nam nhi đất Việt, đều phải thuộc nỗi lòng".

HÒI THÚ HAI MƯƠI TÁM
Cầm chính đạo để tịch tà cự bí.(1)
(Nguyễn Công Trứ)

Mọi người cùng đổ mắt nhìn xem, thì ra Đặng Thi Kế và Nguyễn Thành Công.

Thi Sách kêu lên :

– Phụ thân ! Sư thúc !

Đặng Thi Kế hướng vào Lê Đạo Sinh :

– Sư thúc ! Người bắt giam tôi chỉ vì muốn biết pho Văn-lang vũ học kỳ thư ở đâu. Sư thúc ơi, người đã bị dục vọng che lấp mắt thần minh đi rồi. Nếu thực sự tôi giữ bộ sách đó, tôi đã luyện tập để trở thành anh hùng vô địch thiên hạ, chứ đâu để cho sư thúc bắt giam khổ sở như vậy ? Khi xưa, sáng tổ môn phái là Tản Viên. Ngài xuất thân là tiểu phu. Nhờ võ công cao cường, được vua Hùng gả công chúa cho. Vua muốn dùng ngài làm tướng, song ngài là người của hạc nội mây ngàn. Ngài đã trốn lên đỉnh núi Tản Viên hưởng thanh phúc với công chúa Mỹ Nương.

Ngừng một lát, Đặng Thi Kế tiếp :

– Ai cũng biết núi Tản Viên cao ước 1.500 trượng. Từ dưới lên đến 600 trượng thì thoai thoái. Từ 600 trượng trở lên lại phình ra như cái bầu, làm sao lên được ? Vậy mà trên đỉnh, tổ sư lại xây điện đài để ở, vậy ngài biết bay hay sao ? Sư thúc ! Người thử đoán xem sư tổ xây thành bằng cách nào ?

Lê Đạo Sinh trả lời từ từ bằng cái lắc đầu.

Đặng Thi Kế cười nhạt, nói :

– Không có gì khó hiểu cả. Từ chân núi lên đỉnh, có một cái hang. Hang gồm 600 bậc. Tổ sư đã đi theo đường hang đó lên đỉnh vậy. Ngày nay, chúng ta đứng dưới nhìn lên đỉnh chỉ thấy mây trắng bao phủ. Ngày nào tốt trời, mây tan đi, sẽ thấy mờ mờ một tòa điện đài. Trước kia, chưởng môn phái Tản Viên biết đường đi lên. Từ đời chưởng môn thứ 12, bất ngờ bị người Hán giết chết, vì vậy, các đời sau không ai biết cửa hang ở đâu. Tổ sư để lại một cây búa. Cây búa nhỏ như vậy làm sao đục được đá, lên núi được ? Chẳng qua đó chỉ là cái chìa khóa mở cửa hang mà thôi.

Nguyễn Thành Công tiếp lời :

– Sư thúc ! Từ trước đến sau, tôi kính trọng người như sư phụ. Người dạy gì, tôi cũng nghe. Có bao giờ tôi chống người đâu ? Không biết vì lý do gì người lại thu nhận cắp phản đồ Vũ Hỷ, Vũ Phương Anh, dạy võ cho chúng, xui chúng phản tôi ? Làm như vậy người có được gì không ? Ác nghiệp của người cao quá rồi. Người đừng tưởng võ công người cao, không ai làm gì được người đâu. *Cao nhân tắc hữu cao nhân trị*. Người đừng quên điều đó.

Nói rồi, hai ông cùng nhảy xuống đài, đi về phía khán đài của phái Tản-viên.

Đào KỲ tiếp :

- Sau này, do duyên đưa đẩy, ta gặp Khất đại phu. Người dạy ta về học thuyết Kinh lạc, luyện khí công theo các đường kinh. Ta với người cùng sáng chẽ ra *Chỉ pháp Lĩnh-nam*, hợp được âm dương làm một.

Nghe Đào Kỳ nói, cử tọa ngơ ngác tự hỏi :

- Gã thiếu niên này có nói láo không ? Âm là âm, dương là dương. Âm dương khắc chẽ nhau, làm sao có thể hợp làm một được ?

Lê Đạo Sinh quát lên :

- Thắng mọi con ! Người là tôi tú của ta bấy lâu nay, bây giờ lên đây nói láo phải không ? Làm sao có thể hợp được âm dương với nhau ?

Đào Kỳ cười gằn :

- Người không tin ư ? Được ! Ta thí nghiệm cho ngươi coi để ngươi mở rộng tầm mắt ra.

Nói rồi, chàng bèn hít một hơi, dẫn khí về Đơn điền, phân tán khắp cơ thể. Rồi bắt thình lình phát chưởng ra tay bằng Thủ tam âm kinh, hướng vào cột cờ gãy, ra chiêu "Ác ngưu nan độ". Kình lực âm nhu mạnh không thể tưởng tượng được. Cây cột cờ gãy bị trúng chưởng nghe vù một tiếng, bị tiện đứt khúc trên các thớ gỗ bị đánh tan, bay lên không trăng xóa, rơi lả tả xuống đất.

Cử tọa kinh hãi đến ngơ ngẩn, xuất hồn. Họ nghĩ :

- Nếu chưởng này đánh vào người, thì xương cốt, ngũ tạng sẽ tan nát ra mà chết, chứ còn đâu gì được nữa ?

Lê Đạo Sinh hỏi :

- Người có dám qua lại mấy chiêu với ta không ?

Đào Kỳ không nói không rắng, vận chân khí ra Thủ tam đương kinh, chàng phát chiêu *Loa thành nguyệt ảnh* hướng vào Lê Đạo Sinh. Chưởng phong rít lên, xoáy tròn, chụp xuống người y. Đạo Sinh thấy chưởng lực đó đổ xuống như thác, y kinh hồn, vội vọt người lên cao. Chưởng của Đào Kỳ đánh trúng cái ghế làm bằng gỗ lim chỗ y ngồi. Cái ghế vỡ tan tành. Mảnh văng lên không. Khán đài thủng một lỗ.

Sợ Đào Kỳ đánh tiếp, Đạo Sinh đá gió một cái, người bật ra xa, tà tà đáp xuống.

Lê Đạo Sinh gật đầu :

- Bản lĩnh của ngươi thì ta tin. Còn ngươi bảo sư huynh ta dạy võ công cho ngươi thì ta không tin. Khi xưa, ta với sư huynh nhập môn cung một lúc. Chúng ta cùng luyện võ. Bản lãnh ngang nhau. Từ năm bốn mươi tuổi về sau, sư huynh ta mải mê nghiên cứu y học, công lực người kém xa ta, làm sao có thứ võ công đó để dạy ngươi ?

Bỗng có bóng người từ dưới đài nhảy lên nói lớn :

- Sao lại không ? Bây giờ bản lĩnh của ta bỏ xa ngươi rồi.

Trần Năng từ ghế ngồi kêu lớn lên :

- Sư phụ ! Sư phụ ! Người đi đâu làm đệ tử nhớ người muốn chết ?

Lê Đạo Sinh cũng kêu lên :

- Sư huynh ! Người vẫn mạnh ?

Trần Đại Sinh đến xoa đầu Trần Năng :

- Con bé ngạnh đầu ! Người giỏi lăm. Người đã làm được những việc ta không ngờ tới. Hôm nay ta thu người làm đệ tử.

Trần Năng phủ phục xuống đài lạy đù bốn lạy.

Trần Đại Sinh tiếp :

- Người ngoan lăm ! Sư phụ hanh diện về ngươi.

Đào Kỳ thấy Trần Đại Sinh xuất hiện, Lê Đạo Sinh chắc khó thoát, nên chàng nhảy xuống đài, đến thăm tình trạng thương tích của Phương Dung.

Trần Đại Sinh quay lại nói với Đạo Sinh :

- Sư đệ ! Cách đây mấy năm ta đi săn gấu, kiểm mật để làm thuốc cứu người, ta đã gặp con bé ngạnh đầu này. ta quăng giây thắt cổ gấu thì nó bắn tên giết gấu. Ta chậm tay hơn nó một chút, thành ra kể như con gấu thuộc về nó. Ta tranh luận với nó một lúc, mới vỡ lẽ ra rằng nó là một con bé xinh đẹp, nhưng cứng đầu nhất thiên hạ. Dĩ nhiên, cuộc tranh luận đó, ta thua, thua hoàn toàn. Sau khi thắng được ta, nó đã tặng con gấu cho ta, còn mời ta về nhà đãi rượu, rồi cho ta hàng chục cái mật gấu. Nó xin ta dạy cho nó cách quăng giây bắt thú. Ta đành nhận lời, dạy nó nội công, rồi dạy quăng giây. Trong khi dạy nó, ta gặp một chuyện cơ mật phải làm. Nó nắm lấy cơ hội đó, đòi ta dạy võ. Nó hăm nืu ta không dạy nó, nó sẽ nói cho mọi người biết. Cuối cùng ta phải dạy võ nó, nhưng không nhận nó làm học trò. Học trò phái Tản-viên phải là người có đạo hạnh, nhưng nó cứng đầu như vậy, làm sao ta dám nhận ?

Ông ngừng lại, cười :

- Trên đường đi chữa bệnh, ta được tin sư đệ muốn làm bá chủ võ lâm. Sư đệ đứng sau Lôi-sơn tam hùng, xúi họ thống nhất 36 động Nam Mê-linh, hầu ăn thua đủ với 36 động Bắc Mê-linh của Thi Sách và Nhị Trưng. Ta nghĩ : bọn chúng là đồ tử, đồ tôn, bảo chúng quỳ gối lúc nào cũng được, tại sao phải làm thế ? Thì ra ngươi đã giam cha chúng và sư thúc chúng. Người sợ một ngày kia chúng biết, sẽ trở mặt, nên người mưu đồ phục săn một lực lượng đối kháng bên cạnh. Người thống nhất 36 động Nam Mê-linh thì mặc ngươi, tại sao ngươi lại xúi Đinh Công Dũng giết Trần-hầu ở trang Toàn-liệt ? Sư đệ! Người thực tàn nhẫn quá! Người làm vậy để chuẩn bị nhắm dùng Trần-hầu, Hùng-hầu làm lực lượng chuẩn bị sẵn sàng đối phó khi Đinh Công Dũng trở mặt, có đúng thế không ?

Ông lắc đầu, nói tiếp :

- Ta đứng trong bóng tối nhưng đã biết hết. Trời xui đất khiến ở đâu. Đào tiểu hữu đây là con út của Đào-hầu ở Cửu-chân, đã cùng Nguyễn cô nương tới Mê-linh. Hùng Bảo, con Hùng-hầu lại là đệ tử của sư tỷ Đào tiểu hữu, tức Quốc công phu nhân. Sư thúc, sư diệt họ nhận được nhau. Đào tiểu hữu, Nguyễn cô nương đã giúp trang Thượng-hồng, Toàn-liệt chiếm chức vụ thống lĩnh 36 động Nam Mê-linh. Ta vội cho đệ tử là Lê Ngọc Trinh xuất hiện, trợ giúp con bé ngạnh đầu, làm Đinh Công Dũng bị thất bại. Châu Lôi-sơn được thành lập, nay trở thành hùng mạnh. Người còn khích động cho anh em họ Đinh chiếm lại Lôi-sơn, nhưng ngươi đâu ngờ Đinh Hồng Thanh là đệ tử của Đào gia. Ta nhờ Hồ Đề cô nương bảo Hồng Thanh phải thề không được phản sư môn họ Đào. Con bé

ngạnh đầu đã khôn khéo nhường chức vụ thống lĩnh 36 động Nam Mê-linh cho Hồng Thanh. Từ nay, họ Đinh, họ Trần hết thù oán. Châu Lôi-sơn có đệ tử chính phái thống lĩnh. Mưu đồ của ngươi hóa thành công cốc. Người giận ta lăm phải không ? Ta không thù oán ngươi, nhưng vì ngươi ác độc quá, ta là sư huynh phải sửa chữa mà thôi. Cũng vì thế, hôm nay ta nhận con bé ngạnh đầu làm đệ tử.

Tô Định thấy kế hoạch của mình bị thất bại, y vội cứu Lê Đạo Sinh :

– Chúng ta đang tuyển người võ công cao nhất phái Long-biên. Vậy, ai là chưởng môn phái Long-biên ? Ai là người võ công cao nhất phái Long-biên ? Lão già ăn mày kia ! Người hãy đi chỗ khác. Đây không có cơm thừa canh cặn cho ngươi đâu. Xuống đài ngay !

Trần Đại Sinh là đệ nhất cao nhân Lĩnh Nam. Tính ông xuề xòa, lang thang khắp nơi đem tài y học cứu người. Vì vậy, người người đều nghe danh. Họ coi ông như một vị tiên, kính trọng như cha già. Tô Định không biết điều đó nên đã buông lời nhục mạ ông. Quần hùng yên lặng nhìn y với vẻ căm hờn.

Bỗng có tiếng quát lớn :

– Tên Tô Định gian tham kia ! Mi bắt quá chỉ là một thứ trộm cướp ổ vùng Mân Việt, gặp thời loạn mà đắc chí. Mi sang đây làm quan, đáng lý ra phải biết ứng dụng đạo Thánh, chẵn dắt trăm họ, chiêu hiền đãi sĩ. Thế mà mi mới sang, đã xàm tấu với Kiến-Vũ thiên tử, ban hành Ngũ lệnh, tàn bạo hơn Tân Thủy Hoàng khi xưa. Đối với một bậc lão giả, khả kính như một tiên ông mà mi dám xách mé, làm nhục người giữa chốn anh hùng hội tụ thế này, ta lấy làm nhục nhã vì là người Hán với mi !

– Mọi người nhìn lại và nhận ra đó không phải là người trong võ lâm. Người đó khoan thai lên đài. Bây giờ cử tọa mới để ý : ông ta trang phục theo lối Nho sĩ, tuổi khoảng 40.

Quần hùng có người nhận ra ông, kêu lên :

– Lục Mạnh Tân tiên sinh !

Lục Mạnh Tân hướng vào quần hùng, nói lớn :

– Tôi, Lục Mạnh Tân, người Hán. Tôi xin thưa với các vị, người Hán cũng có Hán quân tử, Hán tiểu nhân. Nếu Hán có Văn Vương thì cũng có Trụ Vương. Các vị đừng vì lời nói ngu xuẩn của Tô Định mà thù hận chung người Hán.

Tô Định quát lên :

– Tên hủ nho kia ! Người xuống đài ngay, nếu không, ta giết ngươi liền.

Vệ sĩ của Tô Định là Cửu Thiết từ dưới đài nhảy lên, rút đao lia vào cổ Lục Mạnh Tân.

Quần hào cùng kêu lớn :

– Không được hại người !

– Ngừng tay !

Khất đại phu đứng gần Lục Mạnh Tân, định bắt đao cứu người, thì, dưới đài, Đào Kỳ đã quát lớn :

– Không được hại sư phụ ta !

Miệng nói, chàng vọt người lên, theo thức thăng thiên của phái Long-biên. Tay chàng phát *Lĩnh-nam* chỉ hướng vào Cửu Thiết. Kình lực rít lên vo vo, inh tai nhức óc. Đao của

Cửu Thiết vừa chạm cổ Lục Mạnh Tân, bị trúng chỉ đánh *choang* một tiếng. Đao gãy làm năm, sáu mảnh bay lên trời. Đào Kỳ đánh bồi theo một chưởng, mấy mảnh đao vọt lên không, bay ra tận bãi cát cạnh bờ hồ mới rơi xuống.

Cửu Thiết quyết giết Lục Mạnh Tân. Y phóng một quyền vào đầu ông. Đào Kỳ vội đánh một chỉ nữa. Tay Cửu Thiết chưa kịp chạm vào đầu Lục Mạnh Tân, ngực y đã bị thủng một lỗ, máu phun ra như một vòi nước. Y trợn ngược mắt, lảo đảo ngã xuống đất.

Đào Kỳ chỉ Lục Mạnh Tân nói lớn :

– Đây là sư phụ của ta. Dù người học võ hay văn, đều lấy *Sư đạo* làm trọng. Lục sư phụ của ta là đức thánh Khổng tái sinh. Kẻ nào có gan thì đụng vào người. Ta quyết giết cả nhà nó.

Thái độ của Đào Kỳ làm những người Hán có mặt trong đại hội đều khoan khoái trong lòng. Họ gật đầu :

– Đúng là danh gia đệ tử. Biết phân biệt kẻ tốt, người xấu. Như vậy, người Việt đâu có thù hận người Hán ? Họ có thù hận là thù hận bọn tham ô mà thôi.

Tô Định định làm nhục Khất đại phu. Lục Mạnh Tân đem đạo lý mắng Tô Định. Đào Kỳ giết Cửu Thiết bảo vệ Lục Mạnh Tân. Diễn biến đó khiến người Việt, người Hán nhìn nhau bằng con mắt thiện cảm hơn.

Đào Kỳ nói với Tô Định :

– Tô Thái thú ! Người có bệnh Lê Đạo Sinh cũng không nên thất lễ với một tiên ông như Khất đại phu. Nếu Khất đại phu thù hận ngươi, liệu ngươi và gia đình có sống được ở Giao-chỉ này chăng ? Võ công Thái-thú tuy cao, nhưng không thể nào địch nổi đại phu đâu. Chưởng lực, chỉ lực tại hạ vừa biểu diễn, là do đại phu dạy tại hạ đó.

Tô Định biết mình lỡ mồm. Y nói lảng :

– Phái Long-biên, ai là đệ nhất cao nhân ?

Nguyễn Phan vãy Nguyễn Trát lại gần, nói :

– Nguyễn Trát ! Quỳ xuống nghe lệnh đây !

Nguyễn Trát quỳ xuống.

Nguyễn Phan nói :

– Hôm nay, trước anh hùng Lĩnh Nam, chưởng môn đời thứ 20 phái Long Biên là Nguyễn Phan, truyền chức chưởng môn cho đệ tử đời thứ 22 là Nguyễn Trát. Nguyễn Trát ! Người hãy nghe : Tổ sư giáo huấn, người chưởng môn phái Long-biên phải nghĩ đến quang phục đất Lĩnh Nam. Nếu trái lời, sẽ bị ngàn kiếp phân thân.

Nguyễn Trát nhắc lại :

– Đệ tử nghe rõ. Xin thề trung thành với lời giáo huấn của liệt tổ.

Nguyễn Phan gật đầu :

– Thôi ngươi đứng dậy đi. Người cứ lấy người võ công cao nhất bắn môn để sang Trung nguyên.

Nguyễn Trát chỉ Phật Nguyệt :

– Thưa Thái sư phụ ! Đệ tử nghĩ rằng ngoài Thái sư phụ ra, chỉ nên đề cử sư thúc Phật Nguyệt mới đúng.

Nguyễn Phan nói :

– Theo ta, nên cử Phương Dung là hơn. Phật Nguyệt còn phải ở bên cạnh ta, để ta sai một vài việc.

Nguyễn Trát nhìn sang phái Tản Viên, thấy Trần Đại Sinh đang chữa trị cho Phương Dung. Nàng đã tỉnh, đang ngồi nói chuyện với Trưng Nhị. Ông chắp tay lạy tạ Trần Đại Sinh :

– Khất đại phu tiên sinh ! Phái Long-biên xin cảm tạ đại ân đại đức của tiên sinh đã chữa cho cháu Phương Dung. Không biết đến bao giờ cháu mới trở lại bình thường ?

Trần Đại Sinh cười :

– Xong rồi ! Khỏi rồi ! Bây giờ đã có thể đấu kiếm ngay được rồi !

Phương Dung nói với Trần Đại Sinh :

– Khất đại phu ! Đại phu là người lòng dạ như biển, nếu cháu nói cảm ơn đại phu, cháu coi cái ơn ấy có thể đổi được, có thể trả được ư ? Vậy cháu xin giữ cái ơn ấy suốt đời.

Trần Đại Sinh vuốt râu cười :

– Lão phu suốt đời thích những con bé ngoan ngoãn, lại chỉ gặp những con bé ngạnh đầu. Nguyễn chưởng môn ! Phương Dung còn ngạnh đầu hơn cả đệ tử Trần Năng của lão nữa.

Nguyễn Trát hướng lên đài, nói :

– Nam-hải nữ hiệp ! Thái sư phụ của tôi dạy cho cháu Phương Dung là người võ công cao nhất phái Long-biên.

Phương Dung hướng về khán đài rồi nhảy vọt lên như chiếc pháo thăng thiên. Nàng tà tà đáp xuống đài, thân pháp cực kỳ xinh đẹp.

Bỗng Đặng Thi Sách nhảy lên đài nói lớn :

– Thưa chư vị anh hùng ! Thái sư thúc của tôi là Lê tiên sinh đã có những hành động ác nhân thất đức, tàn hại đồng môn, bốn phái quyết định trực xuất khỏi môn hộ. Lê tiên sinh không còn là người đại diện cho phái Tản-viên nữa. Phái Tản-viên xin đề cử Khất đại phu là người võ công cao nhất, đại diện sang Trung-nghuyên cầu phong.

Lê Đạo Sinh cười ha hả :

– Thằng bé con Thi Sách kia ! Người tưởng cái chúc chưởng môn của người có giá trị lầm sao ? Người liệu đệ tử trong môn phái có theo người hay chăng ? Võ công người được là bao mà dám lên đài để nhục mạ ta ?

Tô Định nói lớn :

– Quy ước đại hội Tây-hồ là đề cử người võ công cao nhất chứ không cần biết đến chưởng môn hay không chưởng môn. Vậy phái Tản-viên, ai là người có võ công cao nhất sẽ được đề cử. Khất đại phu, Lục trúc tiên sinh ! Các vị nên qua lại ít chiêu để cho hậu thế được chiêm ngưỡng võ công của hai vị thái sơn bắc đầu, nên chăng ?

Lê Đạo Sinh ung dung bước ra giữa đài :

– Sư huynh ! Tiểu đệ không hiểu vì lý do nào sư huynh lại nghe lời người ta, bịa đặt đủ chuyện bôi xấu tiểu đệ. Tuy nhiên, tiểu đệ không giận sư huynh đâu. Bây giờ, một

trong hai chúng ta phải đại diện môn phái sang Trung nguyên cầu phong, hầu được tiếp tục dạy võ của liệt tổ để lại. Tiểu đệ biết khó thăng được sư huynh, nhưng cũng phải ra tay.

Lê Đạo Sinh hướng về phía đệ tử :

– Các người nghe đây ! Phái Tản-viên ta, người nhiều thể mạnh, nhưng đời nào cũng bị chia rẽ vì lý do này, lý do khác. Trước đây, chúng ta chia ra làm Nam và Bắc hai chi. Ta phải tốn công lăm mới kết hợp được cuộc hôn nhân giữa Thi Sách với Trưng Trắc, phái Tản-viên hợp làm một. Rồi bây giờ, sắp sửa có vụ chia rẽ giữa nhà họ Lê ta và nhà họ Đặng. Vậy, ta có lời giáo huấn trước : Ta cũng như sư huynh hay bất cứ ai tranh cử chức võ công môn phái... Chẳng may ta có thiệt mạng, tuyệt đối các ngươi không được thù oán, không được chia rẽ. Ai trái lời, những người khác phải họp nhau lại mà tru diệt.

Nam-hải nữ hiệp gật đầu :

– Lời của Lê tiên sinh đúng là quân tử.

Lê Đạo Sinh hướng về Nam-hải nữ hiệp :

– Có những âm mưu mai phục bôi xấu lão phu. Nhưng với sự minh oan của Đệ nhất Thái bảo Sài-sơn, như vậy đã quá đủ. Đa tạ nữ hiệp.

Thái độ của Lê Đạo Sinh tỏ ra là một người quyết tâm với đại cuộc.

Trong khi trên đài, phái Tản-viên biện luận với nhau, Đào Kỳ đã đi khắp các phái chào hỏi. Chàng đến phái Sài-sơn chào các vị Thái-bảo xong. Phùng Vĩnh Hoa đã gõ vào đầu chàng một cái, nói :

– Từ ngày chị ra đời đến giờ, em là người đầu tiên qua mắt được chị đấy. Giỏi thực.

Lê Chân, Phùng Vĩnh Hoa, Đàm Ngọc Nga, Xuân Nương, Vũ Trinh Thực cùng đám con Nguyễn Tam Trinh...v.v...đều quen biết Đào Kỳ từ trước, họ lại ngang tuổi với chàng, nên ríu rít chuyện trò. Cô bé Tía mà chàng cứu ở chợ Long-biên ngày trước, bây giờ đã là thiếu nữ 17, vóc dáng xinh đẹp. Tía thấy chàng thì tíu tíu kể chuyện những ngày nàng ở Mai-động cùng với Nguyễn Tam Trinh.

Đào Kỳ rời phái Sài-sơn đến phái Tản-viên thì cô bé Tía, bây giờ có tên là Tử Vân, cũng đi theo chàng luôn. Đặng Thi Kế cười nói với chàng :

– Tiểu hữu ! Lòng dạ ngươi thực tốt. ngươi đã lật được bộ mặt giả dối, ác đức nhất thiên hạ. Ta nghe Trưng Nhị kể những việc ngươi đã làm, mới hay rằng con nhà trung lương Âu Lạc đâu có phải tầm thường ?

Đào Kỳ thấy thoang thoảng mùi hoa Quế, hoa Quỳnh bên cạnh, rồi có hia bàn tay nhỏ nhắn, mềm mại nắm lấy tay chàng. Chàng quay lại thì ra Quế và Quỳnh. Quế nói :

– Đại ca ! Người thực là tệ ! Người bảo khi nào người khỏi bệnh, sẽ đấu võ với ta. Thế rồi, người bỏ đi mấy hôm nay, làm ông ngoại chúng ta tìm người muốn chết. Thì ra người giả làm ăn mày. Ta để dành cho người cái này đây.

Rồi, nàng đưa cho Đào Kỳ một cái giỏ tre. Chàng mở ra thấy bên trong nào chuối, nào ổi, nào cam, nào quýt thơm phức. Chàng nhìn Quế, nói :

– Ta muốn tìm hai cô thực dễ, cứ nhíu mày đánh hơi, hễ thấy mùi Quế, mùi Quỳnh là tìm thấy ngay. Còn hai cô, cứ nhíu mũi, hễ thấy mùi hôi thối, thì đúng là ta.

Hai cô bé mỉm cười, lại đi theo chàng.

Khi chàng đến chỗ phái Hoa-lư, thấy Cao Cảnh Sơn, chàng lạy phục xuống đất :

– Cháu là Đào Kỳ, xin tham kiến sư bá. Muôn vàn cảm tạ sư bá đã chia nhà, xé cửa, cứu giúp anh chị em chúng cháu trong cơn hoạn nạn.

Cao Cảnh Sơn đỡ Đào Kỳ dậy, nói :

– Từ khi mất tin của cha cháu, ta ngày đêm lo buồn, cầm thấy như mất một tay. Nay được tin cha cháu còn tại thế, võ công tuyệt đỉnh, ta mừng không thể tưởng được.

Đào Kỳ nhớ ra điều gì, vội hỏi :

– Hồi nãy, sư bá bắn tên cứu Phương Dung, cháu mới nhớ ra một chuyện, là, trong cây gậy của Cao-cảnh hầu để lại có ghi rõ chi tiết cách chế lẫy nỏ thời Âu Lạc nhà ta.

Cao Cảnh Sơn mở to mắt, mồm há hốc :

– Thế... thế... cháu... để... ở đâu ?

Đào Kỳ móc trong bọc ra một gói nhỏ, trong đó có 40 thẻ đồng, cuí đầu, hai tay đưa cho Cao Cảnh Sơn :

– Sư bá với cháu đều là con cháu, thần dân Âu Lạc. Đây là di vật của Âu Lạc, cháu xin dâng sư bá.

Cao Cảnh Sơn hô lớn :

– Đệ tử Hoa-lư ! Quỳ xuống !

Tất cả đệ tử Hoa-lư đều tuân lệnh. Cao Cảnh Sơn quỳ trước, hai tay tiếp gói thẻ đồng, hô lớn :

– Toàn thể đệ tử phái Hoa-lư cung nghinh thánh vật của sáng tổ.

Rồi ông kính cẩn tiếp lẫy. Ông nói với Đào Kỳ :

– Cháu ngoan ! Sau này khi cử sự, ta là người đứng sau cháu đấy !

Đào Kỳ từ tạ, trở về vị trí phái Cửu-chân. Đệ tử Cửu-chân thấy chàng võ công cao cường, có nhiều uy ín như vậy, cùng xúm lại hỏi han. Chàng hỏi thăm Tường Loan về tình trạng gia đình. Thì ra, sau khi rời cảng Bắc, đoàn thuyền bị chiến thuyền của Thái thú Nhâm Diên vây đánh. Tất cả phải đổ bộ lên một hòn đảo nhỏ không có dân cư. Khi chiến thuyền của giặc tới, chúng đổ bộ lên đảo, đã bị Đào Thố Kiệt phục kích giết hết, không còn một đứa. Từ ngày đó, ông cho đệ tử đi khắp nơi dò la tin tức. Ông đã biết hết mọi chuyện ở lục địa. Cho nên ông sai gọi Tường Loan về đảo, thu làm đệ tử, truyền thụ võ nghệ, cho nàng đến dự đại hội Tây Hồ, lột mặt nạ tên phản đồ Trịnh Quang.

Thiếu Hoa vuốt tóc Đào Kỳ :

– Sư đệ ! Bây giờ chị không dám gọi em là thiếu sư đệ nữa rồi. Em gớm lắm ! Dám nói dối chị, giới thiệu Trưng Nhị là sư muội.

Đào Kỳ cười :

– Bố em thường nói : Vì việc phản Hán phục Việt, đến cái chết còn không sợ, đừng từ nan cái gì thấy có lợi cho nước mà không làm. Em nghĩ làm như vậy tuy có lỗi với sư tỷ và Nghiêm đại ca, em sẽ tạ lỗi với Nghiêm đại ca sau.

Thiếu Hoa cười :

- Nghiêm đại ca là người nghĩa hiệp. Vả lại đại ca thương em lăm, chắc không trách gì em đâu.

Trên đài, Lê Đạo Sinh với Trần Đại Sinh bắt đầu động võ. Cả hai đều là đệ nhất cao nhân đương thời, do đó, chiêu số, võ công hai người cực kỳ tinh vi. họ đều dùng võ công Tản Viên để đấu với nhau. tuy nhiên cả hai vẫn chưa vận dụng hết công lực. Dường như họ vờn nhau để chờ đợi một cái gì.

Tường Loan nói với Đào Kỳ :

- Tiểu sư đệ ! Người đã học được võ công của Văn Lang, Vạn-tín hầu và Cửu-chân, vậy ngươi hãy lên đài, dùng võ công Tản-viên đoạt chức võ công cao nhất phái này có hơn không ? Đặng Thi Sách không chừng còn hoan hô ngươi hơn Lê Đạo Sinh nữa, vì Tô Định đã nói : Ai có võ công Tản-viên cao nhất là được mà ?

Đào Kỳ lắc đầu :

- Sư tỷ nói sai rồi. Bố em dặn sư tỷ rằng phái Cửu-chân không tham dự vào cuộc cầu phong. Nếu em đoạt chức vô địch phái Tản-viên, xin đi cầu phong sẽ trái lời bố dạy. Khi đã trái lời cha thì đâu còn là con người nữa ?

Trên đài, bất thình lình Lê Đạo Sinh nhảy lùi lại, phóng một chưởng. Đào Kỳ nhận ra đó là chiêu *Lưỡng ngưu tranh phong*. Bùng một cái, cả hai cùng lảo đảo, lùi lại.

Trần Đại Sinh quát lên :

- Sư đệ ! Người cùng ta dùng võ công phái Tản-viên tranh phong, sao ngươi lại dùng nội công của phái Long-biên ?

Thì ra, Lê Đạo Sinh cùng với bọn Lê Nghĩa Nam mưu đồ riêng tư với nhau, nên đã trao đổi nội công tâm pháp. Lê Đạo Sinh dạy Nghĩa Nam tâm pháp Tản-viên, còn Nghĩa Nam dạy y tâm pháp phái Long-biên. Phái Tản-viên thiên về dương cương, phái Long-biên thiên về âm nhu. Lê luyện tập cả hai rồi hợp làm một, cùng một nguyên tắc hợp lại của Đào Kỳ. Cho nên nội công của y tiến rất mau. và y trở thành thái sơn bắc đầu nhờ đó.

Lê Đạo Sinh không trả lời. Y phóng chưởng thứ nhì. Chưởng pháp rất quái dị, hơi giống Phục ngưu thần chưởng. Còn Trần Đại Sinh thì phóng chiêu *Ác ngưu nan độ*. Chưởng lực của hai đại cao thủ áp lực cực mạnh. Những người nội công thâm hậu như Tô Định, Nghiêm Sơn, Nam-hải nữ hiệp, Phương Dung thì còn chịu được. Còn những người khác gần như muốn nghẹt thở. Bùng một tiếng. Lê Đạo Sinh vẫn đứng nguyên, trong khi Trần Đại Sinh bị lùi lại một bước.

Tường Loan giật mình, hỏi Đào Kỳ :

- Sư đệ ! Coi chừng Khất đại phu thua mất !

Đào Kỳ cũng đang nghĩ như thế. Chàng vội rời phái Cửu-chân đến chỗ phái Sài-sơn, thì thấy Nguyễn Tam Trinh và Trần Công Minh cũng đang bàn tán phân vân. Phùng Vĩnh Hoa hỏi Đào Kỳ :

- Đào hiền đệ ! Người có cách nào nhắc Khất đại phu không ? Nếu không sẽ nguy mất. Tại sao Khất đại phu không dùng *Lĩnh Nam chỉ pháp* cùng với chưởng pháp mà người với em đã sáng chế ra ?

Đào Kỳ lắc đầu :

- Nếu Khất đại phu dùng những thứ đó thì lại không phải là võ công Tản-viên. Nếu dùng võ công khác, còn đâu tước vị võ công cao nhất của Tản-viên nữa ?

Trên đài, hai cao thủ đã đấu với nhau đến chiêu thứ 12, và hai chưởng đã dính liền nhau. Cuộc đấu võ đã trở thành một cuộc đấu nội lực. Đào Kỳ không dám chớp mắt, vì chàng sợ Khất đại phu có gì sơ suất chăng. Chợt chàng nhớ lại lời Khất đại phu :

- Tay có ba kinh dương là Thủ dương minh Đại trường kinh, Thủ thái dương Tiểu trường kinh và Thủ thiếu dương Tam tiêu kinh. Ba kinh này dùng để chuyển dương khí. Còn ba kinh âm là : Thủ thái âm Phế kinh, Thủ khuyết âm Tâm bào kinh và Thủ thiếu âm Tâm kin để chuyển âm khí. Nay Đạo Sinh học được nội công âm nhu của Long-biên nên tất cả sáu kinh đều chuyển được khí ra chống Khất đại phu. Còn ngược lại, Khất đại phu chỉ chuyển được có ba kinh dương thôi, nên yếu thế.

Chàng thấy Khất đại phu trên đầu đã có khói trăng bốc lên. Chàng biết rằng ông đã nguy kịch lắm rồi. Chàng nhớ hôm gặp Nguyễn Phan ở nhà tù Thái-hà, chàng dùng phương pháp quy liễm âm kinh ở ngoài hợp với dương kinh, thành ra công lực của chàng mạnh kinh khủng, đến nỗi chàng mới luyện tập nội công âm nhu, nhưng đã đánh bại Hoàng Đức dễ dàng. Bây giờ, chàng có thể nhắc khéo cho Khất đại phu, để ông sử dụng. Chàng đem ý đó bàn với Phùng Vĩnh Hoa. Vĩnh Hoa nói :

- Những lý thuyết về kinh mạch thì Khất đại phu biết. Nhưng liệu Lê Đạo Sinh có biết không ? Nếu y biết thì hỏng bét.

Trần Công Minh phất tay :

- Những lý thuyết về kinh mạch cháu vừa nói, ta e rằng chỉ một mình Khất đại phu biết mà thôi. Còn hợp y học, võ học làm một thì tiên sinh dạy cho cháu, chỉ có hai người biết. Nếu cháu lên tiếng nhắc người, Lê Đạo Sinh không biết được đâu.

Nguyễn Tam Trinh rút ống tiêu ra :

- Cháu định nói gì, cứ đứng trước mặt ta mà nói. Ta sẽ thổi tiêu, rót tiếng tiêu hướng vào tai Khất đại phu, sẽ không còn ai nghe thấy để có thể trách chúng ta nữa.

Nguyễn Tam Trinh là người giỏi về âm nhạc, võ công của ông cao cường. Ông phát minh ra lối dùng nội công thượng thừa chuyển vào tiếng sáo, dẫn đến những nơi mình muốn. Hôm nay, gặp trường hợp đặc biệt, ông bảo Đào Kỳ nhắc Khất đại phu, rồi ông dùng tiếng sáo đưa đến tai người. Ông để sáo lên miệng thổi. Dưới ánh trăng rằm tháng tám, hai đại cao thủ đang đấu nội lực, hàng vạn người nín thịnh hồi hộp theo dõi, bỗng nhiên có tiếng sáo ôn nhu vang lên. Đào Kỳ đứng trước Nguyễn Tam Trinh, chàng nói :

- Khất đại phu ! Cháu là Đào Kỳ đây. Đại phu mau buông lỏng Thủ tam âm kinh, để cho âm khí của Lê Đạo Sinh theo đó vào cơ thể đại phu. Đại phu dẫn khí đó vào huyệt Thượng-tiêu, đưa xuống Trung-tiêu. Âm khí sẽ hợp với dương khí của đại phu, thành chân khí mới. Đại phu đem dương khí đó theo Thủ tam dương kinh ra ngoài, chống lại Thủ tam dương khí của Lê Đạo Sinh.

Trên đài, Trần Đại Sinh đấu nội lực với Lê Đạo Sinh đang đến chổ nguy hiểm nhất. Ông thấy công lực mình ngày càng yếu dần, mà sư đệ, mỗi lúc một tăng. Ông biết phen này nguy đến nơi, bỗng nhận được tiếng nói của Đào Kỳ. Ông suy nghĩ :

– Đắng nào mình cũng chết, tại sao mình không thử làm như Đào tiểu hưu đã nhắc ? Biết đâu không thành công ?

Ông buông lỏng Thủ tam âm kinh. Quả nhiên, chân khí của Lê Đạo Sinh ào ào chuyển vào người ông không ngừng. Ông dẫn nó theo Thủ tam âm kinh vào Thượng-tiêu, đưa xuống Trung-tiêu. Quả nhiên chân khí ở Trung-tiêu của ông đang lập lò như ngọn đèn trước gió, bỗng mạnh vô cùng. Ông vội đưa lên Thủ tam dương kinh ra ngoài, thì thấy người Lê Đạo Sinh rung động lên cực mạnh.

Lê Đạo Sinh đang đấu nội lực với sư huynh, tưởng chừng sẽ giết được sư huynh trong chốc lát. Bỗng nhiên y thấy nội lực trên tay bị Trần Đại Sinh hút mất một số, cuồn cuộn ra đi. Rồi lại thấy kinh lực trên tay sư huynh tăng lên khủng khiếp. Y không hiểu tại sao, vội vận chân khí tấn công nữa. Y càng tấn công, càng cảm thấy mất hút, và Trần Đại Sinh càng mạnh hơn lên. Một lát, trên đầu y khói trăng bốc lên ngùn ngụt. Mặt y đỏ như quả gấc vì âm khí bị hút mất hết. Tình trạng nguy ngập của y chỉ có những cao thủ như Tô Định, Nghiêm Sơn, Phương Dung, Nam-hải, Nguyễn Phan, Đào Kỳ... biết mà thôi.

Một lát sau, y thấy công lực tiêu hết. Y định mở miệng lên tiếng van xin sư huynh, nhưng nếu y mở miệng, chân khí sẽ tuyệt, y sẽ hộc máu chết tươi.

Trần Đại Sinh thấy tình trạng người sư đệ như ngọn đèn trước gió, ông nghĩ :

– Sư đệ làm ác đã nhiều, nhưng ta đừng phạt y như thế này cũng đủ rồi. Bây giờ, công lực y đã mất hết, ít ra phải tập trong một thời gian lâu nữa mới có thể trở lại như cũ. Khi thân bại, danh liệt rồi, y không còn làm hại người được nữa.

Ông bèn thu công lực lại. Lê Đạo Sinh lảo đảo, thở hổn hển :

– Đa... tạ... sư huynh...

Rồi y ngã xuống sàn. Lập tức mười người từ dưới đài cùng nhảy lên vung chưởng hướng vào Trần Đại Sinh đánh một lúc. Đó là mười đại đệ tử của Lê Đạo Sinh. Trần Đại Sinh phát chiêu *Thanh ngưu ưu hà* trong Phục ngưu thần chưởng, rồi quay một vòng. Cả mười người đều bị hất tung trở lại.

Diễn biến đó làm quần hùng kinh ngạc không ít. Chính ngay Trần Đại Sinh, Đào Kỳ cũng ngạc nhiên. Không biết nội lực ở đâu, đến với ông mạnh như vậy.

Nguyên Trần Đại Sinh trị bệnh cho người lâu ngày, hàng ngày nghĩ đến kinh mạch, nên các kinh mạch đều thông. Nay ông áp dụng tâm pháp của Đào Kỳ, thu nội lực của sư đệ làm nội lực của mình, nên nội lực của ông bây giờ mạnh gấp đôi lúc thường.

Đánh dạt mười đệ tử của Lê Đạo Sinh ra rồi ông quát lớn :

– Bạn ngươi định làm gì đây ? Định mười người đánh một chưởng ? Ta vì tình đồng môn tha cho sư phụ các ngươi, các ngươi còn định ỷ đông lên đây tính hại ta chưởng ? Nếu ta phóng chưởng này xuống, liệu sư phụ các ngươi có còn sống được chưởng ?

Nói rồi ông phát chưởng nhằm đầu Lê Đạo Sinh chụp xuống. Binh một tiếng, ván khán đài thủng một lỗ bằng miệng thúng, tròn tria, nhẵn thín.

Tô Định thấy Trần Đại Sinh đã thăng Lê Đạo Sinh, bèn hỏi :

– Có ai phản đối Trần tiên sinh là võ công đệ nhất phái Tản-viên không ?

Không có tiếng trả lời. Khất đại phu chỉ Lê Đạo Sinh :

– Sư đệ, ngươi hãy về tu tinh lại. Khổng Tử nói rằng : *Hữu quá tắc cải.* Sư đệ là một trong đệ nhất cao nhân đương thời, nếu ngươi hành sử quang linh lối lạc, lấy nhân nghĩa cứu đời, hỏi cả đất Lĩnh Nam này, có ai bằng được ngươi ?

Hoàng Đức lên võ đài đỡ sư phụ xuống. Nghiêm Sơn đứng lên dỗng dạc nói :

– Thưa các vị anh hùng ! Như vậy, chúng ta đã tuyển xong cao nhân của các môn phái, của các châu, động. Chúng ta cần định ngày để cùng lên đường.

Rồi chàng chậm chạp nói :

– Tôi xin nhắc lại, các vị đại diện võ lâm Lĩnh Nam như sau : Phái Sài-sơn : Đệ nhất Thái-bảo Trần Thị Phương Châu, tức Nam-hải nữ hiệp. Phái Hoa-lư : Cao Cảnh Minh, tức Trường-yên đại hiệp. 72 động Tây-vu : Hồ Đề, tức Sơn trung nữ hiệp. Phái Nhật-nam : Lại Thế Cường, tức Thiên thủ viên hầu đại hiệp. Phái Quế-lâm : Nghiêm Sơn. Phái Long-biên : Nguyễn Phương Dung, tức Việt nữ thần kiếm nữ hiệp. Phái Tản-viên : Trần Đại Sinh, tức Khất đại hiệp. Phái Cửu-chân không cử ngườ tham dự.

Phái đoàn sang cầu phong Kiến-Vũ hoàng đế sẽ gồm các vị trên. Mỗi vị được quyền mang theo nhiều nhất là 500 người tùy tùng, kể cả xe, ngựa, thú vật, đồ dùng. Phủ Thái thú, Đô-úy sẽ đề cử mỗi nơi thêm năm người để giúp đỡ đoàn cầu phong. Tiền lộ phí do phủ Thái-thú đài thọ. Tuy nhiên, các vị nên bầu lấy một người làm trưởng đoàn. Ngày mai, mời các vị cao nhân các môn phái dẫn người tùy tùng cùng đến phủ Lĩnh-nam công để bàn chuyện lên đường.

Nghiêm Sơn nói xong, vẫy các võ quan theo hầu :

– Cảm phiền quý huynh đệ ra về trước. Tôi có nhiều việc riêng phải làm, sẽ về sau.

Chàng đến chỗ phái đoàn Cửu-chân. Đào Kỳ ra chặn trước mặt chàng :

– Đại ca ! Em xin lỗi về vụ Ngũ kiếm đêm nọ.

Nghiêm Sơn phất tay :

– Nếu ta là sư đệ, ta cũng làm thế. nhưng có điều ta không bao giờ ngờ là Trương Nghị với sư đệ lại đi cứu Ngũ kiếm. Bây giờ họ ở đâu ? Sự thực việc này ra sao ? Hôm ta đến Đăng-châu điều tra, được biết có đôi trai gái cùng đi với Tô Phương, té ra hiền đệ với Phương Dung. Bây giờ ta đã biết người con gái bán quán cứu hiền đệ là Đông Triều nữ hiệp Lê Chân, rồi Nguyệt điện Đàm Ngọc Nga, Hạ-long nữ hiệp Xuân Nương, Đăng Châu nữ hiệp Phùng Vĩnh Hoa... nhất nhất đều có tham dự vào việc Đăng-châu. Đến nay ta đoán ra rằng Ngũ Kiếm bị oan, rồi hiền đệ cứu Ngũ kiếm, nhưng Tô Phương đâu ?

Đào Kỳ đã có chủ tâm, nên nói :

– Tô Phương bị Trương Thanh bắt giam, nay không rõ ra sao. Không chừng y đã bị giết rồi cũng nên.

Nghiêm Sơn không tin lời Đào Kỳ, nhưng ông là người quân tử, nên cũng không quan tâm mấy :

- Điều ta cần là đi yết kiến phụ thân của hiền đệ, để nghe lời người phán một điều về Thiều Hoa. Nếu không, suốt đời sư tỷ ngươi sẽ sầu muộn, ta thực không yên lòng. Tường Loan sư muội ! Người có tin ta không ? Nếu ngươi tin ta, ngày mai, sau khi họp, chúng ta cùng đi gặp lão nhân gia.

Tường Loan gật đầu :

- Em tin Nghiêm đại ca. Em sẽ dẫn Nghiêm đại ca tới gặp sư phụ, sư mẫu. Em tin rằng người sẽ hân hoan về vụ này, chứ không trách phạt sư tỷ đâu.

Nghiêm Sơn cùng Thiều Hoa lên ngựa về phủ. Đào Kỳ ở lại cùng đám đệ tử Đào trang. Đệ tử Đào trang cắm trại ngay cạnh phái Hoa-lư. Cao Cảnh Sơn cắm ờn Đào Kỳ về vụ tặng cho ông 40 thẻ đồng khắc cách chẽ nỏ thần, nên giữa hai phái càng thêm thân. Họ nấu cơm, ăn chung với nhau. Hầu hết đám đệ tử Đào trang hồi ở Hoa-lư đã quen với đám đệ tử Hoa-lư, nên họ không bỡ ngỡ gì trong cách xưng hô, trò chuyện.

Phái Long-biên vì ở gần nên không cắm trại ở lại, kéo nhau ra về. Phái Sài-sơn thì kéo về trang Mai-động của Nguyễn Tam Trinh. Các phái khác, cắm trại quanh hồ.

Từ lúc gặp nhau, Tử Vân với Quế Hoa, Quỳnh Hoa cứ theo sát bên Đào Kỳ. Riêng Đào Kỳ thấy có ba cô em gái ríu rít bên cạnh thì cao hứng vô cùng. trăng rằm tháng Tám chiếu xuống mặt hồ trông như mờ như ảo. Đào Kỳ lâu ngày mới gặp lại anh chị em Đào trang, nên chuyện trò không kể hết. Bỗng thấy một nữ đệ tử vào báo :

- Tiểu sư đệ ! Có nhiều người muốn gặp ngươi.

Chàng nhìn ra ngoài thấy Phương Dung đi theo Nguyễn Phan, Nguyễn Trát cùng đến, phía sau có Phùng Vĩnh Hoa, Trưng Nhị. Chàng ngạc nhiên, mời vào trong lều ăn cơm.

Trưng Nhị nghiêm trang nói :

- Đào hiền đệ ! Đêm khuya ta đến đây để khuyên hiền đệ một điều. Ta rất mong hiền đệ nghe theo.

Đào Kỳ ngạc nhiên :

- Các vị ! Không hiểu việc gì quan trọng đến nỗi phải phiền đại giá các vị đến đây để dạy bảo. Vậy đó là việc gì ? Xin các vị cứ nói ra.

Trưng Nhị ngồi ngay ngắn lại, nói :

- Trong chuyến đi Trung-nguyên này, phái Cửu-chân không tham dự do quyết định của Đào lão bá, chúng ta không dám can thiệp vào. Nhưng mỗi cao nhân được mang theo nhiều người, ta nghĩ hiền đệ nên xung vào phái nào để cùng đi với chúng ta mới được. Hiện đây, có Phương Dung kiếm thuật thần thông, Khất đại phu chưởng lực hùng hậu. Còn lại tuy võ công trác tuyệt thực, nhưng chúng ta vẫn còn lo lực lượng chưa đủ. Khi tới Lạc-dương, thế nào Hán đế cũng bắt chúng ta đấu với cao thủ Trung-nguyên. Trận đấu này chắc chắn phải long trời lở đất chứ không tầm thường đâu. Vì vậy, chúng ta yêu cầu hiền đệ tháp tùng bất cứ môn phái nào cũng được để cùng đi.

Đào Kỳ đứng dậy, nói :

- Sư tỷ đã nói, việc gì tiểu đệ cũng phải nghe theo. Nhưng tiểu đệ là đệ tử Cửu-chân, thân phụ tiểu đệ là chưởng môn, người đã không đồng ý cho phái Cửu-chân tham dự, thì muôn ngàn lần tiểu đệ cũng không dám. Vì vậy việc này xin quý vị miễn cho.

Phùng Vĩnh Hoa cười khúc khích :

– Đào hiền đệ, hồi nãy ngươi có hứa với ta rằng, ta giúp ngươi mưu kế, sau này ngươi phải làm cho ta một việc, ngươi có nhớ không ? Việc mà ta yêu cầu là hiền đệ đi theo với đại sư bá ta sang Trung nguyên. Tuy nhiên, ta cũng giúp hiền đệ thoát khỏi khó khăn : Hiền đệ ngày đêm phi ngựa tìm lão bá, rồi xin phép lão bá cùng đi với chúng ta, sẽ không còn gì trở ngại nữa. Đây, ta có mang bức thư của đại sư bá ta viết cho thân phụ của hiền đệ đây. Ta tin rằng thân phụ của hiền đệ sẽ đồng ý. Chúng ta nên nhớ rằng, uy tín đạo đức của Nam-hải nữ hiệp rất lớn, xưa nay võ lâm dù chính phái, dù tà phái bà nói một lời, họ đều răm rắp nghe theo. Nay giờ, bà thân viết thư cho Đào lão bá, ta tin rằng Đào lão bá cũng sẽ đồng ý.

Đào Kỳ cầm thơ, cúi đầu từ tạ mọi người.

Trưng Nhị đứng lên, vẫy mọi người ra về. Chỉ có Phương Dung ở lại.

Tử Vân hỏi Đào Kỳ :

– Đại ca ! Anh đi Trung-nghuyên, đem em theo được không ?

Quỳnh Hoa cũng nói :

– Hai đứa em cũng cùng đi.

Phương Dung thấy Đào Kỳ có ba cô em gái dễ thương thì thích lắm, cùng ngồi nói chuyện. Tử Vân là đệ tử phái Sài-sơn nên nàng rất giỏi âm nhạc. nàng lấy tiêu ra thổi những khúc cổ của Trương Chi. Phương Dung khen :

– Em thổi tiêu mà chị muốn đút từng khúc ruột ra vậy. Sau này em định sẽ làm gì ?

Tử Vân buồn buồn :

– Em sẽ phản Hán phục Việt để trả nợ cho đất nước.

Đào Kỳ vuốt tóc nàng :

– Em giỏi lắm. Thế võ công em học đến đâu rồi ?

Tử Vân xấu hổ :

– Sư phụ dạy võ cho em ở dưới nước. Người bảo sau này em sẽ làm Thủy sư Đô-đốc, chỉ huy hải quân đánh giặc.

Đào Kỳ nhìn Phương Dung :

– Mai-động lão bá quả thực là người trông rộng nhìn xa.

Tường Loan vẫy Đào Kỳ ra chỗ vắng :

– Tiểu sư đệ ! Ngày mai chúng ta cùng với Nghiêm đại ca, tam sư tỷ lên đường về đảo găp sư phụ ngay. Sư phụ được tin em, chắc người trẻ lại mười tuổi chứ không ít đâu.

Sáng hôm sau, mọi người đều thức trễ vì đêm trước, hầu như họ đã cùng thức đến sáng. Đào Kỳ rất vui vẻ trong lòng nên chàng ngủ rất ngon. Khi thức giấc, chàng được tin Phương Dung đã cùng các cao nhân khác đến phủ Quốc công họp rồi. Chàng dậy ăn sáng rồi ngồi nói chuyện với Tử Vân, Quế Hoa, Quỳnh Hoa. Bỗng có người cưỡi ngựa đến trước lều đưa cho chàng một phong thư. Chàng nhìn người đó, thấy bụi bám đầy người, tỏ vẻ vừa trải qua một quãng đường trường vất vả. Chàng mở thư ra đọc, chỉ thấy vỏn vẹn có mấy chữ :

"Thanh thanh tử khâm,

Du du ngã tâm".

Nét chữ đúng là của Tường Quy. Đây là hai câu thơ trích trong Kinh Thi, khi chàng rời Thái-hà trang viết cho Tường Quy. Chàng ngây người ra hỏi :

– Bây giờ nàng ở đâu ?

Người kia nói :

– Cách đây vài chục dặm, đang chờ công tử.

Đào Kỳ vào lều viết cho Phương Dung, Cao Cảnh Sơn mấy chữ, rồi lấy ngựa đi theo người kia. Hai người ruổi ngựa đi về phía Đông. Sau khi vượt qua một ngọn đồi nhỏ, người dẫn đường chỉ về phía trước :

– Phía trước kia là ngọn suối. Tiểu thư đang chờ công tử ở đó.

Đào Kỳ cho ngựa đi đến bờ suối. Quả thấy một người mặc quần áo lụa xanh ngồi bên tảng đá, quay lưng về phía chàng. Biết là Tường Quy, chàng cột ngựa vào gốc cây, rồi se sẽ men theo suối đến gần chỗ nàng ngồi.

Bỗng Tường Quy quay lại, dơ tay vẫy chàng, mỉm miệng cười. Chàng đứng ngây ra nhìn, rồi tiến tới bên nàng.

Thình lình, chàng thấy dưới chân chuyển động, như xụp xuống hố. Chàng vội nhún chân nhảy vọt lên, nhưng không kịp. Chàng đã rơi xuống một hố sâu. Chàng vội nhún người vọt lên cao, thì bị một cái lưới, rồi hai, rồi ba, rồi... mười cái chụp vào người. Hơn mươi người nhảy ra cột chàng vào lưới cứng như khúc gỗ, không cử động được nữa. Chàng thấy trong đó có Đức Hiệp, Vũ Hỷ, Hoàng Đức... toàn đệ tử của Thái-hà trang. Chàng không cựa quậy được nữa, biết mình bị mắc mưu, chàng tự chửi mình :

– Đào Kỳ hỡi Đào Kỳ, ngươi chỉ vì một người con gái mà chết, thực đáng kiếp. Bây giờ đã lọt vào tay Lê Đạo Sinh thế nào cũng bị cắt chân, cắt tay như Nguyễn Phan mà thôi.

Chàng nhìn Tường Quy, không nói một lời. Tường Quy chạy lại, nói với Đức Hiệp :

– Sư bá ! hôm qua sư bá hứa, nếu con gọi được chàng đến, ông ngoại sẽ cho con kết hôn với chàng. Con tin thực mới gọi chàng đến. Sao sư bá lại đào hố để bẫy chàng ? Bây giờ sư bá định mang chàng đi đâu ?

Đức Hiệp lắc đầu :

– Đây là kế hoạch của ông ngoại. Ta không có quyền quyết định. Con chờ lát nữa gấp, rồi sẽ nói với ông ngoại.

Bọn họ cho Đào Kỳ xuống một cái thuyền lớn, rồi cho chạy xuôi dòng nước. Đi khoảng hơn một giờ, thuyền cặp vào một thuyền khác. Rồi có hai người khiêng chàng sang một thuyền lớn hơn, mở cửa khoang, đưa chàng vào trong. Chúng cởi lưới ra, trói chàng lại bằng những chiếc thùng lớn, rồi khiêng chàng vào khoang trong. Nơi đó đã có Phong-châu song quái và Lê Đạo Sinh.

Đạo Sinh cười lạt :

– Đào công tử ! Người vẫn mạnh chứ ?

Đào Kỳ nín thinh không nói gì.

Lê Đạo Sinh cười :

- Kể ra chúng ta mời Đào công tử thế này cũng hơi quá đáng, nhưng sự bất đắc dĩ phải làm thế.

Đào kỳ nổi giận, quát :

- Người là cao nhân đương thời, lại dùng thủ đoạn hèn mọn bắt ta đến đây để làm gì ?

Vũ Hỷ cười :

- Cũng chả làm gì đâu. Ta đưa công tử đến Đăng-châu giao cho Huyện-lệnh Trương Thanh để y đem người ra giữa chợ, chém người ra làm mấy mảnh, vì người dám dụ dỗ con dâu y. Sau đó, chúng ta đem xác người đi hết các huyện để phơi giữa chợ. Trên đê : Con trai út của Đào Thế Kiệt, chưởng môn phái Cửu Chân, dùng võ công đột nhập huyện Đăng-châu hãm hiếp con dâu Huyện lệnh, bị chém để trị tội.

Phương Anh gật đầu :

- Như vậy, Đào Thế Kiệt ở xa nghe thấy, y sẽ uất lên, cắn lưỡi mà chết.

Vũ Hỷ tiếp :

- Ta sẽ lấy cái quần của Tường Quy chụp vào đầu người và cho Trương Minh Đức hàng ngày tiểu vào để trả thù.

Nghe song quái nói, Đào Kỳ biết chúng là hạng nói được là làm được. Chàng tự biết mình u mê vì tình, có chết vì tình cũng đáng. Một liều, ba bảy cũng liều, chàng cười lên hô hố, nói :

- Ta chả có gì đáng الثن cả. Ta yêu Tường Quy, Tường Quy yêu ta. Ta có vì nàng mà chết, cũng chẳng uổng một đời người. Còn các người muốn bêu xác ta, nói xấu ta, thì đó là sự thực. Ta khác Lê Đạo Sinh ở chỗ Lê làm mà không dám nhận. Còn ta dám làm thì dám nhận. Người bảo trùm quần nàng vào đầu ta ư ? Quần nàng cũng như khăn của nàng, áo của nàng đều ấp vào da thịt nàng hằng ngày, có gì khác đâu ? Quần nàng chụp vào người ta cũng như da thịt nàng sát vào người ta. Ta cầu mà không được vậy.

Vũ Hỷ thấy đe dọa không xong, chưa biết phải làm thế nào. Y vãy hai tay nhau mang Đào Kỳ giam vào khoang thuyền, rồi đóng cửa lại.

Chàng nằm một mình trong khoang, mơ mơ tỉnh tỉnh ngủ được một giấc, bỗng thấy có tiếng động, rồi cửa khoang thuyền hé mở, một người mặc quần áo xanh khẽ lén vào trong, đóng cửa lại. Đào Kỳ nhìn rõ ra là Tường Quy.

Tường Quy nói khẽ :

- Anh đừng lên tiếng. Em vào cứu anh đây.

Nàng lấy con dao nhỏ cắt khóa tay cho chàng. Nhưng con dao nhỏ quá, khóa lại lớn, nên nàng loay hoay mãi cũng chưa được. Tường Quy khóc :

- Anh Kỳ ! Anh có giận em không ?

Đào Kỳ lắc đầu :

- Không phải lỗi ở em. Đó là kế của ông ngoại em. Em làm sao biết được ? Nhưng em có biết ông ngoại định bắt anh để làm gì không ?

Tường Quy gục đầu vào ngực chàng, đặt lên môi chàng một cái hôn. Trong khung cảnh nguy hiểm, nhưng chàng thấy như mình đang bay lên mây xanh. Hơi thở của

Tường Quy thơm như hương mùi hoa huệ. Một lúc sau, Tường Quy mới lên tiếng thở dài :

– Ông ngoại em bắt anh để đòi những tấm thẻ đồng khắc Phục ngưu thần chưởng, kiểm pháp Long-biên và nội công dương cương, âm nhu trong cây gậy đồng.

Đào Kỳ đã đoán ra nội vụ, nên khi nghe Tường Quy nói, chàng không lấy gì làm ngạc nhiên.

Tường Quy lại ôm lấy chàng mà hôn. Hai người mê mê tinh tinh trong hương nồng tình yêu. Chợt, có tiếng cười nhạt của Đức Hiệp :

– Con Tường Quy thực giỏi. Người dám trốn vào đây tình tự với kẻ thù của nhà mình, lại còn muốn cứu y nữa. Ta phải giết ngươi mới được.

Cánh cửa mở tung. Vũ Hỷ nhảy vào chụp Tường Quy xách ra ngoài. Tường Quy kêu lớn :

– Ông ngoại ! Ông ngoại tha cho cháu.

Ghi chú

(1) *NGUYỄN CÔNG TRÚ*, Kẻ sĩ. Câu này có nghĩa : Cầm chính đạo (đạo Nho) để tiêu diệt loài tà đạo, chống với cơn bĩ cực của đất nước. Bài Kẻ sĩ của cụ Nguyễn Công Trứ là một bài hát nói, trình bày chương trình cuộc đời của một Kẻ Sĩ theo Nho giáo. Bài hát nói này đã được cụ Phan Chu Trinh phê bình như sau : "Phàm là nam nhi đất Việt, đều phải thuộc nằm lòng".

HỒI THÚ HAI MƯƠI CHÍN

Bây giờ rõ mặt đôi ta,

Biết đâu rồi nữa chẳng là chiêm bao. (1)

Một lát sau, hai tên già nhân đến mở cửa khoang dẫn Đào Kỳ lên mặt thuyền. Thì ra, đây là một chiếc lâu thuyền của người đi biển. Trên boong có đến ba cột buồm lớn. Mỗi cột buồm có năm cây. Một cây thẳng đứng trên có móc sắt móc dây kéo cột buồm. Bốn góc tỏa ra bốn cột để treo các cánh buồm. Từ trên mặt có bốn cửa để đi xuống hai tầng dưới. Cửa có cánh đóng chắc chắn, tránh sóng gió tung nước vào khoang thuyền. Đào Kỳ nhìn ra đó là một chiếc thuyền của người Hán. Thủ phủ đứng trên mặt để chiến đấu. Tầng thứ nhất chia thành nhiều phòng. Từng thứ nhì có nhiều cửa sổ, mỗi cửa sổ là hai mái cheo. Tầng này, thường ngày dùng làm phòng ăn. Khi hữu sự, đó là phòng của các thủy thủ chèo thuyền. Tầng dưới cùng để chứa lương thảo, nước ngọt và giam tù nhân.

Nghiêm Sơn là Lĩnh-nam công, ở Luy-lâu chàng có ba chiến thuyền được sửa đổi trang trí để du ngoạn. Chàng đã đưa Thiều Hoa, Đào Kỳ xuống du thuyền ngắm trăng. Nên khi vừa bước lên sàn thuyền, Đào Kỳ đã nhận ra. Chàng đưa mắt nhìn phía trước, cột buồm treo lá cờ màu đỏ, thêu chữ Thái-hà rất lớn. Trên thuyền tráng đinh đi lại hùng tráng, lưng đeo vũ khí, người đều nghiêm trang, tỏ ra chủ nhân trị người rất kỷ luật.

Chàng liếc nhìn phía trước, phía sau, bất giác giật mình : Tổng cộng có đến năm chiến thuyền, dàn thành hình chữ nhất, đang tiến xuôi dòng nước. Chàng tự hỏi :

– Trong năm con thuyền này, có đến trên ngàn tráng đinh. Những người này ta chưa hề gặp mặt, chắc không phải là người của Thái-hà trang. Có lẽ thuộc những trang, những châu của đệ tử Lê Đạo Sinh. Lê đi đâu mà muốn tráng đinh theo thế này ?

Tráng đinh mở cửa một phòng, đẩy chàng vào. Trong phòng chỉ có vợ chồng Song quái với Tường Quy bị trói ngồi đấy. Mặt nàng ủ rũ, nước mắt chảy dài, trông giống như một đóa hoa nhài đầy sương mai.

Vũ Hỷ nhìn Đào Kỳ cười ;

– Đào công tử ! Đêm qua ngủ ngon chứ ?

Đào Kỳ nổi giận định lên tiếng thống mạ, nhưng chàng chợt nghĩ lại : Mình là con một chưởng môn phái Cửu chân, giòng dõi vua An Dương, trải qua bao đời là người nhân nghĩa đạo đức. Võ công mình lại đứng hàng đầu Lĩnh Nam, mình lại là người đọc sách, vậy phải áp dụng câu của Khổng tử: *Người quân tử dù gặp cảnh ngộ nào cũng nhàn nhã, thanh thản.* Chàng tự lập lại *Quân tử thanh tảng*. Vì vậy, chàng cười đáp lại :

– Đa tạ Phong-châu nhị vị. Đêm qua tại hạ được ngủ một giấc ngon. Cảnh trí đêm trăng mươi sáu, du thuyền trôi trên sông Hồng. Cảnh yên tĩnh của trăng, cảnh sóng reo của sông nước, trước vẻ hùng vĩ, nên thơ của đất Lĩnh Nam, tưởng không còn gì khoái lạc hơn.

Phương Anh cười tersed :

- Tôi tưởng ngày đêm qua Đào công tử bay lên cung trăng cùng với Hằng Nga chứ đâu có ở dưới trần thế ? Công tử ! Người giận chúng ta vô ích đấy. Ta nghe người là đệ tử của Lục Mạnh Tân tiên sinh, tất đã thông đạt đạo lý mới phải chứ ?

Đào Kỳ chợt nhớ lời cha dạy :

- *Phàm làm người phải biết ân oán cho phân minh. Lẽ nghĩa cho đầy đủ. Ơn là ơn, oán là oán. Không nên lấy ơn làm oán. Cái gì của quân thù tốt, phải công nhận là tốt. Cái gì của mình xấu, cũng phải biết là xấu. Đừng có cái lỗi : cái xấu của ta là của người, cái tốt của người là của ta. Như vậy là thiếu minh mẫn.*

Đêm qua, chàng tuy bị khóa tay giam dưới khoang thuyền, nhưng được Tường Quy ở bên cạnh, quả tình chàng đã quên mất cả thế gian. Lời nói của Phương Anh không sai. Lời nói của Phương Anh không sai. Chàng tuy bị giam nhưng được gần Tường Quy, được hưởng diễm phúc hiếm có. Chàng nghĩ :

- Trên đời này ta chỉ có ba điều khoái lạc. Một là phục được VIệt phản được Hán. Điều này ta đã làm được nhiều rồi tuy chưa thành công, nhưng cũng gọi là có kết quả không ít. Thứ nhì là được sống bên cha mẹ ta. Điều này, ta đã được hưởng đến 13 năm, kể cũng không ít. Còn điều thứ ba, ta mơ ước được ở bên Tường Quy. Hồi ở Thái hà, ta được nàng đưa xuống thuyền đánh đòn cho nghe. Hồi ở Đăng-châu, ta với nàng được gần nhau suốt đêm trên hoang sơn. Sau nàng tặng cho ta bộ áo lụa xanh. Đêm đêm, ta thường áp mặt vào, hôn bộ quần áo đó. Y phục của nàng mang theo hương thơm, cho nên dù có Phương Dung bên cạnh, ta vẫn không quên được nàng. Chú thím ta đã hỏi Phương Dung cho ta. Nàng với ta là bạn tri kỷ, nhưng ta gặp nàng, khi hình bóng của Tường Quy đã in sâu trong lòng ta. Ủ nhỉ ! Tại sao Tường Quy không làm được những việc như Phương Dung ? Tình cảm của Phương Dung không được đắm thắm như Tường Quy.

Trong phút chốc Đào Kỳ tự than : Tường Quy là người ta yêu. Phương Dung là tri kỷ của ta. Than ôi ! Người ta yêu không phải là tri kỷ, người tri kỷ lại chẳng phải là người ta yêu.

Chàng nhìn Tường Quy cười :

- Hai vị bảo rằng đêm qua ta được lên cung trăng, thực phải. Ta nghĩ chỉ được trông thấy ánh mắt long lanh, khuôn mặt nhu mì của nàng, dù có bị giam vào cùi chó, chuồng trâu ta cũng cam lòng. Huống hồ còn được nàng ở bên cạnh một đêm, ta không oán hận hai vị đâu, hai vị nói đúng, ta cảm ơn hai vị.

Phương Anh nhìn Tường Quy:

- Trương phu nhân ! Trước đây tôi nghe nói phu nhân lấy Trương công tử rồi nhưng lòng không vui, thường tơ tưởng đến người yêu, tôi không tin. Sau này tôi nghe nói Đào công tử nửa đêm đột nhập Huyện đường Đăng châu, vượt thiên binh vạn mã thăm phu nhân. Y bị phu nhân đâm một kiếm, thích một dao, đánh một chưởng suýt bỏ mạng đến như vậy. Y muốn được chết dưới tay phu nhân đấy. Hồi đó ta tưởng phu nhân vì bảo vệ thanh danh mà đâm, mà giết y, nay ta mới biết là không phải. Võ công y đâu phải tầm thường. Y thuộc vào hàng cao nhân đệ nhất đương thời. Ngày nọ, tại Thái hà trang y

một chưởng đánh bại vợ chồng ta. Y đã tự nguyện đứng yên, để được phu nhân đánh, giết, quả thật trên đời này không có người thứ hai đa tình như vậy đâu. Đào công tử đa tình như thế, trách gì phu nhân chẳng ngày tưởng, đêm mơ ? Trương phu nhân ơi ! Ở đời chỉ cần được một tình lang như vậy, dù có chết đến muôn ngàn lần cũng đáng, phải không phu nhân ?

Nguyên trước đây, Vũ Hỷ, Phương Anh là hai anh em ruột, cùng là đệ tử Nguyễn Thành Công, phái Tản viên. Họ yêu thương nhau, bị thầy cấm đoán, mới phản môn hộ đi lại trên giang hồ. Họ ưa làm những điều trái với luân lý, nên đời đặt cho biệt hiệu Phong châu song quái. Theo luân lý đương thời, người đàn bà có chồng bị người đàn ông nắm lấy tay, phải chặt tay đi để giữ danh tiết. Chị dâu sắp chết đuối, em chồng được cầm tay kéo lên để cứu sống mà thôi. Luân lý Khổng Mạnh dạy rằng : *Nam nữ thụ thụ, bất tương thân*, nghĩa là nam nữ muốn đưa vật gì cho nhau, phải để xuống rồi người kia cầm lấy, chứ không được cầm tay trao cho nhau. Chỉ có thầy thuốc là được dụng vào thân hình bệnh nhân mà thôi. Luân lý đó không được phổ biến áp dụng tại những gia đình bình dân người Việt. Còn trong các gia đình quý tộc như Huyện-lệnh Đăng-châu, Huyện-úy BẮC-dái thì vô cùng khắt khe. Tường Quy là con Chu Bá lấy con trai Trương Thanh, cả hai gia đình đều thuộc loại quý tộc nên áp dụng luân lý rất chặt chẽ. Thế nhưng Tường Quy lại hẹn hò tình tự với Đào Kỳ, đó là tội nặng. Theo luật nhà Hán của Tiêu Hà, nàng sẽ bị tội phanh thây. Tội nhân sẽ bị xử như sau : Tội nhân sẽ bị đem ra giữa chợ, đánh trống tập hợp dân chúng đến xem đông đủ. Sau khi đọc bản án, người ta cột chân, tay, đầu tội nhân vào đầu năm con trâu, rồi dùng roi đánh chúng, cho chúng chạy ra năm phía. Tội nhân bị xé làm năm mảnh.

Thế nhưng Song quái lại khen, vì họ thấy nàng cũng có hành vi "quái" như họ.

Vũ Hỷ cầm cái bọc của Đào Kỳ để ra trước mặt :

– Đào công tử ta mạn phép lục lợi của ngươi đây. Phàm làm nam nhi đại trượng phu, phải làm cho đường đường chính chính. Chúng ta mời công tử tới đây, chỉ vì muốn tìm những võ công trong những tấm thẻ đồng của Vạn tín hầu để lại mà thôi. Người đừng trách ta vô lễ.

Phương Anh mở bọc ra, đầu tiên thấy ba bộ quần áo của chàng, rồi tới một túi nhỏ, trong có mấy trăm đồng tiền, một nén vàng, mấy nén bạc. Đây là tiền Thiều Hoa cho chàng. Còn kho tàng của Lê Đạo Sinh, chàng chưa từng dùng tới. Phương Anh tiếp tục lục nữa thì thấy cái khăn gói một thẻ đồng. Y thị sáng mắt, mở ra coi, nhưng đó là lệnh bài của Lĩnh nam công mà Thiều Hoa đã cho chàng để dùng khi hữu sự. Từ khi có tấm lệnh bài đến giờ, chàng chưa dùng đến một lần.

Phương Anh cười :

– Đào công tử ! Lệnh bài này do Quốc công cho ngươi hay ngươi lấy trộm ? Người cứ nói thực đi.

Đào Kỳ động tâm linh, vì hiện giờ, Vũ Hỷ là Đô sát quận Cửu Chân, lại thống lĩnh hai trang Đào, Đinh, tức là dưới quyền sinh sát trực tiếp của Nghiêm Sơn. Chàng nghĩ có thể đem Nghiêm Sơn ra dọa y :

- Vũ phu nhân ! Nghiêm đại ca là tỷ phu của tôi. Người đừng quên Tam sư tỷ Thiều Hoa là phu nhân Quốc công. Sư tỷ hồi nhỏ đã được cha mẹ tôi nuôi dạy cho tới ngày khôn lớn. Từ ngày lạc lõng cha mẹ, sư tỷ đã nuôi nấng tôi. Người là sư tỷ của tôi, nhưng thực ra đối với tôi e rằng còn hơn tình mẹ con nữa. Tôi ở với tỷ phu Nghiêm Sơn, dĩ nhiên tôi phải có lính bài này.

Vũ Hỷ nghĩ :

- Thắng nhỏ này con Đào Thế Kiệt, nó tự hào nhân nghĩa, lại là học trò Lục Mạnh Tân, chắc nó không nói sai đâu. Nghiêm Sơn lấy tam đệ tử của Đào trang là Thiều Hoa. Ta nghe nói Linh nam công hết sức sủng ái cô vợ Việt này. Nàng nói gì cũng nghe. Phu nhân lại rất cưng chiều thắng nhỏ này. Tuy y đã 18 tuổi, mà phu nhân còn săn sóc y như vối một đứa trẻ. Đinh Công Thắng nói năm trước đây, phu nhân gặp Đào Kỳ ở trang Thượng hồng, đã không tỳ hiềm nam nữ, đến bồng y lên, khóc lóc thảm thiết. Bây giờ Lê Đạo Sinh bắt y, giao cho chúng ta khảo để tìm võ công. Tìm được thì không sao. Nếu không tìm được sẽ nguy to. Nếu tin này lan đến tai Nghiêm công, ta có thoát chết, cũng mất chức Đô sát Cửu chân. Thế là bao công phu, đạt được chút danh vọng, hóa ra một trường ảo mộng sao ?

Y đưa mắt nhìn vợ nh cùng thông cảm, rồi quyết định :

- Ta khám trong người y, nếu tìm được bí quyết võ công thì giết phắt y đi, rồi mai danh ẩn tích tập luyện. Khi ta đã có bản lãnh nghiêng trời lệch đất rồi, ta đâu cần sợ Nghiêm Sơn nữa ? Còn nếu không có, ta phải đổi xử với y thực tử tế. Sau này quốc công không trách ta được.

Y tiếp tục lục và thấy một tờ giấy. Y mở ra coi . Đó là sắc chỉ của Kiến vũ hoàng đế phong cho Tô Phương làm Đô sát quận Giao chỉ. Tờ sắc chỉ này, Đào Kỳ đã lấy được trong hành lý của Tô Phương ở Đăng châu.

Vũ Hỷ biết qua chuyện Tô Phương nên hỏi :

- Đào công tử ! Cái này của Tô công tử, sao lại ở trong bọc của ngươi ? Người có biết Tô công tử hiện ra sao.

Đào Kỳ đã có lập trường cứ đổ tội lên đầu Ngũ kiêm là xong để chia rẽ Ngũ kiêm với Tô Định, nên trả lời :

- Ngũ kiêm với Tô Phương cùng kiêm được một kho tàng khá lớn, Ngũ kiêm giết Tô Phương đoạt hết. Tỷ phu ta khám Lan trang tìm thấy sắc chỉ này. Tỷ phu giao cho ta giữ để sáng mai đi cùng người vào phủ Thái thú, thì ta bị bắt tới đây.

Vũ Hỷ càng hoảng kinh :

- Vụ này lại liên quan đến phủ Thái thú nữa rồi.

Cuối cùng Vũ Hỷ thấy có một bọc nhỏ, rất nhẹ, gói bằng khăn lụa màu xanh, có giải đò buộc ngoài. Y từ từ mở ra và không khỏi ngẩn người. Bên trong có một bộ quần áo đan bà bằng lụa xanh lá cây lợt. Chiếc áo có thêu một cành đào, màu sắc đỏ tươi trông rất sống động. Y lật ra xem trong có ghi chép bí quyết võ học gì không, nhưng chỉ thấy dưới cành đào có dòng chữ :

Thanh thanh tử khâm,

Du du ngã tâm.

Nghĩa là : *Tà áo xanh xanh, làm cho ta nhớ người, lòng buồn sầu không nguôi.*

Nguyên bộ quần áo đó do Tường Quy gửi tặng Đào Kỳ ngày chia tay ở Đăng châu. Lúc nào Đào Kỳ cũng mang theo bên mình. Những lúc vắng vẻ, chàng lại đem ra ngắm, áp vào mặt tưởng tượng như đang áp mặt vào người nàng. Khi chia tay, Tường Quy đã viết cho chàng, nói rằng : Đã mặt bộ quần áo này một tuần, để quần áo mang hơi nàng theo chàng trên vạn dặm gian nan. Những uẩn khúc như vậy làm sao Vũ Hỷ hiểu nổi ? Y nhìn Đào Kỳ và Tường Quy, thấy mặt hai người có sắc rất lạ lùng, nhưng y không đoán được chất lảng mạn trong người chàng và Tường Quy đến độ nào.

Phương Anh suy nghĩ không ra, hỏi :

– Đào công tử bộ quần áo này của Nghiêm phu nhân chăng ?

Nhưng chợt mụ thấy rằng sai. Vì Thiều Hoa dáng người cao hơn. Nàng là đệ tử họ Đào, ăn không bao giờ dám thêu cành đào trước ngực như vậy. Thể bộ quần áo này chắc của Tường Quy, cho nên Đào Kỳ mới cất giữ cẩn thận như vậy.

Y thị nhìn Tường Quy :

– Trương phu nhân ! Người thực là người có diễm phúc. Người cũng thực là người đa tình. Người đã tặng cả quần áo của mình cho Đào công tử. Đào công tử lúc nào cũng mang theo bên cạnh. Trên thế gian này quả không có người thứ hai như Đào Kỳ đâu !

Tường Quy nhìn Đào Kỳ, trong lòng nàng cực kỳ sung sướng. Nàng đâu ngờ Đào Kỳ lại sủng ái nàng đến mức đó. Nàng bật thành tiếng khóc :

– Đào đại ca ! Em... em dù có chết cũng không đền đáp được mối ân tình này của anh. Em... em làm anh bị bắt, anh có giận em không ?

Đào Kỳ thở dài :

– Nếu bảo anh bị bắt là một tai họa, cũng không phải. Còn bảo anh bị bắt là điều không đúng. Anh đã nói : Chỉ cần được nhìn thấy em, dù có bị cắt da xẻ thịt anh cũng cam tâm. Huống hồ...huống hồ đêm qua, em đã ở cạnh anh suốt đêm, dù anh có chết đi mấy lần cũng không xứng đáng. Em đừng nghĩ đây là tai họa, có khi lại là điều may mắn của chúng ta.

Phong Châu song quái được Lê Đạo Sinh bày mưu thiết kế gây chia rẽ giữa Thái thú Nhâm Diên với Đào Thanh Kiệt, Đinh Đại, đưa đến chuyện Nhâm Diên hành quân đánh phá hai trang, đưa Vũ Hỷ làm Đô sát thống lĩnh hai trang. Song quái đang là một cặp vợ chồng nghèo khổ, lưu lạc giang hồ, đi đến đâu cũng bị đời khinh khi. Nay trở thành Đô sát, có hai trang cựu lớn, tiền rừng bạc biển, phú quý sung sướng, Vũ Hỷ lúc nào cũng nhớ ơn Lê Đạo Sinh. Nay nhân đại hội Tây hồ, vợ chồng y ra Bắc tham dự, rồi xảy ra vụ Lê Đạo Sinh bị Trần Đại Sinh đánh cho suýt mất mạng. Lê khám phá ra Đào Kỳ sở dĩ có võ công cao đến mức không tưởng tượng được, nhờ đã tìm được bộ Văn Lang võ học kỵ thư. Lê bàn với vợ chồng Song quái bắt sống Đào Kỳ để tra hỏi các thê đồng. Họ nghĩ muốn bắt Đào Kỳ phải dùng Tường Quy. Lê Đạo Sinh viết thư cho Trương Thanh nói rằng y đau yếu, xin Thanh cho con dâu là Tường Quy về gặp ông ngoại. Tường Quy về gặp Lê Đạo Sinh, nàng đã khóc lóc thảm thiết vì ông chồng không ra gì. Lê Đạo Sinh lúc

đầu không tin. Bảo rằng nếu đúng vậy, nàng phải tìm cách nào gọi Đào Kỳ đến, y sẽ gã nàng cho Đào Kỳ. Nàng tin thực. Không ngờ vì nàng mà Đào Kỳ bị bắt.

Song quái khám phá ra Đào Kỳ, Tường Quy là một cặp tình nhân hiếm có trên đời. Tự nhiên họ thấy có cảm tình với Tường Quy. Phương Anh nói :

– Trương phu nhân ! Phu nhân muốn được cùng Đào công tử suốt đời bên nhau cũng không khó gì cả. Phu nhân chỉ cần khuyên Đào công tử trao cho ta các tấm thẻ đồng. Ta sẽ cúi đầu tạ lỗi, tha Đào công tử với phu nhân ra khỏi đây ngay. Hai vị tự do sống hạnh phúc bên nhau, có phải là duyên thăm, tình nồng không ?

Tường Quy liếc mắt nhìn Đào Kỳ.

Đào Kỳ nghĩ :

– Song quái là hai đứa không có đạo nghĩa giang hồ, ta không thể tin chúng được. Hồi nãy thấy ta có thẻ bài của Quốc công, chúng đã sợ. Nhưng nay chúng lại dụ dỗ ta để hy vọng đoạt được võ công. Được võ công rồi, chúng chẳng ngại ngăn giết ta và Tường Quy để đề phòng hậu hoạn. Dù y có tha ta chăng nữa, Lê Đạo Sinh cũng không tha cho ta. Tường Quy là cháu ngoại của Đạo Sinh, chắc Vũ Hỷ không dám hại nàng đâu.

Chàng trả lời :

– Vũ phu nhân ! Sau khi luyện tập xong, tôi đã hủy bỏ các tấm thẻ đồng đó rồi. Võ kinh quý như thế, nếu tôi cất dấu,ắt có ngày sẽ lọt vào tay người khác. Tôi tội gì mà giữ lại ?

Chàng nói với Tường Quy :

– Tường Quy ! Biết vậy ngày ấy, khi luyện tập xong, anh cất thẻ đồng đi để nay đưa cho Vũ phu nhân, thì hạnh phúc biết bao ? Nhưng làm thế nào bây giờ ?

Vũ Hỷ cười :

– Thẻ đồng bị hủy rồi, thì công tử sẽ là thẻ đồng sống. Công tử chịu khó chép cho tôi, những yếu quyết công tử đã luyện, có được không ? Điều đó đâu có gì khó ?

Đào Kỳ lắc đầu :

– Hai vị đã luyện tập võ công chắc cũng biết. Khi lấy sách, theo đó luyện thì dễ. Nay chép lại để cho người khác là điều cực kỳ khó khăn. Sợ rằng tôi chép không được như nguyên bản.

Phương Anh gật đầu :

– Không sao Đào công tử, người cứ chép cho tôi đi. Phương Anh tiến lại lấy chìa khóa, mở một tay cho Đào Kỳ, khóa tay trái chàng vào tay phải Tường Quy, rồi lại khóa chân trái chàng vào chân phải nàng. Thành ra giữa chàng và Tường Quy dính với nhau bằng sợi xích sắt. Tay phải chàng được tự do để viết. Phương Anh gõ cửa một tiếng có người chạy vào. Phương Anh ra lệnh :

– Người đi lấy giấy mực sang đây. Mang cho ta một bình trà và cây đờn, ống tiêu sang luôn.

Một lát người hầu mang đủ thứ đến. Vũ Hỷ nói :

- Đào công tử ! Khoang thuyền này có cửa sổ thông ra sông. Có trà, có hoa quả, có đàn, có tiêu để Chu tiểu thư tấu nhạc cho công tử nghe. Công tử ngồi viết lại võ công thẻ đồng cho chúng ta. Chúng ta nguyện hậu tạ.

Nói rồi hai vợ chồng y ra ngoài, không quên đóng chặt cửa khoang thuyền lại.

Đào Kỳ suy nghĩ :

- Võ công ta may mắn học được, ta cũng không muốn giữ một mình, ta định đem truyền cho người khác. Nhưng nếu ta truyền cho Lê Đạo Sinh và Song quái, thực nguy cho thiên hạ không ít. Ta thà chết, thà Tường Quy chết, chứ không thể để đất nước điêu linh vì bọn chúng. Nhưng hoàn cảnh của ta phải làm sao đây ?

Chàng chợt nhớ đến Nguyễn Phan khi bị bắt, bị giam, bị cắt chân rất tàn bạo. Nếu chàng không khai, có lẽ chúng sẽ cắt chân chàng như vậy cũng nên.

Tường Quy ngồi tựa đầu vào vai chàng. Chàng vuốt ve hai vai mềm mại của nàng. Người chàng lại bay bổng lên mây, không tự chủ được, chàng lại kéo nàng vào lòng mình.

Đến trưa, có người đưa cơm vào cho chàng. Cơm nước rất tinh khiết. những món ăn đều được nấu nướng rất thơm ngon. Chàng cùng Tường Quy ngồi ăn. Đây là lần đầu tiên chàng được ngồi ăn cơm với Tường Quy.

Tường Quy như sợ mất chàng, không dám rời khỏi lòng chàng. Nàng ngồi trong lòng chàng, cả hai cùng ăn. Vừa ăn, chàng vừa nghĩ tìm cách nào để giải quyết vấn đề.

Chàng chợt nhớ hôm trước, Nguyễn Phan giảng nội công cho Hoàng Đức Tiết, Mai Huyền Sương, tất cả đều giảng đúng cho họ không ngờ, rồi bất thình lình giảng sai một chút cho chúng bị đứt mạch máu đầu, thành bán thân bất toại, tàn tật suốt đời.

Chàng không nỡ với Phong châu song quái, nhưng khi nghĩ tới Lê Đạo Sinh, chàng không tự chủ được :

- Phong châu song quái, Lê Đạo Sinh đều là những kẻ thù của gia đình ta và của Lĩnh Nam. Vậy ta có giết chúng cũng đáng. Nhưng có điều ta chép sai nhưng phải cẩn thận, kẻo chúng biết. Trong 36 chưởng dương cương Phục ngưu, Lê Đạo Sinh đã biết 12 chưởng. Trong 12 chưởng đó ta cứ chép đúng. Còn tất cả ta chép sai. Sai đôi chút cũng đủ vô hiệu lực rồi, cần gì phải sai hết.

Chàng ngồi dậy, cầm bút viết. Chàng chép Phục ngưu thần chưởng trước. Đầu tiên chàng chép bài ca quyết *Tổng quyết 72 câu*. Mỗi câu chàng đều đổi ý chính đi một chút. Như câu *khí tụ đơn diền*, chàng đổi là *khí tụ hung trung*, tức khí tụ lồng ngực. Chép xong 72 câu, chàng buông bút nghỉ, vì đêm đã xuống.

Trong khi chàng chép võ kinh, thuyền vẫn tiếp tục chạy xuôi. Cơm chiều xong, chàng mệt quá, nằm gối đầu lên đùi Tường Quy ngủ.

Cứ thế chàng ở trong khoang thuyền với Tường Quy đầy hạnh phúc và chép võ kinh cho Phong châu song quái.

Một hôm thuyền ra đến biển và quay hướng về Nam. Đào Kỳ chép đến một câu mà chàng không hiểu: *Nếu dẫn khí về đơn diền, không tâm, vận lực, thì cây cỏ cũng biến thành sắt thép.*

Chàng ngẫm nghĩ : Không tâm là gì ? Chàng lơ đãng xuất thăn, tay cầm con dao nhỏ đâm xuống sàn thuyền. Mỗi nhát đâm đều nghe tiếng *kịch*, vì sàn thuyền bằng đồng. Nghĩ mãi không hiểu, chàng lơ đãng nghĩ đến ngày gặp cha, mẹ, rồi vận lực vào tay đâm xuống sàn thuyền, nghe đến *chít* một tiếng.

Tường Quy giật mình kêu lên :

– Anh... anh làm gì thế ?

Đào Kỳ nhìn lại thì ra chàng đã đâm thủng sàn thuyền. Chàng tỉnh ngộ, thì ra khi dẫn khí về đơn điền, thì không là không nghĩ gì, để lòng trống rỗng, rồi vận lực, thì cây cỏ cũng cứng như sắt đá. Vì vậy, khi chàng vận lực vào con dao nhỏ, thì nó trở nên sắc bén vô cùng. Chàng thử lại một lần nữa, nhưng lại không có kết quả. Chàng nhớ ra một điều. Tại sao không vận lực ra Thủ tam âm kinh, khí tụ đơn điền, không tâm ? Chàng làm thử, cầm con dao đâm xuống sàn. *Chít* một tiếng, con dao cắm ngập xuống sàn thuyền bằng đồng.

Chàng tỉnh ngộ :

– Như vậy ta có thể cắt xích sắt, cùng Tường Quy tẩu thoát. Khi chân tay ta tự do, thì đến mười Lê Đạo Sinh ta cũng không sợ. Hà ! Ta cần phải kín đáo, nếu không, chúng sẽ bỏ thuốc độc cho ta với Tường Quy ăn vào thì nguy.

Tường Quy thấy mặc Đào Kỳ hiện ra vẻ khác lạ, nàng không hiểu và cho rằng chàng vì buồn bức mà thôi.

Đào Kỳ hỏi Tường Quy :

– Em ơi ! Từ hôm xuống thuyền đến giờ, anh không thấy em luyện công, anh cũng vậy. Bây giờ, chúng ta cần luyện công. Nếu không, công lực sẽ dần mòn mất đi.

Tường Quy ngoan ngoãn, ngồi xếp bằng luyện công. Đào Kỳ thấy nàng dùng tâm pháp Tản viên, nhưng nghe hơi thở, chàng biết nàng chỉ được học những thức nhập môn. Chàng thấy tội nghiệp, bèn hỏi :

– Anh quên không hỏi, em đã học những gì về nội công tâm pháp ?

Tường Quy kể sơ một lượt rồi hỏi :

– Em nghe người ta nói, anh luyện được cả nội công dương cương của thánh Tản viên, lẫn nội công âm nhu của Vạn tín hầu. Anh lại có thể hợp cả hai thứ nội công đó. Vạn-tín hầu chỉ có thể, lúc phát chiêu dương, lúc phát chiêu âm, còn anh có thể phát một lúc, cả dương lẫn âm ở hai tay khác nhau. Người ta còn nói anh có thể tay trái đánh dương, lập tức chuyển sang âm.

Đào Kỳ lắc đầu :

– Họ nói quá đấy. Điều họ phong cho anh, chính là điều mà anh đang ước mơ. Em thử nghĩ xem, nếu tay phải anh đánh một chưởng dương cương thuộc phái Cửu chân, tay trái ra chiêu Phục ngưu âm nhu, rồi bất thình lình tay trái đổi dương cương Phục ngưu, tay phải âm nhu Phục ngưu, địch thủ còn biết đâu mà tránh nữa ? Hoặc cả hai tay toàn cương hoặc toàn nhu ?

Đào Kỳ giảng cho nàng bài tổng quyết về nội công dưỡng cường của Văn lang, rồi dạy cho nàng 12 thức nội công tâm pháp, cùng kinh nghiệm luyện. Tường Quy tập trung tinh thần luyện chỉ một lát đã thành thạo 12 thức dễ dàng.

Đào Kỳ ngẫm nghĩ :

- Tường Quy không phải là người thông minh như Trưng Nhị, Phương Dung, tại sao nàng luyện mau như vậy ? Không lẽ do nàng với ta yêu thương nhau mà nảy ra ?

Suy nghĩ một lúc, chàng thấy không phải. Nhưng chàng nhớ lời Khất đại phu kể với chàng rằng : Nội công Long-biên thuộc loại âm nhu, cần phải những người cực kỳ thông minh mới học được. Còn nội công Tản-viên thì ngược lại, người nào chân thật, tính tình nhu thuận, học sẽ dễ hơn. Cho nên trẻ con học mau hơn người lớn, vì tâm tính đơn thuần. Tường Quy tính tình đơn sơ, giản lược nên nàng luyện rất mau. Chàng để Tường Quy luyện. Còn chàng cũng trở về luyện thức *Khí tụ đan điền, không tâm vận lực*. Chàng vận sức, chu lưu chân khí theo kinh mạch ra tay, không tâm, cầm dao cắt thử một khoen xích, sột một tiếng khoen xích đứt ngon. Biết có kết quả, chàng cứ để nguyên vây tiếp tục luyện tập.

Đợi đến khuya, lúc Tường Quy đã ngũ ngon, chàng vận sức khẽ kéo một cái, khoen xích đã mở ra. Chàng từ từ nhích xa nàng, chui qua cửa sổ trông ra biển. Chàng nhìn ra xa thấy ánh sáng, biết mình đang ở gần bờ. Trên thuyền hoàn toàn im lặng. Chàng nhìn sang phía trước thấy hai con thuyền lớn, cũng bỏ neo im lìm. Trên một con thuyền có ánh sáng chiếu xuống nước. Chàng bám vào sợi dây neo, từ từ tụt xuống biển, bơi đến chỗ con thuyền có ánh sáng, bám giây neo, leo lên. Trên sàn vắng lặng. Có lẽ thủy thủ đã đi ngủ. Chàng lần lại gần nơi có ánh sáng, đó là một khoang thuyền lớn, trong có người đang hội họp. Chàng ghé mắt vào kẽ hở giữa hai tấm ván, nhìn vào. Trước mắt chàng đều cả : Lê Đạo Sinh, Đức Hiệp, vợ chồng Chu Bá, vợ chồng Song quái, vợ chồng Lục Mạnh Tân..

Vợ Chu Bá là Lê Thị Hảo mặt buồn rười rượi ,nói :

- Thưa cha ! Cháu Tường Quy từ bé đến giờ là đứa trẻ ngoan ngoãn, dễ dạy, ôn nhu văn nhã. Cha hứa gả cho con trai Trương Thanh, nó đã khóc lóc khổn khổ, vì nhiều người nói xa, nói gần rằng nó là một thứ Mỹ Châu. Con đã phải dỗ dành nó một thời gian mới tạm yên. Rồi trên đường về Thái hà trang tạm biệt cha trước khi đi lấy chồng, nó gặp Đào Kỳ. Chúng nó ngang tuổi nhau, gặp gỡ nhau, mỗi tình này nở. Khi về nhà chồng, gặp Trương Minh Đức là đứa lêu lô lung, bất tài, khiến nó u sầu thảm thiết. Đào Kỳ lại xuất hiện. Một bên Trương Minh Đức coi nó như tôi mọt. Một bên Đào Kỳ để cho nó đánh, nó giết... không đỡ, không tránh. Chúng nó đã qua đêm trong rừng với nhau, tình yêu như nước, như mây. Nhưng rồi cũng phải chia tay. Nó đau ốm một trận, chữa chạy mãi mới khỏi. Nay cha gọi nó về thăm, dùng nó làm bẫy bắt Đào Kỳ. Đã bắt được Đào Kỳ thì thôi, tại sao cha còn xích nó với Đào Kỳ gần tháng nay ? Bây giờ, chúng nó đã như vợ chồng, sau này phải chia tay, con e nó sẽ chết, chứ không chịu nổi cái khổ này đâu.

Đức Hiệp thở dài :

- Cháu Tường Quy thực đáng thương. Nhưng, việc thiên hạ là việc lớn. Chúng ta đang mưu đồ lập một nước Lĩnh Nam, dù có hy sinh một cháu hay hy sinh tất cả chúng ta cũng đành phải chịu. Sư muội, ngươi nên nghĩ lại thì hơn. Khi đại cuộc thành rồi, chúng ta sẽ đền đáp cho Tường Quy.

Lục Mạnh Tân là thầy Đào Kỳ. Ông vốn có cảm tình với chàng, nên nói :

- Thưa nhạc phụ đại nhân ! Đào Kỳ là thiếu niên văn võ kiêm toàn, hơn nữa lại anh tuấn.Tại sao cứ phải coi y là cùu thù, mà không coi y là người trong nhà ? Con nghĩ, người nên đứng ra chủ trương gả Tường Quy cho y, y ăn cảm động, sẽ hiểu với nhạc phụ là Chu huynh đây. Ngày nọ, y hầu hạ Lan Phương, được con giảng sách cho, thế mà y nhớ mãi. Y nói cả đời y chỉ quỳ gối trước vua Hùng, vua An-dương và người trưởng thượng. Con là người Hán duy nhất mà y quỳ gối. Y chống Hán, nhưng không coi con là cùu thù, chỉ vì con đã dạy dỗ y. Y là một thiếu niên có chí khí, biết ơn, biết nghĩa như vậy, e rằng khó kiềm được hai người. Xin nhạc phụ nghĩ lại.

Song quái lắc đầu :

- Đào Kỳ có thể ơn ta, nhưng Đào Thố Kiệt rất khó. Lục sư đệ đừng quên, chúng ta đánh phá Đào, Đinh trang, làm cho Đào Thố Kiệt tan nát sự nghiệp, lúc nào y cũng nuôi chí phục thù.

Lục Mạnh Tân liếc nhìn Song quái, tỏ ý phản đối :

- Vũ huynh ! Tôi cho rằng huynh đã nghi quá chăng ? Nghiêm Sơn cầm quân đánh Đào trang, thế mà chính Đào Kỳ lại là người đưa ra ý tưởng cho sư tỷ Thiều Hoa kết hôn với y. Thiều Hoa lấy Nghiêm Sơn mà Thố Kiệt còn khen, không truy tội.. Nếu bây giờ ta gả Tường Quy cho Đào Kỳ, không chừng Thố Kiệt còn theo nữa.

Lê Đạo Sinh vuốt râu nói :

- Mạnh Tân ! Con với Song quái bàn cãi chi cho mệt ? Bây giờ cha đem tất cả võ công Đào Kỳ chép vừa rồi, coi lại thì biết y tốt hay xấu. Nếu y chép đúng, y là người tốt với ta. Nếu y chép sai, y là người xấu. Trántg đen sẽ phân biệt.

Đức Hiệp nói :

- Sư phụ ! Làm thế nào sư phụ biết rằng thực ?

Đạo Sinh cười :

- Có gì khó đâu ? Trong 36 chưởng Phục ngưu ta đã biết được 12. Nếu 12 chưởng này y chép đúng, 36 chưởng kia đều đúng cả.

Song quái đưa tập sách Đào Kỳ chép trình cho Lê Đạo Sinh. Y liếc mắt đọc trang thứ nhất, gật đầu :

- Nó chép đúng cả ! Phần tổng quyết không sai trật tí nào. Từ cách vận công, phát chiêu lẫn biến hóa. Mạnh Tân có lẽ con đoán đúng. Để ta đọc sang các chiêu xem sao.

Lê Đạo Sinh tiếp tục đọc. Tờ thứ nhất ghi *Ác ngưu nan độ*. Y cười :

- Đây Đào Kỳ chép chiêu Ác ngưu nan độ, các ngươi đều đã học qua. Ta đọc lên để các ngươi biết mà đo lường sự thực hư của y.

Nói rồi y đọc lớn :

- Ác ngưu nan độ là chiêu thuận dương, nhưng gần với âm nhất, được gọi là trong dương có âm, trong âm có dương. Chiêu thức dùng để tấn công thẳng về phía trước, như gắp phải con trâu dữ chấn đường. Mục đích dùng chưởng lực đánh thẳng, nhưng vận kình đẩy xéo về một bên. Khi đối thủ bị đánh tạt sang một bên, kình lực lại đánh thẳng góc vào phía ngang.

Y đọc đến đâu, mọi người lại vận khí làm theo, thấy quả đúng như đã học, có điều Đào Kỳ chép chi tiết hơn. Lục Mạnh Tân nhìn Vũ Hỷ mặt tươi hàn lê.

Đạo Sinh đọc tiếp :

- Về vận khí, khi phát chưởng phải hít một luồng không khí đầy phổi, chuyển vào Đơn điền, khí trầm tại đây. Một luồng lực đạo tự sinh, chuyển thẳng ra hai vai, tới cùi chỏ, bật tay phóng về phía trước.

Lê Đạo Sinh gật đầu, đọc tiếp :

- Biến chiêu : Chưởng có thể phát thẳng, có thể sang phải, sang trái. Vì chưởng thuộc loại dương, mạnh, nên khi đẩy sang phải thì bước xéo về trái. Khi đẩy sang trái thì bước xéo về phải.

Lê Đạo Sinh gật đầu :

- Chỗ này chúng ta bị thất truyền nên không có biến hóa, còn Đào Kỳ đã biết hết. Trước đây ta đã cảm thấy nguyên lý này, nhưng chưa đặt thành luật lệ.

Y đọc tiếp :

- Khi chưởng trúng đối thủ rồi, lập tức tay quay một vòng, thu trở về và phát tiếp các chiêu "Thanh ngưu ư hà, Ngưu thực ư dã, Lưỡng ngưu tranh phong". Khi phát chiêu tâm phải ghi ý niệm, đánh vỡ núi, gãy cây, cường lực sẽ mạnh hơn lên.

Chu Bá gật đầu :

- Như vậy, thẳng bé này chép đúng, chứ không phải nó chép sai đâu. Xin nhạc phụ đọc tiếp các chiêu khác xem.

Lê Đạo Sinh nói :

- Nó mới chép được tám chiêu. Trong đó có bốn chiêu ta đã biết, còn bốn chiêu chưa biết. Trong bốn chiêu đã biết này nó đều chép đúng cả. Thôi ta tạm tin được. Bây giờ chúng ta phải đổi xử với nó thực tốt, nhưng vẫn không nên cởi xiềng, bởi bắt hổ thì khó, tha hổ thì dễ. Ở đây Đức Hiệp, Hoàng Đức có nhiều điều ác cảm với nó, không nên xuất hiện. Vợ chồng Chu Bá cũng không nên. Mạnh Tân, Lan Phương, hai con là người có nhiều thiện cảm với nó, nên sang ở chung thuyền, để cùng chuyện trò, mua cảm tình với nó. Vậy từ nay chỉ có vợ chồng Mạnh Tân ở với nó mà thôi. Nó với Tường Quy đã làm chuyện vu sơn rồi, không cần khóa chân tay Tường Quy nữa.

Ngưng một lúc, Đạo Sinh nói tiếp :

- Chúng ta mang 700 tráng đinh của ba trang Ngọc-cục, Xuân-trường, Linh-cơ đi kỳ này để giúp cho Vũ Hỷ. Cách nay bảy năm ta đã gây chia rẽ giữa Đào, Đinh trang với Thái thú Nhâm Diên, để Thái thú đánh phá Đào, Đinh trang và chín trang nữa họp thành huyện Biện-sơn. Sau vụ này, Lĩnh-nam công xử tử Nhâm Diên, năm lấy Cửu-chân. Vũ Hỷ được cảm tình của người, nên đặc cách cho giữ chức Đô sát Cửu-chân. Người nên nhớ

các chức vụ Tể tác, không bao giờ giao cho người Việt, nhưng người, một bước lên tới chức Đô-sát, thực tiễn vô cỗ lai. Người cũng cử Phùng Chính Hòa làm Huyện úy Ngọc-đường. Kể ra Lĩnh-nam công đối với ta quá tốt.

Ngừng một lát Đạo SInh tiếp :

– Nghiêm tốt với chúng ta, nhưng có một mối đe dọa Vũ Hỷ từ lâu nay. Nghiêm Sơn lấy vợ Việt. Nghiêm phu nhân lại là đệ tử thứ ba của Đào trang. Nghiêm sủng ái phu nhân đến độ phu nhân nói gì người cũng nghe. Người định tìm Đào Thế Kiệt về đặt vào chức vụ Thái thú, Đinh Đại vào chức vụ Đô úy. Các ngươi thử nghĩ xem, Đào, Đinh thù Vũ Hỷ biết chừng nào ? Nếu Đào, Đinh trở về, Vũ Hỷ phải rời khỏi Đào, Đinh trang là điều không ổn. Vì vậy ta phải tổ chức cuộc hành quân bí mật tiêu diệt bọn người của Đào, Đinh trang, h้าu tránh mối họa sau này.

Hoàng Đức nói :

– Sư phụ đã trình bày việc này cho Thái thú Giao-chỉ chưa ?

Lê Đạo Sinh gật đầu :

– Chính Tô Định khuyên ta tổ chức cuộc hành quân này. Tô nói rằng, sau khi diệt xong Đào, Đinh, người sẽ tâu về triều rằng chính người đã diệt bọn cướp biển ngoài hải đảo. Bọn cướp này là sư phụ của phu nhân Lĩnh-nam công. Mã thái hậu sẽ căn cứ vào đó, xuống chỉ xử tử Hoàng Thiều Hoa.

Vũ Hỷ vỗ tay reo :

– Chắc chắn Lĩnh-nam công sẽ không tuân theo chỉ của triều đình. Một là người sẽ bỏ đi lưu lạc giang hồ. Hai là người sẽ làm phản.

Đức Hiệp hỏi :

– Liệu Lĩnh-nam công có làm phản không ?

Lê Đạo Sinh lắc đầu :

– Nghiêm Sơn xuất thân là người nghĩa hiệp, coi tình bạn hơn tính mệnh. Nghiêm Sơn kết bạn sinh tử với Hoàng đế, Nghiêm sẽ không làm phản, mà chỉ bỏ chức, dắt Thiều Hoa đi tiêu dao sơn thủy.

Lục Mạnh Tân hỏi :

– Nhạc phụ ! Tại sao mình phải về phe với Thái-thú Tô Định chống Nghiêm công ? Theo con nghĩ, hai người họ tranh dành quyền lợi, cứ mặc họ. Mình cứ ôm gối ngồi cao, có hơn không ?

Đạo Sinh lắc đầu :

– Con biết một mà không biết hai. Nếu ta không dựa vào Tô Định, sẽ không có quyền đánh Đào, Đinh. Để Đào, Đinh, Thế Kiệt gặp Nghiêm Sơn, có khác gì ta đã giết chết Vũ Hỷ, Phùng Chính Hòa không ? Ta biết Quốc công đối với chúng ta ân nặng như núi, nếu chúng ta phản người thì có chỗ bất nhẫn. Nhưng con phải nhớ câu này :

Lượng tiểu phi quân tử,

Vô độc bất trương phu.

Vũ Hỷ hỏi :

– Kế hoạch đánh đảo, sư phụ định thế nào ?

Đạo Sinh cười :

– Với 700 tráng đinh tinh nhuệ, ta sẽ đổ bộ lên đảo bao vây. Sau đó, chúng ta chính thức xuất hiện, sử dụng luật lệ võ lâm, dùng võ công thắng vợ chồng Đào Thế Kiệt với Đinh Đại. Đám đệ tử còn lại như rắn mất đầu, ta phất tay thu phục, ta sẽ được một lực lượng lớn. Chứ nếu chỉ dẫn tráng đinh đánh nhau, hai bên sẽ cùng tổn hại cả, trong khi ta đang cần người. Thôi các ngươi ai về thuyền nấy.

Đào Kỳ tuột xuống nước, bơi về thuyền mình, leo cửa sổ chui vào khoang. Tường Quy còn say sưa trong giấc mộng. Đào Kỳ hôn lên môi nàng một cái, lấy xích sắt của nàng móc vào xích mình, vận khí cho hai mắt xích khép lại như cũ.

Sang hôm sau, Đào Kỳ vừa ăn điểm tâm xong, thấy Lục Mạnh Tân với Phương Lan mở cửa vào. Chàng chấp tay :

– Đào Kỳ xin tham kiến thầy. Thầy có vẫn được mạnh khỏe luôn ?

Mạnh Tân nhìn chàng đầy vẻ ái ngại :

– Thầy biết con là người có ý chí phản Hán phục Việt. Con thấy thầy là người Hán, con không nghi ngờ, vẫn nhớ ơn thầy. Con biết Lĩnh-nam công là người Hán, Nghiêm còn xua quân đánh phá Đào trang, con cũng không thù, không oán. Còn có nhã ý giúp Nghiêm công và Tam sư tỷ nên vợ chồng. Như vậy quả con có tài xét đoán người rất giỏi. Con phục Việt, vì sợ đất Lĩnh-nam sẽ trở thành một quận của Trung-nguyên. Con chồng Hán, là chồng những bạn tham ô, ác độc. Hiện thầy là con rể của Lục-trúc tiên sinh, con là học trò thầy, thầy phải thương yêu con như con thầy, cho nên thầy đã nói với nhạc phụ không nên gây ác cảm với con nữa. Vì vậy, nhạc phụ để thầy cùng thuyền với con và đưa Song quái sang thuyền khác. Tuy nhiên, nhạc phụ dặn thầy, chỉ được mở khóa cho Tường Quy, mà không được mở khóa cho con. Sư đạo không cho phép thầy nhìn học trò bị xích. Thầy cãi lời nhạc phụ, mở xích cho con, dù biết rằng võ công của con rất cao. Con trở tay một cái là lấy được mạng thầy và những người trên thuyền.

Đào Kỳ đã biết chuyện này, chàng hiểu Mạnh Tân là người đạo đức, ông nói đúng sự thật. Đứng giữa tình thầy trò, và chữ hiểu của con rể đối với nhạc phụ, ông nghiêng về phía chàng.

Lục Mạnh Tân mở khóa cho chàng với Tường Quy. Hai người được tự do. Tường Quy hỏi Lan Phương :

– Dì Út ơi ! Bố mẹ cháu đâu rồi ?

Lan Phương chưa biết trả lời sao, Mạnh Tân đã nói :

– Cháu cứ yên tâm ở đây với Đào Kỳ. Chú với dì hứa sẽ đứng ra lo cho cháu với Đào Kỳ được mãi mãi bên nhau. Cha mẹ cháu ở thuyền phía trước. Việc này, mẹ cháu cũng đau lòng lắm, chứ có vui gì.

Đào Kỳ thấy Lục Mạnh Tân đổi xử đúng ra vẻ người quân tử, thật thà ngay thẳng chàng càng phục. Chàng tiếp tục chép võ công cho Lê Đạo Sinh. Cứ chỗ nào Lê biết rồi, chàng chép thực đầy đủ chi tiết. Chỗ nào Lê chưa biết chàng chép sai.

Thuyền cứ tiếp tục đi về hướng Nam. Ngoài những lúc chép võ kinh ra, Đào Kỳ lại được Lục Mạnh Tân giảng giải về các sách của Hàn Phi, Thương Ưởng. Nhưng Đào Kỳ

thích nhất được nghe giảng về chiến quốc sách. Mỗi đoạn trong sách chàng đều thu được kinh nghiệm, phương cách xử thế ở đời.

Một hôm thuyền đến cửa một con sông và buông neo, đậu lại. Đào Kỳ nhìn lên bờ thấy quen quen, nhưng chàng không nhớ ra là đâu. Lúc nhìn vào bờ, gần bãi biển thấy có một ngôi đền cổ với ba cây đa cao ngất tầng mây. Chàng chợt nhớ ra, đây là đền thờ Cao cảnh hầu, nơi chàng đã cùng sư bá Phạm Bách, sư tỷ Thiều Hoa đi qua. Trong đền thờ chàng đã mượn cây gậy đồng của Cao cảnh hầu biểu diễn côn pháp. Nhờ cây côn ấy chàng đã học được võ công kinh người. Chàng nghĩ ?

– Vậy thuyền đi về phía Cửu chân đây.

Có một chiếc mùng nhỏ chở hai người từ thuyền khác sang thuyền chàng. Lục Mạnh Tân vội nói với Đào Kỳ :

– Chắc Song quái sang thuyền này để đổi cho thầy. Böyle giờ thầy cô phải trở về thuyền bên kia. Con hãy vào khoang cho thầy khóa chân lại. Nếu không Vũ Hỷ sẽ kiểm chuyện với thầy. Thầy là văn nhân, không biết võ công, có nhiều phiền phức lắm.

Đào Kỳ vào khoang. Lục Mạnh Tân khóa chân chàng lại, song quái cũng vừa tới. Song quái bước vào khoang, hỏi chàng :

– Đào công tử ! Chắc ngươi tự hỏi trong lòng rằng chúng ta đưa người đi đâu phải không ? Ta nói cho công tử nghe cũng chẳng sao. Chúng ta đưa công tử về Cửu-chân chơi. Viết lại cảnh cũ chắc công tử cảm động lắm.

Ký ức Đào Kỳ nhớ lại trước kia Lê Đạo Sinh giam chàng để làm mồi bắt cha mẹ chàng, không lẽ bây giờ chúng muốn làm nữa ? Đối phó với cha mẹ chàng, cần gì chúng phải mời cả Lê Đạo Sinh theo ? Vậy chủ ý của chúng là gì đây ?

Sáng hôm sau thuyền dương buồm chạy thẳng về hướng Đông. Trên sàn thuyền, Song quái tụ họp tráng đinh lại, truyền lệnh phải chuẩn bị vũ khí để chiến đấu.

Đến chiều, thấy xa xa hiện ra một hải đảo, sóng vỗ vào bờ trắng xóa. Đào Kỳ vừa lo lắng, vừa vui mừng. Lo, vì không biết cha mẹ mình có chống đỡ nổi cuộc tấn công này không ? Mừng, vì sắp sửa gặp mặt Cha Mẹ, Cậu, Mợ. Chàng ngó đầu ra ngoài cửa sổ nhìn, thấy trên đảo cũng có ba chiến thuyền rất lớn đậu ở đó. Chàng nghĩ, có lẽ đây là những chiến thuyền mà cha mẹ chàng đã cướp được trong trận đánh cảng Bắc xưa kia chăng ?

Ba con thuyền của Thái hà trang đến gần đảo, trời đã hoàng hôn. Họ dàn hàng ngang, thả neo ở ngoài khơi.

Bỗng cánh cửa khoang bật mở. Vũ Hỷ vẫy Tường Quy :

– Cháu ra đây ta dẫn đi gặp ông ngoại và cha mẹ cháu.

Tường Quy lưỡng lự, rồi nhìn Đào Kỳ nói :

– Em sẽ xin với ông ngoại tha anh ra.

Đào Kỳ nhìn vào đảo. Chàng thấy xa xa có 6 cái mùng nhỏ. Trên mùng chở Lê Đạo Sinh, vợ chồng Chu Bá, Song quái, vợ chồng Lục Mạnh Tân, Hoàng Đức, Đức Hiệp, và cả Tường Quy nữa. Các mùng đang bơi vào bờ.

– Ta phải vào bờ khẩn cấp hầu có thể cứu viện bố mẹ, cậu mợ.

Trời tối dần, chàng vận sức vào tay kéo sợi xích, lẩy bọc quần áo đội lên đầu cho khỏi ướt, rồi trườn theo cửa sổ, xuống nước bơi vào bờ.

Hồi thơ ấy Đào Kỳ thường cùng các anh, các sư huynh luyện võ dưới nước. Chàng được đặt cho biệt hiệu là *con rái cá Cửu-chân*. Vì vậy, chàng bơi rất nhanh. Lát sau đã tới bờ.

Chàng lên bãi cát, nhìn quanh. Đây là một đảo hoang khá lớn cây cối um tùm, xa xa có nhiều dãy nhà cùng một lối kiến trúc của Đào trang trước kia. Lòng tưởng nhớ bỗn mẹ, cậu mợ, các anh làm chàng muốn bay ngay vào giữa đảo.

Chàng nhìn những luống hoa, những bụi cây cắt xén, ký ức đưa chàng trở về thời thơ ấu, lòng chàng nôn nao khó tả.

Thình lình có tiếng hỏi :

– Quý khách là ai ? Giá lâm đảo này vào giữa đêm khuya có việc gì chăng ?

Đào Kỳ nghe rõ giọng nói vùng Cửu-chân, chàng cũng dùng giọng Cửu-chân đáp lại :

– Chúng tôi bị người của Thái-hà trang cầm tù, lợi dụng đêm tối, bơi vào bờ trốn. Xin nhân huynh rộng lượng cho tôi trú ngụ ít ngày.

Một toán mười người đeo kiếm cùng xuất hiện. Vì trời quá tối, Đào Kỳ không nhận ra người nào quen mặt. Toán người thấy Đào Kỳ chân tay có xích sắt thì tin ngay.

Một người nói :

– Tân sư đệ ! Sư đệ dùng búa chặt xích cho thiếu niên này đi. Anh ta bơi vào bờ chắc đói rồi. Đưa anh ta vào nhà khách và cho ăn uống cẩn thận.

Người tên Tân kéo Đào Kỳ lại bên tảng đá, dùng búa chặt mấy nhát, bao nhiêu xích với khóa đã đứt rời ra. Anh ta vẫy Đào Kỳ đi theo.

Tân tuổi ngang Đào Kỳ, khổ người nhỏ nhắn. Anh ta dẫn Đào Kỳ đi giữa hai luống hoa, tỉa cắt công phu.

Tới một căn nhà lớn, Tân đẩy cửa dẫn Đào Kỳ vào, chỉ một cái giường bằng tre, nói :

– Nhân huynh chờ ở đây, để tôi trình đại sư ca đã.

Đào Kỳ ngắm nhìn căn nhà. Vẫn lối trang trí như hồi ở lục địa. Chỉ khác một điều, các vật dụng trong Đào trang thì cũ kỹ, còn các vật dụng ở đây đều mới làm sau này.

Một người dáng điệu hùng vĩ đi vào. Chàng nhận ra đại sư huynh Trần Dương Đức. Suýt chút nữa chàng đã đứng bật dậy chào. Tính trẻ con trỏ lại, khiến chàng bất động xem đại sư huynh có nhận ra chàng không ?

Hồi rời Cửu-chân, Đào Kỳ mới có 13 tuổi, bây giờ chàng đã 20. Thời gian cách biệt, nay chàng đã thành người lớn, nên Dương Đức không nhận ra. Dương Đức thấy một chàng trai trẻ, người rất uy nghi ngồi đó, bèn hỏi :

– Chú em ! Chú làm gì để Thái hà trang bắt giam ?

Đào Kỳ cúi mặt xuống :

– Nguyên cha mẹ tôi đều là Lạc hầu, nhưng không chịu khuất phục người Hán. Thái thú sai Lê Đạo Sinh đánh phá trang ấp, tôi bị lạc mất cha mẹ, bị bắt giam làm nô bộc. Nhân người canh gác bắt cẩn, tôi nhảy xuống biển, bơi vào bờ. Xin đa tạ ca làm ơn cho trú ngụ.

Trần Dương Đức bảo người sư đệ tên Tân :

- Sư đệ ! Chú em này cũng đáng thương. Sư đệ lấy cho bộ quần áo mượn để thay. Dẫn chú sang phòng bên, ta có chuyện chưa thể tiếp chú được.

Tân lấy cho Đào Kỳ một bộ quần áo của đệ tử Đào trang thay bộ quần áo ướt. y dẫn chàng sang dãy nhà bên, chỉ vào một phòng, nói :

- Trong phòng có giường nhân huynh cư ngụ ở đó.

Đợi Tân ra rồi, Đào Kỳ nghĩ :

- Ta không nên xuất hiện vội. Ta cứ ẩn thân xem bọn Lê Đạo Sinh định làm gì cha mẹ ta, rồi ta hãy ra tay cứu viện cũng chưa muộn.

Chàng lấy con dao, cắt một ít tóc tết thành bộ râu, rồi chàng mở bọc lấp keo dán vào cằm. Tiếp đó chàng vận khí lên cổ khạc hai cái cho giọng nói trở thành khàn khàn. Chàng mở cửa, hướng đại sảnh đi tới.

Phía ngoài đại sảnh có nhiều người gác. Họ thấy chàng mặc quần áo giống đệ tử trong trang., trời lại tối, họ để cho chàng vào. Đào Kỳ vào sảnh đường hai bên đèn nến sáng trưng. Các đệ tử ngồi phía dưới. Phía trên là hai hàng ghế ngang đối diện nhau. Hàng thứ nhất có cha mẹ cậu chàng ngồi. Phía sau có đại sư huynh Trần Dương Đức, hai anh Nghi Sơn và Biện Sơn, hai người em họ con cô, con cậu là Đinh Bạch Nương, Đinh Tĩnh Nương và đệ tử của cậu là Quách Lãng.

Hàng ghế đối diện có : Lê Đạo Sinh, Đức Hiệp, Song quái....v.v... Tường Quy ngồi ở hàng ghế phía sau.

Thấy cha mẹ, chân tay chàng run lên, chỉ muốn chạy lại ôm chầm lấy mẹ. Chàng cố cầm lòng để xem biến chuyển ra thế nào.

Đức Hiệp đang đứng nói :

- Thưa Đào-hầu, Đinh-hầu. sư phụ tôi hiện là thái dương, bắc đầu, người đã không ngại đường sá xa xôi dịu vợi, đến đây thưa chuyện với các vị. Thế nhưng quý vị nhất định bỏ lời nói của người ngoài tai. Thực các vị không tự biết mình.

Đào Kỳ cười thầm :

- Con mẹ mày, thằng Đức Hiệp. Chúng mày định dở trò thối tha gì đây ? Chắc chúng mày muốn bối mẹ tao cúi đầu nhập vào hệ thống Thái-hà trang, ta e còn khó hơn bắc thang lên trời nữa.

Nguyên ba chiến thuyền Lê Đạo Sinh còn cách xa đảo, tráng đinh canh gác trên viễn vọng đài đã phát hiện và thổi tù và báo động. Đào Thế Kiệt cùng em vợ là Đinh Đại vội cho các đệ tử bối phòng nghiêm mật, vì ông tướng Hải đội quân Hán tới tấn công.

Lát sau thấy sáu cái mùng chờ hơn hai mươi người đổ bộ lên đảo, ông mới biết rằng không phải. Ông cùng Đinh Đại ra bãi biển đứng chờ. Bọn Lê Đạo Sinh mới cắp đảo, ông đã nhận ra Song quái.

Trong thâm tâm Đào Thế Kiệt, ông biết điều bất thường sắp xảy ra. Nhưng, ông vẫn thản nhiên coi như không có gì. Song quái giới thiệu từng người một. Đào Thế Kiệt chỉ tay vào sảnh đường.

- Thực hân hạnh cho Đào, Đinh gia chúng tôi được đón tiếp vị thái sơn bắc đầu võ lâm
tới thăm. Nào, mời chư vị.

Đại đệ tử Trần Dương Đức ra hiệu cho đệ tử tráng đinh chia lực lượng ra làm hai. Một
nửa bố phòng trên bãi biển, một nửa vào đại sảnh đường ngồi.

Chú giải

(1) NGUYỄN DU. *Kiểu đoạn Kiều và Kim Trọng "mùi" với nhau tại nhà trọ của Kim.*

HÒI THÚ BA MƯƠI
Nhớ ơn chín chữ cao sâu,
Nỗi ngày một ngã bóng dâu tà tà.(1)

Đào Thế Kiệt lắc đầu :

– Thưa Lục-trúc tiên sinh, bất cứ việc gì, tiên sinh chỉ cần viết một lá thư, chúng tôi sẽ kính cẩn nghe theo. Nhưng tiên sinh dạy chúng tôi quy phục người Hán, muôn ngàn lần không được. Tổ tiên chúng tôi là đệ tử của Trung-tín hầu Vũ Bảo Trung, khai quốc công thần thời Âu Lạc. Khi Âu Lạc bị Triệu Đà dùng gian kế chiếm nước, tổ tiên chúng tôi mai danh ẩn tích, chiêu hiền nạp sĩ, chờ ngày quang phục, trải đã gần 200 năm. Đến đời chúng tôi vì bất tài bạc phước, nên Đinh, Đào trang bị Thái thú Nhâm Diên đánh phá. Chúng tôi thà ngọc nát chứ không chịu để có vết, không chịu đầu hàng. Đinh, Đào chỉ có mấy trăm tráng đinh, cũng đánh cho Nhâm Diên thất điên bát đảo, giết được vợ con y, giết luôn cả mẹ già y, cướp luôn chiến thuyền ra lập nghiệp ở đảo này, chờ ngày về quang phục. Nay tiên sinh dạy chúng tôi đầu Hán. Chúng tôi thật không tuân được.

Chu Bá cười :

– Phải giống như loài rồng, khi lớn bằng trời đất, khi nhỏ, bằng con giun, con trùn. Đào hầu bằng này tuổi, sao không biết lẽ tiến thoái bằng lệnh đồ và Tam công tử ?

Nghe nói đến Tam công tử, vợ Đào Thế Kiệt và Đinh Xuân Hoa vội hỏi :

– Chu huynh vừa nói đến đệ tử và tiểu tử, chẳng hay chúng nó đã làm gì khiến huynh cho rằng chúng biết lẽ tiến thoái ?

Chu Bá mỉm cười :

– Đào hầu có người đệ tử thứ ba là Hoàng Thiều Hoa cô nương có phải không ? Trong trận cảng Bắc, Hoàng cô nương gặp một người tướng trẻ người Hán tên Nghiêm Sơn, tình ý nảy sinh. Nàng bỏ ngoài tai những gì là Hán, những gì là Việt, kết hôn với tên tướng trẻ đó. Nay nàng đã trở thành phu nhân của Lĩnh-nam công. Nghiêm công sủng ái nàng cùng cực. Mỗi mỗi đều chiều theo ý. Như vậy, chẳng là người thức thời ư ? Còn Đào tiểu công tử, khi lạc gia đình, chạy ra Long-biên, giữa chợ giết lính Hán. May nhờ sư huynh tôi đây là Hoàng Đức làm Huyện lệnh, che chở cho mới khỏi bị giết. Nhạc phụ tôi thấy y là con nhà danh gia, mang về Thái-hà trang nuôi cho ăn học. Chính muội phu Lục Mạnh Tân đây là thầy dạy y. Lục muội phu ! Người kể chuyện Đào tiểu công tử cho Đào hầu nghe đi.

Lục Mạnh Tân thấy ngôn từ Chu Bá muốn bẻ quẹo việc Đào Kỳ được ông dạy học thành ơn nghĩa của nhạc phụ. Vốn là người đọc sách, ông không muốn người khác vì ông mà bị lừa nên nói :

– Bấy giờ, tôi chưa là nghĩa tể của nhạc phụ đại nhân. Nhạc phụ nhờ tôi dạy cho Lan Phương tiểu thư học thuật Trung-nguyên. Khi tôi đến làm giáo thụ, Đào công tử là thư đồng của trang Thái hà. Nhìn qua, tôi đã đoán ra ngay công tử là con nhà danh gia, chẳng may gặp nạn. Tôi mượn cớ giảng sách cho Lan Phương, cõi nói lớn tiếng cho công tử nghe. Khổng Tử nói : *Giáo bất khả biệt loại*, phàm dạy học không phân biệt loại

người. Người xưa đi tìm thầy, ngược lại, thầy cũng đi tìm trò nữa. Tôi đậu Hiếu-liêm, không ưa công danh nên mới xuống vùng Lĩnh Nam truyền đạo Thánh. Đào Kỳ là học trò yêu nhất của tôi. Y là đệ tử danh môn chính phái, biết phân biệt phái trái. Y không những không nghi ngờ tôi, mà còn coi tôi như ông thầy đáng kính.

Đào hầu, Đào phu nhân ! Các vị có người con thông minh chưa đáng mừng. Điều đáng mừng là công tử khoáng đạt, biết xử thế, biết lẽ tiến lui. Khi tôi giảng bài cho Lan Phương, Đào công tử ngồi ở phòng bên cạnh. Tôi có ý giảng thực to cho y nghe. Lúc tôi ra về, y theo tiễn chân tôi và tỏ cho tôi biết, y hiểu ý tôi muốn giảng cho y nghe hơn là giảng cho Lan Phương.

Ngừng một lát, ông tiếp :

– Tôi dạy Đào công tử tất cả sách vở của Trung-nghuyên từ Tứ thư, Ngũ kinh cho tới Bách gia, Chư tử, Cửu lưu, Tam giáo. Đào công tử không ham công danh, chứ nếu đi thi thì Hiếu liêm sẽ đậu dễ dàng. Công tử chỉ thích học Tôn-ngoô binh pháp và Lục-thao của Khương Thái công. Trong những ngày gần đây tôi đã giảng Tả truyện với Bắc sử cho Đào công tử.

Qua lời nói của Chu Bá và Lục Mạnh Tân, Đào hầu nhận ra hai người con rể Lê Đạo Sinh khác nhau quá xa. Một người giòng Việt, lại đi xu phụ làm quan với người Hán. Một người là Hán, thi đỗ Hiếu liêm, nếu muốn làm quan, cũng được chức Thái thú như ai, lại không ham công danh. Đúng như Lục nói, chắc Đào Kỳ bị bắt làm nô bộc, rồi được Lục dạy học, chứ việc Đào Kỳ học không phải do hảo ý của Lê Đạo Sinh. Trong khoảnh khắc, Đào hầu thấy Lục tiên sinh là một Khổng, Mạnh tái sinh, chứ không còn là một tên Hán cướp nước nữa. Ông đứng dậy, chắp tay xá Lục Mạnh Tân ba xá, rồi nói :

– Lục tiên sinh, ơn giáo hóa còn nặng hơn ơn sinh thành. Đào trang xin kính cẩn gởi đến tiên sinh lời cảm tạ.

Đức Hiệp gật đầu :

– Đào hầu ơi ! Người nghĩ lại coi có đúng không. Cứu tiểu công tử khỏi chết là sự đệ Hoàng Đức, dạy tiểu công tử là muội phu Lục Mạnh Tân. Còn một điều quan trọng nữa, Đào tiểu công tử là nghĩa tử của Chu sư đệ đây ! Sư phụ tôi, nhất sinh cực kỳ sủng ái cháu ngoại Chu Tường Quy, thế mà người đã đem đứa cháu bửu bối đó gã cho tiểu công tử.

Y quay lại gọi Tường Quy :

– Tường Quy cháu ra lạy bố mẹ chồng đi.

Trước khi rời thuyền, Tường Quy được mẹ trang điểm cho cực kỳ lộng lẫy. Nàng mặc bộ quần áo lụa xanh, cổ choàng chiếc khăn màu hồng, cổ đeo một chuỗi ngọc trai năm vòng trông phiêu hốt như một tiên nữ. Nàng được ông ngoại cho biết, ông dẫn nàng đi yết kiến cha mẹ Đào Kỳ để cho nàng chính thức kết hôn với y.

Bây giờ thấy sự sắp thành, nàng vội tiến tới trước mặt Đào hầu phục xuống lạy. Đào phu nhân thấy nàng xinh đẹp, nhu nhã như tiên nga, chỉ mới trông qua đã thấy thương rồi. Lại nghe nói nàng là vợ Đào Kỳ lại càng mừng rỡ.

– Con với Đào Kỳ đã làm lễ bái đường rồi à ?

Tường Quy e lệ cúi đầu :

– Chưa, nhưng chúng con đã...

Chu Bá ngắt lời :

– Con kể cho Đào phu nhân nghe về chuyện Đào Kỳ đi.

Tường Quy e lệ kể :

– Ngày nọ con về thăm ông ngoại và gặp Đào đại ca. Anh Kỳ rủ con đi Cổ-loa nghe ngóng tin tức gia đình. Nhưng chúng con chỉ gặp được Chu Thổ Quan. Chú cho biết chú Đào Thê Hùng có các em Hiển Hiệu, Quý Minh, Phương Dung đến Cổ-loa dò tin tức Đào, Định gia. Chiều hôm đó về, chúng con xuống du thuyền của ông ngoại, chơi đêm trên sông. Con đánh đòn thổi tiêu cho Đào đại ca nghe.

Đào phu nhân thấy Tường Quy ké né, e thẹn, mặt đỏ bừng lên trông như một tiên nữ, bà càng thương, cầm lòng không đậu, bà nắm lấy tay nàng, kéo ngồi xuống bên cạnh.

Hoàng Đức hỏi Đào phu nhân :

– Phu nhân ! Liệu phu nhân có một người con gái có phẩm chất như cháu Tường Quy, dù phu nhân có tin tưởng một cậu trai nào đến đâu chăng nữa, phu nhân có để cho con gái mình đi du lịch xa với cậu trai đó không ? Liệu phu nhân có cho phép cậu trai đó xuống du thuyền quý trọng nhất đi chơi trăng không ?

Đào phu nhân gật đầu :

– Nếu đúng như thế thì quả thật Lục trúc tiên sinh và Chu huynh đã ưu đãi cháu Kỳ nhiều quá.

Bà cầm tay Tường Quy :

– Thê Đào Kỳ hiện giờ ở đâu, cháu có biết không ?

Tường Quy bật thành tiếng khóc :

– Đại ca... đại ca bị ông ngoại xích chân rồi !

Vũ Hỷ cười :

– Đào phu nhân ! Đào tiểu công tử và Tường Quy không giữ được lòng, buông thả quá độ, nên sư phụ tôi phạt giam lại, đợi gặp Đào hầu có mai mối chính thức, cưới hỏi rồi mới cho chúng gặp nhau.

Chu Bá thở dài :

– Đào công tử là người thông minh anh tuấn. Tiện nữ bản chất cũng không thường, chúng nó có thể kết thành đôi uyên ương. Tất cả những gì kể từ nãy tới giờ, đều chứng minh rằng Thái hà trang chúng tôi đối với Đào trang một lòng một lòng thân kính. Cho nên, nhạc phụ chúng tôi mới thân hành tới đây, mời Đào hầu về lục địa tu sửa Đào, Định trang. Thỉnh đại công tử, nhị công tử ra làm việc với phủ Đô sát Cửu-chân. Xin Đào hầu dạy cho một lời, để chúng ta còn bắt tay vào việc.

Đào Nghi Sơn đứng ra chắp tay, nói :

– Về việc Đào Kỳ, trước hết, xin các vị cho chúng tôi thấy mặt y đã. Không phải chúng tôi không tin lời quý vị, nhưng cha mẹ tôi xa con đã bảy năm, muốn gặp lại y, trước khi quyết đoán bất cứ việc gì về y.

Trần Dương Đức cũng bước ra nói :

- Thưa Lục Trúc tiên sinh ! Thưa quý vị cao nhân ! Thưa sư phụ, sư mẫu, sư thúc ! Những lời vừa rồi con không tin. Nếu thật sự Thái-hà trang ưu đãi tiểu sư đệ, tại sao không đưa tiểu sư đệ đến đây tương hội với sư phụ, sư mẫu. Nếu bảo rằng Thái-hà trang tử tế, sao còn mang đến đảo gần một ngàn người để uy hiếp chúng ta ? Con nghi Thái-hà trang kéo đông người đến đây để làm áp lực đe dọa. Họ muốn nói chuyện trên thế mạnh. Nếu chúng ta nghe lời họ thì thôi, bằng không họ sẽ kéo lên đảo này gây chiến. Trên ba thuyền lớn của họ, có gần một ngàn người. Chúng ta tuy không đông bằng họ. Nhưng địa thế đảo này, chúng ta đã thông thuộc. Chúng ta thủ, họ tấn công. Một người thủ, phải mười người mới vào nổi. Vì họ không đủ năm ngàn người, nên họ mới lên đảo đàm phán. Họ lên đảo rõ ràng với ác ý. Rõ ràng do người Hán sai khiến. Tô Định muốn cho đất Lĩnh-nam tưởng rằng trận chiến nếu xảy ra, là do Thái-hà trang với Đinh, Đào trang bất hòa, chứ không phải do y chủ trương. Thái-hà trang hòa kiệt đâu có thiếu, sao không hiểu lẽ đó ? Nhưng họ vẫn làm theo ý Tô là tại sao ? Vì họ sợ chúng ta trở lại chiếm Đinh, Đào trang, mà Đinh, Đào trang hiện đang nắm trong tay Phong-châu song quái. Theo thiển ý đệ tử, muốn phân rõ trắng đen, xin họ cho tiểu sư đệ ra đây tương kiến đã.

Lê Đạo Sinh cười :

- Điều đó dễ lắm. Vũ Hỷ ! Người ra thuyền đón Đào công tử vào đây cho ta, để xem ta có phải là người nói dối không ?

Vũ Hỷ đi rồi, Đào hầu gọi lớn :

- Mang rượu ra đây ! Đào gia, Đinh gia chúng tôi mời quý khách dùng chút thổi sản hải đảo.

Đệ tử mang rượu và đồ ăn bày giữa sảnh đường. Đào Thế Kiệt đứng lên ân cần mời khách. Tường Quy e thẹn không dám ngồi, Đào phu nhân nắm tay Tường Quy, nói :

- Con lại đây với ta.

Bà ngắm Tường Quy từ đầu đến chân, tự nghĩ :

- Có một thiếu nữ xinh đẹp, nhu mì như thế này về làm dâu Đào-gia, hỏi còn gì bằng nữa ?

Bà hỏi :

- Con có học võ không ?

Chu Bá đáp thay :

- Cháu học võ với ông ngoại và tôi. Bản lĩnh cháu, tuy không bằng Đào công tử, nhưng trong giới nữ lưu trẻ tuổi ít ai bằng.

Đào Kỳ ngồi ở hàng ghế đế tử Đào, Đinh, cười thầm :

- Vũ Hỷ ơi Vũ Hỷ ! Mi trở lại thuyền không thấy ta, mi có dám trở lại không ? Ta cứ ngồi đây đợi mi, xem bộ mặt mi thế nào ?

Lê Đạo Sinh ngồi uống rượu đã lâu, vẫn không thấy tăm hơi Vũ Hỷ. Y rót ruột, bảo Phương Anh :

- Người ra xem sao lâu quá vậy ?

Phương Anh dạ một tiếng định đi, nhưng Vũ Hỷ đã trở lại. Mặt y đầy vẻ đăm chiêu. Y hướng vào Đạo Sinh nói :

– Thưa sư phụ ! Đào công tử đã bẽ gãy xích sắt trốn đi rồi !

Cả sảnh đường im lặng, dồn mắt vào Lê Đạo Sinh. Nét mặt Đạo Sinh nhíu lại, y hỏi Vũ Hỷ :

– Ngươi đã tìm khắp trong thuyền chưa ? Trên đời làm gì có người bẻ được xích sắt lớn như thế ? Từ biển vào đây khá xa, dù y có trốn cũng không bơi vào được. Không lẽ y là cá voi ?

Vũ Hỷ quả quyết :

– Con đã cho tráng đinh tìm khắp cả ba con thuyền, nhưng không còn dấu vết gì của y để lại. Hành lý cũng mất luôn. Rõ ràng y đã trốn rồi.

Chu Bá nói lớn :

– Đào hầu, cháu Kỳ thế nào cũng trốn lên đảo. Vậy người cứ cho tìm một lúc sẽ ra ngay.

Trần Dương Đức cười :

– Chu tiên sinh ! Điều kiện tiên quyết là tiểu sư đệ phải xuất hiện. Nếu y không xuất hiện, chúng tôi nhất quyết không tin.

Từ đầu đến giờ, Đinh Đại vẫn ngồi yên. Bây giờ mới lên tiếng :

– Thưa Lục trúc tiên sinh ! Xin mời quý vị dùng cơm rồi rời đảo cho. Dù cho cháu Kỳ có xuất hiện, dù y có là rể của Chu tiên sinh đi nữa, chúng tôi nhất quyết không cho đệ tử làm chó săn cho bọn giặc Hán. Nếu quý vị giữ y để đe dọa, chúng tôi coi như y đã tuẫn quốc.

Ông quay lại nói với Đào hầu :

– Tỷ phu ! Chúng ta cần phải giữ khí tiết của tổ tiên, dù có phải chết hết cũng cam lòng.

Đức Hiệp tái mặt, nói :

– Đinh hầu ! Chúng tôi lấy lẽ đối với hầu, tại sao hầu lại sỉ mạ chúng tôi ? Hầu bảo rằng những người làm quan với Hán là chó săn, vậy trong mười đệ tử của sư phụ chúng tôi, có tới năm người làm Huyện-úy. Hiện diện đây có Chu, Hoàng, Vũ, Phương, như vậy, có khác gì hầu bảo các sư đệ tôi là chó săn không ? Đinh Đại cười nhạt :

– Chó săn hay không chó săn, tự các người biết.

Hoàng Đức giận run người. Y nhảy vèo đến, đánh một quyền vào sau gáy Đinh Đại. Đinh Đại trầm người xuống tránh, rồi trả đòn. Hiện trường náo loạn cả lên. Các đệ tử Đào, Đinh đều rút kiếm ra khỏi vỏ. Nhưng Đào Thế Kiệt vội vã tay ra hiệu ngồi xuống.

Đinh, Hoàng đã đấu với nhau trên mười hiệp. Đinh Đại lui lại, đánh ra một chưởng, véo một cái. Hoàng Hiệp xuống Trung bình tǎn, phát chưởng đỡ *Bùng*một tiếng, cả hai cùng lùi lại. Họ gườm gườm nhìn đối thủ, và tự biết khó thắng nổi nhau.

Trước đây mười năm, nếu Đinh Đại đấu với Hoàng Đức chắc chắn ông không phải là đói thủ của y. Bởi y là đệ tử của Đệ nhất cao nhân đương thời Lê Đạo Sinh. Trải qua bảy năm, nung nấu mỗi hận mất trang, ấp, Đinh Đại, Đào Thế Kiệt suốt ngày luyện võ. Nhờ

vậy, công lực tinh tiến vô cùng. Với một chưởng vừa rồi, người bàng quang đều thấy họ ngang nhau.

Hoàng Đức cười nhạt :

– Đinh-hầu ! Người là một trong Cửu chân song kiệt, ngươi có dám song đấu với ta không ? Hay là ngươi chỉ cậy đồng người.

Đinh Đại cười nhạt :

– Ta há sợ ngươi sao ?

Lê Đạo Sinh bước ra nói :

– Khoan ! Kể về nhân số, các vị đồng gấp bội chúng ta, nhưng kể về võ công thì chưa chắc. Vậy bây giờ tôi sẽ cử ra ba người đấu với Đào, Đinh hầu và Đào phu nhân. Nếu chúng tôi thắng hai trận, quý vị phải nghe lời chúng tôi. Ngược lại chúng tôi bại, chúng tôi nguyện sẽ rời khỏi nơi đây.

Đinh Đại nhìn Đào Thanh Kiệt hỏi ý kiến. Đào Thanh Kiệt tự thị anh em đã trải qua bảy năm luyện võ công trên đảo, công lực tiến rất nhiều. Ông gật đầu :

– Lục trúc tiên sinh là thái sơn bắc đầu đất Lĩnh-Nam, chắc không chịu ra tay cùng bọn hậu bối như chúng tôi. Không biết bên quý trang, ai là ngươi dạy dỗ chúng tôi mấy chiêu đây ?

Hoàng Đức vẫn đang cơn giận, nói ngay :

– Ta sẽ dạy dỗ các ngươi.

Đinh Đại hất hàm về phía Hoàng Đức :

– Được ! Ta với con chó săn của người Hán đấu trận đầu.

Hoàng Đức giận quá, vung chưởng đánh liền. Hai người quấn lấy nhau, chưởng phong trùm khắp hội trường. Đào Kỳ nhìn Đinh Đại đánh với Hoàng Đức, nghĩ :

– Không ngờ có bảy năm, mà võ công cậu ta đã tiến tới trình độ này. Hoàng Đức là đệ nhất cao đồ của Lê Đạo Sinh, e khó địch lại cậu ta.

Được khoảng năm mươi hiệp, Hoàng Đức đã yếu dần, chỉ đỡ nhiều hơn đánh. Đạo Sinh ngạc nhiên nghĩ :

– Hoàng Đức là đệ tử của ta, võ công không tầm thường. Trong những bọn ngang hàng như Nguyễn Trát, Phan Đông Bảng, Đặng Thi Kế cũng khó ai thắng nổi. Tên Đinh Đại, võ công vốn tầm thường, không hiểu sao lại tiến mau đến trình độ này ?

Hoàng Đức bị dồn vào góc phòng, y chỉ còn chống đỡ cầm chừng.

Vũ Hỷ làm Đô sát Cửu-chân đã bảy năm, y biết hết chiêu thức võ công phái Cửu-chân, nên những chiêu thức Đinh Đại đánh ra, y đều đoán trước được. Y nghĩ cách giúp ngầm Hoàng Đức.

Y chợt lên tiếng :

– Sơn cao, thủy tận.

Hoàng Đức đang bị dồn vào thế bí, thấy có người nhắc, y vội trầm người xuống, ra chiêu Sơn cao thủy tận. Bịch một tiếng, Đinh Đại bị đánh trúng vai, loạng choạng lùi lại.

Vũ Hỷ lại nhắc :

– Thủy nhập thanh điền.

Hoàng Đức quay tròn người, phi thân lên cao, đánh một chưởng từ trên xuống. *Bạch* một tiếng, chân y đã đá trúng sườn Đinh Đại.

Đào Kỳ thấy Vũ Hỷ nhắc Hoàng Đức, gây khốn cho Đinh Đại, chàng vội len lỏi về phía trước. Chàng biết cả võ công Tản viên lẩn Cửu chân, nên cũng muốn nhắc cậu. Giữa lúc Hoàng Đức lui lại ra chiêu Ác ngưu nan độ trong Phục ngưu thần chưởng. Chưởng lực này sức mạnh hướng về phía trước, lúc biến chiêu sẽ rẽ sang phải hoặc sang trái, nên để lộ ra chỗ sơ hở phía trên. Chàng vội hô lớn :

- *Loa thành nguyệt chiểu.*

Chưởng Hoàng Đức đánh thẳng về trước, Đinh Đại vọt người lên cao, đánh từ trên xuống. Chưởng phong chụp lên đầu Hoàng Đức. Hoàng Đức đẩy vòng chưởng lên đỡ, nhưng đã hơi trễ. *Bùng* một tiếng, chưởng Đinh Đại đã đánh trúng người Hoàng Đức. Y bị bật lui liền ba bước, khí huyết chạy nhộn nhạo. Người y muốn ngập thở.

Đào Kỳ lại lên tiếng :

- *Kình ngư xuất hải.*

Đinh Đại nhào người tới trước, lộn người lên cao, đá mốc một cái trúng vai Hoàng Đức. Y bị đá văng ra giữa sân. Đào Kỳ lại hô tiếp :

- *Song thu diệp lạc.*

Đinh Đại xoay hai tay thành vòng tròn, đẩy tới một chưởng. Mọi người kêu thét lên, vì biết chưởng đó đánh tới ăn Hoàng Đức phải chết. Phương Anh nhảy ra đỡ chưởng của Đinh Đại. *Bùng* một tiếng Đinh Đại, Phương Anh đều lùi lại, mặt đỏ gay.

Đào Thé Kiệt hô lớn :

- Ngừng tay !

Hai người cùng nhảy lui lại.

Đinh Đại chỉ Phương Anh :

- Các ngươi định hai người đánh một ư ?

Phương Anh chỉ Đào Kỳ :

- Hai người đấu với nhau, tại sao ngươi ở ngoài chĩa mõm vào ?

Đào Kỳ chỉ Vũ Hỷ :

- Thé còn mõm của chồng mụ là mõm gì ?

Đào Kỳ nhắc cho Đinh Đại ba chiêu, đã đánh cho Hoàng Đức gãy bỏ mạng, khiến Đào hầu, Đào phu nhân cùng ngẩn người ra, tự nghĩ :

- Đệ tử ở đây ta biết mặt hết, vậy thiếu niên này là ai, sao ta không nhận ra ?

Bà đưa mắt nhìn đại đệ tử Trần Dương Đức, như để dò hỏi. Dương Đức nhận ra Đào Kỳ là thiếu niên mới bơi vào đảo, chàng đã gặp ban nãy. Chàng định đến bên sư mẫu, nói cho bà biết nhưng lại thôi.

Trong lòng Đào phu nhân đầy nghi vấn :

- Không lẽ trong đám đệ tử của ta có người thông minh đến trình độ đoán ra các thế võ của đôi bên ?

Phương Anh thấy Đào Kỳ chỉ là một đệ tử nhỏ tuổi của Đào trang, y thị không thèm cãi với chàng. Y thị đưa mắt nhìn chồng. Vũ Hỷ gật đầu tiến ra :

- Trận đấu thứ nhì ta xuất lực. Bên Cửu-chân, ai là người có chân tài, hãy ra đây.

Đào hầu nghĩ :

- Trong ba trận, chỉ cần bên mình thắng hai là đủ. Vậy bây giờ mình xuất trận đấu với Vũ Hỷ, như vậy, trận sau có thể khỏi phải ra tay nữa.

Nghĩ rồi, ông tiến tới trước nói :

- Vũ Hỷ ! Năm xưa ngươi theo quân Hán đuổi đánh ta, làm cho ta tan cửa nát nhà. Hôm nay là ngày ngươi đền tội.

Nói xong, ông phát quyền đánh vù một cái. Vũ Hỷ lui lại đỡ. Đào Kỳ thấy công lực của cha mạnh hơn xưa gấp bội, chàng mừng lắm, tự nhủ :

- Năm xưa, cha mẹ ta chỉ đỡ một chưởng của Song quái đã phun máu miệng. Nay công lực của người đã cao hơn y khá nhiều. Đúng như lời Tường Loan nói trước đây.

Vũ Hỷ biết võ công Cửu-chân, nên Đào hầu ra chiêu nào y cũng đoán được. Đấu trên trăm hiệp vẫn bất phân thắng bại. Bỗng Vũ Hỷ lùi lại, phóng ra một chưởng. Chưởng phong bao trùm khắp hội trường. Đào Thố Kiệt cũng vội phóng ra một chưởng đỡ. Bùng một tiếng, cả hai cùng lùi lại. phóng ra một chưởng. Đào Kỳ nhận ra chưởng của Vũ Hỷ là Phục ngưu thần chưởng.

Vũ Hỷ lại phóng chưởng thứ nhì, Đào hầu cũng phóng chưởng đỡ, kình phong ào ào, đó là chiêu *Hải triều lăng đặng*, lớp thứ nhất, Bùng một tiếng cả hai đều lùi lại một bước.

Vũ Hỷ phóng chiêu thứ nhì là *Ngưu ngọt ư Sơn*, trong khi Đào hầu phóng lớp thứ nhì. Bùng một tiếng, Vũ Hỷ lùi lại một bước, phát chiêu *Lưỡng ngưu tranh phong*, trong khi lớp thứ ba của Đào hầu đã đổ xô đến. Bùng một tiếng, Vũ Hỷ bị bắn tung lại phía sau, còn Đào hầu, vẻ mặt nhăn nhó, khó chịu, bàn tay ông đỏ những máu. Ông quát lớn :

- Đồ lưu manh !

Vũ Hỷ tay cầm con dao nhỏ, cười ha hả. Bấy giờ, mọi người mới hiểu Vũ Hỷ phát chiêu *Lưỡng ngưu tranh phong*, một tay phát chưởng, một tay y đưa ra sau rút dao truy thủ đẩy vào giữa chưởng của ông.

Vũ Hỷ đắc thế, xuất một chưởng định kết liễu tính mạng Đào Thố Kiệt. Đào phu nhân thấy chồng lâm nguy, vội rút kiếm nhảy vèo đến đâm y liền mười chiêu. Chiêu nào cũng thần tốc phi thường. Vũ Hỷ thấy kiếm chiêu kình lực veo véo, y vội lui lại. Phía sau lưng y như có mắt, y rút kiếm của vợ, vòng lên đỡ kiếm của Đào phu nhân. Động tác của y nhanh không thể tả được. Đỡ xong kiếm của Đào phu nhân, y vọt ra khỏi vòng chiến nói :

- Trận thứ nhì mỗ đã thắng Đào-hầu. Vậy, trận thứ ba, ai bên Đào trang xuất chiêu ?

Đào Kỳ thấy cha thì bị thương, mẹ thì bối rối không thể, chàng vội nhảy vèo đến bên Đinh Tĩnh Nương, tay rút kiếm của nàng, nhấp nhô một cái, chàng đã lui lại phía sau, phóng kiếm đâm Vũ Hỷ.

Động tác nhảy tới, rút kiếm, nhảy lui, ra chiêu đều thần tốc quái dị vô cùng.

Vũ Hỷ trông thấy rõ ràng, nhưng cũng vẫn không đỡ kịp. Xoẹt một tiếng, kiếm đã xuyên qua mạn sườn y, khiến áo y rách bung. Y kinh hoảng đến độ ngẩn người, miệng lắp bắp không thành tiếng.

– Thì ra Đào trang cũng có người học kiếm pháp Long-biên đấy.

Đào Kỳ nóng lòng cứu mẹ, thuận tay xuất một trong 72 chiêu trấn môn của phái Long-biên, đâm Vũ Hỷ bị thương ở sườn. Vũ Hỷ đã lùi lại. Đào Kỳ xé vạt áo buộc vết thương ở tay cho cha.

Đinh Đại, vợ chồng Đào Thế Kiệt thấy thiếu niên lạ mặt, mới nhắc có ba câu, đã khiến Đinh Đại đánh thắng Hoàng Đức, bây giờ mới ra một chiêu đã làm Vũ Hỷ bị thương, thì đều ngơ ngác, tự hỏi :

– Thiếu niên này là đệ tử bản môn, sao mình không biết tên y ? Y ra chiêu kiếm vừa rồi, nếu là mình cũng đành chịu chết, chứ không chống lại được.

Buộc vết thương cho cha rồi Đào Kỳ chỉ Vũ Hỷ :

– Mi là quân quái quỷ, tội ác ngập trời. Hôm nay ta phải giết mi, để báo cái thù mi làm cho Đào trang, Đinh trang tan nát. Cũng để trừ cho đất Lĩnh-Nam một con chó săn ác độc nhất.

Chàng không rút kiếm, chỉ từ từ đi tới. Mọi người chỉ thấy thấp thoáng một cái, ánh kiếm vung lên đâm vào cổ Vũ Hỷ. Y hoảng hồn vung kiếm gạt, nhưng kiếm của Đào Kỳ co lại như cái lò xo, rồi vọt tới như con rắn trúng vào vai y. Vũ Hỷ la lên một tiếng, ôm vai lùi lại, máu chảy ròng ròng.

Trong khi đó, Đào Kỳ tra kiếm vào vỏ. Động tác rút kiếm, đâm, tra vào vỏ nhanh vô cùng. Không ai nhìn rõ chàng đã làm như thế nào.

Đào Kỳ cười gằn :

– Mi có nhớ bảy năm trước dựa thẽ người Hán, người đánh phá Đào trang nhà ta. Trong trận đánh cảng Bắc, mi đã đánh sư phụ ta một chưởng phun máu miệng, hôm nay ta đâm mi một kiếm để trừ phạt mi.

Vũ Hỷ lui lại để Chu Bá băng bó cho. Phương Anh rút kiếm tiến lên :

– Thiếu niên này, ngươi là ai ?

Đào Kỳ chỉ Đào Thế Kiệt :

– Ta là đệ tử của người.

Phương Anh cầm kiếm, khom người xuống thủ chờ đợi. Đào Kỳ khoanh tay tiến lên. Ánh kiếm lấp loáng vòng một vòng trước mặt Phương Anh. Mụ vội vung kiếm lên gạt. Đào Kỳ tra kiếm vào vỏ, lui lại cười. Miệng Phương Anh bị khoanh một kiếm, máu tuôn xối xả, trông thực thảm bại.

Phương Anh tuy bị thương ở miệng, nhưng không dàm phân tâm. Tay mụ vẫn thủ kiếm để phòng.

Đào Kỳ tiến lên, hướng về phía Phương Anh. Chàng rút kiếm đâm về trước, Phương Anh định đỡ, thanh kiếm Đào Kỳ co lại như con rắn, rồi vọt sang ngang, mổ vào đầu Đức Hiệp.

Đức Hiệp hấy ánh thép lấp loáng trước mặt, y vội trâm người xuống tránh. Nhưng không kịp nữa. Xoẹt một tiếng búi tóc trên đầu y đã bị tiện đứt, lưỡi kiếm bật trở về, đánh choang một cái, gạt bay thanh kiếm của Phương Anh lên cao, cắm vào xà nhà rung động không ngớt.

Đức Hiệp kinh sợ quá. Y lùi lại la hoảng :

– Người là người hay ma ?

Cử tọa thấy Đào Kỳ Tiến lại phía Phương Anh, những tưởng là Đào Kỳ đối phó với y thị, không ngờ chàng lại rút kiếm cắt đứt búi tóc của Đức Hiệp. Đức Hiệp phát run, vì nếu chàng định giết y, y đã chết rồi.

Chu Bá tiến lên hỏi Đào Kỳ :

– Người không phải là đệ tử Cửu chân. Người là đệ tử của Nguyễn Phan, phái Long biên. Kiếm pháp người vừa dùng là kiếm pháp phái Long biên. Nếu người dùng võ công Cửu chân mà thắng được ta, ta mới phục người.

Đào Kỳ giật mình :

– Mình thật đáng chết ! Nếu mình dùng kiếm pháp Long biên thắng bọn chúng, đâu có dương oai võ công bản môn ?

Nghĩ vậy, chàng lên tiếng :

– Được ! Ta sẽ dùng những võ công nhập môn của Cửu chân để thắng người. Người đã từng nghe nói : Phái Cửu chân có một pho võ công gọi là Lý ngư chưởng pháp, để dạy cho đệ tử nhập môn. Ta sẽ dùng chưởng pháp này đấu với người. Nếu ta thua, ta sẽ cúi đầu, lạy tôn người làm bể trên. Còn nếu ta thắng, người tính sao ?

Đào Kỳ nói câu này, chàng nghĩ thăm trong bụng : Ta thua hay thắng, ta vẫn phải quỳ gối, lạy người tôn là nhạc phụ đại nhân. Ta hứa vậy là hứa ăn gian, người đâu có biết ?

Chu Bá là đệ tử yêu, con rể của Lê Đạo Sinh, võ công y chỉ thua có cha vợ. Đạo Sinh có ý định thống nhất các phái võ Lĩnh Nam, nên đã nghiên cứu đủ các võ công thiên hạ. Y nghiên cứu rất tường tận võ công Cửu chân, cho nên Chu Bá cũng được học công trình nghiên cứu đó. Chu Bá biết chưởng pháp *Lý ngư* là chưởng pháp dạy cho đệ tử nhập môn của phái Cửu chân luyện cho quen chân, quen tay. Thực ra đó chỉ là thứ chưởng pháp vô dụng. Y nắm chắc phần thắng trong tay, nên nói :

– Nếu thua người, ta cũng quỳ gối tôn người làm bể trên.

Đào Kỳ lắc đầu :

– Người ngang tuổi với cha mẹ ta, lại quỳ gối trước ta, ta không dám đâu. Ta làm thế sẽ mất đức khiêm cung trước một vị nho sĩ đạo đức là Lục tiên sinh đây, thì coi sao được?

Chàng chắp tay vái Lục Mạnh Tân :

– Lục tiên sinh ! Hồi nãy nhạc phụ cùng các sư huynh, sư đệ tiên sinh có ý muốn lừa dối ân sư của tôi là Đào hầu. Nhưng Lục tiên sinh đã nói thực. Tiếng đồn tiên sinh là *Khổng tử tái sinh* quả không sai. Tiểu đồ xin tiên sinh dạy cho : Nếu tiểu đồ thắng Chu tiên sinh, Chu tiên sinh sẽ phải làm gì cho tiểu đồ ?

Lục Mạnh Tân không nhận ra Đào Kỳ. Mọi người thấy chàng là một đệ tử của Cửu-chân, lại tỏ lòng tôn kính Lục Mạnh Tân, người của phe thù nghịch, lại còn thỉnh ý kiến của Lục, đều không khỏi ngạc nhiên. Lục Mạnh Tân là Nho sĩ thâm nhiễm triết lý Khổng, Mạnh, thích được đứng ra hòa giải những việc như vậy. Ông nói với Đào Kỳ :

– Tiểu hữu này, thực đúng là người đọc sách thánh hiền. Người quân tử phải giữ Lễ, giữ Cung . Dù tiểu hữu có thắng được Chu sư huynh, cũng không thể bắt Chu sư huynh quỳ gối tôn là người trên được. Vậy tôi đề nghị, nếu tiểu hữu thắng, Chu sư huynh sẽ phải làm cho tiểu hữu một việc gì đó, miễn là việc đó hợp đạo lý Khổng, Mạnh.

Đào Kỳ chắp tay, cực kỳ cung kính, vái Lục :

– Đa tạ tiên sinh đã chỉ dạy cho hậu học.

Lục Mạnh Tân ngạc nhiên không ít. Ông tự hỏi :

– Tại sao giữa đảo này lại có một thiếu niên, từ lời nói đến cử chỉ đều đúng như Nho gia vậy kìa ?

Đào Kỳ cầm kiếm lên, búng một cái vào chuôi kiếm. Kiếm rít véo lên một tiếng, bay đến trước mặt Đinh Bạch Nương. Bạch Nương hoảng sợ không dám bắt. Nàng cúi đầu xuống tránh, thì thanh kiếm tới trước mặt nàng, tự nhiên ngừng lại chui vào bao. Bạch Nương ngẩn người ra, trách thăm.

– Mình thực ngu quá ! Anh này là đệ tử bản môn, đâu có hại mình, sao mình quá sợ như vậy.

Đào Kỳ đứng trước mặt Chu Bá, tay thủ quyển. Chu Bá quát lên một tiếng, phóng chưởng đánh liễn. Đào Kỳ đánh một thế quyển nhập môn của Cửu chân đỡ lại. Hai người quấn lấy nhau giao đấu. Chu Bá dùng những chiêu thức tinh vi của Tản viên. Trong khi Đào Kỳ chỉ dùng những chiêu thức tầm thường của Cửu chân để chống lại. Mặc cho Chu dùng chiêu nào, võ nào, chàng cũng chỉ dùng có 12 chiêu võ thô kệch của Cửu-chân để đỡ hoặc tấn công. Nội lực của chàng mạnh như núi lở, mỗi chiêu đánh ra, quyển phong rít lên veo veo.

Đào Thổ Kiệt chau mày suy nghĩ :

– Thiếu niên này rõ ràng chỉ biết rất ít về quyền pháp Cửu chân, nhưng công lực y mạnh vô cùng, nên mới chống đỡ nổi với Chu Bá. Nội công của y dường như là nội công Cửu chân phảng phất như Tản viên, nhưng ta không thể phân biệt được thế mới kỲ.

Nếu Đào Kỳ muốn thắng Chu Bá, chàng chỉ cần một hai chiêu cũng đủ lấy mạng y ? Nhưng vì nể mặt Tường Quy, nên chàng không muốn đấu tận lực với y.

Bỗng Chu Bá quát lên một tiếng lớn, phát một chưởng cực kỳ mãnh liệt, đò là chiêu Ác ngưu nan độ trong Phục ngưu thần chưởng, áp lực chưởng như muốn vỡ tung cả phòng. Đào Kỳ biết chiêu này đánh thắng, biến chiêu ra hai bên, nên chàng nhảy vọt lên cao. Từ trên cao chàng phát chiêu Lý ngư nhược thủy trong Lý ngư chưởng pháp đánh thẳng xuống.

Bùng một tiếng người chàng bật lên cao. Chàng đá gió một cái, đáp xuống đất nhẹ như chim.

Chu Bá lại phát chưởng thứ nhì. Đào Kỳ nhận ra chiêu đó là *Ngưu thực ư dã*. Chiêu này, kinh lực vòng lên cao, rồi chụp xuống như một cái nón, biến chiêu thẳng về trước. Chàng bước xéo sang phải để tránh bớt sức ép của chưởng, rồi ra chiêu *Lý ngư du thủy* đánh vào giữa chưởng của Chu Bá.

Những cao thủ có mặt đều toát mồ hôi, vì chiêu *Lý ngư du thủy* là chiêu rất thô kệch. Trong khi đó chiêu *Ngưu thực ư dã* cực kỳ tinh vi. Chưởng phong của Chu Bá ào ào chụp xuống, gặp chưởng lực của Đào Kỳ hợp làm một. Đào Kỳ đẩy xéo sang một bên, hướng vào người Đức Hiệp, Hiệp kinh hoàng, vội vọt người lên cao tránh khỏi, nhưng chân y cũng đau buốt vì sức chưởng vượt qua.

Hai người vừa giao đấu, vừa di chuyển đến gần Đức Hiệp. Nhớ cái hận bị Đào Kỳ cắt búi tóc, y phát chưởng đánh vào lưng Đào Kỳ. Đào Kỳ tay trái chống với Chu Bá, tay phải vận đủ mười thành công lực, phóng về sau một chỉ. Véo một tiếng, người Đức Hiệp bật văng vào tường. Tiếp theo rắc một tiếng, ván tường đã bị thủng, người y văng ra sân. y cố gắng ngồi dậy hai lần đều không được. Miệng y phun ra một búng máu rồi nằm im. Vũ Hỷ nhảy ra bồng y vào sảnh đường.

Lê Đạo Sinh quát lớn :

– Khoan !

Chu Bá, Đào Kỳ cùng nhảy ra khỏi vòng chiến. Lê Đạo Sinh vẫy Chu Bá :

– Người không phải là đối thủ của y đâu hãy lui lại.

Chu Bá tuân lệnh, lui về sau.

Nguyên Lê Đạo Sinh thấy một đệ tử nhỏ tuổi của Cửu chân, sử dụng kiếm pháp Long biên, tinh diệu còn hơn Phương Dung, Phật Nguyệt, nội công có phần trội hơn Nguyễn Phan, y cho rằng Đào Kỳ không thể là đệ tử Nguyễn Phan. Tiếp theo, chàng lại đánh bại Chu Bá bằng những chiêu thức nhập môn của Cửu chân. Cho đến khi Đức Hiệp ra tay, chàng đã sử dụng một chỉ, không phải của Đào gia, đến nỗi Đức Hiệp bị bật tung về sau. Y nghĩ :

– Công lực này có lẽ cao không kém gì sư huynh của ta là Trần Đại Sinh. Không chừng y là đệ tử của sư huynh ta cũng nên. Ta tổ chức cuộc hành quân vô cùng bí mật, kể cả bọn Đức Hiệp, Chu Bá đều không được biết trước, sao sư huynh ta biết mà cho đệ tử đến đây cản trở ?

Nghĩ rồi, Lê Đạo Sinh tiến lên, nói :

– Giỏi ! Thì ra người là đệ tử của sư huynh ta. Người thực vô phép thấy sư thúc không hành lễ. Sư huynh ta hiện ở đâu ?

Đào Kỳ cười nhạt :

– Tôi là đệ tử Đào hầu, chưởng môn Cửu chân. Còn Khất đại phu hiện ở đâu, tôi không biết. Tiên sinh là sư đệ của người, tiên sinh phải biết chứ ?

Lê Đạo Sinh thở dài :

– Nếu vậy, lão phu xin thỉnh giáo ngươi mấy chiêu.

Đào hầu, Đào phu nhân, Đinh Đại tự nhiên thấy một thiếu niên đệ tử xuất hiện kiếm pháp tuyệt vời. rồi thấy chỉ một chỉ quái dị đã đánh bại đệ tử của Lê Đạo Sinh là Đức

Hiệp bay ra xa, cùng ngơ ngác nhìn nhau, không ai hiểu gì cả. Họ thấy chàng sắp đấu với Lê Đạo Sinh, đều lo cho chàng, vì Lê là đệ nhất cao nhân đương thời.

Lê Đạo Sinh phóng một chưởng cực kỳ hùng hậu, chưởng chưa phát hết, nhưng áp lực đã làm mọi người nghẹt thở. Đào Kỳ nhận ra đó là chiêu *Ngưu nhập thanh điền* trong Phục ngưu thần chưởng. Chiêu thức này trông rõ ràng thuộc dương, nhưng thực ra lại có vẻ nhu, tức *Dương trung hữu Âm*. Chàng vội xuất chiêu *Thiết kình hồi đầu* của Cửu chân chống lại. Hai chưởng đụng nhau bật thành tiếng lớn. Đạo Sinh bị đẩy lui lại một bước, người y vọt lên cao, hai tay chụm lại đánh vào đầu Đào Kỳ như con chim ưng vồ mồi. Đào Kỳ ung dung xia cánh tay bật thành chỉ pháp. Chỉ rít lên rất lớn, đánh vào giữa lòng bàn tay Đạo Sinh. Đạo Sinh vận đủ mười thành công lực chịu đòn. Chỉ lực đẩy y bật lên cao. Trên cao y lộn một vòng, phỏng cước đá chàng. Đào Kỳ dẫn khí về Đốc-mạch, chuyển xuống Túc dương minh Vị kinh, rồi chàng cùng nhảy lên cao, đưa cước đỡ cước y. Hai cước chạm nhau. Hai người cùng bật ra xa, rồi rơi xuống đất.

Bấy giờ Lê Đạo Sinh mới thấy nội lực Đào Kỳ vừa cường, vừa nhu, chứ không phải nội lực dương cương của Tân viên, do đó không phải là đệ tử của sư huynh. Y nghĩ :

– Khắp đất Lĩnh-Nam làm gì có người biết nội công cường nhu thế này ?

Đầu óc y chợt lóe lên một tia sáng :

– À, phái Quế lâm có thứ nội công cường nhu. Người mạnh nhất là Nghiêm Sơn cũng không bằng được thiếu niên này. Thế y là ai ?

Nghĩ rồi y vận sức ra chiêu *Ngưu tẩu như phi*. Chiêu này kình lực rất dũng mãnh, vừa mau, vừa mạnh, như thác đổ, như sét đánh.

Đào Kỳ biết chiêu này không tầm thường, chàng vận đủ mười thành công lực, phát chiêu *Thiết kình phi chưởng* của Cửu chân đỡ lại. Chàng vận khí vào Đơn-điền, không tâm xuất lực. Lý thuyết này chàng mới luyện hôm trước ở trên thuyền. *Bùng* một tiếng, Lê Đạo Sinh bật tung trở lại, đập lưng vào cái cột nhà. Cây cột gãy rắc, còn Đạo Sinh ngồi xuống đất, máu miệng rỉ rả chảy ra.

Đào Kỳ nghĩ đến Lê Đạo Sinh giam cầm mình ở dưới thuyền, khí giận bốc lên, phóng một chưởng nữa. Chưởng phong cực kỳ hùng mạnh. Vợ chồng Vũ Hỷ, Chu Bá, Hoàng Đức cùng nhảy tới vung chưởng đỡ. *Bùng* một tiếng, năm người bật lui trở lại. Trong tiếng *Bùng* có tiếng một thiếu nữ kêu thét lên :

– Anh Kỳ ! Nhẹ tay một chút.

Rồi Tường Quy nhảy vèo ra vung chưởng tấn công Đào Kỳ để cứu ông ngoại. Đào Kỳ sợ hai chưởng đụng nhau làm nàng bị thương, chàng vội thu nội lực trở về.

Chàng lùi lại, lột râu, đến trước cha mẹ, quỳ xuống hành lễ :

– Con bất hiểu là Đào Kỳ, trở về thăm bố mẹ, cậu mợ. Con kính chúc bố mẹ, cậu mợ sống lâu trăm tuổi..

Đào hầu, Đào phu nhân, vợ chồng Đinh Đại thấy thiếu niên võ công kinh người lại là Đào Kỳ, nỗi mừng vui kể sao cho siết nói không nên lời.

Đào Kỳ đến trước mặt Lục Mạnh Tân khẩu đầu :

– Con xin vẫn an thầy cô, kính chúc thầy cô mạnh khỏe.

Rồi Đào Kỳ chỉ Lục giới thiệu với bố mẹ :

– Thưa bố mẹ, Lục tiên sinh là Thánh Khổng tái sinh. Người là đấng quân tử khó kiềm ở trên đời. Con đã được người dạy dỗ tận tình. Xin bố mẹ tạ ơn thầy cho con.

Lục Mạnh Tân hướng vào Đào hầu :

– Đào chưởng môn ! Tôi là văn nhân người Hán, Đào hầu một niềm phản Hán phục Việt, vậy Đào hầu có ghét tôi không ?

Đào hầu cười ha hả :

– Không dám ! Nếu tất cả người Hán đều như Lục tiên sinh, dù tôi có hô hào phản Hán phục Việt, cũng không ai nghe theo. Nếu tất cả đều như tiên sinh, thì trên thế gian này làm gì có chiến tranh ?

Lục Mạnh Tân chỉ Lê Đạo Sinh :

– Đây là nhạc phụ đại nhân của tôi. Xin Đào hầu rộng dung cho người, cho các sư huynh, sư đệ của tiện phụ rời đảo được không ?

Đào hầu chắp tay :

– Đã có lời của Lục tiên sinh, tôi xin kính cẩn tiễn Lục trúc tiên sinh lên đường.

Đào phu nhân hướng vào Lục Mạnh Tân :

– Lục tiên sinh ! Tháng dài ngày rộng còn nhiều, vợ chồng chúng tôi kính cẩn xin mời tiên sinh và phu nhân ở lại đảo chơi ít ngày, không biết tiên sinh có nhận không ?

Đào Kỳ thấy mẹ ngoẻ ý mời thầy ở lại đảo, chàng mừng quá, vội tiếp :

– Thưa thầy ! Giữa Thái hà trang và Đào trang có những tỳ hiềm, thầy là người *khiêm khiêm quân tử*, nếu thầy ở lại đảo có thể xóa được tỳ hiềm đó. Xin thầy nhận lời cho.

Điều Đào Kỳ nói, chính là điều Lục tiên sinh đã nghĩ tới. Tiên sinh tiến lên đỡ nhạc phụ dậy.

– Nhạc phụ đại nhân ! Con nghĩ nhạc phụ nên xóa bỏ hết những tỳ hiềm giữa Thái hà trang và Đào trang. Con là nghĩa tế của nhạc phụ, có bốn phận như con đẻ. Con tình thầy trò với Đào Kỳ, có bốn phận như cha. Nếu Kỳ có điều gì quá đáng, cha hãy coi như đứa cháu ngoại mà đại xá cho. Cha có đứa cháu ngoại văn võ kiêm toàn, còn hơn có kẻ thù nguy hiểm. Xin cha nghĩ lại.

Lê Đạo Sinh tuyệt không ngờ công lực của Đào Kỳ tiến mau đến trình độ đó. Y ngẫm nghĩ một lúc rồi gật đầu :

– Thôi được ! Cha nghe lời con. Con với Lan Phương muốn ở lại đảo thì tùy con. Cha phải về.

Lê Đạo Sinh từ từ đứng dậy, phất tay cho đệ tử, rồi hướng vào Đào hầu, xá một xá dài :

– Đào hầu ! Hậu hội hữu kỳ.

Phong châu song quái gườm gườm nhìn Đào Kỳ rồi đi theo đồng bọn. Đào hầu, Đinh hầu là những hào kiệt rộng lượng, không để thù hận làm mất vẻ phong nhã. Ông vẫy vợ, con, đệ tử theo tiễn Lê Đạo Sinh ra tận bờ biển. Tường Quy nắm chặt bàn tay Đào Kỳ cùng đi ra. Nàng muốn ở lại đảo, muốn lên tieéng với mẹ, nhưng Lê Đạo Sinh đã vẫy tay nói :

- Cháu ngoại ! Cháu là con dâu Huyện lệnh Đăng châu, cháu là gái có chồng, phải theo ông về Long-biên, ông sẽ cho người đưa cháu về nhà chồng.

Tường Quy như bị một tiếng sét ngang đầu. Nàng vội buông tay Đào Kỳ, nước mắt tuôn rơi, rồi bật tiếng khóc, ngước nhìn mẹ.

Đào Kỳ tiến lên vái Chu Bá :

- Chu tiên sinh ! Trước khi giao đấu chúng ta đã có ước hẹn, nếu tôi thắng, tiên sinh sẽ ưng cho một điều. Nay xin tiên sinh giữ lời hứa.

Vợ Chu Bá là Lê Thị Hảo hỏi :

- Chẳng hay Đào công tử yêu cầu ta điều gì ?

Bà hỏi Đào Kỳ bằng giọng đầy thiện cảm. Đào Kỳ chỉ Tường Quy :

- Chu cô nương với cháu... với cháu... Xin Chu phu nhân cho Tường Quy ở lại đảo này được không ?

Lê Đạo Sinh cười nhạt :

- Đào công tử ! Chu Bá hứa làm cho người một điều, miễn điều đó không trái với đạo lý. Tường Quy là gái có chồng, vì vậy, nếu chúng ta để nó ở lại đảo với người là trái đạo lý. Chúng ta không thể chấp nhận điều đó được.

Đào Kỳ liếc nhìn Tường Quy. Hai người thấy như trời đất tối sầm lại. Vũ trụ tuy bao la mà nhỏ bằng hạt đậu.

Đinh Đại vốn tính cương nghị. Bấy lâu nay cháu bị mất tích, tuy ông không buồn rầu khóc lóc như chị ông, nhưng ông cũng thấy thương nhớ bối rối. Nay, bất thình lình trong cơn nguy nan, Đào Kỳ xuất hiện, dùng võ công đánh thắng đệ nhất cao nhân Lĩnh-Nam. Ông mừng đến chảy nước mắt. Giữa cái mừng đó, ông thấy cháu mình vướng vào nữ sắc khó có lối thoát. Ông là người kinh nghiệm nhiều. Ông biết trên đời này có ba mối tình : Một là tình yêu trai gái, Hai là tình yêu thương nhân luân của cha mẹ với con cái, Ba là tình yêu thương dân tộc, đồng loại. Ông muốn dùng thứ tình yêu sau để chẽ ngự tình yêu trai gái của cháu. Ông vãy Đào Kỳ lại gần, ghé tai chàng nói nhỏ mấy câu :

- Trên đời này nếu không có Tường Quy, cháu cũng không thể chết được. Trên đời này, nếu không có cha mẹ, cháu cũng không đến nỗi không sống được. Nhưng nếu trên đời này, đất Lĩnh-Nam không còn, cha mẹ, cậu mợ cùng cháu còn sống làm chi nữa ? Cháu hãy hy sinh Tường Quy để đổi lấy Lĩnh-Nam có được không ?

Quả nhiên hùng khí bốc dậy, Đào Kỳ nói :

- Cậu dạy chí phải. Cha mẹ cháu, cùng cả hai họ Đào, Đinh có thể vì Lĩnh-Nam mà hy sinh.

Đinh Đại ghé tai chàng thì thầm mấy câu. Đào Kỳ tươi mặt lên. Chàng đến bên Chu Bá nói :

- Thưa Chu bá phụ ! Cháu có điều muốn thưa với bá phụ.

Chàng ngoắc Chu Bá lui ra xa mọi người, rồi khẩn khoản, nói :

- Chuyện cháu với Tường Quy coi như đã tuyệt vọng. Bây giờ cháu có một yêu cầu đối với bá phụ. Cháu thấy Lục trúc tiên sinh ngày càng đi vào con đường chồng Lĩnh-Nam. Vì

vậy, điều cháu yêu cầu bá phụ, xin bá phụ hãy tìm cách khuyên Lục trúc tiên sinh trở về với Lĩnh-Nam, hoặc nếu không được xin bá phụ trở về để chúng ta cùng phục hồi đất tổ .

Chu Bá thấy những điều Đào Ký nhận xét rất đúng, y cảm động, nói khẽ :

– Ta nhận lời cháu, nhưng cần phải làm cho kín đáo. Nếu lộ ra, tính mạng ta e cũng khó toàn.

Ông nắm tay Đào Ký hồi lâu rồi, rồi trở lại.

Cả đoàn người xuống mùng rồi từ từ ra khơi. Đào Ký nhìn theo cho tới khi bóng Tường Quy khuất trên mặt biển, chàng mới quay trở lại.

Đào phu nhân biết tâm sự của con, bà nâng mặt Đào Ký lên :

– Con tôi lớn quá rồi. Giống bố hồi trẻ như đúc. Không biết tính tình có giống bố không ?

Đào Ký ôm lấy ngang lưng bà, gục vào lòng bà. Chàng thấy mùi thơm quen thuộc, chàng nói :

– Mặt thì giống bố, nhưng tính thì một phần giống bố, một phần giống mẹ và một phần giống Khổng Tử, vì con đã được thầy dạy đọc sách Nho giáo.

Kể từ khi xảy ra vụ đánh phá Đào, Đinh trang đến giờ, lúc nào Đào hầu, Đào phu nhân, Đinh hầu đều buồn rười rượi, vì tổ nghiệp mấy trăm năm bị tan nát, không biết đến bao giờ mới khôi phục lại. Ông bà lại bị lạc mất đứa con út là Đào Ký, cùng người đệ tử thứ ba là Thiều Hoa và trên trăm đệ tử, tráng đinh. Ông cho người đi dò tìm, và đã khám phá ra vụ đệ tử Trịnh Quang phản sư môn theo Phong châu song quái. Yẩn ở Đào trang làm nội ứng, hiện cùng trên trăm đệ tử lưu ngụ ở Hoa-lư. Đệ tam đệ tử Thiều Hoa đã lấy Nghiêm Sơn, còn con út là Đào Ký vẫn tuyệt vô âm tín.

Ông điều tra thấy Nghiêm Sơn là người hiệp nghĩa, có tư cách. Nghiêm Sơn được đệ tử thái bảo Nguyễn Tam Trinh đứng ra chủ hôn, do đó ông đã rất yên lòng. Ông được tin Lê Đạo Sinh tuân lệnh Tô Định tổ chức đại hội Tây hồ, mục đích quy tụ các môn phái quy phục Hán đế. Ông biết sức mình phá không được, đành cho Tường Loan về để lột mặt nạ Trịnh Quang và tỏ ý chí không tham dự đại hội cầu phong Trung nguyên. Trong đại hội, Đào Ký đã xuất hiện nhưng Tường Loan chưa về tới, nên ông chưa biết kết quả. Giữa lúc đó người Thái hà trang xuất hiện do chính Lê Đạo Sinh cầm đầu các đại đệ tử đến ép ông phải đầu hàng, làm tội cho người Hán. Đại cuộc sắp lâm nguy, bỗng một thiếu niên xuất hiện, đánh thăng tất cả các cao thủ, thăng luôn Lê Đạo Sinh lại là con út của mình, ông mừng kỉ sao cho siết ?

Về đến sảnh đường, Đào Ký mới có dịp hỏi đến đại sư huynh và hai anh Nghi Sơn, Biện Sơn, sư đệ Quách Lãng, hai người em con cậu là Đinh Bạch nương và Đinh Tĩnh Nương. Trong bữa tiệc đoàn viên, trước mặt thầy cô, bố mẹ, cậu mợ, Đào Ký kể hết những gì chàng gặp từ ngày rời Đào trang. Chàng chủ trương :

– Đối với cha mẹ, cậu mợ, thầy cô, không cần dấu diếm gì cả. Bởi vì, đối với cha mẹ mà dấu diếm là bất hiếu.

Về Lục Mạnh Tân, chàng nghĩ :

- Ông là thầy mình, là con rể Lê Đạo Sinh. Kinh Xuân thu kể lại tích : Một người đứng giữa hai phái tranh giành. Phái thứ nhất tỏ vẻ tin tưởng vào người đó, người đó sẽ ngã theo phái thứ nhất. Vậy mình phải tỏ ra tin tưởng Lục tiên sinh, tiên sinh sẽ ngã theo mình.

Vì vậy, chàng kể hết, dù là chuyện riêng tư giữa chàng Phương Dung và Tường Quy. Đào hầu nghe con kể, ông không ngờ rằng con mình lại gặp nhiều kỳ duyên đến thế. Ông như trẻ lại đến tuổi, ông nói :

- Tạ ơn Quốc tổ Hùng vương, An dương vương đã phù hộ cho con gặp được nhiều điều may mắn.

Ông bà đối với Lục Mạnh Tân cực kỳ cung kính. Ông dành cho vợ chồng Lục một căn nhà đẹp, đằng trước có vườn hoa, có lầu đọc sách. Lục Mạnh Tân là một Nho sĩ khoáng đạt, có chí khí muốn đem đạo Nho đi dạy thiêng hạ. Nên những ngày ở đó, ông tổ chức giảng sách hàng ngày cho đệ tử Đinh, Đào gia. Đào hầu không cắt cử tỳ nữ hầu hạ ông bà, mà cử các đệ tử thân tín hầu hạ thầy cho phái đạo. Trong lời nói hằng ngày, ông bớt xỉ mạ người Hán hơn.

Một buổi tối, ông tụ họp đệ tử Đinh, Đào trang. Vì đây là buổi họp môn phái nên ông không mời Lục Mạnh Tân tham dự. Sau khi lễ tổ Hùng vương, An Dương vương xong, ông nói :

- Chúng ta đều là đệ tử Cửu-chân, Đào-trang, Đinh-trang được thành lập đã trên 200 năm. Nay bỗng nhiên bị người chiếm mất, đó là sỉ nhục, chúng ta phải chiếm lại. Thứ nhì, ta cho người về dò thám trong chín dòng của Âu-Lạc, tất cả đều gặp khốn khổ vì Ngũ pháp của Hán-đế ban ra. Các Huyện-úy đều là những người Việt, nhưng tàn ác vô cùng. Bây giờ chúng ta nên về chiếm lại trang ấp, hay chỉ hành hiệp trừ ác thôi ? Đó là điều ta muốn thỉnh ý kiến của phu nhân, của Đinh đệ và các đệ tử. Ai có ý kiến gì, cứ tự nhiên phát biểu.

Đinh Bạch Nương đứng lên :

- Thưa bác con nghĩ tổ tiên đã gây nghiệp trên 200 năm nay bị người chiếm mất, ta phải chiếm lại là lẽ đương nhiên. Phái Cửu-chân có chín trang, nhưng chỉ có Đào, Đinh trang dám đứng mũi chịu sào phản Hán phục Việt. Nay Đào, Đinh bị đánh tan, như vậy đất Lĩnh-Nam hào kiệt không ai dám đứng lên chống Hán nữa.

Đại đệ tử của Đinh Đại là Quách Lăng thưa :

- Thưa sư bá, sư phụ ! Nếu bây giờ chúng ta xuất lĩnh tráng đinh chiếm lại hai trang, dĩ nhiên sẽ đuổi được Phong châu song quái đi. Nhưng Vũ Hỷ là Đô sát Cửu-chân, trong tay nắm một Lữ bộ binh, bốn Lữ kỵ binh. Y có quyền điều động tráng đinh của các trang khác. Vậy liệu Đào, Đinh trang chúng ta có đủ sức thắng lại y không ? Dù thắng được y, nhưng khi kỵ binh của Thái-thú kéo đến, chúng ta sẽ đối phó ra sao ?

Chú giải:

(1) NGUYỄN DU, Kiều, đoạn Kiều ở thanh lâu lần thứ nhất nhớ nhà. Hai câu trên ý nói. Nhớ ơn cha mẹ dưỡng dục, nay cha mẹ ngày càng già.

HỒI THÚ BA MƯƠI MỘT
Phượng hè ! Quy cỗ hương
(*Tư Mã Tương Như*)

Đinh Đại nói :

– Chúng ta ẩn ở đảo này đã bảy năm, vừa rồi Lê Đạo-Sinh tuân lệnh đánh đảo bị thất bại, trước sau gì, hải quân Tô Định cũng sẽ đến đây. Trên đảo chúng ta chỉ có 500 đệ tử. Võ công chúng ta tuy cao, địa thế quen, nhưng làm sao địch lại lực lượng Hải-quân của Giao-chỉ ? Dù chúng ta có thắng, lực lượng Lĩnh-nam tất kéo đến. Nhất hổ nan địch quần hổ ! Một đệ tử của ta không thể địch lại trăm tên lính Hán.

Có tiếng gõ cửa, một đệ tử vào thưa :

– Thưa sư phụ, có ba hải thuyền rất lớn neo ngoài khơi. Trên thuyền kéo cờ Đào trrang. Xin sư phụ định liệu.

Đào hầu bảo đại đệ tử :

– Đức, con ra quan sát và tùy nghi giải quyết.

Một lát sau, Trần Dương Đức đã trở lại :

– Thưa sư phụ, sư muội Tường-Loan trở về có dẫn theo nhiều khách quý. Họ muốn yết kiến sư phụ.

Đinh Đại đứng dậy :

– Là những ai ?

Trần Dương-Đức thưa :

– Trình sư thúc có Thái thượng chưởng môn phái Tản-viên là Khất đại phu Trần Đại-Sinh, đệ nhất Thái-bảo phái Sài-sơn là Nam-hải nữ hiệp Trần-thị Phương-Châu.

Đào Thế-Kiệt thất kinh, vội bảo đệ tử :

– Dương-Đức, con hãy đánh trống tập họp đệ tử, chuẩn bị đón quý khách. Ta với sư mẫu, sư thúc phải thân ra bờ biển tiếp rước.

Tuy Đào Thế-Kiệt, Đinh Đại là một cặp hào kiệt uy tín nhất Cửu-chân, nhưng vai vế, võ công, đạo đức so với Nam-hải nữ hiệp và Khất đại phu thì còn thua xa. Ông đã nhiều lần cùng sư đệ Đinh Đại và phu nhân ao ước được diện kiến hai vị cao nhân Lĩnh-nam này. Bây giờ nghe họ đến đảo thăm, ông không mừng sao được ?

Ông vẫy phu nhân, Đinh Đại, Đào Kỳ cùng ra bờ biển. Xa xa, ngoài khơi, tám cái mùng chở người đang bơi vào bờ. Đào Kỳ chỉ cái mùng thứ nhất, giới thiệu với cha mẹ :

– Vị râu tóc bạc phơ là Khất đại phu Trần tiên sinh, người đã trị bệnh, có thể nói đã dạy dỗ con rất nhiều. Phía sau người là hai nữ đệ tử Trần Năng và Lê Ngọc-Trinh. Chồng của Trần Năng là Hùng Bảo, đệ tử của tam sư tỷ.

Cái mùng thứ nhì chèo tới Đào Kỳ giới thiệu :

– Vị trung niên nữ lưu trên mùng là Nam-hải nữ hiệp. Phía sau là học trò của người, gồm Đông-triều nữ hiệp Lê Chân và Đặng-châu nữ hiệp Phùng Vĩnh-Hoa.

Đào Kỳ chỉ mừng thứ ba, giới thiệu :

- Thiếu nữ xinh đẹp ngồi giữa là một trong Tản-viên song phượng Trưng Nhị, người ngồi bên cạnh là Đinh Hồng-Thanh, thủ lĩnh 36 động Nam Mê-linh, đệ tử của chú Đào Thế-Hùng, người đứng trên mừng là đệ tử Thái-bảo phái Sài-sơn Nguyễn Tam-Trinh.

Đào Kỳ chỉ cái mừng thứ tư giới thiệu :

- Người râu tóc bạc ngồi giữa là Nguyễn Trát tiên sinh, chưởng môn phái Long-biên, người con gái đứng sau là Phương-Dung, còn hai cô bé ngồi bên là Quế Hoa, Quỳnh Hoa, cháu ngoại Khất đại phu.

Đào Kỳ giới thiệu đến đây thì mừng đã vào đến bờ. Ông bà Đào Thế-Kiệt, Đinh Đại chắp tay ân cần chào từng người khách một. Trên mừng thứ năm có Tường-Loan, Đào Hiển -Hiệu, Đào Quý-Minh. Mừng thứ sáu, có Thiều-Hoa, Nghiêm Sơn, cô bé Tử-Vân. Mừng thứ bảy gồm Hùng Bảo, Đàm Ngọc-Nga, Hồ Đề.

Mọi người bơi mừng từ từ vào bờ. Họ ngạc nhiên khi thấy Đào Kỳ đứng cạnh Đào hầu, giới thiệu từng người một.

Từ mấy chục năm nay, Đào hầu, Đinh hầu đã nghe danh Khất đại phu. Cả hai đều ước ao có dịp tương kiến vị Thái-sơn bắc-đầu, lòng đầy nhân nghĩa này. Nay thấy người thân tới hải đảo xa xôi thăm viếng, thì mừng rõ không biết đâu mà lường.

Khất đại phu cười vui như một tiên ông :

- Đào hầu ! Lão phu đi ăn xin khắp nơi, nghe tiếng Đào hầu thương người, có chí phản Hán phục Việt, nên hôm nay thầy trò tới đây xin một bữa ăn.

Ông chỉ Đào Kỳ :

- Này bạn nhỏ, sau đại hội Tây-hồ, tự nhiên bạn nhỏ mắt tích, mọi người lo lắng vô cùng. Nào có ngờ đâu bạn nhỏ đã trở về đây thăm cha mẹ. Thật là hiếu tử.

Đào Kỳ mời giới thiệu mọi người với cha mẹ, chợt có ba bàn tay mềm mại nắm lấy tay chàng. Mùi hoa Quế, hoa Quỳnh thoang thoảng. Chàng quay lại thấy Phương Dung, Quế Hoa, Quỳnh Hoa đứng sau. Chàng nhìn Phương Dung lòng xao xuyến.

- Phương Dung, hôm ở Tây hồ, em tham dự buổi họp ở phủ Thái-thú, anh có việc khẩn cấp anh phải đi ngay, không kịp báo cho ai biết cả.

Chàng không quen nói dối, nói đến đây, chàng dừng lại. Phương Dung lắc tay chàng :

- Khi họp ra em được tin chị Vũ Trinh-Thục cho biết : Lê Đạo-Sinh dẫn đệ tử và trên 500 tráng đinh đi trên ba con thuyền hướng ra biển. Chị cũng cho biết con thuyền chở sư tỷ Tường-Loan từ đảo về đã bị người ta chiếm mất, giết chết đò phu. Chị Phùng Vĩnh-Hoa đoán ra Lê tra khảo nhà đò biết được chỗ ở của Đào, Đinh hầu, y tổ chức cuộc tập kích. Cha em vội mời Nam-hải nữ hiệp và Khất đại phu đi cứu trợ hai nhà Đinh, Đào hai nhà. Nghiêm đại ca giận lắm xuất lịnh hải đội kéo theo. Cha em can rằng : Đào hầu cả đời chỉ phản Hán phục Việt, nay Nghiêm công mang hải quân tới cứu trợ người, e rằng chỉ làm người buồn hơn vui. Nam-hải nữ hiệp bèn hỏi mượn ba chiến thuyền cùng với thủy thủ đoàn, còn chị Lê Chân xuất lịnh tráng đinh những trang ấp thuộc quyền kéo đến đây, không ngờ... Lê Đạo-Sinh chưa tới.

Đào Kỳ cảm động :

- Y tới rồi nhưng bị thua, đã bỏ chạy.

Đào Kỳ nhìn Quế Hoa, Quỳnh Hoa, hai cô càng lớn trông càng xinh đẹp, chàng nói :

- Hai em cũng đi cứu viện Đào gia phải không ?

Quế Hoa mở cái giỏ trong có đầy hoa quả đưa cho Đào Kỳ. Đào Kỳ cảm động, đưa đến trước mặt cha mẹ :

- Con mời bố mẹ dùng quả tươi.

Đào phu nhân cầm lấy giỏ trái cây bà dắt tay Quế Hoa, Quỳnh Hoa theo Đào hầu, mời khách vào đại sảnh.

Các đệ tử đã được giải tán ai về nhà nấy. Chỉ còn một số có nhiệm vụ tiếp khách ở lại mà thôi.

Phân ngôi chủ khách xong, Trưng Nhị trình trọng đứng dậy, nói :

- Đào hầu, Đinh hầu ! Hôm nay chúng tôi đường đột tới đây trước là để tỏ lòng lân mẫn với chư vị về việc Đào, Đinh trang bị Thái-thú Nhâm Diên đánh phá cách nay bảy năm. Lúc đó Nhâm Diên đang đeo mặt nạ nhân nghĩa, đem văn minh Trung nguyên hóa đất Man-di. Không ngờ y lại thâm độc đến thế. Khi chúng tôi được tin, mọi sự đã trễ. Tin Đào, Đinh trang bị đánh khiến hào kiệt Lĩnh-nam không ai không chau mày. Nếu bảo Đào, Đinh trang bị đánh là một mắng mỉ cho hào kiệt Lĩnh-nam, thì cũng nói được rằng sau vụ này lòng hận thù Hán tặc càng tăng lên. Có thể nói các nơi đều sôi sục căm phẫn.

Nam-hải nữ hiệp tiếp lời :

- Việc thứ nhì chúng tôi tới đây là vì việc riêng của Đào gia. Đáng lẽ việc này chúng tôi không được phép xen vào. Ngặt vì cách đây bảy năm, lúc bấy giờ không biết Đào hầu ở đâu, chúng tôi đã tự chuyên, thành ra phải tạ lỗi.

Đào Thê-Kiệt ngạc nhiên :

- Tất cả mọi việc của Đào trang, nếu được Nam-hải nữ hiệp xử lý cho, tôi e cầu mà cũng không được.

Nguyễn Tam-Trinh đứng dậy, chỉ vào Đào Kỳ :

- Cách đây bảy năm, tôi thường làm nghề đưa khách sang sông. Một hôm tôi đưa bạn trẻ này và một cô nương dung nhan tuyệt thế và một quan nhân người Hán vượt sông Hồng. Tôi tấu bất cứ khúc nhạc nào, Đào công tử cũng hiểu hết. Người thực là tri âm của tôi. Tôi nhận ra võ quan người Hán đi cùng Đào công tử võ công cao thâm hơn tôi gấp bội, tôi phải dùng cách đánh đắm thuyền mới mời được y và Đào công tử đến trang Mai-động chơi. Võ quan người Hán bị tôi bắt, không lấy làm tủi nhục, mà còn cho rằng tôi bắt được y bằng phương pháp nào, cũng đều là thắng cả, y chịu thua. Tôi thấy y là người hào kiệt nên đã thả y ra. Tôi những tưởng y sẽ mang quân đến làm cỏ trang Mai-động. Không ngờ, ít hôm sau, y mang trâu đến thế mạng, còn ngồi uống rượu với tôi. Tôi thấy người Hán này thực hào爽 tín nghĩa nên kết bạn với y. Y thú thực cùng vị tiểu cô nương xinh đẹp yêu thương nhau. Tôi mạn phép trộm lệnh Đào hầu đứng ra làm lễ thành hôn cho vị cô nương với y. Vị cô nương đó là đệ tử thứ ba của Đào hầu. Hôm

đại hội Hồ Tây, tuy cô nương Tường-Loan có cho biết ý kiến của Đào hầu, nhưng tôi cũng phải tới đây, tạ lỗi với người và phu nhân.

Đào phu nhân đứng lên nói :

– Đã là hào kiệt thì Hán cũng thế mà Việt cũng vậy. Tiểu-đồ Thiều-Hoa được đệ tử Thái-bảo Sài-sơn đứng ra chủ trương cho, thì còn gì hơn nữa ? Vả lại, từ ngày Nghiêm Sơn sang đây tới giờ, tuy thân cầm đại quân trong tay, nhưng lòng hào sảng, hiệp nghĩa có khác gì Lục tiên sinh đâu ? Vợ chồng chúng tôi rất tự hào có người rể như vậy.

Qua những lời nói của Đào phu nhân, Nghiêm Sơn nhận thấy chàng có trách nhiệm lớn lao. Phải làm sao xứng đáng với lòng tốt của Nguyễn Tam-Trinh và sự tín nhiệm của Đào Thế Kiệt.

Phương Dung nháy Đào Kỳ, rồi nói với Nghiêm Sơn :

– Nghiêm đại ca, dường như bên Trung-nguyên, khi kết hôn người ta phải trải qua Lục lễ hay Ngũ lễ, phải không ?

Nghiêm Sơn gật đầu :

– Đúng đấy. Trước kia là Lục lỄ, sau này chỉ còn Ngũ lỄ thôi.

Trưng Nhị hướng vào Lục Mạnh Tân:

– Bên Trung-nguyên, hôn lỄ cho kẻ sĩ phải đủ Ngũ lỄ, thiếu một lỄ cũng không được.

Tôi ít đọc sách, không rõ Ngũ lỄ là những lỄ gì ? Thỉnh Lục tiên sinh dạy cho.

Lục Mạnh-Tân hướng vào Trưng Nhị :

– Theo sách LỄ-ký chương *Sĩ hôn lỄ*, năm lỄ đó là : Nạp thái, Văn danh, Nạp cát, Thính kỳ và Nghinh thân. Nạp thái là lỄ đầu tiên nhà trai mang con nhận đến nhà gái, tỏ ý cầu hôn. Sau đó đến Văn danh : Nhà trai đem lỄ đến nhà gái, hỏi khuê danh cô gái cùng niên canh bát tự.

Hồ Đề ít đọc sách, ngắt lời Lục Mạnh-Tân :

– Lục tiên sinh, tôi dốt nát mà tiên sinh cứ nói chữ, làm sao tôi hiểu được ! Niên canh bát tự là gì ?

Lục Mạnh-Tân hướng vào Hồ Đề :

– Xin lỗi Hồ thống lĩnh, tôi đã nói vắn tắt quá. Niên canh bát tự là giờ, ngày, tháng và năm sinh.

Hồ Đề không chịu :

– Như vậy mới tự tự, chứ đâu phải bát tự ?

Lục Mạnh-Tân cười :

– Trong phép làm lịch của vua Phục Hy, mỗi năm có một tên để gọi. Đó là phương pháp *Can, chi, kỷ, niên*. Can có 10 can, gọi là Thập can, gồm : Giáp, Ất, Bính, Đinh, Mậu, Kỷ, Canh, Tân, Nhâm, Quý. Trong 10 can có 5 can âm và 5 can dương. Năm can âm là Ất, Đinh, Kỷ, Tân, Quý.

Đào Kỳ đã được học về phương pháp làm lịch, nên, tiếp :

– Còn năm can dương là Giáp, Bính, Mậu, Canh, Nhâm. Thập nhị chi cũng chia làm sáu chi âm và sáu chi dương. Sáu chi âm là : Sửu, Mão, Tỵ, Mùi, Dậu, Hợi. Sáu chi Dương là Tý, Dần, Thìn, Ngọ, Thân và Tuất. Dùng Can, Chi ký niên là ghép một Can với

một chi thành một năm. Nguyên tắc là ghép can dương với chi dương, can âm với chi âm. Bởi vậy chúng ta mới có những năm Giáp Tý, Ất Sửu.vv..

Lục Mạnh Tân thấy học trò đối đáp trôi chảy thì mừng lắm, vội tiếp :

- Trở lại với Can chi ký niên, như vậy cứ 60 năm, cả can chi sẽ trở lại một lần. Như năm sinh của Trưng Trắc là Giáp Tuất, khi bà 60 tuổi, mới trở lại năm Giáp Tuất. Hồ cô nương hỏi niên canh bát tự, chỉ nguyên tuổi của cô gái đã mất hai chữ. Sau đó dùng can chi để chỉ tháng, ngày, giờ. Cộng lại có phải tám hay không ? Như niên canh bát tự của Trưng Trắc là : Năm Giáp Tuất, tháng Mậu Thìn, ngày Ất Sửu, giờ Canh Thìn. Cộng lại đúng tám chữ .

Lục tiếp :

- Sau lễ Văn danh, tới lễ Nạp cát. Nhà trai mang lễ vật tới chính thức hỏi cô gái làm vợ cho con mình. Qua ít lâu sau là lễ Thỉnh kỳ, nhà trai mang lễ tới nhà gái hỏi ngày cưới. Hai bên thỏa thuận với nhau sẽ ăn định ngày cưới. Lễ cưới là lễ Nghinh Thân vậy.

Phùng Vĩnh Hoa đứng dậy nói :

- Cháu có ít lời muốn trình với Đào lão bá, không biết lão bá có cho phép không ?

Đào Thế Kiệt gật đầu :

- Đặng châu nữ hiệp Phùng Vĩnh-Hoa nổi tiếng mưu thắn, chước thánh, tôi ở hải đảo cũng nghe tiếng. Hồi ở Đặng-châu xá đệ Thế-Hùng và khuyến tử Kỳ được cô nương bày cho nhiều kế lạ. Nay chúng tôi xin kính cẩn nghe lời cô nương.

Phùng Vĩnh-Hoa bước ra giữa sảnh đường, vòng tay thưa :

- Đất Lĩnh-nam ta, hiện nay các trang, các động thu lại trong một số nhà mà thôi. Kể một nhà. Thái-hà trang lớn nhất, với năm Huyện úy, mấy chục trang động, thế lực lớn lao vô cùng. Nhưng từ ngày phái Tân-viên thống nhất đến giờ Thái-hà trang lui lại hàng thứ nhì.

Ngừng một lát nàng tiếp :

- Phái Cửu-chân thống lĩnh chín gia, mấy trăm trang ấp trước đây thực là rực rỡ. Từ ngày Nhâm Diêm dùng ngụy kế làm cho năm nhà theo chúng, hai nhà trở thành bất lực. Cuối cùng chỉ còn Đào, Đinh. Sau Nhâm Diên đánh Đinh, Đào, vùng Cửu-chân tưởng không còn của Lĩnh-nam nữa. May mắn được tin Đinh, Đào vẫn bảo toàn được lực lượng, tiện nữ kính đề nghị Đinh hầu, Đào hầu trở về đất cũ, chỉnh đốn lại cơ nghiệp tổ tiên. Không biết nhị vị lão bá nghĩ thế nào ?

Đào Thế Kiệt tưởng các cao nhân đến đảo khuyên ông điều gì, hóa ra họ khuyên ông trở lại đất liền, điều mà ông hằng mơ ước.

Đào Nghi-Sơn bước ra nói :

- Đặng châu nữ hiệp dạy mấy lời thực phải. Đinh, Đào hai nhà chúng tôi đang bàn nhau, làm thế nào giữ được nghiệp tổ. Tiếc rằng hai trang Đinh, Đào hiện giờ do Song-quái chiếm mất. Vũ Hỷ giữ chức Đô-sát Cửu-chân. Phùng Chính-Hòa đệ tử thứ năm của Lê Đạo-Sinh lại giữ chức Huyện-úy Ngọc-đường. Nếu Đinh, Đào chúng tôi chiếm lại trang ấp, Vũ Hỷ, Phùng Chính-Hòa sẽ xuất lĩnh tráng đinh các nơi khác cùng lực lượng quân

Hán ở Cửu-chân chiếm lại, chúng tôi cô thế, sẽ không địch nổi. Dù chúng tôi thắng được quân ở các nơi khác sẽ kéo đến... thực khó khăn vô cùng.

Phùng Vĩnh-Hoa cười :

- Người ta đồn Đào hầu có ba người con trai, nhân nghĩa đạo đức dư là Nghi-Sơn, khoáng đạt, anh hùng là Biện-Sơn, mẫn tiệp đa năng là Đào Kỳ, quả đúng. Nghi-Sơn đại ca, có thực đại ca không tìm ra phương cách chiếm lại Đào, Đinh trang không ?

Nghi-Sơn nhìn cha, mẹ, cầu hỏi ý, rồi trả lời bằng cái lắc đầu, tỏ vẻ tuyệt vọng.

Đào Kỳ liếc nhìn Phương Dung, Trưng Nhị, Vĩnh-Hoa :

- Chỉ có phương pháp ấy mà thôi.

Trưng Nhị túm tỉnh cười :

- Thê thì tiến hành đi chứ !

Đào Kỳ nhìn Phương-Dung :

- Chỉ sợ trên đời này không có một Tần Mục-công thứ nhì.

Phương-Dung liếc nhìn Nghiêm Sơn :

- Tần Mục-công thứ nhì khó kiếm, nhưng gái Lĩnh-Nam bồ xa gái Tần.

Nguyên những người ngồi đây thì Trưng Nhị, Vĩnh-Hoa, Phương-Dung, Đào Kỳ là những người đọc sách nhiều, họ dùng điển cő nói chuyện với nhau hầu giới hạn người biết chuyện. Điển cő mà họ nói, chép trong Tả-truyện nói về phu nhân của Tần Mục-công, đem củi chất đống, rồi cùng các con lên dàn để đòi Tần Mục-công tha cho Thế-tử nước Tần. Tần Mục-công vì thương vợ con, đành nhượng bộ.

Ý Phùng Vĩnh-Hoa định nói với Nghi Sơn là: muốn chiếm lại Đinh, Đào trang mà không sợ bộ quân Hán can thiệp, phải dùng Thiều-Hoa ép Nghiêm Sơn. Thành ra những người ngồi đó chỉ có Trưng Nhị, Phương-Dung, Đào Kỳ hiểu được mà thôi. Lục Mạnh-Tân tuy đọc sách nhiều nhưng không biết chuyện Thiều-Hoa, Nghiêm Sơn, nên ông không đoán ra sự việc thế nào.

Đào Kỳ nhìn Phùng Vĩnh-Hoa :

- Sư tỷ, mọi việc nhờ sư tỷ định liệu cho.

Vĩnh-Hoa hiểu ý Đào Kỳ muốn nhờ mình bày mưu. Nàng nói :

- Sơ bất gián thân, tôi là người ngoài.

Đào Kỳ thấy không dừng được, chàng nghĩ :

- Mình tuy lớn rồi, nhưng vẫn còn sử dụng cái tình *Tiểu sư đệ* được.

Chàng chạy lại bên Thiều-Hoa, ôm lấy lưng nàng :

- Bố ơi ! Những lúc xa bố, xa mẹ, con khổ không biết bao nhiêu mà kể, nào nhớ nhung, nào buồn phiền... cũng may có sư tỷ ở bên, thành ra con mới chịu nổi. Còn lúc nào sư tỷ cũng nghĩ mình là Mỵ-Châu, con khuyên mà sư tỷ không yên dạ. Con nói sư tỷ chẳng phải là Mỵ-Châu, Nghiêm đại ca không phải là Trọng-Thủy. Thế mà sư tỷ không nghe. Böyle giờ trước mặt các vị đạo cao, đức trọng, con muốn bố mẹ làm lễ cưới lại cho sư tỷ.

Chàng đứng sau Nghiêm Sơn, Thiều-Hoa mà nói, rồi chàng nháy cha mẹ gật đầu. Đào Thổ Kiệt thấy con trai đối đáp với Trưng Nhị, Vĩnh-Hoa bằng những lời lẽ cao xa, biết ngay chàng đã có ý gì, ông gật đầu đáp :

– Con nói vậy cũng phải, Nghiêm Sơn là kẻ sĩ trong thiên hạ, lại là người Hán, phải làm lễ cưới theo nghi lễ Trung-nguyên.

Nguyễn Tam-Trinh cười :

– Tôi với Nghiêm công đánh nhau rồi kết bạn, vậy tôi xin làm mai đàng trai.

Nguyễn Trát cười :

– Thôi thì tôi làm mai đàng gái.

Phương-Dung cười ngất :

– Nghiêm đại ca, dẫu lễ thì phải dẫu lớn đó nghe, vì Hoàng sư tỷ là người đẹp nhất, nhu mì nhất Lĩnh-nam. Đại ca định dẫu lễ gì bây giờ ?

Nghiêm Sơn luống cuống :

– Tôi tối tăm lầm, chịu không biết dẫu gì ? Phùng cô nương, cô nương giúp tôi đi, nguyện không bao giờ quên ơn.

Phùng Vĩnh-Hoa nghiêm nét mặt :

– Cầm quân đánh Đinh, Đào trang là đại ca. Không thù, không oán lại còn làm vợ đại ca là Hoàng sư tỷ. Như vậy đại ca phải thuộc lỗi trước đi đã.

Nghiêm Sơn khảng khái :

– Trong đời Nghiêm này có mối hận nhất là bị mắc mưu Nhâm Diên đánh Đinh, Đào trang. Bây giờ Phùng cô nương bảo tôi phải làm gì để tạ lỗi xưa ?

Vĩnh-Hoa gật đầu :

– Cũng dễ thôi, đại ca nhắm mắt cho Đào, Đinh hầu chiếm lại trang. Cầm các nơi khác không được mang binh viện trợ Vũ Hỷ và Phùng Chính-Hòa, thế là êm, có gì khó đâu ?

Nghiêm Sơn ngẩn người ra vì đề nghị của Vĩnh-Hoa. Hiện giờ thế lực chàng bao trùm Lĩnh-nam. Từ Thái-thú, Đô-sát, Đô-úy cho đến các Huyện-lệnh, Huyện-úy đều do chàng bổ nhiệm. Chỉ duy có Tô Định là người của Mã thái hậu chàng không muốn dụng vào. Tô Định bao che cho Lê Đạo-Sinh, Vũ Hỷ, Phùng Chính-Hòa, nhưng chúng không có tội gì, nếu đem chúng ra chặt đầu, e kỷ cương Lĩnh-nam không còn nữa.

Chàng là Lĩnh nam công, binh quyền trong tay, chàng có cả nghìn cách để cách chức hai người, hoặc nếu cần vẫn có thể dùng quân pháp chặt đầu chúng. Khổ một nỗi, điều khó nhất là, bây giờ thay thế chúng rồi để Đinh, Đào là hai nhà chủ trương phản Hán phục Việt trở lại, chỉ cần một bản mật tấu về Lạc-dương là nguy cho chàng ngay. Trong lòng chàng rối như tơ vò. Trọn đời chàng chưa bao giờ gặp phải vấn đề khó khăn như thế này. Còn nếu không đưa Đinh, Đào về đất cũ, thì suốt đời chàng phải mang một mối ân hận. Ngược lại, đề nghị của Phùng Vĩnh-Hoa rất hợp lý.

Trong phòng mọi người đều im lặng, mọi người đều đổ dồn mắt về phía Nghiêm Sơn.

Chàng đưa mắt nhìn vợ. Khuôn mặt thanh tú, đôi mắt dịu hiền, tẩm thân thon thon, tròn tuyệt thế, không có hai. Kỷ niệm ban đầu, chàng gặp Thiều-Hoa trong trận đánh

cảng Bắc. Đào Kỳ lấy bông hoa bằng vàng trên tóc Thiều-Hoa tặng chàng. Bông hoa đó chàng vẫn cài trên áo.

Thiếu-Hoa ngẩng mặt lên, nhìn chàng bằng con mắt sâu thẳm.

Chàng quyết định :

– Ta có thể hy sinh bản thân đổi lấy nguồn vui cho Thiều-Hoa, ta cũng làm. Vậy ta cứ chấp thuận đề nghị của Vĩnh-Hoa. Bất quá ta mất chức Lĩnh-nam công là cùng chứ gì ?

Chàng nhìn Thiều-Hoa mỉm cười, bước ra, nói :

– Đặng châu nữ hiệp, tôi xin có lời cảm ơn nữ hiệp giúp tôi có ý kiến đó. Suốt bảy năm trời nay, tôi với phu nhân sống bên nhau tình nghĩa mặn nồng không kể sao cho xiết. Nhưng lúc nào trong mắt phu nhân cũng có điều buồn tủi, nghĩ mình là Mỹ-Châu. Tôi nghĩ, có phải chết đến mấy lần để đổi lấy niềm vui cho phu nhân, tôi cũng bằng lòng huống hồ việc nữ hiệp đề nghị.

Mọi người không ngờ Nghiêm Sơn lại đa tình đến như thế, khẳng khái đến trình độ đó.

Phùng Vĩnh-Hoa gật đầu :

– Tứ sư thúc quả có con mắt tinh đời, người kết bạn với Nghiêm đại ca thật không uổng. Này Nghiêm đại ca ! Đại ca quyết định việc đó, một là vì hối hận mà ra, Khổng Tử nói : *Hữu quá tặc cải* làm việc gì sai, phải sửa. Hai là vì tình nghĩa với Hoàng sư tỷ. Ba là vì đạo nghĩa võ học. Nhưng này Nghiêm đại ca, đại ca đang có hiềm khích với Tô Định, nay người đồng ý cho Đinh hầu, Đào hầu chiếm lại trang ấp, dựng lại uy thế phái Cửu-chân, mà phái Cửu-chân chủ trương phản Hán phục Việt, có thể Tô Định sẽ mật tấu về gây khó khăn cho đại ca. Chắc đại ca nghĩ : Dù ta có mất chức Lĩnh-nam công, nhưng được phu nhân, rong ruổi tiêu dao sơn thủy, là điều ta cầu mà không được. Có phải thế không ?

Nghiêm Sơn nhìn Vĩnh-Hoa với con mắt thán phục :

– Đặng châu nữ hiệp đã nhìn thấu tâm can tôi. Đúng ! Tôi đã nghĩ như thế.

Trưng Nhị nháy Vĩnh-Hoa, Phương-Dung, rồi tiếp :

– Phàm con thỏ đào hang phải có hai cửa. Người ta chặn lối cửa này, còn cửa khác mà chạy. Nghiêm đại ca quyết định như thế tỏ ra là đấng anh hùng. Nhưng nếu đại ca bị mất chức, Tô Định đem quân đánh Đào, Đinh trang thì sao ?

Phương-Dung nhìn Vĩnh-Hoa, mỉm cười :

– Dễ lắm, nếu muốn Tô Định không hại được Nghiêm đại ca, chỉ có một cách là Đào lão bá chấp thuận tặng Đào sư tỷ món của hồi môn. Thưa lão bá đất Lĩnh-nam mình có lệ, con gái lấy chồng, cha mẹ sẽ cho mang theo món của hồi môn. Vậy, lão bá chẳng hẹp hòi gì mà không cho Hoàng sư tỷ .

Đào Thanh-Kiệt bị cô lập ở đảo mấy năm, lòng uất hận không nguôi. Nay, bỗng dưng con trai út trở về với võ công, kiến thức, thâm sâu không lường, kéo theo bao nhiêu bạn hữu cùng lứa tuổi. Họ bàn luận cao xa. Trước kia ông cho rằng mình cô đơn, không có người đồng tâm nhất trí phản Hán phục Việt. Giờ đây trước mắt ông, mấy chục người lòng dạ cùng như nhau. Khi ông nghe Phương-Dung đề nghị món của hồi môn, ông vui vẻ nói :

- Được rồi, ta nghe cháu. Cháu đề nghị gì ta cũng nghe, miễn đề nghị đó không hại đến việc phản Hán phục Việt.

Phương-Dung chắp tay vái Thế-Kiệt :

- Hàn Tín xưa kia anh hùng là thế, lúc chưa gặp thời đã phải lòn trôi tên bán thịt. Hậu thế không ai chê Hàn Tín. Vậy, muốn Tô Định không hại Nghiêm đại ca, cùng bảo vệ Đào, Định trang, cháu xin lão bá cho đại ca Nghi-Sơn, nhị ca Biện Sơn giữ một chức võ quan nào đó. Tô Định đâu còn có gì hại Nghiêm đại ca được nữa ? Quyết định của lão bá là... món hồi môn đó. Xin lão bá ban cho một lời.

Đào Thế-Kiệt tinh ngộ:

- Tôi có ba người con trai. Nhỏ nhất là Kỳ, quý vị đều đã biết. Con lớn là Nghi-Sơn, con thứ là Biện-Sơn. Kể về văn võ chúng cũng không đến nỗi nào. Tôi quyết định cho chúng đi theo muội phu là Nghiêm Sơn.

Ông quay lại nói với hai con :

- Chú con, hiện là Huyện-úy Đăng-châu mà có ai cưỡi chè đâu ? Vậy bố gửi hai con cho Nghiêm Sơn, ra làm quan, giúp dân hơn là theo chí của bố. Hôm qua, Lục-Trúc tiên sinh muốn các con ra làm việc với phủ Đô-sát Cửu-chân, bố từ chối mà xảy ra động võ. Hôm nay, bố bằng lòng cho hai con đi theo Nghiêm Sơn.

Trưng Nhị, Vĩnh-Hoa, Phương-Dung, Đào Kỳ nhìn nhau gật đầu, tỏ vẻ hiểu ý Đào hầu. Chỉ duy có Nguyễn Trát, Định Đại và Đào phu nhân là có vẻ ngơ ngác, không hiểu.

Nguyên khi vừa tới đảo, người con lớn của Đào Thế-Hùng là Đào Hiển-Hiệu đã đưa cho Đào Thế-Kiệt một phong thư của bố. Đào Thế-Kiệt được thư thì mừng lắm. Trong thư Thế-Hùng cho biết, hiện giờ đã làm Huyện-úy Đăng-châu, hơn nữa đã nắm chặt được Huyện-lệnh và quân đội trong tay ; khi hữu sự, đạo quân Đăng-châu sẽ đánh từ phía sau lén Luy-lâu. Trang Hiển-minh của Thế-Hùng hiện là nơi chứa chấp những người bị Hán truy lùng. Thư cũng kể vụ Đào Kỳ lập được trang ấp, gồm toàn những lao binh được cứu thoát. Cộng lực lượng Văn-lang, Âu-lạc, Hiển minh cũng tới cả vạn quân. Sau này sẽ là lực lượng chính đánh vào hông Luy-lâu. Thế Hùng khuyên anh nên lợi dụng Nghiêm Sơn, cho con ra làm quan với người Hán, nhất là quan võ để nắm binh quyền trong tay. Khi hữu sự thì nhất cử thành danh. Chính vì vậy, Thế-Kiệt đã đổi thái độ. Ông tự nghĩ :

- Bây giờ cho các con ra làm quan với người Hán, sẽ dễ dàng cho Nghiêm Sơn đuổi Vũ Hỷ. Ông sẽ chiếm lại trang ấp. Rồi từ đó khống chế các trang của Cửu-chân. Khi khởi binh sẽ thuận lợi cho đại cuộc hơn.

Đào hầu mời ân cần mọi người nhập tiệc. Trong tiệc Đào phu nhân ngồi bên Trưng Nhị. Bà vốn hâm mộ Trưng Nhị từ lâu, nay mới được gặp, không chuyện gì không hợp. Nhân tiện Trưng Nhị đem chuyện Đào Kỳ, Phương-Dung ra thuật lại một lượt. Đào phu nhân ngầm nghĩ :

- So về nhan sắc, Phương-Dung đẹp ngang với Thiều-Hoa. Nàng lại thông minh, võ công tuyệt cao, con nhà danh gia, hơn hẳn Tường-Quy nhiều. Trước mắt bà, Tường-Quy là một đứa con gái hư danh thất tiết, có chồng còn đi với trai. Hơn nữa, chồng là một tên Hán ngu muội, yếu đuối, muôn ngàn lần bà không thể Đào Kỳ đi vào cạm bẫy nữa. Bà

ngoắc Đào hầu vào hậu đường bàn luận. Hai người đồng ý phải cưới vợ cho Đào Kỳ ngay, dùng Phương-Dung cột chân con trai lại.

Một lúc sau, ông đứng lên nói :

– Tôi và phu nhân xin đa tạ Mai-động hầu, Cối-giang hầu làm mai mối cho nữ đồ Thiều-Hoa kết hôn với Nghiêm Sơn. Böyle giờ tôi mạo muội nhờ Khất đại phu và Nam-hải nữ hiệp đứng chủ cho một cuộc hôn nhân khác.

Nam-hải nữ hiệp đã đoán được chín phần, nên cười :

– Chà ! Tôi xin làm mai nhà gái. Cô dâu kiêm thuật thần thông đệ nhất thiên hạ, tôi cũng cảm thấy hãnh diện.

Bà nói câu này mọi người đều hướng mắt về phía Phương-Dung. Phương-Dung tuy thông minh võ công cao, nhưng dù sao cũng vẫn là một cô gái, nàng thẹn thùng, đỏ mặt cúi xuống.

Khất đại phu cũng đoán ra :

– Lão già này suốt đời đi ăn mày, nay tự nhiên được làm ông mai cho một người bạn trẻ thì sướng thật. Đào tiểu hữu, ngươi đứng lên đi.

Đào Kỳ chưa kịp đứng dậy, Khất đại phu đã đến nhấc chàng lên kéo lại trước Nguyễn Trát, nói :

– Lão ăn mày không biết văn vẻ, chỉ biết một điều : Đào hầu nhờ mỗ đứng hỏi cô gái ngàn vàng của Nguyễn tiên sinh cho người bạn trẻ của mỗ, không biết Cối-giang hầu có nhận không ?

Nguyễn Trát đứng dậy :

– Trước đây tôi gặp cháu Kỳ trong lúc đang đấu với vệ sĩ của Tô Định, xin bỏ Ngũ-lệnh cho dân đất Cổ-đại. Từ ngày đó, cháu về ở Cối-giang với tôi, là bạn với Phương-Dung. Có ngờ đâu cháu lại là người của Thái sư phụ tôi, được Thái sư phụ ủy nhiệm đem kiêm pháp Long-biên dạy lại cho Phương-Dung. Âu đó là lòng trời. Hôm nay được Đào hầu và phu nhân đoái tưởng, tôi kính cẩn tuân lời.

Khất đại phu đẩy Đào Kỳ quỳ xuống :

– Nay, chàng rể kêu ba tiếng nhạc phụ đại nhân đi.

Đào Kỳ lạy đủ bốn lạy. Nam-hải nữ hiệp dắt Đào Kỳ, Phương-Dung đến trước mặt Đào hầu và phu nhân :

– Hai con quỳ xuống tạ ơn cha mẹ đi.

Đào Kỳ, Phương-Dung lạy cha mẹ đủ bốn lạy. Đào phu nhân tháo chuỗi ngọc trai năm vòng trên cổ đeo vào cho Phương-Dung :

– Cha mẹ có người con dâu thế này, không biết phúc đức kể từ đời nào.

Bà chưa dứt lời, chợt có đệ tử vào báo :

– Thưa sư phụ ngoài khơi có sáu chiến thuyền kéo cờ Hán, vây đảo vào giữa. Đường như họ định thả mùng, tiến vào đánh chúng ta.

Tiếng y nói nhỏ, nhưng mọi người đều nghe thấy hết. Đinh Đại đứng lên vẫy Trần Dương-Đức :

– Người đánh trống cho dàn đệ tử, phòng thủ đảo như thường.

Dương-Đức vội vã ra đi. Tiếng trống ngũ liên báo động đánh liên hồi. Trai tráng trên đảo tập trung người nào vào đội này, tiến ra các vị trí phòng thủ. Trần Dương-Đức lên đài chỉ huy phát cờ ban lệnh.

Chủ khách đều trầm trồ :

– Người ta nói Đào hầu giỏi dùng binh quả không sai. Hèn chi năm xưa chỉ với 500 tráng đinh, ông đã chống lại hơn 10 ngàn thiết kỵ Hán trong trận đánh cảng Bắc. Đã vậy còn cướp được thuyền tầu thoát mất dạng. Böyle giờ cứ coi tình hình này thì đủ biết.

Đào Thố Kiệt cùng mọi người ra ngoài quan sát. Quả thực sáu chiến thuyền đã vây chung quanh đảo. Trên chiến thuyền đều kéo hiệu kỳ đỏ của Hán. Cơ chừng này, ít ra cũng gần hai ngàn quân. Mọi người đưa mắt nhìn Nghiêm Sơn, chờ chàng phản ứng. Dù sao chàng cũng là người cầm quân trên toàn đất Lĩnh-nam.

Hồ Đề vốn người bộc trực, ít đọc sách, quay lại hỏi Nghiêm Sơn :

– Nghiêm đại ca toàn thể quân sĩ vùng Lĩnh-nam do đại ca thống lĩnh phải không ? Nếu không có lệnh đại ca, liệu họ có dám xuất quân bao vây đảo không ? Trước khi rời Long-biên chúng tôi có mượn của đại ca ba chiến thuyền và thủy thủ, chứ không mượn Hải-quân. Chúng tôi nghĩ, dù sao đại ca với Hoàng sư tỷ cùng đi với chúng tôi, dù thủy thủ có trở mặt cũng không đáng sợ.

Trưng Nhị võ khẽ lén vai Hồ Đề :

– Em lầm rồi. Nghiêm công tuy cầm quân, nhưng các huyện đều có quân đội riêng, các huyện ven biển đều có hải quân trực thuộc. Huyện-úy, Huyện-lệnh đều có thể cho xuất phát thủy đội. Nghiêm công và phu nhân đi với chúng ta, đại gì người sử dụng quân đội tập kích ? Chẳng hóa ra người muốn tự tử ư ?

Hồ Đề tinh ngộ nghĩ :

– Ừ nhỉ, nếu Nghiêm muốn hại mình thì thiếu gì cách ? Nội trong bọn mình đây, chỉ cần một cao thủ ra tay, y đã bị mất mạng.

Ngoài khơi sáu chiến thuyền Hán bao vây hải đảo, dường như họ đã nhìn thấy ba chiến thuyền của Nghiêm Sơn. Một chiến thuyền chạy lại gần, một số người trên khoang, hướng sang hỏi han gì đó, nhưng vì ở xa, nên không hiểu họ nói với nhau điều gì.

Nghiêm Sơn quay lại nhìn viên võ theo hầu hất hàm ra hiệu. Viên võ quan lẩy trong túi ra, một mũi tên, châm lửa đốt, rồi hướng ra khơi, bắn lên trời. Đào Kỷ nhận ra mũi tên lửa màu tím, trước đây chàng đã thấy Nghiêm sử dụng trong việc báo tin với Phong châu song quái ở Hoa-lư.

Lập tức chiến thuyền ngoài khơi hạ cờ Đào trang xuống, kéo lên là cờ Hán cực lớn, trên có chữ *Bình nam đại tướng quân, Lĩnh nam công*.

Tiếp theo ba cái mùng nhỏ bơi vào bờ, trên có sĩ quan chỉ huy ba chiến thuyền tháp tùng Nghiêm Sơn.

Mùng vào bờ, viên thuyền trưởng đến trước mặt Nghiêm Sơn, khoanh tay hành lễ :

– Thưa Quốc công, có chiến thuyền đến neo ngoài khơi. Tiểu nhân ra hỏi, họ nói thuộc hải đội Ngọc-đường. Họ nhận lệnh Huyện-úy tới bao vây đảo, bắt bọn phi đồ chiếm cứ đã lâu.

Phùng Vĩnh-Hoa biết Huyện úy Ngọc-đường là Phùng Chính-Hòa, đệ tử thứ năm của Lê Đạo-Sinh. Nàng muốn gây chia rẽ giữa Lê và Nghiêm, nên đến trước mặt Nghiêm cười :

– Nghiêm đại ca ! Đại ca là Bình-nam đại tướng quân chỉ có tên cho oai thôii, chứ còn thực quyền do các Huyện-úy thống lĩnh phải không ? Nếu không sao đại ca ở đây mà hải đội Ngọc-đường bảo tiểu trừ phi tặc ? Đại ca là phi tặc hay sao ?

Nghiêm Sơn vốn ít nói, bản chất lại là người chính nhân quân tử, chàng không hiểu rõ thâm ý của Vĩnh-Hoa, nên nỗi giận, móc lệnh bài bảo viên thuyền trưởng :

– Người đưa lệnh bài ra, triệu tất cả sáu viên thuyền trưởng kia vào đây, triệu luôn cả viên chỉ huy hải đội Ngọc-đường nữa.

Mọi người thất vây mới yên tâm. Nghiêm Sơn bảo Thiều-Hoa :

– Dẫu sao hôm nay cũng là ngày cưới chính thức của chúng ta. Anh quyết không để bắt cứ ai trên đảo nghi ngờ. Dù thế nào chăng nữa, hải đội Ngọc-đường tới đây, anh cũng là người có trách nhiệm.

Đào hầu thấy mọi chuyện tạm yên, vội mời khách vào sảnh đường tiếp tục tiệc rượu. Trần Dương-Đức vẫn ở lại trên đài chỉ huy và dưới đài các đệ tử vẫn túc trực để phong biến cỗ.

Một lát, viên chỉ huy hải đội Ngọc-đường cùng sáu thuyền trưởng vào tới nơi. Chúng hành lễ theo quân cách với Nghiêm Sơn. Nghiêm Sơn tuy là người võ lâm, nhưng chàng trị quân cực kỳ nghiêm, thuộc cấp đều rất kính trọng.

Chàng lên tiếng hỏi :

- Người báo tên họ đi ?
- Tiểu nhân họ Phùng tên Doãn.
- Người giữ chức vụ gì ?
- Thưa Hải đội trưởng.
- Như vậy sáu chiến thuyền do ngươi chỉ huy ?

– Huyện-úy xin lệnh với Đô-úy Cửu-chân được quyền điều động Hải-đội Ngọc-đường ra đảo tiểu trừ phi tặc. Huyện lệnh nói với tiểu nhân rằng đảo này trước đây bỏ hoang. Trong bảy năm qua đã bị bọn phi tặc không hơn ngàn người chiếm lĩnh, nên cần mang quân tiêu trừ.

- Trên sáu chiến thuyền có bao nhiêu binh mã, ai là người chỉ huy ?
- Không có binh mã Hán, toàn tráng đinh, binh mã Việt do Huyện-úy điều động. Huyện-úy xin tiểu nhân chở quân cho y, chứ không có quân Hán xuất trận. Tất cả khoảng hai ngàn người, do Huyện-úy Phùng Chính-Hòa đích thân chỉ huy.

– Người có lệnh của Đô-úy Cửu-chân không ?

Phùng Doãn luống cuống một lúc rồi nói :

– Huyện-úy nói rằng đã xin lệnh miệng với Đô-úy, bảo tiểu nhân cứ tuân theo lệnh của Huyện-úy là được, vì đảo này nằm ngoài khơi Ngọc-đường thuộc quản hạt của Huyện-úy.

Nghiêm Sơn nghiêm nét mặt :

- Đảo này ta đã kinh lược mấy ngày hôm nay. Ta đã có mặt ở đây, mọi chuyện sẽ do ta xếp đặt. Người trở ra tập trung hải đội thành hàng chữ nhất, chờ lệnh ta. Nhất thiết mọi việc nhổ neo, trở về, phải do lệnh của ta.

Ông lấy giấy bút viết công lệnh, cho vào bao thơ, dán lại, đưa cho Phùng Doãn và dặn y :

- Đây là thủ lệnh của ta. Người ra mời Huyện-úy vào gặp ta. Nếu y tuân thiêng. Nếu y không tuân nghe ta cho hải đội đánh đắm thuyền, bơi vào bờ. Thi hành xong sẽ được trọng thưởng.

Phùng Doãn cúi đầu nhận lệnh rồi đi ra.

Phùng Vĩnh Hoa hỏi Đào Thế Kiệt :

- Đào hầu, trên đảo hiện có bao nhiêu đệ tử, tráng đinh có thể chiến đấu được ?

Từ lúc phái đoàn khách đến đảo, Đào Thế Kiệt đã được Đào Kỳ cho biết Phùng Vĩnh-Hoa là đệ tử của Đệ-tam Thái-bảo Sài-sơn, Tiên-yên nữ hiệp Trần-thị Phương-Chi. Vĩnh-Hoa cực kỳ thông minh. Bách-gia, Chu-tử, Tam-giáo, Cửu-lưu, binh pháp thảy đều tinh thông. Nàng lại là người nhiều mưu kế vô cùng. Ông xuất thân văn võ kiêm toàn, biết dùng binh nên rất có thiện cảm với Vĩnh-Hoa.

- Tráng đinh, đệ tử ước khoảng 500. Khi cần thiết có thể sử dụng thêm 560 phụ nữ. Tất cả đều được tổ chức thành cơ, đội, thao thủy chiến lẩn bộ chiến.

Trưng Nhị nhìn Vĩnh-Hoa gật đầu tỏ vẻ hiểu ý nàng. Vĩnh-Hoa nhìn Phương-Dung, cũng thấy nàng gật đầu hướng vào Đào Kỳ. Đào Kỳ hỏi cha :

- Chúng con cần khoảng hai ngàn sợi dây trói giặc, liệu bố có đủ không ?

Đào hầu thấy Trưng Nhị, Vĩnh-Hoa, Phương-Dung, Đào Kỳ gần như có ý nghĩ giống nhau. Họ chỉ nhìn nhau đã hiểu ý. Họ nói với nhau những lời mà ông không hiểu hết. Ông mừng trong lòng :

- Ta đã gần 50 tuổi rồi, hậu sinh toàn những người như thế này, việc khôi phục đất Lĩnh-nam chỉ còn là vấn đề thời gian. Biết ta có còn sống đến ngày đó để nhìn đất nước sạch bóng quân thù không ?

Ông quay sang hỏi con trưởng :

- Nghi-Sơn có đủ dây không ?

Nghi-Sơn gật đầu :

- Thưa cha, đủ.

Nghiêm Sơn nhìn Phùng Vĩnh-Hoa :

- Phùng cô nương ! Cô hiểu hết rồi ư ?

Vĩnh-Hoa cười :

- Đâu phải mình tôi ? Ở đây ít nhất có thêm ba người nữa hiểu ý đại ca. Vì vậy tôi phải chuẩn bị giúp đại ca đó mà.

Lê Chân hỏi Trưng Nhị :

- Thế là thế nào ?

Trưng Nhị giảng :

- Lê Đạo-Sinh định diệt Đào, Đinh gia, bị Đào tam đệ đánh cho hút bỏ mạng. Y vè bàn với đệ tử là Phùng Chính-Hòa xin lệnh Đô-úy Cửu-chân mang bản bộ binh mã huyện Ngọc-đường cùng với tráng đinh của Lê Đạo-Sinh tiểu trừ đảo. Dĩ nhiên Đô-úy đồng ý. Đô-úy ra lệnh cho Hải-đội Ngọc-đường giúp chở quân. Không ngờ y đến đây gặp ba chiến thuyền của Nghiêm đại ca. Đúng là ăn trộm bị bắt. Nghiêm đại ca ra lệnh cho hải đội Ngọc-đường vào, ra lệnh cho y tập trung chiến thuyền, gọi Phùng Chính-Hòa vào, trói y lại, chặt đầu vì tội lạm dụng binh quyền.

Lê Chân gật đầu :

- Em hiểu rồi. Nghiêm đại ca viết mật lệnh cho Phùng Doãn, trùm hợp Phùng Chính-Hòa trở mặt, lập tức cho thủy quân đánh đắm thuyền bơi vào bờ. Chúng ta chỉ việc ra bắt trói đám trang đinh của Phùng Chính-Hòa không khó khăn gì lắm. Hèn chi, Đào tam đệ hỏi Đào hầu có đủ dây trói không ?

Trưng Nghị nhìn Phương Dung :

- "Phàm dụng binh chi đạo, toàn quân vi thượng, phá quân thứ chi."

Phương Dung gật đầu :

- "Tâm chiến vi thượng, binh chiến vi hạ."

Hồ Đề vốn ít học, vội hỏi Vĩnh-Hoa ý nghĩa của câu đối đáp giữa Trưng Nghị và Phương-Dung. Vĩnh-Hoa giảng :

- Chị Trưng muốn nói với Phương-Dung, cách dụng binh hay nhất là phải giữ cho binh đội toàn vẹn, để binh đội tan nát là hạ sách. Phương Dung đáp lại bằng ý kiến cao hơn : Trường hợp này chỉ nên dùng tâm chiến, không nên dùng binh chiến. Dùng tâm chiến là làm sao thuyết phục cho đám tráng đinh Ngọc-đường bỏ Phùng Chính-Hòa.

Khất đại phu hướng vào Đào Thế-Kiệt :

- Đào hầu ! Việc nước là việc chung. Ở đây Đào hầu, Đinh hầu biết dùng binh, nhưng còn Nghiêm Sơn, Phùng Vĩnh-Hoa, Phương-Dung, Trưng Nghị, Đào tam đệ cũng đều giỏi dùng binh. Vạn nhất xảy ra cuộc chiến Đào hầu định sau đây ?

Thế-Kiệt hiểu ý Khất đại phu định nói, quân tại đây là của ông, nhưng ông không có tài điều quân bằng mấy người kia, vậy ông có trao quyền cho họ hay không ? Ông là người khoáng đạt, tự thấy những người mới đến đây đều là tinh hoa của Lĩnh-nam. Ông trả lời :

- Tráng đinh, đệ tử đều đã thành đội ngũ, nếu xảy ra trận chiến, tôi xin nhường quyền chỉ huy lại cho các vị.

Nam-hải nữ hiệp khẩn khoản nói với Đào-hầu:

- Người ta bảo Đào hầu có chí khí của một đại anh hùng quả không ngoa. Ở đây nhiều người có tài dùng binh. Tài của Vĩnh-Hoa là bày mưu thiết kế. Tài của Trưng Nghị là xét người, xét tình hình. Nghiêm công có tài vương bá. Phương-Dung có tài ước tính tình hình lẩn điêu quân, e rằng không thua Hàn Tín thuở xưa đâu.

Mọi người cũng đều nhận thấy thế. Đào phu nhân mặt tươi rõn lên khi thấy cô con dâu người đẹp như tiên nga, kiêm pháp thần thông lại có tài nguyên súy, bà bảo Nghi-Sơn :

- Nghi-Sơn, con hãy đem tình hình trình bày cho Phương-Dung nghe.

Phương-Dung biết không từ chối được, nàng đến gần bên Nghi-Sơn nghe tường trình tình hình trên đảo. Nàng chăm chú lắng tai ghi nhớ.

Sau đó nàng tiến đến trước mặt Đào hầu :

- Thưa Bố, xin Bố cho con mượn kiếm lệnh .

Đào hầu tháo kiếm bên hông đưa cho Phương-Dung. Nàng đặt kiếm trước mặt rồi nói :

- Đại ca Nghi-Sơn tức tốc trở về điều động đệ tử trên ba chiến thuyền nhà mình, đến gần chiến thuyền Ngọc-đường. Nhớ phải mang theo cung tên đề phòng. Nếu chiến thuyền Ngọc-đường lại gần thì chèo ra xa. Họ chạy thì đuổi theo. Nghĩa là giữ khoảng cách giữa hai thủy đội khoảng một hai dặm là đủ. Nếu họ cho quân xuống bè vào bờ tấn công, cứ để cho họ đi. Khi họ vào tới bờ, lập tức cho thuyền mình sát thuyền họ, nhảy sang chiếm lấy, rồi đốt lửa để làm loạn lòng quân họ. Xin các sư tỷ Lê Chân, Hồ Đề, các sư đệ Quý-Minh, Hiển-Hiệu theo giúp đỡ đại ca Nghi-Sơn một tay.

Phương-Dung đứng dậy hướng vào Nguyễn Tam-Trinh.

- Người Mai-động giỏi thủy chiến, cháu xin sư bá điều động các vị sư huynh Mai-động ngũ hùng và Tử-Vân cùng với đại ca Biện-Sơn ra giữ ba chiến thuyền mượn của Nghiêm đại ca tuần phòng quanh đảo, đề phòng ba thuyền của Lê Đạo-Sinh trở lại, thì dàn ra ứng chiến. Mục đích cầm cự, không cho đạo quân của Lê liên lạc với Phùng Chính-Hòa.

Nguyễn Tam-Trinh vẫy các con cùng đi với Biện-Sơn.

Phương-Dung hướng vào Đinh Đại và Đào phu nhân cung kính:

- Xin cậu và mẹ điều động nữ binh phân tán phục rải rác ở các bụi cây. Nếu giặc tràn vào bờ, vừa bắn tên, vừa lẩn vào cây cỏ. Tuyệt đối không ham chiến. Mục đích chia lực lượng địch.

Đào phu nhân, Đinh Đại đứng lên đi liền. Phương-Dung tiếp :

- Biểu muội Tĩnh-Nương, Bạch-Nương xuất lĩnh đội nữ binh còn lại bảo vệ khu gia đình. Nếu giặc tràn vào thì quyết tử chiến, sẽ có người tiếp ứng. Hùng Bảo sư điệt ra trấn phía Đông. Trần Năng trấn phía Tây. Sư tỷ Vũ Trinh-Thục trấn phía Bắc. Sư tỷ Đàm Ngọc-Nga trấn phía Nam. Nhất thiết tùy cờ hiệu trên đài chỉ huy hành động. Còn lại các vị Phật-Nguyệt, Lê Ngọc-Trinh, Đinh Hồng-Thanh, Tường-Loan, đại sư ca Trần Dương-Bá, mỗi người lĩnh một Tốt tráng đinh ở trung tâm làm trừ bị.

Phương-Dung đứng lên trịnh trọng nói :

- Còn Khất đại phu, đại sư bá, Nghiêm đại ca, anh Kỳ ở trung quân phòng cao thủ Thái-hà trang xuất hiện còn có chỗ tiếp ứng.

Đào Thê-Kiệt thấy Phương-Dung không nói gì đến mình, thì ngạc nhiên hỏi :

- Còn Bố với Nghiêm đại ca, sư tỷ Thiều-Hoa sao con không dùng tới ?

Phương-Dung đáp :

- Hôm nay là ngày cưới của sư tỷ. Trong trời đất, người phụ nữ lấy đức làm trọng. Sư tỷ không nên xuất trận. Bố là chủ đảo cần ngồi ở trung quân tiếp ứng.

Nàng hướng vào Trưng Nhị :

- Kế hoạch đã xong. Xin mời chị lên đài chỉ huy.

Trưng Nhị không từ chối lên đài cao cùng với mọi người. Nàng đứng nhìn ra khắp bốn phương. Ngoài khơi, sáu chiến thuyền Ngọc-đường dàn thành hình chữ nhất. Ba chiến thuyền Đào trang đến gần chiến hạm Ngọc-đường. Ba chiến thuyền của Nghiêm Sơn đang tuần hành quanh đảo

Bỗng Nghiêm Sơn quát lớn :

- Đồ hèn hạ ! Đồ phản phúc !

Mọi người vội nhìn ra xa thấy trên khoang chiến hạm, Phùng Doãn đã bị Phùng Chính-Hòa giết chết. Các thủy thủ đang chiến đấu với bọn người của Chính-Hòa. Nam-hải nữ hiệp hỏi Phùng Vĩnh-Hoa :

- Con có cách nào cứu thủy thủ Hán trên sáu chiến thuyền không ?

Vĩnh-Hoa lắc đầu :

- Từ đây ra đó xa quá, chúng ta làm sao được ? Mấy người thủy thủ đó coi như đã tuẫn quốc. Sau này Nghiêm ca sẽ thuy tặng cho con cháu họ.

Chỉ một lát, đám thủy thủ bị giết sạch, xác ném xuống biển.

HÒI THÚ BA MƯƠI HAI
Giang hồ mài một lưỡi gươm
Những phuờng giá áo túi cơm sá gì ?
(Kiều)

Bọn thủy thủ Ngọc-đường bị giết quăng xác xuống trước mặt Nghiêm Sơn. Trong tâm Nghiêm Sơn này ra không biết bao nhiêu nghi vấn :

– Phùng Chính-Hòa chỉ là một viên Huyện-úy. Quân sĩ trực thuộc không được là bao. Khi ta sai Lê Đạo-Sinh tổ chức đại hội Tây-hồ, y xin với Tô Định cho Phùng Chính-Hòa làm Huyện-úy. Tô Định chỉ biết tham nhũng, không nghĩ xa, nhắm mắt đề nghị với ta cho Phùng làm Huyện-úy Thiên-trường. Tô ngu thực là ngu. Nếu y tình một chút, y phải biết rằng một phần ba trang ấp Giao-chỉ chịu ảnh hưởng của Lê Đạo-Sinh. Lê hiện giữ chức Đô-úy, binh quyền trong tay, thêm năm đệ tử làm Huyện-úy, thế mà Tô không lo giảm bớt binh quyền của Lê thì thôi, lại còn xin cho Phùng làm Huyện-úy, có khác gì tạo thêm cánh cho hổ ? Vì vậy ta đã làm như tử tế với Đạo-Sinh chấp nhận cho Chính-Hòa làm Huyện-úy Ngọc-đường. Vũ Hỷ làm Đô-sát Cửu-chân. Đất Cửu-chân còn ảnh hưởng của Đào, Định gia, người người đều nghĩ đến phục quốc. Ta cho Phùng vào Cửu-chân, để lỡ ra Đạo Sinh làm phản, Phùng muốn điều động tráng đinh các trang cũng không ai nghe theo. Muốn điều động quân Hán, phải xin lệnh của Đô -úy là tam sư đệ trong Hợp-phố lục hiệp. Còn Vũ Hỷ làm Đô-sát, y chỉ có quyền báo cáo không có binh quyền. Ta đã dặn Hợp-phố nhị hiệp Lư Dương tuyệt đối không nghe lời y.

Chàng đưa mắt nhìn một lượt các anh hùng Lĩnh-nam có mặt, thấy Trưng Nghị, Đào Kỳ, Vĩnh-Hoa, Phương-Dung hiện rõ nét hân hoan trên mặt. Còn Khất đại phu, Nam-hải nữ hiệp, Nguyễn Trát, Đào Thế-Kiệt, Định Đại hiện ra vẻ tức giận. Chàng tự nghĩ :

– Trưng Nghị, Phương-Dung, Vĩnh-Hoa, Đào Kỳ có tài vạn dặm, trông rộng nhìn xa. Có thể ngồi trong màn quyết thắng ngoài nghìn dặm như Khương Tử Nha, như Trương Lương, như Hàn Tín. Còn lại, họ chỉ có thể như Anh Bố, Bành Việt. Giao cho họ cầm quân phá thành, chém tướng thì được. Cứ coi bọn thủy thủ Ngọc-đường bị giết thì rõ. Họ là người nghĩa hiệp hiện lên vẻ tức giận Phùng Chính-Hòa. Còn bọn Trưng Nghị, khi thấy Phùng Chính-Hòa làm phản, họ biết Lê Đạo-Sinh làm phản. Lê làm phản có thể do Tô Định ra lệnh. Tô Định với Lê có gan bằng trời cũng không dám chống ta. Vậy việc này do chính Mã thái hậu đã ban mật chỉ. Giữa ta với Tô Định ăn có chiến tranh. Ta phải phản Hán. Kết quả dù ta thắng hay Hán thắng, tinh lực sẽ mất hết. Họ chỉ cần trở tay một cái, Lĩnh-nam lại vẹ với Lĩnh-nam. Bọn người này có tài vương bá, ta không nên coi họ là cùu thù, phải lấy tình huynh đệ mà đãi họ, họ giúp ta xây dựng Lĩnh-nam thành một vùng giàu có, mưu hạnh phúc cho dân. Ta với Tô Định, Lê Đạo-Sinh khác nhau chỉ ở chỗ đó.

Phía anh hùng Lĩnh-nam, mỗi người bàn một ngã, phân vân chưa quyết. Vĩnh-Hoa đến bên Trưng Nghị, lấy ngón tay viết lên bàn chữ *Kẻ thù của kẻ thù là bạn ta*. Trưng Nghị nhìn Vĩnh-Hoa cả hai mỉm cười. Phương-Dung, Đào Kỳ ngồi bên gật đầu tỏ ý hiểu. Còn Nam-hải nữ hiệp thì bà lắc đầu tỏ vẻ không hiểu.

Ngoài khơi trên sáu chiến thuyền Ngọc-đường, thả xuống 18 cái bè, trên bè chở đầy người, hướng vào bờ.

Phương-Dung hỏi Nghiêm Sơn :

– Nghiêm đại ca mỗi cái bè như vậy chở được bao nhiêu người ?

Nghiêm Sơn thấy mình bị phản, thì giận căm gan thẫn thờ đáp :

– Hai mươi.

Phương-Dung chỉ ra biển :

– Đợt đầu chúng đổ bộ lên đảo 360 người, không biết đó là tráng đinh hay binh sĩ bản bộ của Ngọc-đường ? Tính chung lực lượng theo phản loạn khoảng hơn ngàn. Chính-Hòa ở vùng này lâu, y dư biết muốn đổ bộ phải chờ nửa đêm, trăng lên, thủy triều lớn, chiến thuyền có thể vào sát đảo thì quân đổ bộ mới đỡ tốn sức. Nay y lại cho đổ bộ lúc này, một là y ngu dần, hai là có sự bất thường.

Nghe Phương-Dung phân tích, Nghiêm Sơn nhìn Trưng Nhị, Vĩnh-Hoa thấy cả hai người ngơ ngác không hiểu. Chàng nhìn Đào Kỳ như hỏi ý kiến. Đào Kỳ gật gật đầu rồi nói :

– Chính-Hòa là tên xảo quyết, lưu manh hơn Vũ Hỷ nhiều. Y đã học binh pháp, kinh nghiệm về quy luật hành quân. Một là phải biết lợi dụng thiên thời. Hai là phải biết lợi dụng địa lợi. Ba là phải biết lợi dụng lòng quân. Bốn là phải biết cái sở trường của địch. Đây Phùng làm ngược lại, bỏ cả thiên thời, địa lợi, lòng quân, dùng cái sở đoản đánh cái sở trường, tức là y có chủ ý riêng.

Nghe Đào Kỳ nói, Nghiêm Sơn nhìn cậu tiểu sư đệ của mình và Phương-Dung tigm tigm cười, ngụ ý khen hai người nhớ dai.

Sự thực mà bàn, trong bốn người đều có tài ngang nhau. Họ cùng thông minh, cùng học Lục-thao, Tôn Ngô. Lục thao, Tôn ngô chỉ dạy triết lý Quân-chính, Quốc-phòng, chứ không dạy tác chiến, xung phong, hầm trận. Việc trước mắt đòi hỏi phải có cả hai mới hiểu nổi. Sở dĩ Đào Kỳ, Phương-Dung hiểu, vì hồi hai người ở phủ Lĩnh-nam công đã được Nghiêm Sơn giảng giải rất kỹ về phương pháp tác chiến, đánh thành, xung phong, hầm trận, luyện quân của Hán.

Phương-Dung cười :

– Phùng Chính-Hòa ! Phùng Chính-Hòa ! Người không qua mặt được ta đâu. Người giả vờ ngu để lừa ta, nhưng ta cũng làm như mắc mưu người, người chạy đâu cho thoát ?

Phương-Dung nói với Trưng Nhị :

– Phùng giả vờ làm người ngu lệnh sai quân đổ bộ từng đợt 360 người lên đảo, cho mình tiêu diệt dần. Nhưng sự thực, ở đợt đầu, đợt nhì chúng đổ bộ binh mã Ngọc-đường hỗn chiến với đệ tử trên đảo. Dù thắng, dù bại, chúng ta cũng bị mệt mỏi hao tổn rất nhiều. Binh sĩ Ngọc-đường toàn người Cửu-chân, đa số là người Đào, Đinh trang. Chúng muốn mượn đệ tử Đào, Đinh trang giết họ. Sau này xong việc chúng sẽ đưa người các trang khác về Ngọc-đường thay thế. Đó là một cái khôn. Sau khi đổ bộ hai đợt, chúng sẽ ngừng không đổ bộ nữa, làm cho chúng ta căng thẳng đầu óc, rồi đợi trăng khuya nước lớn, chúng đổ bộ toàn tráng đinh của chúng. Chúng sẽ chiếm được đảo.

Nghe Phương-Dung lý luận, quần hùng Lĩnh-nam mới tinh ngô. Chính Nguyễn Trát cũng ngạc nhiên về con mình :

- Từ nhỏ ta thấy nó thông minh, tinh nghịch phá phách thì hay trách phạt. Lớn lên cho học văn, nó không học suốt ngày chỉ đọc Bách-gia, Chư-tử, Lục-thao, Tôn Ngô. Nó đòi làm Khương Tử Nha, Trương Lương, Hàn Tín, ta cho rằng tính trẻ con viển vông. Thế rồi, mỗi tuổi một tiến, thời gian vừa qua, xa ta mới có mấy tháng, nó cùng Đào Kỳ đánh úp mấy đoàn vận tải của Tô Định, lập trang Văn-lạc. Bây giờ nó tiến tới trình độ này e rằng không thua gì Nghiêm Sơn đâu.

Nghiêm Sơn nhìn Phương-Dung lòng sung sướng :

- Cô vợ của tiểu sư đệ thông minh tài trí lỗi lạc thế này, ta chỉ cần trọng dụng cái tài của nàng, sẽ có lợi cho dân Lĩnh-nam biết mấy ? Nàng học cách điều binh của ta, mà nay bản lĩnh của nàng còn muôn vượt hơn cả ta.

Nghiêm Sơn nói với Phương-Dung :

- Dung ơi ! Trước đây anh đã mời em và Trưng Nhị một người làm Tư-không, một người làm Tư-mã đất Lĩnh-nam. Bây giờ bản lĩnh em đã đổi, anh mời em làm Quân-sư. Trận đánh này quá nhỏ, anh để mình em với Trưng sư muội thử những gì đã học, xem kết quả tới đâu.

Thiều-Hoa nghe chõng xưng hô thân thiện với Trưng Nhị, trong lòng như nở ra một vườn hoa : Nghiêm Sơn không còn coi mình là người Hán, chàng đã coi Phương-Dung, Trưng Nhị như Đào Kỳ. Đó là điều Thiều-Hoa mong mỏi từ lâu. Nàng nhu thầm : Chỉ cần một vài biến cố nữa, Nghiêm Sơn sẽ ngả về phía Lĩnh-nam. Giá Nghiêm Sơn là người Việt chàng có thể tiếp tục sự nghiệp Hùng-vương, An-dương vương, lập ra triều đại mới cho Lĩnh-nam.

Đứng trước thế nguy hiểm : Người dưới mang một số quân đông đảo tạo phản, có thể mất mạng trong chốc lát mà Nghiêm vẫn thản nhiên, coi lực lượng Phùng Chính-Hòa như bầy chuột. Chàng còn giao việc điều khiển cho Phương Dung thực tập lý thuyết đã học, quần hào mới hiểu rõ Nghiêm Sơn hơn : *Can đảm trước hiểm nguy, bình tĩnh trước nghịch cảnh*. Từ trước đến nay họ chỉ nghe Nghiêm Sơn có tài vương bá, võ công, mưu trí bao trùm Trung-nguyên. Một tay dựng lại cơ nghiệp nhà Hán. Có người cho rằng Nghiêm gặp thời. Bây giờ, họ mới thấy ở Nghiêm tỏa ra khí phách của người anh hùng. Đào Thế-Kiệt, Định Đại, Trưng Nhị nổi danh anh hùng Lĩnh-nam bấy lâu, nay thấy Nghiêm Sơn có con mắt tinh đời, dám giao tính mệnh cho Phương-Dung, một cô gái mới 19, 20 tuổi, khi biết nàng có chân tài. Với bản lĩnh đó, hèn chi chàng coi sự kèn cựa của Tô Định, âm mưu hãm hại của Mã thái hậu coi như không có. Bất cứ người nào trong đám anh hùng có mặt cũng không bằng Nghiêm.

Nghiêm Sơn thản nhiên ngồi uống rượu, nói chuyện với Thiều-Hoa.

Bất chợt Phương-Dung hỏi Đào Thế Kiệt :

- Thưa bối, trên đảo có cờ Hán không ?
- Có, trong trận đánh cảng Bắc, bối cướp được mấy lá cờ Hán, nay vẫn còn.

Phương-Dung vui mừng :

- Như vậy đỡ đổ máu. Xin bõ lấy tất cả cờ Hán ra đây. Viết lên cờ hàng chữ "Bình Nam đại tướng quân, Linh nam công, Nghiêm" thực lớn. Càng mau, càng tốt.

Thế-Kiệt thấy việc khẩn cấp vội cho làm ngay. Chỉ một lát đã xong ba lá cờ. Phương-Dung hướng vào Nghiêm Sơn :

- Nghiêm đại ca ! Tất cả những tráng đinh của Lê Đạo-Sinh đều là tráng đinh của các Lạc hầu thân Hán. Còn binh lính của huyện Ngọc-đường cũng là binh sĩ Hán. Trên nguyên tắc họ là binh lính của đại ca. Nay Phùng Chính-Hòa làm phản, tất nói dối binh sĩ là tuân lệnh trên đi tiểu trừ phi tặc. Vì vậy em cho treo cờ hiệu của đại ca ở ba góc đảo. Dù binh sĩ lên chỗ nào cũng trông thấy cờ. Xin đại ca xuất hiện, nói cho binh sĩ biết, chúng buông vũ khí, đỡ đổ máu. Sau khi chúng buông vũ khí, đại ca ủy lạo chúng, dùng chúng làm lực lượng chống Phùng Chính-Hòa.

Trưng Nhị cầm cờ vàng phất một cái. Tốt thứ nhất gồm một trăm đệ tử do Tường-Loan chỉ huy, dàn ra bãi biển, nơi có quân sắp đổ bộ, dàn phía sau các ụ cát, trên ụ, cây cối um tùm. Nàng phất hai cái. Tốt thứ nhì, 100 người do Trần Dương-Đức chỉ huy, tiến ra các ụ cát, mai phục. Nàng phất ba cái. Tốt thứ ba do Phật-Nguyệt chỉ huy cùng Nghiêm Sơn dàn ra bãi biển, chờ đợi quân đổ bộ.

Quân đổ bộ dàn thành hàng từ từ tiến lên.

Nghiêm Sơn tiến ra trước, cầm loa quát :

- Các người là quân ở đâu đến đây ?

Viên tướng đi đầu là một người Việt nói :

- Ta là Lữ-trưởng Ngọc-đường, vâng lệnh Huyện-lệnh lên đảo tiểu trừ phi tặc.

Nghiêm Sơn chỉ ngọn cờ, nói :

- Các ngươi có trông thấy cờ hiệu không ? Ta là Bình Nam đại tướng quân đây. Các ngươi là binh sĩ dưới quyền phải nghe ta. Trên đảo không có giặc cướp nào cả, chỉ có thường dân lương thiện. Ta đóng quân ở đây lâu rồi, các ngươi không được nghe Phùng Chính-Hòa làm phản. Ai theo y, ta giết ba họ.

Binh sĩ nghe nói, vội ngừng bước. Vì không biết mặt Linh-nam công, nên họ đưa mắt nhìn viên tướng chỉ huy, hỏi ý kiến. Viên tướng chỉ huy nạt lớn :

- Khi sắp đổ bộ Phùng huyện úy đã dặn : Trên đảo có phi tặc giả xưng Linh-Nam công, ai giết y sẽ được thưởng.

Nghiêm Sơn phất tay một cái, các đội núp sau ụ cát đều xuất hiện. Chàng chỉ nói :

- Trên đảo ta có hàng chục vạn quân, muốn giết các ngươi thực quá dễ dàng, việc gì ta phải nói dối các ngươi ? Các ngươi nghe ta, buông bỏ vũ khí. Nếu không sẽ bị chặt đầu.

Viên tướng chỉ huy vừa mở miệng định nói, bỗng thấp thoáng một cái, người y đã bị bật lên cao. Bay về phía sau Nghiêm Sơn. Nguyên Nghiêm Sơn lợi dụng lúc y nói, tung dây chụp người y giật mạnh.

Nghiêm Sơn chụp cổ y, nói :

- Mi có chịu đầu hàng không ? Mi tên gì ?

Viên tướng đau quá, kêu lên :

- Xin Quốc-công tha mạng. Tiểu nhân tên Thái Kiêm. Lữ trưởng thuộc huyện Nghi-sơn. Tiểu nhân ở dưới quyền Huyện-úy. Y bảo sao, tiểu nhân nghe vậy.

Nghiêm Sơn buông Thái Kiêm ra, nói với toàn quân :

- Chư quân nghe đây ! Ta là Lĩnh-Nam công. Tên Phùng Chính-Hòa làm loạn, phạm thượng, sẽ bị giết cả nhà. Chư quân vô can, hãy vào trong đảo. Ta hứa tha tội chết cho các ngươi. Nếu các ngươi chống cự, đại quân trên đảo sẽ giết các ngươi.

Chàng phất tay chỉ vào đảo. Đoàn quân lục tục tiến vào.

Trưng Nhị hô lớn :

- Đốt cỏ lên !

Trần Dương-Đức, Tường-Loan cho tráng đinh đốt những bó cỏ khô mang theo, khói bốc lên mù mịt. Người đứng xa không sao phân biệt được tình hình. Nàng nói lớn với Nghiêm Sơn :

- Bây giờ ngoài khơi, Phùng Chính-Hòa không phân được tráng đinh hay quân Ngọc-đường. Phiền đại ca dẫn đội quân này vào sảnh đường giáo hóa họ, để họ theo mình.

Rồi Trưng Nhị hô lớn :

- Dương-Đức, Tường-Loan ! Xin hai vị cho đệ tử giả đấu trận với nhau, lẩn trong khói, để ngoài khơi, Chính-Hòa tướng quân Ngọc-đường đang đánh nhau với tráng đinh.

Đệ tử trên đảo thường dàn trận giả đấu với nhau hàng ngày. Nay thấy Trưng Nhị ra lệnh, hô liền xáp vào nhau đánh trận giả. Dao thương chạm nhau choang choảng, hỗn loạn trong khói lửa.

Trưng Nhị nhìn ra khơi, thấy toán đổ bộ thứ nhì đã vào gần bờ biển. Nàng phắt cờ một cái, đám đệ tử do Tường-Loan, Dương-Đức chỉ huy lập tức lui vào các ụ ẩn kín.

Đám đổ bộ sau đều là binh sĩ Ngọc-đường. Họ chia làm bốn Tốt, dàn hàng tiến lên đảo. Ở xa họ đã thấy khói lửa ngùn ngụt, tiếng vũ khí chạm nhau hỗn loạn. Nhưng khi lên đảo họ chỉ thấy khói mịt mờ, còn người thì không một bóng. Viên Lữ-phó Ngọc-đường chỉ huy đợt đổ bộ thứ nhì phất cờ cho ba Tốt tiến lên. Khi vượt quan mây hàng cây vào trong, chợt nghe tiếng pháo nổ, tráng đinh trên đảo đổ ra bao vây bên phải, bên trái và cắt mất đường lui quân. Phía trước, một tráng đinh kéo cờ Hán lên cột cờ. Lá cờ bay phất phới trên có hàng chữ "Bình-Nam đại tướng quân, Lĩnh nam công, Nghiêm."

Một trung niên hán tử, dáng điệu uy nghi đứng đó. Người ấy là Nghiêm Sơn.

Viên lữ phó Ngọc-đường thấy Nghiêm Sơn, y vội làm lễ trình diện :

- Đại tướng quân, thì ra ngài ở đây thực. Phùng hiệu úy nói trên đảo có một đám phi đồ mạo xưng ngài. Huyện-úy dẫn chúng tôi đi tiểu trừ. Như vậy là thế nào ? Tiểu nhân không hiểu ?

Nghiêm Sơn hỏi :

- Người tên gì ?

- Tiểu nhân là Phương Chiêu, Lữ-phó Ngọc-đường. Trước đây, tiểu nhân là Tốt trưởng Luy-lâu, được đại nhân đề bạt chức Lữ-phó Ngọc-đường năm trước.

Nghiêm Sơn gật đầu :

- Binh lính của ngươi có nghe lệnh ngươi không ?

- Thưa tiểu nhân bảo chết, họ cũng chết.

- Được người dẫn họ theo ta.

Trưng Nhị hô :

- Dương-Đức, Tường-Loan ! Đốt cỏ và hai đội giả đấu với nhau nữa.

Dương-Đức, Tường-Loan lại cho hai đội tráng đinh giả đấu với nhau nữa. Vừa đấu, vừa reo hò vang dội.

Trưng Nhị cùng mọi người vào sảnh đường. Trong đó, trên 700 binh lính đã ngồi chật ních. Phía trên Nghiêm Sơn ngồi đó. Hai Lữ-trưởng và phó Ngọc-đường cung kính đứng hầu phía sau.

Nghiêm Sơn chỉ vào Đào Nghi-Sơn, rồi ra lệnh cho viên Lữ-trưởng :

- Người dẫn anh em ra sân nghỉ ngơi. Nhất thiết phải tuân theo mệnh lệnh của vị tướng quân này. Các người có mang theo lương thực không ? Nếu không hãy xin vị tướng quân này giúp đỡ.

Trưng Nhị sai phắt cờ lệnh, gọi ba chiến thuyền mượn của Nghiêm Sơn và ba chiến thuyền của đảo về. Phút chốc, cả sáu chiến thuyền đều cập bến.

Trưng Nhị nói với mọi người :

- Bây giờ, ngoài khơi, Chính-Hòa tưởng chúng ta đang giao chiến với hải đội Ngọc-đường. Chúng chờ khuya sẽ đổ bộ lên đảo. Xin các vị ăn uống, nghỉ ngơi. Ai ở vị trí đó, chờ giặc đổ bộ hãy đổ ra đánh.

Trên đảo, Đào Thế-Kiệt tổ chức rất chu đáo như một đội quân để chờ ngày tái chiếm Đào, Đinh trang, nên lương thực, dụng cụ đầy đủ. Một lát cơm dọn lên, mọi người ăn vội vàng rồi vào họp.

Phùng Vĩnh-Hoa hỏi Nghiêm Sơn :

- Đại ca cho biết tình hình bên địch.

Nghiêm Sơn bước ra nói :

- Theo Thái Kiêm thì Phùng Chính-Hòa lấy hết năm Tốt của Lữ Ngọc-đường, còn mượn thêm hai Tốt của Lữ Nghi-sơn. Cộng khoảng 700 người đã đổ bộ. Số còn lại là tráng đinh Bắc-đái và Long-biên ước khoảng 300. Chính-Hòa ra lệnh cho Lữ-trưởng Thái Kiêm chỉ huy lực lượng đánh đảo. Sau khi chiếm được đảo, sẽ bắn bốn mũi tên trời làm hiệu. Y sẽ cho tráng đinh tiếp ứng. Bây giờ ta cho Phương Chiêu bắn tên, dụ Phùng đổ bộ. Liệu y có dám đổ bộ không ?

Phùng Vĩnh-Hoa gật đầu :

- Y sẽ đổ bộ. Một trăm lần y sẽ đổ bộ. Sau khi đẩy hết 700 quân lên đây, y nghĩ trên đảo có khoảng 300 tráng đinh, sau trận đánh, số thương vong ít nhất cũng tới 200. Y chỉ dơ tay là chiếm được đảo.

Nghiêm Sơn nói với Phương-Dung:

- Việc hành quân sẽ do Phương-Dung thiết kế.

Hồi sáng mọi người thấy Phương-Dung điều động có quy tắc, lệnh ban thông minh, ước tính tình hình, đâu ra đó thành công rọn vẹn. Bây giờ họ càng tin tưởng hơn. Phương-Dung cầm kiếm lệnh lên đài, nàng nói :

- Tình thế bây giờ đổi khác. Địch có sáu chiến thuyền với 300 đệ tử tráng đinh biết võ, rất trung thành, khi lâm sự chúng sẽ tử chiến. Nếu ta cũng dùng đệ tử đấu lại, có thăng được họ, số thương vong cũng rất cao. Đó là điều mà đạo làm tướng nên tránh. Lúc nào ta cũng phải nhớ còn 500 đệ tử tráng đinh nữa đi theo Lê Đạo-Sinh, ngày đêm sẵn sàng xuất hiện đánh phía sau hay vào mạng sườn ta, điều khiến ta lâm nguy. Đó là bàn về quân. Còn bàn về tướng, bên địch có Lê Đạo-Sinh, tuy bị Đào tam ca đánh trọng thương, nhưng ở đây chỉ có Đào tam ca, Khất đại phu, sư thúc Phật Nguyệt và tôi có thể thăng y. Vậy hai trong bốn người phải lên chiến thuyền ra khơi. Nếu y xuất hiện, phải đánh liền. Ngoài ra địch còn Vũ Hỷ, Phương Anh, Chu Bá, Lê Thị Hảo, Đức Hiệp, Hoàng Đức võ công ngang nhau. Ở đây chúng ta có Nam-hải nữ hiệp, Mai động hầu, Cối giang hầu, Đào hầu, Đào phu nhân, Đinh hầu, Nghiêm công. Chúng ta đủ sức thăng chúng. Chúng ta còn các sư tỷ Trưng Nhị, Lê Chân, Phùng Vĩnh-Hoa, Đàm Ngọc-Nga, Vũ Trinh-Thục... Trước sau gần 20 người. Vậy chúng ta hơn họ về tướng. Ta cần đòn áp tướng. Tướng bại tất quân tan.

Phương-Dung ngừng một lát, mọi người nhìn nhau tán thành ý kiến của nàng. Nàng đứng dậy chắp tay, cung kính hướng vào Khất đại phu :

- Thưa Khất đại phu, có thứ thuốc gì làm cho người ta nóng lên chịu được lạnh không ?

Khất đại phu gật đầu :

- Có nhiều thứ lầm, không biết cháu cần bao nhiêu ?
- Cháu cần đủ cho khoảng 500 người dùng. Thưa đại phu, như vậy phải cần bao nhiêu vật liệu chế biến ?

- Phải dùng các vật liệu sau đây : *Gừng tươi hoặc khô, Quế-chi, Cam-thảo, Gạo cháy* mỗi thứ khoảng 20 cân, không biết Đào hầu có đủ cung ứng không ?

Đào Thế-Kiệt gật đầu :

- Trên đảo hiện có trên trăm cân gừng khô, quế-chi vài trăm cân, gừng tươi đào lên thì gần trăm cân, cam thảo ước mười cân. Không biết như vậy có đủ không ?

Phương-Dung nói lớn :

- Mời sư tỷ Tường-Loan, các sư muội Bạch-Nương, Tĩnh-Nương ra nhận lệnh khẩn cấp.

Ba người ra đứng giữa trường, Phương-Dung hỏi :

- Thưa Khất đại phu cách chế thuốc chống lạnh như thế nào ?

Khất đại phu không hiểu Phương-Dung định làm gì cũng trả lời :

- Mười cân Gừng khô, mười cân Quế-chi, Một cân Cam-thảo nghiền nhỏ thành bột. Dùng 20 cân gạo rang cháy một nữa. Nhớ làm sao cho hột gạo cháy một nữa, tán thành bột, trộn với nhau, chia thành từng viên bằng quả chanh. Sau khi uống, một khắc sau người nóng như sốt, dù nhảy xuống nước vào mùa đông cũng chịu được hàng giờ. Thời gian hiệu nghiệm khoảng ba giờ. Muốn thuốc công hiệu lâu, thì dùng thêm mật ong vào.

Phương-Dung tiếp :

- Mời ba sư muội làm thuốc, càng gấp, càng tốt. Thuốc gói thành từng gói nhỏ 25 viên một. Sau khi hoàn thành đưa đến đây ngay.

Phương-Dung hướng vào cử tọa, tiếp :

- Bây giờ chúng ta áp dụng phương pháp: "Xuất kỳ bất ý, công kỳ vô bị". Nghĩa là xuất quân ngoài sức tưởng tượng của chúng, đánh vào chỗ chúng không phòng bị. Lối đánh này được gọi là dùng kỳ binh. Bình thư nói : *Biết mình biết người, trăm trận trăm thắng*. Ta đã biết ta rõ ràng, bây giờ ta cần biết Phùng Chính-Hòa nghĩ gì ? Chắc chắn y cho rằng trên đảo có trận chém giết ghê gớm. Lữ Ngọc-đường đã bị giết hết. Trên đảo chỉ còn ít người không đủ chống với hắn. Người trên đảo đã bị Lữ Ngọc-đường tiêu diệt gọn. Tuy nhiên, hắn vẫn còn sợ, chưa đổ bộ, có lẽ đợi Lê Đạo-Sinh. Số người của Lê Đạo-Sinh gần 500. Tổng cộng chúng có 800 người. Kế sách của ta như sau :

Thứ nhất : chỉ huy ba chiến thuyền mượn của Luy-lâu là sư bá Tam-Trinh, phụ có các sư huynh Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín cùng các sư muội Tử-Vân, Giao-Chi, thêm Bố cháu và sư tỷ Hồ Đề; sư điệt Hùng Bảo, Trần Năng đi trợ chiến. Nhờ Khất đại phu đi theo để phòng Lê Đạo-Sinh xuất hiện. Hải đội này đặt tên là hải đội 1. Chờ trời tối hãy xuống thuyền, để ngoài khơi, Phùng Chính-Hòa không nhìn thấy. Hải đội 1 án binh bất động, luôn quan sát ngoài khơi. Khi thấy đoàn thuyền của Lê Đạo-Sinh thì chặn đánh, không cho chúng đến gần đảo tiếp viện. Mai động ngũ hùng thêm Giao Chi, Tử Vân giỏi thủy tính, tìm cách lặn xuống biển, đục thuyền địch.

Phương-Dung nhấn mạnh :

- Trường hợp chúng bỏ chạy không nên đuổi theo. Xin đại sư huynh Trần Dương-Dức mang theo 100 tráng đinh trên đảo làm lực lượng xung kích chính.

Thứ nhì : Chỉ huy ba chiến thuyền của đảo tức hải đội 2 là Đinh hầu, có các vị sau đây trợ chiến : Các sư tỷ Lê Chân, Đàm Ngọc-Nga, Vũ Trinh-Thục, Lê Ngọc-Trinh, các sư đệ Hiển-Hiệu, Quý-Minh. Xin Thái-sư thúc Phật-Nguyệt đi theo để đề phòng Lê Đạo-Sinh. Xin đại ca Nghi-Sơn đem theo 100 tráng đinh làm nhiệm vụ xung kích. Chờ trời tối hãy xuống thuyền. Đợi khi Phùng Chính-Hòa đổ bộ, sẽ đánh chiếm các chiến thuyền của chúng.

Thứ ba : Chỉ huy lực lượng phòng vệ trên đảo là Đào hầu, Đào phu nhân, cùng với Đinh Bạch-Nương, Đinh Tĩnh-Nương, Quách Lãng. Cần giữ cho chắc, tuyệt đối không để cho giặc đột nhập vào khu gia đình, để yên lòng tướng sĩ. Lực lượng xung kích chính, là hải đội nữ đệ tử trên.

Thứ tư : Lực lượng chiến đấu trên đảo, chúng ta có 700 quân Ngọc-đường và 300 tráng đinh. Số 700 quân Ngọc-đường chia làm hai, đóng ở hai bên Đông và Tây đảo làm lực lượng trừ bị. Lực lượng này do sư tỷ Thiều-Hoa chỉ huy. Số 300 tráng đinh đặt dưới quyền điều khiển của sư tỷ Tường-Loan, sư muội Đinh Hồng-Thanh, Lữ trưởng Thái Kiêm, Lữ phó Phương Chiêu đi theo phụ tá cho sư tỷ Tường-Loan, lấy y phục của binh sĩ Ngọc-đường cho tráng đinh mặc, kéo ra bờ biển hạ trại. Thái Kiêm bắn tên cho Chính-Hòa biết đã toàn thắng. Phùng tuy có vẻ không tin, nhưng cũng sẽ đổ bộ. Khi chúng đổ bộ, sư tỷ Tường-Loan dẫn quân ra đánh. Sư tỷ Thiều-Hoa tung 700 quân Ngọc-đường đánh tập hậu. Nghiêm đại ca, Đào tam ca ra bờ biển ẩn vào đạo quân của sư tỷ Tường-Loan phòng Lê Đạo-Sinh xuất hiện.

Phương-Dung quay lại nói với Trưng Nhị :

- Mời sư tỷ lên đài chỉ huy.

Người vui mừng nhất là Nghiêm Sơn. Chàng nghĩ : Phương-Dung thông minh tuyệt thế. Nàng học Lục-thao, Tôn-Ngô phối hợp với phương pháp dàn binh lập trận do ta dạy nàng, thành bản lĩnh riêng. Nàng dám *hạ lệnh* cho ta, chứng tỏ nàng hiểu thấu đáo quy luật hành quân. Ngày trước Hàn Tín cũng dám *hạ lệnh* cho Hán Cao-tổ. Phương chính hầu Trần Tự Minh cũng dám *hạ lệnh* cho An-dương vương.

Chàng nghĩ tiếp :

- Vĩnh-Hoa nhiều mưu lăm méo, nhưng không giỏi binh pháp. Phương-Dung ít mưu hơn, nhưng vì đọc binh thư, nàng giỏi điều quân. Trưng Nhị chỉ huy đúng phép, rõ ra tài đại tướng. Ừ nếu so về cả ba phương diện, không ai bằng mình. Nhưng nếu so từng mặt một, ta thua cả ba nàng. Ba người chủ trương phản Hán phục Việt, họ biết kết hợp với nhau, đất Lĩnh-nam tất phải trả cho người Việt.

Trời cuối thu, gió biển về khuya lạnh buốt tới xương. Đám binh sĩ Ngọc-đường đã được uống thuốc chống lạnh, họ đủ sức ngồi chờ địch.

Đào Kỳ ngửa mặt nhìn trời cao suy nghĩ :

- Không biết giờ này Tường-Quy ở đâu ? Nàng đang làm gì ? Nếu nàng còn ở trên thuyền với ông ngoại, khi trận chiến xảy ra, không biết có sao không ?

Trời kéo mây đen, rồi mưa trút xuống như thác nước. Đêm tối như mực, xòe bàn tay ra như không thấy gì.

Đào Kỳ ngồi bên Nghiêm Sơn. Chàng nghe Nghiêm Sơn kể lại những trận đánh ở Trung-nguyên. Lớn nhất là trận Côn-dương. Tướng bên giặc là Sầm Bành, võ công cao thâm không biết đâu mà lường. Các tướng Hán như Phùng Dị, Mã Vũ đều bị bại. Đào Kỳ hỏi :

- Hôm trước đại ca kể Sầm Bành là tướng Hán, sao đại ca lại đại chiến với y ?
- Hồi đó, y còn theo Vương Mãng. Võ công y giỏi, nhưng tài dùng binh còn thua ta rất xa. Vì vậy bị ta bắt sống. Y khâm phục, đầu hàng. Kỳ này sang Trung-nguyên, thế nào Tiểu-sư đệ cũng phải đấu với hắn.

Đào Kỳ hỏi :

- Về võ công, liệu bản lĩnh của hắn có bằng Khất đại phu hay Lê Đạo-Sinh không ?
- Cũng cỡ đó. Có điều võ công hắn thiên về dương cương. Chưởng lực của hắn hùng hậu vô song. Ta chỉ chịu được hai chưởng mà thôi.
- Liệu với *Phục ngưu thần chưởng*, Khất đại phu có thắng được y không ?
- Nếu đại phu đánh từng chưởng thì thua. Còn nếu đại phu học đủ 36 chưởng, y sẽ thua. Sư đệ muốn thắng y, phải dùng Lĩnh-nam chỉ pháp do tiểu sư đệ chế ra, hoặc vận khí dương cương qua *Thủ tam dương kinh*, hoặc dùng *Phục ngưu thần chưởng âm nhu*. Còn nếu sư đệ muốn thắng y bằng chưởng Cửu chân thì rất dễ, vì võ công Đào gia khắc chế với võ công của y.
- Y bao nhiêu tuổi ?
- Khoảng bốn mươi.

Bỗng Đào Kỳ suýt khẽ :

– Đại ca ! Có tiếng chèo đò. Chúng đổ bộ đấy.

Tiếng chèo đò mỗi lúc một gần, sau cùng là tiếng người dội nước lõm bõm. Đào Kỳ bốc viên sỏi, búng đến “vèo” một tiếng trúng cái chuông trên đài chỉ huy. Trưng Nhị thấy ám hiệu của Đào Kỳ, biết quân ngoài khơi đã đổ bộ, nàng nói với Phương-Dung :

– Em ước tính đúng. Chúng đổ bộ thực. Mũi tên này bắn ra, ngoài khơi Đinh hầu sẽ tấn công chiếm các chiến thuyền Ngọc-đường. Phùng Chính-Hòa sẽ mất đường về.

Nàng châm lửa, bắn mũi tên lửa màu tím lên trời. Một lát sau, cũng thấy từ xa xa một mũi tên lửa màu tím bắn lên. Trưng Nhị nói :

– Đinh hầu đã chuẩn bị sẵn, đợi chúng đổ bộ xong là tiến đánh hải đội Ngọc-đường.

Mây đen kéo đi, ánh trăng chiếu xuống bãi biển rõ như ban ngày. Nghiêm Sơn đếm từng bè một, nói :

– Phùng Chính-Hòa dẫn đầu. Hắn đổ bộ có 20 người mà thôi, chắc để lại 100 giữ thuyền.

Toán đổ bộ âm thầm tiến vào bãi cát.

Đuốc được đốt lên đồng loạt. Người dẫn đầu toán đổ bộ là Phùng Chính-Hòa. Y vẫy tay cho tráng đinh dàn hàng ngang, kéo vào bờ. Thái Kiêm, Phương Chiêu đứng trước trại quân, hô lớn :

– Khải bẩm Huyện-uý, chúng tôi đã chiếm được đảo. Phía Ngọc-đường chết hơn 200 người. Chúng tôi chỉ còn khoảng 400 người khỏe mạnh. Bọn phi tặc bị giết không biết bao nhiêu mà kể. Mấy tên đầu sỏ đã bị bắt, hiệm để ở căn nhà giữa đảo, mời đại nhân vào phát lạc.

Phùng Chính-Hòa gật đầu. Y vẫy Thái Kiêm, Phương Chiêu đi theo. Khi y tiến vào giữa đảo, thấy nhà cửa nguyên vẹn chót sinh nghi. Y quay lại hỏi Thái Kiêm, Phương Chiêu, thì hai người đã biến đâu mất. Số quân Ngọc-đường dàn ra phía sau chặn mất đường về.

Trên đài cao, Trưng Nhị bắn bốn mũi tên đỏ lên trời, báo hiệu cho hải đội đánh chiếm chiến thuyền Ngọc-đường.

Một tiếng pháo lệnh nổ vang, bốn bên đốt đuốc đồng loạt. Hai phía hông Phùng Chính-Hòa bị hai đạo quân đông gấp bội, chặn mất lối. Y đang luống cuống thì trước mặt là Khất đại phu, Nghiêm Sơn, Đào Kỳ đứng nhìn y.

Nghiêm Sơn nói lớn :

– Các tráng đinh nghe đây ! Ta kinh lược đảo này từ lâu, Phùng Chính-Hòa làm phản. Các ngươi vô tội. Vậy mau buông vũ khí ta tha cho. Kẻ nào chống trả ta giết không tha. Ta còn vể trang ấp giết cả nhà.

Thái Kiêm hô lớn :

– Phùng Chính-Hòa, ngươi lừa ta mang quân tiểu trừ phi đồ, không ngờ Nghiêm công ở trên đảo này. Ta là tướng sĩ dưới quyền phải theo chủ soái. Người bị bao vây rồi.

Bỗng có tiếng loa trên đài cao hô lớn :

– Đệ tử của Bắc-đái nghe đây ! Phùng Chính-Hòa có tội, một mình y bị mà thôi. Các ngươi bị lừa, nếu buông vũ khí sẽ được tha. Kẻ nào ngoan cố sẽ bị giết cả nhà.

Đám đệ tử ngơ ngác nhìn nhau. Chiến đấu thì một địch sao lại ba ? Còn hàng thì sợ Phùng Chính-Hòa trả thù.

Trên dài tiếng loa lại kêu lớn :

- Các người nhìn coi ! Chiến thuyền ngoài khơi đã bị chiêm matsby rồi.

Đám đệ tử nhìn ra khơi thì thấy lửa bốc lên từ chiến thuyền. Một tên đệ tử buông đao xin hàng. Phùng-Chính Hòa nhảy "vèo" đến, đưa ngang lưỡi kiếm. Đầu tên tráng đinh rơi xuống đất.

Đào Kỳ nhún mình một cái đến bên y, vung chưởng đánh. Chàng thấy, nếu mình không đánh bại y ngay, tất sẽ có trận giao chiến, sẽ có nhiều người chết. Vì vậy chưởng này chàng vận đến năm thành công lực. Chính-Hòa thấy chưởng lực hùng hậu, vội nhảy lui lại hai bước, vô tình tới trước mặt Nghiêm Sơn. Nghiêm Sơn vung chưởng và nói :

- Tiểu sư đệ ! Ta là tướng soái của y, để ta trừ phạt.

Nghiêm Sơn vung chưởng đánh liền. Phùng Chính-Hòa lui lại đỡ. Chưởng của y là Phục-ngưu thần chưởng. Còn chưởng của Nghiêm Sơn là chưởng phổi hợp cương nhu. Lối đánh của chàng là lối đánh, của người già dặn kinh nghiệm chiến đấu.

Đào Kỳ nhìn trận chiến. Từ ngày biết Nghiêm Sơn đến giờ, chàng chưa biết rõ võ công của người tỷ phu. Trước đây tại Luy-lâu, chàng có đối chưởng với Nghiêm, nhưng chưa biết bản lĩnh chân thực của Nghiêm ra sao. Chàng thấy võ công Nghiêm trội hơn Phong-châu song quái nhiều, ngang hàng với Đức-Hiệp chứ không phải tầm thường.

Nghiêm Sơn phát chiêu khoan thai thái độ ung dung nhàn nhã, tiến thoái có thứ lớp. Qua mươi hiệp, Chính-Hòa bị đuối sức, chỉ còn chống đỡ mà thôi. Y lùi dần. Thình lình, y phóng ra một chưởng quái dị. Nghiêm Sơn vội nhảy lùi lại tránh. Y thò tay vào bọc rút ra một vật tròn to bằng nắm tay. Đào Kỳ nhận ra đó là trái hỏa lựu của Lê Đạo Sinh, vội kêu lớn lên :

- Nghiêm đại ca ! Cẩn thận đấy.

Nghiêm Sơn nhấp nhô một cái đã đến bên Phùng Chính-Hòa, chụp tay y, bẻ đến "rắc" một cái, đã lấy được trái hỏa lựu, thuận thế, chàng đá y ngã úp sấp xuống đất.

Chàng hô lớn :

- Phùng Chính-Hòa đã đền tội các đệ tử Bắc-dái mau đầu hàng, nếu không ta sẽ giết không còn một mạng.

Đám đệ tử buông vũ khí. Tường-Loan cho lệnh binh sĩ Ngọc-đường trói lại, vì sợ chúng phản phúc.

Vĩnh-Hoa nói với Trưng Nhị :

- Em nghĩ, có lẽ Lê Đạo-Sinh không trở lại đâu. Nếu y trở lại, đã đổ bộ rồi. Vậy chúng ta cho thu quân thôi.

T

Trưng Nhị thấy Vĩnh-Hoa có lý, bèn ra hiệu nổi trống, bắn tên lửa thu quân.

Phương-Dung nói với Nghiêm Sơn :

- Bây giờ phải lấy khẩu cung Phùng Chính-Hòa về việc y tạo phản. Có ba vấn đề đặt ra : Y cùng đường, bị đẩy vào thế tạo phản ? Do Lê Đạo-Sinh chủ trương hay do chính Tô Định chủ trương ?

Nghiêm Sơn đồng ý :

- Lấy khẩu cung một tên lưu manh phải có người trí tuệ sáng suốt. Vậy sư muội cùng với Hồ Đề hỏi cung, y mới nói thực.

Nói rồi Nghiêm Sơn cười khúc khích, bước vào hội trường, vì chàng biết Phương-Dung tinh nghịch, trong khi Hồ Đề có nhiều con thú, có thể dùng để tra khảo. Chỉ hai thiếu nữ ngỗ nghịch này mới đấu lại Phùng Chính-Hòa.

Lát sau Phương Dung, Hồ Đề trở lại sảnh đường. Nàng hỏi Đinh Đại :

- Xin cậu cho biết tình hình ngoài khơi.

Đinh Đại nói :

- Tên Phùng Chính-Hòa giỏi, nhưng bày binh bố trận thì ngu như lợn. Y biết ba chiến thuyền của tôi ở xa xa, mà vẫn đổ bộ. Vì vậy, khi thấy ám hiệu ở trên đài chỉ huy, tôi đánh chiếm quá dễ dàng.

Bên ta có chín đệ tử bị thương. Bên địch chết trên 30, còn bị bắt 68 tên. Hầu hết bị thương. Tôi đã cho băng bó cẩn thận.

Nguyễn Tam-Trinh báo cáo :

- Hải đội 1 đi tuần tiễu quanh đảo, tuyệt không thấy bóng dáng đoàn thuyền Lê Đạo Sinh đâu. Không biết y có âm mưu gì khác không ?

Chợt Phùng Vĩnh-Hoa kêu lên :

- Nguy to rồi ! Tôi sợ Lê Đạo-Sinh trở về lục địa tác quái, chứ y không chịu thua đâu. Lê tin rằng với 700 binh Ngọc-đường cùng 300 đệ tử, Phùng Chính-Hòa dư sức đánh chiếm đảo, giết đại ca. Một mặt y trở về lục địa, dùng lệnh bài của đại ca đánh phá các nơi. Vậy, đại ca phải trở về ngay.

Trước đây Đào Thố-Kiệt, Đinh Đại nổi tiếng về tài dùng binh, huấn luyện tráng đinh, tổ chức thành đội ngũ chiến đấu. Hai ông cho rằng bọn tướng sĩ Hán chẳng qua là dựa vào quân số đông, chứ thật sự bản lĩnh điều binh không có gì. Bây giờ, trước lực lượng của Phùng Chính-Hòa đánh đảo, hai ông chưa biết phải hành động ra sao. Trong khi Nghiêm Sơn thản nhiên, coi Phùng Chính-Hòa như đứa con nít, đến nỗi chàng không cần đưa ra một đường lối nào hành động. Chàng còn để mặc cho Trưng Nhị, Vĩnh-Hoa, Đào Kỳ, Phương-Dung phản ứng. Tỏ ra bản lĩnh chàng đã đến mức siêu việt. Ông nghĩ thầm trong lòng :

- Tài dùng binh của y đã đến trình độ nào ta cũng chưa biết. Song cử thấy việc cũ : Một thước gươm cùng Quang-Vũ khởi binh ở Côn-duong, trở tay một cái lấy năm quận. Từ đó chiêu mộ binh mã, đánh bại Vương Mãng, Xích Mi và các sứ quân. Trước mặt ta trận chiến vừa rồi do Trưng Nhị, Phương-Dung, Vĩnh-Hoa điều khiển muôn ngàn lần ta không bằng bọn trẻ. Tuy nhiên ta thử hỏi Nghiêm Sơn xem nhận xét của y thế nào ?

Ông hướng vào Nghiêm Sơn :

- Quốc công ! Tôi nghe Quốc công giảng binh pháp cho Phương-Dung, Đào Kỳ. Trận đánh vừa qua, Quốc-công khoanh tay ngồi coi đám trẻ điếuски. Vậy, xin Quốc-công cho chúng tôi một vài nhận xét..

Nghiêm Sơn liếc mắt nhìn Đào hầu một cái :

- Kể ra, với tuổi các sư muội lần đầu tiên xuất trận đã biết thiết kế dùng binh pháp. Biết uyển chuyển thay đổi đạt được chiến thắng như vậy, cổ kim chưa từng có. Tuy nhiên, Phương-Dung thiết kế, Trưng Nhị chỉ huy, thành ra có một sơ hở lớn, không biết nắm lấy thời cơ. Binh pháp nói rằng : "*Bất chiến nhi khuất binh, thiện chi, thiện dã*", nghĩa là : Không đánh mà hàng phục được binh đoàn địch, là những người dùng binh giỏi trong những người dùng binh.

Ông quay lại nhìn Phương-Dung cười khích khích, thái độ khoan hòa, như sư phụ nhìn đệ tử sử dụng võ công lần đầu :

- Khi ta thu phục binh sĩ Ngọc-đường, gã họ Phùng chỉ còn mấy trăm tráng đinh, việc gì phải tổ chức phục kích trong đêm ? Việc gì phải cho tráng đinh giả giao chiến đánh nhau lừa y ? Chỉ việc cho Lữ trưởng, Lữ phó Ngọc-đường thư cho Phùng nói rằng Lĩnh-Nam công kinh lược đảo rồi, đảo không còn đạo tặc nữa, mời Huyện-úy lên đảo yết kiến Quốc-công. Thế là Phùng cùng tráng đinh bỏ chạy, có phải giản dị hơn không ? Đỡ tốn sức, đỡ đổ máu hơn không ?

Trưng Nhị, Phương-Dung cùng gật đầu, Phương-Dung nói :

- Đa tạ đại ca chỉ dạy.

Nghiêm Sơn tiếp :

- Phương-Dung, ta cho sư muội thực tập một lần nữa. Böyle giờ phải làm gì ?

Phương Dung nói với Trưng Nhị :

- Sư tỷ, điều quân thì em, nhưng mưu méo phải nhờ chị. Xin chị quyết đoán cho.

Trưng Nhị biết không từ chối được, nói :

- Böyle giờ cháu xin đề nghị với Đào hầu, Đinh hầu. Hai sư bá cùng tất cả đệ tử nên rời đảo ngay ngày mai, trở về chỉnh đốn lại Đào, Đinh trang. Nghiêm đại ca đi cùng hai sư bá. Ngay khi về đất liền, Nghiêm đại ca cho ngựa lưu tinh đi các nơi để phòng Lê Đạo-Sinh. Tiểu muội đề nghị đại ca không nên cách chức hết các đệ tử của Lê. Cứ để chúng đó, từ từ tính từng đứa một. Việc trước mắt là cử Huyện-úy Ngọc-đường thay Phùng Chính-Hòa, cử người làm Đô-sát Cửu-chân thay Vũ Hỷ.

Nghiêm Sơn gật đầu :

- Ta xin nghe lời sư muội.

Phùng Vĩnh-Hoa nói :

- Còn lại tất cả chúng ta phải trở ra Bắc ngay, chuẩn bị cuộc đi Trung-nghuyên. Hôm trước trong buổi họp tại phủ Thái-thú. Tô hẹn chúng ta sẽ lên đường ngày 15 tháng 10, vậy chỉ còn hơn tháng nữa mà thôi. Xin chuẩn bị để lên đường là vừa.

Khất đại phu hướng vào Đào Thê-Kiệt :

- Đào hầu, hôm đại hội Hồ-tây, phái Cửu-chân khẳng định không tham dự phái đoàn.

Người võ lâm nói một là một, hai là hai, vậy thì phái Cửu-chân không cử người đi nữa.

Nhưng lão xin phép cho Đào tam lang đi trong phái đoàn của phái Long-biên. Cuộc đi này chúng ta phải đấu với anh hùng võ lâm Trung-nguyên. Võ công Trung-nguyên thiên về dương cương, lão phu cũng thiên về dương cương e có gì sơ sẩy chăng ? Võ công Đào tiểu hữu gồm cương lão nhu, vì vậy, nếu Đào tiểu hữu có mặt trong chuyến đi, sẽ làm rạng rỡ đất Lĩnh-nam nhà mình.

Đào Thê Kiệt là hào kiệt đương thời, dẽ thức tỉnh, biết tùy nghi. Tuy ông tuyệt đối chống Hán, nhưng nghe lý luận của Khất đại phu, ông thấy điều đó đúng. Ông nhìn vợ hỏi ý kiến. Dẫu sao Đào phu nhân cũng là phụ nữ, bà xa con đã bảy năm ròng, bây giờ mẫu tử trùng phùng mới được vài ngày. Bà thấy bịn rịn trong lòng không nỡ. Bà nhìn chồng :

– Khất đại phu đã dạy, vợ chồng ta đâu dám không nghe theo ? Nhưng xin Đại phu ở lại đây một ngày, để vợ chồng tôi làm lễ thành hôn cho đôi trẻ đã.

Nghe Đào phu nhân nói, mọi người mới chợt nhớ hôm nay là ngày cưới chính thức của Nghiêm Sơn với Thiều-Hoa. Trước trận đánh, Khất đại phu, Nam-hải nữ hiệp đã đứng ra làm mai cho Đào Kỳ với Phương-Dung. Một lời đôi bên cha mẹ đã hứa với nhau, coi như cuộc, hôn nhân đã thành. Bởi vậy lúc điều quân, Phương-Dung tự coi mình là con dâu nhà họ Đào. Trong cách xưng hô, nàng gọi Đào hầu bằng bố, Đào phu nhân bằng mẹ. Nàng gọi Nghiêm Sơn là tỷ phu.

Khất đại phu hướng vào Nguyễn Trát :

– Cối giang hầu, đúng ra phải đủ Ngũ lễ theo bậc của kẻ sĩ, để người *quân tử* Đào Kỳ cầu hôn cùng *thục nữ* Phương-Dung. Ngặt vì chúng ta đang ở hoàn cảnh cẩn kíp, nếu đòi hỏi Ngũ lễ e lâu quá. Lão phu dám xin hầu đại xá cho. Mai này về Bắc, lão phu sẽ thân đến Cối-giang tạ lỗi với phu nhân về việc này. Chẳng hay Cối-giang hầu tính thế nào ?

Nguyễn Trát là người không câu nệ lễ nghi, ông thấy Khất đại phu là người bề trên của mình nói vậy, vội đứng dậy, vòng tay thưa :

– Khất đại phu, Nam-hải nữ hiệp và Đào hầu cùng phu nhân đã thương đến cháu Dung, quý vị dạy sao, chúng tôi xin nghe làm vậy.

Trong đám ngang hàng với Đào Kỳ có Hồ Đề là người có tính hào sảng như nam nhi, nàng vỗ tay nói :

– Đào tam đệ, chị có mấy lời khuyên, chẳng hay tam đệ có chịu nghe không ?

Đào Kỳ gật đầu :

– Xin chị cứ dạy.

Hồ Đề vỗ tay :

– Dạy Tam đệ thì chị không dám, nhưng chị muốn Tam đệ hứa mấy điều trước khi lấy vợ, thế thôi. *Điều thứ nhất*, Tam đệ đã cưới Phương-Dung làm vợ, kể từ nay không được mơ tưởng tới cô Tường-Quy, cháu ngoại Lê Đạo-Sinh nữa. Tường-Quy so với Phương-Dung khác xa lắm. Phương-Dung đẹp hơn, võ công cao cường gấp bội. Bàn về gia thế, gia đình Cối-giang hầu hào hiệp, thông minh, tín nghĩa, thiên hạ đều phục. Còn gia thế Tường-Quy thì cha làm Hán gian cho giặc, chồng là một tên Hán ngu dốt, văn không thông, võ không thạo. Tam đệ có hứa với ta không ?

Đào Kỳ bị Hồ Đề nói huých tết tâm sự ra trước mặt mọi người khiến chàng xấu hổ, không dám nhìn lên. Chàng chỉ khẽ gật đầu.

Hồ Đề không chịu :

- Công lực Tam đệ cao thâm không biết đâu mà lường, sao lại gật đầu yếu thế ?

Đào Kỳ quýnh quá vội nói lớn ;

- Tiểu đệ xin hứa.

Hồ Đề chỉ Khất đại phu :

- Khất đại phu làm mai nhà trai, xin đại phu làm chứng cho đấy. Nếu sau này, Đào tam đệ lăng nhăng với cô Tường-Quy, ta dù võ công thua tam đệ, ta cũng sẽ cho ong đốt tam đệ đủ một triệu mũi. Ta là con gái người Mường *dữ hơn bà Chǎng*, ta nói cho mà biết trước !

Hồ Đề nhìn Phương Dung :

- Tiếc rằng ta không là trai. Nếu là trai, ta quyết cưới em làm vợ mới nghe. Hôm mới gặp, ta đã tặng em con ngựa ô, ta tặng Trưng Nhị con voi trắng. Bây giờ đám cưới, ta tặng em cái này.

Nói rồi Hồ Đề móc trong bọc ra một cái gói, mở ra thì là một cây gậy băng ngà voi, chạm trổ rất tinh vi, đưa cho Phương-Dung. Phương-Dung cúi đầu cảm tạ. Tiếp theo mỗi người tặng một món quà. Đến lượt Phùng Vĩnh-Hoa, nàng nói với Đào Kỳ :

- Đào tam đệ ! Hôm ở Tây-hồ, ngươi nhờ ta bày kế cho. Người hứa trước mặt Lê Chân rằng sẽ làm cho ta một việc. Bây giờ, ta muốn tam đệ làm ngay. Nam nhi đại trượng phu hứa một lời như đinh đóng cột, ngươi có nghe theo không ?

Đào Kỳ giật mình lúng túng :

- Quả em có nợ sư tỷ một món nợ. Sư tỷ dạy gì, xin nói ra ?

Vĩnh-Hoa chỉ Phương-Dung :

- Việc gì sư đệ làm cho ta đó, ta dành làm lễ mừng đám cưới Phương-Dung. Điều ta yêu cầu là : Từ nay mọi việc lớn nhỏ, sư đệ phải tuyệt đối nghe theo lời Phương-Dung. Sư đệ hứa đi.

Đào Kỳ bật cười :

- Thì từ trước đến giờ, có bao giờ em không nghe lời Phương-Dung đâu ?

Mọi người cùng cười ồ lên.

Đào phu nhân khuyên con :

- Sư tỷ Hồ Đề, Vĩnh-Hoa vì yêu thương hai con mà nói thế, chứ không phải vì thiên vị Phương-Dung đâu. Đất Lĩnh-nam mình, coi nam nữ như nhau, khác với Trung-nguyên, họ trọng nam khinh nữ. Con thấy không ? Người Hán ở Lĩnh-nam có đến nửa triệu, thế mà không có một nữ hào kiệt nào. Còn Lĩnh-nam mình biết bao nhiêu mà kể ? Trong nhà mọi việc bố đều hỏi mẹ. Cổ nhân nói : "*Thuận vợ, thuận chồng tát biển Đông cũng cạn*". Con nhớ lấy việc đó. Việc gì cũng phải bàn với Phương-Dung.

Mọi người vào bàn tiệc. Tiệc tan, Phùng Vĩnh-Hoa từ ngoài sân bước vào, nói :

- Phùng Chính-Hòa cung khai đầy đủ : Mã thái hậu mật dụ cho Tô Định tìm cách hại Nghiêm đại ca bằng bất cứ giá nào, kể cả đánh thuốc độc. Nhân Lê Đạo-Sinh xuất lịnh

tráng đinh đánh Đinh, Đào, Tô Định được tin, Lĩnh-Nam công trên đường ra đảo, y bèn viết thư cho Phùng truyền mang quân tiểu trừ đảo giúp Lê Đạo-Sinh. Song Lê, Phùng không liên lạc được với nhau. Phùng có thể bị chúng ta bắt.

Nghiêm Sơn gật đầu :

– Cám ơn sư muội, ta khắc có biện pháp đối phó.

Suốt ngày hôm sau trên đảo treo đèn kết hoa, tiệc tùng linh đình.

Sang ngày thứ ba, mọi người phải lên đường. Nghiêm Sơn điều động đám binh sĩ Ngọc-đường giải Phùng Chính-Hòa xuống thuyền. Đào Thanh-Kiệt, Đinh Đại điều khiển đệ tử trên đảo xuống ba chiến thuyền hướng Ngọc-đường tiến phát. Đám khách đến, lại trở về với ba chiến thuyền mượn của Nghiêm Sơn, mang theo Đào Kỳ ra Bắc.

Nam-hải nữ hiệp dành cho cặp vợ chồng mới cưới Đào Kỳ, Phương-Dung một căn phòng riêng, dưới khoang thuyền. Bên cạnh Phương-Dung, Đào Kỳ thấy vợ mình với Tường-Quy khác nhau quá xa. Phương-Dung thì tự trọng, việc gì phải thì bảo phải, việc gì trái thì bảo trái, minh bạch rõ ràng. Tường-Quy quá ẩn mị, việc gì cũng do chàng quyết định hết.

Lúc đi, bên cạnh Tường-Quy. Lúc về bên cạnh Phương-Dung. Bên cạnh Tường-Quy chàng chỉ nói chuyện yêu thương. Còn bên cạnh Phương-Dung, hai người luận bàn quân sự, võ công với nhau.

Một hôm Phương-Dung chợt nhớ ra điều gì, nói với Đào Kỳ :

– Anh Kỳ ơi ! Lúc rời Long biên đi, em được tin trang Văn-lạc của chúng mình lên tới 7000 người, họ luyện tập rất thành thuộc. Sau này đó là đội quân chủ lực của mình. Từ trang Văn-lạc lên Mê-linh không xa cho lắm. Khi cử sự mình lấy trang đó làm mũi dùi chính đánh Luy-lâu.

Đào Kỳ lo ngại :

– Trang của mình lớn mau như vậy, chỉ sợ tiếng đến tai Tô Định, y cất quân chinh tiêu thì nguy tai.

Phương-Dung cười :

– Anh khéo lo xa. Nếu cất quân đi đánh, phải có lệnh Nghiêm đại ca. Nghiêm đại ca cất quân đánh chúng ta, em e rằng chưa khởi binh, sư tỷ Thiếu-Hoa đã báo cho chúng mình biết rồi. Sợ gì ?

Hai người đang bàn luận với nhau, có tiếng gõ cửa, rồi giọng Phùng Vĩnh-Hoa vọng vào :

– Hai em ngưng lại một chút lên khoang họp với Khất đại phu đi.

Hai người vội mở cửa khoang ra ngoài. Vĩnh-Hoa chỉ cho hai người vào trong khoang thuyền lớn, tại đó, đã có đông đủ mọi người.

Sau khi hai người ngồi xong Khất đại phu nói :

– Lão phu mời các vị tới họp để chúng ta bàn định chuyện tương lai phải làm. Lão phu tuổi đã cao, trí lực mòn mỏi, vậy ở đây có cháu Vĩnh-Hoa, Trưng Nhị, Phương-Dung trí lự cao siêu. Các cháu thử đưa ý kiến xem chúng ta phải hành động như thế nào, để lập lại đất Lĩnh-nam nhà mình ?

Trưng Nhị nhìn Vĩnh-Hoa gật đầu :

– Trước hết cháu xin tha thứ về việc Thái sư thúc Lê Đạo-Sinh. Thái sư thúc đào tạo đến 10 đệ tử, tốn không biết bao nhiêu tâm huyết, rồi cho họ ra làm Huyện-úy hết năm người, thêm Vũ Hỷ là sáu. Còn năm đệ tử thì người cho quy dân lập ấp, hàng chục đồng. Kể ra, việc làm của người xứng đáng là một đại quân tử.

Ngừng một chút nàng thở dài, tiếp :

– Tiếc rằng Thái sư thúc muốn mau thành công, người ra tay khủng bố các võ phái khác, dùng cường lực chiếm trang ấp, ép trang nhỏ nhập vào trang lớn, thành ra mới gặp sự chống đối. Cuối cùng người tổ chức ra đại hội Tây-hồ để làm gì ? Đó là điều cháu nghĩ không ra. Không lẽ người tổ chức đại hội Tây-hồ chỉ với mục đích hỗ trợ Tô Định ? Thực vô lý, vì người đâu phải là kẻ xu phụ họ Tô ?

Phùng Vĩnh-Hoa vỗ tay :

– Em hiểu rồi ! Khi Tô Định sang đây rất lo ngại thế lực của Lê Đạo-Sinh. Lê thấy vậy mới đi đêm với Tô Định, xúi Tô Định ban hành Ngũ-pháp cấm dân tập võ. Rồi Lê đứng ra cùng Tô triệu tập đại hội Tây-hồ, tuyển chọn người có võ công cao nhất sang Trung-nghuyên cầu phong. Đối với Tô Định, việc này có nghĩa : Chỉ người nào đi Trung-nghuyên được phong tặng, mới được dạy võ. Mà những người này đều là người của Tô cả, như vậy mầm mống chống đối không còn nữa. Tô sẽ ngồi cao ôm gối hưởng thụ. Còn Lê Đạo-Sinh thì khác. Y lợi dụng việc cầu phong, đem anh hùng Lĩnh-nam sang đấu với anh hùng Trung-nghuyên gây tiếng vang. Lê hối lộ các quan người Hán nói rằng : Đất Lĩnh-nam không còn mọi rợ nữa, mà cũng có văn hiến, võ học như Trung-nghuyên, xin Hoàng đế phong cho y làm Thái-thú, không chừng từ Thái-thú y muốn làm Thứ-sử cũng nên.

Phương-Dung lắc đầu :

– Có một điều em không hiểu nổi. Nếu y muốn làm Thái-thú thì luôn cúi Nghiêm đại ca mới đúng. Vì Nghiêm đại ca là Lĩnh-nam công, toàn quyền quyết định ủy nhiệm sáu Thái-thú đất Lĩnh-nam. Lê biết như vậy, sao còn chống lại ?

Trưng Nhị tiếp :

– Còn một điều thắc mắc nữa. Dường như Tô Định được cử làm Thái-thú là do Mã thái hậu, chứ Nghiêm không biết gì. Đúng ra, Nghiêm là Lĩnh-nam công, tất Thái-thú phải do Nghiêm cử, tại sao hoàng đế Trung-nghuyên lại phong Tô Định làm Thái-thú ngoài ý muốn của Nghiêm ? Bất cứ lúc nào Nghiêm cũng có thể chặt đầu Tô Định, tại sao Tô lại chống Nghiêm ? Đó là điều chúng ta cần điều tra cho kỹ.

Mọi người đều cho ý kiến của Vĩnh-Hoa là đúng, sát với thực tế. Phương-Dung tiếp :

– Trong đại hội Tây-hồ, Lê đã bị lộ mặt ra. Thế chuyến đi này có lợi cho Tô Định sao ? Tôi thấy giữa Tô Định với Nghiêm Sơn có mối hiềm khích lớn. Tô dựa vào thế lực Mã thái hậu chống Nghiêm. Còn Nghiêm thì cầm trọng binh quyền trong tay. Nghiêm trước đây là ân nhân của Hán đế, Nghiêm muốn làm gì thì làm, sao Nghiêm không giết Tô, là cái gai trước mắt ? Một vài điều chúng ta không hiểu, là ngay việc cử Thái-thú, Đô-úy, Đô-sát Cửu-chân, Nhật-nam, Hợp-phố, Quế-lâm, Tượng-quận... Nghiêm được toàn quyền... Chủ trương của Nghiêm là giao đất Lĩnh-nam cho người Lĩnh-nam cai trị, miễn là thần phục

Hán đế. Chủ trương đó trước đây Lê Đạo-Sinh thích lăm, vì có lợi cho y. Nay Lê lại chống.

Vũ Trinh-Thục đậm bàn một cái :

- Đúng như lời Phương-Dung nói. Hiện giờ bên Trung-nguyên vẫn còn chiến tranh. Tô Định gởi sớ tâu rằng : Đất Giao-chỉ đã phục tùng, cử người võ lâm sang cầu phong, vậy xin Hán đế rút quân về, chỉ để lại quân địa phương mà thôi. Tức là rút về sáu quân đoàn ở sáu quận, cộng chung tới gần 30 vạn quân. Nghĩa là trực thuộc Giao-chỉ không còn quân nữa, chỉ ở các huyện mỗi nơi một Sư và mỗi huyện có một Lữ. Làm thế, Nghiêm sẽ trở thành tướng mà không có quân và Tô Định có thể chống lại Nghiêm. Ở đất Lĩnh-nam, Tô sẽ tha hồ tác quái. Nhưng Tô khó thành công, bởi các Đô-úy tại sáu quận và các Huyện-úy đều là người của Nghiêm ca.

Phùng Vĩnh-Hoa ngắt lời :

- Về tình cảm ta bênh Nghiêm. Nhưng về phương diện phản Hán phục Việt, chủ trương của Tô Định lợi cho chúng ta lăm. Khi quân Hán đã rút đi, mỗi quận còn một sư nửa Hán, nửa Việt, việc của chúng ta sẽ dễ dàng. Vậy ta phải làm thế này : Khai thác triệt để mâu thuẫn giữa Tô và Nghiêm. Một mặt ta cho người tài tình nguyện ra làm Huyện-úy, làm Lữ-trưởng cho Hán, giả như cộng tác với Nghiêm. Khi đã nắm hết các chức Huyện-úy rồi, chỉ cần đánh một tiếng trống, đất Lĩnh-nam thuộc về ta. Ngay khi về đất liền chúng ta thi nhau cử người tài ra làm quan với Nghiêm Sơn, làm như không ưa Tô Định. Nghiêm có nhiều uy tín lăm quyền. Hàng ngày chúng ta chủ trương chống Tô Định trước mặt Nghiêm. Nhưng khi sang Trung-nguyên yết kiến Hán-đế, chúng ta lại tỏ ra rằng đất Lĩnh-nam đã quy phục hoàn toàn, để Hán đế quyết định rút quân. Giữa lúc quân Hán rút đi, tất nhiên Nghiêm phải trở về, những người thân Nghiêm sẽ hoang mang. Chúng ta khởi binh ăn chiếm lại được đất Lĩnh-nam không khó.

Đào Kỳ thực tế hơn :

- Vùng Cửu-chân, Nhật-nam thì không khó. Khó là đất Quế-lâm, Tượng-quận và Nam-hải. Tại Giao-chỉ ta có đạo kỳ binh Văn-lạc, của năm Lạc hầu phái Long-biên, bảy Lạc hầu phái Cửu-chân, mười sáu Lạc hầu phái Sài-sơn, 36 động Nam Mê-linh, 72 động Bắc Mê-linh, 72 động Tây-vu. Với lực lượng như thế, chúng ta chiếm Luy-lâu, giết Tô Định. Còn các nơi khác chỉ đánh một tiếng trống là thu được thành trì.

HÒI THÚ BA MƯƠI BA

Phù Thê giáo, một vài câu thanh nghị.

(*Nguyễn Công Trứ*)

Nam-Hải nữ hiệp tán đồng ý kiến :

– Chúng ta hãy lấy hành động của Đào hầu làm hướng chung. Đào hầu, Đinh hầu là những người năm gai, ném mật từ bảy năm nay, nhất tâm, nhất trí phản Hán, phục Việt. Hỗn nói đến người Việt ra làm quan với Hán là các ông không tiếc lời thõng mạ. Thế rồi, biến chuyển thời cuộc đưa đến, Đào Thê Hùng làm Huyện-úy Đăng-châu. Đào Thê-Kiệt, Đinh Đại thuận cho đệ tử ra làm quan với Hán. Phải hiểu hành động ra làm quan với Hán là, mượn tên Hán để phục Việt, việc làm cao cả hơn là cứ khăng khăng chống Hán. Chúng ta nhắm mắt để người Hán làm Huyện-lệnh, cho dân chúng ghét. Chúng ta chỉ làm Huyện-úy để cầm quân mà thôi. Sau vụ Phùng Chính-Hòa, Nghiêm Sơn sẽ cách chức hoặc chém các Huyện-úy theo Lê Đạo Sinh. Chúng ta tiến cử người tài trí cho Nghiêm, điền vào chỗ khuyết. Các Huyện-lệnh khác nếu có tâm huyết với Lĩnh-nam, chúng ta để. Còn kẻ ác đức, chúng ta sẽ bí mật giết đi. Chỗ khuyết, Nghiêm lại cử người của chúng ta vào. Ta thấy Nghiêm có tài vương bá. Y biết Trưng Nhị cũng có chí phục Việt, Phương-Dung công khai hoạt động phản Hán phục Việt, mà Nghiêm vẫn phong hàm, Trưng Nhị làm Tư-mã, Phương-Dung làm Quân-sư. Nghiêm lại sủng ái Thiều-Hoa. Thiều-Hoa coi Đào Kỳ như ruột thịt. Chúng ta muốn gì, cứ để Đào Kỳ nói với Thiều-Hoa. Thiều-Hoa nói lại với Nghiêm Sơn. Nghiêm Sơn tất đem bàn lại với Trưng Nhị, Phương-Dung. Hai người cần bàn sao cho hợp lý .

Phương-Dung gật đầu :

– Đại sư bá dạy chí phải ! Đối với Nghiêm đại ca, ta không nên dùng mưu méo mà qua mặt người. Ta dùng chữ *hiệp nghĩa*, dùng cái gọi là *ân đức* cho dân, vì chỉ có hai điều đó mới khiến Nghiêm đại dễ dàng chấp thuận mọi đề nghị.

Khất đại phu liếc nhìn Trần Năng. Hai thày trò cùng hiện niềm vui vô tả, cử tọa không ai hiểu tại sao. Thông minh như Trưng Nhị, Phương-Dung, Vĩnh-Hoa cũng không đoán ra. Trần Năng nói :

– Cháu giám quả quyết với Nam hải nữ hiệp rằng, dù chúng ta làm bất cứ việc gì *Phản Hán phục Việt*, mà không trái với hiệp nghĩa, Nghiêm công còn nhắm mắt cho chúng ta làm. Kẻ nào xu phụ theo Hán dù trung thành đến đâu Nghiêm công cũng tìm cách loại bỏ hay giết chết. Tốt hơn hết chúng ta cứ tâm niệm coi Nghiêm công như Vạn-tín hầu.

Trưng Nhị ngơ ngác :

– Sư thúc thế nghĩa là...

Trần Năng liếc nhìn sư phụ :

– Xin sư phụ trả lời Trưng Nhị.

Khất đại phu túm tỉnh cười xoa đầu Trưng Nhị như con nít :

– Cháu ngoan, Trần Năng nói đúng đó. Ta nghĩ, nên coi Nghiêm như An-dương vương.

Nếu sau có sự gì không hay, ta xin chịu tội.

Uy tín Khất đại phu vang lừng thiên hạ. Người người đều coi ông là một vị tiên sống, chuyên cứu nhân, độ thế. Ông ít tham dự việc đời. Hôm nay, ông đã xác quyết như vậy, chắc phải có lý do.

Vĩnh-Hoa bàn :

– Bấy giờ về Luy-lâu, chúng ta cứ nay tiệc, mai mời Nghiêm đại ca hội họp với chúng ta. Tự nhiên Nghiêm thấy chúng ta chỉ phản Hán phục Việt chứ không chống Nghiêm. Bọn tham ô người Hán thấy thế lực Nghiêm mạnh, chúng càng e sợ đại ca hơn.

Thuyền tự nhiên chao đi một cái, rồi thăng bằng trở lại, làm chén, bát, hoa quả đổ ngổn ngang khắp khoang thuyền. Quỳnh-Hoa, Quế-Hoa vội sắp xếp lại thì thuyền lại chao đi một lần nữa, lần này mạnh hơn. Trong khoang, người nào võ công cũng cao, nên không việc gì. Chỉ có Quế-Hoa, Quỳnh-Hoa võ công kém, lại không đề phòng nên bị ngã lăn ra sàn.

Thuyền lại chao đi hai lần liên tiếp. Tử-Vân đệ tử của Nguyễn Tam-Trinh quen thủy tính, vội mở cửa khoang ra ngoài, mọi người ra theo. Trên trời mây đen kéo mịt mờ, gió thổi rất lớn. Thuyền trưởng hô lên :

– Bão đến nơi rồi ! Mời quý khách trở vào khoang thuyền, đóng cửa cẩn thận.

Y quay lại thủy thủ đoàn, hô :

– Hạ buồm xuống mau.

Ba cánh buồm lớn hạ xuống từ từ. Đây là chiến thuyền của người Hán, dài đến 25 trượng (25 mét). Sàn thuyền rộng có thể tập trung đến vài trăm người. Trên sàn có đài chỉ huy, có buồng cho tài công lái, không sợ sóng gió hay nước biển tạt vào. Tầng dưới gồm nhiều phòng ở và chỗ ngồi cho thủy thủ chèo thuyền. Tầng dưới cùng là chỗ chứa nước ngọt, lương thực, vũ khí. Người Hán đặt một hải đoàn đóng ở Đông-triều và Long-biên. Hải đoàn có mấy chiếc thuyền đặc biệt cho Thái-thú, Đô-úy dùng riêng. Chiến thuyền này là của Nghiêm Sơn vẫn dùng, thủy thủ đoàn toàn là những tay lão luyện trong nghề. Mặc dù gió to, buồm hạ xuống, nhưng tài công vẫn vững tay lái, nương theo sóng, tránh bị lật.

Trên thuyền ngoại trừ Nguyễn Tam-Trinh và đệ tử của ông, đều là những người thạo thủy tính, họ rất bình tĩnh. Đào Kỳ nổi danh là rái cá , chàng cũng yên tâm. Lê Chân hiện là Đông Triệu nữ hiệp, nàng xuất thân nghề đánh cá, rất thạo nghề biển, quen sóng gió. Nàng đứng bên tài công giúp đỡ y. Tài công thấy một thiếu nữ xinh đẹp, làm bạn với Linh nam công, đứng bên cạnh, y cảm động lắm, gật đầu tỏ vẻ biết ơn, mắt vẫn đăm đắm nhìn ra biển quan sát tình hình. Trời đổ mưa như trút nước, gió lộng càng mạnh, con thuyền bao phen muốn lật úp, làm nhiều người trong thuyền say sóng. Bỗng một cơn gió lùa mạnh, rắc một tiếng, tài công ngã lăn, Lê Chân vội đỡ y dậy : Bánh lái bị gãy, con thuyền quay tròn, nghiêng đi muốn lật.

Thuyền trưởng hô lớn :

– Quý khách cẩn thận, lên ngay trên khoang, lỡ thuyền lật còn nhảy ra kịp.

Mọi người đều lên trên khoang, bám lấy nhau cho khỏi bị văng đi. Thuyền cứ thế dập dềnh trong đêm.

Khoảng gần nửa đêm, gió từ từ dịu lại, trời tạnh mưa, mọi người lại xuống dưới khoang thuyền nghỉ ngơi. Ai cũng ướt sũng cả.

Lê Chân hỏi thuyền trưởng :

- Anh tên gì ?
- Tôi họ Lê, tên Hải.
- À, thì ra anh cùng họ với tôi. Thế anh có biết chúng ta đang ở đâu không ?

Lê Hải lắc đầu :

- Lúc chưa bão, thì thuyền đang đi qua vùng Trường-yên (Ninh-bình ngày nay), nhưng bây giờ tiểu nhân không nhận được vị trí nữa.

Mọi người vào khoang nằm ngủ, ai nấy đều phải mệt nhoài vì phải đứng ngoài với gió mưa, chống chọi với bão tố.

Tiếng chim hải âu kêu trên biển làm Đào Kỳ thức giấc. Chàng ngồi dậy nhìn vợ đang say sưa trong giấc ngủ, miệng như cười mà không phải cười. Chàng cúi xuống hôn phớt trên môi vợ, tự nói với mình :

- Phương-Dung đẹp như nàng tiên thế này, ai ngờ lại có bản lãnh kiêm thuật kinh người, tài điều khiển quân sĩ như một đại tướng. Ủ ! Không hiểu sao đã là chồng Phương-Dung, mình vẫn không quên được Tường-Quy.

Chàng nghiệm thấy đối với Tường-Quy, chàng vừa yêu vừa tội nghiệp. Đối với Phương-Dung chàng vừa yêu, vừa kính. Chàng nhớ lời hứa với Hồ Đề, vội nhắm mắt lại xua đuổi hình ảnh Tường-Quy. Nhưng càng xua đuổi, Tường-Quy lại càng hiện ra rõ ràng hơn. Sau cùng không biết làm thế nào, chàng nghĩ đến những chuyện khác.

Chàng chuyển ý nghĩ phân biệt tình yêu với Tường-Quy, Phương-Dung, chàng yêu ai hơn ? Chàng thấy tuy mình yêu hai người thật đậm đà, mà không thể nào sánh bằng yêu bố mẹ được. Nghĩ đến đây hình ảnh Tường-Quy biến đi mất. Trước mắt chàng cha mẹ hiện lên uy nghiêm, dịu dàng, nồng nàn, thơm ngọt như miếng cam thảo.

Phương-Dung giật mình tỉnh giấc thấy chồng đang nhìn mình đăm đăm, nàng cảm động lắm, nắm lấy tay Đào Kỳ.

Có tiếng Trần Năng nói ở ngoài :

- Mời tiểu sư thúc ra ăn điểm tâm.

Phương-Dung tính ưa ồn ào, nàng với Trần Năng là một đôi bạn thân hơn là tình đồng môn. Nàng mở cửa hỏi Trần Năng.

- Trần châu trưởng Lôi-sơn chỉ mời một mình tiểu sư thúc thôi còn *người tan* tinh sau đây ?

Trần Năng cười :

- Khi cô dâu mới về nhà chồng, dù ăn cơm hẩm, rau luộc, cá kho cũng ngon. Bên cạnh lang quân, có nhịn đói một tháng cũng được.

Trần Năng chỉ Hồng Thanh :

- Bây giờ sư thúc Hồng Thanh mới là châu trưởng Lôi-sơn, còn cháu chỉ là cựu châu trưởng mà thôi.

Đào Kỳ, Phương-Dung vào khoang ăn sáng. Lê Chân hỏi Lê Hải :

- Thuyền trưởng này! Bánh lái gãy, mình có cách nào tiếp tục đi được không ? Chẳng lẽ đành ngồi chờ giữa biển hay sao ?

Lê Hải chỉ tay về phía chân trời xa xa :

- Phía xa xa là bờ biển. Bây giờ cứ kéo buồm lên, dùng buồm làm bánh lái, có thể tới bờ. Tới bờ, mình vào làng xóm, có thợ mộc chữa bánh lái lại cho mình.

Lê Hải ra lệnh cho thủy thủ dương buồm. Thuyền từ từ hướng bờ đi vào.

Trong tất cả những người có mặt, Khất đại phu là người đi nhiều, nghe nhiều, biết nhiều nhất. Ông đứng trên phòng chỉ huy nhìn vào đất liền. nhưng ông cũng không phân biệt được đây là vùng nào. Thuyền càng gần bờ, làng xóm hiện ra với ngọn khói xanh bốc lên giữa những luồng cây cối xanh um.

Lê Hải sai thủy thủ bỏ neo, thả mùng xuống. Phùng Vĩnh-Hoa vẫy Lê Hải :

- Thuyền trưởng cứ ở thuyền được rồi, để chúng tôi lên bờ kiểm thợ mộc sửa thuyền.

Nàng chỉ Lê Chân, Đào Kỳ, Phương-Dung và Trần Năng :

- Chúng ta lên bờ đi.

Năm người xuống mùng chèo vào bờ. Lê Chân, Đào Kỳ ở biển quen, mỗi người cầm một mái chèo. Hai người võ công cao, nên chỉ một lát mùng đã vào tới bờ. Vĩnh-Hoa hỏi :

- Có ai mang theo tiền hay vàng bạc không ?

Đào Kỳ vỗ túi nói :

- Nhiều thì không có, nhưng ít thì có.

Chàng mộc ra được mấy nén vàng đưa cho Vĩnh-Hoa. Bốn người lội qua một bãi cát, tiến vào khu rừng thông. Gió biển thổi, tiếng thông reo vi vu như tiếng than thở của người dân Âu-lạc mất nước từ thuở nào. Qua rừng thông, có con đường khá rộng. Tiếp tục đi một lát thấy hiện ra một trang với hàng rào tre cao vút. Đào Kỳ nhìn Phương-Dung, hai người hội ý vì thấy những cây tre làm hàng rào kiên cố giống như trang Mai động của Nguyễn Tam-Trinh.

Chợ Phùng Vĩnh-Hoa chỉ xuống đất :

- Ở đây có nhiều vết ngựa, không hiểu là ngựa của dân hay là ngựa của quân Hán ?

Lê Chân chỉ về phía trước :

- Đằng kia dường như là cổng trang. Chúng ta hãy đến đó tìm thợ mộc.

Năm người men theo hàng rào vào đến nơi, thấy trên cổng có tấm bảng đề *Thiên bản*. Phương Dung đưa mắt nhìn Lê Chân ngụ ý hỏi xem có biết Thiên bản là đâu không ? Lê Chân trả lời bằng cái lắc đầu. Năm người đến trước cổng trang. Cổng đóng. Bên trong cổng là một cái khiên tròn, quấn rơm trấn ở giữa cửa.

Vĩnh-Hoa nói :

- Dường như trong trang đề phòng ở ngoài tấn công vào trong trang thì phải. Không biết họ chống cướp hay chống giặc Hán ?

Lê Chân đến cổng gọi vào :

- Có ai trong trang không ? Chúng tôi người Việt đi qua, muốn ghé trang nhờ chút việc.

Trong trang nổi lên ba tiếng trống, rồi hai người con trai tuổi khoảng 16, 17 với một lão già lưng đeo bảo đao, nhô đầu lên khỏi ụ rơm hỏi :

– Các người ở đâu đến ? Tên là gì ? Mau tránh ra chỗ khác, nếu không lát nữa kỵ binh Hán đến, thì chết hết.

Lê Chân tiến lên trước hỏi :

– Thưa bác chúng cháu đi thuyền, bị bão đánh gãy bánh lái, ghé thôn trang cho người sửa dùm, cháu xin hậu tạ.

Lão già lắc đầu :

– Chúng tôi muốn giúp cô nương lăm, ngặt vì trang chúng tôi bị quân Hán đánh phá mấy ngày liền, nhiều người bị thương. Không biết ngày nào sẽ bị chúng giết hết. Bởi vậy chúng tôi không thể giúp cô nương. Chính trang chủ chúng tôi cũng bị thương.

Trần Năng thấy nét mặt lão già có vẻ thảm thương, thì mũi lòng, nói :

– Chúng tôi không dám tờ mò, không biết quý trang chủ bị thương ra sao ? Trong chúng tôi có người biết chữa thương, không chừng chúng tôi trị được vết thương cho trang chủ cũng nên.

Thiếu niên nhìn lão già :

– Lão Tứ ! Họ là người Việt cả, mình mời họ vào trang đi, không sao đâu.

Lão già gật đầu, phất tay ra lệnh. Con bùi nhùi rơm được kéo lùi lại, rồi cánh cổng mở ra. Năm người người theo thiếu niên và lão Tứ vào trong trang.

Tới căn nhà có trang đinh canh gác nghiêm mật, thiếu niên đẩy cửa, mời mọi người vào trong và kêu người mời trà.

Trong phòng một thiếu phu tuổi khoảng bốn mươi, nhan sắc khá xinh đẹp, trên vai quấn vải trắng, lem luốc vết máu. Thiếu niên nói với thiếu phụ :

– Mẹ ơi ! Có khách ở xa đến, họ nói có thể chữa bệnh cho mẹ.

Thiếu phụ ngẩng đầu dậy, gật đầu chào khách :

– Xin quý khách miễn chăp, tôi bị thương không đứng dậy chào đón được. Không biết quý khách từ đâu đến ?

Trần Năng đỡ bọc trên lưng xuống, chạy lại đỡ thiếu phụ, nói :

– Xin mời tiểu sư thúc và lão Tứ tạm thời ra ngoài để tôi trị bệnh cho trang chủ.

Trần Năng cởi băng ra, thấy trên vai thiếu phụ bị một vết thương khá sâu. Nàng nói :

– Phu nhân bị trúng độc đã lâu, cần chữa trị ngay, nếu không, e cánh tay sẽ bị liệt.

Nàng bảo thiếu niên :

– Em lấy nồi đun cho chị một nồi nước sôi, mang vào đây cho chị một đĩa muối trắng.

Một lát sau thiếu niên mang nước và muối lên. Trần Năng rút trong túi ra một con dao nhỏ, ngâm vào nồi nước, rồi nói :

– Phu nhân ráng chịu đau chút, sau đó sẽ khỏi.

Thiếu phụ túm tỉnh cười :

– Cô nương cứ tự nhiên. Tôi không sợ đau đâu.

Rồi thiếu phụ thở dài tiếp :

- Cái đau làm thân nô lệ từ bé đến giờ còn chịu được, huống chi cái đau này, đâu có thấm gì ?

Trần Năng nhìn Vĩnh-Hoa, Phương-Dung hội ý với nhau :

Lại một anh hùng nữa. Nàng dùng con dao nhỏ, vận sức, khoét hết chỗ thịt bầm thối. Nước đen theo lưỡi dao rỉ ra. Một lát sau mới thấy máu bầm chảy, rồi mới tới máu đỏ. Trần Năng dùng vải nhúng nước muối chà vào vết thương. Thiếu phụ nghiến răng chịu đựng không kêu, không cả nhăn mặt. Ai nhìn cũng sờn cả gai ốc. Trần Năng lấy thuốc đắp vào vết thương, dùng kim may lại, rồi băng bó cho thiếu phụ.

Nàng ngừng tay, trên mặt thiếu phụ đã hiện ra vẻ hồng hào. Nàng dặn :

- Phu nhân bị trúng tên độc, bây giờ chất độc đã được lấy ra hết, vết thương đã may lại rồi, chỉ cần tĩnh dưỡng nửa tháng sẽ bình phục như thường.

Thiếu phụ mời mọi người ra phòng khách. Phòng rộng rãi, giữa phòng để một bài vị thờ người quá cố, viết bằng máu : *Liệt sĩ Lĩnh-nam, Mai tướng công chi linh vị*. Dưới đế : *Tuần quốc ngày Mậu- ngọ, tháng tư, năm Mậu-dần*. Phùng Vĩnh-Hoa tính nhẩm một lúc rồi nói :

- Thưa phu nhân, thì ra tướng công nhà ta tuần quốc đã mười tám năm rồi.

Thình lình có người chạy vào, báo :

- Thưa trang chủ, Huyện-úy mang quân tới đánh rất gấp. Anh em đang chống trả, xin báo để trang chủ định liệu.

Thiếu phụ nghiến răng đứng dậy, nói :

- Xin quý vị ngồi chơi để tôi ra xem tình hình thế nào.

Thiếu phụ đứng dậy, rút thanh kiếm trên tường đeo vào lưng. Năm người cùng theo sau.

Tại cổng trang, quân Hán dùng tên lửa bắn vào, một vài nơi đã bốc cháy, khói lên nghi ngút. Trong trang, tráng đinh nấp sau các ụ đất, sau bụi tre kiên cố bắn ra.

Có tiếng loa hô :

- Ngưng chiến lùi ra xa.

Quân Hán lui trở lại, dương cung đứng nhìn. Một người lùn tịt, ti hí mắt lươn, dáng người bần tiện, cưỡi ngựa tiến lên nói :

- Các ngươi vào kêu Lê Thị Hoa, trang chủ ra nói chuyện với ta.

Thiếu phụ chống gươm leo lên chòi cao, nhìn xuống, hỏi :

- Trang trưởng Thiên-bản đây, ngươi muốn nói gì ?

Viên quan cõi ngựa nói :

- Ta là Huyện-úy Lục-hải có mấy lời khuyên, chẳng hay nàng có nghe hay chẳng ?

Thiếu phụ gật đầu :

- Người cứ nói.

Huyện-úy cầm roi ngựa chỉ vào trang :

- Trang Thiên-bản của nàng bất quá được hơn trăm tráng đinh, làm sao có thể chống lại một Lữ kỵ binh, một Lữ bộ binh của ta ? Ta khuyên nàng nên đầu hàng là hơn. Trước kia, Mai Tiên, chồng nàng bị Thái-thú Tích Quang giết chết. Nàng thay chồng khởi binh

báo thù là phải. Sau Tích Quang chết, Tô thái thú để cho nàng ở yên, tại sao nàng lại chống Ngũ-pháp của người ? Mấy hôm nay còn giết hàng chục lính của bản huyệ?

Lê Thị Hoa cười nhạt :

– Trước kia chồng ta không phạm tội mà bị Tích Quang giết, ta phải báo thù cho chàng. Sau này, Tô Định sang, ban Ngũ-pháp cực kỳ tàn bạo, không cho tập võ, không cho tụ hội, bắt nộp gạo, nộp tráng đinh. Trang của ta người ít, nghèo nàn lại bắt nộp đủ thứ. Con chó người đuổi cùng đường, nó cũng phải cắn, huống chi con người ? Còn ngươi, ngươi là người Việt, làm Huyện-úy cho giặc, mang người Việt đi giết người Việt, đạo lý đó là đạo lý gì, ngươi có thể nói cho ta hay được không ?

Viên Huyện-úy cười nhạt :

– Trước kia Chu Võ-vương phong cho 800 chư hầu, sau này Tần Thủy-Hoàng thống nhất làm một, vì vậy, nào Sở, nào Hán, nào Tần, nào Tề, nào Việt cũng chỉ là một. Kể từ khi đức Cao-tổ chém rắn khởi nghĩa, trải mấy trăm năm. Mới đây, Vương Mãng cướp ngôi, Kiến-vũ thiên tử lại trung hưng lên được. Khắp thiên hạ đều là con đẻ của Hán triều. Ta là Huyện -úy, thừa lệnh thiên tử, bảo an cho dân, ngươi phản loạn, ta dẹp ngươi. Người lại còn đem Việt, đem Hán ra phân biệt sao ?

Lê Thị Hoa chưa biết nói sao, Phương-Dung đã leo lên đài, đứng cạnh bà, chỉ vào mặt Huyện-úy, nói :

– Huyện úy, ngươi đã dốt, thì đừng đem cái dốt ra bịa người. Ta hỏi ngươi Chu Võ-vương phong cho 800 chư hầu, đó là những chư hầu người Trung-nguyên. Còn đất Văn-lang ta đâu phải chư hầu của họ ? Đất nước này lập nên từ thời Lạc Long Quân, đến nay đã trải trên 2000 năm. Đời Âu-lạc kế tiếp, đất Nam của người Việt. Chúng ta bị Triệu Đà dùng gian kế chiếm nước, rồi triều Hán diệt Triệu Đà. Lĩnh-nam vẫn là Lĩnh-nam. Còn ngươi bảo rằng khắp thiên hạ đều là con dân Hán, thế ta cũng bảo là khắp thiên hạ đều là con dân Âu-lạc ngươi nghĩ sao ? Giặc Hán tàn bạo đuổi chúng đi không khó. Khó vì những tên Việt làm đầy tớ cho Hán như ngươi !

Huyện-úy thấy tự nhiên có một thiếu nữ xinh đẹp, nói năng hoạt bát, thông thuộc lịch sử lên đài chửi mình. Y không dám lên mặt nữa. Y nói :

– Lê Thị Hoa, ngươi có giỏi, mở cổng trang ra đánh nhau với ta, chứ đại trượng phu mà cứ trốn chui, trốn nhủi như vậy, sao gọi là anh hùng ?

Phương-Dung cười nhạt :

– Huyện úy, ngươi thực ngu hơn bò. Lê phu nhân đây là nữ lưu, đâu phải là đại trượng phu ? Nói mà không nghĩ, chẳng khác gì con tôm lộn cút lên đầu. Ta khuyên ngươi nên về quỳ gối hầu hạ bọn Hán thì hơn.

Phía sau Huyện-úy có ba thiếu niên cởi ngựa, đeo kiếm. Một thiếu nữ người lùn tịt, mắt lé, dáng người thô lỗ cục mịch như con lợn. Một trong ba thiếu niên vọt ngựa ra trước, nói lớn :

– Trong trang Thiên-bản có ai địch lại ta, sư phụ ta sẽ rút binh. Còn không, hãy mau đầu hàng đi.

Lê Thị Hoa cười :

- Hoàng Đức-Phi, tướng mi lùn tịt, ti hí mắt lươn, đi làm đầy tớ cho bọn Hán, chắc lũ đệ tử toàn là thứ trộm cắp, có tài cán gì. Mi có giỏi, hãy cho lui binh lại, thiếu niên trong trang đâu có sợ lũ học trò thối tha của ngươi ?

Hoàng Đức-Phi vẩy tay. Binh lính lùi lại phía sau. Lê Thị Hoa xuống đài, ra lệnh cho trang định mở cổng. Cánh cửa mở ra, bốn thiếu niên tướng mạo hùng vĩ cõi ngựa thủng thẳng tới dàn đối diện với Hoàng Đức-Phi. Phi nhìn bốn thiếu niên, nói :

- Ta nghe Mai Tiên chết đi để lại bốn người con là Mai Đạt, Mai An, Mai Thỏa và Mai Tứ túc bọn này đây chăng ? Được ta cũng giới thiệu cho biết bốn đệ tử của ta, đó là Hoàng Bá-Hiển, Hoàng Phi-Long, Hoàng Vĩnh-Liên và Hoàng Thị Huệ. Bản lĩnh chúng hiếm có trên thế gian. Vậy ta đề nghị, bây giờ, ba đệ tử của ta đấu với ba đứa con của nàng. Nếu bên ta bại hai trận, coi như ta bại, ta sẽ rút lui. Vĩnh viễn để yên cho trang Thiên-bản các ngươi muốn làm ma làm quỷ gì thì làm. Còn ngược lại bên ta thắng, các ngươi phải giải giới toàn trang. Ta sẽ cử người khác về cai quản thôn trang. Người có dám hứa không ?

Lê Thị Hoa nhìn các con với vẻ hãnh diện :

- Con ta là dòng dõi Âu-lạc, anh hùng, dù chết, dù sống, dù thắng, dù bại cũng vẫn là anh hùng, há sợ gì ngươi ?

Hoàng Bá-Hiển nhảy xuống ngựa, tiến đến trước, khoanh tay thành quyền đầy vẻ tự đắc :

- Anh em họ Mai, người nào dám xuất trận với ta ?

Mai An bước ra nói :

- Mai An xin lãnh giáo võ công của công tử.

Nói rồi chàng rút kiếm khoanh một vòng, kiếm hướng chênh chêch về trước thành chiêu *Tạ thiên bái địa*, một chiêu dùng để chào. Vĩnh-Hoa nhìn Phương-Dung :

- Kiếm pháp Long-biên, không biết anh em nhà họ Mai là đệ tử của ai ? Không chừng là người nhà cũng nên.

Hoàng Bá-Hiển cũng rút kiếm, trầm người xuống chào. Đến lượt Phương-Dung nhìn Đào Kỳ :

- Anh coi kiếm pháp họ Đào nhà mình kia. Anh em họ Hoàng là đệ tử của ai ? Không biết Hoàng Đức-Phi có liên hệ gì với chú Hùng không ?

Hai người đã bắt đầu đấu, Phương-Dung trong lòng nghi hoặc, nói với Vĩnh-Hoa :

- Chị Hoa thực lạ quá, Hoàng Bá-Hiển sử dụng võ công Cửu-chân, còn Mai An sử dụng võ công Long-biên. Chị đoán thử xem họ có liên hệ gì với chúng ta ? Không biết chúng ta nên bênh bên nào ?

Vĩnh-Hoa cười chúc chím :

- Coi bộ em mới lấy chồng, lú lẫn rồi hay sao ? Muốn biết anh em họ Mai học võ với ai, cứ hỏi Lê phu nhân khắc biết chứ có khó gì ? Còn anh em họ chắc chắn không học võ với Đinh hầu, Đào hầu. Chỉ còn Đào Thế-Hùng, nhưng từ Lục-hải tới Đăng-châu xa quá, chắc cũng không phải ông dạy cho bọn này. Vậy họ học ở đâu ? Không lẽ là chị Thiều-Hoa dạy chúng như dạy Hùng Bảo chăng ?

Phương-Dung đến bên Lê Thị Hoa hỏi bà :

- Phu nhân kiếm pháp của Tam công tử vững mà trầm trọng, không biết công tử học với ai vậy ?

Lê Thị Hoa gật đầu đầy vẻ hãnh diện :

- Các con tôi đều học với hai vị anh hùng nức tiếng là Trương Thủy-Hải và Trương Đằng-Giang của phái Long-biên.

Đào Kỳ nhìn Phương-Dung, Vĩnh-Hoa nháy mắt làm hiệu, y nói :

- Hãy chờ xem, đừng ra mặt vội.

Vĩnh-Hoa nhìn Hoàng Bá-Hiển, nhíu mày suy nghĩ rồi hỏi Đào Kỳ :

- Đào tam đệ, võ công của Hoàng Bá-hiển có thật là võ công Cửu-chân không ?

Đào Kỳ cũng đang nghĩ thế, vì chàng thấy thỉnh thoảng Bá-Hiển lại đánh lẩn một vài chiêu của phái Tản-viên. Nhất là bộ pháp, gần như là của Tản-viên. Chàng cõi moi óc xem anh em họ Hoàng học võ với ai trong nhà chàng. Chàng nói với Phương Dung :

- Mai An thua đến nơi rồi, bởi kiếm pháp Long biên lấy mau thắng chậm, nhưng y ta lại không biết lợi dụng cơ hội thắng địch ngay lúc đầu, cứ kéo dài mãi như vậy tất thua. Vì võ công Cửu-chân thiên về dương cương, đánh chậm mà chắc, mỗi lúc một trầm trọng thêm.

Quả nhiên Mai An đã có vẻ luống cuống, Vĩnh-Hoa bảo Phương-Dung.

- Dù bên nào là người nhà, bên nào là kẻ thù ta phải giúp bên họ Mai. Bởi họ Mai thua, chúng ta sẽ mất đi một trang chủ phản Hán. Phải để cho họ Hoàng thua, hầu trang này tồn tại. Em giúp Mai An đi.

Phương-Dung đến bên Mai Đạt nói nhỏ :

- Em của anh thua đến nơi rồi. Tôi là người ngoài không tiện lên tiếng. Vậy tôi chỉ điểm cho em anh. Tôi nói câu nào, anh nhắc lại nguyên câu đó thực nhanh nghe.

Mai Đạt đứng ngoài cũng thấy em mình sắp thua, nhưng không biết làm thế nào. Chợt thấy Phương-Dung nói thế, cũng nghe theo, gật đầu. Phương-Dung thấy Mai An lùi lại, kiếm đánh từ phải sang trái, trong khi kiếm của Hoàng Bá-Hiển đâm về trước. Nàng nói khẽ :

- Hoàng long phi thiên.

Mai Đạt nhắc lại nguyên lời. Mai An nghiêm người qua trái tránh kiếm của Bá-Hiển, rồi chém thẳng về trước ba kiếm liền. Choang một tiếng, kiếm Bá Hiển rơi xuống đất. Cổ tay máu chảy đầm đìa. Y lùi lại, ôm tay, mặt nhăn nhó, đau đớn. Mai An chĩa kiếm vào cổ y :

- Người thua rồi. Ta tha cho đấy hãy về trận băng bó tay đi.

Hoàng Phi-Long bước ra nói :

- Vừa rồi sư đệ ta đấu với Mai An, sao các ngươi ở ngoài xía miệng vào, như vậy không kể.

Mai Đạt xì một tiếng :

- Xưa nay đấu võ, người bên ngoài có quyền hô hào, cổ vũ, có ai cấm đâu? Các người thua rồi. Nếu là anh hùng hảo hán, thua thì phải nhận thua. Còn cãi chầy, cãi cối, không phải thái độ của người Việt.

Mai Thỏa định bước ra đấu với Phi-Long. Vĩnh-Hoa vội hỏi Lê Thị Hoa :

- Phu nhân, Đạt với Thỏa võ công ai cao hơn ?
- Dĩ nhiên là Đạt.

Vĩnh-Hoa nói nhỏ :

- Chỉ còn một trận nữa, nên cho Đạt xuất thủ, cần gì phải để dành đấu trận sau ?

Lê Thị Hoa tinh ngộ nói :

- Đạt, con ra lãnh giáo Hoàng Phi-Long đi.

Mai Đạt tin tưởng Phương-Dung, chàng bước ra, khoanh tay nói :

- Mai Đạt xin lãnh giáo kiếm pháp của công tử Phi-Long.

Phi-Long rút kiếm đánh véo một cái, ra chiêu *Đại bàng thăng thiên*. Mai Đạt thấy thế kiếm hùng mạnh, nhảy lùi lại, không đỡ, mà đâm xéo ra một kiếm. Hai người quấn lấy nhau mà đấu. Đào Kỳ nhận thấy võ công của Phi-Long không hơn gì Hùng-Bảo mấy năm trước. Chàng độ chừng anh em họ Hoàng học với những người ngang vai chàng, chứ không phải chú chàng, nên tạm yên tâm.

Phương-Dung nói nhỏ vào tai Đào Kỳ :

- Họ Hoàng học võ với nhị sư huynh Trịnh Quang. Rõ ràng võ công của y pha võ công Tản-viên.

Đào Kỳ nhìn kỹ lại chiêu thức thì quả đúng, chàng không còn úy kỵ gì về anh em họ Hoàng nữa.

Trong trận, bỗng Phi-Long trầm kiếm xuống, rồi nhảy lên cao, Mai Đạt cũng nhảy lên cao. Hai kiếm chạm nhau đánh choang một tiếng, cả hai đều bị văng mất kiếm. Mai Đạt vung chưởng đánh thẳng vào mặt Long. Long lấy ngón tay chỏ làm chỉ hướng về trước, nếu Mai Đạt tiếp tục đánh tới, chính chàng sẽ bị thương. Mai Đạt vội biến chưởng thành cầm nã bắt cổ tay Long. Long bật tay ngang ra. Hai cổ tay đụng nhau. Hai người cùng đau đớn, lùi lại.

Chợt, Long quát lên một tiếng, vung chưởng đánh tới, chưởng lực cực kỳ hùng mạnh.

Đào Kỳ vội kêu lên :

- *Thiết kình phi chưởng* phải cẩn thận.

Mai Đạt vung chưởng đỡ. *Bộp* một tiếng, cả hai đều lùi lại, nhìn nhau gườm gườm. Long lại vung chưởng đánh ra, Mai Đạt cũng vung chưởng đỡ, hai chưởng dính tết vào nhau. Thế là hai người đấu nội lực. Hai bên cùng vận hết sức đẩy ra. Đào Kỳ bảo Phương-Dung :

- Nguy tai, nếu đấu nội lực, Mai Đạt thua mất, vì võ công Cửu-chân thiên về dương cương, võ công Long-biên thiên về âm nhu. Mai Đạt đấu sao lại ? Thua đến nơi rồi.

Vĩnh-Hoa hỏi Đào Kỳ :

- Đào Tam đệ, trong phái Cửu-chân có lỗi vận khí nào lên cực mạnh rồi nguy hiểm không ?

Đào Kỳ nhíu mày, nói :

– Có, không nguy hiểm, nhưng bị tê liệt trong vài khắc.

Vĩnh-Hoa bảo Đào Kỳ :

– Em làm như nhắc Phi-Long để giúp y thắng Mai Đạt. Sau đó y bị liệt coi như hòa.

Chỉ cần hòa bàn này, chúng ta có thể thắng trận sau.

Đào Kỳ tinh ngộ nói lớn :

– Hoàng Phi-Long công tử nghe đây !

Rồi chàng tiếp :

– Khi đấu nội lực gặp đôi thủ dùng nội công âm nhu, phải cho khí trầm Đơn-điền. Từ đơn điền đưa khí xuống thận. Từ thận đưa ngược lên Thượng-tiêu. Như vậy âm kình của địch sẽ bị hóa giải.

Phi-Long đang đấu nội lực với Mai Đạt, thấy có người nhắc dùng nội công tâm pháp của mình, vội làm theo. Quả nhiên y đẩy mạnh một cái, Mai Đạt lùi lại hai bước, ngã lộn đi hai vòng không ngồi dậy được nữa. Phi-Long mừng quá thu tay về nói :

– Người thua rồi !

Bỗng y choáng váng mặt mày, ngã ngồi xuống mặt tái mét, chân tay run run như người trúng lạnh.

Lê Thị Hoa bước ra đỡ con dậy. Bên kia, Hoàng Bá-Hiển cũng nhảy ra bồng Phi-Long về.

Lê thị Hoa bước ra nói :

– Trận thứ nhì, con ta bị đánh ngã, nhưng bên người Phi-Long cũng bị kiệt lực. Vậy coi như hòa. Chúng ta đấu trận thứ ba.

Phùng Vĩnh-Hoa nghĩ ra một kế, vội đến bên Lê Thị Hoa, nói :

– Phu nhân, người xin hai bên bãi chiến để ăn cơm đã, sao đó hãy đấu tiếp, tôi có kế giúp phu nhân.

Lê Thị Hoa thấy đám Đào Kỳ, năm người đột ngột xuất hiện chữa thương cho bà, rồi họ còn bàn nhỏ, bàn to giúp con mình thắng một trận, hòa một trận. Bà nảy sinh lòng kính trọng. Nghe Vĩnh-Hoa, bà bước ra, nói lớn :

– Hoàng huyền úy, trời đã trưa rồi, chúng ta hãy ngừng lại để ăn cơm, lát nữa tái đấu nên chăng ?

Hoàng Đức-Phi là người gian xảo, y muốn nghỉ trưa để tìm kế thắng địch, nên đồng ý ngay :

– Được, giờ Mùi tái đấu.

Lê Thị Hoa vẫy tay, tráng đinh rút vào trong trang, đóng cổng lại. Bà mời mọi người vào sảnh đường, chắp tay hướng vào Trần Năng :

– Trước hết xin đa tạ cô nương đã chữa bệnh cho. Chẳng hay cô nương với Khất đại phu là người thế nào ?

Trần Năng lễ phép đáp :

– Thưa tôi là đệ tử của người. Sư phụ tôi ở cách đây không xa.

Lê Thị Hoa ái chà một tiếng, nói :

- Thị ra thế, lối chữa bệnh của cô nương có một không hai trên đời. Cách đây mấy ngày, tôi bị thương, định lên đường tìm Khất đại phu xin trị bệnh. Nhưng chị em khuyên rằng Khất đại phu như con rồng khi ẩn khi hiện, không biết người ở đâu, thành ra tôi chưa đi. Duyên may đưa cô nương tới đây chữa trị cho, trang Thiên-bản kính cẩn tạ ơn cô nương.

Bà quay lại nhìn Phương-Dung, Đào Kỳ :

- Hai vị là ai lại biết rõ cả võ công Cửu-chân lẫn võ công Long-biên, giúp các con tôi ?

Trần Năng giới thiệu :

- Vị này là ái nữ của chưởng môn Long-biên tên Phương-Dung.

Mai Đạt cùng các em vội chắp tay hướng vào Phương-Dung, hành lễ :

- Thị ra sư tỷ, sư tỷ là đệ nhất cao nhân của bản phái. Trong đại hội Tây-hồ đã trổ kiêm pháp thần thông, làm cho bọn phản đồ kinh hồn, táng đởm. Sư phụ thường nhắc đến sư tỷ luôn. Người nhớ nhung sư tỷ lắm đó. Người bảo rằng sư tỷ sắp lấy chồng.

Phương-Dung chỉ Đào Kỳ :

- Đây là Đào Kỳ, chồng của chị.

Lê Thị Hoa kêu lên :

- Thị ra tiểu công tử của Đào hầu Cửu-chân. Tôi nghe công tử đã học võ công Cửu-chân, Long-biên, Tản-viên đến chỗ siêu việt, đánh thắng Lê Đạo-Sinh trong đại hội Tây-hồ. Thảo nào chỉ nhắc Phi-Long một câu đã khiến nó phun máu miệng.

Đào Kỳ chỉ Lê Chân :

- Đây là chị Lê Chân.

Mai Đạt kêu lớn :

- Thị ra Đông-triều nữ hiệp đây. Bọn chúng tôi ở xa mà cũng nghe danh, không ngờ có cơ duyên, hôm nay được gặp gỡ ở đây.

Rồi Mai Đạt chỉ Phùng Vĩnh-Hoa :

- Còn sư tỷ đây chắc là Đăng-châu nữ hiệp, vì tôi thấy mưu thắn, chước thánh khó ai bì kịp.

Đào Kỳ bảo anh em họ Mai :

- Các sư đệ được sư thúc truyền thụ võ công, chúng ta không dám bình luận ưu liệt. Chúng tôi qua đây, thấy trang Thiên-bản gặp nạn, phải cứu. Hiện cả bốn sư đệ, đều không phải đối thủ của anh em họ Hoàng đâu, vì chúng là học trò của nhị sư huynh tôi. Trong phái Long-biên có một pho kiêm pháp kỳ diệu, các sư đệ biết chứ ?

Mai An gật đầu :

- Sư phụ nói pho kiêm đó chỉ có chưởng môn mới được học. Năm trước, sư tổ có kỳ duyên gặp sư huynh trong tù, nhờ sư huynh học rồi đem ra truyền thụ cho người phái Long-biên. Sư huynh đã truyền cho sư tỷ Phương-Dung. Đó là 72 chiêu trấn môn và bài quyết biến hóa. Nếu học được, có thể nối các chiêu bản môn làm một, thành anh hùng vô địch. Năm xưa, tổ sư Vạn-tín hầu đã thắng phò mã Sơn Tinh bằng pho kiêm này, có phải không ?

Đào Kỳ nhìn Phương-Dung :

- Bây giờ chúng ta phá lệ, truyền cho các sư đệ mấy chiêu biến hóa, để các sư đệ có thể thắng anh em họ Hoàng. Sau trận đánh chúng ta sẽ dạy thêm.

Phương-Dung đồng ý, nàng bắt bốn anh em họ Mai đứng giữa sảnh đường chỉ điểm cách biến chiêu từng ly, từng tí một. Sau khi họ được học sáu chiêu biến hóa, mọi người tạm nghỉ để ăn trưa. Rồi Phương-Dung lại bắt tập tiếp. Đến giờ Mùi, họ đã tập được 12 chiêu.

Đào Kỳ dặn :

- Với 12 chiêu biến hóa, các sư đệ thừa sức thắng anh em họ Hoàng. Nhưng nhớ, đừng giết chúng, bởi chúng ta cần hòa hoãn với Huyền-úy.

Lê Thị Hoa truyền đánh ba hồi trống, mở cổng trang. Bên ngoài, bọn họ Hoàng đã dàn hàng ra chờ đợi.

Hoàng Đức-Phi nói :

- Nào, bên họ Mai ai sẽ ra tay ?

Phương Dung chỉ Mai Tứ :

- Sư đệ còn nhỏ, ra tay khiến cho chúng khinh địch, lúc đấu hãy giả thua, luống cuống rồi bất thần phản công.

Mai Tứ ôm kiếm từ từ bước ra, ngoài sức tưởng tượng của bọn Hoàng Đức-Phi. Địch thủ của Mai Tứ là Hoàng Thị Huệ.

Mai Tứ vung kiếm ra chiêu chào khách, quay tròn đánh một chiêu, tay trái bắt kiếm quyết coi rất đẹp. Hoàng Thị Huệ vung kiếm đánh lại. Chỉ trong khoảng mười chiêu Mai Tứ cứ lùi mãi. Thị Huệ cho rằng bên địch yếu thế nên tấn công rất gắt. Bất thình lình Mai Tứ quay kiếm tròn một vòng, rồi biến chiêu như hoa rơi, như nước chảy, không biết đâu mà lường. Hoàng Thị Huệ choáng váng mặt mày, chân tay luống cuống.

Cũng may Phương-Dung, Đào Kỳ đã dặn trước, nếu không Mai Tứ đã đả thương y thị rồi. Mai Tứ như đứa giỡn với đối thủ, biến từ chiêu này sang chiêu khác, như có như không. Hoàng Thị Huệ đã mệt nhừ. Y thị thở hổn hển nói :

- Con mẹ nó, ngươi muốn giết thì cứ giết đi, ta không cần sống nữa.

Mai Tứ chĩa kiếm vào cổ y thị, nói :

- Hoàng Thị Huệ, bấy lâu mi đi làm đầy tớ cho tên lùn Hoàng Đức-Phi, mi tưởng cuộc đời tôi tớ hãnh diện lắm, nên theo gót y làm biêt bao điều ô uế. Hôm nay ta phải trừ phạt ngươi. Trước hết ta đánh dấu vào mặt mi, để mi trốn đâu thiên hạ cũng nhận ra.

Ánh kiếm lóe lên, hai bên má Thị Huệ bị gạch chéo hai vết kiếm, máu chảy đầm đìa.

Mai Tứ nói :

- Người Việt Mình thường ví bọn lưu manh bằng câu "Nhất lé nhì lùn". Sư phụ mi là một thằng lùn, thủ lãnh bọn ma đầu. Mi vừa lùn, vừa lé, ta vẽ cho mi hai vết trên má coi đẹp gớm.

Hoàng Thị Huệ uất quá, đánh rơi kiếm, ngã lăn xuống đất, ngất xỉu không biết gì nữa.

Lê Thị Hoa đứng trước trận nói lớn :

- Hoàng huyền úy. Người hứa rằng trong ba trận nếu bên tôi thắng hai, người sẽ để cho trang chúng tôi yên ổn. Bây giờ bên Hoàng gia thua hai, hòa một, không biết người có giữ lời hứa không ?

Hoàng Đức-Phi ngửa mặt lên cười, đôi mắt ti hí kéo dài tới mang tai :

- Mai phu nhân tôi đã hứa, dĩ nhiên phải giữ lời. Từ nay tôi không lý tới trang Thiên-bản của phu nhân nữa.

Rồi y vẫy tay ra lệnh thu quân.

Lê Thị Hoa cũng ra lệnh cho rút vào trong trang.

Tới đại sảnh Phùng Vĩnh-Hoa lắc đầu nói :

- Tôi xem ý Hoàng Đức-Phi chưa chắc chịu bỏ qua đâu. Chúng ta phải tìm lấy một lối giải quyết lâu dài cho trang Thiên-bản, hơn là để kéo dài tình trạng này.

Lê Chân tường thuật sơ lược những gì xảy ra ngoài đảo cho Lê Thị Hoa nghe, rồi ngoảnh nhở bà giúp đỡ sửa bánh lái chiến thuyền. Bà ngẫm nghĩ một lúc, rồi nói :

- Từ đây về Long-biên phải một ngày ngựa. Đi thuyền phải mất năm ngày. Tôi đề nghị : Thợ mộc sẽ ra sửa bánh lái thuyền, cho thủy thủ có thể trở về Long-biên. Còn quý vị, nên lên bờ, dùng ngựa tốt hơn. Quý vị tuy tin Nghiêm Sơn, nhưng biết đâu thủy thủ đoàn đã không tuân lệnh Tô Định ? Lỡ giữa biển họ đánh chìm thuyền, chúng ta khó toàn vẹn.

Vĩnh-Hoa gật đầu đồng ý. Nàng để Đào Kỳ, Phương-Dung, Trần Năng ở lại. Còn nàng dẫn thợ, chèo mùng ra khơi sửa chiến thuyền.

Phương-Dung, Đào Kỳ hết tâm luyện võ cho anh em họ Mai. Bốn anh em họ Mai gặp được người sư tỷ, mà sư phụ họ gọi là đệ nhất cao nhân bản phái, thì mừng rỡ vô cùng. Họ luyện tập không ngừng.

Tới chiều, Khất đại phu với mọi người đã vào đền trang. Lê Thị Hoa mừng rỡ vô cùng. Họ lại đàm luận việc phục quốc. Phùng Vĩnh-Hoa nói :

- Đêm nay chúng ta thám thính tình hình huyền Lục-hải xem sao đã. Nếu họ Hoàng để cho trang Thiên-bản yên thì thôi. Nếu y có mưu đồ gì khác, chúng ta giết y quách, để Nghiêm đại ca cử người của mình vào là được việc nhất.

Trưng Nhị đồng ý :

- Kể ra giết y như vậy cũng không anh hùng. Nhưng đối với việc phục quốc, giết bớt đi một tên chó săn lại là điều cần thiết. Đêm nay Vĩnh-Hoa, Trần Năng, Hồ Đề đi là được rồi. Các hành động nhất thiết do Vĩnh-Hoa quyết định.

Phương-Dung không chịu, nói :

- Sư tỷ tại sao em không được đi ?

Trần Năng cười :

- Sư thầm đi, sư thúc ở nhà một mình buồn chết. Ai lại cho cô dâu mới lấy chồng bỏ chồng một mình bao giờ ? Cổ nhân nói: Vợ chồng mới cưới, đêm xuân đáng giá nghìn vàng. Sư thầm lỡ đánh mất nghìn vàng ư?

Phương-Dung xấu hổ đánh Trần Năng. Trần Năng trầm người tránh khỏi, cười khích. Vĩnh-Hoa bảo Phương-Dung:

- Em phải ở nhà để cùng sư bá và Đào tam đệ luyện võ cho bốn sư đệ họ Mai.

Bây giờ nàng mới hiểu ý Trưng Nhị. Nàng nhìn cha, nói :

- Bố ơi, Bố cho phép con phá lệ, dạy bí quyết trấn môn cho các sư đệ.

Nguyễn Trát gật đầu :

- Con nghĩ vậy là phải. Phục quốc là việc lớn hơn hết.

Đợi tối trời, Vĩnh-Hoa, Trần Năng, Hồ Đề lẩn ngựa hướng về huyện đường Lục-hải. Tới gần huyện đường ba người cột ngựa vào rừng, len lỏi vào phố huyện. Phố xá Lục-hải khá đông đúc, đèn đuốc sáng rực. Ba người hỏi thăm tìm đến huyện đường. Huyện đường xây bằng đá, đèn nến sáng trưng. Bên ngoài có lính canh phòng cẩn mật.

Ba người vòng ra sau, nhảy qua hàng rào vào trong, qua dãy nhà ngang tới huyện đường. Họ theo vườn hoa đến bên cửa sổ ghé tai nghe ngóng. Có tiếng từ trong vọng ra :

- Không hiểu tại sao hôm nay có một chiến thuyền, cờ hiệu của hải đoàn Luy-lâu đậu ngoài khơi, rồi bốn gái một trai vào trang Thiên-bản. Chính bọn này giúp họ Mai thắng đám đệ tử của ta. Người thử đoán xem họ là ai ?

Có tiếng đáp lại :

- Sở Tế-tác Lục-hải báo cáo rằng, đó là những người có võ công rất cao. Hồi chiều còn năm mươi người nữa từ chiến thuyền đổ bộ vào trang Thiên-bản. Già có, trẻ có, nam có, nữ có. Không biết họ là ai ? Nhất định có liên hệ tới phủ Bình-Nam đại tướng quân.

Có tiếng Hoàng Đức-Phi nói :

- Thê thì kỳ lạ thực. Chúng ta phải mau phúc bẩm về phủ Thái-thú mới được. Chứ để họ giúp phản tặc ở trang Thiên -bản, chúng ta sẽ nguy đến nỗi mất.

Có tiếng khác nói :

- Đêm mai, chúng ta bắt thắn mang hết lữ bộ binh ở đây, cùng với trang đinh trang Lục-hải đến tấn công. Trang Thiên-bản sẽ thành bình địa. Bấy giờ Lĩnh-Nam công binh vực cũng không được nữa. Bây giờ chúng ta nghỉ ngơi mai sẽ điêu quân.

Ba người ẩn vào bụi cây, thấy Hoàng Đức-Phi tiễn một người ra. Vĩnh-Hoa đoán rằng đó là Huyện-lệnh.

Đợi cho Hoàng Đức-Phi đóng cửa rồi, ba người vẫy tay nhảy qua cửa sổ vào phòng. Hoàng Đức-Phi thấy ba người con gái lạ nhảy vào thì quát lớn :

- Các người là ai ?

Y vung quyền lên đánh. Trần Năng thuận tay đỡ. Bép một tiếng y văng vào góc nhà. Mặt nhăn nhó khổ sở. Nàng rút gươm chỉ vào cổ hắn, nói :

- Im mõm. Nếu mi kêu một tiếng, ta chém đầu tức thì.

Trước khi đi Trần Năng nghe Lê Thị Hoa nói Hoàng Đức-Phi là người Việt lấy vợ Hán. Võ công y cao đến đâu không ai hay, chỉ thấy đám học trò y là Bá-Hiển, Phi-Long, Vĩnh-Liên võ công cũng khá cao, chắc võ công y cũng thuộc vào loại khá. Vì vậy Trần Năng mời vận tới năm thành công lực để đỡ. Nào ngờ y chỉ là cái bị thịt.

Hồ Đề cầm kiếm dí vào ngực y hỏi :

- Huyện lệnh tên gì ?

- Dạ, tên Phạm Thu-Tòng.
- Tòng có biết võ nghệ không ?
- Thưa biết, y là một cao thủ Trung-nguyên.
- Bây giờ mi lấy bút mực ra viết đi.

Hoàng Đức-Phi riu riu lấy bút mực ra. Phùng Vĩnh-Hoa đọc :

Niên hiệu Kiến vỹ thứ 12, nhà Đại-hán.

Huyện úy Lục-hải là Hoàng Đức-Phi khâu đầu trước Lục tiên sinh. Từ khi được tiên sinh dạy dỗ để bặt cho tiểu nhân được làm Huyện-úy Lục-hải, lúc nào Ty chức cũng nhớ ơn tiên sinh canh cánh bên lòng.

Hôm trước được lệnh tiên sinh dạy phải chuẩn bị trang đinh cùng bản bộ binh mã phục sẵn bên đường đợi khi tên Nghiêm Sơn từ Cửu-chân ra, dùng cung giết chết. Tiểu nhân lúc nào cũng theo dõi, không dám ngừng trệ. Ngặt vì tiểu nhân sức hèn, vẫn không đủ tài, võ không đủ dùng, nên e có điều sơ xuất. Vậy dám xin tiên sinh viện cho tiểu nhân một cao thủ vào trợ lực, thì mới hy vọng thành công.

Tiểu nhân khép nép cúi đầu đợi lệnh tiên sinh.

Hồ Đề bắt y ký tên, đóng dấu, niêm phong lại, rồi cầm lấy. Phùng Vĩnh-Hoa nói :

– Mưu đồ đánh chiếm trang Thiên-bản của ngươi đã bị bại lộ. Nếu trở mặt ta sẽ giết cả nhà mi, biết không ?

Hoàng Đức-Phi run sợ gật đầu.

Nguyên Hoàng Đức-Phi cha mất sớm, phiêu bạt, vô sở bất chí. Y theo bọn ăn cướp lưu lạc sang Trung-nguyên, lấy vợ là gái điếm người Hán. Y cũng học được dăm ba thế võ phòng thân. Nhân ăn trộm được một món tiền lớn, đem tặng cho ông thầy người Hán. Ông ta nhận y làm đệ tử, nhưng vì không có khiếu học võ, thành ra đi đâu y cũng chỉ đưa tên sư phụ ra để bịp đời. Vợ người Hán cũng có nhan sắc. Y cùng vợ theo Tô Định làm kẻ hầu hạ. Vợ là gái điếm quen đường cũ, thường vào dinh ăn nằm với Tô Định. Hai đứa con của y, thì một đứa là con Tô.

Từ khi sang Giao-chỉ, Tô Định có nhiều gái, không cần đến Hoàng Đức-Phi, mới cho y một chức Huyện-úy. Trong khi ra vào cửa Thái-thú, y quen với Trịnh Quang, tên phản đồ phái Cửu-chân.

Hoàng Đức-Phi chỉ biết dăm ba miếng võ, nhưng lại muốn làm ra vẻ ta đây, một đại tôn sư võ học. Y rủ Huyện-lệnh Phạm Thu-Tòng, Lữ-trưởng Trần Phúc, Lữ phó Nguyễn Văn Thinh, Giám-sở tể tác Trần Minh-Long và hai võ sư Trung-nguyên Hoàng Xuân-Nam, Nguyễn Đăng-Giầu xưng là "Lục hải thất hiệp". Y là Huyện-úy, thân thiện với Tô Định được sáu người kia nể nang, cho đứng đầu. Tuy y võ nghệ rất kém nhưng đứng đầu Lục-hải thất hiệp. Võ lâm anh hùng thấy võ công của mấy người kia cao cường, do đó tưởng rằng người cầm đầu hẳn bản lĩnh phải ghê gớm lắm, nên người ta đã sợ bóng sợ gió y mấy năm qua.

Y chỉ biết dăm ba miếng võ mèo cà, muốn dọa thiên hạ, y treo bảng tuyển học trò. Có bảy tám người đến theo học với y. Trong đó có Bá-Hiển, Phi-Long, Vĩnh-Liên. Y dạy võ cho ba người, còn võ, y để Trịnh Quang dạy.

Trịnh Quang thấy y được Tô Định trọng dụng nên cút đầu tôn y làm sư phụ. Cái ngược đời nhất kim cổ không ai ngờ tới : Trịnh Quang là đệ tử danh môn chính phái, sư phụ nổi tiếng anh hùng đương thời, lại phản sư môn, tôn một tên lưu manh không biết võ nghệ làm thầy.

Hoàng Đức-Phi bảo Trịnh Quang dạy võ cho bọn Phi-Long, Bá-Hiển. Y tuân lệnh. Thành ra ba tên đệ tử, cứ tưởng đại sư huynh thay sư phụ dạy mình. Có ngờ đâu Hoàng Đức-Phi chỉ là một tên lưu manh hoạt đầu.

Trịnh Quang có một sư muội cùng học Phong-châu song quái với y là Thị Huệ. Trước đây Thị Huệ là con một tên phu xe ngựa ở Luy-lâu. Y thị được Song-quái thu làm đệ tử, dạy cho mấy miếng võ. Nay được Trịnh Quang giới thiệu với Hoàng Đức-Phi. Phi cũng mang về nuôi, cho mang họ Hoàng và tuyên bố là đệ tử.

Ở Lục-hải y giữ chức Huyện-úy, ngày ngày mang lính đi đàm áp các trang ấp, sách nhiễu vàng bạc, bắt tráng đinh làm lao binh. Mấy hôm nay định chiếm trang Thiên-bản để làm trang ấp của mình, thì gặp phải mẹ con họ Mai dũng mãnh chống trả. Giữa lúc y đang thắng thế, đám Đào Kỳ xuất hiện. Tối nay y gặp phải Vĩnh-Hoa, Trần Năng, Hồ Đề dọa cho y sợ đến té đái, vãi phân ra quần.

HÒI THÚ BA MƯƠI BỐN

Thái âm bổ dương.

Hồ Đề, Trần Năng, Vĩnh-Hoa trở về trang Thiên-bản trời đã nửa đêm. Mọi người ngồi chờ dưới đèn. Nhìn nét cười ngỗ nghịch của Hồ Đề, Trưng Nhị đoán cuộc thám thính đã thành công. Nàng lên tiếng :

– Sự thể thế nào, chắc có chuyện gì vui lắm phải không ?

Vốn tính bộc trực, Hồ Đề vội nói ngay :

– Khi đi, nghe Lê phu nhân nói võ công Hoàng Đức-Phi cao cường, làm bọn em cẩn thận thái quá. Lúc nhảy qua cửa sổ vào, y phóng quyền đánh, Trần Năng vung chưởng đỡ. Chưởng của chị Trần Năng mạnh quá, tí nữa thì y bị nát thây. Khiếp, học trò Khất đại phu có khác !

Rồi nàng tưởng thuật tỉ mỷ mọi chuyện, hỏi Vĩnh-Hoa :

– Em bảo sao chị làm vậy, không hiểu tại sao lại không giết hắn, lại bắt hắn viết thư cho Lê Đạo-Sinh ? Hắn đâu phải là người của Thái-hà trang ?

Trưng Nhị cười :

– Em để chị nói cho nghe. Chúng ta đã có kế hoạch bàn luận trên thuyền rằng : Một là chia rẽ trầm trọng hơn giữa Tô Định và Nghiêm Sơn ; hai là giúp Nghiêm Sơn tách bớt vây cánh Tô Định và Lê Đạo-Sinh ; ba là tìm cách giúp Tô Định thực hiện ý muốn Hán rút quân khỏi Lĩnh-nam. Vĩnh-Hoa bắt Hoàng Đức-Phi như vậy, rồi tìm cách làm sao cho thứ đó đến tay Nghiêm Sơn, Nghiêm sẽ giết Phi, hận thù giữa Tô và Nghiêm ngày càng tăng, chúng ta nhân đó tiến cử người cho Nghiêm, thế là Huyện Lục-hải thuộc về ta. Bây giờ chúng ta cần biết nhiều chi tiết hơn về Hoàng Đức-Phi. Xin bốn vị công tử trang Thiên-bản cho biết về y càng nhiều, càng tốt.

Mai An đứng dậy, nói :

– Về cha con Hoàng Đức-Phi, chúng tôi biết rất rõ. Y có hai vợ, vợ lẽ người Việt do cha con y dùng cường lực bắt ép. Tuy có vợ lẽ, nhưng y sợ người vợ Hán như sợ cọp. Cô vợ Hán tên Sài Phố An Mã Rị, xuất thân là kỹ nữ. Khi Tô Định còn là Huyện-lệnh Dương-phố, vợ chồng y theo hầu Tô. Y cho vợ tằng tịu với Tô để được tín nhiệm. Trong hai đứa con của y, hết một đứa là con Tô Định. Y lại tằng tịu ăn nằm với chị ruột để ra đứa con gái tên Hoàng Yến-Tuyết. Khi Tô Định được cử làm Thái-thú Giao-chỉ, y theo sang. Tới Giao-chỉ, Tô Định có nhiều gái mới, không thích Sài Phố nữa, bèn kiêm cách cho y chức Huyện-úy. Tuy làm Huyện-úy dưới quyền Huyện-lệnh, nhưng y dựa thế Tô Định, nên Huyện-lệnh phải sợ y.

Mai Đạt tiếp lời em :

– Y bày cho Tô Định thuyết *Thái âm bổ dương*. Dường như cái lối hành lạc này Tô Định rất thích. Chính y, y cũng thích nữa.

Đào Kỳ nhìn Phương-Dung nhớ lại, cách nay hai năm, chàng với Phương-Dung thám thính phủ Thái-thú, thấy Tô Định bày cách uống rượu cùng Ngũ-phương kiêm rồi lập kế bắt giam. Chàng hỏi Khất đại phu :

- Lão bá chẳng hay cái thuyết Thái âm bổ dương đó như thế nào ? Có thực bổ dương không ? Hay chỉ là lối hành lạc dâm đãng của người Hán ?

Trần Đại-Sinh gật đầu :

- Thuyết đó đã được bàn đến trong y học, chứ không phải là lối hành lạc dâm đãng đâu. Trong vũ trụ mọi vật đều phân âm dương. Mặt trời là dương, mặt trăng là âm. Nóng là dương, lạnh là âm. Nước là âm. Lửa là dương, Trong cơ thể người thì ngũ tạng gồm Tâm, Can, Tỳ, Phế, Thận thuộc âm. Lục phủ gồm Đại-trường, Tiểu-trường, Vị, Đởm, Tam-tiêu và Bàng-quang thuộc dương. Khí là dương, huyết là âm. Phía lưng là dương, phía trước là âm. Trên là dương, dưới là âm. Bên phải là dương, bên trái là âm.

Đào Kỳ đã biết về học thuyết âm dương, nên nghe Khất đại phu giảng, chàng không lấy gì làm ngạc nhiên cho lắm. Còn Hồ Đề, Vĩnh-Hoa, Lê Chân say mê ngồi nghe.

Khất đại phu liền tiếp :

- Đàn ông là dương, đàn bà là âm. Dựng vợ gã chồng là phép *Hòa hợp âm dương*. Trong đời sống lứa đôi, tuổi người đàn ông với người đàn bà như thế nào khiếu cho chuyện phòng the đầm ấm ? Tuổi nào với tuổi nào khiếu cho hai người mạnh khỏe sống lâu ? Các y gia đã nghiên cứu đưa ra thuyết Thái âm bổ dương, nghĩa là lấy âm để bổ dương. Đầu tiên về tuổi tác. Người đàn ông có đời sống tình dục lâu hơn người phụ nữ. Bắt đầu từ 16 tuổi thì có tinh khí cho đến chết. Trừ trường hợp bệnh hoạn tinh khí khô hiệt không kể. Còn đàn bà bắt đầu ở tuổi 13, tận cùng vào tuổi hết kinh, tức là từ 45 đến 50. Các y gia thu thái kinh nghiệm : Về tuổi lứa đôi tốt nhất là đàn ông hơn đàn bà từ 12 đến 20 tuổi. Nếu cặp vợ chồng lấy nhau ở tuổi đó, người đàn ông khỏe mạnh dẻo dai ít bệnh tật. Người đàn bà cũng thế. Người đàn ông là dương cần có âm chất của đàn bà để hòa hợp. Nếu người đàn bà lớn tuổi hơn đàn ông, âm chất không đủ hợp với dương khí. Cả hai người đều hay bệnh tật mau già. Cho nên những cặp vợ chồng lớn hơn từ 12-20 tuổi, họ sẽ trẻ và sống lâu. Ca dao người Việt mình nói :

Chồng già vợ trẻ là tiên,

Vợ già chồng trẻ là duyên con bò.

Trần Năng tính ngỗ nghịch, nàng được Khất đại phu cưng chiều như cháu nội, nên không úy kỵ thay trò. Nàng hỏi :

- Sư phụ ! Người đời gọi sư phụ là tiên ông. Con thấy sư phụ tuổi trên 70 mà tóc chưa bạc, răng chưa rụng, da mặt hồng hào. Chắc sư mẫu trẻ hơn sư phụ ít ra cũng đến 15 tuổi.

Khất đại phu gật đầu :

- Sư mẫu nhỏ hơn ta 18 tuổi. Năm nay ta 79 tuổi, mà cơ thể còn trẻ dường này là nhờ ta lấy sư mẫu trẻ mà được.

Tử-Vân tính trẻ con cũng hỏi Nguyễn Tam-Trinh :

- Sư phụ ! Chắc người cũng biết thuyết Thái âm bổ dương ? Sư mẫu còn trẻ quá, nhỏ hơn sư phụ đến 28 tuổi. Sư phụ năm nay tuổi 65 mà trẻ trung như trai 20 vậy.

Mọi người cười ồ lên, Trần Đại-Sinh tiếp :

- Nguyên trong y học thuyết *Thái âm bổ dương* có thể. Sau này các y gia nghiên cứu rộng tìm ra *Ngũ pháp trường xuân* nữa. Người đời không hiểu y học đã cho rằng dơ bẩn hay dâm đãng. Ta chưa thấy dơ bẩn và cũng chẳng thấy dâm đãng chút nào. Bọn Nho-sĩ chê là dâm đãng, hủ lậu, thế mà trong phòng the, còn quá tệ hơn nữa. Ngũ pháp là lỗi tận hưởng xuân tình giữa đôi nam nữ.

Mai Đạt tuổi còn trẻ, tò mò hỏi :

- Thưa lão bá, chẳng hay Ngũ pháp là gì ?

Khất đại phu xua tay :

- Xin lỗi Nam-hải nữ hiệp, xin lỗi mấy cháu gái, để ta giảng giải cho mấy cháu trai biết một chút về lỗi ăn chơi của người Hán. Ngũ pháp không phải là Ngũ lệnh của Tô Định đâu. Một là, cứ đầu xuân phải kiểm cho được một thanh nữ giao hợp. Giữa khoảng tiết dương xuân, lấy nguyên khí của trinh nữ là người âm, tức là thu được trọn âm khí vào người. Trong năm đó sẽ được may mắn, sức khỏe tăng tiến dồi dào. Nguồn gốc chỉ có thể, nhưng giới quan lại, phú gia đi mua nhiều gái trinh về hành lạc quanh năm. Ta nghe Huyện-lệnh Luy-lâu, mỗi ngày phải cung cấp cho Tô Định, một cô gái tuổi từ 14 đến 18 để y hành lạc theo lỗi này.

Nguyễn Tam-Trinh nghiến răng :

- Chữ trinh của người con gái đáng giá ngàn vàng, thế mà tên Tô Định hàng ngày hại người. Không biết từ lúc sang Giao-chỉ tới giờ, nó đã hại bao nhiêu trinh nữ ô danh, thất tiết rồi ?

Khất đại phu tiếp :

- Pháp thứ nhất không phải ai có tiền, có quyền là làm được. Pháp thứ nhì, thì hầu như tất cả các cặp vợ chồng đều biết. Khi người đàn bà được vuốt ve, âm đạo tiết ra một thứ nước trắng, gọi là âm dịch. Âm dịch là tinh hoa thận khí của người nữ. Người nam dùng miệng hút lấy. Đó là cách *Thái âm bổ dương* mà người con trai có vợ cũng phải biết. Cách này không làm hại sức khỏe người nữ, ngược lại còn làm cho vợ chồng chấn gối thêm đậm đà.

Trần Năng liếc nhìn chồng. Hùng Bảo nheo mắt tỏ vẻ đồng ý. Cử chỉ này không qua khỏi mắt Hồ Đề. Nàng nhìn Hùng Bảo chumm chím cười thầm như ngụ ý : "Ta đã biết chúng bay làm gì trong phòng kín rồi".

Khất đại phu nhìn Đào Kỳ, Phương Dung cười :

- Nhưng dù sao trai gái cũng cần phải biết tiết dục. Nếu người nữ được nam sủng ái quá độ ; áp dụng pháp thứ nhì nhiều quá, khiến cho thận tinh người nữ bị hư hao. Mà thận thì chủ não, chủ tủy. Khi thận hư hao, không cung cấp đủ tinh khí cho não, người nữ sẽ bị mất trí nhớ, hoặc suy nghĩ thiếu linh hoạt. Thận hư hao thì không cung cấp đủ tinh khí cho xương, việc đi đứng sẽ chóng mệt mỏi. Cho nên cô gái mới về nhà chồng thường ngơ ngác ngác, ai hỏi gì cũng chỉ cúi đầu mỉm cười, chỉ vì cô dâu được chồng sủng ái quá mà ra.

Câu nói này làm mọi người nhìn Phương-Dung mỉm cười. Bởi, thường ngày nàng rất thông minh, lanh lợi, việc gì cũng nghĩ ra được. Thế mà mấy hôm nay nàng thường nói những câu lẩn thẩn. Nàng luôn ngơ ngác ngác, cúi đầu mỉm cười.

Trần Năng tính hay đùa nghịch, rất thân với Phương-Dung, đã vỗ lưng nàng nói :

– Sư thầm khỏi mắc cỡ, cháu cũng qua đoạn cầu hạnh phúc cô dâu mới rồi mà. Này liệu sư thầm còn sử dụng võ công được không ?

Mọi người cười ồ.

Đương thời, con người sống gần với thiên nhiên như trời mưa, trời nắng, không cần phải dấu diếm những gì trong đời sống lứa đôi.

Phương-Dung hỏi Khất đại phu :

– Lão bá còn pháp thứ ba là gì ?

Khất đại phu cười :

– Pháp này người đời ít ai chịu sử dụng. Đó là uống nước tiểu lẫn của nhau. Khác với pháp thứ nhất, thứ nhì, khi hành xử cả nam lẫn nữ đều được rung cảm mãnh liệt. Còn pháp thứ ba chỉ một người được hưởng mà thôi. Đó là người uống.

Trần Năng nhăn mặt :

– Sư phụ! Uống nước tiểu khai chết đi được, lại bẩn thỉu quá, ai mà dám uống.

Khất đại phu vỗ lên lưng đệ tử :

– Con bé ngạnh đầu này, quên hết lời dạy rồi sao ? Ta đã nói rằng : Đàm bà mới đẻ, khí huyết đều hư, cần uống nước tiểu con trai khi sáng mới thức . Hoặc uống nóng, hoặc chưng với nghệ mà uống, thì sức khỏe mau phục hồi là gì ? Bẩn ở chỗ nào ? Nhưng về phương thức *Thái âm bổ dương*, có đôi chút khác. Vợ chồng trong phòng the, đầu gối tay ấp, tình ý nồng nàn, gần như hai người là hai bát nước trộn lẫn vào nhau, thì còn biết gì là dơ, là bẩn nữa đâu ? Vợ chồng là hai thể âm dương đối nghịch. Uống nước tiểu của nhau là bồi bổ hỗ trợ lẫn cho nhau. Như đã nói, pháp này chỉ người uống cảm thấy rung động mà thôi. Nước tiểu còn ở trong người thì không khai, khi ra không khí mới khai. Vậy cần ghé miệng vào uống thẳng, đừng để nước tiểu ra không khí.

Nghe lời Khất đại phu giảng đàm trai trẻ ngồi như sáng mắt ra. Họ cảm thấy như vừa tìm được một chân trời hạnh phúc mới.

Khất đại phu tiếp :

– Pháp thứ tư trai gái thường áp dụng. Đó là trai hút tinh của gái và gái hút tinh của trai. Gái hút tinh của trai bất cứ lúc nào cũng được. Còn trai hút kinh của gái, chỉ nên áp dụng vào ngày cuối cùng của kinh kỳ. Ngày đó tinh huyết mới thực đầy đủ.

Hồ Đề tính ồn ào, không câu nệ, xấu hổ, nàng liếc nhìn Trần Năng, Hùng Bảo, Phương-Dung, Đào Kỳ như dò xét xem mấy người này có áp dụng pháp thứ tư không. Thấy Trần Năng thản nhiên như thường, Hồ Đề đoán rằng cặp vợ chồng này có áp dụng. Còn Phương-Dung ngơ ngác nhìn chồng. Hồ Đề biết ngay cặp này chưa áp dụng qua.

Mai Đạt lại hỏi :

– Thưa lão bá còn pháp thứ năm.

Khất đại phu cười nhìn Đào Kỳ :

- Đào tiểu hữu, pháp này ngươi đã thấy qua khi thám thính phủ Thái-thú. Hồi ngươi đương bệnh ở nhà ta, ngươi có kể cho ta nghe một lần. Có đúng thế không ?

Đào Kỳ gật đầu :

- Trước hôm cứu Ngũ-kiếm, cháu và Phương-Dung vào thám thính phủ Thái-thú thấy Tô Định áp dụng với Ngũ-kiếm. Nhưng hồi đó, cháu không hiểu rõ nguyên lý này.

Trần Đại Sinh cười :

- Có gì mà không hiểu ? Đây là lối hưởng thụ của giới giàu có, quan lại. Họ nuôi nhiều thanh nữ trẻ đẹp, cho ăn uống toàn thức bổ dưỡng. Họ dùng nước hay rượu đổ vào âm hộ thanh nữ, rồi ghé miệng vào mà uống. Đây mới đúng là Thái âm bổ dưỡng. Họ làm như vậy sẽ giữ được sức khỏe lâu bền, sống lâu, trường thọ.

Mai Đạt như bừng tỉnh giấc mơ :

- Cháu nghe Hoàng Đức-Phi, Tô Định dùng phương thức Thái âm bổ dưỡng cho rằng hắn đã bày đặt ra, không ngờ lại có nguồn gốc y khoa như thế. Dường như tất cả Ngũ pháp của Tô Định chỉ áp dụng với một mình Sài Phố mà thôi. Bây giờ đến độ mỗi ngày không được y thị đái vào miệng, Tô Định khổ sở vô cùng. Trong khi Tô Định lo mãi mê trong phòng the với vợ Đức-Phi, y đã mang quân đi bắt các trang, các động nộp ngà voi, ngọc trai, gỗ quý, cùng vơ vét vàng bạc. Y muốn làm gì thì làm, Tô Định cũng phải im miệng.

Trưng Nhị nhìn ra xa suy nghĩ rồi nói :

- Bây giờ chúng ta làm thế nào để Nghiêm Sơn giết tên Hoàng Đức-Phi này đi, để trừ hại cho dân, rồi đưa người của mình vào làm Huyện-úy. Việc này phải nhờ tới Vĩnh-Hoa mới xong.

Phùng Vĩnh Hoa nhìn Đào Kỳ :

- Đào tam đệ ! Ngoài ngươi ra không ai làm được. Phu nhân Lĩnh-Nam công cưng chiều em, em nói gì bà cũng nghe. Trong khi bà nói gì Nghiêm công cũng nghe. Ta bày một kế thế này : Tất cả chúng ta lên đường về Bắc, chỉ để em với Phương-Dung đi ngược trở lại hướng Cửu-chân, thế nào cũng gặp Nghiêm công đi trở ra. Em kể cho Nghiêm công về vụ thuyền gặp bão, chúng ta ghé vào trang Thiên-bản, nhất nhất thuật lại đúng sự thật, sau đó, em thêm vào đoạn : Em thấy Đức Hiệp đến hội họp với Hoàng Đức-Phi, chúng dự trù đánh thuốc độc, hại Nghiêm đại ca. Vì vậy em phải trở lại báo để cho Nghiêm đề phòng. Nghiêm là người can đảm, tất sẽ cùng em đến thanh sát huyện Lục-hải. Đức-Phi nghe Nghiêm tới, tất phải ra đón tiếp, đãi đằng. Trong lúc đó em tìm cách bỏ thuốc độc vào thức ăn của Nghiêm. Giữa lúc Nghiêm trúng độc, ngã lăn ra, em với Phương-Dung xuất hiện cứu Nghiêm ra. Trong khi đó bỏ thư này vào đầu giường hay án thư làm việc của Đức-Phi. Em nhờ Trần Năng cứu tinh Nghiêm, trong khi Phương-Dung dùng lời khích Nghiêm giết Đức-Phi.

Hồ Đề dơ tay trái phát biểu ý kiến :

- Vậy phải để Trần Năng, Hùng Báo và em ở lại.

Nghe Hồ Đề nói, mặt Khất đại phu tươi lên nhìn Nguyễn Trát, Nam-hải nữ hiệp và Nguyễn Tam-Trinh. Ba người hội ý với nhau, cùng nghĩ : Bàn về việc khởi nghĩa, phục

quốc, giới già không đủ linh mẫn làm việc cần phải có người trẻ đứng ra. Ông và ba người trên đường đi, bàn tính rằng, đám trẻ mà họ gặp, lòng dạ hăng say, võ công cao, kiến thức quảng bác, nhưng chúng quá phước tạp. Ai sẽ là người cầm đầu đây ? Họ ngại nhất là những cái đầu thông minh của Phương-Dung, Trần Năng, Hồ Đề, Trưng Nhị, không ai chịu phục ai. Nhưng những biến cố vừa qua cho họ thấy Phương-Dung, Hồ Đề, Trần Năng hoàn toàn phục tùng Trưng Nhị, coi Trưng Nhị như người lãnh đạo. Đáng lẽ ông là người địa vị cao nhất rồi tới Nam-hải nữ hiệp, mà Hồ Đề không xin phép, mà lại xin phép Trưng Nhị, điều này tỏ rõ, họ đã phục tùng Trưng Nhị. Ông nhìn ba vị kia, cùng nhau tỏ rõ niềm vui.

Trưng Nhị mỉm cười :

– Được, chị đồng ý, nhưng tất cả kế hoạch phải do Phương-Dung. Chứ em nóng tính, lại nghịch ngợm quá, sợ hư việc.

Hồ Đề nhìn Phương-Dung :

– Chị yên tâm. Em thương Phương-Dung lắm, chả vậy sao lần đầu vừa gặp Dung, em đã tặng ngựa Ô, rồi em còn bắt Đào tam đệ tuyệt đối phục tùng Dung đó sao ?

Trang Thiên-bản rất nhiều ngựa, đủ cung cấp cho mọi người lên đường về Bắc. Còn bọn Đào Kỳ lên đường xuôi về Nam.

Đào Kỳ đi ngược trở lại con đường 7 năm trước chàng cùng đi với Nghiêm và Thiều-Hoa. Có điều ngày đó, chàng đi mà trong lòng nhớ nhung cha mẹ, với nỗi buồn nhà tan, cửa nát, thân thế trôi nổi không biết sẽ về đâu. Còn hôm nay bên cạnh người vợ xinh đẹp, thông minh còn có Hồ Đề hào sảng, Trần Năng nghịch ngợm và Hùng Bảo thâm trầm như một người lớn tuổi.

Năm người đều ngang tuổi nhau, võ công cao, kinh nghiệm đời nhiều, họ ruồi ngựa, vừa đi, vừa nói chuyện, coi trời đất không ra gì nữa.

Hùng Bảo luôn đề nghị đi vào thôn xóm mua sắm lương thực. Còn Hồ Đề sống với thiên nhiên đã quen, nàng đề nghị bắn chim, săn thú, ăn ngủ ngoài trời. Phương Dung không biết nghe ai, đành xin biểu quyết. Hùng Bảo bị thiểu số.

Tối hôm đó họ dừng lại giữa khu rừng, bên cạnh có suối chảy trong veo.

Hồ Đề chỉ suối nói :

– Ta nghe Đào tam đệ là con rái cá vùng Cửu chân, bắt cá giỏi lắm, vậy Tam đệ ra suối bắt cá. Phương Dung với ta đi săn thú. Nhìn qua cũng biết vùng này có nhiều nai hoẵng. Chúng ta đi săn thú đây.

Đào Kỳ vẫy Trần Năng, Hùng Bảo ra suối. Chàng lấy kiếm chặt một cây trúc nhỏ, vót nhọn đầu, rồi ra đứng hòn đá cạnh suối. Nhìn từng đàn cá tung tăng bơi lội dưới suối, chàng phóng cành trúc xuống. Cứ mỗi cái phóng là chàng được một con. Chỉ chốc lát, chàng xiên được gần hai chục con cá.

Chàng bảo Trần Năng :

– Phu nhân lấy ít đất sét lên đây, tôi dạy cách nướng cá.

Trần Năng bốc lên một tảng đất lớn. Đào Kỳ nói :

- Cá ở suối không tanh như cá ở sông, cá biển, cá ao. Nhưng cá ở dưới suối thường có nhiều chất độc. Muốn khỏi trúng độc, khi nướng cá phải để nguyên cả bộ đồ lòng không được móc ra.

Trần Năng gật đầu :

- Sư phụ cháu có dạy : Con cá chổng được chất độc nhờ bộ lòng của nó. Bởi vậy, những loại cá ở vùng có chất độc, khi ăn không nên bỏ bộ lòng đi.

Đào Kỳ gật đầu :

- Ta lấy đất sét bọc phía ngoài cá rồi nướng. Đất sét khô sẽ hút hết chất độc ra, mùi tanh của cá cũng mất... Chứ nướng hun khói tuy đẹp mắt thật, nhưng ăn vào tanh lăm.

Ba người lấy đất sét bọc cá, để lên dàn củi khô mà đốt. Khói bốc lên tỏa ra giữa rừng xanh âm u, thơ mộng như trong cảnh tiên.

Ba người đang nướng cá thì Hồ Đề, Phương Dung trở về mang theo một con nai nhỏ. Hồ Đề lấy kiếm cùng Phương Dung lột da nai, moi bộ lòng mang xuống suối rửa sạch. Nàng lấy dây leo buộc bốn góc tấm da nai vào một cái khuôn hình vuông, làm bốn cái chân, thế là đã có một cái nồi bằng da. Hồ Đề chặt lấy hai cái đùi xuyên qua hai khúc cây đem nướng. Phần còn lại, nàng chặt nhỏ, cho vào nồi da chất củi đun.

Hùng Bảo, Trần Năng là công tử, tiểu thư từ nhỏ, những kinh nghiệm về cuộc sống thiên nhiên gần như không biết gì. Bây giờ thấy Hồ Đề làm thịt nai, chế nồi nấu giữa rừng, mới thấy Hồ Đề có lý khi đòi ăn ngoài trời. Sống giữa trời, con người tự tạo lấy phương tiện, Hùng Bảo cảm thấy thích thú hơn ăn cơm quán nhiều.

Hồ Đề chỉ vào một bụi cây đầy dây leo :

- Đây là dây Sàn bát . Loại rau này ăn vào vừa mát, vừa dễ ngủ. Chúng ta hái một ít cho vào nồi da nấu, sẽ có một bữa canh ngon.

Phương-Dung mỉm cười :

- Bây giờ em mới hiểu câu nói da nấu thịt là thế nào. Cũng như người Hán họ dùng người Việt để giết người Việt vậy.

Đào Kỳ mang cá nướng mời mọi người ăn. Trần Năng cầm con cá nướng lên thấy khô như thịt gà, ăn vào vừa thơm, vừa bùi, có lẫn cả mùi khét của lửa nướng.

Ăn xong, họ lăn ra bài cỏ, ngủ giữa thiên nhiên. Họ ngủ mãi tới khi gần hoàng hôn mới giật mình thức giấc vì tiếng vó ngựa phi dồn dập. Đào Kỳ có nội công thâm sâu nhất, chàng ghé tai xuống đất nghe rồi đếm :

- Đi trước là hai con, một con bị thương ở chân. Dường như đây là hai người bị đuổi. Đi sau là bốn con ngựa nữa, dường như là của những người đuổi theo.

Vì đã ước hẹn trước, Hồ Đề đưa mắt hỏi ý kiến Phương-Dung. Phương-Dung nói :

- Hùng Bảo mau đem ngựa dẫu trong rừng, đứng để người đi đường trông thấy. Chị Hồ Đề núp bên đường, chuẩn bị dây săn, nếu em ra hiệu thì tung dây bắt địch. Trần Năng, Hùng Bảo núp một bên, hễ thấy tôi ra hiệu thì xuất hiện.

Nàng vãy Đào Kỳ cùng núp vào bên đường chờ đợi.

Phía trước có hai con ngựa chạy tới, quả nhiên có một con bị thương, bước phi không đều. Trên lưng ngựa, một nam, một nữ đang ra roi rất gấp. Phía xa xa có bốn kỵ mã đang đuổi theo.

Đang chạy ngon trớn, bỗng con ngựa của cô gái khụy chân xuống hất bỗng nàng lênh. Thiếu nữ vội nhún mình vọt khỏi lưng ngựa, rồi từ từ đáp xuống đất. Người nam dừng cương lại hỏi :

– Chị Lan sao vậy ?

Thiếu nữ nhăn nhó :

– Con ngựa của chị bị thương, chắc mệt quá nên trật chân. Thôi em chạy trước đi. Cố gắng chạy đến Trường-yên báo cho Cao-cảnh hầu biết. Chị quyết ở lại đây sống chết với bốn tên giặc non này.

Thanh niên tỏ ra cương quyết :

– Không ! Chết cùng chết cả. Chị em ta không thể kẻ sống, người chết được.

Rồi thiếu niên cột ngựa vào gốc cây, cùng chị đứng hiên ngang chờ đợi kẻ thù. Chỉ một lát, bốn kỵ mã cũng tới. Phương-Dung bấm Đào Kỳ :

– Lại thầy trò Huyện-úy Hoàng Đức-Phi đây !

Bốn người thấy đôi trai gái dừng ngựa, đứng giữa đường, vội cùnghau bao vây. Hoàng Đức-Phi cười híp hai mắt ti hí :

– Lê Thị Lan, Lê Anh Tuấn, hai đứa mày không thoát khỏi tay ta đâu. Mau chịu trói, ta hứa sẽ xử nhẹ tay cho bọn ngươi.

Thiếu nữ tên Lê Thị Lan cười ngạo nghẽ :

– Hoàng Đức-Phi, ta hỏi ngươi, ngươi dựa vào đâu mà đòi xét xử ta? Ta là con cháu vua Hùng, vua An-Dương. Chỉ những người của đất Lĩnh-nam mới có quyền xét xử ta mà thôi. Còn ngươi, thân làm tôi tớ cho người Hán, đòi xét xử ta, thì thật là ngu. Hôm nay, chị em ta bị trúng độc của cha con ngươi, chỉ còn có con đường tử chiến mà thôi.

Hoàng Bá-Hiển nhảy xuống ngựa, vung chưởng đánh tới. Thiếu nữ cười, phát chưởng chống lại. Đào Kỳ nói nhỏ :

– Võ công của nàng là võ công Tản-viên đấy.

Bá-Hiển lùi lại, nói :

– Lê Thị Lan, ngươi đã trúng độc còn vận sức phóng chưởng chỉ mau uổng mạng mà thôi.

Vừa nói, y vừa tấn công liên tiếp. Đào Kỳ cũng thấy võ công của thiếu nữ, cao hơn võ công của đám thầy trò Hoàng Đức-Phi nhiều. Nhưng nàng đã bị thương không thể chống lại nổi.

Phía bên kia, Hoàng Phi-Long, Hoàng Vĩnh-Liên cũng đang ráo riết tấn công thiếu niên. Thiếu niên bình tĩnh chống trả. Vì chàng cũng bị trúng độc, nên quyền pháp hơi rối loạn.

Giữa lúc đó, một đoàn kỵ mã từ phía Nam đi tới. Dẫn trước là một Ngũ-kỵ binh. Năm kỵ mã thấy có đám đánh nhau vội ngừng lại coi, mặt họ lãnh đạm như nhìn một cảnh thiên nhiên.

Thiếu nữ chổng trả được mấy chiêu nữa thì loạng choạng ngã xuống. Bá-Hiển dùng dây trói nàng lại. Bên kia thanh niên tên Lê-Anh-Tuấn cũng bị bắt trói.

Tên Kỵ-binh Hán quát :

– Các người tránh ra mau, để cho Bình-Nam đại tướng quân đi.

Anh em họ Hoàng ý mình có võ công cao, lại là đệ tử của Huyện-úy, không coi mấy tên kỵ binh Hán vào đâu, chúng lờ đi như không nghe thấy, cứ tiếp tục trói chị em Lê Thị Lan.

Tên Ngũ-trưởng quát lớn :

– Các người có nghe không ? Tránh đường mau !

Quát rồi, y vung roi ngựa quất vào đầu Hoàng Đức-Phi đến bột một cái, máu chảy ròng ròng. Bá-Hiển thấy sư phụ bị đòn, vội phóng chưởng vào đầu ngựa tên Ngũ-trưởng đến bình một cái. Con ngựa đau quá nhảy dựng lên, hất tên Ngũ-trưởng xuống đất. Bốn tên kỵ binh thấy đồng đội bị đánh, cùng xông vào rút đao hỗn chiến.

Bọn Đức-Phi không coi đám kỵ binh vào đâu, cùng phát chưởng đánh lại. Vừa khi đó một toán kỵ mã nữa tới, gồm tất cả bốn người. Phương-Dung đẩy khẽ Đào Kỳ :

– Nghiêm đại ca, Hoàng sư tỷ, đại ca Nghi-Sơn, đại sư ca Trần Dương-Đức.

Bốn người dừng ngựa đứng nhìn đám Đức-Phi đánh nhau với đám kỵ binh. Họ nhận ra võ công của ba thiếu niên là võ công Cửu-chân. Nghi-Sơn quát lớn :

– Ngừng tay !

Bọn kỵ binh ngừng tay, lùi lại. Đám đệ tử Đức-Phi cũng lùi lại. Nghi Sơn tiến lên trước, hỏi :

– Chẳng hay các vị huynh đệ đây cao danh quý tính là gì ? Tôn sư là ai ? Có thể cho biết được chăng ?

Đức-Phi thấy một người dáng điệu uy vũ, đi cạnh một thiếu nữ đẹp tuyệt trần lưng đeo bảo kiếm. Phía trước hai thiếu niên tướng mạo anh tuấn, lời lẽ khách khí, bèn tiến lên nói :

– Ta là Huyện-úy Lục-hải, còn đây là ba đệ tử của ta : Bá-Hiển, Vĩnh-Liên, Phi-Long đều là quan chức. Hôm nay chúng ta đuổi theo bắt hai tên phi tặc, không ngờ gặp bọn kỵ binh hỗn láo gây sự. Chẳng hay các vị là ai ? Hãy thông danh tính cho ta biết ?

Nghi-Sơn liếc nhìn Nghiêm Sơn một cái. Nghiêm Sơn gật đầu tỏ ý bắng lòng. Nghi-Sơn chỉ vào Trần Dương-Đức :

– Đây là đại sư ca của tôi, họ Trần. Kia là sư tỷ của tôi, họ Hoàng. Và kia là muội phu họ Nghiêm, còn tôi họ Đào. Chúng tôi đều từ Cửu-chân ra đây. Chẳng hay hai người này mắc tội gì mà đại nhân bắt họ ?

Đức-Phi nhìn Nghi-Sơn với vẻ nghi ngờ :

– Chúng là bọn trộm cắp, ta bắt về trị tội.

Lê Thị Lan quát lên :

– Đồ khốn kiếp ! Chị em ta đi vào chợ Lục-hải ăn cơm, thì thằng đệ tử mất dạy của mi trổ mòi trêu ghẹo, rồi muốn cướp ngựa của em ta. Nó bị chúng ta tát một cái phải bỏ chạy. Không ngờ nó kêu chủ quán bỏ độc vào thức ăn, chị em ta ăn vào bị say thuốc,

đành lén ngựa bỏ chạy. Mi kéo cả nhà đuổi theo. Nếu ta không bị trúng độc, cả bọn thầy trò mi cũng mất mạng.

Thiều-Hoa nhăn mặt tỏ vẻ khó chịu. Nàng quên mất Nghi-Sơn giới thiệu nàng là một người đi đường. Nàng dùng ngôn ngữ của một phu nhân quyền quý :

– Hoàng Huyền-úy, ngươi thực không phải. Người là Huyền-úy, giữ binh quyền trong huyện để trừ đạo tặc, ngươi đã không biết dạy đệ tử, để đệ tử làm càn, đó là một tội. Khi biết chúng làm càn, ngươi không trách phạt là hai tội. Không trách phạt thì chớ, ngươi lại cùng các đệ tử cướp của, bắt người, thế là ba tội. Theo quân luật ngươi có biết sẽ bị tội gì không ?

Thiều-Hoa đã đẹp, tiếng nói lại khoan thai, buông lời trách cứ Đức-Phi. Y liếc nhìn nàng nghĩ :

– Con bé này ở đâu mà đẹp thế này ? Phải chi ta bắt được đem về ôm ấp một đêm, dù có chết cũng không oán trách.

Bá-Hiển nghe thấy Thiều-Hoa mắng sư phụ, y tiến lên rút kiếm đâm liền. Thiều-Hoa biết chiêu đó là *Loa thành nguyệt chiểu* rất nguy hiểm của phái Cửu-chân. Nàng không đỡ chỉ đạp chân vào yên ngựa, vọt người lên cao. Còn lơ lửng trên không, nàng đã phóng xuống một chưởng. Vì giận dữ, nàng đã vận đủ mười thành công lực. Nàng mặc bộ quần áo vàng, cổ choàng khăn đỏ, trông phiêu phiêu, hốt hốt như một vị tiên. Chưởng phong chụp xuống. Bá-Hiển thấy nàng sử dụng võ công phái Cửu chân thì giật mình, vội thu kiếm về lẩn đi một vòng mới thoát chết.

Thiều-Hoa quát lớn :

– Ban nãy sư huynh ta hỏi ngươi, sư thừa là ai, vì nghĩ ngươi là chỗ đồng môn. Người không trả lời, còn vô lễ sư phụ của ngươi họ Đào phải không ?

Trong lòng Thiều-Hoa nghĩ rằng anh em họ Hoàng là con Huyền-úy thì có thể là đệ tử của sư thúc Đào Thế-Hùng chẳng nên nàng mới hỏi rõ.

Hoàng Bá-Hiển cười nhạt :

– Ta chẳng biết tên họ Đào, họ cởi gì hết.

Vừa nói, y vừa vung chưởng đánh tới. Dù sao Thiều-Hoa cũng là tam đệ tử của Đào Thế-Kiệt. Võ công nàng có kém, là kém so với Đào Kỳ, với sư huynh nàng mà thôi. Còn đối với bọn này, nàng có coi ra gì. Tay trái nàng sử dụng một thức cầm nã bắt lấy tay Bá-Hiển. Tay phải nàng tát vào mặt hắn hai cái thật mạnh. Thuận chân nàng đá hắn một cước, khiến hắn bay vào bụi cây gần đó.

Bị đòn đau, Bá-Hiển vọt dậy đã thấy Vĩnh-Liên, Phi-Long đang vây Thiều-Hoa vào giữa. y cũng nhảy vào vòng chiến.

Vì thấy anh em họ Hoàng sử dụng võ công Cửu-chân, Thiều-Hoa có ý nhân nhượng đôi chút. Nay thấy ba người xúm vào vây đánh mình, nàng thầm tức giận ; nghĩ :

– Đệ tử Cửu-chân dù ở cấp nào chăng nữa, hổ thay người đồng môn, thì phải khai sư thừa và thân ái với nhau. Thế mà ta đã hai lần hỏi sư phụ chúng là ai, chúng cũng không trả lời, vậy ta cứ thẳng tay, dù sư phụ chúng là ai cũng không trách ta được.

Nghĩ thế, nàng đánh liền ba quyền. *Binh, binh, binh*. Ba đệ tử của Đức-Phi bị đánh bật ra ngoài, ngã lăn lông lốc. Chúng liền bò dậy dùng kiếm tấn công Thiều-Hoa bằng những chiêu cực kỳ tàn bạo. Thiều-Hoa không rút kiếm trả đòn. Nàng xen lẩn vào giữa ba anh em họ Hoàng, thỉnh thoảng lại tát cho mỗi tên một cái.

Liếc thấy Đức-Phi đang đứng nhìn các con vây nàng, Thiều-Hoa phát bức mình. Nàng đẩy một chưởng thật mạnh về phía Bá-Hiển làm y muốn ngập thở, bèn nhảy lùi lại. Nàng nhảy vèo đến túm cổ Đức-Phi trên ngựa làm vũ khí, đưa ra đỡ kiếm của ba đệ tử. Anh em họ Hoàng hoảng sợ, lùi lại, chống kiếm ngơ ngác nhìn nhau. Thiều-Hoa tát vào mặt Đức-Phi một cái mắng :

– Bọn đệ tử mất dạy, ta đánh sư phụ.

Rồi nàng quẳng Đức-Phi xuống đất, dẫm chân lên ngực y, nói :

– Ba đứa bầy mau quỳ xuống, lạy ta đủ mười lần, ta tha cho tên này. Bằng không ta sẽ nhả kình lực, xương ngực hắn sẽ gãy nát liền.

Ba đệ tử của Đức-Phi đứng nhìn nhau, ngần ngại. Vì đánh, cả ba không phải là đối thủ của người đàn bà đẹp này, còn quỳ xuống lạy thì nhục nhã quá.

Đức-Phi sợ quá, lắp bắp :

– Các ngươi mau lạy đi ! Lạy đi !

Ba tên vội cúi đầu lạy Thiều-Hoa đủ mười lạy.

Thiếu-Hoa hỏi :

– Về phần bọn mi, ta miễn cho khỏi bị đòn. Bây giờ ta hỏi câu nào, bọn mi phải trả lời câu đó. Thứ nhất sư phụ mi là ai ?

– Sư phụ chúng tôi là Hoàng Đức-Phi. Võ công của chúng tôi không do sư phụ trực tiếp dạy, mà do đại sư huynh Trịnh Quang, nhị sư tỷ Hoàng Thị Huệ truyền thụ.

Thiếu-Hoa, Nghi-Sơn, Dương-Đức, cùng ồ lên một tiếng ngạc nhiên. Thiều-Hoa hỏi tiếp :

– Khi dạy võ công cho mi, đại sư huynh có nói rằng thuộc môn phái nào không ? Sư phụ của y là ai ?

Hoàng Bá-Hiển đáp :

– Sư huynh nói võ công này do sư phụ truyền cho.

Thiếu-Hoa nghiêm mặt :

– Mấy đứa bầy thực ngu hết chỗ nói. Tên mặt mo Hoàng Đức-Phi chỉ là một cái bị thịt, một miếng vỗ mèo cào cũng không biết, không lẽ bọn mi không nhìn ra ? y đã không biết võ làm sao truyền cho tên Trịnh Quang ?

Bá-Hiển đáp :

– Tôi chưa thấy sư phụ giao chiến với ai bao giờ làm sao biết bản lĩnh của người ?

Thiếu-Hoa biết bọn chúng nói thật, nàng thầm nghĩ :

– Tên Trịnh Quang thật đốn mạt, đi nhận giặc làm thầy.

Nàng thu chân lại, đá Đức-Phi một cái bay ra xa, rồi tiến đến cởi trói cho chị em Lê Thị Lan. Bọn thầy trò Đức-Phi vội lén ngựa phóng mất. Thiều Hoa chợt nhớ ra điều gì, vội hỏi Lê Thị Lan :

- Hồi nãy chị thấy em sử dụng võ công Tân-viên, vậy em là đệ tử của cao nhân nào ?

Lê Thị Lan cảm động nói :

- Em cảm ơn chị đã cứu mạng. Sư phụ em họ Nguyễn, húy Thành-Công.

Nghiêm Sơn bật lên tiếng kêu :

- Úi chà !

Nguyễn Nguyễn Thành-Công là sư phụ của Phong-châu song quái, sư thúc của Đặng Thi-Sách, Trưng Trắc, Trưng Nhị, danh vang thiên hạ về võ công cũng như đạo đức.

Lê Thị Lan hỏi :

- Dường như chị là đệ tam đệ tử của Đào chưởng môn phái Cửu-chân thì phải. Hèn chi võ công trác tuyệt, tính tình nghĩa hiệp hào sảng.

Thiều-Hoa ngạc nhiên :

- Tại sao em đoán được là chị ?

Lê Thị Lan cười :

- Sư phụ em thường nói rằng chưởng môn phái Cửu-chân là Đào Thế-Kiệt, một trong những hào kiệt đạo đức đương thời. Người có ba con trai : Nghi-Sơn, Biện-Sơn và Kỳ. Ba đệ tử là Dương-Đức, Trịnh Quang và Thiều-Hoa, sau này còn thu thêm Tường-Loan nữa. Thiều-Hoa đẹp như một tiên nữ. Ban nãy thấy chị sử dụng võ công Cửu-chân, lại đẹp như tiên, gì mà em không đoán ra ?

Nghi-Sơn hỏi Lan :

- Dường như cô nương bị trúng độc, đó là độc chất gì vậy ?

Lê Anh Tuấn nói :

- Chị em tôi bị trúng thuốc mê, nhờ công lực cũng không đến nỗi tệ, nên không bị ngã. Bây giờ, chất độc đã ra rồi, không sao cả.

Trần Dương-Đức hỏi :

- Chẳng hay chị em cô đi đâu vậy ?

Lê Anh Tuấn đáp :

- Sư phụ sai chúng tôi vào Cửu-chân tìm người con thứ ba của Đào hầu là Đào Kỳ có chuyện khẩn cấp. Không ngờ qua đây thì bị nạn.

Thiều-Hoa đỡ Lê Thị Lan dậy :

- Nếu vậy, em phải trở về thôi. Tiểu sư đệ của tôi đã về Bắc gần mười lăm ngày rồi.

Hiện giờ y ở nhà nhạc phụ tại Cối-giang tức là chưởng môn phái Long-biên.

Nghiêm Sơn xen vào :

- Thôi chúng ta trở lại Lục-hải kiếm gì ăn chiều. Mai hãy ra Bắc.

Thiều-Hoa mời Lê Thị Lan cùng cõi một ngựa. Cả đoàn lại tiếp tục lên đường.

Bốn người, thêm chị em Lê Thị Lan thành sáu, cõi ngựa ruổi bước về Lục-hải. Tới nơi, trời đã hoàng hôn. Sáu người tới huyền đường.

Lính gác thấy sáu người có kị binh theo hầu, đoán biết là quan nha, vội tiến ra cung kính hỏi :

- Các vị từ đâu tới ? Có việc gì ?

Tên Ngũ-trưởng kị binh theo hầu móc lệnh bài ra, nói :

- Người vào báo Huyện-lệnh, có Lĩnh-Nam công giá lâm.

Tên lính gác cửa thấy vị tướng là người chỉ huy tối cao của mình, vội khum núm hành lễ rồi đánh ba tiếng cồng. Một tên ngũ trưởng từ trong chạy ra. Tên canh cổng nói mấy tiếng. Tên ngũ trưởng vội chạy vào. Một lát, Huyện-lệnh Phạm Thu-Tòng áo mao chỉnh tề bước ra, vái dài xuống đất :

- Quốc công giá lâm tệ huyện, tiểu nhân không biết trước nghênh đón, thực có tội.

Nghiêm Sơn chỉ Trần Dương-Đức và Nghi-Sơn, nói :

- Đây là hai vị tân huyện úy Ngọc-đường và Nghi-sơn.

Chàng chỉ Thiều-Hoa :

- Còn đây là phu nhân của tôi.

Rồi chàng chih chị em Lê Thị Lan :

- Đây là hai người bạn của chúng tôi.

Huyện-lệnh vội mời tất cả vào huyện đường, thết pha trà, làm tiệc thết đãi.

Nguyên Nghiêm Sơn lĩnh tước Lĩnh-Nam công lại là nghĩa đệ của đương kim hoàng đế nhà Hán, chàng được cử sang Lĩnh-Nam với toàn quyền về tổ chức, quân sự, đối với quan lại các cấp, chàng được quyền tiền trảm hậu tấu. Chàng lại là người anh minh hiệp nghĩa, võ công cao cường, nhất là chàng không tham nhũng, quan lại các cấp nghe đến tên chàng đều run sợ, kính trọng. Huyện-lệnh Lục-hải là người Hán, nhờ có học, được cử sang Giao-chỉ làm lại, rồi được cất nhắc lên đến Huyện-lệnh. Lục-hải được coi là bờ xôi, giึง mật, dân cư trù phú, trên rừng có gỗ quý, dưới biển có ngọc trai, quan lại nào được cử tới đây, coi như một đặc ân. Thu-Tòng cũng như các quan người Hán khác, sang Giao-chỉ với mục đích : Vàng bạc và gái. Về gái, y bị Hoàng Đức-Phi cho vào tròng với vợ y. Thu-Tòng nhiều khi muốn thoát ra, nhưng lại sợ Đức-Phi là tay chân của Tô Định, y lại có ba đệ tử võ công cao cường. Vì vậy, tuy là huyện lệnh, nhưng y sợ Đức-Phi như sợ cọp. Hôm nay, bất ngờ Lĩnh-Nam công tới thăm huyện đường, làm y có cảm tưởng một cái gì không may sẽ xảy đến. Nghiêm Sơn lại giới thiệu hai huyện úy trẻ với y. Trước đây mấy hôm, y được ngựa lưu tinh báo rằng Huyện-úy Ngọc-đường Phùng Chính-Hòa làm phản, bị Nghiêm Sơn chặt đầu, tài sản bị tịch thu. Tiếp theo có lệnh truy nã Đô-sát Vũ Hỷ rất gấp, làm y càng lo ngại. Y lo ngại vì Hoàng Đức-Phi thường làm càn làm bậy quá đáng mà y không cản được.

Nhập tiệc một lúc, y gợi chuyện :

- Không hiểu Quốc-công giá lâm tệ huyện có điều chi dạy bảo ? Để tiểu nhân sai người đi gọi huyện úy tới đây trình diện đại nhân.

Nghiêm Sơn hỏi :

- Theo ý Huyện-lệnh, Hoàng Đức-Phi là người thế nào ?

Câu hỏi đột ngột làm Phạm Thu-Tòng không trả lời được. Nhưng thạo nghề làm quan, y đáp lệch đi :

- Tiểu nhân với Huyện-úy thường hội ý làm việc với nhau.

Nghiêm Sơn đâu lạ gì câu trả lời đó, chàng ngắt :

- Xin mời Lữ-trưởng Lục-hải tới gấp tôi trước đã.

Thu-Tòng xin phép ra ngoài. Lát sau, dẫn một quân nhân bước vào. Quân nhân hành lễ quân cách với Nghiêm :

- Lữ trưởng Lục-hải Trần Phúc tham kiến Quốc-công.

Nghiêm Sơn mời ngồi rồi hỏi :

- Lữ trưởng trấn ở đây được mấy năm rồi ?
- Tiểu nhân trấn nhậm ở đây đã được ba năm.
- Tình hình an ninh tại huyện ra sao ?
- Bẩm hoàn toàn tốt. Tuy không động đến binh, nhưng tiểu nhân vẫn thao luyện sĩ tốt, không dám xao lãng.

Người nhà Huyện-lệnh bưng trà, hoa quả tráng miệng vào. Phạm Thu-Tòng mời Nghiêm Sơn uống trà, ăn trái cây. Nghiêm Sơn uống chum trà thứ nhất xong, chàng thấy mùi vị hơi lạ, vội bưng chung thứ nhì lên ngửi. Thấy mùi hơi chua. Chàng hạ chung trà xuống, hỏi Huyện-lệnh :

- Trà này là trà gì ? Sao có mùi chua vậy ?

Huyện-lệnh cũng nghiệm thấy thế. Y cho rằng người nhà nấu nước bị ám khói, vội pha bình trà khác. Nhưng khi y vừa đứng lên, thì người lão đảo ngã xuống. Nghiêm Sơn la lên :

- Trà có thuốc độc.

Trần Phước cũng lảo đảo ngã xuống. Chàng quay lại thấy vợ còn đứng vững trong khi Nghi-Sơn, Dương-Đức và chị em Lê Thị Lan đang nghiến răng cỗ chịu đựng. Chàng thấy người lão đảo, muôn vung tay phát lực mà không được

Chợt cánh cửa bật mở, thầy trò Đức-Phi cùng ùa vào, cười ha hả :

- Nghiêm Sơn hối Nghiêm Sơn ! Thế là mày đã lọt vào tay tao rồi. Đỗ mày chạy thoát đấy.

Nghiêm Sơn nghiến răng vận sức vào tay, phóng một chưởng đánh vào đầu Hoàng Đức-Phi để tự cứu mình. Bá-Hiển thấy chưởng mãnh liệt khủng khiếp, vội lạng mình vung chưởng đỡ. *Bùng* một tiếng, người y bị bật văng vào cột nhà. Cột nhà gãy rắc một cái, y nằm im, không động đậy. Đức-Phi nhảy đến đỡ y dậy, nhưng toàn bộ xương ngực Bá-Hiển đã bẹp düm, đầu vỡ làm hai, chết liền tức khắc. Đức-Phi kinh hãi vì chưởng lực của Nghiêm Sơn.

Trước đây nghe nói Nghiêm Sơn võ công kinh người, nhưng với bản tính lưu manh, biết vài ba miếng võ tạp nhạp, y không thể ngờ trên đời, võ học có thể đạt tới trình độ như y thấy hôm nay. Y hoảng hồn đứng chết trân. Cả mấy thầy trò y cùng kinh hồn động phách. Tiễn lên thì không dám, lùi lại cũng không xong.

Bỗng Nghiêm Sơn, Thiều-Hoa cùng lảo đảo, ngã ngồi xuống ghế. Hoàng Phi-Long biết thuỗi đã ngãm, rút kiếm tiễn lên nói :

- Sư phụ ! Giết chúng hay bắt sống ?

Đức Phi đã tỉnh lại. Y lắp bắp nói :

- Hãy trói chúng lại đã.

Vĩnh-Liên, Phi-Long dùng giây trói Nghiêm Sơn, Thiều-Hoa và mọi người lại. Đến lượt Huyện-lệnh và Trần Phúc thì Đức-Phi bảo đệ tử :

– Đừng trói chúng. Hãy đem nước lạnh vào dội lên đầu để cứu tinh chúng đã.

Vĩnh-Liên chạy ra ngoài lấy nước lạnh vào dội lên đầu hai người. Hai người tuy trúng độc ngã xuống, chân tay không cử động được, nhưng đầu óc còn nhận biết được mọi việc. Khi chân tay còn cử động được, Huyện-lệnh quát lên :

– Hoàng Huyện-úy ! Người mau cởi trói cho Lĩnh-Nam công. Nếu chậm trễ khó tránh khỏi sát thân cả ba họ.

Trần Phước rút kiếm của Đào Nghiêm Sơn, đứng trước Nghiêm Sơn, nói :

– *Phụ tử chi binh*. Họ Trần này trọn đời trong quân ngũ chưa từng thấy một tướng soái nào anh minh hiệp nghĩa, coi binh lính như ruột thịt bằng Nghiêm công. Nếu cha con ngươi muốn giết người, phải giết ta trước đã. Các ngươi có giỏi hãy tiến lên đi.

Đức-Phi là tên du thủ du thực, cả đời sống bằng những lời lưu manh, lừa đảo người, y vẫn hai con lùi lại, cười ha hả :

– Phạm Huyện-lệnh, Trần lữ trưởng ! Các người cứu Nghiêm Sơn, liệu lát nữa y tỉnh dậy, có tha cho các người không ? Y bất thành lình tới đây với những người có võ công cao như thế này là có lý do của y. Y đã được phúc bẩm rằng các ngươi thu được nhiều ngọc ngà châu báu, nên muốn đến đây để xử trí các ngươi về tội tham nhũng, các ngươi có biết không ? Chứ nếu chỉ đi duyệt xét binh tình y đã cho ta biết trước rồi...

Ngừng một lát, y tiếp :

– *Lượng tiểu phi quân tử, vô độc bất trượng phu*. Phạm huyện lệnh, Trần lữ trưởng chỉ bằng ta giết hết những tên đàn ông thối tha này, quẳng xác vào rừng cho thú ăn thịt vô tang. Sau đó chúng ta mật bẩm về Tô thái thú, ngài sẽ trọng thưởng chúng ta. Tôi cam đoan việc này tốt đẹp. Hôm qua Tô thái thú cho người phi ngựa tới bảo vợ tôi ra Luy-lâu hầu ngài ngay. Tôi biết vợ tôi nó thạo nghề phòng the lắm. Tô thái thú nghiền nó như nghiền rượu vậy. Trong phòng the, Tô thái thú nhiều lần nói cho nó biết rằng ngài muốn giết tên Nghiêm Sơn đã lâu, ngặt vì uy thế y quá lớn, võ công y lại cao. Bây giờ chúng ta giết y thì Thái-thú sẽ thăng Huyện-lệnh làm Đô-sát, còn Lữ-trưởng sẽ thăng lên làm Sư-trưởng.

Lữ trưởng Trần Phước quát :

– Đức-Phi ! Người đừng hòng hoa ngôn, xảo ngữ lừa ta. Ta không nghe đâu. Dù Lĩnh-Nam công với Tô thái thú có xung đột với nhau, ta là quân nhân, ta phải bảo vệ tướng soái.

Hoànng Đức-Phi cười :

– Thôi được ngươi lại cởi trói cho y đi.

Trần Phước chạy lại cởi trói cho Nghiêm Sơn, thì véo một cái, Hoànng Phi-Long đã phóng kiếm đâm y. Y hoảng hồn nhảy lùi lại, thì *choang* một tiếng, kiếm đã đâm trúng ngực y. May y mặc giáp sắt, kiếm đâm không thủng. Y vung kiếm đánh với Phi-Long.

Trần Phước chỉ là một võ tướng, có sức mạnh, nhưng không phải là đối thủ của một đệ tử võ học Cửu-chân. Được mười hiệp, Phi-Long đã đánh kiếm của y rơi xuống đất, và chĩa kiếm vào cổ y.

Đức-Phi nói :

– Trần Phúc bây giờ có hai đường : Một là người cầm kiếm đâm chết Nghiêm Sơn. Hai là ta giết người, giết hết các con người, đoạt vợ người, nàng hầu của người đem về làm tỳ thiếp. Của cải của người ta hưởng hết.

Phi-Long đứng sau trần Phúc chĩa kiếm vào hông y, nói :

– Mi nhặt kiếm, tiễn lên chém Nghiêm Sơn. Ta đứng sau ngươi, nếu ngươi chém Nghiêm, ta sẽ rút kiếm ra. Còn không ta đẩy kiếm vào giữa tim ngươi.

Đức-Phi cũng nhặt kiếm đưa cho Huyện-lệnh :

– Người cũng thế, ngươi tiễn lên đâm chết con vợ của Nghiêm Sơn đi.

Phạm Thu-Tòng quát lên :

– Đầu ta có thể rơi, chứ ta không thể giết Linh-Nam công.

Đức-Phi cười gằn :

– Được ta đếm ba tiếng, nếu ngươi không ra tay, ta sẽ giết ngươi trước. Nào một... hai... ba.

Khi Vĩnh-Liên, Phi-Long vung kiếm lên bỗng cánh cửa sổ kêu đánh *binh* một tiếng, ba người vọt qua cửa vào. Chỉ một chiêu đã bắt sống Phi-Long, Vĩnh-Liên, Đức-Phi.

Nghiêm Sơn tuy trúng độc, chân tay tê liệt, nhưng đầu óc vẫn còn tỉnh, nên nhận biết mọi sự. Chàng thấy ba người nhảy vào trước là Đào Kỳ, Phương-Dung, Trần Năng tiếp theo sau đó là Hồ Đề, Hùng Bảo.

Trần Năng bảo Trần Phúc :

– Mau lấy nước lạnh cứu người.

Trần Phúc chạy ra ngoài một lát trở vào cùng vài tên lính bưng nước lạnh đưa Trần Năng. Trần Năng cùng Phương-Dung lau mặt cho mọi người. Đào Kỳ, Hùng Bảo rất quan tâm đến Thiều-Hoa. Thiều-Hoa mở mắt, tỉnh dậy mỉm cười :

– Tiểu sư đệ ! Đồ nhi Hùng Bảo các ngươi hay quá.

Hùng Bảo vui mừng nói :

– Sư nương ! Sư nương khỏe hẳn chưa ?

Thiều-Hoa đứng dậy :

– Bảo nhi, ngươi yên tâm. Ta khỏi hẳn rồi.

Mọi người được cứu tỉnh và cởi trói. Nghiêm Sơn nói với Trần Phúc :

– Trần lữ trưởng, ngươi là đấng anh hùng. Suốt đời ta không quên ngươi đâu. Người mau triệu tập binh mã, vây kín trang ấp của Hoàng Đức-Phi, dù con chó, con mèo cũng không được thoát ra ngoài. Nhưng đừng giết ai.

Lát sau Trần Phuc đã giải cả nhà Hoàng Đức-Phi tới.

Nghiêm Sơn quay lại nói với Huyện-lệnh Phạm Thu-Tòng :

– Người đã nói thà mất đầu chứ quyết không để cho Đức-Phi giết ta. Ta thề với trời đất, cả đời đối xử với ngươi như anh em. Người cho ta mượn Huyện-đường một lát.

Rồi Nghiêm Sơn sai điệu cả nhà Hoàng Đức-Phi vào hỏi cung.

Thì ra khi Nghiêm Sơn đến Huyện-đường, bọn Đức-Phi đã được thông báo. Y biết rõ nữ lang đánh với y hồi trưa là phu nhân của Lĩnh-Nam công. Người đứng lược trận là Nghiêm Sơn thì không còn hồn vía. Y định cùng vợ con lên ngựa cao chạy xa bay. Nhưng đệ tử Phi-Long cản y :

– Việc gì phải chạy. Ta cho người lén vào bếp của Huyện-lệnh, bắt trói đầu bếp, bỏ thuốc mê vào trà cho bọn nó uống. Chúng ta bắt chúng trói lại, giết đi, có khi Tô Thái thú còn trọng thưởng là khác.

Đức-Phi là đứa tiểu nhân, nhát gan nhưng hay làm liều. Nay gặp bước đường cùng, y đành theo lời đệ tử. Không ngờ giữa lúc cha con y sắp thành công, lại bị bọn Đào Kỳ nhảy vào can thiệp.

Bây giờ cả bọn đã bị trói. Hoàng Bá-Hiển bể đầu chết thảm năm đó. Y biết chắc không thể nào thoát nạn chu diệt toàn gia, đành nhắm mắt, cúi đầu, không nói được lời nào.

Hồ Đề nói với Nghiêm Sơn :

– Nghiêm đại ca ! Chúng tôi cứu đại ca, vậy đại ca thưởng cho chúng tôi cái gì đây ?

Nghiêm Sơn quay lại nhìn vợ hỏi ý kiến. Lúc đó, Thiều-Hoa đang ngồi trên ghế, Hùng Bảo đứng hầu phía sau, còn Đào Kỳ đang bóp vai cho nàng. Trong lòng chàng này ra mồi thiện cảm :

– Tiểu sư đệ, Hùng Bảo lúc nào cũng chỉ nghĩ đến phục quốc, luôn miệng nguyên rủa Mỵ-Châu, nhưng lại cực kỳ sủng ái phu nhân ta. Họ đã coi ta là người hiệp nghĩa chứ không phải Trọng-Thủy. Coi phu nhân ta là người biết đạo nghĩa chứ không phải Mỵ-Châu. Hôm ở đảo, ta bị Phùng Chính-Hòa phản, hôm nay lại bị Đức-Phi phản, đều do người thân của phu nhân cứu cả.

Thiếu-Hoa thấy chồng hỏi ý kiến, nàng nhìn Hồ Đề, biết Hồ Đề có tính hay đùa, nàng nói :

– Hồ cô nương ! Người muốn gì, dù người không cứu chúng tôi, chúng tôi cũng chiều hết. Huống chi hôm nay, chúng tôi đã tới Quỷ môn quan lại được người cứu sống ?

Hồ Đề cười :

– Tôi chỉ muốn Nghiêm đại ca cho phép đề nghị biện pháp trừ phạt tên Hoàng Đức-Phi mà thôi.

Nghiêm Sơn ngẩn người ra, hỏi :

– Được. Nghiêm mỗ sẽ nghe lời đề nghị của cô nương. Nhưng không lẽ cô nương muốn cho voi dày hay ong đốt chết y ?

Hồ Đề vỗ tay :

– Không ! Tôi đi chuyến này không mang ong theo, cũng không mang voi theo, làm sao cho voi dày, ong đốt được ? Bây giờ đại ca cứ theo quân pháp xử trước. Chắc chắn y sẽ bị tử hình. Nhưng trước khi giết hắn, tôi xin được trừ phạt để làm gương cho những tên Đức-Phi sau này. Đại ca nghĩ có nên không ?

Ghi chú,

Ngũ pháp trường xuân bổ dưỡng, xin đọc Giảng-huấn tình dục bằng y học Trung-quốc của Trần Đại-Sỹ, do Thuvienvietnam. com, California, USA xb. 2002)

HÒI THÚ BA MƯƠI LĂM

Giao long nữ

Trời đã về khuya, Huyện-lệnh sai dọn phòng mời mọi người đi nghỉ. Trong phòng ngủ Thiều-Hoa hỏi chồng :

- Anh nghĩ xem sư muội Hồ Đề sẽ làm gì thầy trò Đức-Phi ? Nghiêm Sơn lắc đầu :
- Hồ Đề là người Mường, sống với thiên nhiên đã quen. Ý nghĩ của nàng khác với ý nghĩ của chúng ta. Như hôm ở đại hội Tây-hồ thì rõ. Khi Đinh Công-Minh chửi Hùng Bảo chui đầu trong quần vợ, ai cũng cho là nhục nhã. Ngược lại nàng cho đó là việc dĩ nhiên, ông chồng nào mà chẳng chui đầu trong quần vợ, đã là sự thực thì đâu còn nhục nữa ? Rồi nàng dạy Công-Minh chui dưới háng Trần Năng. Nàng lại cho dùng rắn, dùng ong trêu người, thật là ngoài sự tưởng tượng của ta. Ngày mai, nàng hành tội cha con Đức-Phi thế nào, ta phải chờ mới biết được.

Sáng hôm sau, dân chúng các trang ấp tề tựu về Huyện Lục-hải, đông như hội. Họ được tin báo đúng giờ Ngọ, sẽ xử tội Huyện-úy Đức-Phi. Họ còn biết ngoài tội hèn lạm, tàn ác với dân chúng ra, đêm hôm trước thầy trò y đã tạo phản, mưu sát Bình-Nam đại tướng quân Lĩnh-Nam công.

Trong mấy năm ở Lục-hải, thầy trò Hoàng Đức-Phi đã gây ra không biết bao nhiêu tội ác. Các Lạc hầu, Lạc tướng khổ sở với y vô cùng. Y căn cứ vào Ngũ pháp của Tô Định, mà đi khắp nơi bắt người làm lao binh đưa sang Trung-nghuyên. Khiến trong huyện, nhà nào cũng lâm vào cảnh tang tóc, muỗi sống không nổi. Nay nghe tin hắn bị xử tội, người ta kéo nhau đi xem đông nghẹt. Người người chen nhau ở bãi đất trống trước huyện đường.

Đúng giờ Ngọ, ba hồi chiêng trống vang lừng, thầy tờ Đức-Phi bị điệu ra trước sân huyện đường. Lính dẫn y lên đài trói vào cột. Trên đài có một cái bàn trải lụa đỏ. Giữa bàn có một lư hương, khói bốc lên nghi ngút.

Chợt tiếng loa hô lớn :

- Lĩnh-Nam công đến ! Quì xuống !

Dân chúng lập tức tuân lệnh, Nghiêm Sơn ra hiệu miễn lễ. Tiếng loa lại xướng :

- Miễn lễ !

Nghiêm Sơn lên bàn ngồi. Huyện-lệnh Phạm Thu-Tòng đứng lên cầm tập giấy, đọc lớn :

Lĩnh-Nam công, lĩnh Bình-Nam đại tướng quân, cáo tri cho các Lạc hầu, Lạc tướng, Động trưởng, Châu trưởng cùng các chức sắc, bô lão, dân chúng trong huyện Lục-hải rõ :

Kể từ khi bản soái được Kiến-vũ thiêu tử ủy nhiệm sang Lĩnh-Nam, trước khuất phục các thái thú dư đảng của phản tặc Vương Mãng, sau giúp dân Việt an cư lạc nghiệp. Hơn 8 năm qua bản soái đã ban hành pháp lệnh :

1. Cho người Việt cũng như người Hán được bình đẳng trước pháp luật. Không còn cảnh người Hán phạm tội được tha, người Việt phạm tội bị phạt.

2. Người Hán, người Việt có tài , đều được trọng dụng. Toàn đất Lĩnh-Nam có 6 quận, thì đã có 5 thái thú là người Việt. Đô sát có nơi là người Việt, có nơi người Hán. Quan lại các cấp huyện lệnh tuy vẫn còn là người Hán, nhưng huyện úy hầu hết là người Việt.

3.Trừng phạt nặng nề những quan chức nhũng lạm. Tại đất Lục-hải được coi là bờ xôi, giếng mật của Lĩnh-Nam, Huyện lệnh lại có tài. Lạc hầu, Lạc tướng đều là người biết lo cho dân. Thế mà dân chúng vẫn khổ sở, tiếng than vang đến Luy-lâu. Bản soái nhiều lần muốn đến thanh sát, cải tiến nền nội trị, ngặt vì công việc đa đoan, mãi nay mới thực hiện được.

Bản soái qua Lục-hải điều tra, thấy gốc của thống khổ ở Lục-hải đều do tên Hoàng Đức-Phi, huyện úy gây ra.

Đức-Phi sinh giờ Ngọ, ngày răm tháng mười, tuổi Bính tý. Y xuất thân lưu manh, trộm cướp. Mồ côi cha từ nhỏ thất học, gian dâm với cả chị ruột, sinh ra một gái tên Hoàng Yến Tuyết. Theo luật của thừa tướng Tiêu Hà bản triều, tội đáng phanh thây. Y bỏ nhà, phiêu bạt sang Trung-nghuyên, lấy vợ làm gái điếm tên Sài Phố An Mã Rị, tuổi Ất-dậu, không rõ ngày tháng sinh. Y phiêu bạt tới Khúc-giang làm tôi tớ cho Khúc-giang ngũ hiệp, học được một vài thế võ. Từ đó y mượn tiếng danh gia, lừa bịp thiên hạ.

Khi trở về Giao-chỉ, được lĩnh chức huyện úy. Tuy võ công y chỉ học được vài ba cái múa nhưng, lại ra cái điều là đệ tử danh gia, rủ thêm 6 người nữa, gửi thư về sư môn , xin được quy phục. Khúc giang ngũ hiệp, phần ở xa, phần thấy có người quy phục nên chấp nhận.

Bảy người theo thứ tự tuổi tác như sau :

Nguyễn Dân Phú trưởng võ đường Thanh-long.

Hoàng Xuân Nam, trưởng võ đường Bát-quái.

Nguyễn Văn Thịnh, lữ phó Lục-hải.

Trần Minh-Long giám-sở Tể tá Lục-hải.

Hoàng Đức-Phi, huyện úy Lục-hải.

Trần Phúc, lữ trưởng Lục-hải.

Phạm Thu Tòng, huyện lệnh Lục-hải.

Tri tình Nguyễn Dân Phú là võ sư uy tín, ngay thẳng, từ Trung-nghuyên sang dạy võ, đã tạo được uy tín đáng khen. Con trưởng là Nguyễn Dân Việt là một lương y, thay cha làm chưởng môn, đạo đức có tiếng. Bản soái có lời khen tặng cả hai con, ban cho tước lạc hầu trang Thanh-long.

Hoàng Xuân Nam hơn 20 năm dạy võ ở miền biển giáo dục thiếu niên, công đức với dân đã dày Bản soái ban cho tước lạc hầu các trang ven biển.

Trần Minh-Long biết tội trạng Hoàng Đức-Phi, bị y đánh thuốc độc chết, không người kế tục, nghĩ cũng đáng thương. Bản soái ban cho làm Phúc thần, dân Lục-hải phải thờ cúng quanh năm.

Nguyễn Văn Thịnh khí tiết trung lương, đến tuổi về hưu vẫn còn lo dạy học. Bản soái ban cho tước lạc hầu trang Đông hải.

Trần Phúc tâm tính lương thuần, tận tụy với nhiệm vụ. Bán chức thăng lên chức huyện lệnh Nga sơn.

Phan Thu-Tòng văn võ toàn tài, lòng dạ trung lương đang lẽ được cất nhắc lên chức vụ lớn hơn, nhưng vì là người trên, không kiểm soát được Đức-Phi, Bán soái vẫn để ở chức vụ cũ.

Các đệ tử của Hoàng Đức-Phi, tên Hoàng Bá-Hiển, tri tình Phi là đứa gian manh, văn dốt, võ không quá ba cái múa, mà vẫn cuối đầu lạy làm thầy, cướp vợ của sư đệ Hoàng Phi-Long là Phạm Thị Hân, bắn soái đã phóng chưởng đánh chết đêm qua. Hoàng Vĩnh-Liên xuất thân trong gia đình hào kiệt, bị Phi lừa dối nghĩ cũng đáng thương, truyền đưa về Luy-lâu cho được ăn học. Hoàng Phi-Long cũng bị lừa. Nhưng khi đã biết bị lừa vẫn còn theo Phi, khép vào tội gian nhân, hiệp đảng. Song xét kỹ, chỉ vì ngu dốt, nên được tha tội chết, nhưng phải xung vào lao binh trong năm năm.

Tên Hoàng Thị Huệ, xuất thân trong gia đình nghèo khó, cha làm phu xe, đã biết nỗi khổ của bần dân mà vẫn theo Đức-Phi làm nhiều điều trái luân thường. Gian dâm phá thai đến ba lần. Bắn soái chiếu luật bắn triều, truyền :

- Xử tử toàn gia Hoàng Đức-Phi. Con cái, tôi tớ từ 15 tuổi trở lên được miễn tử, song phải xung quân. Đàn bà từ 15 tuổi trở lên, truyền đưa vào Nhật-Nam làm nô bộc cho binh sĩ xa nhà. Bất kể nam nữ dưới 15 tuổi được ân xá.

- Tịch thu tài sản. Phàm vàng bạc châu báu sung vào công khố. Đất đai y cướp của các lạc hẫu, lạc tướng được trả về chủ cũ.

- Truyền cho thống lĩnh 72 động Tây-vu làm giám sát xử tử tội nhân.

- Hoàng Thị Huệ cũng bị xử tử.

- Truyền cho thống lĩnh 72 động Tây-vu làm giám trảm. Tùy ý áp dụng hình cụ xử tội.

Đúng giờ Ngọ, sau ba hồi chiêng trống vang lừng, Hoàng-Đức Phi cùng vợ con bị điệu ra trước đài cao.

Hồ Đề từ dưới đài bước lên. Dân chúng thấy nàng phục sức theo lối người Mường của miền rừng núi, đều ngẩn người ra nhìn. Họ thấy nàng xinh đẹp, tươi tắn, nhẹ nhàng thanh thoát, cho rằng nàng là một vị tiên cô giáng trần. Hồ Đề hướng vào dân chúng nói :

- Cha con tên Hoàng Đức-Phi làm hại dân chúng đã nhiều. Bây giờ tôi muốn tất cả chúng ta cùng trừu trị y.

Dân chúng hoan hô vang dội.

Nàng tiếp :

- Bãi đất trước kia đã được cất lên một cái nhà sàn. Các người đã nhìn thấy chưa ?

Dân chúng đều nhìn rõ. Họ thấy một cái nhà chòi bằng gỗ, lợp rạ, theo lối nhà sàn mới dựng lên. Phía Bắc và Nam có cầu thang. Nhà chia làm hai, có ván ngăn đôi, có cả cửa, đóng kín.

Dân chúng ngơ ngác không hiểu căn nhà đó dùng để làm gì. Hồ Đề giải thích :

- Cái chòi kia không phải để giam Đức-Phi. Nó là một cái nhà cầu. Ta cho lệnh trói cha con tên Phi vào mấy cái cột dưới sàn nhà. Trên sàn nhà có hai phòng kín. Phòng phía

Bắc cho đàn bà con gái. Phòng phía Nam cho đàn ông con trai. Böyle giờ chúng ta lần lượt lên nhà sàn vào phòng kín, đi tiêu, đi tiểu lên đầu cha con y, như vậy mới hả môi cẩm hòn từ lâu của dân chúng.

Ngừng lại một chút, nàng tiếp :

– Nếu cứ để dân chúng đi tiêu, đi tiểu vào đầu chúng, chỉ mấy ngày sau chúng sẽ chết mất. Như vậy chẳng khiến cho chúng sung sướng lắm sao ? Chủ ngục Lục-hải mỗi ngày cho người mang cơm, nước uống cho cha con y. Dân chúng sẽ được đi tiêu, đi tiểu vào đầu chúng hàng tháng cho đến khi nào chúng chết thì thôi.

Dân chúng sướng quá, hò reo vang dội.

Cả nhà Hoàng Đức-Phi gồm có : Ba cha con y và mười người nữa, cũng bị điệu ra cùng một lúc với Hoàng Thị Huệ tới gần nhà sàn. Dân chúng nam phụ lão ấu chia nhau xếp hàng lên nhà sàn.

Nghiêm Sơn nhìn Hoàng Thiều-Hoa như muốn nói : Ai ngờ Hồ Đề nghĩ ra hình phạt kinh khiếp như vậy !

Xong việc, Nghiêm Sơn hỏi Đào Kỳ tại sao lại ở đây cùng với Trần Năng, Hồ Đề..v.v... Đào Kỳ liền tường thuật biến chuyển từ lúc rời đảo đến giờ. Chàng chỉ có kế hoạch đã bàn với Khất đại phu và Nam hải nữ hiệp về việc phục quốc mà thôi.

Trước mặt Hoàng Thiều-Hoa, lúc nào Đào Kỳ cũng chỉ là cậu tiểu sư đệ mà thôi. Nàng nói :

– Böyle giờ em đã có vợ, phải hành sự như người lớn. Hôm rời đảo về Cửu-chân, bọn Song-quái đã trốn mất. Sư phụ, sư thúc đã chỉnh đốn lại trang ấp. Dân chúng nghe tin sư phụ trở về kéo nhau đi đón. Yến tiệc linh đình, vui lắm. Họ hỏi tiểu sư đệ đâu. Sư phụ trả lời rằng đã sai sư đệ ra Bắc có việc. Sau, chúng ta thuyết phục sư phụ cho phép đại sư ca Trần Dương-Đức làm huyện úy Ngọc-đường thay Phùng Chính-Hòa, còn đại ca Nghi-Sơn làm huyện úy Nghi-sơn. Các sư đệ Biện-Sơn, Quách Lãng đều làm lữ trưởng Nghi-sơn, Ngọc-đường. Hôm chúng ta từ biệt để về Bắc, sư phụ cho đại sư ca và đại ca tiễn chúng ta đến đây. Giữa đường lại gặp tiểu sư đệ.

Đào Nghi-Sơn bảo Đào Kỳ :

– Trước khi đi, bố có gửi cho em bức thư. Tam muội sẽ đưa cho em.

Thiếu-Hoa đưa thư cho Đào Kỳ. Đào Kỳ đứng dậy sửa y phục lại ngay ngắn, rồi mới mở thư đọc. Dân Lĩnh-Nam rất coi trọng chữ hiếu. Người ta có thể chết thay cho cha mẹ. Đối với lời nói, mệnh lệnh của cha mẹ, người con tuyệt đối tuân theo. Khi được thư cha mẹ, phải chỉnh đốn y phục, như ngồi trước mặt song thân, rồi mới mở ra xem.

Đào Kỳ nhẩm đọc :

Đất Lĩnh-nam, nước Âu-lạc,

Lạc-hầu Cửu-chân, chưởng môn Đào Thê-Kiệt, thư cho con út là Đào Kỳ ở xa, nghe lệnh dạy dỗ.

Phàm việc mình, có thể tự quyết. Phàm việc nhà, phải thuận trên dưới mới được làm. Phàm việc nước, trên coi có thuận lòng trời, hợp lòng người, việc cử sự mới xong. Con xa ta bảy năm, không được dạy dỗ nhiều, ta lấy làm ân hận. Tuy con đã được thúc phụ

Thế-Hùng và các danh nhân đương thời như Trần Đại-Sinh, Nguyễn Trát, Nguyễn Tam-Trinh, Nam-hải dạy thêm. Nhưng dạy như thế ở trong nhà coi như đã tạm đủ, còn đứng ra để lo việc phục hưng Lĩnh-Nam, vẫn còn thiếu. Con may mắn được Lục tiên sinh dạy văn, học được võ công cao nhất thiên hạ, nhưng hành sự chưa được chính đạo. Ta viết thư này dặn con : Tuyệt hẳn, không được lai vãng với Tường-Quy nữa. Nếu trái lời thì con đã bất hiếu với ta đó.

Về Lê Đạo-Sinh, y đã hợp tác với Tô Định mưu hại Nghiêm Sơn. Nghiêm là người hào sảng, muốn tâu với Hán để trả đất Lĩnh-Nam cho người Lĩnh-Nam. Nghiêm có ơn với Kiến-vũ, việc này chắc không khó. Vậy con cần nhìn phải, nhìn trái, bàn với Trưng Nhị, Vĩnh-Hoa, Phương-Dung mà hành động.

Thư bất tận ngôn. Mong ngày tái ngộ.

Đào Thế-Kiệt cầm bút.

Đào Kỳ kính cẩn gấp thư bỏ vào túi, rồi hỏi Thiều-Hoa :

– Sư tỷ, mẹ em có dặn điều gì không ?

Thiều-Hoa lắc đầu :

– Sư mẫu chỉ dặn chị chiếu cố cho tiểu sư đệ . Thực sự bây giờ sư đệ đã là đại sư đệ rồi. Cả kiến thức võ công đều bỏ xa chị. Sư đệ có nhiều bạn tốt như Trưng Nhị, Hồ Đề, Vĩnh-Hoa..., có cô vợ thông minh, tài trí như Phương-Dung, ta có muốn chiếu cố đến sư đệ cũng không được nữa. Hay bây giờ thế này, Sư đệ lớn rồi chiếu cố lại cho chị đi.

Phương-Dung nheo mắt :

– Đúng đấy! Khi xa bố mẹ, anh Kỳ mới có 13 tuổi, Hoàng sư tỷ đã nuôi nấng, chiếu cố tận tâm, không khác gì mẹ hiền. Bây giờ anh Kỳ thành người, phải báo hiếu lại cho sư tỷ.

Đào Kỳ nắm tay Thiều-Hoa cảm động nói :

– Em không muốn báo hiếu sư tỷ. Cứ để nợ nần sư tỷ như vậy, thành ra lúc nào em cũng nhớ đến sư tỷ, có phải hay hơn không ?

Từ ngày gặp Đào Kỳ, Nghiêm Sơn vẫn có thiện cảm với cậu Tiểu sư đệ của vợ. Huống chi, chàng lại thấy vợ hết sức yêu thương Đào Kỳ, lại càng thấy thích y hơn. Chàng nói :

– Ta xuất thân làm con một đại tướng quân, nhà giàu có, ta vẫn không thấy thế hơn người. Mười bảy tuổi, cùng Hợp-phố lục hiệp cứu Quang-vũ, cùng nhau kết bạn, khởi nghĩa chiếm Côn-dương, dẹp Vương Mãng, Xích My, được phong tới Lĩnh-Nam công, trong thiên hạ, ngoài hoàng đế ra không ai có uy quyền, giàu có bằng ta. Nhưng ta vẫn không thấy thế làm sung sướng. Điều sung sướng nhất đời ta là, khi sang Lĩnh-Nam gặp Hoàng muội. Sau đó, ta lại được Đào hầu cùng các huynh đệ không ngờ ngờ ta là thằng Ngô là giặc Hán , đã giúp đỡ ta. Tất cả những thứ đó đều nhờ Hoàng muội cả. Cho nên Hoàng muội muốn gì ta cũng nghe theo hết.

Phương-Dung ngồi lại ngay ngắn, nói :

– Nghiêm đại ca ! Hôm nay đại ca đã hứa rằng. Hoàng sư tỷ muốn gì, đại ca cũng chiều, đại ca nhớ nhé.

Nghiêm Sơn cầm đôi đũa bẻ làm đôi, nói :

- Ta, Nghiêm Sơn, hứa trước mặt phu nhân ta là Hoàng Thiều-Hoa cùng các sư huynh, đệ, muội, các quan rồng : Trọn đời ta chỉ sủng ái Hoàng muội. Hoàng muội nuối gì, ta cũng chiều theo. Nếu trái lời, sẽ như chiếc đũa này.

Chàng vừa dứt lời, Thiều-Hoa đã nắm lấy tay chàng, mắt long lanh nhìn chàng chiếu ra những tia sáng nhu mì, trông đẹp hơn bao giờ hết.

Chàng liếc thấy trên mặt Phương-Dung chiếu ra những nét kỳ dị, vui cung không phải, mà buồn cũng không đúng. Chàng chợt nghĩ ra :

- Mình chỉ muốn hứa không bao giờ tuyển tỳ thiếp. Chuyện vợ chồng nhất thiết chiều Thiều-Hoa. Nhưng vừa rồi mình nói tổng quát quá, khiến Phương-Dung mai phục một câu, sau này khó mà gỡ được. Ta phải chiều Thiều-Hoa. Thiều-Hoa cực kỳ thương yêu tiểu sư đệ Đào Kỳ. Đào Kỳ lại có Phương-Dung bên cạnh. Không chừng nàng Đào Kỳ xúi Thiều-Hoa bắt ta khởi binh phản Quang-vũ cũng nên. Nhưng ta đã hứa rồi không thể rút lại được nữa.

Chàng nhìn Phương-Dung. Bốn mắt gặp nhau, Phương Dung cười tersed, ý như muốn giao hẹn : Đừng quên lời hứa đấy nhé !

Hùng khí bốc dậy, Nghiêm Sơn tiếp :

- Ta được mỗi nhu tình của Thiều-Hoa, dù có chết đến mươi lần vẫn cảm thấy hạnh phúc.

Phương-Dung mỉm cười nói với Nghiêm Sơn :

- Nghiêm đại ca ! Trong nhà mình, đại ca Nghi-Sơn, nhị ca Biện-Sơn đều làm quan cả rồi. Nghiêm đại ca cho anh Kỳ một chức quan gì đi.

Nghiêm Sơn biết Phương-Dung nói đùa, nên lắc đầu :

- Ta chẳng có chức gì xứng đáng với Đào sư đệ cả. Không lẽ ta nhường chức Bình-Nam Đại tướng quân cho tiểu sư đệ hay sao ?

Phương-Dung cười như nắc nẻ :

- Sao lại không ? Đại sư ca, đại ca đều là huyện úy. Nhị ca, Quách sư đệ là lữ trưởng, tại sao Nghiêm đại ca không phong anh Kỳ làm Thái-thú Giao Chỉ ? Em cũng muốn làm Thái-thú phu nhân đây.

Câu nói của Phương-Dung kéo Nghiêm Sơn về thực tại. Hiện chàng đang thiếu chức huyện úy Lục-hải. Các đời trước đều cầm không được dùng người Việt làm bút cứ một chức quan nào, dù võ hay văn. Từ khi Nghiêm Sơn thụ phong Lĩnh-Nam công, chàng cải lại, chức huyện lệnh là người Hán, còn huyện úy không bắt buộc. Nhân sĩ Lĩnh-Nam không ai hiểu ý chàng thế nào. Vì huyện úy là người cầm quân trong huyện, tại sao lại giao cho người Việt ? Lỡ họ mang quân làm phản sẽ trở tay sao kịp ?

Nghiêm Sơn nói với Trần Phúc :

- Huyện lệnh Nga-sơn đất Cửu-chân mới từ trần, ta quyết định dễ cử lữ trưởng Trần Phúc vào chức đó. Trần huynh đệ, ngươi thực là khí tiết đáng khen. Ngày mai ngươi lên đường ngay đi. Đất Cửu-chân là đất anh hùng, văn vật như đất Trung-nghuyên. Vào trong đó, nếu có gì khó khăn, ngươi hãy liên lạc với nhạc gia ta là Đào hầu và sư thúc của phu nhân ta là Đinh hầu. Đất Cửu-chân, Thái-thú, Đô-úy đều là Hợp-phố lục hiệp, huynh đệ

của ta cả. Người không sợ bị cô đơn. Hiện diện ở đây có sư huynh phu nhân ta là Đào Nghi-Sơn, Trần Dương-Đức đều đáng tin cậy. Anh em dựa vào nhau làm việc.Ta sẽ điều lữ trưởng Nga-sơn ra đây, và cho con trai lớn của Trang trưởng trang Thiên-bản là Mai Đạt làm lữ trưởng Nga-sơn. Còn huyện úy Lục-hải, chưa biết nên cử ai ?

Huyện-lệnh Phạm Thu-Tòng nhìn Thiều-Hoa, góp ý :

– Thưa Quốc-công ! Tiểu nhân nghi tuy Đức-Phi đã bị tội, nhưng phe đảng của chúng không phải đã hết. Tiểu nhân xin Quốc-công cử một trong những bắng hữu, sư đệ của phu nhân trấn nhậm, tiểu nhân mới an tâm.

Thiếu-Hoa cũng nhận thấy lời huyện úy có lý. Huyện lệnh tuy biết võ công, nếu không có người thân tín sẽ rất nguy hiểm. Nàng nghĩ xem mình còn ai không ? Chẳng lẽ cử Đào Kỳ ? Chắc y không đời nào chịu. Vậy nên cử ai ?

Phương-Dung nhớ đến kế hoạch đã bàn ở trên tàu với Trưng Nhị, bèn cười nói :

– Sư tỷ, em góp một lời có được không ?

Thiếu-Hoa vỗ lưng nàng :

– Trên đời này em chỉ thua có Khương Thái-công và Tôn Võ-tử mà thôi. Nay, hai người đó xương thịt đã nát thành tro cả rồi, nếu em có bàn lời nào, ai cãi cho nổi ?

Phương-Dung mỉm cười :

– Huyện Lục-hải lưỡng đầu thọ địch, một bên chân tay bọn Đức-Phi chưa hết, một bên, Tô Định nhòm ngó. Vậy, chỉ có thể tử của Lĩnh-Nam công chúng mới sợ mà thôi.

Nghiêm Sơn cười :

– Sư muội nói đúng. Nhưng ta với sư tỷ chưa có con.

Phương-Dung chỉ Hùng Bảo :

– Hùng sư diệt tuy không phải là con sư tỷ. Nhưng em sợ sau này sư tỷ có con, chưa chắc nó đã hiểu thuận với sư tỷ bắng Hùng sư diệt. Hùng sư diệt vừa học võ với sư tỷ, vừa học văn với anh Kỳ, văn võ kiêm toàn. Sư tỷ thương y như con, tại sao không để Hùng Bảo làm huyện úy ?

Thiếu-Hoa tinh ngộ, nhìn Hùng Bảo :

– Đồ nhi ! Sư nương bảo ngươi làm huyện úy Lục-hải, ngươi có nghe không ?

Hùng Bảo tới trước mặt Thiều-Hoa, quỳ xuống nói :

– Sư nương đối với con, ơn hơn núi. Sư nương dạy sao con xin nghe vậy.

Nghiêm Sơn cười :

– Khi cưới phu nhân, ta cứ tưởng được một người đẹp nhất, nhu mì nhất Lĩnh-Nam, bây giờ còn được người thân của phu nhân giúp nữa.

Chàng nâng Hùng Bảo dậy, nói :

– Đồ nhi ! Vậy từ nay ngươi là huyện úy Lục-hải.

Phương-Dung liếc nhìn Lê Thị Hoa :

– Trang chủ Thiên-bản ! Tôi nghĩ trang chủ nên giao trang ấp lại cho Hùng Bảo coi giùm. Phu nhân cùng những huynh đệ của tôi vào Cửu-chân. Phu nhân hãy mang hết những ai muốn theo phu nhân vào đó. Huyện lệnh Trần Phúc đại nhân đây, sẽ giúp đỡ

phu nhân. Phu nhân cẩn nhớ : Những gì chúng tôi nói với phu nhân, phu nhân có thể bàn với phụ thân Đào tam ca là Đào hầu.

Lê Thị Hoa biết Phương-Dung nhắc đến mưu đồ phục quốc đã bàn ở trang của bà, nhưng không tiện nói ra đây. Bà gật đầu, nói :

– Chúng tôi xin nghe lời cô nương.

Sáng hôm sau, Nghiêm Sơn, Thiều-Hoa dẫn Đào Kỳ, Phương-Dung, Hồ Đề ra Bắc, để Hùng Bảo, Trần Năng ở lại. Còn Nghiêm Sơn, Dương-Đức, Trần Phúc, đám gia đình họ Mai do Lê Thị Hoa dẫn đầu, lên đường đi Cửu-chân. Chị em Lê Thị Lan, Lê Anh-Tuấn cùng theo Nghiêm Sơn một đường.

Đọc đường, Đào Kỳ nhắc lại kỷ niệm ngày đầu tiên cách đây bảy năm chàng theo Nghiêm Sơn, Thiều-Hoa đi trên con đường này ra Bắc. Nhưng tâm trạng hai lần khác nhau khá xa. Đi đường, Phương-Dung bàn với Nghiêm Sơn về chuyến Bắc du, làm thế nào để Kiến-vũ hoàng đế đồng ý lập lại đất Lĩnh-Nam. Mọi vấn đề đều xuôi đẹp. Nhưng có điều, dùng lại triều Âu-lạc hay Văn-lang là vấn đề rất nan giải.

Nghiêm Sơn cũng đang nhức đầu về vấn đề này. Chàng nghĩ : Vùng Cửu-chân đương nhiên do Đào hầu, nhạc phụ của chàng. Vùng Nhật-Nam giao cho Đinh hầu, sư thúc của Thiều-Hoa cũng được. Nhưng vùng Giao-chỉ, ai sẽ là người có đủ khả năng thống lĩnh? Còn Nam-hải và Tượng-quận sẽ do ai đây ?

Chàng liếc nhìn Phương-Dung, định đem vấn đề bàn với nàng, thì gặp ánh mắt tinh quái của nàng đang nhìn lại. Chàng vội hỏi :

– Phương-Dung ơi ! Ta muốn thỉnh ý kiến sư muội một việc.

Phương-Dung gò cương, cho ngựa đến gần Nghiêm Sơn :

– Có phải đại ca đang muốn kiểm người thống lĩnh đất Nam-hải và Tượng-quận phải không ?

Nghiêm Sơn kinh hãi nghĩ thầm :

– Cô em đâu này, tuổi bất quá 19, 20 sao lại thông minh đến độ này ? Nàng chỉ liếc nhìn đã thấu rõ tâm sự ta. Vậy từ nay, việc lớn việc nhỏ ta đều có thể bàn với nàng.

Chàng thấy đối với Thiều-Hoa, vợ chồng tình ý nồng nàn, mọi chuyện có thể bàn với nàng. Còn những quyết định lớn, đưa ra kế hoạch thường là chàng. Đối với Đào Kỳ, các vấn đề liên quan tới hành binh, bố trận, võ công, văn học đều bàn được. Chàng vẫn thiếu một người rộng rộng, nhìn xa bên cạnh để cùng bàn việc. Nay chàng đã tìm thấy ở cô em dâu vợ.

Nghiêm Sơn hỏi :

– Đúng đây ! Sư muội, ý kiến người em thế nào ?

Phương-Dung thở dài :

– Từ trước đến nay, nhân sĩ sáu quận thuộc Lĩnh-Nam thường bất đồng ý kiến. Cửu-chân, Nhật-Nam, Long-biên thuộc Âu-lạc. Sài-sơn, Tản-viên thuộc Văn-lang. Quế-lâm thuộc Triệu Đà. Không ai chịu ai. Böyle giờ nếu phục hồi Lĩnh-Nam, ta cứ theo ý dân. Kinh thư nói : *Trời sinh trăm họ*, cũng nói *Ý dân là ý trời*. Trong thư Đào hầu viết cho anh Kỳ cũng nói như vậy.

Câu nói của Phương-Dung làm Thiều-Hoa chấn động :

– Thì ra sự phụ dại tiểu đệ lo phục quốc. Tại sao ta không nhân lúc vợ chồng tình ý mặn nồng thế này mà thuyết phục Nghiêm đại ca phục quốc cho Lĩnh-Nam ?

Nghĩ rồi, nàng nói với Phương-Dung :

– Phương-Dung nếu có cao kiến gì, cứ nói ra.

Câu nói của Thiều-Hoa khiến Phương-Dung hiểu ý nàng muốn nói : *Phương Dung định làm gì cứ nói ra, đã có sư tỷ hậu thuẫn.* Suy nghĩ một lát, Phương-Dung nói :

– Em nghĩ thế này. Dân chúng hiện sống trong các trang, ấp có một Lạc-hầu, Lạc-tướng cai trị. Vậy Nghiêm đại ca lệnh cho sáu quận, mỗi quận họp các Lạc-hầu, Lạc-tướng, Châu-trưởng, Động-chúa, rồi bầu lấy một người Thống-lĩnh. Cứ ba năm bầu lại một lần. Mỗi khi quyết định chuyện gì lớn, Thống-lĩnh phải triệu tập các Lạc-hầu, Lạc-tướng mà hỏi ý kiến. Như vậy sẽ tránh khỏi tranh chấp. Sau đó, sáu Thống-lĩnh các quận họp nhau bầu một người chúa tể Lĩnh-Nam. Thế là không còn mối tranh chấp lập Văn-lang hay lập Âu-lạc nữa.

Nghiêm Sơn tinh ngộ. Nhưng chàng vẫn còn vấn đề nan giải : Các quan lại người Hán đến Lĩnh-Nam cai trị. Khi ra đi, trong đầu óc họ đã an bài sẵn ý tưởng bóc lột, làm giàu. Bấy giờ hất họ ra ngoài, đời nào họ chịu ngồi yên ? Bấy giờ, tất họ họp nhau, gom góp tiền bạc, đút lót trong triều, khó lòng Quang-vũ chiều theo ý chàng.

Chàng liếc nhìn Thiều-Hoa, Phương-Dung, tự nhủ :

– Quang-vũ không trả Lĩnh-Nam cho người Việt, anh hùng Lĩnh-Nam tất sẽ nổi dậy đánh đuổi người Hán. Chiến tranh khó tránh được. Bấy giờ mình phải đem bạn hữu Lĩnh-Nam đánh Quang-vũ, thực đau lòng. Hai bên cùng là bạn. Phía Hán, hầu hết tướng sĩ đều đã ở dưới quyền mình. Phía Lĩnh-Nam, hầu hết anh hùng đều thân với mình. Bấy giờ, hai bên chém giết nhau, mình phải giải quyết sao đây ?

Phương-Dung như đọc được ý nghĩ của Nghiêm Sơn. Nàng nói :

– Lê Đạo-Sinh tổ chức đại hội Tây-hồ. Đại hội lại biến thành chỗ tụ họp kết tội y. Đại hội Tây-hồ trở thành thuận lợi cho đại ca. Đại ca thống lĩnh anh hùng Lĩnh-Nam sang Trung-nghuyên để tâu cùng Hán để trả Lĩnh-Nam cho người Việt. Đó chẳng qua để cho Hán để vui lòng, không gây chiến tranh với Lĩnh-Nam mà thôi. Chứ thực sự, Lĩnh-Nam đã phong cho đại ca, coi như Lĩnh-Nam đã được phục hồi rồi. Bây giờ đại ca cứ cho cải tổ nền cai trị như Nghiêu, Thuấn, Vũ, Thang, cắt cử người hiền vào các chức vụ quan trọng, nghĩa là đổi từ Hán qua Việt, song làm từ từ mà thôi.

Nghiêm Sơn lắc đầu :

– Khó quá, khó quá ! Nếu Quang-vũ không chấp thuận, sẽ có chiến tranh, sinh linh sẽ đồ thán. Người Hán, người Việt sẽ chết không biết bao nhiêu mà kể. Như sư muội thấy, luật nhà Hán khi phong cho ai làm Thái-thú một vùng, Thái-thú có toàn quyền về quân sự, hành chánh, triều đình không xen vào. Cao hơn nữa, phong cho người nào tước hầu, họ được ăn lộc một vùng nhưng không có quyền gì về cai trị. Ngược lại, phong cho người nào tước Công, Vương, hoặc Đại tướng quân trấn thủ một vùng, họ có toàn quyền cất cử từ chức Thái-thú trở xuống. Quang-vũ tuy là bạn ta, phong cho ta làm Lĩnh-Nam công

thực, nhưng triều đình lại cử Tô Định sang Giao-chỉ làm Thái-thú, ngoài ý muốn của ta. Ta cho người về mật tấu với Quang-vũ cách chức y về tội ban hành Ngũ lệnh. Quang-vũ cho biết Tô Định là người rất thâm tình của Mã Thái hậu. Chính Mã Thái hậu ra lệnh cho triều đình ban chiếu phong y làm Thái-thú mà Quang-vũ không dám can.

Phương Dung à lên một tiếng :

- Chính vì vậy, Tô Định mới lôi kéo Lê Đạo-Sinh, bao phen định hại đại ca. Không chừng y nhận mật chỉ của Thái-hậu giết đại ca đi, rồi y sẽ thay thế đại ca làm Lĩnh-Nam công. Trước đây em với Trưng sư tỷ nghĩ nát óc mà không ra, vì lẽ Tô là thuộc cấp của đại ca, lại dám chống đại ca thì quả y to gan bắng trời. Đại ca này, đại ca là tướng trấn thủ biên cương, có toàn quyền, đại ca cứ khép tội y, rồi chặt đầu, Thái-hậu đâu còn nói gì được nữa ?

Nghiêm Sơn cười :

- Lý thì như thế. Nhưng ta là bạn Quang-vũ, ta không muốn hoàng đế vì ta mà gắp nỗi khổ tâm. Ta giết Tô Định, Thái-hậu hận ta, bắt Quang-vũ hại ta. Điều này chắc Quang-vũ không chịu. Từ đó sẽ sinh ra mâu thuẫn hòa. Còn nếu y hại ta, sẽ mất nghĩa khí bắng hữu, bị thiên hạ chê là sát hại công thần, sau này còn ai vì nhà Hán mà ra sức nữa ?

Mọi người nghe Nghiêm Sơn luận bàn với Phương-Dung, họ tìm thấy ở Phương-Dung một kiến thức còn sâu rộng muôn hơn Nghiêm Sơn. Nhân một lúc nghỉ trưa, Phương-Dung cùng Đào Kỳ dẫn nhau ra bên một giòng suối tâm tình. Phương-Dung hỏi Đào Kỳ về bức thư của thân phụ. Đào Kỳ lấy đưa cho Phương-Dung coi. Phương Dung đứng ngay ngắn, sửa lại y phục rồi mở ra đọc. Nàng bùi ngùi cảm động :

- Đào hầu là đấng anh hùng thời đại, dạy con như thế, hèn gì các con không thành hào kiệt.

Nàng nhắc Đào Kỳ :

- Trên thuyền chúng ta bàn kế hoạch phục quốc, ai ngờ hợp với bố và cậu. Bây giờ, vùng Cửu-chân, Nhật-Nam đã thuộc về nhà họ Đào, họ Định mình rồi. Đất Giao-chỉ, mình được thêm Lục-hải. Nếu cộng với Đăng-châu của thúc phụ, cõi giang của cha em và ba vùng của sư thúc Đông Bảng, Thủy Hải, Đăng Giang, thêm trang Văn-lạc của chúng ta, châu Lôi-sơn của Định Hồng-Thanh, 72 động Tây-vu của Hồ Đề và gần 200 động khác của Nhị Trưng, thì hiện thời Tô Định không còn gì nữa. Chuyển đi Trung-nghuyên, chúng ta làm sao tỏ ra thắn phục cho Hán để yên tâm, rút quân về. Bấy giờ, ta chỉ phất ngọn cờ là lập lại Lĩnh-Nam.

Đào Kỳ gật đầu :

- Trường hợp Kiến-vũ hoàng đế rút quân về, tức nhiên Nghiêm đại ca phải về Trung-nghuyên. Quyền hành vào tay Tô Định thì nguy.

Phương-Dung cười :

- Quyền gì ? Khi quân trong tay chúng ta, nghĩa là bấy giờ tuy không còn Nghiêm đại ca giúp chúng ta, Nhưng Tô Định cũng không dùng quân Hán đánh ta được.

Hai người đi dẫn về phía Nghiêm Sơn. Viên Ngũ-trưởng hướng đạo đến trước Nghiêm Sơn trình :

– Cách đây năm dặm là sông Ninh-cơ, vượt qua sông, đi về phía Bắc một ngày đường nữa là tới Long-biên. Xin Quốc-công định liệu, nên vượt sông bây giờ hay để sáng mai ?

Nghiêm Sơn hỏi :

– Hai bên sông có đội quân nào đóng không ?

– Thưa bên này sông là Cổ-lễ, bên kia là đất Thiên-trường, chỉ có thủy quân, không có kị binh.

Nghiêm Sơn gật đầu :

– Chúng ta vượt sông ngay bây giờ. Bảo hải đội Cổ-lễ dành một chiến thuyền đưa chúng ta sang sông. Không cần tiếp đón, lễ nghi gì cả.

Mọi người lên ngựa, tiếp tục đi. Quả nhiên, một lát sau tối một con sông rộng, nước chảy cuồn cuộn, màu đỏ tươi như máu. Viên chỉ huy hải đội Cổ-lễ đứng đón Nghiêm Sơn bên bờ sông. Nghiêm hỏi han mấy câu về binh tình, rồi cùng nhau xuống thuyền.

Thuyền trưởng ra lệnh. Thủy thủ đẩy thuyền rời bến. Nghiêm Sơn cùng mọi người lên sàn đứng ngắm cảnh. Đào Kỳ đến bên Thiều-Hoa, nói :

– Sư tỷ nhớ ngày nào chúng mình vượt sông Hồng không ? Hôm đó gặp bác Nguyễn Tam-Trinh tấu nhạc thực thú vị.

Đào Kỳ vừa dứt lời, bỗng vang vang có tiếng nhạc du dương trầm buồn từ phía sau vọng lại. Một con thuyền nhỏ, trên có buồm, đang băng qua sông. Trên thuyền, một thiếu nữ ngồi thổi tiêu. Tiếng tiêu nhu hòa, dùu dặt vọng đi rất xa. Con thuyền phúc chúc đã vượt lên kịp chiến thuyền. Nghiêm Sơn than :

– Tại sao có người giỏi thủy tính đến trình độ kia ? Ngồi trên thuyền nhỏ, bánh lái gắn với giây buồm. Dùng cả bánh lái lẫn buồm để lái thuyền, thế mà vẫn thổi tiêu được. Cô gái này thực không phải tầm thường.

Cô gái ghì buồm cho thuyền chạy chậm lại, ngừng thổi tiêu, nói vọng sang :

– Tiểu nữ đa tạ Nghiêm đại hiệp khen ngợi. Để tiểu nữ tấu khúc nhạc nữa, xin đại hiệp cùng phu nhân thưởng thức. Nếu hay, xin thưởng cho.

Thiếu-Hoa có cảm tình với cô gái nên vui vẻ nói :

– Ta muốn thưởng thức âm thanh tuyệt diệu của em mà thôi. Tiền bạc là của phù vân, đâu xứng đáng với tài Trương Chi ? Em cần bao nhiêu, đến bờ ta xin hai tay kính biếu.

Thiếu nữ cười khoe hai hàm răng trắng đều như bắp, môi hồng tươi, nhất là đôi mắt tinh anh, thoáng vẻ ngỗ nghịch :

– Người ta đồn Nghiêm phu nhân là đệ tử của anh hùng đương thời dắt Cửu-chân có khác. Hào sảng, trọng nghĩa, khinh tài. Tiểu muội xin tấu một khúc đây.

Lê Thị Lan nói nhỏ với Thiều-Hoa :

– Sư tỷ ! Nên đề phòng cẩn thận. Chúng ta đến đây, không ai hay biết. Tại sao cô gái này biết rõ như vậy ? Hắn có người theo dõi chúng ta từ Lục-hải. Sư tỷ nghĩ xem cô có ác ý hay không ?

Phương-Dung lắc đầu :

- Không ! Nếu có ác ý, họ sẽ ngầm hại chúng ta, chứ dại gì xuất hiện công khai. Cô bé này biết lý lịch của chúng ta, hẳn cô cũng biết trình độ võ công cả chúng ta. Cô dại gì gây chiến với chúng ta để có thể bị mất mạng ?

Cô gái bắt đầu thổi tiêu.

Tài tình ở chỗ chân nàng điều khiển bánh lái và buồm để thuyền đi song song với chiến thuyền, không xa không gần, không nhanh không chậm. Cô gái để ống tiêu lén miệng thổi, tiếng tiêu réo rắt, rộn ràng, vui tươi như chim xuân, như ánh sáng đẹp ban mai.

Tiếng tiêu dứt, Hồ Đề hỏi :

- Em điều khiển thuyền thực giỏi. Ta muốn xuồng với em được chăng ?

Cô gái cười :

- Chị có biết bơi không mà xuồng đây ? Nguy hiểm lắm, đừng xuồng là hơn.

Rồi cô gái chỉ Đào Kỳ :

- Em muốn anh chàng kia nhảy xuồng. Này anh ! Nếu là anh hùng, hãy nhảy xuồng đây. Nhớ nhảy cho chàng hoàng kéo lại chìm xuồng nước thì chết ngập đấy.

Đào Kỳ thách :

- Nếu ta nhảy đúng vào giữa thuyền của cô thì sao ?

Cô gái lắc đầu không tin :

- Nếu ngươi nhảy xuồng trúng thuyền ta, ta sẽ kêu ngươi bằng đại ca cả đời. Còn ngươi rơi xuồng nước, ngươi phải kêu ta bằng chị. Nào, ngươi nhảy đi.

Đào Kỳ nảy ý tinh nghịch, chàng nhắm thuyền của nàng nhảy xuồng. Khi người chàng còn lơ lửng trên không, cô gái bỗng co chân một cái, cánh buồm đổi chiều, vọt ra xa. Đào Kỳ vội đá gió một cái, cho người đổi chiều theo con thuyền cô gái. Cô ta vọt người lên, hướng vào chàng, phóng một chưởng. Đào Kỳ hoảng kinh, vội vận chưởng chống lại. Tuy nhiên, chàng không dám vận hết sức, sợ làm cô gái bị thương. Hai chưởng đụng nhau. Cô gái bật ngược trở về. Người cô quay ba vòng trên không, đáp xuồng thuyền, chân để vào bánh lái. Nói thì chậm, nhưng diễn biến thật mau. Còn Đào Kỳ rơi *tóm* xuồng sông.

Đào Kỳ biết mình thất thế. Chàng nghĩ :

- Cô gái này tinh nghịch không kém gì Trần Năng với Hồ Đề. Vậy mình phải trêu cô mới được.

Chàng giả bộ nhô lên thụp xuồng như người không biết bơi, rồi chìm nghimb xuồng đáy sông.

Cô gái tưởng thật, vội lái thuyền đến vớt chàng :

- Trời ơi ! Người đi cùng với Nghiêm công thì phải giỏi lắm mới phải. Ai đời, mới rơi xuồng nước đã chìm nghimb.

Trên thuyền, Nghiêm Sơn, Thiều Hoa, Phương-Dung, Hồ Đề đều biết Đào Kỳ giả vờ, nên im lặng, đợi xem chàng sẽ làm gì.

Cô gái không thấy Đào Kỳ nổi lên, kinh hãi la lớn :

- Nước chảy xiết thế, ngươi lại không biết bơi, chắc phải chết mất.

Nói rồi, cô nhảy ùm xuống nước. Một lát sau, cô đã nǎm áo Đào Kỳ, vọt lên thuyền của cô. Cô để Đào Kỳ nǎm ngang trên thuyền rồi tiếp tục thổi tiêu. Chợt bực một tiếng, giây nỗi bánh lái với buồm bị Đào Kỳ dùng hai ngón chân kẹp đứt. Buồm bị thổi ngược, con thuyền xoay ngang, quay tròn trên mặt nước. Cô gái không biết Đào Kỳ tinh nghịch. Nàng luống cuống nhảy lên mui thuyền, ghì được buồm, nỗi lại giây.

Nghiêm Sơn ra lệnh thủy thủ ngừng chèo, cho chiến thuyền trôi theo thuyền cô gái xem sao. Cô gái nỗi được giây buồm, thì bánh lái đã bị Đào Kỳ vận âm kình đẹp gãy, không một tiếng động. Cô gái ngơ ngác không hiểu tại sao xảy ra như vậy. Cô đưa mắt nhìn lên chiến thuyền, thấy mọi người đang cười.

Cô bực mình, nói :

– Các người cười ư ? Khổng Tử nói rằng *Kỷ sở bất dục vật thi ư nhân* (Điều mình không muốn thì đừng làm cho người khác). Khi các người gặp điều không may, người khác cười khoái trá, các người có bằng lòng không ?

Hồ Đề nói :

– Tiểu đệ của ta thấy người xinh đẹp, muốn xuống thuyền chơi với người. Người đánh tiểu đệ ta rơi xuống nước. Y uống nước no, chết rồi cũng nên. Hồn ma của y về cắt đứt giây buồm của người, lại còn chặt đứt bánh lái nữa. Này cô bé, người mau quỳ xuống lạy tiểu đệ của ta đi, nếu không, thuyền ngươi chìm bây giờ đấy.

Cô bé cãi :

– Chị không biết gì cả, chắc chị ở rừng xuống quá. mới uống có mấy hớp nước, làm sao đã chết được ?

Hồ Đề cũng không vừa :

– Tiểu đệ của ta bị bệnh suyễn, hễ ngập nước là chết liền. Không tin, người sờ ngực y mà coi. Tim y hết đập rồi đấy.

Cô gái tưởng thực, đưa tay sờ ngực Đào Kỳ. Đào Kỳ vội quy túc cho tim nung đập. Cô gái hoảng hồn la lên :

– Thôi chết rồi ! Người chết thực rồi à ? Ta... ta... chỉ đùa thôi, không ngờ làm người chết ngập. Vậy người có xuống Diêm vương cũng đừng thưa kiện ta nghe. Đêm tối, người đừng nhát ta nghe.

Đào Kỳ giả vờ rên lên hừ hừ, chân dẫy đành đạch :

Hồ Đề nói :

– Tiểu đệ ta chết phải giờ linh, chắc đã hóa thành quỷ nhập tràng rồi đó. Từ nay, ngươi đi đâu, con quỷ sẽ theo bên cạnh ngươi.

Cô gái lật Đào Kỳ dậy, thấy mắt chàng trợn ngược, lưỡi thè ra trông thật kinh khiếp. Cô run rẩy, rồi nhảy ùm xuống nước. Cô chỉ vọt người hai cái đã đến cạnh chiến thuyền, rồi người cô vọt lên cao. Cô đá giò một cái, đập xuống chiến thuyền.

Thân pháp của cô đẹp vô cùng. Đào Kỳ nhìn thấy mà kính phục ngầm :

– Ta chỉ có thể vọt lên khỏi mặt nước một trượng là cùng. Cô này lại vọt được hơn hai trượng. Quả thực, ta không bằng cô.

Cô gái đứng trên chiến thuyền nhìn xuống, thấy Đào Kỳ đã ngồi dậy, tay cầm mái chèo, chèo theo chiến thuyền. Cô biết mình bị lừa, tức quá la lên :

– Thì ra ngươi chưa chết ! Ngươi lừa ta.

Đào Kỳ cười :

– Ta chết thực rồi, nhưng khi xuống âm phủ, Diêm vương bảo ta phải trở về đòi ngươi xuống hầu kiến.

Cô gái biết mình bị lừa nên phóng mình nhảy xuống thuyền. Đào Kỳ vung chưởng hướng vào cô. Cô cũng vung chưởng đỡ, người cô bay ra xa, rơi tõm xuống nước. Nhưng vừa xuống tới nước, người cô lại vọt lên như con cá, phóng chưởng đánh Đào Kỳ. Đào Kỳ không dám vận kinh lực sợ cô gái bị thương. *Bình* một tiếng, cô gái lại rơi xuống nước. Cứ thế, hai người đánh nhau tới chưởng thứ mười thì thuyền đến bờ. Cô gái nhảy lên bờ, chỉ Đào Kỳ :

– Ngươi tự thị là anh hùng mà bắt nạt người con gái yếu đuối, không biết xấu.

Đào Kỳ cười :

– Cô mà yếu đuối à ? Trên đời này, nếu cô yếu đuối, có lẽ sẽ không có ai mạnh cả.

Cô gái cười :

– Đào tam lang ! Không ngờ hôm nay ta đánh ngươi rơi xuống sông nước. Như vậy có phải ngươi thua ta rồi không ? Nam nhi đại trượng phu, cái gì cũng phải phân minh, ngươi có nhận thua ta không ?

Đào Kỳ ngạc nhiên :

– Cô nương ! Tại sao cô biết ta ?

Cô gái cười :

– Gi mà ta không biết ? Người là Đào Kỳ, còn vị đại ca lớn tuổi kia chắc là Nghiêm Sơn. Chị mặc áo vàng đẹp như tiên kia chắc là Hoàng Thiều-Hoa. Còn chị mặc áo da kia là Hồ Đề, Thống-lĩnh 72 động Tây-vu. Cô nương xinh đẹp đeo kiếm kia chắc là Phương-Dung, vợ mới cưới của ngươi. Người ngạc nhiên tại sao ta biết ư ? Vì cách đây mấy tháng, đại sư bá ta cùng Khất đại phu, Trưng Nhị qua đây chơi với sư phụ ta. Tứ sư bá khen ngợi ngươi giỏi bơi lội như con rái cá. Ta không tin, nên ra đây thử ngươi. Thế là ngươi thua ta rồi đó.

Hoàng Thiều-Hoa nắm tay cô gái :

– Thì ra em là đệ tử của đệ thất Thái-bảo Trần Quốc-Hương tiên sinh đây. Ta thực có lỗi. Vùng Thiên-trường này là chỗ ở của người mà ta quên khuấy đi. Tiểu sư muội, ngươi tên gì vậy ?

Cô gái thấy Thiều-Hoa thân thiện với mình thì cười :

– Em mồ côi, không biết cha mẹ là ai. Em được sư phụ đem về dạy dỗ, đặt tên là Quốc. Em lấy họ của sư phụ, nên em họ Trần. Sư phụ sai em ra đây đón các vị, mời các vị qua ấp chơi vài ngày, rồi hãy đi.

Nghiêm Sơn nhìn Phương-Dung hỏi ý kiến. Phương-Dung gật đầu. Chàng quay lại dặn viên Ngũ trưởng dẫn đường :

– Thôi, các ngươi xong nhiệm vụ. Ta cho các ngươi về.

Viên Ngũ trưởng cúi đầu hành lễ, định đi. Thiều-Hoa gọi lại :

– Khoan !

Nàng móc túi lấy một xâu tiền đưa cho y :

– Người cầm lấy, dọc đường anh em mua rượu uống.

Tên Ngũ trưởng cảm tạ rồi từ biệt, lên ngựa.

Nghiêm Sơn cùng mọi người theo Trần Quốc đi về phía Bắc. Khoảng nửa giờ sau, tới trước một trang lớn, có đề chữ *Thiên-trường*. Trang trại vừa hùng vĩ vừa có tính chất hoa mỹ. Xung quanh trang, những bụi tre Đồng-gộc già, ngả màu vàng óng ánh. Cây nào cũng to bằng bắp tay, cao hơn chục trượng. Không hiểu người ta dùng cách nào mà các bụi tre được cắt xén tỉ mỉ.

Trời đã về chiều, cò trăng, cò lửa từ khắp nơi kéo về đậu trên các cây tre, nô đùa với nhau. Chúng bay nhảy, kêu lên những tiếng nhẹ nhàng, nhưng vang đi rất xa.

Lần đầu tiên trong đời Đào Kỳ thấy một trang ấp hùng vĩ, rộng lớn như vậy. Trước đây chàng tưởng trang Thái-hà, Mê-linh, Lôi-sơn đã là lớn. Nay, so với trang Thiên-trường thì không thấm vào đâu. Liếc vào trong trang, nhà nào cũng bằng gạch ngói đỏ san sát. Đường đi rộng rãi, nếp sốngn dân chúng thanh thản, hạnh phúc.

Người giữ cổng trang đánh một hồi trống. Lát sau, một hán tử trung niên, dáng người thanh nhã, đi với bốn thanh niên và một thiếu nữ ra đón khách. Nàng Quốc giới thiệu :

– Đây là sư phụ cùng các sư huynh, sư tỷ của tôi.

Rồi nàng lại giới thiệu nhóm Nghiêm Sơn.

Nguyên đệ thất Thái-bảo phái Sài-sơn họ Trần tên Quốc-Hương, lập nghiệp ở Thiên-trường và Hoàng-xá. Hoàng-xá, ông để cho con trưởng trông coi, ông về vùng gần biển lập ra ấp Thiên-trường, quy tụ dân lại đông đến mấy vạn. Ông là người đạo đức, nhân hiệp, khéo chiêu dân, dạy dân, không ác độc, hoang phí coi dân là tôi mợi như các lạc hẫu xung quanh. Do đó dân theo về ngày một đông. Cách đây hơn nửa tháng, Trần Đại-Sinh là chú ruột ông, cùng với chị cả cũng là đại sư tỷ Trần-thị Phương-Châu, trên đường từ đảo trở về đã ghé thăm ông, cho ông biết qua kế hoạch phục quốc. Ông cho đệ tử là nàng Quốc ra sông đón khách.

Thấy khách, ông mừng lắm :

– Tại hạ chờ đón quý vị hơn nửa tháng, nào mời quý vị vào.

Ông thấy Đào Kỳ ướt sũng, ngó qua thấy đệ tử mình cũng ướt. Ông biết ngay thế nào cũng xảy ra chuyện gì rồi. Ông hỏi :

– Quốc con ! Hết kiêu căng chưa ?

Nàng Quốc vẫn cười :

– Hết sạch rồi sư phụ. Cả hai cùng ướt hết.

Đào Kỳ chắp tay hướng vào phía Trần Quốc :

– Tiểu sư muội ! Năm trước, Nghiêm đại ca của tôi bị đệ tứ sư bá dùng kẽ đánh chìm mà chịu thua. Lần này tôi bị tiểu sư muội dùng kẽ đánh rơi xuống nước, tôi cũng đã bị thua.

Thiều-Hoa kể chuyện qua sông cho Trần Quốc-Hương nghe, tất cả mọi người đều cười :

Trần Quốc-Hương hướng vào Lê Thị Lan hỏi :

- Cháu là đệ tử của Tản-viên song hùng Nguyễn Thành-Công. Như vậy, các cháu là sư muội của Phong-châu song quái phải không ?

Lê Anh-Tuấn thưa :

- Thưa sư bá ! Sư phụ cháu đã trực xuất hai người đó ra khỏi môn hộ lâu rồi. Chúng cháu không còn liên hệ gì với họ nữa.

Trần Quốc-Hương thở dài :

- Song quái mới xuất hiện ở đây ngày hôm qua. Ta đánh không lại Vũ Hỷ. Có lẽ tối hôm nay chúng sẽ trở lại. Hiện có Lĩnh-Nam công ở đây, để người trị chúng nó, vì Vũ Hỷ là cựu Đô-sát Cửu-chân.

Nghiêm Sơn lắc đầu :

- Thưa tiên sinh, Vũ Hỷ đã bị cách chức và bị án tử hình. Tôi đã sức đi khắp nơi, ai bắt hoặc giết được chúng sẽ được thưởng lạng vàng. Không biết chúng rời đây quấy nhiễu quý trang ra sao ? Dù hắn có là Đô-sát hay không, khi chúng đi quấy nhiễu các nơi, tôi là người cầm quân, vẫn phải trị chúng. Tôi xin chịu trách nhiệm.

Trần Quốc-Hương rót nước mời mọi người uống :

- Cách đây năm ngày, vợ chồng Vũ Hỷ tới đây cầu kiến. Tôi mời họ vào, đãi đằng rất tử tế. Chúng cho tôi biết rằng, Kiến-vũ hoàng đế cách chức Nghiêm công, cử Tô Định thay thế. Chúng mời tôi ra làm chức Huyện-úy vùng này. Tôi từ chối, vì tôi đã được đại sư tỷ cho biết mọi sự. Thấy bại lộ, chúng liền ra tay tấn công. Võ công tôi kém không địch lại. Chúng bỏ đi. Hứa chiêu nay sẽ quay trở lại. Chúng ra điều kiện: Một là tôi theo chúng, hai là chúng sẽ giết chết tôi.

Nghiêm Sơn đứng dậy nói :

- Vậy lát nữa, khi chúng trở lại xin tiên sinh cứ dấu, đừng cho chúng biết chúng tôi đã tới đây. Nếu không, e chúng sẽ trốn mất. Đêm nay nếu chúng tới tôi sẽ bắt chúng.

Đào Kỳ hỏi Lê Thị Lan :

- Sư tỷ ! Chẳng hay bản lĩnh sư tỷ so với Phong-châu song quái ra sao ?

Lê Thị Lan lắc đầu :

- Chúng tôi nhập môn sau, bản lĩnh thua chúng rất xa. Không biết sư huynh hỏi thế làm gì ?

Đào Kỳ hỏi tỉ mỷ, chàng thấy chị em Lê Thị Lan học được khá nhiều bản lĩnh của sư phụ. Nhưng về công lực thì còn thua Song-quái. Chàng nói :

- Ở đây Nghiêm đại ca có thể thắng được một trong hai quái. Tôi với Phương-Dung dĩ nhiên thắng chúng. Nhưng e chúng tôi với Nghiêm đại ca xuất hiện, e chúng sẽ chạy mất. Vậy chúng ta làm sao đây ?

Fương-Dung nghiêng ra một kẽ :

- Em với anh Kỳ giả làm đệ tử của Thất sư bá. Chỉ cần hóa trang đi một chút, chúng sẽ không nhận được. Nghiêm đại ca với sư tỷ cũng hóa trang đi. Khi chúng xuất hiện, chị

Lan, anh Tuấn nhân danh sư phụ thách đấu để thanh lý môn hộ. Đào tam ca ở bên ngoài nhắc các chiêu thức để hai vị đấu với song quái. Nếu hai vị thắng thì thôi. Ngược lại, Nghiêm đại ca với Đào tam ca thình lình ra tay, chúng sẽ trở tay không kịp.

Bàn định xong xuôi, Trần Quốc-Hương mời mọi người dùng cơm. Nàng Quốc sai gia nhân dọn cơm ra. Chủ khách cùng ngồi ăn. Nàng giới thiệu :

– Các vị ghé thăm tệ trang, xin mời thưởng thức chút ít hương vị Thiên-trường gọi là lẩy thảo. Món đầu tiên mời quý vị dùng là món ốc nhồi nấu chuối xanh. Gọi là món giả ba ba, do sư mẫu tôi đích thân làm.

Hồ Đề ở rừng ít được ăn món đồng bằng nói :

– Giả ba ba là thế nào ?

Nàng Quốc nói :

– Ba ba là con vật thuộc họ rùa. Thường thì nấu ba ba với chuối xanh. Nhưng ba ba ăn độc lầm thành ra phải nấu giả ba ba. Ốc nhồi loại lớn, luộc sơ đi, khêu ruột ra khỏi vỏ, rửa cho sạch vì thịt ốc thường lẫn bùn, ăn vào tanh lầm. Muốn cho ốc nhả hết bùn, sau khi bắt ta phải cho vào vò ngâm với nước vo gạo độ ba ngày. Dùng ốc xào với thịt ba chỉ thái nhỏ, xào cho đến khi nào thịt teo đi mới thôi. Còn chuối xanh tước vỏ, thái mỏng, ngâm với muối nửa ngày. Khi thịt teo rồi, đổ chuối vào, cho mắm tôm, me bung nhừ. Đợi chuối nhừ mới cho bánh đa, lá xương xông, tía tô. Nào mời quý vị dùng.

Nàng múc vào từng bát mời khách. Hồ Đề là người miền núi, tánh tình bộc trực, thấy ngon, lạ miệng, nàng ăn kỳ no, không cần khách sáo.

Nàng Quốc nói tiếp :

– Món này thì thường thôi : Dưa cải chua nấu với tép riu, cá rô Đầm-sét kho keo.

Những món này mọi người đã ăn qua, nhưng vừa ăn lại vừa được nàng Quốc giảng giải cách nấu nướng, thành ra rất ngon. Cuối cùng nàng Quốc bưng ra một mâm hoa quả :

– Mùa này chỉ có chuối tiêu, chuối hương, mời quý vị.

Ăn xong, trời vừa tối. Các con của Trần Quốc-Hương đều giỏi âm nhạc. Họ cùng tấu nhạc cho khách nghe.

Truyện văn một chút thì có ba tiếng trống vọng vào. Nàng Quốc nói :

– Sư phụ để con ra xem ai. Có thể là Song-quái không chừng.

Nàng vọt lên ngựa ra đi, lát sau dẫn vào một người. Vừa thoát trông thấy, Đào Kỳ đã kêu lên :

– Nguyễn Thành-Công tiên sinh !

Chị em Lê Thị Lan cũng reo mừng :

– Sư phụ ! Người vẫn mạnh khỏe chứ ?

Người vừa vào là Nguyễn Thành-Công. Trần Quốc-Hương chắp tay tạ lỗi :

– Tản viên song hùng tới, mà tôi không biết ra nghênh đón, thực có lỗi.

Nguyễn Thành-Công vẫy tay :

– Không dám ! Nghe tin Trần hầu bị bọn phản đồ tới đây làm phiền, tôi là sư phụ, phải đến để thu thập chúng.

Ông nhìn Lê Thị Lan :

– Các con gặp Đào tam đệ ở đâu mà cùng tới đây ?

Nguyên ông viết cho Đào Kỳ một bức thư, yêu cầu chàng tham dự trong phái đoàn sang Trung-nguyên, ông sai hai đệ tử mang đi. Lê Thị Lan và Lê Anh-Tuân đi nửa đường thì gặp Đào Kỳ và đưa thư cho chàng. Đào Kỳ cũng cho biết cha chàng đã nghe lời Khất đại phu, Nam-hải nữ hiệp, cử chàng đi. Chị em Lê Thị Lan mừng quá, cùng theo chàng về Bắc. Không ngờ hôm nay lại gặp sư phụ ở đây.

Đào Kỳ tường trình mọi việc cho Nguyễn Thành-Công nghe. Nghe xong, ông gật đầu :

– Thực cha nào, con nấy, thầy nào trò ấy. Đào hầu có đệ tử, có con anh hùng, lão phu vô phúc dạy phải anh em Vũ Hỷ.

HÒI THÚ BA MƯƠI SÁU
Giã nhà đeo bức chiến bào
(Chinh phụ ngâm khúc)

Đào Kỳ chợt nhớ ra điều gì hỏi nàng Quốc :

- Tiểu sư muội, hồi trưa lúc đấu với ta, Tiểu sư muội từ dưới nước vọt lên như một giao long, đó là võ công của sư bá dạy tiểu sư muội hay tiểu sư muội tự luyện tập ?

Trần Quốc-Hương cười :

- Cháu chưa hiểu đấy thôi, nguyên trang ấp của ta thuộc vùng đất phù sa đổ ra biển mới tạo thành. Đồng lầy, nước trũng quanh năm, nên đệ tử của ta đều thạo thủy tính. Ta được Quốc từ hồi mới 6 tuổi, trôi lênh đênh trên một chiếc thuyền vô chủ. Ta đoán rằng cha mẹ nó bị sóng cuốn đi mất. Ta đem về nhận làm đệ tử nuôi như con. Quốc rất giỏi nghề bơi lội. Khi nó học võ với ta, ta cũng dạy như nhiều đệ tử khác. Tự nó nghĩ, luyện tập thành võ công từ dưới nước vọt lên như con cá chép. Riết rồi thành môn võ công đặc biệt. Sư huynh, sư đệ đồng môn gọi nó là Giao-long nữ. Nước sông chảy xiết đến đâu, nó cũng có thể bơi ngược chiều như con Giao-long. Nó lặn dưới nước bắt cá như chúng ta bắt cóc ở trên bờ. Vì vậy khi nghe đại sư tỷ nói cháu bơi như con rái cá, nó tỏ vẻ không phục, mới xin ta đi đón cháu, đấu với cháu. Cũng may cháu nhẹ tay chứ không thì đã bỏ mạng rồi.

Đào Kỳ được cha dạy dỗ rất cẩn thận, thua thì nhận thua, chàng nói :

- Quả thực lúc đầu cháu thua tiểu sư muội. Tiểu sư muội thách cháu nhảy xuống thuyền của nàng. Cháu nhẹ dạ nhảy xuống bị trúng kẽ. Nàng vọt lên đánh cháu một chưởng. Cháu không dám nặng tay nên rơi xuống sông. Sau sư tỷ Hồ Đề với cháu trêu tiểu sư muội một bùa, cười thỏa thích.

Chàng quay lại nói với Giao-long nữ :

- Tiểu sư muội ! Năm nay giỏi lắm mới 17-18 tuổi, võ công đã nhường ấy, nếu tiểu sư muội chịu khó tập ít năm nữa ta e rằng đến Thái sư thúc của Phương-Dung là Phật-Nguyệt chưa chắc đã là đối thủ của Tiểu sư muội. Trước đây ta cứu một cô bé tên Tư-Vân. Cô được đệ tử sư bá Nguyễn Tam-Trinh thu làm đệ tử. Cô cũng có bản lĩnh lội nước vô cùng lợi hại. E rằng cũng không thua kém gì Tiểu sư muội lắm đâu.

Trong nhà đang luận bàn, có tráng định chạy vào báo :

- Thưa trang chủ những người khách hôm qua lại đến. Xin trang chủ định liệu. Họ đang chờ ở cổng.

Trần Quốc-Hương nhìn Nguyễn Thành-Công :

- Là Song quái đấy !

Phương-Dung là một thiếu nữ thông minh sắc sảo. Nàng được anh hùng trên đảo Đào, Định đề cử đánh trận. Nàng quên mất đây là trang Thiên trường chứ không phải hải đảo. *Nàng ra lệnh :*

- Thành-Công sư bá, Nghiêm đại ca, Đào đại ca xin vào nhà tôi hóa trang cho. Trần sư bá cho mời tất cả đệ tử vào đại sảnh đường tiếp Song-quái như thường. Nhớ cho người canh gác phía ngoài cẩn thận, kéo chúng chạy trốn.

Trần Quốc-Hương được đại sư tỷ là Nam-hải nữ hiệp nói nhiều về Phương-Dung, nên khi thấy nàng *hạ lệnh* ông không tự ái, bảo con lớn là Trần Quốc-Dũng :

- Con đánh trống hợp tất cả đệ tử trong đại sảnh đường cho ta.

Phương-Dung hỏi Quốc-Dũng :

- Ngoài sư bá ra, ai là người có quyền chỉ huy đệ tử và tráng đinh ở đây ?

Quốc-Dũng chỉ em thứ nhì là Quốc-Lực :

- Em tôi và tôi.

Phương-Dung lại hỏi :

- Đại công tử, người có thể cho tôi xem bản đồ của trang Thiên-trường chǎng, để tôi làm kế bắt hết bọn họ !

Quốc-Dũng đem bản đồ chỉ cho Phương-Dung, trình bày từng chi tiết một. Phương-Dung nghiên cứu xong nói :

- Chúng tới đây khoảng bao nhiêu người, đi bộ hay ngựa ?

Quốc-Dũng nói :

- Hôm qua chúng đến bằng đường bộ, rồi ra đi. Tất cả 25 người, chúng tôi chỉ biết Vũ Hý và Phương-Anh. Còn lại thì không rõ. Tôi cho người theo dõi, chúng đều xuống một cái thuyền lớn đậu ở ven sông Vị-hoàng. Trong thuyền có nhiều người canh giữ.

Phương-Dung gật đầu :

- Bây giờ chúng ta lập kế bắt hết chúng. Đại công tử, người cho Tam công tử cùng Giao-long nữ ra sông Vị-hoàng lấy 5 con thuyền nhỏ, lui tới đánh cá gần con thuyền lớn của chúng. Giao-long nữ giả làm ngư phủ, chui xuống đục thuyền chúng. Nhớ đục 6 hay 7 miếng rộng không hơn thước một, áp dụng thủ kình sao cho lưỡi dao gần xuyên thủng miếng ván thì ngưng. Giữa miếng gỗ bị đục đóng đinh, đầu đinh cột vào một sợi dây.

Giao-long nữ bật cười :

- Em hiểu rồi ! Chị không muốn em đục thủng thuyền nhận chìm chúng nó ngay phải không ? Em chỉ đục tới mức gần xuyên tấm ván thì ngừng lại. Để rồi khi bọn chúng thua chạy trở về, em cầm sợi dây giật một cái, tấm ván bật tung ra, nước tràn vào thuyền, bọn chúng sẽ xuống ở với Hà-bá. Em nói có đúng không ?

Phương-Dung gật đầu :

- Sư muội thông minh quá. Khi sư muội bơi ra giật dây, tấm ván rời thuyền, đáy lủng thuyền bị đắm. Bấy giờ Tam công tử dùng lưới cá chụp lên đầu từng đứa mà bắt. Nhớ chớ cho chúng lại gần thuyền. Võ công chúng cao lắm có thể hại mình được.

Giao-long nữ cùng Trần Quốc-Thắng ra đi. Phương-Dung hóa trang cho mọi người rồi vào đại sảnh đường. Trong đại sảnh đường, đệ tử tập họp đông đảo. Phía trên cùng là Trần Quốc-Hương đang ngồi đối diện với Phong-châu song quái. Đằng sau Song quái khoảng 20 người. Đào Kỳ nhận ra là Phương-Đại, Hầu Mạnh-Đức, Triệu Thiết và Lý Tam-

Mạnh năm xưa chàng đã đấu cùng chúng ở Cổ-đại đài Tô Định miễn cho dân khỏi chịu Ngũ-pháp.

Đào Kỳ nói nhỏ với Phương-Dung :

- Như vậy là Tô Định nhúng tay vào vụ này rồi.

Trên bàn Vũ Hỷ đấu khẩu với Trần Quốc-Hương đến hồi gay cấn. Vũ Hỷ nói gằn từng câu :

- Trần hầu, chúng tôi khẩn khoản nói rằng, Tô thái thú yêu tài, yêu đức Trần hầu, mời ra làm chức Giám-sở Tể-tác huyện này, thế mà Trần hầu cứ một mực từ chối là tại sao ?

Trần Quốc-Hương thản nhiên :

- Tôi chỉ thích tiêu dao với ruộng vườn cây cỏ. Khi chí đã thích như vậy thì công danh phú quý cũng như tuồng ảo hóa mà thôi. Xin nhị vị tha với Thái-thú rằng, tôi cảm tạ thịnh tình của ngài.

Vũ Hỷ đậm bàn một cái, cái bàn sứt một góc :

- Như vậy chúng tôi mời Trần hầu rời khỏi trang Thiên-trường này tức khắc cùng với vợ con, của cải trong nội ngày hôm nay. Để chúng tôi trao trang ấp cho người khác quản nhiệm.

Trần Quốc-Hương cười nhạt :

- Trang ấp này do tổ tiên tôi thọ lĩnh từ đời Hùng vương đến nay trải mấy chục đời, lẽ nào chúng tôi phải bỏ đi.

Vũ Phương-Anh quát lớn :

- Hôm qua đã ước hẹn, vậy hôm nay chúng ta đành phải ra tay.

Vũ Phương-Anh bước ra đứng giữa sảnh đường :

- Trần hầu, nếu người có bản lĩnh đuổi được chúng tôi, thì chúng tôi xin đi. Còn ngược lại xin người hãy rời khỏi nơi đây !

Trần Quốc-Hương chưa kịp trả lời Lê Anh Tuân bước ra nói :

- Vũ Phương-Anh! Phái Tân-viên ta xưa nay toàn anh hùng nghĩa hiệp, không ngờ các ngươi lại làm những điều ngỗ nghịch trái đạo lý như vậy sao? Sư phụ nghe các ngươi tác quái nên sai ta đến bắt các ngươi đây !

Vũ Phương-Anh nhìn Lê Anh-Tuân cau mày :

- Mi... mi là đệ tử lão già Nguyễn Thành-Công ? Ta nghe lão già chưa chết mới thu hai chị em ngươi làm đệ tử. Hừ, đến lão già có mặt tại đây cũng chưa chắc thắc bọn ta, huống hồ các ngươi. Liệu mà cút đi, nếu không ta sẽ đậm nát xương bây giờ ?

Vũ Hỷ bảo Lê Anh-Tuân :

- Ta không giết ngươi đâu. Hãy tránh sang một bên, để người lớn nói chuyện với nhau. Người có biết không ? Hiện ta đây được cử làm Đô-sát đất Giao-chỉ. Ta đến đây nói chuyện với Trần hầu, chứ không phải nói với bọn trẻ con các ngươi.

Y coi như không có Lê Anh-Tuân, tiếp tục nói với Trần Quốc-Hương :

- Trần hầu, Tô thái thú hậu đãi người Việt mới sai ta mời Trần hầu. Tại sao ngươi không biết thức thời, muốn cho trang ấp này thành bình địa hay sao ?

Nghiêm Sơn được Phương-Dung hóa trang ngồi trong sảnh đường, thấy Vũ Hỷ nói láo quá chịu không được. Chàng vứt râu giả vụt đi, bước ra trước sảnh đường, quát lớn :

– Vũ Hỷ ta cách chức tuyên án tử hình ngươi và thông trát đi khắp nơi, ai bắt được ngươi thì thưởng một trăm lạng vàng. Böyle giờ gặp ngươi ở đây, ngươi còn trốn được không ?

Vũ Hỷ thấy Nghiêm Sơn xuất hiện, nghĩ rằng chàng đã dùng binh bao vây bắt chúng. Y khiếp sợ nhìn đồng bọn ngơ ngác rồi vung chưởng tấn công Nghiêm Sơn. Nghiêm Sơn phát chưởng đánh lại. Bản lĩnh Vũ Hỷ vốn thua Nghiêm Sơn xa, y lại mới bị Đào Kỳ đánh bị thương, nên chỉ mẩy hiệp đã đuối sức. Vũ Phương-Anh thấy vậy nhảy vào cùng tấn công Nghiêm Sơn. Nghiêm Sơn bình tĩnh trả đòn. Chàng là người có kinh nghiệm chiến đấu, một đấu với hai, vẫn không coi Song-quái ra gì. Vũ Hỷ vừa đánh, vừa nghĩ cách chạy trốn, y luống cuống ra mặt, thì Phương Đại nhảy vào vòng chiến. Lê-Anh Tuấn nhảy ra cản lại. Thế là trong sảnh đường 5 người hỗn đấu. Bỗng Vũ Hỷ la lên :

– Ao ao lộc minh.

Đó là hiệu lệnh rút lui. Lập tức bọn đứng sau đồng nhảy vào đánh Nghiêm Sơn và Lê Anh-Tuấn một chiêu, rồi vọt ra khỏi sảnh đường chạy biến vào đêm tối.

Nghiêm Sơn hô to :

– Đuổi theo mau !

Khi chàng đuổi tới cổng trang thì gặp Phương-Dung cản lại. Chàng ngạc nhiên :

– Sư muội sao không để ta bắt nó.

Phương-Dung cười hinh hích :

– Đây là trang Thiên-trường, để người của Trần hầu bắt chúng. Chúng ta là khách chỉ cần ngồi coi là đủ.

Nghiêm Sơn biết cô vợ của Tiểu sư đệ mưu cơ thần diệu không biết đâu mà lường, nên chàng nghe theo trở về đại sảnh đường.

Phương-Dung hướng vào Nguyễn Thành-Công :

– Sư bà, có phải sư bá đuổi Song-quái ra khỏi môn hộ rồi không ?

Nguyễn Thành-Công gật đầu

– Nếu chúng nó bị ai giết, lão cũng không biết đến nữa.

Phương-Dung hỏi Trần Quốc-Hương :

– Lát nữa, người của trang Thiên-trường bắt được chúng, sư bá có xử tới chúng không ? Hay giao cho Nghiêm đại ca ?

Trần hầu là người đạo đức, ông nói :

– Chúng nó là gian phạm, giao cho Lĩnh-Nam công xử. Nhưng cháu làm thế nào mà bắt được chúng. Võ công chúng cao lắm mà ?

Phương-Dung mỉm cười không trả lời. Mọi người ngồi uống trà nói chuyện hơn giờ, đã thấy Trần Quốc-Lực, Trần Quốc-Thắng và Giao-long nữ dẫn tráng đinh điều cả bọn Vũ Hỷ trở về. Đứa nào cũng ướt như chuột lột, đầu tóc tả tơi trông thực thảm thiết.

Phương Dung, Đào Kỳ đã bỏ hóa trang ngồi uống nước.

Vợ chồng Vũ Hỷ thấy hai người thì không còn hồn vía nào nữa. Vũ Hỷ hướng vào Trần hầu :

– Trần Quốc-Hương, ngươi dùng thủ đoạn hèn hạ bắt ta thế này đâu phải anh hùng? Nam nhi đại trượng phu hành sự phải quang minh lối lạc. Người dìm chúng ta xuống nước mà bắt thì còn dám xưng anh hùng không ?

Phương-Dung chỉ vào Trần Quốc hỏi Vũ Hỷ :

– Đồ quái gở ! Trước kia ngươi, đã từ chối không phải là nam nhi đại trượng phu, cũng chẳng phải đại anh hùng mà đồ quái gở, nay nhẫn tiền quả báo. Trần lão anh hùng đâu có bắt ngươi ? Bắt ngươi là cô bé này kia mà !

Nàng chỉ vào Giao-long nữ, Nàng Quốc cười hì hì nói :

– Ta bắt ngươi sư phụ ta cũng không biết. Chính sư tỷ Phương-Dung dạy ta cách bắt ngươi đấy. Bọn ngươi tự thị lưu manh quái gở, thế mà bị một đứa con gái như tatung lưới bắt ntgươi chưa chịu phục ư ? Thôi để ta đem ngươi ra hồ dìm cho uống nước nữa.

Nói rồi nàng làm bộ túm cổ đem Vũ Hỷ mang đi. Vũ Hỷ sợ quá nói :

– Được ta chịu thua ngươi !

Giao-long nữ xòe tay ra trước mặt Nghiêm Sơn :

– Đại ca ngươi lớn không nói dõi trẻ con. Đại ca sức giấy đi khắp nơi rắng ai bắt, giết được Vũ Hỷ thì thưởng một trăm lượng vàng. Vậy bây giờ đại ca ban thưởng đi chứ. Anh em chúng tôi tất cả 20 người bắt được Vũ Hỷ và 24 đồng đảng. Đại ca cho 200 lượng đủ rồi. Đại ca bảo bắt hay giết gì cũng được cả. Thôi để em đem chúng ra dìm nước cho chết, rồi nộp xác cho đại ca.

Nghiêm Sơn nhìn con mắt long lanh tinh quái của Trần Quốc, chàng bật cười nghĩ thầm :

– Cô này hợp với Phương Hồ Đề thành bộ ba được. Coi bộ cô chỉ muốn dọa chúng nó chứ không định giết đâu. Ta cứ để cho cô đùa nghịch, cũng không hại gì.

Chàng nói :

– Tiểu sư muội! Đây là đất Thiên-trường, thuộc quản hạt Trần gia, Tiểu sư muội là đệ tử, nghĩa nữ Trần hầu. Tiểu sư muội bắt được chúng thì tùy Tiểu sư muội muốn giết, muốn băm vằm thế nào mặc ý. Miễn là sau đó tiểu sư muội giao mấy cái đầu chúng cho ta, ta thưởng cho tiểu sư muội 1000 lượng vàng.

Mắt Trần Quốc long lanh như hai hạt châu nàng mỉm cười :

– Thôi để tiểu muội chặt chúng ra từng khúc một !

Nàng hướng về Trần hầu :

– Bố ơi bố ! Bố cho con mượn thanh kiếm để chặt đầu chúng !

Nàng rút kiếm sư phụ đưa đến xoẹt một cái hớt gần hết tóc trên đầu Vũ Hỷ, y sơ qua mặt tái ngắt. Phương-Dung ghét Song-quái, muốn dọa cho bõ tức, bảo nàng Quốc :

– Tiểu muội đem chúng ra ngoài chém đầu, chứ chém ở đây làm dơ bẩn sảnh đường của sư phụ.

Giao-long nữ gật đầu :

– Sư tỷ nói phải, thôi chúng ta đem chúng ra ngoài kia chém cho xong.

Đám tráng đinh xúm vào lôi bọn Song-quái ra. Vũ Hỷ chẳng còn hồn vía nào nữa run run nói với Nguyễn Thành-Công :

– Sư phụ xin cứu chúng con với, từ nay chúng con nguyện quy phục người, người dạy gì chúng con cũng xin nghe theo.

Thấy Nguyễn Thành Công làm thịnh, hắn hướng vào Nghiêm Sơn :

– Lĩnh-Nam công xin ngài dung tình, chúng tôi chỉ là người thừa lệnh Tô thái thú.

Nghiêm Sơn tính trầm mặc ít đùa cợt, thấy dọa Song-quái như vậy đã đủ, chàng nói với Giao-long nữ :

– Tiểu sư muội, sáng mai tôi sẽ viết thư cho Huyện-lệnh Thiên-trường, để y xuất công nho 1000 lượng vàng thưởng cho Tiểu sư muội. Tiểu sư muội để tôi đem chúng về Luy-lâu đổi chứng với Tô Định.

Sáng hôm sau Nghiêm Sơn từ tạ Trần hầu :

– Trần hầu, hậu hội hữu kỳ. Trưa nay có người đưa vàng đến cho tiểu sư muội. Chúng tôi xin lên đường.

Nguyễn Thành-Công cần ở lại bàn bạc với Trần Quốc-Hương, Lê Thị Lan, Lê Anh-Tuấn cùng ở lại với sư phụ. Bọn Nghiêm Sơn, Đào Kỳ, Phương-Dung và Hồ Đề giải bọn Song-quái lên đường về Luy-lâu. Nghiêm Sơn truyền Hải-đội Vị-hoàng lấy một chiến thuyền lớn đi theo chàng về Long-biên.

Nàng Quốc nói với Trần hầu :

– Bố ơi ! Con chưa biết Long-biên ở đâu. Bố cho con đi với sư tỷ Hoàng Thiều-Hoa ít ngày nữa con về.

Trần hầu tiếng rắng là sư phụ, là cha nuôi nàng Quốc, chứ thật sự ông thương nàng còn hơn con ruột ông. Ông rất mực sủng ái nàng, nên nàng nói gì ông cũng nghe theo. Ông thấy Đào Kỳ, Phương-Dung, Hồ Đề, không hơn con mình bao nhiêu tuổi, mà lịch lâm kinh nghiệm rất nhiều, ông muốn cho học lấy những thứ đó nên đồng ý liền :

– Con đi theo các sư huynh, sư tỷ, phải học lấy những kinh nghiệm trên đường đời. Bố dạy con như vậy cũng chưa đủ. Böyle giờ con phải học các sư huynh, sư tỷ thêm mới đủ. Nhât thiết mọi việc phải nghe theo các anh, các chị.

Thế là Giao-long nữ khẩn gói theo bọn Nghiêm Sơn.

Từ Thiên-trường về Long-biên phải mất trọn một ngày một đêm đường thủy. Tới Long-biên, Nghiêm Sơn bí mật gọi bọn Sư-trưởng bộ binh, Sư-trưởng kỵ binh và Hải-đoàn trưởng Long-biên tới hội, hỏi thăm tình hình. Chàng không cho triệu tập Giám-sở Tể-tác cùng Huyện-úy. Vì Huyện-úy là Hoàng Đức, đệ tử Lê Đạo-Sinh.

Trước khi Nghiêm Sơn tới Lĩnh-Nam, thì 6 Thái-thú Nam-hải, Quế-lâm, Tượng-quận, Nhật-Nam, Giao-chỉ và Cửu-chân; cũng như các Thái-thú khác của triều Hán, quan chế dành cho quyền hành như một ông vua. Thái-thú được triều đình bổ nhiệm, bên cạnh có Đốc-bưu coi về thanh tra, Đô-sát coi về tình báo như ngày nay là cảnh sát, công an. Đô-úy coi về quân sự. Ba chức quan này đều do triều đình bổ nhiệm, chịu quyền chỉ huy của Thái-thú. Dưới Thái-thú có các Huyện-lệnh. Cảnh Huyện-lệnh có một Huyện-úy coi về quân sự, một Giám-sở Tể-tác coi về an ninh.

Thời Hùng-vương, An-Dương vương, dưới quyền các Huyện-lệnh là các Lạc-hầu, Lạc-tướng cai quản trang ấp mình theo chế độ cha truyền, con nối. Khi Tần Thủy-hoàng sai Đồ Thư sang đánh Âu-lạc, chiếm vùng Nam-hải, Quế-lâm, Tượng-quận, bỏ chế độ Lạc-hầu, Lạc-tướng mà chia thành từng xã, từng thôn. Xã có Xã-trưởng, thôn có Thôn-trưởng.

Trong khi đó đất Âu-lạc vẫn duy trì Lạc-hầu, Lạc-tướng. Triệu Đà cai trị Âu-lạc vẫn giữ nguyên tổ chức cũ. Tổ chức đó duy trì đến thời Nghiêm Sơn sang. Vì vậy đất Lĩnh-Nam chia làm hai khu vực : Khu vực Nam-hải, Quế-lâm, Tượng-quận thì đơn vị chính hạ tầng là xã, thôn. Khu vực Nhật-Nam, Cửu-chân, Giao-chỉ duy trì Lạc-hầu, Lạc-tướng. Trong ấp của mình Lạc-hầu, Lạc-tướng giữ chế độ cha truyền, con nối, cai trị trang ấp như một nước riêng biệt. Có nhiều nơi dân chúng không phục Lạc-hầu, Lạc-tướng xin đến trang ấp khác cư ngụ. Như Lê Đạo-Sinh, Đào Thế-Hùng đến vùng đất mới, phá rừng chiêu mộ người phiêu bạt, lập trang ấp. Đào Kỳ, Phương-Dung lập trang Văn-lạc.

Về quân sự mỗi Thái-thú có một Quân gồm 12.500 quân bộ binh, một sư kỵ gồm 2.500 toàn người Hán. Mỗi Huyện có một Sư bộ binh 2.500 người, một Lữ kỵ binh 200 người theo lối hỗn hợp có nơi 4 Hán một Việt, có nơi 1 Việt 4 Hán. Tại trang ấp, số tráng đinh nhiều hay ít do Lạc-hầu hay Lạc-tướng quyết định.

Nghiêm Sơn và Hợp-phố lục hiệp kinh lược Lĩnh-Nam. Các Thái-thú tuy quy phục triều Hán, nhưng vẫn duy trì quân của mình như một giang sơn riêng biệt. Nghiêm Sơn biết thế chàng chưa dám ra tay vội. Vì chàng ra tay, các Thái-thú sẽ trở mặt cát cứ như một lãnh chúa thì khó mà dẹp được. Đầu tiên khi chiếm được đất Quế-lâm, chàng cử người thân tín vào các chức vụ Thái-thú, Đô-úy, Đô-sát. Chàng đặt quân đội Quế-lâm dưới quyền của phủ Lĩnh-Nam công. Thế là chàng có trong tay một Quân với 12.500 bộ binh, 2.500 kỵ binh. Với lý do chỉnh bị về Trung-nguyên dẹp dư đảng VưƠng Mãng, chàng trưng dụng quân của các huyện Quế-lâm, rồi tổ chức thành 2 Sư bộ, 2 Lữ kỵ nữa. Kinh nghiệm luyện quân, thưởng phạt công minh, coi sĩ tốt như huynh đệ, 3 Quân bộ, 3 Sư kỵ của chàng trở nên lực lượng tinh nhuệ bậc nhất.

Nhâm Diên bịa đặt, vu hăm cho Đinh, Đào trang, yêu cầu chàng đem quân vào trợ chiến. Ý đồ của Nhâm Diên là mượn tay chàng trừ 2 trang không phục y. Nếu dân chúng căm hận, y đổ cho Lĩnh-Nam công. Chàng điều động Quân-bộ và Sư-kỵ Giao-chỉ vào trợ chiến. Giữa trận đánh, chàng phát hiện ra Nhâm Diên lừa dối mình, chàng truyền quân đội án binh bất động. Vì vậy chỉ với 500 trang đinh, Đào Thế-Hùng, Đinh Đại đánh phá phủ Thái-thú giết chết vợ con, mẹ già Nhâm Diên. Giữa lúc Nhâm Diên táng đởm kinh hồn vì gia đình tan nát. Nghiêm Sơn kết tội, cách chức y. Trên đường Nhâm Diên từ Cửu-chân về Trung-nguyên, chàng cho Hợp-phố lục hiệp đón đường giết chết, làm gương cho bọn quan lại Lĩnh-Nam.

Chàng cử Lư Đường làm Thái-thú, Hà Thiên làm Đô-úy Cửu-chân. Họ là hai trong Hợp-phố lục hiệp. Chàng đặt toàn quân đội Cửu-chân trực thuộc phủ Lĩnh-Nam công. Chàng giữ luôn Quân bộ và Sư kỵ Giao-chỉ không trả về nữa. Thế là chàng nắm hoàn toàn Quế-lâm, Cửu-chân và Giao chỉ. Dư biết Lê Đạo-Sinh là phường lưu manh, nguy quân tử,

chàng vẫn kéo y theo mình, rồi cách chức Thái-thú Tích Quang. Khi Quang trên đường về Trung-nguyên, chàng cho Hợp-phố lục hiệp đón đường giết y, tịch thu tất cả vàng bạc châu báu mà y đúc khoét ở Giao-chỉ, để sung vào công khố.

Tô Định được Mã thái hậu nâng đỡ, cử sang Lĩnh-Nam cầm chân chàng. Là người có bản lĩnh, không tham vọng, chàng coi Tô Định như một đứa trẻ con. Chàng nắm hết quân đội của Tô, ra lệnh trưng dụng quân đội của 15 huyện thuộc quận Giao chỉ, cùng với quân bản bộ tổ chức thành 4 Quân bộ, 3 Sư kỵ. Böyle giờ chàng có tới 10 Quân bộ, 10 Sư kỵ, tổ chức thống nhất chỉ huy, huấn luyện và trang bị đầy đủ. Trong 6 Quận thì 5 Thái-thú, Đô-sát, Đô-úy, Đốc-bưu đều là người thân tín của chàng ; chỉ duy có quận Giao-chỉ là do triều đình cử sang. Chàng nghĩ rằng Tô Định không có quân trong tay, y muốn chống chàng cũng không làm nên sự. Quả đúng như chàng ước tính. Tô Định được tin chàng ra Đào Đinh đảo, y khích Lê Đạo-Sinh cùng Phùng Chính-Hòa làm phản đánh úp chàng. Tuy bị bất ngờ chàng vẫn coi như không, nhắm mắt cho Phương-Dung điều quân phản công. Rời Đào Đinh đảo chàng trở về Cửu-chân điệu Phùng Chính-Hòa ra chém trước chợ. Cách chức, tuyên án tử hình Vũ Hỷ, tịch thu tài sản; cử Trần Dương-Đức, Đào Nghi-Sơn làm Huyện-úy.

Trên đường từ Cửu-chân ra Bắc, lại gặp Huyện-úy Hoàng Đức-Phi mưu hại. Chàng biết y dám hại chàng vì y biết chủ ý của Tô Định, chàng đem cả nhà y ra chém.

Nghiêm Sơn nghĩ rằng tất cả việc làm của chàng, Tô Định sẽ đổ lên đầu Lê Đạo-Sinh. Böyle giờ chàng sẽ cách chức Lê và các Huyện-úy tay chân y. Lợi dụng sự kinh hoàng của Tô Định, chàng cử anh hùng Lĩnh-Nam vào chức các Huyện-úy của đệ tử Lê Đạo-Sinh. Còn hàng trăm trang ấp của Lê, chàng thẳng tay cách chức các Lạc-hầu, Động-trưởng, Châu-trưởng giao cho hào kiệt cai trị, Tô Định sẽ bị cô lập.

Vì vậy chàng không thể trở về Luy-lâu, mà đến Long-biên trước. Vì Long-biên là nơi Đô-úy Lê Đạo-Sinh đóng bản doanh. Chàng cho mời Sư trưởng bộ binh. Lữ trưởng kỵ binh họp mặt mà không cho mời Đô-úy, Huyện-úy.

Trong buổi họp quân sự, Phương-Dung được Nghiêm Sơn cho giả trai ngồi nghe. Sau buổi họp Phương-Dung cứ ngồi ôm gối cười hoài. Nghiêm Sơn biết nàng có điều gì khác lạ hỏi :

– Sư muội có gì mà cười mãi thế ?

Phương-Dung lại cười :

– Có phải Tô Định đang ăn thua đủ với đại ca không ? Tài trí như đại ca mà không trừ được y, thật là nực cười.

Nghiêm Sơn muốn thử xem nàng có hiểu mưu kế của mình không, chàng nói :

– Ta quá tối tăm, sư muội soi sáng cho ta được không ?

Phương-Dung nhìn Đào Kỳ :

– Anh thấy không? Rõ ràng Tô Định với Lê Đạo-Sinh cấu kết với nhau, tìm đủ cách hại Nghiêm đại ca. Bằng chứng rõ rệt : Phùng Chính-Hòa định giết Nghiêm đại ca. Rồi Vũ Hỷ được Tô Định dung dưỡng, đi khắp nơi kết bè, kết đảng hại Nghiêm đại ca. Chứng cứ rõ ràng, không lẽ đại ca không có phản ứng sao ?

Ngừng một lúc nàng nói tiếp :

- Tiểu muội có bốn kẽ xin đại ca nhận lấy một.
- Ta nghe sư muội!

- **Kế thứ nhứt** đại ca xua binh mã, bắt Tô Định, Lê Đạo-Sinh và các Huyện-úy thuộc phe hắn đem ra chém đầu. Đó là đường, chính chính. Kẽ trên có thể đụng tới Mã thái hậu. **Kế thứ nhì** là đại ca tổ chức họp mặt, giữa buổi họp đại ca bắt chúng giết đi. Hiện chúng tưởng đại ca không bao giờ dám làm thế. Vì một mình đại ca đâu có địch nổi Lê Đạo-Sinh, đừng nói thêm hàng chục đệ tử của y ? Đại ca có thể nhờ Khất đại phu, thái sư thúc Phật Nguyệt, Đặng Thi-Kế, Nguyễn Thành-Công, Đào tam ca và tôi. Như vậy dư sức bắt chúng. Kẽ này hơi xáo trộn một chút nhưng mau chóng hơn. **Kế thứ ba** : Đại ca sai một trong những chân tay của đại ca, đêm lén vào phủ giết chết Tô Định, đổ cho người Việt giết. Còn Lê Đạo-Sinh thì muốn trừ lúc nào mà chả được ? **Kế thứ tư** : Đại ca mời Tô Định đến họp, kể tội Vũ Hỷ, Hoàng Đức, rồi truyền lệnh chém đầu chúng, liệu Tô có dám bênh không ? Thế là từ nay không còn tên nào dám theo Tô Định phản đại ca nữa.

Nghiêm Sơn ngẫm nghĩ một lúc rồi nói :

- Ta không muốn giết Tô, mà chỉ muốn giết Lê Đạo-Sinh với chân tay hắn mà thôi.

Phương-Dung nhìn Đào Kỳ cười :

- Nếu bây giờ em khiến Tô Định giết Lê Đạo-Sinh, đại ca sẽ thưởng em cái gì nào ?

Nghiêm Sơn biết Phương-Dung hay đùa nói :

- Sư muội với ta, tuy chỉ là tình anh rể, em dâu vợ, nhưng tình hơn ruột thịt. Ta là sư muội, sư muội là ta, sư muội muốn cái gì ta cũng ừ hết. Vậy sư muội làm đi.

Phương-Dung ghé tai Nghiêm Sơn :

- Đại ca biết không ? Tên Lê Đạo-Sinh bắt giam Tô Phương con Tô Định, em biết. Nếu bây giờ đại ca cứu Tô Phương ra, tự nhiên Tô Định sẽ trở thành người chịu ơn đại ca. Tô ăn giết Lê để trả thù.

Nghiêm Sơn thắc kinh :

- Ta tưởng Tô Phương bị Huyện-lệnh Trương Thanh bắt giam chứ ?

Phương-Dung cười :

- Trương Thanh không biết gì cả. Con y là Trương Minh-Đức bắt giam Tô Phương. Sau đám người của Lê Đạo-Sinh bắt Tô Phương dẫu đi, nhốt tại trang Thái-hà. Đại ca hãy gặp Tô Định, thăm dò ý kiến úp mở cho biết nơi con y bị nạn, rồi cùng y đánh phá Thái-hà trang cứu Tô Phương ra, thì mọi sự trắng đen rõ rệt chứ gì ? Bây giờ đại ca đi Luy-lâu chỉnh đốn mọi việc, còn bọn em về thăm cha. Nếu đại ca cùng Tô Định đánh phá Thái-hà trang, cho chúng em biết trước, chúng em tới chỉ nơi giam Tô Phương cho. Đại ca phải làm xong mọi việc trước ngày lên đường về Trung-nghuyên mới được.

Nghiêm Sơn hoài nghi nói :

- Như vậy ta chờ Tiểu sư đệ, sư muội lo liệu mọi sự. Bây giờ hai em về thăm nhà rồi trở lại đi với ta thì ta mới an tâm. Thú thực ta không thể địch nổi Lê Đạo-Sinh. Sư muội đi trong bốn ngày có được không ?

Phương-Dung nhăn mặt :

– Đại ca làm như em là một tướng quân không bằng. Con gái mới lẩy chồng, về thăm cha mẹ phải lâu lâu một chút mới đủ. Thôi được vì ông thần Hoàng Thiều-Hoa nên em nể cây đa Nghiêm Sơn. Bốn ngày sau em trở lại đi với đại ca.

Sáng hôm sau Đào Kỳ, Phương-Dung tạ từ Nghiêm Sơn lên đường đi Cối-giang. Đào Kỳ thắc mắc hỏi Phương-Dung :

– Rõ ràng Tô Phương bị Lê Chân bắt giam ở Đông-triều, tại sao em bảo Lê Đạo-Sinh bắt y ?

Phương-Dung nói nhỏ vào tai chàng :

– Tô Phương bị bắt giam, nhưng y không biết bị ai bắt và giam ở đâu. Bây giờ chúng ta lên đường đi Đăng-châu, gặp Phùng Vĩnh-Hoa, Lê Chân bàn kế hoạch sao đưa Tô Phương vào trong nhà giam Thái-hà trang, rồi chúng ta cùng Nghiêm Sơn vào nhà giam cứu y ra. Nhất định Tô Định tin chúng ta, trả thù cho con và sẽ giết Lê Đạo-Sinh.

Đào Kỳ nhíu mày :

– Vu oan giá họa cho người ta như vậy sao phải anh hùng ?

Phương-Dung nhăn mặt :

– Bố thường dạy anh : Vì chuyện phục quốc bản thân còn không tiếc huống hồ một chút mưu kế ?

Phương-Dung đem lời bố ra để biện luận, làm Đào Kỳ im lặng. Hai người tới Đăng-châu, rồi rẽ sang trang An-biên. Phùng Vĩnh-Hoa, Lê Chân thấy hai người tới vội kéo vào nhà bàn luận. Đào Kỳ kể sơ lược từ khi xa nhau cho hai người nghe. Phùng Vĩnh-Hoa biết được kế này thích quá, tát khẽ vào má Phương-Dung :

– Em còn nhiều mưu hơn chị nữa. Vậy đêm nay hai em phải giả vờ đến chỗ chúng ta giam Tô Phương. Ta để hai em nói truyện một lúc rồi giả bộ khám phá ra các em. Chúng ta cùng nhau chiến đấu. Ta nhờ mấy vị sư đệ giả tiếng Chu Bá, Hoàng Đức đấu khẩu với hai em. Tô Phương ắt tin rằng hai đứa này giam y. Ngày mai chúng ta trói Tô Phương vào xe, dẫu kín đưa lên Long-biên giam kín một nơi bí mật. Khi hai em từ Luy-lâu cùng Tô Định và Nghiêm Sơn trở về, thì chúng ta đem Tô Phương vào để ở nhà tù Thái-hà. Bấy giờ hai em và Nghiêm Sơn xuất hiện cứu y ra. Cố gắng gây cuộc đấu võ kinh khủng trước khi đi. Dĩ nhiên Lê Đạo-Sinh chẳng hiểu chi cả... Sau đó mặc Tô Định đối phó với y.

Phùng Vĩnh-Hoa chợt nhớ ra điều gì, nói với Đào Kỳ :

– Đào hiền đệ chị có một lời mong em để tâm.

– Xin chị cứ nói.

– Hiện Tường-Quy có mặt tại Đăng-châu. Em bây giờ là trai có vợ. Phương-Dung xinh đẹp, thông minh. Em không được đi thăm Tường-Quy, nếu trái lời ta không nhìn mặt em nữa đâu.

Đào Kỳ quả có ý ấy, nghe Vĩnh-Hoa nói chàng đành gật đầu hứa.

Tối hôm ấy, cơm nước xong Đào Kỳ, Phương-Dung đến chỗ giam Tô Phương. Hai người đẩy cửa bước vào, Phương-Dung bật lửa đốt lên hỏi :

– Tô đại công tử ?

Có tiếng đáp lại :

– Tôi ở đây.

Phương-Dung đến gần soi lửa vào mặt y :

– Công tử nhớ tôi không ?

Tô Phương cảm động nói :

– Nguyễn cô nương không ngờ cô nương còn tìm đến gặp tôi. Tôi hận không biết mình bị giam ở đâu, do ai giam, để làm gì và đã bị giam bao lâu rồi ?

Phương-Dung sẽ nói :

– Công tử bị giam giữ đã ba năm. Người giam công tử là Chu Bá, Huyện-úy Bắc-đái. Y là đệ tử Lê Đạo-Sinh. Tại sao y giam công tử thì quả thật tôi không rõ. Suốt từ ngày ấy đến nay, tôi dò mõi mới biết chỗ giam công tử, nay tôi đến cứu công tử đây.

Nàng nhìn xuống chân thấy Tô Phương bị xích bằng xích lớn, nói :

– Böyle giờ làm thế nào ?

Tô Phương thở dài :

– Dễ lắm, cô nương để tôi viết mấy chữ cho cha tôi, người sẽ tìm cách cứu tôi. Nhưng trong nhà tù kiếm đâu ra giấy mực bây giờ ?

Phương-Dung đưa bao kiếm bằng gỗ cho Tô Phương :

– Công tử dùng dao nhỏ của tôi, viết mấy chữ vào đây cho Tô đại nhân, người thấy sẽ tin ngay.

Tô Phương lắc đầu :

– Để tôi cắn tay lấy máu viết vào áo cô nương được không ?

Phương-Dung xé vạt áo để trước mặt y. Tô Phương cắn tay viết :

*"Tô Phương kính gởi đến cha là Tô thái thú Giao-chỉ. Con bị Lê Đạo-Sinh bắt giam đã ba năm nay. Xin cha nhất nhất nghe lời Nguyễn cô nương đến cứu con ra. **Tô Phương khấp bái.**"*

Vừa đến đó bỗng có tiếng quát bên ngoài :

– Đứa nào dám đến đột nhập vào ấp của Chu gia này.

Đào Kỳ, Phương-Dung vội nói :

– Chúng tôi phải trốn chạy ngay.

Hai người ra đến cửa thì thấy Lê Chân, Phùng Vĩnh-Hoa chờ sẵn, chỉ vào hai thanh niên. Đào Kỳ quát :

– Chu Bá ngươi có giỏi cùng ta đấu chưởng, chứ dùng đông người bắt ta sao gọi anh hùng.

– Đấu chưởng, đấu kiếm ta cũng dám. Người là ai ? Hãy coi võ công Tản-viên của ta đây.

Rồi hai người đấu với nhau tiếng đao kiếm chạm nhau xoang xoảng. Được mấy chục hiệp Đào Kỳ hô :

– Chạy thôi.

Thế là cả bọn cùng chạy về ấp An-biên. Phùng Vĩnh-Hoa bảo Phương-Dung :

- Nghiêm Sơn là người tinh tế không chừng y về Cối-giang tìm em.Vậy ngay bây giờ em đi Cối-giang thăm gia đình cố ý nán ná đợi Nghiêm Sơn đến tìm, để y thấy sự thật em có về Cối-giang. Rồi em lên đường về Luy-lâu với hắn. Khi em với Nghiêm Sơn trở lại Long-biên cứu Tô Phương, ta cũng cho Ngũ-kiếm xuất hiện với em, đảo lộn Thái-hà trang một phen. Chúng ta hãy cho người Hán và Thái-hà trang đanh nhau càng nhiều càng tốt.

Đào Kỳ Phương-Dung nghe nói mới nhớ đến Ngũ-phương thần kiếm. Hai người vội từ giã Lê Chân, Phùng Vĩnh-Hoa đi Cối-giang. Sáng hôm sau tới nơi. Nguyễn Trát xa con gái và con rể mới hơn tháng, mà ông cảm thấy dài hàng mấy năm. Đào Kỳ và Phương-Dung kể hết những biến chuyển dọc đường cho ông nghe. Ông như trẻ lại được 10 tuổi. Ông nói :

- Ba vị sư thúc Đông-Bảng, Thủy-Hải và Đằng-Giang cùng ta thao luyện tráng định, đệ tử. Tổng số nam nữ của ba chúng ta khi hữu sự có thể được 2.000 người, lừa ngựa khoảng vài trăm con, lương thực đủ dùng ba tháng. Như vậy khi khởi sự, ta với sư thúc Đông-Bảng đánh Long-biên, sư thúc Thủy-Hải và Đằng-Giang đánh Bắc-Đái. Sư thúc Khổng Chung với Đào Thế-Hùng đánh Luy-lâu. Con thấy thế nào ?

Phương-Dung ngẫm nghĩ một lát rồi nói :

- Đánh Long-biên, dĩ nhiên lúc nào mình đánh cũng được. Có điều làm thế nào không cần đánh, mà giặc phải bỏ đất đi. Bình pháp nói : *Biết mình, biết người trăm trận, trăm thắng*. Quân Hán có một Sư kỵ, một Sư bộ và một Hải đoàn ở Long-biên. Đó là lực lượng Giao-chỉ. Còn lực lượng Long-biên có một Lữ kỵ, một Lữ bộ hỗn hợp. Huyện-úy còn có thể điều động tráng định của các Lạc-hầu, Lạc-tướng trong vùng nữa. Cho rằng chúng ta chiếm được Long-biên, thì trong 2.000 người tất hao hụt 1.000 người. Sau khi được Long-biên rồi trang ấp chúng ta trống rỗng. Giặc từ Bắc-đái, Lục-hải, Thiên-trường đánh lên. Ta lấy người đâu mà chống đỡ ? Dù Bắc-đái, Lục-hải, Thiên-trường cùng nổi dậy chiếm đuổi giặc, thì sau đó Hán để gửi quân cứu viện sang, chúng ta lất đâu ra người, lương cho binh mã ăn mà chiến đấu ? Cho nên chúng ta đã ước hẹn phải làm sao để cho Hán để tin tưởng rút quân về. Khi nổi dậy các nơi cùng nổi một lúc. Chiếm lại được Lĩnh-Nam, ta phải lấy sự hòa hợp mọi người, tha cho những ai trót theo Hán, gây tình đoàn kết thống nhất nhân tâm. Bấy giờ ta khuyến khích trông trọt, tích trữ lương thảo, thao luyện sĩ tốt. Có như vậy, người Hán mới bỏ ý định trở lại, ta mới tồn tại được. Mong bố hãy nghĩ kỹ.

Nguyễn Trát tuy lớn tuổi, nhưng tính tình bồng bột, ông thấy cứ cách vài tháng xa con gái, lại thấy con ông trông rộng, nhìn xa hơn. Ông mừng lắm. Phương-Dung lại nói với bố:

- Bố phải theo gương Hàn Tín. Hàn Tín thuở còn thơ ấu đi câu cá làm kẽ sinh nhai. Ông thích đeo kiếm. Khi bị tên hàng thịt gây sự. Y bảo : *Người thích đeo kiếm, vậy có giỏi thì hãy giết ta đi. Còn không thì phải chui dưới quần ta*. Hàn Tín suy nghĩ : *Nếu giết tên bán thịt thì dễ quá, nhưng giết y thân bị tù tội, đâu còn làm được việc lớn nữa ?* Ông chịu lòn qua háng tên bán thịt. Vì vậy sau này ông làm nên những chuyện kinh thiên

động địa. Bố bây giờ cũng vậy : Nín nhịn luyện tập sĩ tốt, tích trữ lương thảo, liên lạc với người Hán làm như phục tùng họ. Chờ thời cùng các nơi nổi dậy. Việc của chúng con là đi Trung-nguyên, tỏ ý quy phục Hán triều cho họ rút quân về. Họ rút đi rồi chúng ta nổi dậy dễ dàng hơn. Việc trước mắt thứ nhì là làm sao chia rẽ giữa Nghiêm Sơn và Tô Định, chúng ta đã làm xong. Nghiêm Sơn bây giờ đã là người đi cùng đường với ta. Ta lại phải chia rẽ Tô Định với lực lượng Lê Đạo-Sinh cho chúng ghét nhau. Ta là ngư ông hưởng lợi. Nhân Tô với Lê chém giết nhau, phần bại sẽ về Lê Đạo-Sinh, ta thanh toán hết thủ lĩnh các trang ấp của Lê, như vậy dù chưa đuổi được Tô Định đi, mà các trang ấp đã là của ta hết rồi !

Hai bố con đang bàn định, thấy Phan Đông Bảng tới. Phương-Dung đứng dậy cúi đầu hành lễ. Đông-Bảng nắm tay cháu nâng dậy :

– Cháu giỏi lắm, con hơn cha là nhà có phúc. Trước đây thấy võ công cháu đã hơn hẳn bố và sư thúc đã là điều mừng. Nay thấy kiến thức của cháu hơn tụi già này nhiều lắm, cháu giá có chết ngay cũng sung sướng. Việc cháu giúp đỡ các sư đệ ở Lục-hải chú đã biết đầy đủ. Chú mới từ đó về. Trang Thiên-bản đang là một trang bị quân Hán đánh phá, cháu biến các sư đệ cháu thành những người cầm quân, chuẩn bị cho mai sau. Không biết trong chuyến đi này, cháu sẽ mang ai đi Trung-nguyên ?

Phương-Dung hỏi bố :

– Đào hầu đồng ý cho Đào tam lang đi với con, bố với các sư thúc làm thế ỷ dốc với nhau, lỡ Lê Đạo-Sinh đánh một trong bốn trang, thì chúng ta cũng khởi sự đánh Thái-hà... Bố với các sư thúc ở nhà, mình cần giữ vững cơ sở. Thái sư thúc Phật Nguyệt đi, lỡ có gì sơ suất còn có thể tiếp tay cho anh hùng các nơi.

Phương-Dung cùng Nguyễn Trát và các sư thúc bàn định cách giữ trang ấp, đề phòng Lê Đạo-Sinh tập kích bất ngờ suốt hai ngày liền. Ngày thứ ba, nàng thưa với Nguyễn Trát :

– Thưa bố, chúng con phải lên đường ngay. Chậm trễ Nghiêm đại ca mong đợi, chúng con đã lớn không thể thất hẹn với người.

Nguyễn Trát truyền làm cơm tiễn con và rể lên đường. Gia đình, môn phái tụ họp ăn uống vui vẻ, trò chuyện thân mật. Trương Thủ-Hải, Trương Đăng-Giang là hai người nhiều tình cảm, tính tình cương trực. Từ khi hai ông biết những việc làm của Phương-Dung, hai ông càng thêm yêu quý cháu. Thủ-Hải cầm tay Phương-Dung :

– Khi nào cháu về Lĩnh-Nam, cùng Nhị Trưng phất cờ, các sư thúc sẽ hội quân nghe lệnh cháu. Khi cháu cầm kiếm lệnh thì cháu là Hùng Vương, An-Dương Vương, các sư thúc đều nghe lệnh cháu hết !

Bỗng nghe tiếng trống báo có khách tới, rồi tráng đinh vào thưa :

– Thưa sư phụ, có tam đệ tử của Đào hầu Cửu-Chân cầu kiến.

Phương-Dung nhìn bố :

– Thưa bố, tam sư tỷ của Đào tam lang đến đó.

Nguyễn Trát vốn ưa Thiều-Hoa, ông vội cùng mọi người ra cổng đón. Đào Kỳ thấy sư tỷ reo lên :

- Bọn em đang định lên đường thì sư tỷ đến. Sư tỷ có việc gì khẩn cấp không ? Hay ở lại chơi mấy ngày đã !

Hoàng Thiều-Hoa nắm tay Đào Kỳ :

- Mình phải đi ngay. Kiến-vũ hoàng đế thất trận nặng nề. Nguyên niên hiệu Kiến-vũ thứ 6 (30 sau Thiên chúa). Ngỗi Hiêu làm phản, xưng làm tông nước Thục. Năm Kiến-vũ thứ 8, vua Quang-Vũ thân đi đánh Ngỗi Hiêu. Y sắp bị diệt, thì Công-tôn Thuật lại làm phản tiếp cứu. Đến năm Kiến-vũ thứ 9, Ngỗi Hiêu chết con là Ngỗi Thuật kế nghiệp. Năm Kiến-vũ thứ 10 Ngỗi Thuật bị thất trận đầu hàng Hán. Đất Lũng-hữu được dẹp yên. Nhưng Công-tôn Thuật binh lực hùng mạnh vẫn tiếp tục làm phản. Đại-tư mã là Đặng Vũ, Chinh-tây đại tướng quân Phùng Dị, Xa-kị đại tướng quân Ngô Hán, Phiêu-ky đại tướng quân Sầm Bành, Phục-ba tướng quân Mã Viện đều bị đánh bại. Thục đang tiến ra đánh Kinh-châu, Hán-trung. Dân chúng Trường-an rúng động. Kiến-vũ hoàng đế triệu Nghiêm đại ca về đánh Thục.

Phương-Dung mừng rõ :

- Trun-nguyên rối loạn, chúng ta khởi binh ngay chiếm lại Lĩnh-Nam.

Hoàng Thiều-Hoa lắc đầu :

- Điều cần thiết là chúng ta chờ quân Hán rút khỏi Lĩnh-Nam đã.

Đào Kỳ thắc mắc :

- Khi những đại tướng danh tiếng của Trung-nguyên đã bị bại, thì Nghiêm đại ca chắc gì thắng được ?

Hoàng Thiều-Hoa đáp :

- Nguyên khi mới khởi nghĩa, bọn Đặng Vũ, Sầm Bành, Ngô Hán, Phùng Dị đều ngang nhau. Hán để cho bốn người cầm bốn đạo quân đánh Thục. Không ai chịu ai hết. Vì chỉ huy không thống nhất nên mới bị Thục đánh bại. Vì vậy Quang-vũ tìm một người trung dũng, uy tín hơn chúng, thống lĩnh binh mã toàn quốc đánh Thục. Xét ra chỉ có hai người : Một là Hoài-Nam vương Lưu Quang, hai là Nghiêm đại ca. Quang-vũ không muốn giao quyền nghiêng nước cho người họ Lưu, vì sợ có biến. Ngài mới quyết định giao cho Nghiêm đại ca.

Thiếu-Hoa ngưng lại một lúc rồi tiếp :

- Nghiêm đại ca trước đây từng là chúa tướng của bốn đại tướng quân kia. Đại ca còn là em kết nghĩa của Quang-vũ, tước phong tới Công. Nếu Nghiêm đại ca trở về thống lĩnh át họ phải tuân phục. Quang-Vũ đã ban chiếu phong Nghiêm đại ca làm Lĩnh-Nam vương, Tả tướng quân, điều động binh mã Lĩnh-Nam, Kinh-châu, Ích-châu, Hán-trung, Trường-an đánh Thục. Nghiêm đại ca khẩn khoản nhờ tiểu sư đệ với Phương-Dung giúp cho.

Đào Kỳ, Phương-Dung từ tạ cha mẹ, sư thúc lên đường. Ngựa phi như bay, đến chiểu thì tới Hải-đoàn Long-biên. Nghiêm Sơn và Đào Kỳ phu phụ xuống thuyền đi Luy-lâu. Thuyền tới Luy-lâu thì thấy một rừng cờ xí ngập trời, quân mã nghiêm chỉnh. Các võ tướng dẫn thiết kỵ ra đón Nghiêm Sơn. Trong đám đón có cả Tô Định. Mặt Tô vui cũng không vui hắn, lo âu cũng không hắn lo âu. Nghiêm Sơn lên ngựa về thẳng vương phủ.

Bá quan văn võ đều tề tựu. Long án bày sẵn, hương khói nghi ngút. Sứ giả là một người trung niên, khuôn mặt nho nhã. Nghiêm Sơn cùng sứ giả trà nước, hỏi thăm tình hình, rồi nghiêm ra trước long án, quay về Bắc hô lớn :

– Tất cả quỳ xuống tiếp chỉ !

Văn võ các quan đồng loạt quỳ trước bàn thờ. Đào Kỳ, Phương-Dung cũng phải quì theo. Hồ Đề nói nhỏ vào tai Trần Quốc :

– Tiên sư thằng cha Lưu Tú, vì sự nghiệp phục quốc Hồ Đề, Trần Năng phải quỳ gối tiếp chỉ của mày. Nếu đất Lĩnh-Nam cũng rộng, người Lĩnh-Nam cũng đông như Trung-nghuyên thì chúng mày tất phải quỳ gối trước tổ cô nhà mày.

Tính Hồ Đề bướng bỉnh, nàng thấy Trần Quốc hiện ra nét bướng bỉnh tinh quái, thì nói vào tai nàng, suýt nữa Trần Quốc bật lên tiếng cười.

Sứ giả mở chiếu ra đọc :

"Thừa thiên hưng vận, Kiến-vũ hoàng đế chiếu viết :

Từ cổ đất Trung-nghuyên đã có kỷ cương được mệnh trời cai trị thiên hạ. Cho nên đời nào cũng có chúa thánh tôi hiền. trải qua Hạ, Thương, Chu văn thánh, võ đức, thiên hạ âu ca. Cuối đời Chu, Tân thống nhất thiên hạ, Thủy-hoàng bạo nghịch, đốt sách, chôn học trò, thiên hạ nổi lên như ong. Đức Cao-tổ nhata chém rắn khởi nghĩa, lập nên nhà Đại Hán. Suốt gần 300 năm trải qua 12 đời, dân chúng sống cảnh ngày Nghiêu tháng Thuấn. Tứ phương quy phục.

Vừa rồi gian thần Vương Mãng dã tâm cướp ngôi, khiến thiên hạ đều nổi dậy để trung hưng cớ nghiệp Đại Hán ta. Ta vốn dòng dõi Trường-sa vương, hậu duệ của đức Cao Tổ, tuốt ba thước gươm khởi binh từ Hoài-Nam, diệt Vương Mãng lập lại cơ nghiệp Tiên Đế. Đời Cơ Nhiếp Đế phong cho Công-tôn Thuật quản nghiệp năm quận. Thời Vương Mãng soán vị, Thuật xưng Thực-vương, chiếm Ích-châu, Hán-trung, tự xưng Thiên-tử, lập triều đình ở Thành-đô. Trẫm sai Đại Tư Mã Đặng Vũ, Chinh-Tây đại tướng quân Phùng Dị, Xa-kỵ đại tướng quân Ngô Hán, Phiêu-kỵ đại tướng quan Sầm Bành, Phụ-ba tướng quân Mã Viện, đem quân chinh tiễu. Ngặt vì thế giặc hung hăng, tướng sĩ tuy hết lòng mà không dẹp yên được.

Nghĩ lại khi trẫm mới khởi binh ở Hoà-dương, được khanh ra công cứu giá. Từ đó nghĩa thì chúa tôi, nhưng tình thì như chân tay. Khanh một mình một ngựa, cùng Hợ-phố lục hiệp, kinh lược Lĩnh-Nam khiến bọn Nhâm Diên, Tích Quang, Đặng Nhượng cúi đầu qui phục. Mấy năm qua, lương thảo binh mã Lĩnh-Nam được khanh gửi sang trợ giúp, Trẫm đã bình được Lũng-hữu, Ngỗi Thuần đầu hàng. Nay Công-tôn Thuật hung hăng, cát cứ Ích-châu, Hán-trung, thuận thế đánh Kinh-châu, Trường-an, thiên hạ náo động. Trẫm nghĩ tới khanh, kinh luân gồm tài, phong khanh chức Tả-tướng quân, tước Lĩnh-am vương. Khanh hãy vì sự nghiệp ngàn năm của nhà Đại Hán, vì lòng trung liệt chúa tôi, vì tình nghĩa huynh đệ với Trẫm, điều động binh mã Lĩnh-Nam, Kinh-châu, Ích-châu, Hán-trung, Trường-an chinh tiễu Công-tôn Thuật. Gác công thần Trẫm đã dành cho vẽ hinh khanh cạnh Trường Lưu hầu. Khanh được chiếu chỉ, cấp lên đường, xứng đáng với lòng mong mỏi của Trẫm.

Khâm thư”

Nghiêm Sơn, Tô Định cùng các quan tung hô vạn tuế rồi đứng dậy. Tô Định lầm lết nhìn Nghiêm Sơn, vẫy các quan quì xuống tung hô lớn :

– Bọn tiểu thần kính mừng vương gia. Kính chúc Vương gia tiên phúc vĩnh hường, nhất cử thành danh, chúng nhân tôn phúc.

Sứ giả nói với Nghiêm Sơn :

– Hiện đạo quân Đại-tư-mã Đặng Vũ đóng ở Kinh-châu. Đạo quân Xa-ky đại tướng quân Ngô Hán đóng ở Hán-trung. Tất cả đang chờ lệnh vương gia.

Nghiêm Sơn nhìn xuống thấy đủ mặt các quan sáu quận Nhật-Nam, Cửu-chân, Giao-chỉ, Nam-hải, Tượng-quận, Quế-lâm. Chàng cầm thanh Thượng-phương bảo kiếm thăng trưởng nói :

– Cô-gia xuất thân là người hiệp nghĩa. Trước đây vì hiệp nghĩa cùng Hợp-phố lục hiệp xả mạng bảo gia đức hoàng đế. Xong việc, bản soái cũng như Hợp-phố lục hiệp đều muốn thành thợi ngao du thiên hạ làm việc nghĩa. Nhưng Kiến-vũ thiên tử muốn bản soái kinh lược đất Lĩnh-Nam, thu phục Tích Quang, Nhâm Diên, Đặng Nhương, Đỗ Mục. Mấy năm qua Cô-gia giữ binh quyền cung cấp lương thảo cho các đạo quân trung hưng Hán thất. Việc vừa xong, bản soái tưởng được trở lại ruồi ngựa tiêu dao, thì ngài lại ban chỉ cho chinh thảo nghịch tặc Công-tôn Thuật. Từ Trung-nguyên đến đất Thục đường sá xa xôi, lương thảo vận chuyển khó khăn. Vậy bản soái quyết định lấy hết tất cả các đạo quân Lĩnh-Nam làm lực lượng xung kích. Lương thảo do Thái-thú chu cấp. Trễ hạn, hoặc thiếu thì trên từ Thái-thú, dưới đến các Huyện-lệnh đều bị xử tử.

Lời tuyên bố của Nghiêm Sơn khiến các võ tướng có mặt vỗ tay hoan hô. Nghiêm Sơn nhìn trong đó Phương-Dung, Đào Kỳ, Hồ Đề vỗ tay lớn hơn hết, vương không hiểu tại sao. Vương có ngờ đâu Phương Dung cùng hào kiệt Lĩnh-Nam bàn định trên thuyền từ đảo về Bắc làm sao rút được quân Hán, thì việc phục hồi Lĩnh-Nam mới thành công. Phương Dung ghé tai Hồ Đề :

– Phục hưng Lĩnh-Nam đã được một nửa rồi đấy.

Nghiêm Sơn cho rằng Phương-Dung, Đào Kỳ coi vương như anh rể, họ thấy anh rể được phong quan lớn thì vui mừng mà thôi.

Nghiêm Sơn tổ chức đãi yến đãi sứ giả và quan lại văn võ các cấp Lĩnh-Nam. Tiệc tan, vương cùng các tướng tiễn sứ giả về Trung-nguyên. Vương truyền lệnh đi khắp nơi, gọi các Thái-thú, Đô-úy, Đô-sát, Đốc-bưu, các tướng cấp Quân trưởng, Sư trưởng, Hải-đoàn trưởng tề tựu họp khẩn cấp.

Vương trở về dinh thì thấy Đào Kỳ, Phương-Dung, Giao-long nữ đều hiện diện. Người nào mặt cũng hớn hở, vương bảo Đào Kỳ :

– Tiểu sư đệ! Ta viễn chinh lần này phải mang sư đệ theo. Võ công ta không bằng sư đệ, song ta có một bản lĩnh, hiện giờ không ai địch nổi. Ta với Hoàng sư tỷ kết hôn 7 năm chưa có con, vì vậy ta muốn truyền bản lãnh đó cho sư đệ. Song ngồi giảng giải e sư đệ thụ lĩnh không được nhiều. Vì vậy ta mang sư đệ đi để truyền thụ dọc đường.

Đào Kỳ ngơ ngác :

- Đại ca muốn nói bản lĩnh ?

Nghiêm Sơn cười :

- Võ công thì giỏi lăm địch ngàn người. Ta dạy sư đệ bản lĩnh địch trăm vạn người. Bản lĩnh đó trong lịch sử chỉ có Khương Tử-Nha, Tõn Vũ, Ngô Khởi, Hàn Tín là có.

Đào Kỳ mừng rõ :

- Tiểu đệ hiểu rồi, chính bản lĩnh đó đại ca giúp Quang-vũ thăng Vương Mãng, bình Xích Mi, dẹp các sứ quân Trung-nguyên và kinh lược Lĩnh-Nam.

Nghiêm Sơn gật đầu :

- Đúng đấy, ta dốc túi truyền cho sư đệ.

Phương-Dung hỏi :

- Đại ca chỉ truyền cho Đào tam ca mà không truyền cho em ư ?

Nghiêm Sơn gật đầu :

- Nếu sư muội muốn ta truyền cho cả hai người một lúc.

Đào Kỳ khẳng khái nói :

- Em có một điều phải nói trước với đại ca. Đại ca truyền bản lĩnh dùng người, dùng binh cho em, thì em tôn kính đại ca như Lục tiên sinh. Song có điều em nói trước. Em sẽ dùng nó để thực hiện cái chí của bố em, là phục hồi Lĩnh-Nam. Vậy đại ca nên nghĩ kỹ trước khi dạy em.

Nghiêm Sơn gật đầu :

- Tiểu sư đệ ! Hoàng sư tỷ thường ca tụng rằng tiểu sư đệ có chí khí anh hùng. Ta tin nhưng không hoàn toàn tin hắn. Bây giờ nghe tiểu sư đệ nói câu đó, ta mới hoàn toàn tin. Truyền dạy bản lĩnh là ta, xử dụng là tùy tiểu đệ, ta không bắt tiểu sư đệ phải làm một Lê Đạo-Sinh thứ nhì đâu.

Nghiêm Sơn ngẫm nghĩ một chút, rồi nói với Đào Kỳ :

- Tiểu sư đệ, ngươi có tin ta không ?

Đào Kỳ gật đầu :

- Em tin Đại ca.

Nghiêm Sơn chỉ bút mực nói :

- Tiểu sư đệ viết thư cho các vị sau đây : Nam-hải nữ hiệp, Khất đại phu, Nguyễn Tam-Trinh, Đặng Thi-Sách, Trưng Nhị, Trưng Trắc và thân phụ của tiểu sư đệ về Cối-giang càng sớm, càng tốt. Mục đích : Tiểu sư đệ sẽ trình bày việc cơ mật. Khi các vị ấy về, ta sẽ cùng tiểu sư đệ, Phương-Dung tới họp với họ.

Đào Kỳ ngần ngừ định hỏi, Phương-Dung bật cười :

- Anh Kỳ, bộ anh sợ Nghiêm đại ca giết mấy vị đó ư? Nếu Nghiêm đại ca có ý đó, thì hôm ở hồ Tây đã cho thiết kế Giao-chỉ ra tay rồi. Chẳng qua Nghiêm đại ca muốn trình bày với các vị hào kiệt có uy tín Lĩnh-Nam trước khi lên đường chinh chiến, nội dung có lợi cho Lĩnh-Nam mà đại ca không muốn cho người Hán biết. Chứ còn đại ca bảo các vị đó làm lợi cho Hán thì với uy quyền Lĩnh-Nam vương đại ca truyền lệnh họ phải về ngay, liệu có ai dám chống ?

Nghiêm Sơn nhìn Phương-Dung :

- Ta nói thực, sư muội là người ta thương yêu như Tiểu sư đệ, lại là người cùng phe với ta. Nếu sư muội là người đối lập với ta, ta phải giết sư muội trước tiên.

Thiều-Hoa cũng cười :

- Vì sư muội là tri kỷ của đại ca. Tri kỷ mà cùng phe thì thật là lợi hại vô cùng. Còn tri kỷ mà ở phe đối nghịch thì càng nguy hiểm.

Đào Kỳ ngồi viết thư, Phương-Dung trao thư cho Giao-long nữ :

- Sư muội cầm thư này đưa về Cối-giang cho thân phụ của chị. Phụ thân chị sẽ nhờ các anh chị phi ngựa ngày đêm đưa đến các vị. Riêng đất Cửu-chân, vừa đi, vừa về ít ra là 6 ngày, sư muội nhắc phụ thân chị phải người đi cho. Phiền sư muội đi ngay dùm.

Giao-long nữ đang là cô gái ở thôn dã, bỗng dung được giao trọng trách. Nàng thích quá cầm thư đi ngay.

Suốt mấy ngày Nghiêm Sơn bận rộn hội họp với các tướng chuẩn bị lên đường: Quân-số, ước tính tổn thất, chuẩn bị bổ sung lương thảo, lừa ngựa, và bổ nhiệm nhân sự. Bên cạnh vương còn có Hoàng Thiều Hoa, Phương-Dung, Đào Kỳ giúp đỡ như những tham tướng, khiến vương cũng bớt mệt mỏi. Các tướng lĩnh thấy Lĩnh-Nam vương phi cùng sư đệ, sư muội của nàng đồng tâm giúp vương gia hết lòng, họ sinh cảm tình. Nhất là Phương-Dung, nàng chủ trương cần được lòng tướng sĩ, nên nhất nhất lỗi lầm của họ, nàng cố nhờ Thiều-Hoa tìm cách che chở.

Năm ngày sau, Đào Kỳ báo cho Nghiêm Sơn biết đã mời đủ các vị anh hùng về Cối-giang như Nghiêm Sơn muốn. Nghiêm Sơn gọi Uy-viễn tướng quân vào trướng dặn :

- Ta có việc đi xa một ngày. Mọi việc nhất thiết do đại ca thay ta giải quyết. Bất cứ ai hỏi ta với vương phi đi đâu. Đại ca trả lời rằng ta đi Mê-linh có chút việc riêng.

Lưu Nhất-Phương là người đứng đầu Hợp-phố lục hiệp. Đối với Nghiêm Sơn, về lý thì ông là thuộc hạ, nhưng về tình là sư huynh đệ trong cùng môn phái. Cho nên nhất mọi việc vương đều nhờ Lưu thay mặt.

Phương-Dung hóa trang Nghiêm Sơn thành một ông già, Thiều-Hoa thành một bà nhà quê, rồi lên đường đi Cối-giang. Dọc đường Nghiêm Sơn hỏi Đào Kỳ :

- Đến Cối-giang sư đệ định họp ở đâu ?

Phương-Dung đáp thay :

- Tốt hơn ta chèo thuyền ra giữa sông họp, ta khỏi phải canh phòng.

Nghiêm Sơn dặn :

- Gặp các vị anh hùng. Tiểu sư đệ cứ đóng vai chủ động hết. Chỉ khi thuyền ra giữa sông, ta mới ra mặt. Như vậy mới giữ được cơ mật.

Thiều Hoa là vợ Nghiêm Sơn, việc gì vương cũng nói với nàng. Đây là lần đầu tiên vương không thô lộ trước nội dung buổi họp.

Bốn người tới Cối-giang, Nguyễn Trát ra tận cổng đón vào. Ông đưa mắt hỏi Đào Kỳ về Nghiêm Sơn và Thiều-Hoa, Đào Kỳ trả lời :

- Thưa bối đây là hai vị nông dân, trình bày nhiều tin tức cơ mật trong buổi họp này.

Đào Kỳ gấp lại bối, chàng mừng lắm chạy đến bên ông hành lễ.

- Thưa bố, con thấy bố trẻ lại hơn trước ít tuổi. Không biết mẹ và cậu mợ có được an khang không ?

Đào Thế-Kiệt xoa đầu Đào Kỳ :

- Cả nhà vẫn bình yên.

Đào Kỳ chắp tay chào mọi người :

- Thưa Khất đại phu, Nam-hải sư bá, Mai-động sư bá, Đặng đại ca, Nhị Trưng tỷ tỷ.

Tại hạ cả gan dám mời các vị về họp khẩn cấp vì vận mệnh Lĩnh-Nam sắp chuyển hướng. Cuộc họp cần bảo vệ cơ mật, xin mời các vị xuống thuyền chúng ta ra giữa sông họp.

Các vị anh hùng thấy Đào Kỳ nhỏ tuổi, mà đã làm được nhiều việc vĩ đại, nên nghi chàng mời họ về họp kỳ này để bàn việc khởi binh. Trên thuyền có Khất đại phu, Nam-hải nữ hiệp, Nguyễn Tam-Trinh, Nguyễn Trát, Đặng Thi-Kế, Trưng Trắc, Trưng Nhị, Đào Thế-Kiệt, Đào Kỳ, Phương-Dung, Giao-long nữ Trần Quốc. Đám anh hùng Lĩnh-Nam ngạc nhiên khi thấy có một cặp vợ chồng nhà quê đi theo không nói một câu nào. Đào Thế Kiệt là người tinh tế, nhìn lưng bà lão nhà quê thấy quen quen, song ông không ngờ là Thiều-Hoa.

Thuyền ra giữa sông Phương-Dung nói với Trần Quốc :

- Trong thiên hạ, không có ai giỏi thủy tính bằng sư muội. Chúng ta họp trên này, biết đâu có gian tể nghe trộm? Vậy phiền sư muội bơi vòng quanh thuyền canh chừng giùm.

Một lần nữa Trần Quốc được coi trọng, nàng mừng lắm, hướng quần hùng hành lễ, rồi nhảy ùm xuống sông.

Đào Kỳ là người đứng mời các anh hùng, chàng đứng dậy chắp tay nói :

- Thưa các vị anh hùng Lĩnh-Nam. Tôi trẻ người, tài nông, ngặt vì đất Lĩnh-Nam có nhiều biến chuyển trọng đại, nên lớn mật mời các vị về để đạt đạo biến chuyển đó.

Nói xong chàng chỉ vào Nghiêm Sơn, Thiều-Hoa. Nghiêm Sơn lên tiếng :

- Tại hạ là Nghiêm Sơn, chưởng môn phái Quế-lâm và tiện nội là Hoàng Thiều-Hoa xin ra mắt các vị anh hùng.

Vương nói đến đó, các anh hùng bật lên tiếng ồ. Vương nói tiếp :

- Vì sợ tai mắt gian tể, tại hạ nhờ Đào sư đệ đứng ra tổ chức buổi họp này. Xin các vị lượng thứ.

Anh-hùng Lĩnh-Nam có mặt đều biết Nghiêm Sơn được phong là Tả tướng quân, tước Lĩnh-Nam vương. Bây giờ vương mời họ về họp, lại xưng danh là *chưởng môn Quế-lâm* thì biết vương muốn dùng tình võ lâm mời họ. Tất cả đều cảm thấy có điều gì trọng đi sắp xảy ra.

Nghiêm Sơn nhìn Khất đại phu, Mai-động hầu Nguyễn Tam-Trinh rồi rút ra trong bọc một cuốn sách nhỏ, bìa da, hai tay trịnh trọng đưa Phương-Dung :

- Đây là gia phả nhà ta. Sư muội hãy đọc cho chư vị nghe !

Phương-Dung tiếp lấy trịnh trọng đọc. Đến trang cuối nàng kính cẩn gấp lại, đưa Nghiêm Sơn. Vương cầm lấy cất đi, rồi nói :

- Phàm làm con thì không được quên lời di chúc của tổ tiên. Tại hạ quyết theo di chí của tiên phụ. Vì vậy tại hạ mời các vị đến đây, cầu các vị bắt tay cùng tại hạ bắt tay vào việc.

Vương quay lại nhìn Trưng Nhị, Phương-Dung, Đào Kỳ nói :

- Bây giờ sư đệ, sư muội hết thắc mắc tại sao từ ngày sang đây đến giờ ta thẳng tay trừ triều, xử tử không biết bao nhiêu tham quan người Hán. Ta đã xử tử bốn trong sáu Thái-thú. Ta giao trọng trách quân sự cho người Việt. Giao chức vụ Đô-úy, Đô-sát cho người Việt. Trưng Nhị sư muội là người chí lớn, trông rộng, nhìn xa, nếu sư muội ở vào địa vị ta sư muội sẽ làm những gì ? Khi người Hán chống ta, Mã thái hậu muốn hại ta ? Người Việt nhìn ta là tên Hán cướp nước, là tên chó Ngô ?

Vương nhìn Phương-Dung :

- Ngày nọ trong rừng ta đấu võ với Khất đại phu bị thua. Khất đại phu bắt ta phải làm cho người một việc. Ta đem chuyện này nói với người. Thân thế người cao biết mấy, ta lại đấu võ thua người vậy mà người thụp lạy ta, cũng vì lẽ đó.

Vương lại nhìn Đào Kỳ ;

- Tiểu sư đệ, ngày nọ ta bị Mai-động hầu Nguyễn Tam-Trinh bắt trên sông. Đúng ra ta phải đem quân san bằng trang Mai-động, thế mà ta lại quý trọng người. Chính người cũng không hiểu. Ta phải đem chuyện này nói với người, người vội quỳ thụp xuống đất lạy ta, và đứng ra gả sư tỷ Thiều-Hoa cho ta cũng vì lẽ đó.

Đến đây Khất đại phu nói lớn :

- Các vị hãy theo lão phu cùng cúi lạy Nghiêm đại hiệp.

Quần hùng cùng sụp lạy Nghiêm Sơn. Vương để yên cho họ hành lễ đủ 8 lạy rồi nói :

- Các vị trở về cứ tiếp tục việc của các vị. Truyện hôm nay, không được tiết lộ với bất cứ ai. Ngày mai, tôi có buổi họp với các tướng lĩnh, mời các vị cùng về Luy-lâu họp.

Buổi họp chấm dứt, Phương-Dung ra đầu thuyền gọi :

- Giao-long nữ ! Xong rồi, cảm tạ sư muội.

Âm một tiếng, Giao-long nữ từ dưới nước vọt lên cao, đáp xuống thuyền. Tay nàng cầm hai xâu cá : Nào cá chép, nào cá trắm, cá rói. Con nào cũng còn dãy dưa. Nàng nói :

- Em biết họp xong các vị sẽ đòi, nên bắt cá tươi mang lên làm thịt ! Khiếp cá sông Hồng khó bắt ghê. Cá ở Thiên-trường, em chỉ chớp một cái là bắt được. Cá ở đây phải dùng *Giao long cầm nã* mới bắt chúng được.

Ngay chiều hôm đó, Nghiêm Sơn cùng Thiều-Hoa, Đào Kỳ, Phương-Dung trở về Luy-lâu. Hai hôm sau Lưu Nhất-Phương trình cho Nghiêm Sơn biết: Các Thái-thú, Đô-sát, Đô-úy, Đốc-bưu, Quân-trưởng, Sư-trưởng đều tề tựu. Vương ra lệnh họp tức thì.

Trong đại sảnh đường phủ Lĩnh-Nam vương, giáp sĩ gươm giáo sáng ngời canh gác vòng trong, vòng ngoài. Ba hồi chiêng trống vang lừng. Lĩnh-Nam vương bước vào trường, ngồi vào ghế bọc da hổ. Vương để thanh Thượng-phương bảo kiếm lên bàn dỗng đặc nói :

- Kiến vũ thiên tử phong Cô-gia tước Lĩnh-Nam vương, Tả tướng quân chưởng quản binh mã Lĩnh-Nam, Kinh-châu, Ích-châu, Hán-trung, Trường-an và Lương-châu, phạt Thục. Trước khi lên đường, Cô-gia quyết định bổ nhiệm từ ngày hôm nay như sau : Uy-viễn đại tướng quân Lưu Nhất-Phương, phong tước Long-biên đình hầu, thay Cô-gia tổng trấn Lĩnh-Nam, được toàn quyền quyết định thay Cô-gia.

Lưu Nhất-Phương tiễn lên lạy tạ.

Nghiêm Sơn lại tiếp :

- Hợp-phố nhị hiệp là Lư Dương lĩnh Thái-thú Nhật-Nam. Mời Nguyễn Thành-Công tiên sinh làm Đô-úy. Đệ tử là Lê Anh-Tuân giữ chức Đô-sát kiêm Đốc-bưu. Hợp-phố lục hiệp Tiết Bảo là Thái-thú Cửu-chân. Huyện-úy Ngọc-đường Trần Dương-Đức thăng lên Đô-úy. Huyện-úy Nghi-sơn Đào Nghi-Sơn thăng lên Đô-sát kiêm Đốc-bưu. Các chức sắc Giao-chỉ không thay đổi. Hợp-phố tam hiệp Hà Thiên làm Thái-thú Quế-lâm. Mời Đặng Thi-Kế tiên sinh làm Đô-úy, mời Trương Đặng-Giang tiên sinh làm Đô-sát kiêm Đốc-bưu. Hợp-phố ngũ hiệp Phùng Đạo-Hiển thăng Thái-thú Nam-hải. Mời đệ ngũ thái bảo Sài-sơn Vũ Công-Chất sung chức Đô-úy. Mời đệ thất Thái-bảo Trần Quốc-Hương sung chức Đô-sát kiêm Đốc-bưu.

Ngừng một chút đoạn chàng tiếp :

- Các cựu Thái-thú, Đô-úy, Đô-sát, Đốc-bưu được thăng Đại-tướng quân, điều động bản bộ binh mã theo Cô-gia từng chinh lập công. Cô-gia quyết định chia binh mã ra làm ba đạo phạt Thục. Đạo thứ nhất do Xa-kỵ đại tướng quân Ngô Hán chỉ huy, điều động binh mã Hán-trung, Lương-châu, Trường-an đánh vào Hán-trung. Đạo thứ nhì do Đại tư mã Đặng Vũ chỉ huy, điều động binh mã Kinh-châu, theo ngã Xuyên-khổu tiến vào Thục đạo. Đạo thứ ba là đạo Lĩnh-Nam, đạo chủ lực chính điều động binh mã Lĩnh-Nam. Đạo này cần phải có người võ công vô địch, lùu thông binh pháp, hiểu biết hết nhân vật Lĩnh-Nam và là người thân tín của Cô-gia. Cô-gia quyết định cử sứ đệ của Vương phi là Đào Kỳ lãnh chức Chinh-viễn đại tướng quân.

Nghiêm Sơn truyền trao ấn tín cho mọi người, rồi vương hướng vào cử tọa nói :

- Cô-gia có một quyết định mà tự cổ chưa bao giờ có : Cô-gia quyết định mời Nguyễn Phương-Dung nữ hiệp làm đệ nhất Quân sư. Mời Trưng nữ hiệp làm đệ nhì Quân sư. Mời Phùng Vĩnh-Hoa nữ hiệp làm đệ tam Quân sư.

Các quan Hán, Việt đều đã nghe danh tiếng Đào Kỳ, Phương-Dung, Trưng Nhị từ lâu, không ai ngạc nhiên lắm. Nhưng khi nghe đến tên Phùng Vĩnh-Hoa, họ nhìn nhau ngơ ngác. Song họ vốn phục tài Nghiêm Sơn, nên nghĩ rằng : Vương gia cử người chắc không lầm đâu.

Nghiêm Sơn lại hỏi các tướng :

- Còn ai có ý kiến gì ?

Phương-Dung bước ra khỏi chỗ nói :

- Vương gia chỉ đem bản bộ binh mã Lĩnh-Nam về đánh Thục, tôi trộm nghĩ không đủ. Vương gia hiện có ba việc lớn cần phải làm lập tức...

Các tướng Hán biết nàng là phu nhân của sư đệ Lĩnh-Nam vương phi, được vương phi cưng chiều như con đẻ, kiến thức nàng siêu quần vượt chúng, còn võ công cao cường không tưởng tượng được. Trước họ khiếp phục Lê Nghĩa-Nam, Mai Huyền-Sương, Hoàng Đức-Tiết là đệ nhất danh gia kiếm thuật Lĩnh-Nam, vậy mà Phương-Dung chỉ mấy chiêu hạ bợn này trong đại hội Tây-hồ. Bây giờ nghe nàng phát biểu ý kiến, họ lảng tai nghe.

HÌNH THÚ BA MƯƠI BÂY

Nhiệm tính hiệp đạo

Phương-Dung nói tiếp :

– Việc thứ nhất, vương mang quân đi chwynn này với tất cả sự ước vọng của Kiến-vũ hoàng đế. Vương không được thất bại. Vì thất bại thì Công-tôn Thuật sẽ cử một đạo binh chinh phục Lĩnh-Nam. Giải đất này sẽ trở thành phên lũy của Thục. Bấy giờ Thuật chỉ cần tiến quân từ Lĩnh-Nam vòng theo bờ biển Mân Việt đánh vào phía sau Kinh-châu. Đạo quân của Đại tư mã Đặng Vũ sẽ trở thành lưỡng đầu thọ địch. Nếu Đặng Vũ tan, Lạc dương không còn nữa. Vương tiến quân dựa vào lương thảo, binh lính bổ sung của Lĩnh-Nam, vậy trước khi tiến quân, phải có phương pháp giữ vững gốc rễ. Đạo dùng binh, cần nhất an lòng sĩ tốt, lương thảo đầy đủ. Xưa Cao tổ xuất quân, an tâm vì có thừa tướng Tiêu Hà chu cấp đầy đủ lương thảo. Vậy nay vương gia cần an lòng sĩ tốt đã. Muốn an lòng sĩ tốt vương gia đã làm gì và làm đến mục nào rồi ?

Các tướng sĩ cùng gật đầu công nhận lời của nàng đúng. Nàng để mọi người xì xầm một lúc, rồi tiếp :

– Điều thứ nhì, cách nay mấy tháng đại hội Tây-hồ đề cử các gia, phái cùng đi với vương gia sang Trung-nguyên xin triều kiến Hoàng-thượng, xin thụ phong. Các gia, phái đều chuẩn bị lên đường. Trước kia Vương gia tước Công, phải dẫn cao nhân các phái sang Trung-nguyên xin phong. Nay Vương gia là Vương thì toàn quyền, xin vương gia ban cho một lời, chỉ một lời của vương gia cũng đủ để mời tất cả các cao nhân cùng tòng chinh đánh Công-tôn Thuật.

Nghiêm Sơn gật đầu :

– Quân sư nói rất đúng. Vậy Cô gia quyết định :

"Kể từ ngày hôm nay bãi bỏ Ngũ lệnh trên toàn cõi Lĩnh-nam."

Luật nhà Hán do thừa tướng Tiêu Hà soạn thảo được áp dụng trên toàn cõi Lĩnh-Nam.

Người Hán, người Việt hoặc các sắc dân khác sinh sống trên đất Lĩnh-Nam đều có quyền lợi như nhau.

Các chức quan lớn nhỏ sẽ trao cho người tài đức được dân chúng mến mộ".

Quần hùng Lĩnh-Nam có mặt võ tay hoan hô rúng động cả sảnh đường.

Chờ tiếng hoan hô dứt, Nghiêm Sơn tiếp :

"Trong khi Cô gia chinh phạt Thục, Thái-thú tùy nghi bổ nhiệm các chức vụ cho người tài đức. Từ trước đến giờ Huyện-lệnh là người Hán, nay theo quyết định trên; các Thái-thú có thể bổ nhiệm người Việt. Tuy nhiên các Huyện-úy cũng như các chức vụ khác do đích thân Cô gia quyết định, khi vắng mặt Cô gia các Thái-thú không được tự ý thay đổi. Nếu họng phạm tội phải trình Uy viễn đại tướng quân lấy quyết định, không được tự chwynn".

Nghiêm Sơn đưa ra quyết định này, vì vương không muốn Tô Định lũng đoạn khi vắng mặt vương. Vương lại tiếp :

- Công-tôn Thuật khéo chiêu hiền nạp sĩ, nên võ sĩ theo về rất đông. Võ công cao như Sầm Bành, Phùng Dị mà còn bị đánh bại. Vậy Cô gia phải nhờ anh hùng Lĩnh-Nam ra tay giúp sức, việc này Cô gia nhờ Đào tiểu sư đệ mời các cao nhân tùng chinh, cũng đã tạm xong. Về binh mã ta có sẵn hai đạo Hán-trung, Kinh-châu, nay có thêm đạo Lĩnh-Nam nữa. Riêng đạo Lĩnh-Nam ta có 19 Quân bộ, 19 Sư kỵ, tổng số gần 30 vạn người. Binh pháp có nói *Binh quý hổ tinh, bất quý hổ đa*. Giáp sĩ của Ngô Hán trên 20 vạn mà bị quân Thục đánh bại, giáp sĩ của Đặng Vũ trên 25 vạn, mà cũng bị 20 vạn quân của Công-tôn Thuật đánh bại. Bây giờ ta có trên 30 vạn tinh binh, hợp với số quân còn lại của hai đạo kia lo gì không thắng Công-tôn Thuật. Mai này nhân buổi họp với các cao nhân võ học Lĩnh-nam Cô gia sẽ chánh thức mời họ tham dự cuộc tiễn phạt Công-tôn Thuật. Vậy lẽ tất thắng của ta không còn điều gì đáng ngờ nữa.

Cuộc họp vừa tan, Phương-Dung đến trước mặt Tô Định nháy mắt ra hiệu. Từ ngày sang đất Lĩnh-Nam, Tô Định dựa thế Mã thái hậu, chống Nghiêm Sơn nhiều lần. Vừa qua y khích Lê Đạo-Sinh đánh úp Nghiêm Sơn, bị thất bại. Song quái thuyết phục các nơi phản Nghiêm Sơn đã bị bắt. Huyện-úy Lục-hải Hoàng Đức-Phi là tay chân của Tô, mưu sát Nghiêm, đã bị Nghiêm chặt đầu. Ngày đêm y lo ngay ngáy không biết Nghiêm chặt đầu cách chức lúc nào. Trong buổi họp hôm nay, không thấy Nghiêm đả động gì đến, y mới gỡ được mối lo bấy lâu. Người mà y sợ nhất là Đào Kỳ, Phương-Dung thì trong buổi họp cả hai luôn nhìn y mỉm cười. Bây giờ Phương-Dung nháy mắt ra hiệu, y biết nàng muôn nói riêng với y điều gì, nên y đi chậm lại phía sau. Phương-Dung tiến lên ngang Tô nhét vào tay y một miếng giấy. Tô đoán có điều cơ mật. Về dinh, y mở giấy ra coi chỉ thấy vỏn vẹn có mấy chữ :

"*Tô lão bá cháu, là bạn với Tô công tử. Suốt ba năm cháu đi dò xét tin người. Nay đã biết được. Mong gặp riêng lão bá để trình bày. Đào Kỳ và Phương-Dung kính bái*"

Tô Định hồi hộp ngơ ngác nghĩ thăm :

- Con ta bị Ngũ kiêm hay bắt giam chính ta cũng không rõ. Không biết sao hai người này lại có tin tức ! Thư lờ mờ, không biết con ta còn sống hay đã chết ! Vậy ta phải tìm gặp hai người này mới được. Cả hai là sư đệ, sư muội của Lĩnh-Nam vương phi, ta cứ đến vương phủ gặp họ không khó gì.

Ngồi trong dinh, Tô đem mảnh giấy ra cùng vợ bàn luận. Vợ Tô Định nói :

- Trước đây nhân chứng đều nói con ta đi cùng một nam, một nữ người Việt, không lẽ là Đào Kỳ và Phương-Dung? Nếu vậy vụ án này có thể sáng tỏ được rồi.

Cả hai đang băn khoăn bàn luận, thì có quân hầu báo :

- Có đôi nam, nữ xưng là sư đệ, sư muội Lĩnh-Nam vương phi đến cầu kiến.

Tô Định vội cùng vợ ra cổng đón. Một là Tô nể phục võ công hai người. Hai là Tô nóng lòng muốn biết tin đưa con trai yêu quý đã mất tích từ ba năm. Cả hai vợ chồng cúi rạp người đón Đào Kỳ và Phương-Dung. Trà nước yên vị, Phương-Dung cứ hỏi hết chuyện này sang chuyện, khác không đề cập tới việc Tô Phương. Một lúc vợ Tô Định nóng ruột quá vào đẽ :

- Đào phu nhân! Nghe nói phu nhân quen thân với Tô Phương nhà tôi, xin phu nhân cho biết tin tức được không ?

Phương-Dung thở dài, làm vợ chồng Tô Định muốn run lên. Nàng nói :

- Cách đây ba năm, anh em chúng tôi từ Long-biên lên Bắc-đáy thì gặp Tô công tử. Người thực nhã lượng, hào sảng, không tự cao con đại quan mà kết thân với chúng tôi. Chúng tôi đi cùng đường với với công tử, trên đường đi có cả Ngũ-kiếm. Rồi chúng tôi gặp Trương Minh-Đức. Minh-Đức hỗn láo bị Lam kiếm sửa trị. Đêm đến y đem thủ hạ vào khách điểm xông thuốc mê, bắt công tử cùng Ngũ kiếm. Anh em chúng tôi vắng mặt nên không bị bắt. Khi trở về, sang phòng công tử thấy hành lý còn đó, chúng tôi vội mang đi. Sáng hôm sau, chủ khách điểm không thấy chúng tôi, y báo cùng Huyện-lệnh Trương Thanh. Trương Thanh cho người đến điều tra chỉ thấy hành lý của Ngũ kiếm, mà không thấy hành lý của Tô công tử và của chúng tôi là thế.

Tô Định mở to mắt gật đầu :

- Nghi vấn trước đây tôi cho điều tra vì không biết hai vị thiếu hiệp là ai? Đi đâu ? Cũng như hành lý của con tôi biến mất. Chính Trương Thanh cũng điên đầu vì vụ này. Bây giờ phu nhân nói tôi mới rõ mọi sự.

Đào Kỳ chậm rãi tiếp lời :

- Chúng tôi tìm đến Đăng-châu lao xá cứu công tử. Trương Minh-Đức vì trót tra tấn làm nhục công tử nên không dám thả ra. Y giữ công tử ở đâu tôi tìm chưa ra, nên đành cứu Ngũ kiếm. Ngũ kiếm cùng chúng tôi tìm công tử không thấy. Lại bị Lưu Chương giám sở Tế-tác đem quân vây đánh và bàn nhau phúc bẩm rằng Ngũ kiếm giết công tử để đoạt vàng bạc. Ngũ kiếm không biết mưu đó trở về Luy-lâu. Còn Lưu Chương một mặt sai con rể và đệ tử Lê Đạo-Sinh là Chu Bá và Đức Hiệp cùng Phong-châu song quái giam giữ công tử. Một mặt sai quân đưa đồ đạc hằng ngày của công tử dấu tại nhà của Ngũ kiếm. Vì vậy Tô đại nhân mắc mưu tra khảo Ngũ kiếm. Chính tôi và Dung muội phải xả thân cứu Ngũ kiếm vì biết Ngũ kiếm hàm oan. Vì tính mạng của công tử chúng tôi đã vô phép với Nghiêm tỷ phu, may mà tỷ phu không bắt lỗi. Hiện Ngũ kiếm phiêu bạt nơi đâu chúng tôi cũng không rõ.

Phương-Dung tiếp lời :

- Chúng tôi tiếp tục một mình dò la manh mối công tử, rất may gần đây đã kiếm ra. Vợ Tô Định thấy Phương-Dung úp mở, không chịu nói con mình còn sống hay chết, trong lòng phát run :

- Thế thì Tô Phương...

Phương-Dung thấy làm vợ chồng Tô Định lo sợ như vậy đã đũ, nàng lẩy vạt áo có chữ máu của Tô Phương đưa ra. Tô Định với vợ run run cùng đọc, nước mắt chan hòa. Tô Định đập mạnh tay xuống bàn đánh bình một cái.

- Ta thề băm vằm Lê Đạo Sinh ra từng mảnh mới được. Xin thiếu hiệp cho biết con ta bị giam ở đâu ?

Phương Dung chậm rãi nói :

- Thê lực Lê Đạo-Sinh không nhỏ. Chúng có tới 6 Huyện-úy là đệ tử, có tới 6 Huyện-úy là thân thích. Trang ấp thuộc quyền lớn vô cùng. Nếu đại nhân hấp tấp, chúng khởi binh làm phản tất nguy đến sự cứu viện Trung-nguyên, mà tính mạng Tô công tử khó vẹn toàn.

Tô Định thấy Phương-Dung nói thế, nhận thấy rất đúng. Y đứng dậy chắp tay vái hai người.

- Hai vị là bạn con tôi. Nếu hai vị nghĩ cách vẹn toàn cứu được nó, vợ chồng chúng tôi vô cùng cảm tạ. Tiền bạc thì quý vị không cần, nhưng nếu quý vị sai khiến điều gì mà Tô này có thể làm được, đều xin tuân theo.

Phương-Dung cùng Đào Kỳ cũng đứng dậy đáp lễ :

- Tô đại nhân là người lớn lời hứa là vàng. Anh em chúng tôi đã nghĩ ra kế, hẹn ba ngày sẽ cứu công tử về đoàn tụ cùng đại nhân và phu nhân. Böyle giờ chúng tôi xin kiếu từ.

Hai người rời phủ Thái-thú ra bến xe ngựa, tìm người người phu xe có đeo khăn trắng ở cổ, gửi thư cho Vũ Trinh-Thục cùng Trưng Nghị, nhờ mời họp anh hùng Lĩnh-Nam trên con thuyền của trang Mai-động, đậu bên bờ hồ Tây. Sau đó trở về vương phủ. Hoàng Thiều-Hoa thấy Đào Kỳ, Phương-Dung đón vào nói :

- Nghiêm đại ca cùng Hồ Đề và Giao-long nữ đang chờ các em về ăn cơm.

Trong bàn ăn Nghiêm Sơn nói với Phương-Dung :

- Sư muội, trong cuộc chinh phạt này tỷ phu được sư muội làm quân sư chắc chắn Công-tôn Thuật sẽ bị ta bắt. Sau khi chúng ta thắng giặc, Kiến-vũ thiên tử thế nào cũng chấp nhận lời xin của ta trả đất Lĩnh-Nam cho người Việt.

Phương-Dung, Đào Kỳ cũng kể sơ lược vụ Tô Phương với đầy đủ chi tiết. Nghiêm nghe nhưng không hề ngờ rắng vụ này do Đào Kỳ, Phương-Dung, Lê Chân và Phùng Vĩnh-Hoa đạo diễn. Vương cũng tin hai người như Tô Định.

Đào Kỳ kết luận :

- Vậy với mỗi Io Lê Đạo-Sinh, coi như đã giải quyết vì giữa y và Tô Định có mối thù bất cộng đái thiên. Ngày mai, sau khi đại hội, đại ca định để Tô Định thanh toán Lê Đạo-Sinh và tay chân hay đại ca sẽ tự ra tay ?

Nghiêm Sơn suy nghĩ :

- Ta để cho Tô Định ra tay thì hơn. Lê là người xu phụ Tô, nay ta để Tô giết Lê cho đáng đời bọn xảo quyệt !

Đến ngày hẹn, anh hùng Lĩnh-Nam tề tựu đông đủ trên con thuyền lớn của trang Mai-động. Buổi hội này Đào Kỳ nhân danh Chinh-viễn đại tướng quân chỉ huy đạo Lĩnh-Nam tổ chức, nên phủ Tể-tác Giao-chỉ, ngay cả Tô Định cũng không dám tò mò. Thật là buổi họp kỳ lạ nhất : Anh-hùng Lĩnh-Nam bàn chuyện phản Hán phục Việt trên con thuyền lớn, mà hai bên bờ sông, kỵ binh người Hán của Chinh-viễn đại tướng quân rồng ruỗi... canh phòng !

Khi thấy trên thuyền đủ mặt, thuyền ra giữa sông Phùng Vĩnh-Hoa đứng dậy nói :

- Buổi họp hôm nay chúng ta phải đề cử lấy người chủ tọa, không biết quý vị sẽ đề cử ai ?

Nam-hải nữ hiệp Trần-thị Phương-Châu nói :

- Nếu bàn về võ công tất không ai hơn Khất đại phu. Khất đại phu là một tiên ông. Chí của người là trị bịnh cho dân chúng, tiêu dao sơn thủy. Vậy chúng ta không nên ép người vào chuyện phục quốc. Phục quốc không nhất thiết dùng người có võ công cao. Mà cần người có tấm lòng sắt son, thiên hạ đều biết.

Nguyễn Trát cũng phụ họa :

- Đúng vậy ! Khi bàn về phục quốc, dân chúng thường truyền tụng Bắc Nghị Trưng, Nam Đinh Đào. Vậy cần mời Đào hầu, Đinh hầu hoặc Nghị Trưng đứng ra chủ trì thì việc mới thành. Đinh hầu hiện vắng mặt, hiện diện tại đây chỉ có Đào hầu và Nghị trưng, vậy ta đề cử ai ?

Khất đại phu đứng lên nói :

- Tốt hơn hết, chúng ta mời Đào hầu cùng Trưng Trắc cùng chủ tọa, như thế vừa có uy của Bắc, vừa có đức của Nam.

Đào Thế-Kiệt suốt cuộc đời chỉ mong có ngày hôm nay, nghe Khất đại phu đề cử mình, ông đứng dậy nói :

- Tôi tài hèn, sức mọn nhưng nếu quý vị dạy bảo điều gì, tôi xin kính cẩn nghe theo.

Trưng Trắc cũng nói :

- Các vị cao nhân, sư đệ, sư muội đồng đề cử, tôi kính cẩn nghe lời mà ngồi đồng chủ tọa buổi hội hôm nay.

Cử tọa vỗ tay vang dội, Đào Thế-Kiệt và Trưng Trắc lên ngồi ghế chủ tọa, còn quần hùng, mạnh ai tìm chỗ an tọa không phân biệt tuổi tác chức phận.

Trưng Trắc nhìn qua một lượt rồi khoan thai nói :

- Chúng ta tuy đồng tâm mà hầu hết không biết mặt, Phương-Dung đi nhiều, biết nhiều xin đứng ra giới thiệu. Buổi hội này khác với buổi hội đại hội võ lâm, mà là những người quyết tâm phản Hán phục Việt. Cục diện biến đổi, kế hoạch đã bàn đi từ đảo Đào hầu về Bắc không hợp nữa. Cần có kế hoạch khác hợp với hoàn cảnh mới.

Phương-Dung tuân lệnh đứng lên :

- Trước tiên tôi giới thiệu phái Tân-viên, các vị có địa vị cao nhất là Khất đại phu, kế đến các sư bá Nguyễn Thành-Công, Đặng Thi-Kế. Các sư huynh, sư tỷ Lê Anh-Tuấn, Trưng Trắc, Trưng Nghị, Nguyễn Quý-Lan, Lê Ngọc-Lan.

Đợi quần hào ngót vỗ tay, nàng nói tiếp :

- Kế đến đông đảo nhất, ở đây là phái Sài-sơn : Tất cả 8 vị Thái-bảo đều có mặt. **Đệ nhất Thái-bảo** Nam-hải nữ hiệp Trần-thị Phương-Châu với đệ tử của người là Đông-triều nữ hiệp Lê Chân, Hạ-long nữ hiệp Hùng Xuân-Nương. **Đệ nhị Thái-bảo Trần Công-Minh**, tức Nam-thành vương thống lĩnh nghĩa quân châu Ký-hợp chống Hán từ 5 năm nay. Đệ tử và cũng là cháu ruột của người là Nguyễn Thành-Thiên là một đại tướng quân, phó thống lĩnh cho người. Sư tỷ Thành-Thiên võ công tuy không cao, nhưng tài dụng binh với mưu thâm chước thánh không biết đâu mà lường. Đệ tử của Nam-thành

vương hiện diện hôm nay còn có Nguyệt-diện nữ hiệp Đàm Ngọc-Nga. **Đệ tam Thái-bảo** Tiên yên nữ hiệp Trần-thị Phương-Chi, đệ tử của người là Đặng châu nữ hiệp Phùng Vĩnh-Hoa.

Tiên yên nữ hiệp không mấy khi ra ngoài, tiếng tăm ít người biết đến. Song Phùng Vĩnh-Hoa tiếng tăm đã vang dội, nên Phương-Dung phải ngừng cho mọi người hoan hô rồi tiếp :

– **Đệ tứ Thái-bảo** Cầm tiêu tiên sinh Nguyễn Tam-Trinh. Năm người con của tiên sinh nổi danh Mai-động ngũ hùng : Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín và con gái Giao-Chi được tôn là Thanh-long tiên tử. Đệ tử mới là bé Tía tức Tử-Vân. **Đệ ngũ Thái-bảo** là Phương-lâu đại hiệp Vũ Công-Chất, cùng ái nữ của người là Bát-nàn nữ hiệp Vũ Trinh-Thục. **Đệ lục Thái-bảo** là Nam-thiên đại hiệp Đặng Đường Hoàn. Các đệ tử của người là Đào Chiêu-Hiển, Đào Tam-Lang, Đào Đô-Thống. Ba vị sư huynh hiện trông coi trang Ngọc-động. **Đệ thất Thái-bảo** Thiên-trường đại hiệp Trần Quốc-Hương, đệ tử là Trần Bá-Sơn và Giao-long nữ hiệp Trần Quốc. **Đệ bát Thái-bảo** Vân-hà nữ hiệp Trần Vĩnh-Huy.

Ngừng một lúc Phương-Dung giới thiệu tiếp :

– Phái Cửu-chân, Cửu-chân song kiệt hôm nay chỉ có Đào hầu hiện diện, bào đệ người là sư thúc Trần Thế-Hùng. Đệ tử của các người là Đào Nghi-Sơn, Đào Biện-Sơn, Đào Kỳ, Trần Dương-Đức, Đào Hiển-Hiệu, Đào Quý-Minh, Đào Phương-Dung, Đinh Hồng-Thanh, Quách Lăng, Đinh Bạch-Nương, Đinh Tĩnh-Nương, Hoàng sư tỷ là Lĩnh-Nam vương phi hôm nay vắng mặt.

Phương-Dung phải ngừng lại vì quần hùng võ tay vang dội hết tràng này sang tràng khác. Nguyên phái Cửu-chân không phải là võ công đệ nhất, nhưng suốt bao năm qua từ sư phụ đến đệ tử luôn chủ trương phản Hán phục Việt, đều nổi danh vì khí tiết. Quần hùng hoan hô, là hoan hô khí tiết của họ.

Phương-Dung tiếp tục :

– Phái Hoa-lư Thái-thượng chưởng môn là Trường-yên đại hiệp Cao Cảnh-Minh, sư đệ của người là đại hiệp Cao Cảnh-Sơn. Đệ tử của người là Cao Cảnh-Khê, Cao Cảnh-Nham, Cao Cảnh-Thụy, Cao Cảnh-Thạch.

Phái Quế-lâm, Lư-giang đại hiệp Lương Hồn-Châu. Kim-sa đại hiệp Triệu Anh-Vũ, Lôi-sơn đại hiệp Đinh Công-Thắng. Đệ tử của Kim-sa đại hiệp là Đinh Công-Minh.

_ Thống lĩnh 72 động Tây-vu sư tỷ Hồ Đề.

Hồ Đề vừa đứng lên, quần hùng võ tay cười ồ, vì nghĩ đến cái nghịch ngợm tai quái của nàng trong kỳ đại hội hồ Tây vừa rồi.

Phương-Dung lại tiếp :

– Thống-lĩnh Lôi-sơn Đinh Hồng Thanh và các vị sư bá Đinh Công-Hùng, Trần Năng, Hùng Bảo.

– Ngoài ra còn phái Nhật-Nam, Thiên-thủ viên hầu Lại Thế-Cường, ở xa thành ra không tham dự kịp. Cũng như Khúc-giang ngũ hiệp tuy không về được nhưng tất cả khẳng định sẵn sàng tuân theo lệnh đại hội

Sau khi Phương-Dung giới thiệu, Đào Thế-Kiệt nói :

- Đại hội này bàn về việc phục quốc. Ai là con dân Lĩnh-Nam đều có quyền phát biểu. Tất cả ý kiến được tôn trọng, chúng ta sẽ lấy quyết định theo biểu quyết. Nếu ý kiến được đa số tán thành, tất cả mọi người phải tuân theo. Bây giờ mời quý vị cho ý kiến.

Lê Chân nói :

- Trước đây chúng ta tìm trăm phương ngàn kế tách rời Tô Định với Nghiêm Sơn, làm Tô Định và Lê Đạo-Sinh mất uy tín. Vì việc này chúng ta đã trừ được Phùng Chính-Hòa, Vũ Hỷ, Hoàng Đức-Phi. Chúng ta phác họa kế hoạch cù hiền tài cho Nghiêm Sơn, để khi khởi sự chúng ta có người trong hàng ngũ giặc. Bây giờ kết quả đi quá ước vọng, trừ Giao-chỉ, còn tất cả các Đô-úy, Đô-sát, Đốc-bưu đều là người Việt. Các Huyện-úy chiếm tới 9 phần 10. Huyện-lệnh tới 7 phần 10. Toàn quân Lĩnh-Nam do Đào Kỳ thống lĩnh. Chúng ta có nên khởi binh hay không ? Nếu khởi binh bây giờ chỉ cần đánh một tiếng trống là xong.

Nguyễn Thành-Thiên nói :

- Chúng ta mong mỏi Hán quân rời khỏi Lĩnh-Nam, bây giờ ta được như ý muốn. Còn lại chỉ có quân địa phương người Việt do các Huyện-úy điều khiển, mà Huyện-úy chúng ta chiếm 9 phần 10 rồi. Tô Định muốn làm gì cũng bó tay, Lĩnh-Nam vương ra lệnh Tô không được tự quyền thay đổi Huyện-úy như vậy ta yên tâm. Đào Kỳ tuy được phong Chinh-viễn đại tướng quân, chỉ huy toàn quân Lĩnh-Nam trên 30 vạn người ; Trưng Nhị, Phương-Dung, Phùng Vĩnh-Hoa là quân sư của Lĩnh-Nam vương, nhưng ta không thể khởi binh lúc này, tại sao ?

Thánh-Thiên ngừng lại cho cử tọa suy nghĩ rồi tiếp:

- Một là người Việt được cử làm Đô-sát, Đô-úy, Đốc-bưu, nhưng mới được bổ nhiệm chưa năm được guồng máy cai trị. Trong khi đó các quan lại thuộc các phủ Thái-thú, Đô-úy, Đô-sát, Đốc-bưu quá nửa vẫn là người Hán.

- Hai là quân Hán đóng ở Lĩnh-Nam đã lâu đời, vợ con, nhà cửa tài sản còn ở đây. Bây giờ phải đi đánh Thục lòng vẫn còn lưu luyến. Ta cần thời gian ít lâu để quân Hán rời khỏi Lĩnh-Nam, đem vợ con tài sản theo. Bấy giờ chúng ta khởi sự chưa muộn.

- Đào Kỳ tiếng là chúa tướng, nhưng các tướng chỉ huy Quân, Sư, Lữ toàn là người Hán. Chúng ta khởi sự bây giờ, chưa chắc lệnh Đào Kỳ đã được các tướng nghe theo. Đó là điều thứ ba.

- Quân Hán ra đi, mà ta chưa tổ chức được quân đội, nếu Quang-vũ lại cử đại binh sang, chúng ta làm sao chống giặc ? Vậy phải cần một thời gian đợi khi ta tổ chức được binh đội. Đó là điều thứ tư khiến ta không nên khởi sự lúc này.

Từ trước đến giờ, quần hào từng nghe Nguyễn Thành-Thiên là phó tướng cho Nam-thành vương, bây giờ mới thấy kiến thức của nàng rất rộng, tầm nhìn rất xa.

Trưng Trắc gật đầu :

- Vậy ta phải làm gì ?

Nguyễn Thành-Thiên nói :

- Chúng ta chia người làm hai. Một số theo giúp Lĩnh-Nam vương đánh Thục. Tất Nghiêm Sơn phải giao quyền tướng quân cho chúng ta, khi đó ta học hỏi cách tổ chức,

huấn luyện, điêu quân, xung phong, hầm trận của quân Hán. Rồi với kinh nghiệm học hỏi, ta tổ chức quân đội, chiến pháp riêng cho Lĩnh-Nam. Khi đánh Thục, quân Hán ở Lĩnh-Nam phải hao tổn đến 7-8 phần. Chúng ta bổ sung bằng tráng đinh Việt. Quân và tướng chỉ huy các Quân, Sư, Lữ đều dần trở thành Việt. Bấy giờ Nghiêm Sơn tâu với Quang-vũ xin trả đất Lĩnh-Nam cho người Việt, Quang-vũ thuận thì tốt, nếu không thuận, ta dùng đạo quân Lĩnh-Nam toàn người Việt quay về Lĩnh-Nam khởi binh. Đồng thời phân nữa chúng ta ở nhà huấn luyện tráng đinh, tích trữ lương thảo. Cả hai lại chúng ta có đầy đủ một đạo quân kinh nghiệm với đầy đủ lương thảo. Khi ấy ta sợ gì quân Hán !

Sau khi Thánh-Thiên trình bày, quần hùng bàn tán hơn thiệt, và đồng ý kiến với nàng.

Sau cùng Trưng Trắc kết luận :

- Đào Kỳ phúc bẩm với Lĩnh-Nam vương là quần hùng Lĩnh-Nam sẵn sàng giúp người đánh Thục. Người muốn mời bất cứ ai, chúng ta đều hết lòng. Bây giờ chúng ta đến vương phủ để ra mắt Lĩnh-Nam vương.

Đại hội chấm dứt, trên đường từ hồ Tây về vương phủ, Đào Kỳ bàn với Vĩnh-Hoa, Lê Chân, Trưng Nhị kế hoạch đưa Tô Phương vào giam trong lao xá Thái-hà. Tất cả đồng ý phải nhờ đến Khất đại phu mới xong. Đào Kỳ vẽ lại chi tiết bản đồ nhà tù để Khất đại phu đem Tô Phương đánh thuốc mê vào giam trong đó.

Khi tới Lĩnh-Nam vương phủ đã thấy đèn đuốc sáng trưng, quân giáp sĩ nghiêm trang đứng dàn chào, không cần nói cũng biết việc một vị Nguyên soái đón tiếp anh hùng rất chu đáo và trang trọng. Mọi người được mời vào cẩm đôn đã đề tên sẵn. Khi mọi người an tọa, viên tham quan sai người đốt pháo lệnh, cổng vương phủ khép chặt. Quân giáp sĩ tuẫn tiều vòng trong, vòng ngoài cực kỳ nghiêm mật.

Khi đó Lĩnh nam vương Nghiêm Sơn nghiêm trang tiến ra hành lễ với mọi người nói :

- Thưa các vị tiền bối, thưa các vị huynh đệ. Buổi họp hôm nay là buổi hội của võ lâm đồng đạo Lĩnh-Nam, chứ không phải của Lĩnh-Nam vương, Tả tướng quân Đại Hán !

Cử tọa hoan hô vang dậy, Nghiêm Sơn sang sảng tiếp :

- Trước đây Kiến-vũ hoàng đế bị gian thần xâm tấu, ban Ngũ lệnh xuống đất Lĩnh-Nam, khiến trời sầu đất thảm. Chúng ta phải tổ chức đại hội Tây-hồ, tuyển cao nhân các phái sang Trung-nghuyên cầu phong. Sắp lên đường thì tại hạ nhận được chiếu chỉ phong Tả tướng quân, Lĩnh-Nam vương, cùng ban cho Thượng phuơng bảo kiếm mang binh mã nửa thiên hạ chinh phạt Công-tôn Thuật. Tại hạ được toàn quyền quyết định mọi sự ở Lĩnh-Nam, Kinh-châu, Đông-xuyên, Tây-xuyên và Lương châu.

Nghiêm Sơn phải dừng lại, vì toàn hội trường tiếng hoan hô vang lên như sấm dậy. Chờ một lát vương tiếp :

- Đất Lĩnh-Nam quá xa Lạc-dương, Từ trước đến nay bị coi như Man, Di. Các quan cai trị Hán tới đây chỉ lo vơ vét, coi người Việt như chó, lợn. Vì vậy tại hạ sẽ xin Thiên-tử trả đất Lĩnh-Nam cho người Việt và Lĩnh-Nam sẽ là chư hầu phén đậu cho Trung-nghuyên. Như vậy nhà Đại Hán có một chư hầu hăng năm tiến công hơn là có một cõi đất Man di luôn luôn chống đối, khiến máu đổ thịt rơi công khổ hao tổn. Để lời bảo tấu của tại hạ

sau cuộc phạt Thục có kết quả như ý, tại hạ đề nghị các gia, phái đề cử hào kiệt theo quân diệt giặc lập công khuôn phò nhà Đại Hán.

Như đã đồng ý trước, quần hào hăng say tán thành, khiến Nghiêm Sơn cảm động, vương hô lớn :

- Phái tản viên xin Khất đại phu cử người.

Khất đại phu nói :

- Lão phu cử người bắn phái Trưng Nhị, Quỳnh-Hoa, Quế-Hoa, Lê Ngọc-Trinh.

Nghiêm Sơn sai người ghi danh rồi tiếp :

- Phái Sài-sơn xin Nam-hải nữ hiệp cử người.

Nam-hải nữ hiệp lén tiếng :

- Tôi đề cử đệ tử Lê Chân, sư điệt Phùng Vĩnh-Hoa, Trần Quốc, Mai-động ngũ hùng, Nguyễn Giao-Chi. Ngoài ra còn có hai đội Giao-long binh Thiên-trường 100 đệ tử. Đội Thần-long của Mai-động 100 người lặn dưới nước như rái cá.

Mắt Nghiêm Sơn rạng ngời, vương được Đào Kỳ cho biết quần hào Lĩnh-Nam sẵn sàng giúp vương, nhưng vương không thể ngờ được họ giúp tận tình như vậy. Có thể nói các phái đã dốc túi cử các đệ nhất hảo thủ theo vương. Chỉ riêng đội 200 đệ tử võ lâm, lặn dưới nước như rái cá, vương đã có ưu thế về thủy chiến.

- Phái Hoa-lư xin Trường-yên đại hiệp Cao Cảnh-Minh đề cử người.

Cao Cảnh-Minh chỉ 4 đệ tử nói :

- Tôi xin cử Thần-nỏ Âu-lạc, chỉ huy 4 đội Thần-nỏ. Mỗi đội gồm trăm xe chở nỏ liên châu.

Nghiêm Sơn nghe Cao Cảnh-Minh nói, vương liếc mắt nhìn Đào Kỳ. Vương biết phái Hoa-lư là đệ tử Cao Cảnh hầu thời Âu-lạc. Cao Cảnh hầu Cao Nỗ đã chế nỏ thần, bắn một phát cả ngàn mũi tên. Tên bắn lại xa gần bằng 5 lần sức người. Sau khi Cao Nỗ và em là Cao Tứ tuẫn quốc, kỹ thuật bị thất truyền. Gần đây Đào Kỳ tìm được sơ đồ chế nỏ thần ở cây gậy đồng, trao lại cho phái Hoa-lư. Phái Hoa-lư đã theo đó chế tạo, luyện tập được 10 đội Thần-nỏ, nay đem giúp vương 4 đội. Thần-nỏ mà bắn ra làm sao quân Thục chịu được?

Phái Long-biên xin Nguyễn Phương-Dung cử người.

Phương-Dung đứng dậy:

- Thân phụ và Đào hầu vì có việc khẩn cấp không thể tới họp, nên đã để tiện muội chuyển lời đề cử : Phái Long-biên đề cử chính tiện muội. Phái Cửu-chân Đào hầu đề cử tướng công của tiện muội là Đào Kỳ và Thiều-Hoa sư tỷ Lĩnh-Nam vương phi !

Quần hào và cả Nghiêm Sơn cười như ong vỡ tổ, không khí thật cởi mở. Đợi bớt tiếng cười nói Nghiêm Sơn tiếp :

- Châu Lôi-sơn xin mời cựu Châu trưởng Trần Năng đề cử.

Trần Năng chỉ Đinh Công-Thắng :

- Tôi đề cử Đinh tam gia trong Lôi-sơn tam hiệp.

- 72 động Tây-vu xin mời Hồ thống lĩnh đề cử.

Hồ Đề đứng lên cười :

- Vương gia cho tôi cử nhiều được không ?

Nghiêm Sơn chỉ ngán tính tinh nghịch của Hồ Đề, nay thấy nàng nói vậy mừng lắm :

- Hồ thống lĩnh cử bao nhiêu người cũng được, càng nhiều, càng tốt.

Hồ Đề cười nói :

- Người của tôi thì ít, nhưng đội binh rừng thì nhiều.

Đến đây nàng hú lên một tiếng dài liên tu bất tận, lập tức ngoài phòng hội cũng có một tiếng hú đáp lại, rồi 6 thiếu niên tuổi khoảng 13-15 chạy vào. Chúng hành lễ với Hồ Đề. Quần hào, võ tướng bật cười vì 6 đứa trẻ phục sức như 6 con khỉ, đồng thời cũng giật mình kinh hãi, vì Hồ Đề chỉ đi họp có một mình. Vậy mà không hiểu sao 6 đứa trẻ này vượt được quân giáp sĩ tuần phòng vào được tận phòng họp mà không ai báo động? Cả 6 đứng nhìn mọi người nhăn nhó, gãi tai giống hệt mấy con khỉ. Hồ Đề giới thiệu :

- Đây là Tây-vu lục hầu tướng, chỉ huy đoàn thần hầu. Trước hết là Trần bắc hầu tướng thường mặc quần áo đen, gọi là Khỉ đen, chỉ huy 100 thần hầu lông đen. Thứ nhì là Trần Tây hầu tướng, quần áo trắng, thường gọi là khỉ trắng chỉ huy 100 Thần hầu lông trắng. Thứ ba là Bình nam hầu tướng, mặc quần áo đỏ, thường gọi khỉ lửa hoặc khỉ đỏ mòi. Chỉ huy 100 Thần hầu đỏ đít. Thứ tư là Chinh đông hầu tướng, mặc quần áo xanh, chỉ huy Thần hầu lông nâu. Thứ năm Trung quân hầu tướng, quần áo vàng, chỉ huy 100 thần hầu mặt vàng. Cuối cùng là Hậu quân hầu tướng, quần áo rắn chỉ huy 100 dã nhân, thường gọi là đười ươi. Đội Thần hầu dùng để vượt rừng tiếp tế, leo mặt thành thám sát, ám sát chủ tướng.

Hồ Đề ngừng một chút, ra lệnh 6 đứa trẻ lui về sau, rồi tiếp :

- Tiểu muội đề cử thêm :

Thứ nhì là Tây-vu tam hổ tướng. Hắc hổ, Hoàng hổ, Bạch hổ. Ba Hổ tướng không có mặt ở đây, mỗi Hổ tướng chỉ huy 100 Thần hổ, để phục kích xung phong, hãm trận.

- Thứ ba là Tây vu tam báo tướng. Hắc, Hoàng, Bạch báo chỉ huy 300 Thần báo, dùng để leo cây phục kích xung phong hãm trận.

- Thứ tư là đội Thần-long, do Tây-vu ngũ long công chúa chỉ huy, đó là Hoàng, Bạch, Hắc, Thanh, Xích long công chúa chỉ huy. Mỗi công chúa thống lĩnh 500 Thần-long gồm Hổ lửa, Mái gầm, Trần, Lục tổng số 2500 con để phục kích gây hỗn loạn khi cướp trại.

- Thứ năm là đội Thần tượng, do em trai tôi là Hồ Hác thống lĩnh gồm 200 thớt voi. Dùng cho các tướng cõi, đuổi giặc, chống kỵ binh địch.

- Thứ sáu là đội Thần-phong, do Lục phong quận chúa thống lĩnh gồm 10 triệu ong bầu đốt, tấn công địch.

Đến đây quần hùng xôn xao bàn tán, vì họ thấy sự lợi hại của các đội quân Hồ Đề. Chưa cho là đủ Hồ Đề tiếp :

- Thứ bảy là Tây-vu Thiên ưng lục tướng, thường gọi Lục Sún. Sún Lé, Sún Cao, Súng Đen, Sún Lùn, Sún Rỗ và Sún Hô chỉ huy 600 thần ưng, để do thám, canh phòng và tấn công từ trên cao.

- Cuối cùng là Ngao-sơn tứ lão, do 4 vị lão tướng chỉ huy 400 Thần-ngao, tức chó sói để canh gác phòng vệ.

Quần hào và chư tướng nghe Hồ Đề kể, lại nhớ đến hôm đại hội Tây-hồ, nàng dùng thú rừng dấy động khiến mọi người tán đởm kinh hồn. Bây giờ họ mới biết nàng nuôi thú rừng, dạy dỗ dùng làm quân lính !

Lại nghe Hồ Đề nói :

– Ngoài ra tôi còn một đội Tê-giác khoảng 10 thớt không đáng kể. Thưa Lĩnh-Nam vương gia như vậy đã đủ chưa ? Nếu vương gia cho là chưa đủ, tôi sẽ dốc toàn lực Tây-vu tòng chinh. Ở Tây-vu tôi còn lực lượng để dành nhiều gấp 4 lần các đội này !

Hồ Đề là người Mường, nàng định nói lực lượng trừ bị mà quên mất nên nói lực lượng để dành. Nghiêm Sơn nghe nàng tiến cử thắt kinh hồn vía !

– Đủ rồi ! Đủ quá rồi Hồ sư muội, vẫn đề tiếp tế lương thực cho đạo quân của sư muội ra sao đây ?

Hồ Đề cười :

– Đội thần hầu, chúng ăn trái cây rau đậu. Thần-phong ăn đường, Thần-tương ăn cỏ; còn Hổ, Báo, Rắn, Ưng, Chó Sói chúng ăn thịt. Đại ca chỉ lo cho chúng khi đi qua làng mạc. Đường rừng chúng tự túc. Còn khi xuất trận đã có sẵn thịt quân giặc, khỏi cần nuôi ăn chúng.

Quần hùng nghe nói thắt kinh hồn vía.

Nghiêm Sơn là người đánh quen trăm trận, vương nghĩ thăm : Nếu có đội quân rừng này trợ chiến, việc công thành xung phong thám sát sẽ thuận lợi biết bao.

Vương nói :

– Bây giờ tới phái Quế-lâm, xin hai vị sư thúc Triệu Anh-Vũ và Lương Hồng-Châu theo giúp sư diệt. Cuối cùng là phái Nhật-Nam, xin Thiên-thủ viên hầu Lại Thế-Cường đại hiệp cử người.

Lại Thế-Cường đứng lên nói :

– Chúng tôi xin cử Trần gia tam nương.

Cử tọa ồ lên những tiếng kinh ngạc, vì Thiên-thủ viên hầu ở quá xa với Giao-chỉ, không ngờ lại có đệ tử ở vùng Quất-lưu là Trần gia tam nương. Nguyên ba chị họ Trần là Đạm nương, Hồng nương, Thanh nương là ba chị em ruột, võ nghệ kinh người, nhan sắc mặn mà, không biêt từ đâu đến vùng Quất-lưu lập ấp, dân chúng quy phục rất đông. Trên từ Nghiêm Sơn, Tô Định cho tới võ lâm không ai biêt Tam nương thuộc môn phái nào, bây giờ mới biêt là đệ tử của Thiên-thủ viên hầu.

Hợp mãn, Nghiêm Sơn truyền dọn tiệc, Thiều-Hoa lẽ ra không dự vào việc tiếp khách vì tục lệ Hán trọng nam khinh nữ, dẫu phu nhân các đại quan đều ăn ở phòng the. Nhưng Nghiêm Sơn áp dụng phong tục Việt, người phụ nữ có nhiều quyền. Vả lại Thiều-Hoa là đệ tử Đào Thế-Kiệt anh hùng nức tiếng đương thời. Nàng cùng Quỳnh-Hoa, Quế-Hoa, Tử Vân và Giao-long nữ ra vào mời khách, mọi người vui vẻ.

Tiệc tan, trời đã khuya, Nghiêm Sơn đứng lên nói :

– Xin quý vị nghe đây : Hiện giờ kỵ binh, giáp sĩ đang vây kín Thái-hà trang theo lời khẩn cầu của Tô Định. Lý do cách đây ba năm Tô công tử bị mất tích, Tô Thái-thú nghi ngờ Ngũ phương thần kiêm nên bắt giam tra khảo Ngũ kiêm. Đào Kỳ, Phương-Dung đã

cứu Ngũ kiếm ra. Hiện giờ Tô Thái-thú được tin con bị giam giữ tại Thái-hà trang và xin tại hạ cho kỵ binh vây kín. Nếu quý đồng đạo võ lâm chưa mệt, tại hạ mời quý vị tới chứng kiến, nếu không Lục Trúc tiên sinh sẽ kêu oan. Hơn nữa Lục Trúc tiên sinh có tới 5 đệ tử, Vũ Hỷ, thân nhân cộng 10 người đang là Huyện-úy mọi chuyện phải minh bạch. Tại hạ không muốn Tô Thái-thú uất ức, cũng không muốn Lục trúc tiên sinh và 10 Huyện-úy bị vu oan.

Nghiêm Sơn khéo léo lái cuộc thanh trùng Lê Đạo-Sinh thành cuộc tranh chấp giữa Tô Định và Lê Đạo-Sinh.

Quần hùng do lòng hiếu kỳ, phần lớn lên ngựa đi Thái-hà trang. Tới nơi trời vừa sáng. Thiết-ky, giáp sĩ ước trên vạn đã bao kín Thái-hà trang như thành đồng vách sắt, dù quân sĩ tráng đinh Thái hà đông cách mấy cũng không thoát được. Khi Nghiêm Sơn, Tô Định đến cổng trang, thấy Lê Đạo-Sinh đang đích thân điều khiển tráng đinh phòng thủ. Xung quanh Lê Đạo-Sinh đệ tử nhìn nhau ngơ ngác. Sáng sớm nay, y được tin tự nhiên quân thiết kỵ kéo đến bao vây Thái-hà trang trùng trùng điệp điệp, tỏ ý bất thiện. Y sai Đức-Hiệp dò hỏi. Đức-Hiệp là người giao du nhiều với tướng Hán, nhất là các tướng chỉ huy Thiết-ky Luy-lâu. Nhưng chỉ được viên tướng chỉ huy lắc đầu không biết, và chỉ vắn tắt trả lời rằng được lệnh Tả tướng quân Lĩnh-Nam vương đem quân bao vây đợi lệnh. Không cho người trong ra, người ngoài vào. Lê Đạo-Sinh tưởng rằng vì y tuân lệnh Tô Định đánh đảo Đào Thố-Kiệt, lại sai Phùng Chính-Hoà bắt thắn đem binh sĩ Ngọc-đường làm phản. Lại còn vụ y cho Hoàng Đức-Phi, Phong-châu song quái đi các nơi hô hào lật đổ Nghiêm Sơn. Chỉ cần một vụ Nghiêm Sơn cũng có thể tru di tam tộc nhà y, huống chi tới 4 vụ. Y tính thăm : Nếu Nghiêm Sơn tra hỏi, ta cứ đổ thừa Tô Định. Nghiêm Sơn là người nghĩa hiệp chắc không truy xét kẻ thừa hành bắt tội ta đâu. Ta phải gặp Tô Định trước để xem sao ?

Y nhân danh Đô-úy, yêu cầu tướng chỉ huy dẫn y đến phủ Thái-thú. Viên tướng chỉ huy thiết kỵ tuy rất thân với y, mà cũng không dám cho y rời khỏi Thái-hà trang, vì Lĩnh-Nam vương trị quân rất nghiêm, y chỉ biết nói với Lê Đạo-Sinh.

- Xin Lê đô úy cứ yên tâm, chờ trời sáng Lĩnh-Nam vương đích thân sẽ tới đây !

Bây giờ y thấy Nghiêm Sơn và võ lâm đồng đạo cùng tới vẻ mặt khoan hòa, y hơi yên tâm thân mở cổng trang ra, hành lễ nói :

- Lê tôi và trang Thái-hà từ trước đến nay một lòng trung thành với Hán triều, không biết vì việc gì mà Vương gia lại cho thiết kỵ bao vây thế này ?

Nghiêm Sơn chỉ Tô Định nói :

- Cô gia theo lời cầu của Tô thái thú. Thái-thú nói đại công tử của người bị Thái-hà trang bắt giam từ ba năm nay. Thái-thú không đủ quân bao vây, giải cứu đại công tử. Lại sợ Lê đô úy kêu oan, nên nhờ Cô gia cắp thêm và đứng ra làm chứng. Bây giờ Cô gia và các vị anh hùng sẵn sàng chứng kiến vụ tranh chấp giữa Tô thái thú và Lê đô úy.

Lê Đạo-Sinh liếc nhìn thấy hiện diện đầy đủ các anh hùng Lĩnh-Nam, người nào nhìn y cũng không thiện cảm. Nam-hải nư' hiệp nói :

- Lục trúc tiên sinh, vụ này không nhở đâu. Bởi Tô công tử tuy là con Tô thái thú, nhưng cũng là Đô-sát Giao-chỉ, một mệnh quan của triều đình. Công tử mất tích đã ba năm. Bây giờ Tô thái thú kiện với Lĩnh-Nam vương gia xin xử lý. Vương gia không muốn mang tiếng nghe lời Tô thái thú áp đảo một chức quan người Việt, nên mời chúng tôi đến chứng kiến. Thực hư thế nào cũng sẽ rõ. Nếu quả tiên sinh không bắt giam Tô công tử, vương gia cũng như Tô thái thú không thể nào bắt tội được tiên sinh.

Mặt Lê Đạo Sinh tái nhợt :

- Tôi với Tô thái thú từ xưa nay cũng như mồi với răng. Tôi có gan lớn bỗng trời, cũng không dám bắt giam công tử của người. Tôi bắt Tô công tử bao giờ, phải có chứng cứ ?

Lúc đó vợ Tô Định bước ra, đưa giải áo có bút tích của Tô Phương cho Khất đại phu, Trưng Trắc và Nghiêm Sơn coi, rồi nói :

- Vương gia là người chính trực, Khất đại phu là sư huynh của Lê đô úy, Trưng phu nhân cũng là người anh kiệt của phái Tản-viên coi đây : Tự tích con tôi cắn tay lấy máu viết từ nhà tù gửi ra cho tôi, làm sao không tin được ?

Lê Đạo-Sinh cầm tấm vạt áo đọc xong nói :

- Oan ơi là oan ! Được xin quý vị cứ tra xét khắp trang Thái-hà xem tôi dấu công tử ở đâu thì đưa ra !

Lê tự tin ở mình, mở rộng cổng trang mời mọi người vào trong :

- Trang Thái-hà tuy lớn thực nhưng không dễ gì dấu Tô công tử được. Nào mời quý vị hãy lục xét. Nếu Tô công tử quả có trong trang, tôi xin thụ hình như luật bản triều !

Phủ Tể-tác đem toàn lực, đến hơn trăm con chó. Lính Tể tác đưa quần áo Tô Phương cho chó ngửi, rồi dẫn chó chạy suốt từ Đông sang Tây, từ Nam xuống Bắc. Người và chó lục lọi từng nhà, từng phòng tìm kiếm, nhưng không thấy. Lê Đạo-Sinh bình tĩnh ngồi vuốt râu uống trà nơi sảnh đường. Trời xế trưa thì đàn chó hướng phía nhà tù vẫy đuôi. Mọi người kéo đến khu nhà tù. Người và chó bao vây kín mít. Đức Hiệp trao chìa khóa nhà tù cho viên chỉ huy cuộc lục soát của Sở-tể tác nói :

- Trong đó sư phụ tôi có giam mấy, tên trộm cắp, tội trạng của trang mà thôi. Ngoài ra không còn ai khác nữa.

Phật Nguyệt cười nhạt :

- Trước đây dường như tiên sinh đã giam hai người sư điệt là Đặng Thi-Kế và Nguyễn Thành-Công tại đây phải không ? Chính sư phụ của tôi cũng bị người giam trong này, cắt hai chân làm cho lão nhân già tàn tật.

Lê Đạo-Sinh không nói gì, mặt tái nhợt, đẩy cửa nhà tù cung mọi người vào trong. Lính tể tác mở tung cửa phòng giam lục lọi. Có khoảng hơn năm chục tù nhân, người bị khóa chân tay, người bị đóng gông. Nhưng lục khắp nhà tù không thấy Tô Phương đâu cả. Bỗng con chó dì mũi vào tấm ván gỗ trong một phòng trống sửa mấy tiếng, vẫy đuôi liên miên. Lính Tể tác lật tấm ván lên, thấy ló ra một cửa hầm. Bọn lính đột đuốc nhảy xuống. Lát sau có tiếng nói vọng lên :

- Tô công tử đây rồi !

Vợ Tô Định và Lê Đạo-Sinh nhảy xuống theo, thấy một người ngồi ủ rũ, mơ mơ tỉnh tinh, bị xích chân tay vào cột, da mặt nhợt nhạt, râu tóc dài lê thê như một quái nhân, người không ra người, quỷ không ra quỷ. Vợ Tô Định kêu lên :

– Con, có phải con đắn không ?

Người đó đáp lại bằng giọng yếu ớt :

– Mẫu thân ơi, con đây. Mẫu thân đến cứu con đắn ư ?

Lê Đạo-Sinh không tin ở tai mình, y nói :

– Hãy đưa người này lên trên để trăng đèn rõ rệt đã.

Lính Tể-tác dùng búa chặt xích sắt. Xích sắt đứt hết. Lính Tể tác đỡ Tô Phương lên trên. Mọi người nhìn rõ ràng. Người Tô Phương tuy gầy, râu tóc bù xù, nhưng trông còn thấy giống Tô Định. Bỗng có nhiều tiếng nói một lúc :

– Tô công tử ! Thì ra người bị giam ở đây. Trong ba năm qua, chúng ta đi tìm người khắp giải Lĩnh-Nam mà không thấy. Chúng ta cứ tưởng người qua đời rồi chứ ? Tô thái thú nghi chúng ta giết người đoạt cửa, tra tấn chúng ta tàn tệ. Nay tìm được thấy người thì mới giải được mối hận oan của chúng ta.

Mọi người nhìn ra thì thấy Ngũ kiêm từ trên nóc nhà nhảy xuống đứng bên Tô Phương. Tô Định quay lại bên Lê Đạo-Sinh :

– Lê Đạo-Sinh ! Người cùng ta mưu sự với nhau 4 năm. Không hiểu tại sao người bắt con ta thế này ?

Lê Đạo-Sinh thấy chứng cớ rành rành, y không biết ai hại mình, muốn chối mà không chối được. Y nhìn quanh thấy cao thủ đông nghẹt, nhất là có cả sư huynh Khất đại phu, Đào Kỳ, Phật Nguyệt, Phương-Dung là những người bản lĩnh kinh thiên. Y vội nhảy vèo lại, một tay chụp Tô Phương, một tay chụp vợ Tô Định nói lớn :

– Tô Định ! Nếu các người để ta rời khỏi nơi này thì ta để vợ con trai người sống. Còn không cùng chết cả. Ta chỉ cần kẹp tay, vợ con người lập tức nát ra ngay.

Tô Định biết y nói thực vội nhìn Nghiêm Sơn khẩn khoản :

– Xin vương gia hứa cho một lời để cứu vợ con tôi.

Nghiêm Sơn nói :

– Được Lục Trúc tiên sinh, ta hứa cho người rời khỏi đây. Người tha Tô phu nhân và Tô công tử đi.

Lê Đạo-Sinh cắp hai người nhảy khỏi nhà tù :

– Tôi mượn phu nhân và công tử làm con tin. Mọi người phải dừng lại, nếu không dừng trách tôi tàn ác.

Mọi người nghe nói tránh dạt sang một bên. Lê Đạo-Sinh lườm lườm ra khỏi vòng vây.

Nhưng chợt vèo một cái, thấy có bốn bóng người nhảy vào vây bốn phía Lê Đạo-Sinh. Đó là 4 trong Ngũ kiêm, Hoàng kiêm nói :

– Lê Đạo-Sinh, Lĩnh-Nam vương gia tha cho người, nhưng chúng ta không phải là thuộc hạ của vương gia. Chúng ta không tha người.

Lê Đạo-Sinh cười nhạt :

– Bình thường lão phu đâu có sợ gì bọn Ngũ phương thần kiểm các ngươi. Chẳng qua hôm nay cao thủ đông như kiến. Lê mỗ đành thất thế. Bọn ngươi có giỏi hãy chờ, lão phu sẽ lãnh kiểm thần của ngươi sau. Böyle giờ lão phu đi đây.

Tô Định chắp tay vái Ngũ phương thần kiểm :

– Ngũ hiệp, trước đây vì ngu dại, tôi phạm tội với các vị, nay xin các vị để Lê Đạo-Sinh rời khỏi nơi đây, nếu không y giết vô con tôi !

Dù sao Ngũ phương thần kiểm cũng là người nghĩa hiệp, không muốn vì mình mà Tô Phương chết oan. Hoàng kiểm nói :

– Chúng ta cần cứu Tô công tử. sau này chúng ta kiểm y trả thù cũng chưa muộn. Y tàn ác chẳng cần chúng ta ra tay, thiếu gì người giết y.

Anh em Ngũ kiểm thu kiếm vào vỏ lui lại.

Lê Đạo Sinh cười gắp hai người đi :

– Tôi đại nhân, tôi sẽ tha phu nhân và công tử ở cổng Tây trang Thái-hà. Böyle giờ xin Nghiêm vương gia cho lệnh kỵ binh mở cổng đường phía Tây cho.

Vừa nói, y vừa cười đắc ý đi về phía tây. Bỗng một người con gái rút kiếm nhảy vào đến trước mặt Lê Đạo-Sinh cười lớn :

– Tôi Định ! Người tàn ác vô cùng, có ngờ đâu gặp ngày hôm nay. Ta phải giết vợ con ngươi trả thù !

Mọi người nhìn xem, thì ra là Phật Nguyệt. Nàng rút kiếm nhảy lại đâm Tô Phương và vợ Tô Định. Kiểm của nàng thần tốc vô cùng. Lê Đạo-Sinh biết nếu để nàng đâm chết con tin mạng y cũng sẽ mất. Y vội ôm hai người nhảy nhót tránh. Đến chiêu thứ ba thì không kịp nữa, y vội tung hai người lên cao, phóng chưởng đánh Phật Nguyệt

Phương-Dung bảo Đào Kỳ :

– Đào lang, *Ngưu hổ tranh phong* gấp !

Đào Kỳ giật mình vội phóng ra chiêu trong Phục ngưu thần chưởng hướng về Lê Đạo-Sinh. Đào Kỳ tuy còn đứng cách xa Lê Đạo-Sinh mà y cảm thấy chưởng phong cực kỳ hùng hậu ập đến. Y biết không ra tay vận chưởng chống đỡ thì người sẽ như nhử chết tại chỗ. Y là người giàu kinh nghiệm chiến đấu, vội hít một hơi, lui trở lại và cung phát một chiêu trong Phục ngưu thần chưởng để đỡ chưởng của Đào Kỳ. Y lại mượn đà nhảy lui hai bước để giảm áp lực chưởng phong. Phật Nguyệt, Nghiêm Sơn đã vọt đến đỡ lấy vợ Tô Định và Tô Phương lùi lại. Lê Đạo-Sinh biết mất con tin, tính mệnh nguy hiểm, y vội nghĩ rằng đỡ chưởng thứ nhì của Đào Kỳ rồi nhảy lui định chạy. Nhưng y đã thấy bốn phía: Khất đại phu, Nghiêm Sơn, Phương-Dung, Đào Kỳ vây kín.

Nguyên trong lúc Lê Đạo-Sinh định cắp hai con tin ra đi, Phùng Vĩnh-Hoa nghĩ được một kế, nói nhỏ vào tai Phương-Dung, Phật Nguyệt. Phật Nguyệt tấn công Tô Phương và vợ Tô Định làm như có mối tử thù với Tô Định, khiến Lê Đạo-Sinh phải tung con tin lên cao để ứng phó. Phương-Dung hô Đào Kỳ phóng chưởng bắt Lê Đạo-Sinh phải lùi, nhân đó Phật Nguyệt, Nghiêm bắt lấy con tin.

Lê Đạo-Sinh biết chạy cũng không thoát y hướng vào Nghiêm Sơn :

– Lĩnh-Nam vương gia đã hứa để tôi đi sao người nuốt lời?

Nghiêm Sơn là người nghĩa hiệp thủ tín, và lại vương thấy dường như trong vụ này có gì bí ẩn, Lê Đạo-Sinh bị oan. Vương đưa mắt nhìn, thấy Phương-Dung và Phùng Vĩnh-Hoa như cười mà không phải cười thì vương đoán rằng chắc hai cô bé giở trò quỷ thuật để hại Lê Đạo-Sinh chứ thật y không giám bắt giam Tô Phương. Vương thản nhiên bảo Lê :

– Lê tiên sinh, người cứ tự tiện rời khỏi nơi đây, non xanh còn đó, sẽ có ngày chúng ta tái ngộ !

Lê Đạo-Sinh mừng quá, hướng về Nghiêm Sơn vái một cái rồi vọt về cuối trang, không ai cản đường y nữa.

Nghiêm Sơn hướng về phía Khất đa*ī* phu :

– Trần tiên sinh, Lê Đạo-Sinh là sư đệ của tiên sinh, Thái-hà trang của phái Tản-viên, vậy xin tiên sinh cai quản lấy.

Khất đa*ī* phu chỉ đệ tử là Lê Ngọc-Trinh :

– Con thay sư phụ cai quản. Nhất thiết lấy đạo đức làm căn bản, chứ đừng dùng luật lệ mà trị người.

Nói đoạn ông hạ lệnh tha hết những bị giam và châm lửa đốt nhà tù.

Nghiêm Sơn ra lệnh quân thiết kỵ rút khỏi nhà tù. Tô Định chắp tay hướng về Nghiêm Sơn, Khất đại phu, Đào Kỳ, Phương-Dung, Phật Nguyệt nói :

– Tôi và vợ tôi thành tâm cảm tạ vương gia và các vị đã hết lòng cứu được con tôi.

Ngũ kiêm cũng hướng vào Đào Kỳ :

– Đào công tử, hôm trước công tử cứu bọn tôi. Tôi thấy võ công của công tử đã cao lắm rồi, không ngờ so với hôm nay võ công công tử đã đến trình độ không bao giờ chúng tôi tưởng tượng được. Ngũ phương kiêm chúng tôi được kết bạn với công tử thật, tam sinh hữu hạnh.

Hoàng kiêm lại quay ra hỏi Tô Định :

– Tô thái thú, người và chúng tôi lấy võ công kết bạn với nhau. Lúc người sang Giao-chỉ, người ngỏ ý mời bọn tôi sang giúp người ổn định đất này. Khi xảy ra vụ đại công tử bị người hãm hại, Thái-thú đã không cứu xét lời chúng tôi, lại đánh thuốc mê, giam vào ngục tra tấn chúng tôi thập tử nhất sinh. Nếu không được Đào công tử và Nguyễn cô nương cứu, thì chắc chúng tôi chết oan, ngậm hờn trong ngục. Bây giờ việc trắng đen rõ rệt, người trả lời sao với chúng tôi ? Hồi đó, nếu người nghe lời chúng tôi, giờ có lẽ đã tìm ra công tử rồi. Đâu đến nỗi công tử bị cầm tù ba năm ?

HÒI THÚ BA MƯƠI TÁM
Thú rò gươm đã quyết chẳng dung giặc tròi
(Chinh phụ ngâm khúc)

Tô Định kết bạn với Ngũ phương thần kiêm đã lâu ngày, nên y biết tính tình cùng phương cách xử thế của họ : họ hào sảng, xả thân giúp người đến nơi, đến chốn. Còn như ai tự nhiên gây hấn với họ, thì coi như suốt đời gặp một đối thủ ghê gớm. Trước đây vì nhẹ dạ tin người, Tô đánh thuốc mê bắt Ngũ kiêm tra tấn bằng cực hình ghê độc ; đến nỗi Ngũ kiêm công lực thâm hậu biết là chừng nào mà cũng bị mê man bất tỉnh. Tô ngồi hỏi cung họ mà luôn mặt sát họ là quân trộm cướp. Tô còn bạo miệng nói rằng Ngũ kiêm tuy có Thượng-phương bảo kiếm trong tay, nhưng đó là do Cảnh-thủy hoàng để ban cho chứ không phải của Kiến-vũ hoàng đế, vì vậy nếu y giết Ngũ kiêm không chừng y còn được Kiến-vũ hoàng đế vui lòng ban khen.

Bây giờ nỗi oan của Ngũ kiêm y biết không thể vài lời mà bỏ qua thù hằn bấy lâu, nên y đành hỏi ngược :

– Sự thể đã như thế, xin Ngũ phương thần kiêm định thế nào, tôi chịu như thế chứ biết làm sao ?

– Vay nợ thì trả phải trả cả vốn lẫn lời. Tô thái thú bắt giam chúng tôi tra tấn cực hình suýt bỏ mạng. Chúng tôi phải dưỡng thương đến hơn năm. May được Đông-triều nữ hiệp Lê Chân cô nương cầu Khất đại phu trị cho mới khỏi tàn tật. Bây giờ chúng tôi cũng xin Tô thái thú trả đúng như vậy mà thôi.

Tô Định nghe mà ớn da gà. Như thế có nghĩa Ngũ phương thần kiêm muốn đánh Tô Định 5 lần đau như Tô Định đã đánh họ. Chỉ cần bằng một lần, Tô cũng đã đủ chết rồi. Trước đây mỗi lần gặp tai nạn, Tô Định đều nhờ Nghiêm Sơn giúp đỡ, nhưng gần đây y dựa thế Mã thái hậu tìm cách chống đối Nghiêm Sơn, không biết Nghiêm chặt đầu y lúc nào, hy vọng gì cầu cứu nữa ?

Nhưng tính Tô hèn hạ, y đành đưa mặt mo :

– Lĩnh-Nam vương gia, xin vương gia thương tình giúp tiểu nhân qua cơn hoạn nạn này !

Nghiêm Sơn lắc đầu :

– Ngũ phương thần kiêm không phải quan lại đất Giao-chỉ, thành ra tôi không can thiệp vào việc của họ. Họ cũng không phải thần dân đất Lĩnh nam, tôi không nhân danh Lĩnh-Nam vương xử lý việc của họ. Tô thái thú đã là bằng hữu của họ, nên điều đình thẳng với họ thì hơn.

Trưng Nhị nhìn Ngũ phương thần kiêm nói :

– Ngũ hiệp, nếu các vị không chê tôi kiến thức thô lậu, để tôi giải quyết vụ này dùm được không ?

Bạch kiêm chắp tay :

– Trưng cô nương đã cứu anh em chúng tôi, chúng tôi xin để cô nương xử sự. Cô nương quyết đoán thế nào anh em chúng tôi cũng nghe theo.

Trưng Nhị quay hỏi Tô Định :

– Còn Tô thái thú nghĩ sao ?

Tô Định nghĩ dù Trưng Nhị xử cách nào cũng nhẹ hơn cách của Ngũ kiềm nên y vội gật đầu :

– Tôi xin kính cẩn nghe lời cô nương.

– Điều này dễ thôi; Người ám hại Ngũ kiềm là Trương Thanh, Huyện-lệnh Đăng-châu.

Vậy Tô thái thú phải xử tội y đã làm mất lòng Ngũ kiềm. Đó là trừ một món nợ.

Tô Định chắp tay :

– Tôi sẽ xử tử y. Dù Trưng cô nương không đặt vấn đề tôi cũng không tha y được. Tôi y phải giết cả nhà mới đáng.

Trưng Nhị tiếp :

– Trong vụ này người bị khảo đả oan ức nhất là chủ nhân Anh-hùng tửu lâu Phùng Đại-Niên tiên sinh, thân phụ Đăng-châu nữ hiệp Phùng Vĩnh-Hoa. Huyện-lệnh Trương Thanh tra khảo tiên sinh tàn bạo, độc ác. Trong khi Tô công tử bị bắt giam, Ngũ phuơng thần kiêm tìm cách cứu người, được Đăng-châu nữ hiệp giúp đỡ đánh Lưu Chương chứ không phải Phùng tiên sinh hành động. Vậy mà người bị Trương Thanh đổ tội lên đầu, tra tấn và còn định giết chết. Tôi đại nhân nên giúp Ngũ hiệp đền ơn Đăng-châu nữ hiệp thế nào để chuộc lỗi với Phùng tiên sinh. Như vậy trừ được món nợ thứ hai.

Tô Định quay qua Nghiêm Sơn :

– Phùng tiên sinh vốn là người trưởng giả, tính khí ôn hòa, là thân phụ Đăng-châu nữ hiệp. Xin vương gia chuẩn cho tiểu nhân được mời Phùng tiên sinh nhậm chức Huyện-lệnh thay Trương Thanh.

Nghiêm Sơn gật đầu :

– Như vậy còn gì bằng. Vĩnh-Hoa sư muội ! Người mời lệnh đường dùm ta nghe ! Lệnh đường mà làm Huyện-lệnh, dân chúng sẽ sống những ngày Nghiêu, tháng Thuấn.

Phùng Vĩnh-Hoa chắp tay :

– Tiểu muội cõi gắng mời thân phụ như Đại ca dạy.

Trưng Nhị lại tiếp :

– Người bắt giam Tô công tử là Huyện-úy BẮC-đái. Vậy phải bắt y xử tội để Ngũ kiêm được mát lòng. Điều đó thuộc quyền Lĩnh-Nam vương gia, không biết vương gia có ưng không để trừ món nợ thứ ba của Tô thái thú.

Nghiêm Sơn nói :

– Ta đã cho ngựa lưu tinh đi bắt hết bộ thuộc, tòng đảng của Lê Đạo-Sinh, có lẽ giờ này chúng đã bị giam hết rồi. Tại hạ xin mời Trần Quốc-DŨNG thiếu hiệp phái Sài-sơn đảm nhiệm chức Huyện-úy BẮC-đái. Xin thiếu hiệp vì dân tình mà nhận cho.

Quốc-DŨNG vừa định lên tiếng từ chối, nhưng chàng liếc thấy Trưng Nhị, Vĩnh-Hoa đưa mắt nháy. Chàng đành chắp tay :

– Nếu vương gia ra lệnh vì dân mà làm Huyện-úy tôi xin kính cẩn nghe theo.

Trưng Nhị tiếp :

- Huyện lệnh Chu-diên là cha Trương Thanh, xin vương gia cách chức, vì tội gia pháp bất nghiêm, không dạy con. Như vậy trừ được bốn món nợ với Ngũ kiêm, còn người thay thế là việc của Nghiêm vương gia.

Nghiêm Sơn nói :

- Tôi đồng ý để Trưng cô nương xử lý vụ Thần kiêm, vậy quyết định cách chức Huyện-lệnh Chu-diên và mời tỷ phu Trưng cô nương là Đặng Thi-Sách tiên sinh hùng tài dũng lược, lại thương dân như con đẻ, làm Huyện-lệnh đất Chu-diên.

Quần hùng đều ồ một tiếng kinh ngạc. Vì Đặng Thi-Sách nổi tiếng khắp Lĩnh-Nam vì chủ trương phản Hán phục Việt, đã không bị bắt tội chặt đầu, lại được mời làm Huyện-lệnh một huyện lớn nhất Lĩnh nam.

Đặng Thi-Sách ngơ ngác không ngờ Nghiêm Sơn mời mình. Ông do dự một chút, liếc mắt nhìn Nghiêm Sơn, thấy Nghiêm nháy mắt ngón tay trở lay động, ra hiệu chấp thuận. Ông biết Nghiêm Sơn và Trưng Nhị đã bàn nhiều điều ích lợi cho Lĩnh-Nam. Ông chắp tay nói :

- Tôi xin tuân lệnh !

Trưng Nhị tiếp :

- Ngũ phương thần kiêm nghĩa tới mây xanh, các vị lại không thích quan tước. Vậy Tô thái thú hãy giao cho người lệnh bài đặc biệt. Trên được trừng phạt các cấp từ Huyện-lệnh, dưới được tha tội các lương dân bị oan ức trên toàn đất Giao-chỉ. Có như thế Ngũ phương thần kiêm hành hiệp giang hồ được mọi điều thuận tiện.

Tô Định gật đầu :

- Như vậy có khác gì Ngũ phương thần kiêm thay tôi đi kinh lược khắp xứ. Tôi còn mong gì hơn.

Sau cùng Trưng Nhị quay qua Ngũ kiêm :

- Không biết Ngũ phương thần kiêm có chấp nhận lỗi giải quyết của tôi không ?

Hoàng kiêm nói :

- Từ trước đến giờ người ta cứ đồn rằng Đào gia ở Cửu-chân thù hận người Hán. Chúng tôi là người Hán, thế mà cứu chúng tôi và Tô công tử là Đào tam công tử cùng phu nhân. Thì ra người Đào gia chỉ ghét bọn Hán tàn ác tham ô hại dân. Đối với ơn nghĩa này, chúng tôi không thể nói mấy lời mà trả hết ơn. chỉ xin hứa rằng : Từ nay Đào gia cần gì đến anh em chúng tôi, chúng tôi xin tuân lệnh. Còn giải pháp của Trưng nữ hiệp nhằm hóa giải mối thù của chúng tôi với Tô thái thú, thì toàn là những điều nhân đức và công bình, sáng suốt. Chúng tôi xin hoàn toàn đồng ý. Xin cảm ơn Trưng nữ hiệp.

Câu nói của Hoàng kiêm làm mọi người Hán, Việt có mặt hôm đó giật mình. Vì họ là 5 người uy bao trùm khắp vùng Mân-Việt, Lĩnh nam, kiêm thuật lại thần thông khôn lường. Khi họ đã hứa một lời dù mất mạng cũng thực hiện bằng được.

Phương-Dung nói với Hoàng kiêm :

- Ngũ hiệp, chúng tôi xin đa tạ thịnh tình của Ngũ hiệp.

Nghiêm Sơn bảo Tô Định :

- Lê Đạo-Sinh phạm tội, Cô gia cách chức y và bổ nhiệm Đốc-bưu La Quốc kiêm nhiệm Đô-úy.

La Quốc tên thật là Trần Khổng-Chúng, ông là người Việt. Khi ông sang Trung-nghuyên đầu quân lấy tên này. Hiện nay chỉ có Nguyễn Trát, Đào Kỳ, Phương-Dung là biết chân tướng của ông mà thôi.

Sau đó quần hùng giải tán. Những người được đề cử tòng chinh Trung-nghuyên cùng Nghiêm Sơn và Tô Định đến dinh Lĩnh-Nam vương chờ ngày lên đường.

Toàn đất Lĩnh-Nam rúng động vì những cuộc chuyển quân. Chúng ta nên nhớ thời bấy giờ, lãnh thổ Lĩnh-Nam gồm từ Quảng-bình ra Bắc, kể cả Quảng-đông, Quảng-tây và Vân-nam thuộc Trung-quốc ngày nay, dân số chưa tới 10 triệu người, mà cuộc di chuyển lên đến 30 vạn người, ngựa nén rất là nhộn nhịp. Nhất là quân Hán ở đâu lấy vợ, sinh con, làm nhà cửa ở đó. Bỗng chốc họ được lệnh về Trung-nghuyên, có người sung sướng được về quê, có người lưu luyến đất mới, ra đi phải bỏ lại tài sản, nhà cửa lòng đầy luyến tiếc.

Thiếu-Hoa được coi như một võ tướng cầm quân, nàng cũng chuẩn bị xuất chinh theo chồng. Cuộc viễn chinh làm nàng hồi hộp, nhưng vì đi bên cạnh còn có Đào Kỳ, Phương-Dung, Trưng Nhị là những người nàng quý mến, yêu thích nên cũng vui.

Hồ Đề từ tạ Nghiêm Sơn trở về Tây-vu chuẩn bị đạo quân đặc biệt của nàng. Nghiêm Sơn nói :

- Sư muội lên đường tôi trao cho sư muội lệnh bài đặc biệt : Với lệnh bài này, sư muội đại diện tôi, được toàn quyền trưng dụng quân sĩ, lương thực dọc đường để hoàn tất cuộc di chuyển đạo quân đặc biệt của Tây-vu. Không biết sư muội cần ai giúp sức không ?

Hồ Đề cười :

- Ở đây có ba bộ óc kinh thiên động địa là Trưng Nhị, Phương-Dung, Vĩnh-Hoa. Đạo quân của tôi có hơi đặc biệt, vậy xin cho một trong ba người đi theo bày mưu tính kế, chứ tôi thì ngu lăm !

Nghiêm Sơn hỏi :

- Không biết trong ba vị ai sẵn sàng giúp Hồ sư muội ?

Nam hải nữ hiệp xen vào :

- Trong ba nhân tài này thì Phương-Dung giỏi điều quân hơn mưu mẹo, Phùng Vĩnh-Hoa giỏi bày mưu nhưng không quen bày binh bố trận. Cả hai cùng ưa tinh nghịch, gặp cháu Hồ Đề cũng tinh nghịch, ta e có điều quá đáng. Chỉ có Trưng Nhị vừa nhiều mưu cơ, vừa giỏi bày binh bố trận, làm việc thao lược, tính lại nghiêm cẩn, vậy cháu nên đi với Hồ Đề thì hơn.

Nghiêm Sơn cũng nghĩ như vậy, vương đồng ý :

- Vậy phiền Trưng cô nương đi với Hồ muội. Suốt một dải đất Quế-lâm, Giao-chỉ, cô nương được toàn quyền điều động văn từ Huyện-lệnh, Huyện-úy, võ từ Sư-trưởng trở xuống để chuyển quân. Hẹn nhau ngày 25 tháng 10 sẽ hội nhau ở Quế-lâm làm điểm hội

quân tiến đánh Ích-châu. Nhưng xin quý vị chờ ngày 15 tháng 9 làm lễ tế cờ rồi hãy lên đường cũng chưa muộn.

Trong khi Nghiêm Sơn phải họp liên miên miên với bộ tham mưu, lo chuẩn bị cho đoàn quân viễn chinh, thì Trưng Nhị cũng lo họp với Trưng Trắc, Thi-Sách, Nguyễn Trát, Nguyễn Tam-Trinh hoạch định kế hoạch chuẩn bị khởi nghĩa, trong trường hợp đề nghị trả Lĩnh-Nam cho người Việt bị bắc bỏ.

Trong một buổi họp. Đào Kỳ trầm tư suy nghĩ rồi phát biểu ý kiến :

– Giữa việc làm của chúng ta và Lê Đạo-Sinh, tôi thấy có đôi phần giống nhau. Lê cho đệ tử và người thân thích ra làm Huyện-úy với giặc, đồng thời thi ân bối đức cho dân chúng, xin được hoàng đế nhà Hán phong cho làm Thái-thú. Còn chúng ta làm hơn thế nữa : Chúng ta cho người làm Huyện-úy, Huyện-lệnh khắp nơi. Chúng ta lại theo đội quân Hán đánh giặc không công cho họ, để cầu được tái lập lại đất Lĩnh-Nam, có gì khác hơn đâu ? Lê Đạo-Sinh bắt giam các cao nhân võ học Nguyễn Phan, Đặng Thi-Kế, Nguyễn Thành-Công, chúng ta bắt giam Ngũ phuơng thần kiêm. Lê Đạo-Sinh dựa thế người Hán đánh phá các trang ấp không phục tùng y, chúng ta cũng mượn người Hán đánh phá các trang ấp của y. Theo thiển ý, y còn khá hơn chúng ta, việc ác là ác, việc thiện là thiện. Còn chúng ta bắt giam Ngũ phuơng thần kiêm rồi giả nhân, giả nghĩa cứu họ ra, đổ tội cho Trương Thanh với Lê Đạo-Sinh. Tôi thấy chúng ta phải đổi thái độ, nếu không thiên hạ bất phục, việc quang phục khó thành đấy.

Lời nói của Đào Kỳ làm nhiều người ngẫm nghĩ gật đầu đồng ý, vì họ cảm thấy những biến chuyển gần đây lôi kéo họ vào chỗ thân thiết với người Hán. Nhất là những người có uy danh hiển hách như Nguyễn Thành-Công, Đào Thế-Kiệt, Đinh Đại, Đặng Thi-Sách mà ra làm quan với Hán thì thực uổng phí oai danh đã có bao lâu. Nhưng họ chỉ cảm thấy có điều gì bất ổn khó nói lên lời. Nay giờ được Đào Kỳ nói rõ tâm sự, họ mới hả dạ một chút.

Nghe Đào Kỳ nói, Trưng Nhị nhìn Phương-Dung, Vĩnh-Hoa rồi cả ba bỗng rũ ra cười. Nhất là Vĩnh-Hoa cười đến đỏ cả mặt lên. Hồ Đề là người bộc trực hỏi :

– Vĩnh-Hoa sao em lại cười như vậy ? Đào tam đệ nói đúng đó. Chính chị cũng nghĩ như vậy. Em cười là chê Tam đệ, chê Tam đệ là chê chị đấy. Nếu có ong ở đây, thế nào chị cũng đốt em ít mũi cho biết tay !

Hồ Đề là người nóng tính, khi giận nàng nói lắp bắp, giọng Việt hơi ngọt, mặt nàng đỏ bừng.

Vĩnh-Hoa lè lưỡi ra :

– Trước khi giận em, chị cũng phải cho em giải thích chứ. Chị Trưng Nhị, Phương-Dung và em cười Đào tam đệ vì lỗi suy nghĩ một chiều. Thôi em để chị Trưng Nhị giải thích.

Trưng Nhị chưa kịp trả lời, Thiên-thủ viên hầu Lại Thế-Cường vẫy tay cho mọi người im lặng rồi nói :

– Cháu Kỳ, để ta thay Trưng Nhị hỏi cháu điều này : Cháu gần Trưng Nhị đã lâu, có bao giờ thấy Trưng Nhị lo cho bản thân, cho gia đình hay cho môn phái của nàng điều gì

không ? Nàng có ghen ghét với võ lâm đồng đạo không ? Có bao giờ nàng âm mưu ám hại người trung lương của Lĩnh-Nam không ?

Đào Kỳ và mọi người im lặng không trả lời, công nhận lời của Thiên-thủ viên hầu là đúng. Ông lại tiếp :

– Trưng Nhị là người như thế. Vĩnh-Hoa, Phương-Dung cũng như Trưng Nhị có khác gì đâu ? Bây giờ các vị xem xét. Ba thiếu nữ chủ trương hành động của chúng ta có người nào thích ăn ngon mặc đẹp, thích tiền tài danh vọng không ? Tuyệt nhiên không, họ là những giai nhân tuyệt thế, văn học làu thông, võ công không thua kém ai. Vậy tại sao họ phải ưu tư suy nghĩ ? Chẳng qua vì nòi giống Âu-lạc mà ra cả. Nào ! Hãy so sánh hành động của chúng ta với Lê Đạo Sinh. Lê chỉ lo cho tham vọng bản thân : Đầu tiên y muốn làm *Thái sơn bắc đầu* võ lâm, tiền rùng bạc bể là chỉ lo cho cá nhân mình, y muốn có nhiều trang ấp, quy dân lập nghiệp đồng đảo là muốn lo cho gia đình mình. Y bắt giam Nguyễn Phan để lấy tinh hoa võ học Long-biên cho bọn Lê Nghĩa-Nam. Xúi Phong-châu song quái phản sư môn theo y phá người đồng môn, hầu nắm môn hộ của người. Y vu oan cho người trung lương, mượn tay người Hán tiêu diệt Đinh hầu, Đào hầu ở Cửu-chân, đó là ghen ghét với võ lâm đồng đạo. So sánh Lê Đạo-Sinh với Trưng Nhị, Phương-Dung, Vĩnh-Hoa thật khác một trời, một vực. Một bên chỉ lo bản thân, giết hại đồng bào, hại dân, hại nước, còn một bên chỉ biết đại nghĩa của thiên hạ, dốc một lòng phục hưng nòi giống Âu-lạc.

Tiếng Lại Thể Cường sang sảng vang động trong khoang thuyền, làm mọi người tỉnh ngộ.

Nam-hải nữ hiệp lại tiếp lời Thiên-thủ viên hầu :

– Lê Đạo-Sinh chỉ muốn làm một chức quan lớn của triều Hán, cõi lén đầu, lén cổ của chúng ta. Còn chúng ta đồng tâm hiệp lực lập lại Lĩnh-Nam cho người Việt, khác nhau ở chỗ đó. Y cho đệ tử, than-thích làm Huyện-úy là y tạo vây cánh, gây uy thế với triều Hán để được phong chức quan lớn.Y và đệ tử cúi đầu tuân phục Hán. Còn chúng ta ra làm việc với Hán là để nắm giữ binh quyền, một mai dễ dàng cử đại sự. Vì vậy việc chúng ta với Lê Đạo-Sinh khác nhau một trời, một vực. Hai bên như mặt trăng, mặt trời vậy.

Lúc đó Trưng Nhị mới ngoảnh lời :

– Những điều Nam-hải nữ hiệp và Thiên-thủ viên hầu nói ra là những điều chúng tôi muốn nói. Vĩnh-Hoa cười là cười Đào tam đệ. Tam đệ là chồng Phương-Dung, hai người tuy mới là vợ chồng, nhưng đã đi bên cạnh nhau như hình với bóng từ bốn năm qua, mà Tam đệ vẫn không hiểu vợ. Nếu người khác thì Vĩnh-Hoa không cười, nhưng cười Tam đệ, vì Tam đệ đã đọc đủ sách Trung-nghuyên, trên từ Tứ thư Ngũ kinh, Bách gia chu từ cho tới Lục-thao của Thái-công. Bình pháp của Tôn Vũ, Ngô Khởi, lại là học trò yêu của Lục Mạnh Tân tiên sinh mà vẫn còn phán đoán như vậy.

Vĩnh-Hoa cũng nghiêm trang nói :

– Đào tam đệ! Chúng ta bắt giam Tô Phương cũng khác xa với việc Lê Đạo-Sinh bắt giam các cao thủ. Chúng ta bắt giam Tô Phương để chia rẽ Ngũ phương thần kiêm và Tô Định, chia rẽ Ngũ phương thần kiêm với Trương Thanh, để sư thúc Đào Thể-Hùng nắm

trọn quyền ở Đăng-châu. Đăng châu sát Luy-lâu, có đạo quân Đăng-châu trong tay, khi khởi sự, chỉ phất tay là Luy-lâu ở trong tay chúng ta. Thời cơ đến, ta lại thả Tô Phương để chia rẽ Lê Đạo-Sinh và Tô Định. Tam đệ nghĩ xem trước đây mấy năm Tô Định cấu kết với Lê Đạo-Sinh, Ngũ phương thần kiêm mạnh đến chừng nào mà y còn dám chống lại cả Nghiêm Sơn. Bây giờ y cút hết chân tay. Nghiêm Sơn là người của chúng ta. Ngũ phương thần kiêm là bạn của Tam đệ, còn Lê Đạo-Sinh và đồng bọn thân bại danh liệt. Các Huyện-úy, Huyện-lệnh gần như do người của chúng ta nắm hết. Tô Định chỉ còn cõi thủ trong dinh của y mà thôi.

Ngừng lại một lúc để mọi người thăm lời, nàng tiếp :

– Chỉ vì đất Lĩnh-Nam chúng ta ít người, chứ không bất cứ ai trong chúng ta, chỉ cần đột nhập vào dinh đâm y một nhát là đất nước này thuộc hẳn về chúng ta. Nhưng liệu như thế, chúng ta có giữ vững được không ? Khi mà dân Trung-nguyên đông gấp trăm, gấp ngàn ta. Khi họ kéo đại quân sang, trong lúc chúng ta chưa kịp củng cố lực lượng, thì nạn diệt chủng không tránh khỏi. Bởi vậy chúng ta đi một bước *dùng lễ trước*, đó là ngoài mặt chúng ta tỏ ý quy phục như trước vua Hùng, vua An-dương đã làm. Việc chúng ta cùng Nghiêm Sơn xuất binh đánh Ích-châu, ta đâu có mang binh theo mà sợ bị hao tổn xương máu, mà bảo đánh thuê ? Chỉ mấy người võ lâm dẫn người Hán đánh người Hán. Quân Hán đánh với đạo quân Thục, dù thắng, dù bại đạo quân này cũng hao tổn quá nửa, sau này không đủ sức trở về thống trị đất này nữa. Hơn nữa chúng ta góp mặt viễn chinh để tỏ cho Hán để biết : Lĩnh-Nam đầy rẫy anh hùng, liệt nữ, nhưng lại sẵn sàng tuân phục Hán triều. Nếu Hán để yên chúng ta yên, ta sẽ là bạn tốt. Nhược bằng họ muốn đánh chúng ta, thì sẽ gặp cái vạ hao tinh, tổn tướng như Tần Thủy-hoàng. Tóm lại việc đi viễn chinh ở Trung-nguyên đem lại hai lợi ích : Một đem quân Hán rời khỏi Lĩnh-Nam. Hai là cho người Hán biết tài thao lược của anh hùng Lĩnh-Nam. Chúng ta đâu có đi đánh dùm để được tiền, được bạc mà gọi là đánh thuê, đánh mướn ?

Phương-Dung tiếp lời Vĩnh Hoa :

– Chủ trương này phù hợp với đạo dùng binh. Bình pháp Tôn Tử nói : " Bảo tồn quân đội là nhất, làm tan đội quân là điều cấm kỵ ". Lật ngược đi, ta làm cho đội quân Hán ở Lĩnh-Nam phải rời khỏi Lĩnh-Nam, rồi bị thiệt hại nặng. Dù thắng, dù bại ở đất Ích châu. Trên đất Lĩnh-Nam ta chỉ còn các quân đội địa phương người Việt, do chính các Huyện-lệnh, Huyện-úy của ta chỉ huy, thì còn lo sợ gì nữa ?

Tất cả hào kiệt ngồi đó đều tinh ngô, họ thăm nghĩ : Kiến thức mình còn thua xa ba cô gái trẻ này. Có lẽ sau này khi khởi binh khôi phục đất Lĩnh-nam, phải để Trưng Trắc làm thủ lĩnh, Trưng Nhị làm Nguyên-soái, Phương-Dung, Vĩnh-Hoa làm Quân-sư mới phải.

Đào Kỳ cũng nhận thấy kiến thức mình còn thua vợ rất nhiều. Chàng là người quân tử nên thích thú nhiều hơn ghen tỵ.

Tan họp Đào Kỳ, Phương-Dung vừa về tới phủ Lĩnh-Nam đã thấy Quế Hoa ra đón :

– Đại ca vừa về kịp, Nghiêm đại ca đang mong đợi ca lăm đấy.

Bước vào trường, Đào Kỳ thấy bộ tham mưu của Nghiêm Sơn người nào mặt cũng nghiêm trọng. Nghiêm Sơn nắm tay Đào Kỳ :

– Có việc quan trọng phải nhờ tiểu sư đệ mới được.

Quỳnh-Hoa ngắt lời :

– Nghiêm đại ca cho em góp một lời được không ?

– Được, sư muội cứ nói.

– Ngày xưa, Đào tam ca mới mười một, mười hai tuổi, Hoàng sư tỷ thường dắt đi chơi mới kêu là tiểu sư đệ. Còn bây giờ Đào tam ca đã quá 20 tuổi, cao lớn hơn cả Đại ca, thế mà Đại ca cứ gọi Tiểu sư đệ thì...

Nghiêm Sơn gật đầu :

– Cám ơn sư muội nhắc ta. Từ 8 năm nay ta sống gần Đào tam đệ, cứ gọi vậy thành quen mắt rồi.

Chàng quay lại nói với Đào Kỳ :

– Ta cho người lên bắt Trương Thanh, thì y cùng với Lưu Chương xuất tráng đinh mười mấy trang ấp, cùng bản bộ binh mã Đăng-châu chống lại. Nếu ta cử đại quân lên đánh thì hao tổn binh mã cả hai bên. Hiện Tam đệ đã là Chinh-viễn đại tướng quân, vậy ta muốn Tam đệ cùng Vĩnh-Hoa, Lê Chân, Đàm Ngọc-Nga, Trần Quốc giải quyết vụ này. Nhất thiết tránh đổ máu, nếu có đổ càng ít, càng tốt.

Hoàng Thiều-Hoa bảo Nghiêm Sơn :

– Đại ca cho em đi cùng Tam đệ được không ? Sao đại ca không cử Phương-Dung đi giúp Tam đệ vậy ?

Nghiêm Sơn lắc đầu :

– Phương-Dung là Quân sư của ta. Hiện đang có nhiều việc quan trọng cần bàn thảo, ta cần giữ nàng cùng trưng Nhị ở cạnh.

Chàng nhìn Đào Kỳ lấy mắt một cái, Đào Kỳ hiểu ngay, sở dĩ Nghiêm Sơn cho chàng đi giải quyết vụ này, vì ở Đăng-châu còn có Tường-Quy. Nếu để Phương-Dung đi, nàng sẽ thảng tay, e rằng đổ máu nhiều. Nghiêm Sơn là người chỉ huy tướng sĩ hàng trăm trận, chàng sử dụng người rất giỏi.

Đào Kỳ, Hoàng Thiều-Hoa, Phùng Vĩnh-Hoa, Đàm Ngọc-Nga và Lê Chân cùng hơn trăm quân kỵ lên đường ngay. Đội thiết kỵ được cử theo Lĩnh-Nam vương phi và Chinh-viễn đại tướng quân lần này, họ đều vui sướng ra mặt. Bởi trong quân Hán đồn rằng Hoàng-Thiều Hoa là tiên nữ giáng trần, ai cũng muốn diện kiến nàng một lần. Đây họ được đặt dưới quyền, đi chung với nàng thì còn gì sung sướng hơn.

Từ Luy-lâu đi Đăng-châu mất hơn hai giờ, mãi chiều tối mới đi tới nơi. Viên tướng sứ trưởng đã dẫn quân bao vây huyện lỵ Đăng-châu, nhưng chưa dám tấn công, vì Lĩnh-Nam vương ra lệnh án binh bất động. Nay y thấy đích thân Lĩnh-Nam vương phi cùng Chinh-viễn đại tướng quân xử lý vụ này, y như được cất đi gánh nặng. Đào Kỳ cùng mọi người vào trường, viên sứ trưởng trình bày tình hình.

– Tiểu nhân là Tôn Mạnh, sư trưởng bộ binh Luy-lâu. Cách nay 7 ngày Lĩnh-Nam vương sai sứ giả lên bắt Trương Thanh, thì Lưu Chương bắt giam sứ giả. Y còn điều động

tráng đinh các ấp cỗ thủ chống lại. Lữ trưởng kỵ binh theo Trương Thanh làm phản dẫn quân kỵ chống ta. Tiểu nhân được lệnh vương gia đến vây án binh bất động, chờ vương phi tới. Vậy xin vương phi và Đào tướng quân hoạch định kế sách.

Đăng-châu nữ hiệp Phùng Vĩnh-Hoa móc trong bọc ra một trục lụa trải trên bàn nói :

– Đăng-châu là quê hương tôi và Đàm Ngọc-Nga, chúng tôi thuộc hết đường xá. Đây là bản đồ Đăng-châu.

Đào kỳ với Thiều-Hoa cùng với ban tham mưu của Tôn Mạnh cùng nghiên cứu. Tôn Mạnh lấy bút khoanh vào những trang ấp theo Trương Thanh, cùng cách dàn binh của y. Đào Kỳ cười :

– Trương Thanh thực ngu như lợn, chúng bố trí quân như thế này mà đòi làm phản, thì thực tự tử không bằng. Này nhé huyện đường ở cạnh con sông, chúng bố trí một tốt bảo vệ huyện đường, bốn tốt bốn góc toàn những đường chánh vào huyện đường. Chúng bỏ trống hai bên hông cánh đồng hoang này. Nếu ta cho dàn quân làm áp lực, rồi cho một đội kỵ binh chọc vào hông tiến tới huyện đường, thì lập tức bốn ngả đều hỗn loạn, không đánh cũng bị bại. Đây là nói cách hành quân, nhưng Nghiêm vương gia không cho giao chiến. Vậy ta cần phải nghiên cứu kỹ mới được. Người có biết Huyện-úy Đăng-châu theo Trương Thanh hay chống lại y không ?

Tôn Mạnh lắc đầu:

– Tiểu nhân không rõ vì, chưa liên lạc được với Đào Thế-Hùng.

Đào Kỳ nhìn Thiều-Hoa :

– Nghiêm đại ca là người hiệp nghĩa, thành ra không ước tính được bụng dạ tiểu nhân. Nếu Nghiêm đại ca gửi một phong thư mật cho chú em, thì ông chỉ cần trở tay một cái là bắt được Trương Thanh. Đại ca tưởng Trương Thanh tuân theo phép nước như ở Trung-nghuyên, sai đi bắt về. Chó cùng đường thì nó cắn lại, cho nên Trương Thanh xuất lịnh bản bộ binh mã làm phản, sau đó sẽ cùng gia đình trốn chạy. Được! Chúng ta hãy nghỉ ngơi đã, nhưng phải đề phòng chúng chạy. Nếu Trương Thanh chạy thì sẽ không chạy đường bộ, vì quân ta trấn đóng hết rồi. Y sẽ chạy theo đường thủy. Tại Đăng-châu có một Hải đội Hán, không biết họ có theo y không ?

– Không ! Trương Thanh bắt các quan tại huyện ký giấy chống Tô thái thú. Hải đội trưởng không chịu ký, y bị giết ngay tại chỗ. Thủ phủ thấy chúa tướng bị giết, họ liền nhổ neo. Hải đội có 10 chiến thuyền, 8 cái chạy được, hiện neo ở gần đây chờ lệnh. Để tôi gọi Hải đội phó đến hầu tướng quân.

Lát sau Hải đội phó vào trướng hành lễ :

– Hải đội phó Đăng-châu Trần Như-Ý xin tham kiến Đại-tướng quân.

Đào Kỳ gật đầu :

– Thì ra Hải đội phó là người Việt, quê của người ở đâu ?

– Thưa tiểu nhân ở Thiên-trường, thuộc trang Vị-hoàng.

– Thể nhân huynh có anh em gì với Trần Quốc-Hương tiên sinh không ?

– Thưa đó là thúc phụ tiểu nhân.

- Tôi đã có dịp lưu lại trang Thiên-trường mấy ngày được Trần sư bá dạy dỗ. Xin nhân huynh cho biết, thủy thủ là người Hán hay người Việt, họ có tuân lệnh nhân huynh không ?

_ Trần Như-Ý thấy Đại-tướng quân ngọt ngào và có tình thân với gia đình mình, thì mừng lắm :

- Thưa Hải đội có 200 người, Hải đội trưởng là người Hán, bị Trương Thanh bắt giết cùng hai thủy thủ. Cộng thêm 18 người bị bắt giữ là 21 người. Hiện còn 175 người đều tuân lệnh tôi, tất cả đều là người Việt.

Phùng Vĩnh-Hoa ghé tai Đào Kỳ nói nhỏ mấy câu, Đào Kỳ gật đầu :

- Thay mặt Lĩnh-Nam vương, kể từ lúc này tôi cử Hải đội phó làm Hải đội trưởng Đăng-châu. Trần nhân huynh tiến cử người có tài đức làm Hải đội phó.

Trần Như-Ý chắp tay :

- Đa tạ Đại tướng quân !

Đào Kỳ ngồi ngay ngắn lại :

- Nếu Trương Thanh chạy sẽ chạy bằng đường thủy. Y không biết chúng tôi có mặt tại đây. Vậy chúng sẽ làm như ngu, dốt cho hải thuyền chạy về hướng Nam. Chúng ta mải bao vây ba chiến thuyền, chúng sẽ dùng dân thuyền chạy về hướng Bắc, sau đó sẽ lên bờ trở về Trung-nguyên. Ý đồ của y cho rằng chúng ta tưởng chúng chạy về phương Nam mà thôi, vì về hướng Bắc, nước ngược, thuyền đi rất khó. Ta phải giả ngu, mắc kẽ chúng, ta mới dễ dàng bắt được cả bọn.

Chàng tiếp :

- Vậy Như-Ý huynh chia Hải đội ra làm hai : 4 chiến thuyền chuyển lên phía Bắc Đăng-châu, 4 chiếc khác xuôi xuống Nam Đăng-châu. Tất cả dàn hàng ngang sông, cấm bất cứ thuyền bè nào qua lại. Ai trái lệnh cứ giết không tha. Nhưng có Lưu Chương làm phản theo Trương Thanh, nên trên thuyền Trương Thanh thế nào cũng có y. Võ công y rất cao, vậy phiến sư tỷ Lê Chân theo đoàn thuyền phía Nam. Sư tỷ Đàm Ngọc-Nga, sư tỷ Thiều-Hoa theo đoàn thuyền phía Bắc. Tôi đoán Trương Thanh sẽ chia làm hai để chạy, một nửa sẽ làm nghi binh chạy về phía Nam, còn đích thân y sẽ chạy lên phía Bắc. Mình sẽ làm như mắc mưu, khi gặp thuyền phía Nam ta sẽ đánh rất gắt, quyết không cho đi, còn thuyền phía Bắc ta đánh cầm chừng. Khi nào Lưu Chương xuất hiện, sư tỷ Thiều-Hoa sẽ đấu chưởng với y. Công lực của sư tỷ hiện giờ hơn hẳn Lưu Chương, vậy sư tỷ dù y tới mạn thuyền rồi đánh y rơi xuống nước, để tôi có kế bắt sống. Nếu sư tỷ tìm bắt được Trương Thanh xin bắn tên lửa làm hiệu.

Hoàng Thiều-Hoa là vương phi nàng được mọi người trọng vọng, nay được cậu Tiểu sư đệ *ra lệnh*, nên thấy vui vui, ra đi.

Đào Kỳ lại nói với Phùng Vĩnh-Hoa :

- Sư tỷ đi đón bá phụ. Ngày mai chiếm Đăng-châu, bá phụ phải cầm quyền ngay. Huyện Đăng-châu không nên một ngày không có chủ.

Phùng Vĩnh-Hoa gật đầu :

- Được tôi lên đường ngay.

Đào Kỳ cho gọi Giao-long nữ vào. Nàng thấy Trần Như-Ý, thì kêu lên :

– Sư huynh, người ở đây à ?

Anh em gặp nhau mừng mừng, tủi tủi.

Đào Kỳ dặn Giao-long nữ :

– Sư muội cùng ta đi thám thính Đăng-châu. Nhất thiết sư muội không được ra tay... Bởi tính sư muội ưa nghịch ngợm.

Trần Quốc cười :

– Lỡ người ta đánh tiểu muội, tiểu muội cũng phải chịu hay sao ?

– Được, nếu người ta đánh thì sư muội được phản công.

Chàng dặn dò Tôn Mạnh ít câu, rồi cớm nước, chờ trời tối cùng Trần Quốc theo ngả rừng vào Đăng-châu. Trong huyện lỵ vắng bóng người qua lại. Chàng đi về phía trang Hiển-minh, tới phía Đông chỗ hàng rào thấp, chàng dắt Trần Quốc vượt rào vào trong. Đường sá trong trang chàng thuộc làu nên không bị lạc. Đi một lát tới đài sảnh, nơi Đào Thế-Hùng ở. Phía trước sân, Đào Phương-Dung đang đứng nhìn trời. Vốn sủng ái cô em họ, chàng rón rén đến bên cạnh, đánh một chưởng vào vai. Phương-Dung giật mình đầy chưởng về sau chống đỡ. Chàng bắt lấy chưởng rồi hai tay ôm chặt lưng nàng. Phương-Dung hoảng hốt giật mạnh tay thoát ra, nhưng không được. Nàng móc chân về sau đá vào hông Đào Kỳ, Đào Kỳ vận khí chịu một cước. Phương-Dung thấy đá một cước mà đối phương không hề hấn gì, nàng thất kinh hỏi :

– Người là ai ?

Đào Kỳ nói khẽ vào tay nàng :

– Ta là tướng cướp tối đây kiếm vàng !

Đào Phương-Dung quát :

– Người không phải là cướp. Cướp không có võ công bằng người.

Đào Kỳ bật cười thành tiếng, buông nàng ra. Phương-Dung thoát ra được, nhìn lại thấy anh mình, nàng đánh nhẹ vào vai Đào Kỳ :

– Anh làm em hết hồn. Tại sao anh lọt vào đây ? Vào nhà mau, bõ em có chuyện lo lắng.

Sau đại hội Tây-hồ, Đào Thế-Hùng được Trưng Nhị và Lê Chân tới thăm, hai người nhờ ông khuyên Đào Thế-Kiệt đừng kết tội Thiều-Hoa lấy chồng Hán, và nhất là bớt cứng rắn cho hai con ra làm việc với người Hán để nắm binh quyền trong tay, chờ khi khởi binh đã có lực lượng sẵn. Ông đồng ý cử hai con là Hiển-Hiệu và Quý-Minh ra đảo. Việc ở đảo xong hai người theo Đào Kỳ đến Lục-hải. Rồi từ Lục-hải hai người đi thẳng Đăng-châu chứ không ghé Luy-lâu. Hai người đã tường trình mọi việc cho ông rõ. Nghe hai con kể chuyện, lòng ông mừng rỡ tưởng như nhìn thấy ngày Lĩnh nam phục quốc không còn bao xa nữa. Ông vội rời Đăng-châu, đi liên lạc với những người ở trang Văn-lạc của Đào Kỳ, lo sắp đặt kế hoạch cho việc khởi nghĩa. Khi từ Văn-lạc trở về, ông được biết Hiển-Hiệu Quý-Minh và vợ ông được mời vào huyện đường, rồi bắt trói giữ làm con tin. Trương Thanh yêu cầu ông đứng ngoài cuộc tranh chấp giữa y và Nghiêm Sơn. Tuy không biết tường tận những việc mới xảy ra ở Luy-lâu, như việc Nghiêm Sơn bao vây Thái-hà trang,

giải thoát Tô PhƯƠng, nhưng ông lờ mờ hiểu đã có xích mích giữa Tô Định với Trương Thanh. Vì lo cho tính mệnh vợ với hai con, ông cũng phải đem tráng đinh phòng thủ trang ấp mình.

Nay thấy Đào Kỳ xuất hiện thuật hết các biến chuyển mới, ông mới vỡ lẽ. Là người đa mưu, túc trí, quyết đoán mau lẹ, ông bảo Đào Kỳ :

– PhƯƠng-Dung ở nhà giữ trang, còn ta với cháu và Giao-long nữ đi thám thính hai chiến thuyền coi sao rồi hãy quyết định kế hoạch.

Đào Kỳ đồng ý, thế là ba người lần trong đêm tối đi đến mé sông. Hai chiến thuyền đậu sát bờ, trên thuyền có ánh đèn chiếu ra. Hai tấm ván từ thuyền nối liền với bờ được rào kĩ bằng băng những dây mây đầy gai.

Đào Kỳ bảo chú :

– Chú trấn trên bờ, cháu với Trần Quốc xuống thuyền xem sao.

Chàng cùng Trần Quốc hai người ra bãi sông bơi nhẹ đến sát thuyền, rồi bám dây neo, trèo lên thuyền. Đào Kỳ hiểu rõ lối kiến trúc chiến thuyền Hán, chàng và Giao-long nữ tiến đến đằng lái. Qua cửa sổ khoang có ánh đèn, ghé mắt nhìn vào, chàng thấy ngồi bên trong có 4 người đàn bà ăn mặc sang trọng, một khoảng 50 tuổi, còn 3 người khoảng 20-25 tuổi. Cạnh đó là Trương Thanh-Mai, con gái Trương Thanh, chàng đã biết mặt.

Chợt Trương Thanh-Mai lên tiếng :

– Mẫu thân, thân định mai chúng ta lên đường. Nhưng chạy đâu bây giờ ? Con thấy trên sông, cả hai phía Nam, Bắc đều có chiến thuyền của họ ngăn cản, làm sao chúng ta đi được ?

Người đàn bà lớn tuổi đáp :

– Con đừng hoảng sợ, ngày mai Lưu thúc thúc ra lệnh đốt huyện Đăng-châu, lùa dân chúng xuống thuyền chạy về cả hai ngã Bắc, Nam. Thủy thủ trên các chiến thuyền có hạn làm sao kiểm soát hết? Thừa cơ hỗn loạn ta sẽ trà trộn với dân mà đi.

Một người đàn bà trẻ hỏi :

– Như vậy lính Tế-tác ngày mai sẽ đi lùa dân chúng trong huyện ?

– Đúng thế.

Lại thấy người đàn bà khác tiếp lời :

– Chúng ta sợ là sợ Sư bộ binh của Tôn Mạnh, chứ còn Hải đội chỉ có gần 200 người, chia làm hai thì sợ gì ? Nguyên một mình Lưu thúc cũng đã đủ đánh chúng tan nát, lại còn chị Tường-Quy nữa vỗ công đâu kém gì ai ?

Đào Kỳ nghe nhắc đến Tường-Quy tim chàng lại đau nhói một cái. Chàng vẫy Trần Quốc bơi vào bờ, cả ba sau đó trở về trang Hiển-minh. Đào Kỳ thuật cho Đào Thế-Hùng nghe đối thoại trên thuyền, ngẫm nghĩ một lúc chàng tiếp :

– Thưa chú, cháu nghĩ vấn đề bắt Trương Thanh không khó nữa, chỉ làm sao tránh đổ máu mà thôi. Theo chú năm tốt trưởng có thật tâm theo Trương Thanh hay không ?

Đào Thế Hùng lắc đầu :

- Trong 5 tốt trưởng thì 3 là đệ tử của chú, còn 2 là người Hán. Cả hai người này chưa chắc đã theo y. Điều khó khăn là thím và hai em bị lọt vào tay chúng.

Đào Kỳ quyết định :

- Đêm mai chúng ta ra tay trước, xin chú cho tráng đinh chuẩn bị sẵn. Đợi cháu trở về điều quân cứu thím và các em. Sau đó chú cho vây huyện đường,. Tại huyện đường chỉ có gần 100 người, chúng ta không chế dễ dàng. Bốn tốt canh phòng bốn phía, chỉ cần chúng không tiếp cứu huyện đường. Còn hai tốt của người Hán cháu sẽ cho bao vây.

Chàng lại nói với Giao-long nữ :

- Sư muội ra bờ sông, lên hai chiến thuyền, làm sao cắt đứt những dây giương buồm. Nhớ cắt làm nhiều đoạn, để họ không nối được, rồi xuống nước phá bánh lái.

Giao-long nữ cười :

- Chỉ có việc dễ như vậy sao ?

Đào Kỳ gật đầu :

- Dễ, nhưng tất cả mọi người không ai làm được, trừ sư muội.

Đào Kỳ sau đó kiêu từ Đào Thanh cùng Giao-long biến vào đêm tối. Về tới bản doanh, các tướng sĩ vẫn ngồi chờ lệnh. Đào Kỳ phân công :

- Chúng ta phải đánh Đăng-châu ngay bây giờ. Sư huynh Tôn Mạnh đem 2 tốt lên phía Bắc Đăng-châu lục soát kỹ, sẽ thấy mấy cỗ xe ngựa dấu trong rừng. Phải bắt sống phu xe và giữ ngựa, xe. Khi thấy Trương Thanh bỏ thuyền lên bờ tìm chỗ dấu ngựa, xe. Sư trưởng phải bắt hết không cho một người chạy thoát. Cố tránh giết người, cầm không cho quân sĩ cướp bóc, hăm hiếp đàn bà con gái. Trái lệnh chém tại chỗ.

- Lữ trưởng lữ 1, dẫn bản bộ binh mã tiến vào cửa Nam Đăng-châu. Tốt trưởng ở đó là người Hán, hãy dùng lời chiêu dụ rằng nếu đầu hàng sẽ được khoan hồng. Nếu y chịu hàng, phải bao vây chờ lệnh không được tự động chém giết.

Chàng ngừng lại đoạn tiếp :

- Còn các Lữ trưởng khác bao vây vòng ngoài, ai chạy ra bắt hết, tập trung một chỗ dù đàn bà trẻ em cũng vậy.

Điều quân xong, Đào Kỳ trở lại trang Hiển-minh, đã thấy Đào Thanh chuẩn bị xong tráng đinh, ra lệnh âm thầm tiến đến huyện đường. Ông cũng viết ba phong thư sai người đưa đến 3 đệ tử đang giữ chức vụ tốt trưởng trấn giữ 3 cửa Tây, Bắc, Đông dặn phải án binh bất động không tiếp cứu huyện đường.

Ông với Đào Kỳ tiến về huyện đường. Là huyện úy, ông thuộc hết mọi ngõ ngách, ông lựa một chỗ bóng cây, cùng Đào Kỳ nhảy vào sân. Ông khẽ bảo Đào Kỳ :

- Hai em bị giam trong công đường, do lính Tế-tác canh giữ. Bây giờ chú cháu mình đánh thắng vào tất cứu được.

Hai người tời sát trước cửa công đường, có hai tên lính cầm đao canh giữ. Đào Kỳ vọt lên, chộp cổ hai tên bóp mạnh. Chúng phát hiện ra chàng, vừa định kêu thì cổ họng tắt nghẽn. Chàng xách hai tên ra bụi cây, dí dao vào cổ hỏi :

- Nếu chúng mày kêu lên một tiếng ta giết chết. Ta hỏi chúng mày : huyện lệnh Trương Thanh ở đâu ?

Một tên đáp :

- Ở công đường với Lưu Chương.
- Hai công tử con Đào huyện úy bị giam ở đâu ?
- Giam ở phòng giam sở Tế-tác.

Đào Kỳ xé áo chung nhét vào miệng, dùng giây lưng trói lại bỏ vào bụi hoa, đe dọa :

- Nằm yên, nếu lên tiếng ta chém đầu. Ta chỉ bắt Trương Thanh mà thôi, không việc gì đến ngươi. Sáng mai ngươi sẽ được tha.

Chàng cùng Đào Thế-Hùng đến sở Tế-tác, trước phòng giam có một đội binh Hán cầm vũ khí đi đi lại lại canh phòng. Chàng nhảy vèo đến nơi. Véo véo véo, chàng phóng ba chỉ đã đánh ngã ba tên. Trong khi đó Đào Thế-Hùng dùng chưởng đánh bật cửa nhà tù, ông nhảy vào trong đánh lửa soi rõ. Nhà tù trống rỗng. Bên ngoài Đào Kỳ cũng thanh toán xong đám lính sở Tế-tác. Đào Thế-Hùng lại mở các cửa phòng giam bên cạnh, cũng không thấy các con đâu.

Ông hoảng hốt hỏi Đào Kỳ :

- Thế này là thế nào ?

Đào Kỳ cung giật mình :

- Chúng ta bị mắc mưu Lưu Chương, chúng bắt giam thím và các em một nơi, rồi phao lên là ở sở Tế-tác hầu đánh lừa ta. Böyle giờ phải đánh thẳng vào công đường.

Lúc đó binh Hán đã báo động, đèn đuốc đốt sáng trưng. Đào Kỳ bảo chú :

- Chú xuất hiện là đủ, cháu ẩn mặt tùy nghi hành động.

Đào Thế-Hùng Lấy một mũi tên lửa bắn lên, lệnh cho đệ tử bao vây huyện đường.

Quân Hán xuất hiện, chĩa tên vào Đào Thế-Hùng. Lưu Chương, Trương Thanh xuất hiện. Lưu Chương cười :

- Đào huynh! Tôi không bắt Đào huynh theo tôi, chỉ cần huynh án binh bất động. Thế mà Đào huynh không giữ lời, đến đây định giải cứu phu nhân và hai lệnh lang phải không ? Ba người hiện ở một nơi rất an toàn, không ở trong phủ này đâu !

Phía ngoài tráng đinh reo hò bao vây bốn phía huyện đường. Không thấy quân tiếp viện, biết việc không xong, Trương Thanh hướng vào Đào Thế Hùng :

- Phiền Đào huynh mở lối ra sông, khi lên thuyền rồi chúng tôi sẽ tha phu nhân và hai công tử ngay.

Đào Thế-Hùng đành phất tay ra hiệu, tráng đinh mở lối. Trương Thanh, Lưu Chương dẫn theo một số người tiến về bờ sông. Đám Hán binh giật lùi, hướng tên về phía sau để phòng.

Đào Kỳ từ mái nhà nhảy xuống sân nói với chú :

- Như vậy ta đã phá hỏng ý đồ đốt huyện lùa dân của chúng. Bọn chúng như kiến bò chảo nóng, chạy đâu cho thoát? Ta hãy lục soát huyện đường tìm thím và hai em đã.

Đào Thế-Hùng cho tráng đinh tiến chiếm huyện đường, lục soát khắp nơi, vẫn không thấy ba người. Ông chợt vỗ đùi kêu lên :

- Thôi rồi ! Ta ngu quá! Chúng giam người dưới thuyền rồi.

Đào Kỳ cùng chú chạy ra bờ sông, thì hai chiến thuyền cùng hàng chục dân thuyền đã rời bến. Hai người vội lấy hai dân thuyền đuổi theo. Đào Thanh-Hùng bơi về phía Nam. Còn Đào Kỳ bơi về phía Bắc. Một lúc sau Đào Kỳ đã thấy phía thượng lưu, ba chiến thuyền dàn thành hàng ngang sông, đèn đuốc sáng rực, thủy thủ gươm giáo, cung tên sáng ngời. Thấp thoáng dưới ánh lửa, Đàm Ngọc-Nga, Phùng Vĩnh-Hoa đứng trên đài chỉ huy.

Trên hai chiến thuyền chạy trốn. Lưu Chương đứng ở mũi chỉ huy đội binh Hán bắn tên sang chiến thuyền Thiều-Hoa. Thình lình Lưu Chương phi thân sang chiến thuyền Đàm Ngọc-Nga, y phóng chưởng tǎn công. Đàm Ngọc-Nga vung kiếm trả đòn. Võ công Lưu Chương thuộc loại thượng thừa, không thua gì Đào Thanh-Hùng, trong khi võ công Đàm Ngọc Nga chỉ bình thường. Vì vậy, qua mấy chiêu đã thấy nàng thất thế, phải nhảy lui về phía lái. Lưu Chương dồn công lực, định phóng chưởng đánh nàng rơi xuống sông. Thình lình phía sau y, một Hán binh quăng vào y một cuộn dây, y vội né tránh, nhờ thế Đàm Ngọc Nga chạy thoát. Lưu Chương bỏ Đàm Ngọc-Nga vọt lên đài chỉ huy định khống chế thuyền trưởng, nhưng mới tới lưng chừng y chợt thấy có luồng gió mạnh như cuồng phong tạt vào mặt. Hoảng kinh y vội giơ song chưởng ra đỡ, tay y té dại. Y nhìn đối thủ, thì ra là một thiếu phụ trẻ, quần đen áo vàng sắc nước hương trời. Y ngẩn người ra như phỗng :

– Ồi trời ơi ! Từ thuở sinh ra đến giờ, ta chưa từng thấy ai đẹp như nàng, mà võ công dũng mãnh vào hàng thượng thừa. Chiêu thế dường như thuộc phái Cửu-chân, nhưng còn có vẻ mạnh hơn Đào Thanh-Hùng.

Y vội hít vào một hơi, phóng ra một chưởng. Hoàng Thiều-Hoa đón đỡ rồi phản công lại liền. Hai người quần lãy nhau mắng đánh. Đúng ra với bản lãnh Thiều-Hoa hiện giờ, chỉ cần vài chiêu nàng đã có thể thắng Lưu Chương, nhưng nàng mới học các chiêu số do Đào Kỳ truyền lại, nên chưa thuần thực đủ kinh nghiệm. Trải qua vài chục chiêu, nàng dồn Lưu Chương về phía mạn thuyền. Y thấy yếu thế, quật một chưởng rồi cười lớn :

– Mỹ nhân ơi ! Ta chịu thua ngươi, ta đi đây.

Nói rồi y nhảy ùm xuống sông. Tên Hán binh quăng dây để giải cứu cho Đàm Ngọc-Nga lúc nãy cũng nhảy theo xuống nước.

HÒI THÚ BA MƯƠI CHÍN

*Hay là khuất núi đi rồi,
Nàng cho anh biết, anh về thắp hương.
(Ca dao)*

Đào Kỳ ngạc nhiên tự hỏi : tại sao trong đám Hán binh lại có người bản lãnh phi thường như thế ? Chàng lệnh cho thuyền chèo lại gần, bây giờ nhìn rõ hơn, tên Hán binh đang vật lộn với Lưu Chương. Lưu Chương tỏ ra thạo thủy tính, nhưng còn thua tên Hán binh nhiều. Chỉ một lát sau, y bị tên Hán binh dìm xuống nước, cho uống đầy bụng rồi trói y lại. Trói Lưu Chương xong, tên Hán binh vọt người lên cao như cá chép vượt vũ môn, đập xuống thuyền, đoạn cầm đầu dây giật mạnh một cái đã thấy Lưu Chương bay bổng lên rơi xuống sàn. Đào Kỳ nhìn kỹ tên Hán quân thấy lưng y quen quen, mà chàng không nhận ra hắn là ai. Bỗng thấy ánh đuốc của một thủy thủ soi gần mặt y, chàng phì cười : Mình thật ngu, thì ra là Giao-long nữ.

Đám phản loạn trên thuyền bị bắt hết chỉ có bốn dân thuyền là thoát được về hướng Bắc. Đào Kỳ sai tra xét đám tù binh : Nam có, nữ có, cả người già và trẻ con, nhưng tuyệt nhiên không thấy Trương Thanh. Lục soát dưới hầm chiến thuyền, chàng tìm được thím và hai em, chàng vội cởi trói và tìm lời an ủi, đồng thời sai người báo tin ngay lập tức cho Đào Thế-Hùng.

Hải đội trưởng Trần Như-Ý báo cáo :

- Thuyền chúng tôi ít, thuyền địch nhiều nên chỉ bắt được chiến thuyền với 5 dân thuyền, đánh chìm 12 dân thuyền, nhưng có 4 dân thuyền thoát được, vậy xin đại tướng quân cho quân đuổi theo.

Đào Kỳ ban lời khen rồi lắc đầu :

- Không cần thiết, chúng không chạy thoát đâu. Ta cứ từ từ theo sau cũng được.

Chàng sai bắn tên lửa lên trời báo hiệu cho Lê Chân biết đã xong mọi việc, và quay hỏi Đàm Ngọc-Nga :

- Sư tỷ nghĩ xem có khi nào bọn Trương Thanh chạy về phía Nam không ?

Ngọc-Nga lắc đầu :

- Không! Có lẽ chúng thoát trong bốn dân thuyền kia.

- Như vậy chúng sẽ bị bắt hết. Thôi chúng ta trở về huyện đường.

Truyền trở lại huyện đường đã thấy Lê Chân cùng các chiến thuyền neo tại bến Đăng-châu. Chàng dặn Trần Như-Ý tiếp tục tuần hành trên sông rồi cùng mọi người lên bờ. Huyện đường do tráng đinh trang Hiển-minh chiêm đóng, ba tốt do đệ tử Đào Thế-Hùng chỉ huy cũng rút về. Tốt quân Hán trấn đóng cửa Nam cũng đã đầu hàng. Chàng để việc kiểm điểm tù binh cho Đào Thế-Hùng. Cuộc tấn công thành công mỹ mãn, phía tấn công không ai bị thiệt mạng, phía theo Trương Thanh thiệt hại 8 người trong lúc hỗn chiến với đệ tử của Đào Thế-Hùng.

Đào Thế-Hùng tập họp văn võ quan cùng quân sĩ huyện Đăng-châu lại để ủy lạo. Ông cho biết chỉ hai người bị tội là Trương Thanh và Lưu Chương, còn tất cả chỉ vì bắt

buộc phải thửa hành nên được miễn tội và giữ nguyên chức vụ cũ. Bá quan, tướng sĩ Đăng-châu hoan hô vang dội, rồi ai về nhà nấy. Tới gần sáng mới thấy Tôn Mạnh trở về, y dẫn theo khoảng 30 người bị bắt trong đó có vợ, tỳ thiếp và con gái Trương Thanh là Trương Thanh-Mai, cùng họ hàng thân thuộc. Duy có Trương Minh-Đức và Tường-Quy không thấy đâu. Đào Thê-Hùng tra hỏi Trương Thanh, được biết con trai và con dâu đi trên dân thuyền bị đánh chìm trên sông, chắc bị chết đuối. Đào Kỳ thất kinh hồn vía, truyền lệnh cho hải đội trưởng Trần Như-Ý phải tìm cách vớt mọi người chết chìm, và mang nộp tất cả tử thi.

Đáng lý xong việc Đăng-châu, Đào Kỳ phải trở về Luy-lâu ngay. Nhưng chàng viện cớ do đất Đăng-châu chưa yên để lẩn lùa ở lại chờ tin Tường-Quy. Chàng cho ngựa lưu tinh báo tin thắng trận với Lĩnh-nam vương. Hai ngày sau, sứ giả từ Luy-lâu đến trao lệnh bảo chàng phải về ngay. Sứ giả mang sắc phong của Lĩnh-nam vương cử Phùng Đại-Tín, cha của Phùng Vĩnh-Hoa thọ chức huyện lệnh. Dân chúng được tin reo hò mừng rỡ, vì Phùng Đại-Tín là người tài, đức thương dân, đồng thời huyện Đăng-châu có huyện lệnh và huyện úy cùng là người Việt.

Chiều hôm ấy, Trần Như-Ý báo cáo vớt được tất cả 23 người, nhưng không có thi thể của Tường-Quy và Minh-Đức. Hắn hai người chết đuối, xác trôi đi xa, trước khi Trần Như-Ý chăng lưới vớt xác.

Đào Phương-Dung hiểu tâm sự anh, nàng an ủi :

– Tường-Quy chết chìm như vậy là may. Trương Thanh làm phản, cả nhà tất bị chém. Liệu anh có can đảm chém Tường-Quy không ?

Đoạn nàng sai làm mâm cơm với đầy đủ lễ vật, đem ra bờ sông để Đào Kỳ tế Tường-Quy. Đào Kỳ đứng trước bàn thờ khói hương nghi ngút, tưởng nhớ lại khuôn mặt ôn nhu của Tường-Quy, hình ảnh buổi đầu tiên gặp gỡ ở Thái-hà trang, rồi cùng nhau du lịch cố đô Cổ-loa. Tới khi chàng đi Đăng-châu thăm nàng, bị đánh một chưởng, đâm một kiếm,... và chàng với Tường-Quy ở trên hoang sơn một đêm với nhau.

Đợi anh khóc cạn hết nước mắt. Đào Phương-Dung mới kéo anh về huyện đường. Chàng sai đóng gông giải cả gia đình Trương Thanh và Lưu Chương về Luy-lâu.

Phùng Vĩnh-Hoa nói :

– Chị thấy ở đây chưa an, lòng người chưa khuất phục, thì chú em và cha chị làm sao làm việc được ? Muốn người các thuộc cấp Hán nghe lệnh phục tùng, phải cần đem chém hai người để thị oai.

Thấy Đào Kỳ ngần ngừ, nàng lại nói :

– Đức Khổng phu tử làm tướng nước Lỗ có ba ngày, ngài sai chém gian thần Thiều Chính-Mão. Đệ tử hỏi sao thầy là người nhân nghĩa mà giết người ? Ngài trả lời: Cần giết một người, để cứu vạn người. Vậy bây giờ cần giết hai tên Trương Thanh và Lưu Chương để làm gương cho bọn Hán quy phục Huyện-lệnh và Huyện-úy.

Đào Kỳ đành chấp thuận. Chàng tập trung dân chúng ngoài chợ, kể tội hai tên Trương Thanh và Lưu Chương, sai chém đầu, đem bêu khắp các trang. Còn gia đình giải về Luy-lâu cho Nghiêm Sơn định đoạt.

Trước khi cùng Đào Kỳ trở về Luy-lâu, Phùng Vĩnh-Hoa dặn cha :

– Bố với chú Đào Thẽ-Hùng giờ đây như chân với tay, giờ con không còn phải lo lắng gì nữa. Chỉ khi nào có lệnh khởi binh. Bố phải ở nhà giữ huyên cho chắc, để mình sự thúc tiến quân lên Luy-lâu, bố đừng vì nóng lòng mà cả hai bỏ đi.

Đào Kỳ cho lệnh Tôn Mạnh rút quân trước, rồi cùng Thiều-Hoa, Lê Chân, Vĩnh-Hoa, Giao-long nữ lên ngựa trở về Luy-lâu. Tới nơi đã thấy Nghiêm Sơn và Tô Định thân ra đón. Nghe Thiều-Hoa tường thuật chi tiết trận đánh, vương gật đầu tỏ ý hài lòng. Vương là một vị tướng không hiếu sát. Từ khi giúp Quang-vũ đánh dư trăm trận, nhưng bao giờ vương cũng lựa đường lối ít đổ máu nhất. Khi Thiều-Hoa thuật đến chỗ Tường-Quy và Trương Minh-Đức chết chìm xác, vương không tin :

– Ta nghi tiểu sư đệ thả hai người trốn chạy thì đúng hơn. Địa vị ta là tiểu sư đệ chắc cũng thả cho họ.

Nhưng khi nghe thuật Đào Kỳ ra sông tết Tường-Quy, Trưng Nhị nói :

– Vậy thì không phải rồi, nếu Tam đệ thả họ đi, chắc y sẽ chịu lỗi với đại ca, chứ y không làm trò hề, bày cuộc tết vọng, lừa dối chúng ta đâu.

Thiếu-Hoa hiểu tính tình Đào Kỳ, vì hai chị em sống bên nhau đã lâu, nàng cũng đồng ý với Trưng Nhị.

Nghiêm Sơn tưởng thưởng quân sĩ hữu công. Khi điểm danh sách tù binh không thấy tên Trương Thanh và Lưu Chương, chàng ngạc nhiên và được Thiều-Hoa cho biết, Đào Kỳ đã nghe lời Vĩnh-Hoa chém hai người giữa chợ để răn chúng. Vương nhìn Phương-Dung rồi nói với Thiều-Hoa :

– Ở nhà ta với Dung muội cũng ước tính Phùng Vĩnh-Hoa sẽ chém hai tên này chứ không phải Đào Kỳ.

Vương giao Tô Định xử lý tù nhân gia đình Lưu, Trương và dùng của cải hai tên này, để phủ tuất nạn nhân của cuộc chiến ở Đăng-châu. Xong chàng quen lệ hỏi :

– Còn ai khiếu nại điều gì không ?

Giao-long nữ Trần Quốc dơ tay :

– Ai có công cũng được thưởng hết. Tiểu muội lặn dưới nước, đục thuyền, cắt dây buồm, bắt sống Lưu Chương sao không được vương huynh thưởng gì hết ?

– Thẽ sư muội muốn ta thưởng gì ?

– Tiểu muội muốn vương huynh gia phong cho làm đô đốc thủy quân !

– Không được, việc quân không phải việc đùa. Tiểu sư muội mới có 17 tuổi sao lĩnh được chức Đô đốc? Đợi qua năm 18 tuổi thành người lớn đã !

Giao-long vùng vằng không chịu :

– Thẽ xưa kia, tổ sư phái Sài-sơn là Phù-đổng Thiên-vương mới có 7 tuổi đã làm nguyên soái đánh giặc Ân thì sao ? Nếu đợi 18 tuổi thì còn gì là đất nước. Và nếu đại ca bảo tiểu muội là trẻ con, sao đại ca lại dùng trẻ con đánh giặc ? Bất công, tiểu muội nhất định không chịu !

Nghiêm Sơn đành dỗ :

- Thôi được, đợi đại quân tới Quế-lâm, ta sẽ giao đội Hải quân cho sư muội chỉ huy. Trong cuộc viễn chinh này chỉ có hải quân Quế-lâm tham dự. Còn hải quân Nhật-nam, Giao-chỉ, Cửu-chân không dùng tới. Họ chỉ lo nhiệm vụ tải lương mà thôi.

Ngày xuất quân đã đến. Các đoàn quân Hán từ khắp Giao-chỉ, Cửu-chân, Nhật-nam tề tụ về. Các huyện lệnh, huyện úy đều có mặt. Kỵ binh, bộ binh dàn ra. Ở giữa đã dựng sẵn một đài cao. Cờ xí ngợp trời.

Nghiêm Sơn cởi bách mã duyệt binh, rồi vương lên đài :

Một viên văn quan đọc hịch xuất quân cho ba quân tướng sĩ nghe. Nghiêm Sơn cũng vận khí đơn điền lớn tiếng dặn quân sĩ phải hết lòng, không được trộm cướp, hiếp đáp dân chúng, bất cứ ai vi lệnh sẽ bị chém không tha. Sau đó ba hồi chiêng, trống vang lên, pháo lệnh nổ liên hồi. Một giáp sĩ dẫn con trâu ra chém trước cờ, lấy chậu hứng máu dâng lên Nghiêm Sơn. Vương quay qua Phương-Dung :

- Phiên Quân-sư viết chữ cho !

Phuông-Dung hoa tay cầm bút viết đại tự :

Lĩnh-nam vương, Tả tướng quân Nghiêm

Nghiêm Sơn ra lệnh để đầu trâu lên đòn tể cờ. Cuộc tế theo nghi thức xong, các tướng dẫn đoàn quân của mình ai về trại đó nghỉ, ngày mai lên đường sớm.

Nghiêm Sơn ra lệnh :

- Đào Kỳ lĩnh ấn Chinh-viễn đại tướng quân, thống lĩnh 3 Quân bộ, 3 Sư kỵ với các cao nhân theo trợ giúp là : Nam-hải nữ hiệp, Trường-yên nữ hiệp, Thiên-thủ viên hầu, cùng 3 sư muội là Trần Năng, Lê Chân, Phương-Dung. Tới Côn-minh dừng lại đợi ta.

- Sư thúc Đinh Công-Thắng lĩnh ấn Hổ-oai đại tướng quân, thống lĩnh đạo Giao-chỉ gồm : 4 Quân bộ, 3 Sư kỵ đi cánh thứ nhì. Phụ giúp có các cao nhân Khất đại phu, Lê Ngọc-Trinh, Quế-Hoa, Quỳnh-Hoa.

- Sư thúc Triệu Anh-Vũ lĩnh ấn Chinh-di đại tướng quân, thống lĩnh đạo Cửu-chân gồm : 3 Quân bộ, 3 Sư kỵ. Cao nhân theo trợ giúp gồm : Nữ hiệp Phùng Vĩnh-Hoa, Đàm Ngọc-Nga và Vương phi Hoàng Thiều-Hoa.

- Kỵ dư tất cả đi theo đạo trung quân do vương thống lĩnh !

Trời tháng mười, gió heo may len lỏi trong sương mai. Cây cổ tiêu sơ. Miền Bắc Giao-chỉ lạnh buốt xương. Đào Kỳ căn dặn các tướng giữ kỷ luật nghiêm minh, cấm những nhiễu dân chúng. Đi được hai ngày, quân đến một thung lũng ở giữa hai dãy núi hùng vĩ, cao chót vót. Phương-Dung nhìn núi cao, rừng già hỏi :

- Không biết đây là đất Giao-chỉ hay đã sang Quế-lâm rồi ?

Trần Năng chỉ ngọn núi cao chót vót :

- Qua rặng núi này, tới một con sông nữa là địa phận Tiên-yên, nơi hành hiệp của đệ tam sư thúc ? Vì vậy người có mỹ hiệu là Tiên-yên nữ hiệp. Suốt dãy Đông-triều bị ảnh hưởng của Cẩm-sơn hay Ma tần lĩnh. Cách đây mấy trăm năm Trung-tín hầu Cao Nỗ tục danh Ông Nồi phá quân Đồ Thư, giết hơn 50 vạn quân Tần ở đây. Tương truyền quân Tần bị vây hãm, rồi bị Hầu dùng hỏa công thiêu chết trong khe núi. Xác chết bốc mùi thối hơn trăm dặm, do đó khi gió lùa đi từ Cẩm-sơn ra gây nên bệnh thời khí. Dân chúng dị

đoan cho rằng hồn quân Tân ra hại người, nên lập miếu thờ và gọi Cẩm-sơn là Ma-tần lĩnh.

Ghi chú.

Địa phận này, ngày nay thuộc vùng Chi-lăng.

Đi được một lát, Lê Chân chỉ ngôi miếu lớn gần đường, Đào Kỳ và mọi người vào miếu. Dân chúng đang đốt nhang vái xì xụp. Họ thấy quan binh thì tránh dạt sang bên có vẻ sợ hãi. Chợt có người nhận được mặt Lê Chân reo lên :

– Đông-triều nữ hiệp ! Thì ra là người. Người đi đâu đến đây ?

Lê Chân phủ dụ họ và hỏi han sự tình. Dân chúng đồng nói :

– Cách nay mấy ngày, gió chướng từ Ma Tân lĩnh thổi qua, cả vùng bị bệnh, chết không biết bao nhiêu mà kể. Chúng tôi phải cúng quẩy những con ma Tân. Khổ lăm cõi ! Bọn ma này hoành hành từ lâu đời rồi.

Đào Kỳ hỏi Trần Năng :

– Hùng phu nhân, người thử xem họ bệnh gì,

Trần Năng đến chẩn mạch, xem lưỡi hỏi han mấy con bệnh hiện diện, một lát trở lại nói :

– Tôi xem mạch, thấy Phù mà xác, lưỡi khô, bợn lưỡi vàng, mồ hôi xuất, người sốt, mắt đỏ, tiện bí. Rõ ràng bị Phong nhiệt làm cảm mạo, chứ không có ma Tân, ma Hán nào làm ra cả. Muốn chữa trị không khó đâu !

Lê Chân hành hiệp ở vùng này nhiều năm, nàng coi dân chúng như tay chân ruột thịt, vội nối với Trần Năng :

– Sư muội! Trước đây nhiều lần chị muốn phá ngôi đền này nhưng sợ dân chúng phản đối. Nếu em chữa trị khỏi bệnh cho họ, chị có cách làm cho dân chúng tự động phá miếu.

– Muốn giải Phong nhiệt, phải dùng Ma hoàng phát mồ hôi. Mồ hôi ra Phong nhiệt được giải. Thêm hạnh nhân cho bớt ho, bớt sưng cổ. Cam thảo làm vị thuốc hòa các vị khác với nhau. Sau cùng Thạch cao để hạ nhiệt xuống. Sở dĩ có người chết vì Phong nhiệt nhập bì mao làm bể tắc phế khí, rồi đưa đến mũi nghẹt, hẫu sưng, hơi thở bể tắc, nhiệt độc nhập tim, làm tim ngưng đập. Vì vậy dùng Ma hoàng, Thạch cao, Hạnh nhân giải Phong nhiệt, sẽ khiến Phế khí thông được với bì mao. Bệnh nhân khạc ra đờm được thì bệnh khỏi.

Bệnh Phong nhiệt mà Trần Năng nói đó ngày nay gọi là Cúm. Theo Tây-y là chứng gripppe do siêu vi trùng gây ra. Với y học Việt-Hoa ngày xưa, bài thuốc của Trần Năng chữa trị có kết quả vẹn toàn.

Trong quân Hán tại Lĩnh-Nam có nhiều thầy thuốc đi theo, họ có sẵn những vị thuốc căn bản thường dùng. Trần Năng cho gọi quân y sĩ lấy một ít, dân chúng tìm hái những vị có sẵn. Nàng sai lấy thùng lớn, nấu thuốc cho dân chúng uống. Vài khắc sau, những người khỏe, bệnh nhẹ, khạc ra đờm hết ho, hết sưng cổ. Những người mê man tỉnh dần nhiệt hạ, ăn uống biết ngon.

Đào KỲ cẩn dặn chư tướng tiếp tục đưa quân lên đường, còn chàng ở lại với bộ chỉ huy chờ trị bệnh cho dân. Chiều Lê Chân nói :

- Chúng ta nên đi thăm Ma Tần lĩnh, để biết dấu vết chiến trường cổ, nơi Trung-tín hầu đánh tan quân Tần.

Mọi người theo Lê Chân vào một khu lòng chảo, thấy trê góc núi có một tảng bia đá rất lớn, tạc một bài ký. Phương-Dung lớn tiếng đọc :

Đại phàm, vạn sự ở thế gian đều do thương đế sắp đặt. Xưa kia vua Đế Minh cháu ba đời vua Thắn Nông, đi tuần thú phương Nam, đến núi Ngũ-lĩnh gặp Tiên nữ, kết hôn với nhau, sinh được Thái-tử đặt tên là Lộc Tục. Vua Đế Minh ở với Tiên ít lâu rồi trở về phương Bắc. Ngài truyền các quan lập đàn tế trời rồi thề rằng :

"Ta nhất sinh có nhiều cung tần mỹ nữ, nhưng chỉ sinh có một Thái tử. Sau lại kết hôn với Tiên nữ ở Động-đình hồ mà có thêm Lộc Tục. Vậy ta phong Thái tử làm vua phương Bắc đến núi Ngũ-lĩnh. Từ núi Ngũ-lĩnh về Nam, gọi là Lĩnh-nam, phong cho Lộc Tục làm vua. Trước đất trời nguyện rằng : Nam, Bắc cương thổ có khác. Nam không xâm Bắc. Bắc không chiếm Nam. Kẻ nào phạm lời nguyện thì chết dưới đao thương".

Kể từ đấy thiên hạ chia đôi. Bắc do vua Đế Nghi cai trị. Nam do Thái tử lên ngôi, hiệu là Kinh-dương vương. Nước Lĩnh-nam phía Bắc tới Động-đình hồ, phía Nam giáp với nước Hồ-tôn, phía Tây giáp với Ba Thục, Đông giáp biển Nam-hải. Kinh-dương vương kết hôn với con gái của Động-đình quân là Long nữ đẻ ra Sùng Lãm. Thái tử Sùng Lãm kế tục ngôi vua lấy hiệu là Lạc Long Quân. Lạc Long Quân kết hôn với Công chúa Âu Cơ con vua Đế Lai, sinh được trăm con. Lạc Long Quân truyền ngôi cho con trưởng làm vua, hiệu là Hùng vương, đặt tên nước là Văn-lang. Lại phong 99 con mỗi người làm chủ một ấp, vì vậy đất Lĩnh-nam mới có trăm họ. Đó là nguồn gốc Bách-việt vậy.

Nước Văn-lang chia làm 15 bộ :

Văn-lang Tân-hưng

Lục-hải Giao-chỉ

Hoài-hoan Châu-diên

Vũ-định Ninh-hải

Cửu-chân Cửu-đức

Phú-lộc Vũ-ninh

Dương-tuyễn Nhật-nam

Việt-thường

Nước Văn-lang truyền được 88 đời vua. Kể từ năm Nhâm-tuất, Kinh-dương vương lập quốc đến năm Quý-mão bị vua An-dương bản triều chinh phạt vong quốc dài 2622 năm. Danh hiệu 88 đời còn lưu truyền được 18 đó là :

1. Lục-dương vương (Kinh-dương vương)
2. Hùng-hiển vương (Lạc-long quân)
3. Hùng-quốc vương
4. Hùng-diệp vương
5. Hùng-hy vương

6. Hùng-huy vương
7. Hùng-chiêu vương
8. Hùng-vi vương
9. Hùng-định vương
10. Hùng-nghi vương
11. Hùng-trinh vương
12. Hùng-vũ vương
13. Hùng-việt vương
14. Hùng-anh vương
15. Hùng-triệu vương
16. Hùng-tạo vương
17. Hùng-nghi vương
18. Hùng-tuyên vương

Năm Đinh-hợi, niên hiệu An-dương vương thứ 44, Tân-thủy hoàng sai tướng Đồ Thư mang 500 ngàn quân sang đánh Bách-việt, chiếm đất phía Nam Ngũ-lĩnh. Đặt ra 3 quận Quế-lâm, Nam-hải và Tượng-quận. Vua An-dương cử ta đem quân chống giặc Tân. Tháng 11 năm ấy giết Đồ Thư, phá tan quân Tân ở chỗ này.

Than ôi ! Tân-thủy hoàng diệt 800 chư hầu Trung-nguyên, làm vua một vùng đất rộng chưa cho là đủ, quên lời thề tổ tiên, xâm chiếm Lĩnh-nam, nên Đồ Thư mới bị giết.

Ta nhân ngày lành tạc bia này cho đời sau biết.

Nhiên hiệu An-dương thứ 45, năm Mậu Tuất tháng 3 ngày rằm làm bia này.

Bình-bắc đại tướng quân tước Trung-tín hầu Vũ Bảo-Trung ghi.

Trần Năng tính đốt ngón tay nói :

- Tính từ khi lập quốc đến đời vua An-dương vương là 2.622 năm. Vua An-dương ở ngôi được 50 năm thì bị Triệu Đà chiếm mất. Từ ngày chúng ta mất nước đến nay là 243 năm. Như vậy nước Lĩnh-nam chúng ta lập quốc được 2.915 năm.

Lê Chân ít đọc sách, không thạo địa dư hỏi :

- Nước Hồ-tôn là nước nào vậy ?

Thiên-thủ viên hầu đáp :

- Tiếp giáp với phía Nam của Nhật-nam. Bây giờ đổi quốc hiệu là Chiêm-thành. Nước này có nền văn hiến không phải tầm thường. Võ công của họ lấy dương cương làm căn bản.

Đào KỲ thở dài :

- Nước Lĩnh-nam chúng ta vốn có cương thổ, trước kia từ hồ Động-đình phía Nam núi Ngũ-lĩnh. Nhà Tân sang đánh, chúng ta phải lùi về vùng Giao-chỉ ngày nay. Đồ Thư chiếm đất đai phía Bắc lập ra Quế-lâm, Tượng-quận, Nam-hải giao cho Triệu Đà trấn nhậm. Khi Triệu Đà khởi binh diệt vua An-dương chiếm Âu-lạc. Lĩnh-nam lại được thống nhất. Không biết bây giờ chúng ta phục quốc, chỉ đòi lại Quế-lâm, Cửu-chân và Giao-chỉ. Hay là đòi hết đất đai từ phía Nam núi Ngũ-lĩnh ?

Lê Chân khẳng khái rút kiếm chém tảng đá bể đôi nói :

- Phải chiếm lại hết ! Một tấc đất của tổ tiên cũng không bỏ.
- Nhưng sư tử không biết đó thôi. Từ hơn hai trăm năm nay người phương Bắc xuống lập nghiệp tại vùng Nam-hải, Tượng-quận. Còn người Việt ta bỏ xuống Giao-chỉ, Quế-lâm. Nay muốn chiếm lại đất e khó khăn lắm.

Trần Năng kiên quyết :

- Sư thúc, một tấc đất cũng phải đòi. Người Hán đến Tượng-quận, Nam-hải đồng hóa người Việt, nay ta cứ đòi rồi đồng hóa lại họ chứ có gì đâu ?

Nam-hải nữ hiệp nhìn Trường-yên đại hiệp lẩm nhẩm gật đầu, tỏ ý thông cảm với nhau. Bởi thế hệ của bà đã trên 60 tuổi, sống lâu dài trong tăm tối vong quốc. Bị người Hán đô hộ khổ nhục tưởng không sống được. Thế hệ bà, mọi người chỉ mong người Hán để yên thân, nay hy vọng phục quốc lóe lên, việc phục hồi Lĩnh-nam, chỉ trong một sớm, một tối. Đám trẻ lại muốn đi xa hơn, tức là đòi lại vùng đất phía Nam Ngũ-linh. Bà thấy lòng bừng bừng như uống rượu say, mỉm cười sung sướng một mình. Lê Chân liếc mắt thấy hôm nay nét mặt sư phụ tươi hồng trẻ hẳn lại hàng chục tuổi. Nàng ngạc nhiên :

- Sư phụ ! Không hiểu sau hôm nay sư phụ lại cao hứng thế ? Sư phụ có thể cho chúng đệ tử biết không ?

Nam-hải nữ hiệp mỉm cười :

- Sư phụ thấy con chém đá, Trần Năng lại lập chí đòi đồng hóa lại người Hán, thì biết chúng con hơn chúng ta nhiều, vì vậy ta vui lắm.

Sau hai ngày, dân chúng hầu hết đã khỏi bệnh. Ba vị trang trưởng thân đến tạ ơn Trần Năng, Đào Kỳ và Lê Chân.

Phương-Dung nói với Lê Chân và ba vị trang trưởng :

- Đông-triều nữ hiệp và ba vị trang trưởng ở vùng này sao lại để cho tên giặc bại trận Đồ Thư làm hại dân chúng ? Vừa qua có hàng chục người chết vì chúng, mấy trăm người bệnh hoạn. Nay Hùng phu nhân ra tay cứu chữa khỏi, như vậy trận đấu giữa Hùng phu nhân và đám ma Tần đã rõ. Vậy nữ hiệp còn đợi gì mà không đánh cho chúng mấy roi để lắn sau không còn hoành hành hại người ?

Các trang trưởng nghe vậy mừng lắm. Họ cho rằng nếu trừ tiệt được đám cô hồn Đồ Thư, để khỏi phải cúng tế như một vị thần thì sung sướng biết mấy.

Lê Chân cùng ba vị trang trưởng tụ tập dân chúng trước bàn thờ Đồ Thư. Mở cửa thấy hai con ngựa gỗ, trên có hai tướng cầm đao oai phong lẫm liệt. Ở giữa bệ Đồ Thư ngồi trên ngai lưng đeo kiếm. Lê Chân lớn tiếng nói với Đào Kỳ :

- Trước kia Trung-tín hầu Vũ Bảo Trung giết Đồ Thư tại đây, Trung-tín hầu là tổ sư sáng lập phái Cửu-chân. Vậy hiền đệ là đệ tử phái Cửu-chân hãy thay ngài đánh chúng vài chưởng !

Đào Kỳ lùi lại vận khí, phát một chiêu trong Thiết-kình phi chưởng đánh ngay tượng Đồ Thư. Bình một tiếng tượng tan nát. Đào Kỳ đánh tiếp hai chưởng, đập tan nát cả người lắn ngựa hai viên tướng hầu. Mọi người thất kinh hồn vía vì thấy máu văng khắp đền tanh hôi chịu không được.

Lê Chân chỉ vào pho tượng nát vụn, đầm đìa máu quát :

- Thǐ là chúng mà chết lần nữa. Từ nay không được hại người.

Phương-Dung đề nghị dân chúng tạc tượng Trung-tín hầu thờ để trấn áp tên giặc Đồ Thư. Ba vị trang trưởng và dân chúng hoan hỉ làm theo.

Hôm sau mọi người lên đường, Đào Kỳ thắc mắc hỏi Lê Chân :

- Sư tỷ! Hôm qua sư tỷ bảo tôi phỏng chưởng đánh tượng Đồ Thư, tôi làm theo.

Không ngờ bên trong lại có máu là nguyên cớ gì ?

Lê Chân cười khích khích :

- Trước đó tôi đã cho người đổ máu lợn vào bụng tượng. Lúc Đào đệ phỏng chưởng đánh tượng, máu vẫn tung tóe, dân chúng càng tin hơn, chứ có gì lạ đâu !

Phải mất ba ngày đường nữa, đoàn quân mới tới biên giới Quế-lâm. Từ xa Đào Kỳ đã thấy ba vị võ tướng cõi ba tuấn mã đứng đầu đoàn thiết kỵ uy vũ, phía sau dân chúng tụ họp đông đủ chờ đón. Lại gần thì ra Thái-thú Hà Thiên, Đô-úy Đặng Thi-Kế và Đô sát Trương Đằng-Giang.

Hà Thiên là tam hiệp trong Hợp-phố lục hiệp, hôm Nghiêm Sơn phong Hà làm Thái-thú, Đào Kỳ thấy Hà Thiên miễn cưỡng nhậm chức Thái-thú theo lệnh Nghiêm Sơn. Chàng nói riêng với ông :

- Tam ca đừng lấy việc phải gò ép nơi quan trường, không được tiêu dao làm buồn. Nghiêm đại ca là người suy tính thâm sâu vô hạn. Đại ca bao giờ cũng trọng ý riêng của Tam ca, từ xưa chưa bao giờ làm trái ý. Nay ép Tam ca làm Thái-thú chắc có lý do quan trọng lắm. Em biết được lý do đó. Tam ca là người nghĩa hiệp ưa cứu kốn phò nguy, vậy mà đất Quế-lâm là quê hương của Tam ca. Từ mấy trăm năm nay người Việt bị coi như chó lợn. Nay Nghiêm đại ca thân là Lĩnh-nam vương không thể trực tiếp thay đổi cục diện Quế-lâm, phải nhờ đến Tam ca là người khảng khái, lại là con dân Việt không sợ người Hán; may ra cục diện Quế-lâm đổi khác đi. Gia dĩ bên cạnh Tam ca còn có Đô-sát, Đô-úy là người đồng tâm. Chắc Tam ca không sợ gì bọn quan lại người Hán quen đè đầu, đè cổ dân Việt.

Hà Thiên nghe Đào Kỳ biện luận, mặt tươi hắn lên, hăm hở trở về Quế-lâm nhận chức Thái-thú. Bây giờ gặp lại Đào Kỳ, cả hai mừng mừng, tủi tủi.

Đào Kỳ là Chinh-viễn đại tướng quân, thống lĩnh binh mã toàn cõi Lĩnh-nam, chức lớn hơn Thái-thú, Đô-sát, Đô-úy nhiều. Nhưng thúc phụ chàng với Đặng Thi-Kế là bạn thân. Trương Đằng-Giang lại là sư thúc của Phương-Dung, còn Hà Thiên là sư huynh của Nghiêm Sơn... nên chàng vãy mọi người xuống ngựa tiến lại ra mắt ba người.

Trần Năng là tiểu đệ tử của Khất đại phu, được ông cưng chiều đã quen, tính lại tinh nghịch, nàng vừa làm lễ ra mắt Đặng Thi-Kế, vừa nói :

- Sư huynh, từ hôm sư huynh làm Đô-úy Quế-lâm đến giờ, việc quan bận rộn mà em thấy sư huynh trẻ lại đến mười tuổi. Không biết sư huynh có thêm chị dâu mới người Quế-lâm nào không ?

Thời bấy giờ ở tuổi 40-50 đã đạo mạo, nghiêm túc lắm. Với tuổi đó, họ là ông nội, ông ngoại một đàn cháu. Huống hồ Đặng Thi-Kế vang danh thiên hạ về võ công, về hiệp nghĩa. Ông lại là thân phụ Đặng Thi-Sách, lãnh tụ số một Lĩnh-nam chủ trương phản

Hán phục Việt. Thẽ mà Trần Năng cũng trêu ông. Nhưng Trần Năng là lương y, nàng đùa, mà là sự thật. Đặng Thi-Kế quả trẻ ra gần 10 tuổi. Suốt mấy năm bị sư thúc Lê Đạo-Sinh cầm tù. Ông buồn vì tù thì ít, buồn vì sư thúc tham danh vọng, mưu đưa Lĩnh-nam làm tôi tớ Hán thì nhiều. Khi Đào Kỳ cứu ông ra, được biết con và dâu là Trưng Trắc tiếng tăm vang lừng thiên hạ vì uy tín phản Hán phục Việt. Tự nhiên ông cảm thấy có bốn phận nghe lệnh những người cầm đầu như Khất đại phu, Nam-hải nữ hiệp đã đành. Ông sẵn sàng nghe lệnh cả Trưng Nhị, Phương-Dung. Đặng Thi-Sách thô lộ với ông, lợi dụng được phong chức tước, Nghiêm Sơn cắt cử anh hùng Lĩnh-nam nắm lấy các chức vụ Thái-thú, Đô-úy, Đô-sát để chuẩn bị khởi nghĩa nếu cuộc cầu phong với Quang-vũ không thành. Vì vậy ông sẵn sàng hy sinh danh tiếng để nhận cái chức Đô-úy Quế-lâm. Ngay khi tới Quế-lâm, ông cùng Hà Thiên với Trương Đắng-Giang lấy lý do Nghiêm Sơn vừa được tấn phong, ba người ban 5 điều lệnh :

- Thả tù,
- Tha thuế những người còn thiểu,
- Những người nghèo khổ, nay phải bán thân làm nô lệ, nay được giải phóng về với gia đình.
- Ăn định lại mức tô cho tá điền.
- Bình đẳng giữa người Hán và người Việt.

Từ trước đến giờ theo luật Tiêu Hà, nông dân tá điền phải nộp một nửa hoa màu cho điền chủ. Nay ba người cải tổ lại : Tất cả nông sản thu được, sau khi trả công cày bừa, gặt hái, tát nước, phân bón và thuê trâu, mới đem chia đôi, chủ một nửa, nông dân một nửa. Trước đó công thợ người Việt chỉ bằng nửa người Hán, đã thế người Việt không được quyền làm sở hữu chủ ruộng đất, chỉ có quyền làm tá điền. Nay do ban hành chính sách mới, người Việt như mới được làm người, nên Đặng Thi-Kế cảm thấy khoan khoái trong lòng, ông trẻ lại vì vậy.

Sau khi làm lễ ra mắt xong, Chinh-viễn đại tướng quân ra lệnh đóng quân ngoài thành, rồi cùng mọi người trở vào Phiên-ngung, thủ phủ Quế-lâm, dọc đường Đặng Thi-Kế hỏi Trần Năng :

- Tiểu sư muội, sư thúc đi theo đạo quân nào ?

Nghe hỏi đến sư phụ, nàng vội lập nghiêm :

- Đa tạ sư huynh, sư phụ em đi trong đạo quân của Đinh Công-Thắng đại hiệp, có lẽ hai ngày nữa mới tới.

Vào trong Phiên-ngung, đã thấy đủ mặt quan hào và 3 tướng quân chỉ huy 3 Quân-bộ cùng 3 tướng chỉ huy 3 Sư-ky chào đón. Đó là đạo Quế-lâm.

Quân đội thời Tây-hán chia làm hai loại : Một là quân của Thiên-tử do các tước vương, công, hầu chỉ huy. Đó là đạo quân trừ bị quốc gia. Khi Nghiêm Sơn được lệnh kinh lược Lĩnh-nam, tuy quyền lớn nhưng không có quân trong tay. Nên các Thái-thú coi như không có, muốn làm gì thì làm. Sau 8 năm với tài thao lược, vương gom hết binh quyền Lĩnh-nam về một mối và giao đệ nhất hiệp Lưu Nhất Phương chức Uy-viễn đại tướng quân thống lĩnh. Mới rồi Quang-vũ cần đánh Thục, gia phong vương tước, quyền Tả

tướng quân, được điều động binh mã khắp thiên hạ. Vương đã có sẵn binh mã Hán-trung, Trường-an do Ngô Hán chỉ huy; binh mã Kinh-châu, Ích-châu, Lương-châu do Đặng Vũ, Sầm Bành chỉ huy. Tất cả hiện đang cầm chân quân Thục. Vương lấy binh mã Lĩnh-nam trao quyền chỉ huy cho Đào Kỳ. Binh mã Lĩnh-nam lại được vương chia làm 6 đạo. Ba đạo đã được vương cử người làm đại tướng quân thống lĩnh :

- Đạo Nhật-nam, Long-nhượng đại tướng quân thống lĩnh 3 Quân bộ, 3 Sư kỵ.
- Đạo Giao-chỉ, Hổ-oai đại tướng quân Đinh Công-Thắng thống lĩnh 4 Quân Bộ, 4 Sư kỵ.

- Đạo Cửu-chân do Chinh-di đại tướng quân Triệu Anh-Vũ thống lĩnh 3 Quân bộ, 3 sư kỵ. Triệu Anh-Vũ là sư thúc của Nghiêm Sơn, vốn dòng dõi Triệu Đà. Sợ nhân tâm bất phục, vương cử đích thân vương phi Hoàng Thiều-Hoa đi theo đạo quân này cùng Đàm Ngọc-Nga và Phùng Vĩnh-Hoa.

Chỉ còn quân ba quận Nam-hải, Quế-lâm, Tượng-quận vẫn còn trực thuộc Lưu Nhất-Phương, chờ ngày hội quân ở Quế-lâm mới quyết định tướng chỉ huy.

Tất cả bá quan văn võ đều biết Đào Kỳ được phong Chinh-viễn đại tướng quân, thống lĩnh quân 6 quận Lĩnh-nam theo Lĩnh-nam vương tăng viện Trung nguyên phạt Thục. Hơn nữa chàng lại là em của vương phi, võ công thao lược gồm tài. Vì vậy các tướng chỉ huy các Quân, Sư đều kính cẩn ra mắt chàng. Đào Kỳ hòa nhã hỏi thăm quân tình, nên được các tướng kính phục.

Thái-thú Hà Thiên mời Đào Kỳ về dinh, cả hai đàm đạo rất tương đắc. Hà Thiên là Tam hiệp trong Hợp-phố lục hiệp, đệ tử của thân phụ Nghiêm Sơn là Nghiêm Băng. Từ thiếu thời Hà Thiên theo sư phụ hành hiệp, cùng với 5 huynh đệ lừng danh Hợp-phố lục hiệp. Khi Nghiêm Băng lâm chung định truyền chức chưởng môn cho Đệ nhất hiệp Lưu Nhất-Phương là đại đệ tử. Giữa lúc ấy nhũ mẫu của Nghiêm Sơn đến thăm bệnh. Bà đuổi hết con cháu, cùng đệ tử ra ngoài, để đàm thoại riêng với ông. Hơn một giờ sau, Nghiêm Băng gọi con cháu, đệ tử tới để di chúc truyền chức chưởng môn Quế-lâm cho Nghiêm Sơn. Ông lại dặn riêng hai sư đệ là Lương Hồng-Châu và Triệu Anh-Vũ cùng Hợp-phố lục hiệp rằng :

- Khi ta qua đời, các sư đệ, các đệ tử phái Quế-lâm nhất thiết phải nghe lời Nghiêm Sơn. Nếu thấy y hành động phản dân, hại nước, khi sư diệt tổ, cũng đừng vội chống đối. Vì y lãnh một di mạng cơ mật do ta truyền lại, y phải hành động như thế để đi đến thành công, rạng danh môn phái. Đừng thấy y nhỏ tuổi mà coi thường.

Nghiêm Sơn vốn mồ côi mẹ từ bé. Vương được nhũ mẫu nuôi nấng, dạy dỗ còn hơn con đẻ. Vương kính yêu nhũ mẫu và tuyệt đối nghe lời bà. Một hôm thấy bà ôm mặt khóc thảm thiết, vương hỏi nguyên do, bà chỉ lắc đầu không trả lời. Ba ngày sau, bà gọi vương đến nói chuyện suốt một ngày.

Sau đó, Nghiêm Sơn mời Hợp-phố lục hiệp tới và yêu cầu Lục-hiệp cùng chàng đi Trường-sa cứu Thế-tử Lưu Tú con của Trường-sa vương Lưu Hiệp.

Bảy người lên đường, cứu được hai anh em Lưu Tú. Nghiêm Sơn lại kết huynh đệ với Lưu, giúp Lưu khởi binh ở Côn-dương, đoạt 5 quận, chiếm Kinh-châu, diệt Vương Mãng

thắng Xích Mi. Đến đây chỉ còn cẩn bình định vài sứ quân. Nghiêm Sơn bàn với Quang-vũ để chàng kinh lược Lĩnh-nam gây thanh thế. Quang-vũ nghe, phong chàng làm Lĩnh-nam công. Hợp-phố lục hiệp là người Việt không muốn lãnh quan chức Hán triều, viễn tinh thần hiệp nghĩa không muốn bị gò bó, nhưng sẵn sàng theo Nghiêm Sơn bình định đất Lĩnh-nam. Hai tháng trước Nghiêm Sơn được Quang-vũ gia phong vương tước, điều động binh mã phạt Thục. Vương nghĩ phải giữ vững căn bản là Lĩnh-nam nên quyết định cử Lưu Nhất-Phương làm Đại-tư mã Lĩnh-nam, lĩnh chức Uy-viễn đại tướng quân, tước Long-biên hầu. Còn 5 sư đệ của Lưu Nhất-Phương được cử làm Thái-thú 5 quận Quế-lâm, Tượng-quận, Cửu-chân, Nhật-nam, Nam-hải. Cả sáu anh em Hợp-phố lục hiệp nhất quyết từ chối. Nghiêm Sơn phải đem di chúc của cha ra mới thuyết phục được Lục-hiệp. Cả Lục-hiệp cùng nhớ lại rằng khi sư phụ cử Tiểu sư đệ làm chưởng môn, đã để di chúc kỳ lạ bắt mọi người tuân lệnh chàng, dù chàng có hành động phản quốc, hại dân, đều biết rằng chàng được ủy thác một sứ mạng gì lớn lăm.

Tam hiệp Hà Thiên nhờ Đào Kỳ phân tích mới hơi biết sứ mạng của Nghiêm Sơn do sư phụ giao phó. Bây giờ chàng mới biết sư phụ nhìn xa trông rộng.

Thời An-dương Quế-lâm vốn thuộc lãnh thổ Âu-lạc. Khi Đồ Thư chiếm lĩnh, giao cho Triệu Đà cai trị. Triệu Đà là người Trung-nguyên, y tham vọng muốn lập cơ nghiệp lâu dài, y trở về Trung-nguyên quy tụ dân trộm cắp, du thủ, du thực đem qua Quế-lâm cắp phát ruộng đất cho chúng làm ăn. Y chỉ áp dụng luật pháp nhà Tần cho người Hán, còn người Việt y coi như man di, mọi rợ. Người Hán muốn đánh thì đánh, muốn giết thì giết. Bọn trộm cắp người Hán được thể đòn áp người Việt khổ sở đến không sống nổi. Từ ngày ấy, dân Lĩnh-nam chia làm hai, thù hận, chém giết lẫn nhau. Khi Triệu Đà phản Hán, thành lập nước riêng, y cho dân Việt và Hán bình đẳng. Nhưng sau khi họ Triệu bị diệt, Lĩnh-nam lại trở về chế độ cũ : dân Hán là người cai trị, dân Việt là người bị trị, đời đời thù hận nhau.

Hà Thiên kể Đào Kỳ nghe : Khi chàng cùng Đặng Thi-Kế, Trương Đằng-Giang được cử về làm Thái-thú, Đô-sát, Đô-úy quận Quế-lâm, bọn quan lại và các phú gia, địa chủ người Hán thấy cả ba là người Việt tìm cách chống đối.

Những ngày đầu, Hà Thiên mời Đặng Thi-Kế và Trương Đằng-Giang tìm cách chỉnh đốn guồng máy cai trị, cùng dung hòa mối thù giữa hai sắc dân Hán, Việt. Trương Đằng-Giang là đại quân tử, chủ trương của ông rõ ràng : Phải bình đẳng giữa Hán và Việt. Người Hán có kẻ xấu, người tốt, cũng như Việt có người quân tử, kẻ tiểu nhân. Theo ông, thủ phạm gây ra thù hận giữa Việt-Hán là bọn Hán lưu manh thiển cận, hai nước lân bang. Chúng nghĩ mình là dân giàu trong nước mạnh, có quyền ăn hiếp nước yếu. Ngược lại, có một đám người Việt thiển cận cũng không kém, chúng vơ vữa cả năm thù hận tất cả mọi người Hán. Cứ như thế đời đời hai dân tộc Việt-Hán thù hận, chém giết nhau đến bao giờ mới hết ? Ông có rất nhiều bạn Hán cũng đồng ý với ông phải trưởng trị những người Hán bạo tàn, lưu manh. Ông ngỏ ý đó với Hà Thiên và Đặng Thi-Kế. Cả ba cùng một nhận định. Họ quyết định cách chức ba huyện lệnh không chịu thi hành cải cách, tiếp tục kỳ thị, tham ô, tàn bạo và đem xử chém. Khi 3 huyện lệnh bị tống giam,

ngay chiều hôm đó phủ Thái-thú nhận được danh thiếp của bầy huyệt lệnh khác, cùng 50 phú gia, điền chủ người Hán xin yết kiến, đòi ân xá cho chúng.

Thấy người Hán phản ứng mạnh, chàng bàn định cùng Đặng, Trương hai người rồi quyết định : Gửi phúc bẩm về Lĩnh-nam vương xin chỉ thị. Hai ngày sau sứ giả của Lĩnh-nam vương đem lệnh tới : Xử chém 3 huyện lệnh, tịch thu tài sản sung công quỹ. Chính sứ giả sẽ chứng kiến cuộc xử trảm.

Bọn tham quan Hán kinh hoàng không dám chống đối cải cách của ba người nữa. Tuy nhiên, mầm chống đối vẫn âm ỉ chưa tàn. Ba người lo lắng tìm cách giải quyết sao cho êm đẹp, vì dân Quế-lâm phân nửa là người Hán, họ nắm hết các chức huyệt lệnh, huyện úy, cùng các chức quan trọng trong phủ Thái-thú, Đô-úy, Tể-tác. Ngoài dân chúng, họ là những điền chủ giàu có thế lực, cùng là thương gia tiền rùng, bạc biển. May thay lúc đó có công thư khẩn cấp rằng lệnh của Tả đại tướng quân sẽ hội binh tại Quế-lâm ban lệnh đánh Thục. Ba đạo Nhật-nam, Giao-chỉ, Cửu-chân sẽ hợp với đạo Quế-lâm cùng xuất phát. Riêng hai đạo Tượng-quận và Nam-hải chỉ tướng soái về họp mà thôi, quân sĩ sẽ có lệnh sau. Böyle giờ quan lại người Hán thấy đạo quân Nhật-nam đi theo Đào Kỳ hùng tráng, kỷ luật nghiêm minh. Các tướng soái hòa nhã. Trong quân còn có nhiều nữ tướng xinh đẹp. Lại nghe đồn các vị nữ tướng võ công kinh người. Họ đành nhìn nhau tự an ủi.

– Thôi đành chịu thua Thái-thú Hà Thiên cho bọn chó Việt được làm người.

Hôm sau các tướng sĩ nhập Phiên-ngung. Phiên-ngung vốn là thủ đô nước Nam Việt, Triệu Đà và con cháu đóng đô ở đây gần trăm năm, nên thành trì rộng lớn hơn Long-biên và Luy-lâu. Dân cư đông đúc ngựa xe qua lại tấp nập.

Thái-thú Hà Thiên làm tiệc khao quân, tất cả tướng chỉ huy Quân, Sư hai đạo Nhật-nam và Quế-lâm cùng bá quan văn võ được mời dự tiệc tại dinh Thái-thú. Phủ Thái-thú dựa trên bờ sông nước chảy xiết. Trong tiệc, một viên Quân bộ đạo Quế-lâm tiến đến trước Nam-hải nữ hiệp cúi xuống hành đại lễ :

– Đệ tử là Minh Giang, xin tham kiến Nam-hải sư thúc, kính chúc sư thúc an khang.

Phương-Dung thấy vậy lấy làm lạ tự hỏi : Nam-hiệp là con trưởng, lại là người đứng đầu phái Sài-sơn thì sao lại có người gọi bằng sư thúc ? Viên tướng này là ai ?

Riêng Nam-hải nữ hiệp nghe giọng Việt của Minh Giang hơi khác lạ, bà hỏi :

– Cháu là đệ tử cao nhân nào, sao ta không nhận ra ?

Minh Giang kính cẩn thưa :

– Tiểu đồ là đệ tử Trần Nhất Gia Khúc-giang. Sư phụ cháu thường nhắc tới sư thúc. Người lại sặc rắng, trong kỳ hội quân này thế nào sư thúc cũng tới. Phải tìm sư thúc vẫn an thay sư phụ.

– Thì ra cháu là đệ tử của Đãi sư huynh trong Khúc-giang ngũ hiệp. Các vị sư huynh của ta mạnh khỏe không ?

– Sư phụ của đệ tử và bốn vị sư thúc đều khỏe mạnh. Các vị đi Trung-nguyên, không biết để làm gì ?

Đào Kỳ thấy Minh Giang có liên quan với võ lâm Lĩnh-nam, chàng ân cần giới thiệu từng người với Minh Giang :

- Đây là Trường-yên đại hiệp Cao Cảnh-Minh.

Minh Giang thưa :

- Tôi được nghe đồn rằng Trường-yên đại hiệp bắn tên xa trăm trượng. Mỗi lần buông tên hai chim nhạn rơi xuống. Nay được tướng kiến thật là tam sinh hữu hạnh.

Kế tiếp Đào Kỳ giới thiệu thứ tự từng người. Minh Giang chỉ biết Nam-hải nữ hiệp và Phương-Dung. Còn Trần Năng, Lê Chân y chưa được biết. Khi nghe được Đào Kỳ giới thiệu Trần Năng là đệ tử của Khất đại phu, Minh Giang mừng rỡ :

- Thì ra sư thúc là đệ tử của Thái sư thúc. Gần đây khắp Nam-hải, Quế-lâm đồn rằng Thái sư thúc thành tiên bay đi chữa bệnh cho dân chúng !

Trần Năng cười :

- Sự thực không phải sư phụ tôi thành tiên đâu. Chẳng qua người ẩn hiện không chừng. Tính người dễ dãi, khi uống nước suối ngủ rừng. Khi uống rượu ăn thịt. Người lấy việc chữa bệnh làm lẽ sống. Dân chúng kính phục người gọi là Tiên ông. Người cũng sắp tới đây.

Minh Giang nói với Đào Kỳ :

- Tiểu tướng nghe tin anh hùng võ lâm anh hùng Cửu-chân, Nhật-nam và Giao-chỉ cùng theo Lĩnh-nam vương gia Bắc viện lập công, hầu xin hoàng thượng cho Lĩnh-nam tái lập quốc, thật mừng vô tả. Không biết có vị võ lâm nào thuộc Quế-lâm, Na-hải, Tượng-quận nào tòng chinh chăng ?

Đào Kỳ thấy Minh Giang có phong thái giống Nghiêm Sơn, chàng lấy làm thích thú trả lời :

- Quế lâm có Triệu Anh-Vũ, Lương Hồng-Châu cùng tòng chinh. Triệu Anh Vũ lĩnh ấn Chinh-di đại tướng quân, còn Lương Hồng-Châu theo cạnh Lĩnh-nam vương. Còn Tượng-quận và Nam-hải chưa thấy.

Tiệc tan, Đào Kỳ muốn dò xét dân tình Quế-lâm, Nam-hải nên mời Minh Giang đi chung với chàng. Chàng biết Minh Giang là đệ tử Khúc-giang ngũ hiệp, nên tuy y là người Hán, chàng cũng đặt hết lòng tin tưởng. Trên đường đi Minh Giang hỏi Đào Kỳ :

- Đào tướng quân, không biết ý Lĩnh-nam vương gia muốn xin phục hồi Lĩnh-nam như thế nào? Ngài muốn phục hồi gồm tất cả đất Lĩnh-nam cũ gồm 6 quận Nam-ải, Quế-âm, Tượng-uận, Cửu-hân, Nhật-am, Giao-hỉ, hay chỉ xin ba quận mà bỏ Quế-âm, Nam-ải, Tượng-qận ?

Đào Kỳ không trả lời mà hỏi ngược lại :

- Theo ý đại ca thì nên thế nào ?

Minh Giang thở dài :

- Đất Quế-âm hiện quá nửa là người Hán. Đất Nam-hôi, Tượng-uận còn tệ hơn nữa. Người Việt bị Triệu Đà cai trị hơn trăm năm, lại bị Hán cai trị hơn 200 năm. Họ bị đòn áp coi như tôi mọt quen rồi, mất cả hùng khí. Riết rồi họ coi cái nhục không hơn chó lợn là việc thường. Đã thế suốt ba quận, dưới huyện là xã, là làng chứ không có chế độ lạc hẫu, lạc tướng, nên dân chúng không có người cầm đầu, khó nổi dậy được. Về môn phái chỉ có Quế lâm, Khúc giang là môn phái người Việt. Còn người Hán họ làm chủ ba quận

đã lâu đời. Trên quan lại, dưới điền chủ phú gia, đều là người Hán, bây giờ bảo họ phải trực thuộc Lĩnh-nam khó lòng họ chịu theo mình. Cứ coi như vừa rồi Hà thái thú ban hành chính sách mới mà còn bị người Hán chống lại, đến nỗi phải xin lệnh Lĩnh-nam vương mới dám trị tội các tham quan người Hán thì đủ biết !

Phương-Dung nghe đến đây cũng nhập cuộc :

– Theo ý Minh huynh, nếu Kiến-vũ hoàng đế không chịu cho phục hồi đất Lĩnh-nam, thì ta phải làm gì ?

Minh-Giang nói ngay :

– Ý dân là ý trời. Chúng ta đã lập đại công đánh Thục. Lại tỏ ý quy phục xin phong. Việc cử quan lại cũng thế, mà để chúng ta tự trị làm một chư hầu cũng thế. Hoàng đế có tổn tiền, tổn gạo gì đâu ? Chẳng qua là một tờ giấy ban chiếu chỉ mà thôi. Nếu như người không chịu thì kiểm trong tay, dân một lòng ta há sợ gì ?

Đào Kỳ cảm động hai tay nắm lấy hai tay Minh Giang, cả hai như nghẹn lời không nói được câu nào.

Lát sau Minh Giang lại góp ý :

– Ý tôi như thế này : Nay mai khi Lĩnh-nam vương tới đây. Đào đại ca đặt vấn đề sẽ lấy quân số ở đâu để bổ sung quân Hán khi bị hao hụt đánh Ích-châu. Lúc đó tôi tình nguyện đưa ý kiến rằng, nếu lấy tráng đinh thì một là chưa kinh nghiệm, hai là phải mất thời gian huấn luyện. Chi bằng lấy trong các địa phương bổ sung. Tỉ như thiểu 300 quân, thì lấy 300 quân Hán ở các lữ địa phương, rồi tuyển 300 tráng đinh thay vào. Đề nghị như vậy chắc vương gia và các đại tướng quân cho rằng tôi sốt sắng, khôn ngoan hết lòng với đoàn quân phạt Thục. Nhưng sự thực lại khác, vì các Thái-thú gửi quân Hán đi, tất phải tuyển các tráng đinh Việt thế vào. Chỉ vài trận là các ữ địa phương trở thành toàn quân Việt. Trường hợp phải bổ sung các tốt trưởng, lữ trưởng cũng thế. Các Thái-thú phải ưu tiên đưa người Hán đi thay.

Phương-Dung khen ngợi Minh Giang :

– Minh huynh thật là người đa mưu túc kế. Với ý kiến như vậy, chúng ta sẽ thành công.

Hai hôm sau đạo Trung-quân của Lĩnh-nam vương mới đến Quế-lâm. Hà thái thú đem bá quan văn võ, cùng nam phụ, lão ấu treo đèn kết hoa, đốt pháo mừng *ông vua nhân đức áo gấm về làng*.

Nguyên năm Đinh-hợi tức 214 trước Tây lịch, nhà Tần cướp đất Lĩnh-nam, trải qua nhà Triệu phản Tần, rồi nhà Hán diệt Triệu lập Lĩnh-nam thành quận, huyện cai trị đã gần 300 năm Dân Lĩnh-nam là kẻ bị trị, dãm chúng nhục nhã vô cùng, người Việt không được làm bất cứ quan chức gì. Mãi cho đến khi Nghiêm Sơn được phong Lĩnh-nam công được toàn quyền kinh lý mọi việc, chàng mới cho người Việt làm tới chức huyện úy, huyện lệnh, trong quân được cử tới cấp sư trưởng. Nay Nghiêm được phong tới tước vương, và cho người Việt giữ cả chức Thái-thú, Đô-úy, Đô-sát. Đã thế chính vương là người Quế-lâm bảo sao dân chúng không vui mừng hoan hô dậy đất ?

Nghiêm Sơn dùng phủ Thái-thú làm đại bản doanh. Bộ chỉ huy của Đại-tư mã Đặng Vũ và Xa-ky tướng quân Ngô Hán đã tề tựu đông đủ. Vương hẹn ba hôm nữa sẽ họp tướng lãnh toàn quân, bàn định kế sách. Chiều hôm ấy corm nước xong, Hoàng Thiều-Hoa hỏi chồng :

– Böyle giờ đại ca dẫn em về thăm nhà đi chứ ? Em mang tiếng là đồ đệ Đào hầu, lẽ nghĩa có thừa, vậy mà lấy chồng đã sáu, bảy năm cũng chưa biết gia đình nhà chồng ra sao, nghĩ thực xấu hổ !

Nghiêm Sơn nắm tay nàng cảm động :

– Đó là lỗi tại anh. Vì bận rộn, nên chưa đưa em về thăm nhà. Họ hàng nhà anh rất đông, lại thêm người trong môn phái. Böyle giờ chắc họ tụ hội ở trang ấp, chờ chào mừng chúng mình.

Đoạn vương cho mời hai vị sư thúc Triệu Anh-Vũ và Lương Hồng-Châu, rồi tất cả lên ngựa về thăm nhà. Trang ấp của thân phụ Nghiêm Sơn tên Nhạn-sơn, nằm ở phía Nam thành Phiên-ngung. Phụ thân vương vốn là một đại tướng quân ở Trường-sa thời Tây-Hán. Ông về Quế-lâm dưỡng lão, ông giàu có, gia sản súc tích, tráng đinh, đệ tử trong ấp hàng trăm người. Khi từ trần ông để lại cho vương. Cách đây 8 năm, khi Nghiêm Sơn được phong Lĩnh-nam công. Thái-thú Quế-âm đã tuyển thợ khéo cất phủ đệ cho vương. Nhưng chưa bao giờ chàng về Nhạn-sơn mà chỉ ở Long-biên và Luy-lâu thuộc Giao-chỉ. Kịp khi được gia phong tước phong tước vương, Thái-thú Hà Thiên lại xuất công quỹ tu sửa, dinh thự trở thành một vương phủ tráng lệ. Thái-thú lại cắt cử quân lính, mã phu, thị nữ phục dịch. Khi mọi việc vừa hoàn tất thì kịp Nghiêm Sơn dẫn binh phạt Thục về qua.

Hôm nay vương cùng vương phi và hai sư thúc một Hán, một Việt cùng là hai đại tướng quân và sư huynh là Thái-thú sở tại trở về nhà. Nên dân địa phương náo nức chờ đón ông *Vua nhà mình*, quang cảnh thực là náo nhiệt. Dân chúng trong trang ấp vừa sung sướng, vừa hạnh diện. Họ hạnh diện vì là con dân *thang mộc ấp*, họ sung sướng vì theo luật thời bấy giờ, họ được miễn mọi thứ thuế má binh dịch.

Nghiêm Sơn có lòng nhân từ, vương không muốn phiền hà dân chúng đón đưa, nên âm thầm dẫn một ít người về thăm nhà không tiền hô, hậu ứng. Vậy mà khi về gần tới trang Nhạn-sơn, đã thấy dân chúng dàn hàng phủ phục hai bên đường chào đón. Đến cửa trang, đã thấy cờ biển rực rỡ, giáp sĩ gươm giáo sáng choang đứng dàn chào. Vương mời các bô lão, nhân sĩ địa phương, đệ tử bản môn vào dinh dự tiệc. Bước vào sảnh đường, vương nói với quan khách :

– Nhờ phúc ấm tổ tiên Nghiêm Sơn này được phong Lĩnh-nam vương. Cô không lấy tước vương làm quý, mà lấy việc tạo phúc cho dân làm lẽ chính. Song thân tôi qua đời sớm, nay áo gấm về làng chỉ còn nhũ mẫu. Chữ hiếu là kỷ cương của trời đất. Vậy xin quý vị ngồi uống rượu để vợ chồng tôi vào vấn an nhũ mẫu đã.

Đoạn vương và Thiều-Hoa bước vào nội đường thăm nhũ mẫu. Hoàng Thiều-Hoa đã được Nghiêm Sơn kể cho nghe rằng vương có một nhũ mẫu, nuôi dưỡng, thương yêu vương tử nhỏ. Vương kính như mẹ đẻ.

Đến nội đường, thấy căn nhà mỹ lệ, cột kèo chạm trổ tinh vi. Trước nhà có nữ tỳ đứng hầu, thấy vương gia và vương phi đến, họ vội quỳ xuống vấn an. Nghiêm Sơn khóa tay miễn lẽ hỏi :

– Má má ta ở trong này phải không ? Người vào thông báo có ta và hiền thê cầu kiến.

Hoàng Thiều-Hoa kinh ngạc, vì thời bấy giờ nhũ mẫu là một thứ tội đòi, vậy mà Nghiêm Sơn gọi bằng má má, tức tiếng dùng để gọi mẹ đẻ. Lại nữa vương là vương gia dù nhũ mẫu cũng phải quỳ đón, tại sao lại phải nhờ nữ tỳ thông báo, xin cầu kiến như đối với một vị thái hậu vậy ?

Một lát nữ tỳ ra nói :

– Phu nhân mời vương gia và vương phi !

Nghiêm Sơn đẩy cửa bước vào. Thiều-Hoa cũng vào theo, nàng thấy một thiếu phụ tuổi khoảng trên 30, nhan sắc diễm lệ, ngồi trên ghế sơn son thiếp vàng. Nghiêm Sơn chạy đến ôm lấy bà gọi :

– Má má con về thăm má má đây !

Vương vãi Thiều-Hoa :

– Em lại ra mắt má má đi.

Thiếu-Hoa nghe chồng nói bỡ ngỡ đến ngẩn người ra. Trong tâm nàng nảy không biết bao nhiêu nghi vấn : Dù vương có đến đâu chăng nữa, cũng không thể bắt nàng là một vương phi ra mắt một nhũ mẫu, tức một loại tội tớ. Trước đây vương nói : Nhũ mẫu nuôi sữ vương suốt hai năm liền. Sau này vương sống bên cạnh nhũ mẫu, nên tính tình vương không giống mẹ mà giống nhũ mẫu. Năm nay Nghiêm đã 33 tuổi, ít ra bà cũng khoảng trên dưới 50, chứ sao lại chỉ chừng 30 tuổi ? Cho rằng phụ thân vương là đại tướng quân bỏ tiền mướn nhũ mẫu cho vương, nhưng sao lại có người xinh đẹp đến thế mà chịu đi làm nhũ mẫu ? Nàng thấy bà có sắc đẹp giống Đinh Hồng Thanh, nhu nhã mềm mại, mờ mờ như người trong sương khi có, khi không ?

Thiếu-Hoa tiễn lại, còn đang bỡ ngỡ không biết phải dùng lễ gì ra mắt, bà đã nắm lấy tay nàng, kéo ngồi xuống cạnh bà :

– Đẹp đẽ thực ! Trên đời, ta chưa từng thấy ai đẹp như thế này. Xưa kia ta và sư tỷ nổi danh là hai hoa khôi đất Trường-sa, nhưng so với vương phi còn kém xa.

Bà lại kéo tai Nghiêm Sơn :

– Thằng chó con này, mấy năm không về thăm má má. Thì ra con có vợ đẹp rồi quên má má hắn ? Ta nghe Quang-vũ chờ công chúa Vĩnh-Hòa lớn lên rồi gả cho con. Khi công chúa được 15 tuổi, Quang-vũ nghe tin con mới cưới vợ, quần thần tâu rằng : Con là Quốc-công, tỳ thiếp bao nhiêu mà không được, cứ gả công chúa Vĩnh-Hòa cho con. Hồi ấy ta nghe Thái-thú Tích Quang cũng mật tấu về rằng vợ con là gái Việt. Con chỉ sủng ái mình nàng, nhất quyết không để ý đến người thứ nhì.

Ngừng một chút ngắm nghĩa Thiều-Hoa, bà tiếp :

– Công chúa Vĩnh-Hòa là con gái sư tỷ của ta. Chúng ta đẹp ngang nhau, không ai hơn. Vậy mà ta nghe đâu công chúa còn đẹp hơn mẹ. Ta nghe truyện cứ tiếc cho con

mãi. Bây giờ gặp mặt vương phi thấy con chỉ súng ái mìnng nàng là đúng. Nếu ta là con, ta cũng hành sử như vậy. Nàng đẹp thực !

Rồi bà cười với ThiềuHoa :

– Ta nghe vương phi xuất thân danh gia đệ tử, học trò Đào hồn đất Giao-chỉ, nổi danh võ nghệ cao cường, lễ nghĩa văn học đều thông. Nhìn sắc diện vương phi nếu nói ôn nhu, văn nhã cũng có vẻ ôn nhu, văn nhã. Nếu nói có vẻ thanh tao yếu điệu thì cũng có vẻ thanh tao, yếu điệu. Nhưng điều khó kiểm là sắc diện tươi hồng của người tập võ. Hiếm có nữ lưu nào lại đẹt toàn như vương phi.

Thiều-Hoa càng ngạc nhiên, khi bà gọi hoàng đế bằng tiếng trống trơn Quang-vũ. Thiên tử cùng Lĩnh-nam vương bà mặc nhiên coi như người dưới. Vậy mà với nàng bà vẫn một điều gọi là vương phi.

Nghiêm Sơn tỉ tê tường thuật tất cả những gì xảy ra xung quanh vương. Bà chăm chú nghe, thỉnh thoảng hỏi thêm chi tiết. Cuối cùng căn dặn chàng :

– Con cỗ gắng giúp Quang-vũ. **Nó** là anh em kết nghĩa với con. Nó làm hoàng đế Trung-nghuyên, con làm vua Lĩnh-nam, má má chỉ mong *hai đứa* thi ân bối đức cho thiên hạ, là má má mát lòng.

Bà lại thăm hỏi Thiều-Hoa từng li, từng tí. Bà đứng lên bưng ra cái hộp nhỏ thiếp vàng, rồi mở nắp. Bên trong, có một chiếc vòng ngọc đỏ như máu và một chuỗi hạt trai. Bà cầm hai chiếc vòng ngọc đeo vào hai tay Thiều-Hoa và đem chuỗi hạt trai choàng cổ nàng. Nàng thấy bà đầm ấm, dáng điệu ôn nhu, yếu điệu kỳ lạ. Nàng tự nghĩ : Không biết sao nhũ mẫu của Nghiêm Sơn lại có những thứ trân bảo nhất thế gian này? Bà đeo vào người tặng ta, cũng chẳng cần hỏi xem ta có thuận hay không. Thật kỳ lạ.

Bà bước lui ngắm nhìn Thiều-Hoa rồi nói :

– Hai chiếc vòng và chuỗi ngọc là kỷ vật của Tiên vương đã tặng má má, bây giờ má má cho con.

Thiều-Hoa ngắm cặp vòng, trên có khắc chữ "Chính-hòa tam niên". Nàng giật mình, vì Chính-hòa là niên hiệu Vũ-đế nhà Tây-hán. Kể từ năm Chính-hòa thứ ba đến bây giờ vừa đúng 135 năm !

Trọn đêm đó, Nghiêm Sơn và Thiều-Hoa lưu lại trang Nhạn-sơn. Nhũ mẫu mang đàm ra tấu hơch chục nhạc khúc. Thiều-Hoa học văn, học võ đều giỏi, nhưng nàng không có kiến thức nhiều về âm nhạc. Nghe bà tấu hơch 10 khúc nàng chỉ nhận ra có khúc *Phượng cầu kỳ hoàng* của Tư-mã Tương Như, khúc *Dương xuân bạch tuyết* của Tiêu Sử và khúc *Ly-tao* của Khuất Nguyên.

Đêm ấy, khi vào trường với chồng, nàng đem những thắc mắc ra hỏi Nghiêm Sơn, nhưng cũng chỉ được chồng nói sơ lược về nhũ mẫu :

– Khi anh được mấy tháng, thân mẫu bị bệnh mất sữa. Nhân thân phụ đi săn gấp nhũ mẫu bị nạn, người cứu bà về nhà. Nhũ mẫu cũng vừa bị mất con, sữa làm căng ngực khó chịu, bà nhận nuôi anh. Từ đấy tình yêu anh quyến luyến bà theo gia đình anh về Quế-lâm. Bà lớn hơn anh đúng 18 tuổi, năm nay vừa đúng 51, song bà là đệ nhất hoa hậu đất Trường-sa, lại giỏi âm nhạc. Tính bà ưa thanh nhàn, thích ẩn dật nên trẻ lâu, vì

vậy sắc diện bà tưởng chừng mới 30. Cũng như ái thê của anh, lấy chồng từ thuở 18, đã 8 năm rồi mà vẫn như mới 20 tuổi vậy !

HÒI THÚ BÔN MUƠI

Phản son tó điểm son hà,

Hôm sau Nghiêm Sơn và Hoàng Thiều-Hoa kiểu từ nhũ-mẫu trở lại Phiên-ngung. Trước khi mở cuộc họp tổng quát với hai đạo binh mã Hán-trung và Kinh-châu, Nghiêm Sơn họp riêng với bộ chỉ huy đạo Linh-nam. Vương để Trưng Nhị, Phương Dung và Phùng Vĩnh Hoa lần lượt thuyết trình về tình hình Trường-an, Lương-châu, Kinh-châu, Ích-châu và Hán-trung về nhân văn, địa hình, binh tướng... Sau đó vương kết luận :

– Tư-mã Đặng Vũ là một đại tướng giỏi nhất Trung-nguyên. Y cắp gươm theo vua Quang Vũ với cô gia ngay từ ngày mới khởi binh. Y là người thao lược tài kiêm văn võ. Hiện y là lĩnh chức Đại-tư mã, tức một trong Tam-công triều Hán. Y thống lĩnh binh mã chín quận Kinh-châu đánh vào đất Thục. Bên cạnh y còn có Phiêu-kỵ đại tướng quân Sầm Bành, xuất thân Võ-trạng-nguyên thời Vương Mãng, sau y đầu hàng Hán. Sầm Bành là anh hùng vô địch Trung-nguyên, trải trăm trận đánh với các tướng của Vương Mãng, Xích Mi, Công-tôn Thiệu không ai địch nổi y. Trước đây chỉ có Xích Mi Phan Sùng là đấu ngang tay với y mà thôi.

Anh hùng Linh-nam nghe nói vậy đều đưa mắt nhìn Khất đại-phu, Đào Kỳ. Vương lại tiếp :

– Xa-kỵ đại tướng quân Ngô Hán cũng là người theo Kiến Vũ thiên tử và Cô-gia từ lúc khởi binh, vào sinh ra tử trăm trận. Võ công y bình thường, nhưng mưu lược, dùng binh giỏi và có đại đởm. Y thống lĩnh đạo binh mã Trường-an, Hán-trung. Bên cạnh y có Chinh-tây đại tướng quân Phùng Dị, võ công cũng không thua kém Sầm Bành.

Sau khi nghe trình bày về hai đạo binh mã của Ngô Hán và Đặng Vũ, Đào Kỳ hỏi Nghiêm Sơn :

– Trong đạo binh mã Linh-nam, trước khi rời Giao-chỉ đại ca đã phong các vị Lại Thê Cường, Triệu Anh Vũ, Đinh Công Thắng lĩnh ãn đại tướng quân chỉ huy ba đạo Giao-chỉ, Cửu-chân, Nhật-nam. Còn ba đạo Nam-hải, Quế-lâm, Tượng-quận chưa có người chỉ huy. Ý đại ca thế nào ? Đại ca định để em trực tiếp điều động các quân, sư hay chỉ định tướng thống lĩnh ?

– Cần phải có tướng chỉ huy ba đạo quân này. Nhưng ta muốn em cử người, để giữa soái và tướng tâm đầu ý hợp.

Đào Kỳ còn hơi bỡ ngỡ, thì Nghiêm Sơn mỉm cười :

– Ta đã dạy sư đệ, phép chọn tướng cần phải đủ năm đức tính: **Một là trí**. Thiếu trí thì không biết mình, biết người. **Hai là dũng**, dũng gồm hai phần võ công và đởm lược. **Ba là mưu**, không mưu thì không thể biến hóa uyển chuyển lừa địch, dùng ít mà có thể thắng nhiều. **Bốn là nghiêm**, nghiêm để trị quân. Tướng giỏi, binh tinh, lương nhiều mà không kỷ luật cũng vô ích vì đó chỉ là đạo kiêu binh hại nhiều hơn lợi. **Năm là tín**, không tín thì thượng hạ không đồng tâm, sinh nghi ngờ lẫn nhau, lòng quân tất hỗn loạn. Nào sư đệ muốn đệ muối đề cử ai ?

Đào Kỳ trầm tư một lát rồi trả lời :

- Điều này tiểu đệ đã thường nghĩ tới. Trong tâm tiểu đệ nghĩ : thân phụ, thúc phụ và cữu phụ. Song các vị đang mang trọng trách ở nhà, ngoài ra còn Mai-động ngũ hùng, các em Hiển Hiệu, Quý Minh cùng sư đệ Quách Lãng. Ngay cạnh đây còn có sư thúc Lương Hồng Châu và Minh Giang, ai cũng có thể đảm đương trọng trách ấy. Vậy căn cứ năm điều lựa tướng, tiểu đệ xin đề cử sư thúc Lương Hồng Châu thống lĩnh đạo Nam-hải, sư đệ Minh Giang thống lĩnh đạo Quế-lâm, sư đệ Hiển Hiệu thống lĩnh đạo Tượng-quận.

Nghiêm-Sơn tươi nét mặt, Vương móc túi ra một tờ hoa tiên trao Đào Kỳ :

- Sáng nay, ta đã bàn với Phương-Dung điều này. Dung muội góp ý nên để sư đệ với tư cách thống lĩnh binh mã Lĩnh-nam tự tuyển tướng, đề cử. Tuy nhiên chúng ta đã ước tính xem sư đệ sẽ đề cử ai. Böyle giờ sư đệ mở giấy coi thử.

Đào Kỳ mở ra coi, thấy ghi : Đạo Nam-hải Lương Hồng-Châu, đạo Quế-lâm Hoàng Thiều-Hoa, đạo Tượng-quận Đào Hiển-Hiệu.

Nghiêm Sơn cười :

- Sư đệ thấy không ? Ta đoán sai một chút về đạo Quế-lâm. Ta đoán, Quế-lâm là quê hương ta, tất sư đệ phải cử Hoàng sư tỷ vào chỗ đó. Nào ngờ sư đệ không thiên vị tình cảm, lấy lẽ công minh cử Minh Giang. Giỏi ! Sư đệ tiến mau hơn ta ước tính. Lương sư thúc, Minh Giang hiện có đây. Còn Đào Hiển Hiệu vừa mang tin Giao-chỉ tới, cũng có mặt từ hôm qua. Ta đồng ý, vậy sư đệ cho mời ba vị vào đây.

Đào Kỳ ghi thiếp mời ba người tới khẩn cấp. Cả ba đều không hiểu chuyện gì xảy ra.

Nghiêm Sơn đứng dậy nói :

- Chúng ta vì đạo nghĩa, mưu cầu hạnh phúc cho trăm họ, vậy nhờ các vị ghé vai ghánh vác. Cô gia từ Lĩnh-nam về tăng viện Trung-nguyên có 6 đạo quân. Ba đạo Giao-chỉ, Cửu-chân, Nhật-nam đã có ba vị hiệp nghĩa thống lãnh. Còn ba đạo Quế-lâm, Nam-hải và Tượng-quận thì chưa. Cô gia đã hỏi ý Chinh-viễn đại tướng quân. Tướng quân đề cử ba vị. Vậy, phụng lệnh Kiến-vũ thiên tử, nhân danh Lĩnh-nam vương cô gia mời :

- Sư thúc Lương Hồng-Châu thống lĩnh đạo Nam-hải, 3 quân bộ, 3 sư kỵ. Lĩnh ấn **Vũ-oai đại tướng quân**.

- Sư đệ Đào Hiển-Hiệu thống lĩnh đạo Tượng-quận, 3 quân bộ, 3 sư kỵ. Lĩnh ấn **Hổ-nha đại tướng quân**.

- Tướng quân Minh Giang thống lĩnh đạo Quế-lâm, 3 quân bộ, 3 sư kỵ. Lĩnh ấn **Phấn-oai đại tướng quan**.

Cả ba lạy tạ Lĩnh-nam vương nhận ấn. Lương Hồng-Châu, Đào Hiển-Hiệu đều là người giang hồ, tuy vui vẻ vì cầm quân cho mục đích phục hồi đất Lĩnh-nam, nhưng không thích lăm khi nghĩ đến sự gò bó trong quân lữ. Riêng Minh Giang sự vui mừng cảm động hiện ra mặt, vì đang là quân trưởng, một bước được đề cử làm đại tướng quân.

Thẩm thoát đã đến buổi họp toàn quân phạt Thục. Nghiêm Sơn chủ tọa buổi hội, chỉ có sự hiện diện thống soái các mặt trận cùng bộ tham mưu. Ngô Hán dẫn theo gần 30 người, Đặng Vũ dẫn theo 40 người. Còn Đào Kỳ, phía Lĩnh-nam chỉ có 20 người.

Khi vào phòng họp, tướng hai đạo kia thấy tướng đạo Lĩnh-nam hầu hết còn rất trẻ, lại có đến ba thiếu nữ cực kỳ diễm lệ do một thiếu niên anh tuấn dẫn đầu, thì ngẩn

người ra. Họ ngắm nhìn Vĩnh Hoa, thấy nàng khoảng 20 tuổi, mặc quần áo lụa trắng khoác khăn xanh đai hồng, lưng đeo bảo kiếm, trông như một tiên nữ trong tranh. Trưng Nhị mặc quần áo lụa hồng, cũng chỉ khoảng trên 20, cổ khoác khăn trắng, đai màu xanh, không mang vũ khí, dáng điệu uy nghiêm, nhưng không dấu được vẻ yêu kiều. Phương Dung còn trẻ hơn nữa, họ ước đoán nàng chỉ độ 16-17 tuổi, mặc quần áo lụa xanh cổ khoác khăn hồng đai vàng sẫm, lưng đeo bảo kiếm. Họ thăm nghĩ không biết cô này làm gì trong đội quân Lĩnh-nam ?

Sau phần giới thiệu, Nghiêm Sơn chỉ định Đặng Vũ thuyết trình trước.

Đặng tường trình về đạo Kinh-châu : quân số trên 25 vạn, trong đó chỉ có hơn vạn kỵ binh. Mới đây bị tổn thất ba trận liền, được bổ sung nhưng chưa phục hồi quân khí. Phía quân Thục đương đầu với Kinh-châu có khoảng 15 vạn cố thủ trong thành, quân ít nhưng nhờ địa thế hiểm trở đã làm Đặng Vũ thiệt quân, mà không có cách nào chiếm được. Theo ý Đặng Vũ nếu có đánh, chỉ gây tổn thất thêm và không hy vọng chiếm thành.

Thấy y ngưng nói Phương Dung hỏi :

- Đại tư mã, tôi nghe đạo Kinh-châu có Phiêu-kỵ đại tướng quân Sầm Bành, võ công vô địch Trung-nguyên. Không biết các tướng bên Thục, võ công như thế nào ?

Đặng Vũ thấy cô bé lên tiếng hỏi, y nhìn Nghiêm Sơn, ngũ ý xem có phải trả lời hay không.

Nghiêm Sơn nói :

- Tôi xin giới thiệu với Đại-tư mã và chư tướng đây là Đào phu nhân, nhũ danh Phương Dung. Các vị cứ gọi bằng nhũ danh. Vì người Lĩnh-nam thích được gọi bằng tên thời con gái hơn là tên chồng.

Bấy giờ Sầm Bành mới đứng lên, chậm rãi trả lời thay Đặng Vũ :

- Võ công của tôi thiên về dương cương. Tôi sử dụng đại đao. Còn tướng Thục võ công cao nhất là Công-tôn Thiệu và Chu Vũ. Chúng thuộc phái Thiên-sơn. Chúng sử dụng kiếm. Về võ công chúng thấp hơn tôi một chút.

Đến lượt Ngô Hán thuyết trình. Ngô là người đọc sách, nói năng lưu loát. Ngô cho biết đạo Hán-trung có 20 vạn quân, trong đó có 4 vạn kỵ binh. Mới đây bị thua một trận. Tướng Thục là Thái-tử Công-tôn Tư, lĩnh chức Đại-tư mã, văn võ kiêm toàn, dùng binh giỏi. Kết quả trong cuộc giao chiến với Thục, Hán thắng 6 trận và bại 4 trận. Thục thủ trong thành kiên cố, tướng sĩ hết lòng, nên Hán không tiến nổi.

Nghiêm Sơn và chúng tướng nghe trình bày tiếp tinh hình địch từng địa phương, cùng cá tính, khả năng, tật xấu và cả bệnh tật của từ vua là Công-tôn Thuật cho tới các tướng sĩ văn võ. Đến chiều, Vương truyền bãí họp và hẹn giờ thìn hôm sau tái họp.

Buổi tối, sau khi cơm nước xong, Nghiêm Sơn mời họp riêng tất cả anh hùng Lĩnh-nam. Vương hỏi Trưng Nhị :

- Trưng cô nương nghĩ sao ?

Trưng Nhị đặt lại câu hỏi :

- Nghiêm đại ca là ân nhân, anh em kết nghĩa với Kiến-vũ Thiên tử, cần phải công bằng, coi hai đạo quân kia như đạo Lĩnh-nam. Đó là điều để cho tướng sĩ phục tùng. Vì vậy, những gì khó khăn có phải đại ca định để cho đạo Lĩnh-nam gánh vác, những gì dễ dàng sẽ để cho Kinh-châu và Hán-trung đảm nhiệm. Có đúng thế không ?

Nghiêm Sơn gật đầu. Trưng Nhị tiếp :

- Vậy tôi đề nghị chúng ta chia ra làm ba mặt đánh Ích-châu : mặt Tây do Ngô Hán, mặt Đông do Đặng Vũ, mặt Nam trao cho Đào Kỳ. Hai mặt kia địch có quân phòng thủ kỹ lưỡng, ta cần tấn công ráo riết hầu cầm chân địch. Đồng thời cho quân băng rừng, vượt núi đánh vào sau lưng địch. Khi ta đột nhập được vào phía sau, địch không kịp huy động quân phòng thủ, Ích-châu sẽ rối loạn, chỉ cần đánh một trận là xong.

Phùng Vĩnh-Hoa cũng tiếp lời :

- Hôm nay các đạo đều kêu ca binh sĩ, lừa ngựa tổn thất không được bổ sung. Xin đại ca truyền lệnh bắt Thái-thú 9 quận Kinh-châu bổ sung cho Đặng tướng quân. Thái thú các vùng Trường-an, Kỳ-sơn, Lương-châu bổ sung cho Ngô Hán; như đại ca đã ra lệnh cho 6 Thái-thú Lĩnh-nam bổ sung cho Đào sư đệ.

Minh Giang nhìn Đào Kỳ, Phương-Dung gật đầu tỏ ý thông hiểu. Sau khi bàn các chi tiết đến tận khuya, mọi người mới đi ngủ.

Sáng hôm sau giờ thìn, lại khai hội. Nghiêm Sơn lên trướng ngồi. Đợi mọi người an tọa, Vương đứng dậy giới thiệu :

- Hôm nay tôi giới thiệu với các vị tướng quân : Đào phu nhân, quân sư của chúng ta.

Tướng, soái các đạo cùng nhìn nhau thất kinh hồn vía, tự hỏi : Nghiêm Sơn là tướng tài kiêm văn võ, mưu lược hơn người, sao lại dùng cô bé này làm quân sư ? Không lẽ để cô ra trận cho quân giặc mê man mà chết chăng ?

Đợi tiếng xì xào ngắn, Nghiêm Sơn lại mời Trưng Nhị đứng dậy :

- Đây, Trưng Nhị cô nương, quân sư đạo Kinh-châu giúp Đặng tư mã.

Mọi người lại kinh ngạc lần nữa. Biết thế, nhưng Vương lại lờ đi tiếp tục chỉ Phùng Vĩnh Hoa :

- Còn đây cô nương Phùng Vĩnh-Hoa, quân sư đạo Hán-trung giúp Ngô tướng quân.

Mọi người nhìn ba cô gái Việt mảnh mai, yếu điệu, thầm nghĩ : các cô gái xinh đẹp, ẻo lả thế kia, chỉ cần nhìn thấy tướng giặc cũng đủ khiếp vía, vậy còn điều khiển ai đây ?

Sau đó Vương trao ấn kiêm cho Phương-Dung, Trưng Nhị, Phùng Vĩnh-Hoa. Rồi Vương nói với Phương-Dung :

- Xin mời quân sư Phương-Dung điều quân .

Phương-Dung tiến lên dài, ngồi xuống cầm đôn, đặt thanh kiếm lên bàn, đoạn nàng thản nhiên như đã cầm quân lâu ngày, từ tốn nói :

- Xưa đức Cao-tổ từ Thục xuất chinh đánh Hạng Vũ sở dĩ Hoài-âm hầu Hàn Tín yên tâm đánh giặc vì biết chắc Thùa-tướng Tiêu Hà cung ứng đủ lương thực, bổ sung binh mã kịp thời. Lương thực là mạch máu của tướng sĩ, vậy ta phải chuẩn bị đầy đủ.

Các tướng nhìn nhau, gật đầu tỏ ý khâm phục. Phương-Dung ngừng một lúc để mọi người thấm ý nàng, đoạn tiếp :

- Vì vậy đạo quân Hán-trung thì các Thái-thú Đông-xuyên, Trường-an, Lương-châu phải lo cung cấp. Còn đạo quân Kinh-châu thì 9 Thái-thú sở tại phải lo toan. Số lương thảo phải đủ dùng trong ba tháng. Hẹn một tháng phải vận tải ra mặt trận. trễ một ngày sẽ chiểu quân pháp trị tội.

Đặng Vũ, Ngô Hán gật đầu bằng lòng vui mừng ra mặt. Còn các Thái-thú liên hệ nhin nhau lo sợ. Phương-Dung tiếp :

- Đạo Hán-trung vừa bị hao hụt, cần phải bổ sung tân binh. Ta mới thua, địch mới thắng, nhuệ khí địch tăng. Nay ta đem tân binh mới mập ra trận, làm sao Ngô tướng quân thắng giặc ? Vậy các đô úy 9 quận Hán-trung, 9 quận Tây-lương, 12 quận Lũng-thương phải lựa binh tinh nhuệ trong các đội quân địa phương bổ sung kịp thời. Sau đó tuyển tráng đinh lấp chỗ trống. Hẹn trong một tháng phải xong. Giao nạp trễ hẹn, binh lính yếu đuối già nua bệnh tật, cũng chiểu quân pháp trị tội.

Các đô úy liên hệ ngơ ngác nhìn nhau thì thào :

- Trời ơi ! Quân sư cô nương này sao ác thế. Lấy hết tinh binh, lỡ có việc mình làm sao đây ?

Ngô Hán nhìn Phương-Dung với con mắt khác, với đầy sự khâm phục. Nàng lại tiếp :

- Bình pháp nói : "Một ngày nuôi quân, tổn tiền của dân chúng không biết bao nhiêu mà kể". Chúng ta phải tốc chiến, để đỡ tổn tiền của dân. Kinh Thi nói : "Trời sinh ra trăm dân". Khổng tử nói : "Ý dân là ý trời". Vậy ta phải làm sao cho dân đỡ khổ vì binh dịch. Đạo quân Kinh-châu đã có nhiều võ tướng anh hùng, đủ sức đòn áp địch không cần thêm tướng. Tuy nhiên ta án binh lâu ngày, giặc khinh thường, vậy cần dồn quân đánh chiếm một thành cho địch mất nhuệ khí. Đặng đại-tư mã, nếu tôi có cách làm cho quân Thục không dám lên mặt thành chống cự trong vòng một giờ, liệu tướng quân có vào được thành không ?

Đặng Vũ hiên ngang nói :

- Chỉ cần nửa giờ binh tướng của tôi đã vào được thành rồi !

Nghe vậy Phương-Dung nói :

- Vậy nữ tướng Hồ Đề sẽ cho một đội quân đặc biệt đánh cho quân Thục không dám lên mặt thành ít nhất là nửa giờ. Bây giờ tôi định thế này : Khi trở về Đặng tư mã cho khiêu chiến với địch. Nữ tướng Hồ Đề sẽ cho kỳ binh xuất hiện, đánh giặc một trận long trời lở đất. Bình Thục mất tinh thần phải rút vào thành cõi thủ. Xin Đại tư mã cho quân vây thành, lúc đó nữ tướng Hồ Đề sẽ làm cho binh lính trên mặt thành tê liệt trong vòng một giờ, để Đặng tư mã lấy thành.

Đặng Vũ hỏi lại :

- Xin quân sư cho biết đội quân đặc biệt đó là quân gì ?

Phương Dung đưa mắt nhìn Hồ Đề. Nàng đứng dậy vỗ hai tay vào nhau cười khúc khích.

- Điều này tối cơ mật, ngay Linh-nam vương gia còn chưa biết. Nhưng tôi xin bảo đảm quân giặc sẽ bị tê liệt trong vòng nửa giờ. Sau khi lấy được thành Đặng tư mã sẽ phải cười bò về đạo quân quái gở của tôi.

Phương-Dung tiếp :

– Nữ tướng Hồ Đề cần một quân sư đi theo, vậy đệ nhị quân sư Trưng Nhị hãy theo giúp. Ta cũng cần một võ lâm cao thủ bậc nhất theo nàng, đề phòng bên địch cho cao thủ xuất trận. Vậy nữ tướng Phật-Nguyệt, Trần Năng, Lê Chân sẽ theo trong quân. Tất cả đặt dưới quyền điều khiển của Long Nhượng đại tướng quân Lại Thanh-Cường.

Phương-Dung lại tiếp :

– Về đạo quân Hán-trung tôi sẽ tăng viện cho Xa-ky đại tướng quân các cao thủ đệ nhất. Xin Khất đại phu điều khiển các tướng Quỳnh-Hoa, Quế-Hoa đi theo trong quân. Đệ tam quân sư Phùng Vĩnh-Hoa sẽ đi theo các vị. Các vị cũng được tăng cường đặc biệt Trường-yên đại hiệp Cao Cảnh-Minh với đội thắn nỏ Âu-lạc. Sau khi đội quân Tây-xuyên được bổ sung đầy đủ hãy xuất trận. Trận đầu cần nhất Khất đại-phu trổ thắn oai đánh bại đệ nhất cao thủ địch, làm chúng mất nhuệ khí, quân ta sẽ thừa thế tràn lên, địch thua một trận tất vào thành cõi thủ. Bấy giờ khi quân đánh chiếm thành xin Trường-yên đại hiệp cho thắn nỏ Âu-lạc xuất hiện ở bốn cửa thành bắn chết tướng trấn thủ. Giặc kinh hồn bỏ chạy, quân sư Phùng Vĩnh-Hoa sẽ có kế bắt hết.

Đợi mọi người ghi nhớ hết kế hoạch, Phương-Dung tiếp :

– Một giặc cõi thủ, trăm người khó đánh. Bình thư còn ghi : "Phù ! Dụng binh chi đạo, công tâm vi thương, công thành vi hạ. Tâm chiến vi thương, binh chiến vi hạ". Nghĩa là đạo dụng binh cần đánh vào tâm lý địch, hơn là đánh thành địch. Tâm chiến là kế tốt, binh chiến là kế tồi. Ta cần cho giặc táng đởm kinh hồn hai trận ở hai nơi Hán-trung và Kinh-châu, lòng chúng lo sợ, tất bại trận dễ dàng.

Các tướng ngơ ngẩn nhìn nhau. Vì những điều Phương-Dung dẫn ra trong binh pháp, họ đều thuộc lòng. Nhưng họ không biết cách áp dụng mà thôi. Nay thấy Phương-Dung áp dụng một cách thắn kỲ, thì tỏ lòng khâm phục. Bất giác họ ngược mắt nhìn quân sư, chỉ vẫn thấy khuôn mặt mỹ ái, nhu nhã.

Nàng lại tiếp :

– Sau khi chiếm được ải, hai đạo quân án binh bất động, nhưng phải theo dõi sát quân địch. Hễ chúng rút lui thì rượt đánh, nhưng đừng chém giết chi hết. Chỉ chặn đánh một nữa, còn cho một phần chạy thoát... Như vậy khi tàn quân kéo về ải thứ nhì, sẽ làm quân trú phòng mất tinh thần luôn, ta sẽ lấy dễ dàng mà không hao binh tổn tướng...

... Bây giờ mới tới đạo quân Lĩnh-nam. Quân Lĩnh-nam chưa xuất trận, tinh thần và thể xác còn khỏe vậy lĩnh nhiệm vụ nặng hơn. Đạo quân này Chinh-viễn đại tướng quân Đào Kỳ điều động theo kế hoạch đã do Lĩnh-nam vương trù liệu kế sách.

Đến đây Thiên thủ viên hầu Lại Thanh-Cường hỏi :

– Tôi thống lĩnh 4 vạn quân bộ, 8 ngàn kỵ binh Nhật-nam. Tôi được tăng cường cho Đặng tư mã, vậy có mang theo bản bộ binh mã lên Kinh-châu không ?

Nghiêm Sơn quyết định :

– Dĩ nhiên ! Tướng đâu, quân đó.

Đào Kỳ nói :

- Tôi đánh vào Thực, chiếm thành phá ái. Đusat được thành, việc bổ nhiệm người trấn thủ sẽ do ai chịu trách nhiệm ?

Nghiêm Sơn nói :

- Đào tam đệ giỏi dùng binh, võ công vô địch, nhưng tam đệ chỉ là người ngồi trên lưng ngựa mà thắng giặc, chứ không phải người ngồi trên mình ngựa mà cai trị dân. Ta sẽ cử Nam-hải nữ hiệp và vương phi theo giúp tam đệ việc đó.

Sau cùng Phương-Dung căn dặn Đặng Vũ :

- Đại tư mã là dũng tướng, tuy nhiên nên nán đợi quân Lĩnh-nam đánh vô sau lưng Thực đã rồi hãy động binh. Tuyệt đối không nên ra binh trước.

Ngô Hán vốn là văn quan nghĩ : từ phía Nam đánh vào đất Ích-châu, phải qua biêt bao rừng núi, sông ngòi hiểm trở. Làm sao đưa cả một đạo quân vào được ? Đào phu nhân là quân sư, ước tính mưu cơ sâu xa, mà đưa chồng vào hiểm địa chắc bà phải có kế hoạch toàn thắng mới làm. Nhưng kế hoạch nào đây. Có 4 con sông từ Lĩnh-nam thông với Ích-châu. Nhưng Lĩnh-nam ở phía Nam, nước chảy từ Ích-châu xuống như thác đổ, làm sao đi được. Lại còn núi cao, rừng rậm, đường sạn đạo khó đi. Vậy mà sao như thấy bà đã nắm chắc phần thắng. Ly kỳ thật.

Trước khi tan họp, Phương-Dung ngoắc Ngô Hán :

- Xa-kỵ đại tướng quân ! Tôi muốn hỏi thăm tướng quân vài việc riêng. Tan họp xin tướng quân ở lại.

Tướng sĩ các đạo đều ra về. Ngô Hán theo Phương-Dung vào mật trướng, bên ngoài có Trần Quốc, Quế-Hoa, Quỳnh-Hoa canh gác cẩn mật.

Sau khi an tọa Phương-Dung rót nước mời Ngô Hán :

- Ngô tướng quân ! Ngài là tôi rường cột nhà Đại-hán, việc lập công kiến tạo sự nghiệp như Lưu hầu Trương Lương, Hoài-âm hầu Hàn Tín, Thừa tướng Tiêu Hà là chí của tướng quân. Còn chúng tôi là người Lĩnh-nam, ưa tiêu dao tự tại, cứu khốn phò nguy. Tôi được biêt Kiến-vũ Thiên tử hứa rằng, ai bắt được Công-tôn Thuật sẽ được thay thế làm chúa Ích-châu. Nay tuy ta có ba đạo quân, song chỉ có tướng quân với Đặng tư mã tranh nhau mà thôi. Trước kia Cao-tổ nói : ta ngồi trên mình ngựa mà được thiên hạ. Trương lưu hầu thừa rằng : *Bệ hạ ngồi trên mình ngựa mà được thiên hạ, nhưng không thể ngồi trên mình ngựa mà cai trị thiên hạ.* Theo thiển kiến, giữa tướng quân và Đặng tư mã, cả hai cùng có thể ngồi trên mình ngựa mà được Ích-châu. Nhưng chỉ riêng tướng quân là có thể cai trị Ích-châu. Cho nên tôi muốn giúp tướng quân bắt Công-tôn Thuật.

Ngô Hán là người đọc sách, nhìn xa trông rộng, y biêt Phương-Dung nói thực. Y nghĩ Phương-Dung gọi y vào đây, là có ý muốn bắt y chịu một điều kiện gì mới giúp y, y hiên ngang nói :

- Nếu Đào phu nhân giúp tôi thành công, nguyện không quên ơn.

Vĩnh-Hoa đứng bên cạnh tiếp :

- Đặng Vũ có uy dũng, nhưng hơi tàn nhẫn. Bây giờ ông ấy chưa gặp thời cùn khá, khi tới thời rồi sẽ chỉ biết mình mà thôi. Nếu ông ta thành công nắm Ích-châu trong tay, sẽ tàn ác với thiên hạ, không còn úy kỵ ai nữa ? Còn tướng quân, nếu được Ích-châu, tướng

quân sẽ đem đạo Khổng, Mạnh trị dân, khiến cho dân được sung sướng. Tướng quân sẽ lo trước cái lo của dân, vui sau cái vui của dân. Vì vậy chúng tôi muốn giúp tướng quân.

Ngô Hán liếc nhìn Phương-Dung, Trưng Nhị, Phùng Vĩnh-Hoa thầm nghĩ : Ba vị cô nương này về nhan sắc e chánh cung nương nương cũng thua xa. Ta lại nghe đồn võ công vô địch, mưu thần, chước thánh, lại là người thủ tín. Ta cũng chẳng nên dấu diếm tâm sự, e phụ lòng tri kỷ. Nghĩ vậy y nói :

– Ba vị Quân-sư có chi dạy bảo cứ nói. Ngô Hán nguyện tuân theo.

Phương-Dung nói :

– Điều thứ nhất xin tướng quân chỉ điểm cho địa hình, địa vật, nơi đồn trú của giặc ở phương Nam Ích-châu.

Rõ ràng Ngô Hán đã thuyết trình đầy đủ tình hình quân giặc, nhưng tại sao Phương-Dung còn hỏi? Như vậy là nàng muốn giữa đạo quân Đào Kỳ với y có sự thống nhất làm việc. Là người thông minh, y đáp ngay :

– Không hiểu chiến thuật của quân sư đánh từ phía Nam lên như thế nào ? Theo tôi nghĩ, ta đưa được lợt một đạo quân nhỏ vào chiếm bất cứ cửa ải làm đầu cầu tất xong việc.

Y ngẫm nghĩ một lát rồi tiếp :

– Vì nghĩ đến việc đó nên tội cho tể tác do thám quân tình giặc rất kỹ. Tôi thấy hai lộ trình có thể tiến đánh Ích-châu : Một là từ phía Kim-sa giang, phải qua ải Độ-khổu. Lấy được Độ-khổu có thể dùng thuyền chiếm Tây-xương. Từ Tây-xương do đường bộ đến Hán-nghuyên, chiếm được Hán-nghuyên, đường đến Thành-đô không xa là bao. Nhưng khó nhất là chiếm được Độ-khổu. Chỗ này nơi ba con sông lớn gắp nhau thác nước rất mạnh. Công-tôn Thuật cho trấn ở đây một Lữ bộ và một Hải đội. Nếu giặc cố thủ không có cách nào đánh vào. Thành nằm trên bờ sông có ba cửa, còn một cửa do hải quân đóng. Nếu có cách nào vượt sông đánh úp Hải đội, thì chiếm được thành. Từ đây lên Tây-xương có thể bị quân Phổ-cách, Mỹ-cơ đánh chặn hậu. Đường thứ nhì từ Xích-thủy đánh lên Long-xương, nhưng núi non hiểm trở vô cùng, nhất là phải vượt qua núi cao, vách đá dựng đứng đến 1500 trượng (3000 mét ngày nay). Nếu ta chiếm được Long-xương, đánh vào Thành-đô dễ như lấy đồ trong túi.

Trưng Nhị gật đầu :

– Thế thì chúng ta đánh cả hai đường. Ta không cần nhiều, chỉ cần đem một số tinh binh, đánh phá làm địch hoang mang, hoảng sợ. Rồi phô trương thanh thế khiến địch bỏ chạy tứ tán ra. Vậy khi trở về tướng quân đánh một trận, rồi án binh bất động, chờ Đào Kỳ, Đặng Vũ tiến quân. Khi chúng tôi vào Thành-đô tất Công-tôn Thuật cùng tướng sĩ sẽ chạy qua mặt Tây. Bấy giờ đạo quân Đào Kỳ án ở trước, Đặng Vũ không đuổi theo Thuật được. Tướng quân ở đối diện với giặc, chỉ đánh một trận là bắt được y.

Phương-Dung tiếp lời :

– Khi bắt được Thuật, tướng quân sẽ được phong trấn thủ Ích-châu. Tôi chỉ xin tướng quân dùng nhân đức trị trăm họ, lưu danh muôn thuở mà thôi.

Ngô Hán nghe như tỉnh cơn mê vâng dạ lên đường.

Tối hôm ấy, anh hùng Lĩnh-nam cùng họp mặt với nhau. Hồ Đề thắc mắc :

– Tại sao chúng ta giúp Ngô Hán mà không giúp Đặng Vũ.

Phùng Vĩnh-Hoa cười :

– Giúp Ngô Hán là ta tự giúp ta. Nếu sau khi được Ích-châu, Hán-đế thuận trả Lĩnh-nam thì tốt, bằng không tất chúng ta phải khởi binh. Một trong hai tướng Ngô Hán hoặc Đặng Vũ sẽ cầm quân đánh Lĩnh-nam. Đối phó với Đặng Vũ rất dễ. Võ công y cao, nhưng không hơn Đào hầu, Đinh hầu. Chỉ cần Phương-Dung, Đào Kỳ hoặc Khất đại phu là đủ giết y. Nhưng đối phó với Ngô Hán khó hơn. Y là người đọc sách, thâm mưu viễn lự, làm việc gì cũng cân nhắc kỹ. Nếu nay ta giúp Ngô Hán được làm chúa Ích-châu. Người cầm quân tất phải là Đặng Vũ dễ cho ta hơn.

Mọi người đều cho là phải.

Sau khi Đặng Vũ, Ngô Hán đi rồi, Nghiêm Sơn hỏi Phương-Dung :

– Ta thấy từ phía Nam đánh lên, muôn ngàn khó khăn, muội có cách nào chưa ?

– Hiện giờ thì chưa, nhưng chúng ta có một đội binh rất đặc biệt, đó là đội Giao-long binh do sư bá Trần Quốc Hương cho đi theo đại ca trợ chiến. Ta lại có thêm Giao-long nữ cùng Mai động ngũ hùng và Giao Chi thao thủy tính vào bậc nhất thiên hạ thì việc chiếm Độ-khổu chắc có thể được. Còn đạo quân của sư tỷ Hồ Đề có thể vượt núi Kim-sơn mà vào thành Long-xương.

Nói xong, nàng cho mời Triệu Anh-Vũ, Đinh Công-Thắng phân công :

– Xin hai vị sư bá đi thám thính núi Kim-sơn, tìm đường vượt núi vào Thục. Còn Đào-lang, Giao-long nữ và tôi sẽ đi thám sát Độ-khổu. Khi chúng tôi đi rồi, xin đại ca cho dời bản doanh đạo Lĩnh-nam lên Côn-minh trước.

Trước khi đi, Nghiêm Sơn cẩn dặn :

– Các vị lên đường cần ghi nhớ : Nhất thiết không được lộ hình tích. Dù vùng Độ-khổu, Xích-thủy là lãnh địa Tượng-quận. Thái thú Tượng-quận là Cù Anh-Thông, người thứ tư trong Hợp-phố lục hiệp. Đô úy là sư thúc Trương Thủy-Hải. Đô sát là sư đệ Đinh Công-Minh. Trước lúc họ lên đường nhậm chức, cô gia đã chỉ thị cho các vị ấy phải bỏ nhiều vàng bạc thám thính tình hình Thục. Bây giờ ta đánh mặt Nam là dùng kỳ binh, mà dùng kỳ binh thì chỉ cần giặc biết trước nửa ngày là bao nhiêu công lao, kế hoạch phải bỏ hết.

Giao-long nữ là một cô gái 17 tuổi, khi ở với Trần Quốc-Hương, ông cưng chiều như trứng mỏng, coi nàng như một thiếu nữ thơ ngây. Từ khi đi theo Đào Kỳ, Phương-Dung đến giờ, nàng được coi như người lớn, lại trở thành một tướng quân nên nàng mừng lắm. Hôm xảy ra trận đánh Đặng-châu, Đào Kỳ trao nàng một nhiệm vụ rắn khó khăn mà nàng hoàn thành dễ dàng. Bây giờ lại được Nghiêm Sơn đặt ngàng ngang với các danh tướng Trung-nguyên như Đặng Vũ, Ngô Hán thì hết sức phấn khởi. Thấy Ngô Hán cho rằng không nào qua nổi cửa Độ-khổu, mà Phương-Dung lại tin rằng có nàng thế nào cũng vượt sông được, thì bảo sao nàng không hạnh diện?

Hôm nay ba người Đào Kỳ, Phương-Dung và Giao-long nữ lên đường giả làm học trò Lĩnh-nam sang học nghề canh nông, để che mắt địch. Đọc đường Trần Quốc được Đào

Kỳ chỉ điểm thêm về võ công, nàng học rất mau. Đêm nào nàng cũng thức tới canh ba để luyện võ. Trước đây nàng rất ít đọc sách, nay Phương-Dung khuyên rằng sau này nàng sẽ là Đô-đốc thống lĩnh thủy binh, cần phải nghiên cứu binh pháp. Đọc đường Phương-Dung giảng sách cho nàng, chiều tối Đào Kỳ dạy võ. Nàng bừng bừng vui mừng, càng nghĩ, càng nhớ ơn sư phụ: nàng chỉ là đứa trẻ mồ côi không cha, không mẹ, được sư phụ thương mang về nuôi nấng dạy dỗ. Rồi do sư phụ, nàng được quen những nhân vật kỳ vĩ của Lĩnh-nam. Những lúc không đọc sách nàng thường nhớ lại trang Thiên trường, nhớ đến khuôn mặt từ ái của sư mẫu, đến khuôn mặt cương quyết, hiền hòa của sư phụ. Nàng nghĩ :

- Ta cứ học võ, đọc binh thư, đợi khi về Giao-chỉ thăm sư phụ, sư mẫu chắc người sẽ vui sướng khi thấy ta học được nhiều học thuật quý báu của thế gian. Nàng lại tự hỏi : Tại sao Phương-Dung, Đào Kỳ lại tử tế với mình như vậy ? Bằng khuông mãi nàng mới tìm ra, hai người thương nàng chẳng qua nàng có bản lĩnh thủy tính hơn đời, chẳng qua hai người với nàng cùng mưu phục hồi Lĩnh-nam mà thôi. Phương-Dung giảng muốn thăng giặc, phải tự biết mình, biết giặc. Nàng tự hỏi : Biết mình là biết Giao-long nữ, biết giặc là biết tướng chỉ huy thủy quân của giặc. Ừ nhưng nàng đã biết Đô đốc giặc là ai đâu ? A phải rồi biết mình là biết sông ngòi, nước thủy triều lên xuống giờ nào. Tại mỗi con sông, nước sâu hay cạn, chỗ nào nước xoáy, và biết khả năng thủy thủ. Nhưng mình đã có thủy quân đâu ? Còn biết người là biết thủy quân địch. Thủy quân Hán dùng toàn chiến thuyền to lớn, vậy mình phải có chiến thuyền lớn hơn thuyền địch để chiếm ưu thế. Nhưng đóng thuyền lớn thì tốn tiền và lại khó vào sông nhỏ. Vậy mình thay vì đóng thuyền lớn, thì đóng thật nhiều thuyền nhỏ khoảng ba bốn người chèo, từ sông lạch nhỏ đổ ra thuyền lớn mà đánh hoặc đốt cháy bằng cỏ, hoặc đục thủng thuyền địch. Thắng rồi cướp lấy thuyền lớn của giặc. Còn như thua thì chèo chạy vào lạch, ngòi nhỏ sợ gì ? Ừ được, ta làm như vậy thì xong.

Đọc đường, đi qua các sông ngòi có thuyền của người Hán, nàng nghĩ : Không biết thuyền của Hán có gì hơn thuyền Giao-chỉ không ? Nếu họ có gì hơn mình thì phải bắt chước mới được. Để ý quan sát, quả nhiên nàng thấy đến 5, 6 kiểu thuyền Hán khác xa thuyền Việt, nàng lấy bút cặm cụi vẽ kiểu và ghi chú chi tiết bên cạnh.

Chiều hôm ấy, ba người tới Độ-khổu, dân vùng này lẵn lộn người Việt, người Hán. Họ phục sức hơi khác người Giao-chỉ, giọng nói nặng như giọng Cửu-chân. Phương-Dung chỉ địa thế nói :

- Kìa ba con sông Kim-long, Nhã-long giang, Đinh-hà gặp nhau, chia làm bốn ngả, nước chảy xiết gần như thác cuộn. Bên này thuộc Hán, bên kia thuộc Thục. Thành bên Hán là Vĩnh-nhân, xây trên ngọn đồi cao, dựa vào một vách núi, có thác cước đổ xuống. Còn sông Kim-sa giang rộng tới mấy trăm trượng, dưới sông Hải đội gồm 10 chiến thuyền lớn và hơn 50 chiến thuyền nhỏ, đậu sát nhau. Thủy thủ sống trên thuyền trong tư thế sẵn sàng chiến đấu. Bên kia sông là thành Độ-khổu xây theo hình tam giác, mũi nhọn là nơi hai con sông Kim-sa giang và Nha-long giang hợp lại. dưới sông cũng có

nhiều chiến thuyền lớn nhỏ, đậu san sát. Trên mặt thành, gươm đao, cung tên sáng ngời, luôn có quân sĩ tuần hành.

Đào Kỳ nhìn qua nói :

– Ngô Hán nói đúng, dùng thủy quân đánh sang bên kia, thì không lên được thành. Còn dùng bộ binh lại không có đường sang. Muốn dùng thuyền chở quân vượt sông thì gặp thủy quân chặn đánh. Nước chảy xiết thế kia, thuyền chở quân nặng làm sao chèo nổi ?

Ba người vào một quán bên sông ăn bánh, uống nước. Chủ quán thấy một thiếu niên kỳ vĩ, hùng tráng và hai thiếu nữ trẻ đẹp đi theo, cả ba đều cõi ngựa. Cho rằng khách sang, tiếp đón niềm nở. Trong quán có một thiếu nữ chiêu đãi xinh xinh, nàng tiến ra hỏi :

– Khách quan dùng gì ?

Đào Kỳ xin cho ăn bánh bao, uống trà. Cô gái thấy Đào Kỳ nói giọng lạ hỏi :

– Khách quan từ xa tới đây ?

Đào Kỳ đáp:

– Chúng tôi là vợ chồng, còn đây là em gái tôi. Chúng tôi từ quận Giao-chỉ sang tìm thầy học.

Hồi bấy giờ người Giao-chỉ sang Tượng-quận học là sự thường, nên chủ quán không ngạc nhiên hỏi :

– Thê công tử và phu nhân định học gì ?

– Phong thổ ở đây giống Giao-chỉ. Tôi muốn sang đây học nghề thuốc, nhưng chưa gặp được lương sư. Nếu ông biết có thầy giỏi, chỉ cho chúng tôi xin hậu tạ.

– Công tử và phu nhân có biết chữ không ?

Phương-Dung đáp thay chồng :

– Ba chúng tôi đều biết chữ cả, nhưng thuốc thì không biết một tí gì.

Chủ quán thở dài :

– Công tử muốn tìm thầy giỏi, tất phải đi Đông-xuyên, Côn-minh, chứ đây là biên giới. Bên kia thuộc Thục, bên này thuộc Hán. Hai bên lúc nào cũng chỉ chực đánh nhau, các thầy giỏi đều bỏ đi cả rồi.

Phương-Dung móc tiền ra trả, nàng lại lấy thêm mười đồng tiền, hai tay đưa cho chủ quán :

– Gọi là chút quà mọn tạ ơn ông chỉ bảo.

Ngay lúc đó một Ngũ lính đi tuần tới, thấy ba người lạ hỏi :

– Chủ quán, ai vậy ?

Chủ quán đáp lơ đãng :

– Ba người từ Giao-chỉ sang tìm thầy học thuốc. Tôi chỉ họ đi Đông-xuyên hoặc Côn-minh.

Viên ngũ trưởng hỏi :

– Ba vị từ Giao-chỉ đến đây, thế có thể bài chứng minh thân phận không ?

Phương-Dung giả vờ ngơ ngác :

- Thái thú Giao-chỉ không bắt dân dùng thẻ bài nên chúng tôi không có.
- Vậy mời ba vị đến sở Tể-tác gấp Giám-sở chúng tôi. Bởi đây là biên cương, chỉ sợ tể tác địch do thám.

Đào Kỳ liếc nhìn Phương-Dung, rồi cùng đi theo viên Ngũ-trưởng. Tới cổng thành, y dẫn ba người vào một căn nhà gỗ khá sạch sẽ. Y nói lớn :

- Trình Giám-sở có ba người từ Giao-chỉ tới, không có thẻ bài, chúng tôi mời họ về đây để Giám-sở định liệu.

Trong nhà, một thanh niên khoảng 25 tuổi bước ra, nhìn ba người rồi mời vào phòng, tự giới thiệu :

- Tôi là Ngô Đạt, Giám-sở Tể-tác Vĩnh-nhân. Đây là biên giới cần đề phòng cẩn mật. Vậy xin ba cô cậu khai cho đúng :Ba cô cậu từ đâu tới, tên họ gì ? Đến để làm gì ?

Phương-Dung trả lời :

- Chồng tôi họ Kỳ tên Đào, tôi họ Phương, còn đây là em chồng tôi, tên Quốc, chúng tôi từ Giao-chỉ tới tìm thầy học thuốc cứu người !

Giám sở nhìn ba con ngựa hỏi :

- Con ngựa Ô này là ngựa rừng, tôi chưa từng thấy qua. Con hai con chiên mã này, móng đóng thiếc của kỵ binh, tại sao các vị có ?

Phương-Dung giật mình nhận ra sự sơ hở của mình và công nhận Giám sở tinh tế, thông minh, nhận ra chân tướng mình. Nàng chưa biết trả lời sao thì Ngô Đạt lại nói :

- Các vị không có thẻ bài, vậy cho chúng tôi khám được không ?

Giao-long nữ cười :

- Không được ! Ngô đại nhân mà khám, e rằng sẽ gặp một vật làm đại nhân chết khiếp.

Ngô Đạt thấy Trần Quốc xinh đẹp, nói nũng có duyên, thì cười :

- Tiểu cô nương ! Không lẽ trong bọc cô nương có rắn rết ? Nói thực tôi không sợ đâu. Tôi khám đây.

Y chụp bọc của Trần Quốc.

Nàng trầm mình tránh khỏi, rồi nói :

- Trời ơi ! Đại nhân định khám thật ư ? Này tôi nói cho mà biết, nam nữ thụy thu bất thân, đại nhân không được đụng vào người tôi !

Ngô Đạt là người học võ, chàng thấy lối né tránh của nàng khác lạ, rõ ràng nàng là một cao thủ. Y giật mình chụp vai nàng. Trần Quốc lại trầm mình tránh khỏi. Y thất kinh chụp lần nữa, lần này nàng cũng tránh thoát. Sau bốn lần chụp hụt, y nhận thấy bản lãnh đối phương cao hơn mình nhiều, y lùi lại rút gươm chém tạt một nhát, Trần Quốc cũng tránh được. Y tiếp tục chém mười chiêu đều bị nàng tránh dễ như chơi. Y biết đối thủ không có ác ý, nếu không chỉ một chiêu là y đã bỏ mạng. Thấy quân sĩ đã vây kín xung quanh, y yên tâm quay lại nhìn Đào Kỳ, Phương-Dung thấy hai người như không chú ý đến cuộc giao tranh, ngồi bình thản quan sát cơ sở. Y bỏ kiếm xuống hỏi :

- Xin quý vị cho biết rõ lý lịch.

Phương-Dung lấy một gói trong bọc đưa cho y, rồi nói :

- Có người gởi cho quan trấn thủ ài nầy món quà, nhờ Ngô giám sở đưa dùm.

Ngô Đạt lấy cái hộp bọc lụa, mở ra thì trong có ba tấm thẻ bài và một phong thư. Y cầm lên coi thấy tấm thứ nhất đề : Trần Quốc, Thống-lĩnh Hải-đoàn Lĩnh-nam. Tấm thứ nhì : Đào Kỳ Chinh-viễn đại tướng quân. Tấm thứ ba : Nguyễn Phương-Dung Đệ nhất Quân-sư. Phong thư có ấn son đỏ đề : "Lĩnh-nam vương Tả tướng quốc, lệnh văn võ các cấp phải tuân lệnh điều động của Đệ nhất Quân-sư và Chinh-viễn đại tướng quân. Trái lệnh xử trảm".

Ngô Đạt đã được Thái-thú Cù Anh-Thông loan báo đại quân Lĩnh-nam vương đã tới Quế-lâm. Chinh-viễn đại tướng quân sẽ tới bí mật bắt kể ngày đêm để thám bên địch. Hễ thấy không được chào hỏi, phải mời vào gặp cấp trên ngay. Vì vậy y vẫy quân sĩ :

- Các người tránh ra hết.

Đợi quân sĩ đi hết, y mới chắp tay hành lễ quân cách :

- Giám-sở Tể-tác Vĩnh-nhân xin ra mắt Quân-sư và Đại-tướng quân.

Thái độ y hiên ngang, kính trọng mà không sợ hãi. Đào Kỳ thấy thiện cảm :

- Chúng ta đi gặp vị trấn thủ ài này rồi hãy nói truyện.

Ngô Đạt dẫn ba người vào một căn nhà khác. Y ra hiệu ba người ngồi chờ, rồi vào trong. Một lát sau y trở ra cùng một tướng quân, tuổi khoảng 50 dáng điệu uy nghiêm.Viên tướng trấn thủ hành lễ quân cách :

- Tiểu-tướng Trần Huê xin ra mắt Quân-sư và Đại tướng quân.

Đào Kỳ và Phương-Dung đáp lễ. Y mời ba người vào trong trường, sai đãi trà. Phương-Dung cho y biết sơ ý định đánh Thục. Vì vậy nàng và Đào Kỳ tới đây để đích thân thám sát tình hình. Nàng bày tỏ nỗi lo lắng không vượt sông được, nói với Trần Huê :

- Sông này, rộng sâu thế nào ?

- Kim-sa giang rộng khoảng một ngàn trượng. Sâu không biết bao nhiêu mà lường. Mùa nước cạn còn rộng khoảng 800 trượng mà thôi, nước chảy cũng ít mạnh. Còn về tình hình bên địch xin để Ngô Đạt trình bày.

Ngô Đạt đỡ lời Trần Huê :

- Đạo quân Độ-khổu của Thục có một Lữ kỵ binh, một Lữ bộ binh và một Hải đoàn. Hải đoàn đóng sát ngay chân thành Độ-khổu. Trong thành có hai tốt kỵ, hai tốt bộ. Tổng cộng cả bộ, kỵ, thủy là 600 người. Tướng trấn thủ là Sơn Ngọc-Quang, ít học, nhưng là một tướng có tài và là một tay võ công trác tuyệt. Y lại là người kiên trì cẩn thận. Trong thành y để 600 quân, bên ngoài y còn cho đóng hai đồn Hoa-bình và Mễ-dịch, cách Độ-khổu khoảng 15 dặm. Mỗi đồn đều có 100 quân bộ và 100 quân kỵ. Nếu chúng ta vượt sông đánh Độ-khổu, sẽ bị hai đồn đánh bọc hậu.

- Từ trước đến giờ tướng quân đã vượt sông lần nào chưa ?

Trần Huê thưa :

- Phục-ba tướng quân Mã viện đã cho thử vượt sông. Tuy đổ quân được sáu vào chân thành Độ-khổu, nhưng bị hai đồn Hoa-bình và Mễ-dịch kéo về đánh, thành ra bị bại. Quân đổ bộ phải rút về, chết chìm phân nữa. Từ đấy không thấy lệnh trên nói gì nữa, tiểu tướng chỉ biết trấn thủ nghiêm ngặt mà thôi.

Phương-Dung gật đầu nói với Ngô Đạt :

– Xin Giám-sở mang theo 2000 trượng dây lớn cỡ bằng đầu ngón tay út. Chúng ta lên đường ngay.

Ngô Đạt cáo từ một lát rồi trở lại đã có sẵn dây. Phương-Dung dẫn Ngô Đạt, Trần Huệ cùng đi dọc theo Kim-sa giang. Trời về đêm lạnh buốt tới xương. Hai tướng công lực còn kém đều phát run. Đào Kỳ móc túi đưa mỗi người một viên thuốc chống lạnh của Khất đại phu chẽ trên đảo cho phụ thân chàng. Hai tướng nuốt vào, thấy người ấm áp dễ chịu. Đi một lát Ngô Đạt chỉ sang phía bên kia sông :

– Kia là đồn Hoa-bình. Thường thường bên kia sông lúc nào cũng có binh lính tuần tiễu. Nhưng nay là mưa lạnh, chúng yên tâm không ai dám vượt sang, nên chúng án binh ngủ.

Phương-Dung chỉ vào bên này sông :

– Khoảng giữa Độ-khổu và Hoa-bình, chúng ta có thể vượt sông. Xin lang quân giúp sức.

Đào Kỳ rút kiếm chặt hai cây tre lớn nhất ở bụi tre gần sông, vót nhọn đầu. Đoạn chàng cầm hai cây tre, nhún người vọt lên cao, lộn một vòng đầu xuống trước. Khi tới đáy sông chàng vận khí, dùng sức cắm hai cây tre lún gần phân nửa, rồi vọt lên đập vào bờ. Chàng bảo Giao-long nữ :

– Tiểu muội với ta mỗi người đeo một cuộn dây, vượt sông, chằng dây, để Ngô giám sở và sư tỷ bám dây lội qua.

Ngô Đạt thất kinh hồn vía :

– Nước sông lạnh lại chảy xiết, làm sao vượt qua ?

Giao-long nữ cười :

– Tôi là Giao-long, Đào đại ca là rái cá. Chúng tôi tu luyện ngàn năm thành người, qua sông có gì khó ?

Nói xong nàng nhào xuống nước cùng Đào Kỳ lặn sâu trong đáy sông. Một lát sau cả hai đã nổi bên kia bờ sông. Họ chỉ bị trôi về hạ lưu hơn trăm trượng thôi. Đào Kỳ lại chặt cây, cắm xuống sông, cột dây vào, đoạn chàng bắt chước tiếng chim, rúc lên một hồi.

Bên này Phương-Dung bảo Trần Huệ :

– Tướng quân đứng ở đây, để tôi với Ngô giám-sở bám dây lội qua sông.

Bây giờ Ngô Đạt mới tỉnh ngộ. Y nhảy xuống sông bám dây lội qua. Khi đến được bờ đã thấy Phương-Dung ngồi đó tự bao giờ. Bốn người len lỏi trong đêm đến Độ-khổu, theo đường bộ qua Mễ-dịch rồi lại trở về chỗ cũ, lội sông, sang Vĩnh-nhân.

Tới thành Vĩnh-nhân Phương-Dung nói :

– Trần, Ngô tướng quân cần giữ bí mật, coi như chúng tôi chưa tới đây, để tế tác giặc không biết. Tướng quân được phép tổ chức cờ bạc, ăn chơi cho quân sĩ trong ngày cuối năm, để đánh lạc hướng chú ý của giặc. Tôi sẽ có lệnh sau.

Sáng hôm sau ba người lên đường trở về Côn-minh, tới nơi thì Triệu Anh-Vũ và Đinh Công-Thắng cũng vừa về tới. Nghiêm Sơn mời tất cả vào trường thương nghị.

Đinh Công-Thắng trình bày :

– Chúng tôi đi thám thính, đường Kim-sơn đến Long-xương phải qua một ngọn núi cao 1500 trượng. Sang chân núi bên kia chỉ có một tốt khoảng 100 binh sĩ canh phòng. Tới mãi Long-xương mới có một lữ kỵ binh đóng trong thành nhỏ. Đây là đồng bằng, dân chúng sống hiền hòa, binh sĩ trẻ nãi, việc canh phòng sơ hở. Có điều khi vượt qua Kim-sơn, chúng tôi phải nhờ đến đội Thần-hầu của Hồ Đề lên trước cột dây mới qua được. Tuy vậy, nếu mạo hiểm đánh chiếm Long-xương, tất Thành-đô rúng động. Chỉ sợ sau đó chúng rút quân từ hai đạo Tây-xuyên và Kinh-châu về, chúng ta ít người khó đương cự nổi.

Triệu Anh-Vũ là sư thúc Nghiêm Sơn, ông là người can trường, nói :

– Tôi với Đinh huynh đã bàn, nếu cần hy sinh tính mạng, chúng tôi cũng quyết làm cho được.

Đào Kỳ ngắn người nghĩ :

– Anh của Đinh Công-Thắng bị Phương-Dung giết, mà sao Công-Thắng lại đổi tính mau như vậy ?

Chàng chợt nhớ ra, anh em Lôi-sơn tam hùng chỉ ước muốn làm chúa 36 động Mê-linh, nay Trần Năng nhường chức Thống-lĩnh cho Đinh Hồng-Thanh rồi, có lẽ vì vậy anh em họ Đinh đã thỏa lòng.

Suốt hai ngày Nghiêm Sơn bàn định với Phương-Dung, Đào Kỳ để quyết định phương kế tối hậu. Vương cho đánh trống khẩn cấp họp tướng sĩ. Vương thăng trưởng ban lệnh :

– Chúng ta phải tới Thành-đô ăn Tết Bính-thân. Vậy xin các vị sư bá, sư thúc, chư huynh đệ và tướng sĩ nghe lệnh :

– Đào hiền đệ chỉ huy đạo thứ nhất, bí mật đến Độ-khổu, làm thế nào tới nơi mà giặc không biết. Khi tới chia quân làm ba : Đội thứ nhất do Trần Huệ, ngày đêm tuần tiễu phía Nam Kim-sa giang, đề phòng địch vượt sông tập kích. Trần Huệ cũng phụ trách việc tiếp tế lương thảo và bảo vệ đường liên lạc giữa Đào hiền đệ và Tổng hành dinh của ta. Sư muội Trần Quốc chỉ huy đội Giao-long binh Thiên-trường chằng dây qua sông. Sau khi vượt sông Trần muội chia đội Giao-long ra làm hai, mai phục phía ngoài Độ-khổu và Hoa-bình, nếu gặp tuần đội tiễu địch phải giết sạch, không để thoát một mạng. Trong khi đó sư huynh Nguyễn Nhân cùng năm tướng Nghĩa, Lễ, Trí, Tín và Giao-Chi chỉ huy đội quân ráp cầu phao cho thực nhanh, làm sao trước lúc trời sáng phải xong 4 cầu phao. Đầu cầu phía Nam do Giám-sở tể tác Vĩnh-nhân, Ngô Đạt chỉ huy bảo vệ. Đầu cầu phía Bắc do sư huynh và chúng huynh đệ bảo vệ. Đào hiền đệ phải cho một sư bộ và một sư kỵ đổ bộ trước khi trời sáng. Sau khi cầu phao làm xong, Độ-đốc Trần Quốc lập tức trở về Vĩnh-nhân điều khiển Hải đội sẵn sàng, chờ tín hiệu của nữ tướng Hoàng Thiều-Hoa sẽ đánh thẳng sang bên kia Độ-khổu.

– Đào hiền đệ cho Lữ bộ mai phục trên đường từ Hoa-bình về Độ-khổu. Khi đánh Độ-khổu tất quân Hoa-bình đổ về cứu. Ta cứ để cho chúng đi, chỉ cho một phần phục binh đánh cầm chân, phần kia tiến chiếm Hoa-bình. Để một số quân Hoa-bình chạy thoát và mở vòng vây để toàn quân giặc tiếp cứu Độ-khổu chạy được về Độ-khổu, chúng sẽ làm binh lính ở đây rối loạn mất tinh thần.

- Cho hai Lữ bộ và kỵ tiến đánh Mễ-dịch, nữ tướng Hoàng Thiều-Hoa chỉ huy cánh quân này. Khi bắt đầu đánh Mễ-dịch, nhớ bắn tên lửa làm hiệu để Đô-đốc Giao-long nữ thúc quân vượt sông đánh vào Hải đội địch. Giặc bị công phá bốn phía, thua chạy. Đào hiền đệ phải chuẩn bị trước phục binh chặn bắt hết, không để một tên tẩu thoát báo tin.

- Sau khi chiếm được Độ-khổu, Hoa-bình và Mễ-dịch, Minh Giang sẽ đóng tại Độ-khổu, Vĩnh-nhân. Còn Đào đệ thúc quân tiến đánh Đức-xương, Tây-xương, Việt-tây và Hán-nguyên. Đến Hán-nguyên, phải án binh tại chỗ, chờ bắt tay với đạo Kim-sơn rồi cùng đánh Thành-đô.

Từ hồi xuất binh tới giờ, chư tướng chỉ thấy ba vị quân sư điều binh khiển tướng. Bây giờ mới thấy Nghiêm Sơn đích thân ban lệnh, kế hoạch chính xác, ngồi trong trường mà định việc trăm dặm, Vương quả không hổ danh tướng trăm trận, trăm thắng, không phụ lòng Hán để cho chỉ huy cả Đặng Vũ, Ngô Hán, Phùng Dị và Mã Viện.

Đợi các tướng được phân công ghi nhớ kỹ lệnh, đoạn Vương tiếp :

- Đạo thứ nhì do sư thúc Triệu Anh-Vũ và Đinh Công-Thắng chỉ huy tiến đánh Long-xương. Đường tiến quân của nhị vị sư thúc rất khó khăn, nhưng nếu đem được quân tới Long-xương là giặc kinh hồn, táng đởm rồi. Vậy hai vị ưu tiên chọn một Lữ bộ toàn quân khỏe mạnh, can đảm và kỷ luật. Dùng đoàn quân Thần-hầu của Hồ Đề leo núi, chằng dây trước hai vị lên theo dùng dây kéo người. Đầu tiên kéo hai, sau thành bốn rồi thành tám, cứ thế khi có 200 quân thì kéo xuống chân núi bố phòng, để quân còn lại tiếp tục vượt núi. Khi cả Lữ qua rồi thì để đội Thần-hầu thủ bên này Kim-sơn bảo đảm tiếp tế lương thực. Đợi đêm hãy vượt rừng đánh chiếm đồn nhỏ của địch trấn giữ chân núi Kim-sơn không cho một người chạy thoát, bắt chúng giao binh phù, hướng dẫn đường bắt thần đánh Long-xương. Chiếm được Long-xương thì không còn gì đáng sợ nữa. Lúc đó nhị vị sư thúc cần liên hệ với Đào hiền đệ. Kể từ đây, mọi tiếp tế, bổ sung đều từ Hán-nguyên đưa đến.

- Sau khi hai đạo quân chiếm Hán-nguyên và Long-xương bắt tay được với nhau, chúng ta sẽ dồn hết 16 quân Bộ, 16 sư Kỵ Lĩnh-nam vào Ích-châu. Bấy giờ Chinh-viễn tướng quân cho binh tiến chiếm Thành-đô. Nhớ răn dặn tướng sĩ, không được giết hại người, không được cướp bóc. Cần phải đánh thật mau, trước khi Đặng Vũ tới.

Sau cùng thông lệ chàng hỏi:

- Có ai thắc mắc gì không ?

Giao-long nữ nói :

- Sau khi đánh Độ-khổu, tiểu muội với đội Giao-long và đội của trang Cối-giang sẽ làm gì ?

Nhờ nàng nhắc Nghiêm Sơn mới chợt nhớ ra :

- Trần đô-đốc điều khiển hai lực lượng này theo tướng quân Đào Kỳ đánh chiếm các đội thủy quân địch ở Hán-nguyên. Rồi góp thủy quân dọc sông Dân-giang lên đánh Thành-đô. Tiểu muội tổng chỉ huy thủy quân Lĩnh-nam.

Giao-long nữ nghe vậy thích quá, gật gật đầu cười.

Nghiêm Sơn đứng dậy, cung kính đưa ấn kiếm cho Nam-hải nữ hiệp :

- Thưa sư bá, sau đây cháu phải đi Kinh-châu cùng sư muội Phương-Dung xem xét tình hình. Việc điều khiển tất cả bá quan văn võ từ Lĩnh-nam cho tới Kinh-châu đều do sư bá thay cháu. Nhất là việc bảo đảm việc trấn thủ hậu quân cho Đào hiền đệ. Phụ giúp sư bá, có sự thúc Lương Hồng-Châu và sư muội Lê Ngọc-Trinh.

Nam-hải nữ hiệp khảng khái nhận lời :

- Tôi xin nhận trách nhiệm này. Tôi có thắc mắc, khi Hồ Đề đi giúp Đặng Vũ có mang theo đội Thần-phong, Thần-ưng. Còn Vĩnh-Hoa mang theo đội Thần-báo, Thần-hổ. Ở đây đội Thần-hầu theo Triệu Anh-Vũ. Còn đội Thần-xà và Thần-ngao để làm gì ?

Giao-long nữ khúc khích :

- Xin sư bá cho cháu đội Thần-xà để đánh hải đội của địch !

Nghiêm Sơn đồng ý giao đội Thần-xà cho Giao-long nữ và tiếp :

- Đội Thần-ngao sẽ được chia đều cho ba đạo, để canh phòng, thám thính.

Phương-Dung tiếp lời Nghiêm Sơn :

- Sau khi chiếm được Độ-khổu, sư bá có thể cho dời tổng hành dinh đến đó theo Đào lang. Lúc trở về Lĩnh-Nam, chúng ta sẽ dùng sông Trường giang đổ ra Kinh-châu, rồi từ Kinh-châu về Giao-chỉ bằng đường biển. Nhất thiết các đồn trại của giặc chiếm được dọc đường, xin sư bá tự quyết đề cử tướng sĩ trấn nhậm. Các chức huyện lệnh, huyện úy vùng mới chiếm, Đào lang sẽ trình sư bá để quyết định. Chúng ta cần người tài đức để an dân. Biết và dùng người trên thế gian này khó ai bằng sư bá. Có điều bên Hán trọng nam khinh nữ, không như bên Lĩnh-nam ta. Vì vậy xin sư bá hiển lộng thần uy nếu cần để tướng sĩ phục tùng. Bởi họ chỉ phục sức vũ dũng mà thôi.

Nam-hải nữ hiệp tủm tỉm cười :

- Nguyễn Trát sinh ra cháu quả là viên ngọc quý hiếm trên thế gian.

Nghiêm Sơn thấy Lê Ngọc-Trinh mặt buồn rười rượi, chàng hỏi :

- Lê sư muội dường như có điều gì không được vui lòng ?

Lê Ngọc-Trinh trả lời :

- Ai cũng ra trận được cả, chỉ mình tôi ngồi gác lương thực, chán quá !

Nghiêm Sơn nói :

- Sư muội lầm rồi. Đại phàm đạo dùng binh, quan trọng nhất là bảo vệ căn bản. Căn bản là hậu quân. Vì vậy ta phải nhờ hai vị có uy tín nhất là Nam-hải nữ hiệp và sư thúc của ta trấn giữ. Nếu để giặc chiếm mất hậu quân, chặn đường về, chúng ta chết hết. Sư muội là đệ tử Khất đại phu, giỏi trị bệnh, võ công cao cường, ta để ở với Nam-hải nữ hiệp bảo vệ sau lưng toàn quân, đó chức vụ quan trọng nhất.

Võn tính hiền hòa, Lê Ngọc-Trinh đổi buồn làm vui, gật đầu mỉm cười.

Sau đó mọi người giải tán, ai về lo nhiệm vụ nấy, chuẩn bị thi hành lệnh được giao phó.

Bộ Anh hùng Lĩnh-Nam
đến đây đã chấm dứt, xin xem tiếp bộ
ĐỘNG ĐÌNH HỒ NGOẠI SỬ